

MỤC LỤC

PHẦN 1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	6
I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	6
1.1. Giới thiệu chương trình đào tạo.....	6
1.2. Thông tin chung	6
1.3. Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi của Trường Đại học Hạ Long .	7
1.4. Sứ mạng và tầm nhìn của khoa Sư phạm	11
1.5. Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs).....	11
1.6. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	12
1.8. Tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp.....	15
1.9. Chiến lược giảng dạy – học tập	15
1.10. Chiến lược và phương pháp đánh giá	18
1.11. Hệ thống tính điểm	28
II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY	29
2.1. Cấu trúc chương trình giảng dạy	29
2.2. Danh sách các học phần	30
2.3. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	34
2.4. Kế hoạch giảng dạy	40
2.5. Mô tả các học phần	47
2.6. Đề cương chi tiết	73
2.6.1. Triết học Mác – Lênin	73
2.6.2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin	86
2.6.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	99
2.6.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	116
2.6.5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	137
2.6.6. Pháp luật đại cương	155
2.6.7. Tiếng Anh 1	171
2.6.8. Tiếng Anh 2	177
2.6.9. Tiếng Anh 3	184
2.6.10. Tiếng Anh 4	191
2.6.11. Tin học ứng dụng	197
2.6.12. Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)	216

6.2.13. Giáo dục thể chất 2	228
6.2.13.1 Giáo dục thể chất 2(Bóng bàn)	228
6.2.13.2. Giáo dục thể chất 2(Bóng chuyền)	243
6.2.13.3. Giáo dục thể chất 2(Bóng đá)	256
6.2.13.4. Giáo dục thể chất 2(Bóng rổ)	268
6.2.13.5. Giáo dục thể chất 2(Cầu lông)	282
6.2.13.6. Giáo dục thể chất 2(Nhảy dây – Đá cầu)	294
6.2.14. Cơ sở văn hóa Việt Nam	307
6.2.15. Lịch sử văn minh thế giới	316
6.2.16. Soạn thảo văn bản	326
6.2.17. Tâm lý tiểu học	341
6.2.18. Giáo dục học đại cương	359
6.2.19. Giáo dục học tiểu học	372
6.2.20. Giáo dục hòa nhập	386
6.2.21. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học	403
6.2.22. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	418
6.2.23. Tiếng Việt thực hành.....	434
6.2.24. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục – Đào tạo	449
6.2.25. Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	462
6.2.26. Cơ sở Tự nhiên và Xã hội	478
6.2.27. Giáo dục Stem ở tiểu học	504
6.2.28. Đánh giá trong giáo dục	513
6.2.29. Hoạt động trang trí ở trường tiểu học	526
6.2.30. Thiết kế và tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	539
6.2.31. Nhảy hiện đại	551
6.2.32. Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	564
6.2.33. Nhập môn Xác suất – Thống kê	579
6.2.34. Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 1	592
6.2.35. Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 2	604
6.2.36. Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 3	617
6.2.37. Tiếng Việt 1	629

6.2.38. Tiếng Việt 2	650
6.2.39. Tiếng Việt 3	673
6.2.40. Văn học	692
6.2.41. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	709
6.2.42. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	735
6.2.43. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1	753
6.2.44. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2	769
6.2.45. Thực hành giải toán ở Tiểu học	784
6.2.46. Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	798
6.2.47. Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở Tiểu học	829
6.2.48. Giáo dục Âm nhạc ở Tiểu học	842
6.2.49. Giáo dục mỹ thuật ở tiểu học	858
6.2.50. Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học	874
6.2.51. Đạo đức và phương pháp giáo dục Đạo đức ở tiểu học	891
6.2.52. Công tác chủ nhiệm lớp và phụ trách chi Đội ở tiểu học	904
6.2.53. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học	921
6.2.54. Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học	935
6.2.55. Dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới	952
6.2.56. Phát triển năng lực tư duy toán học cho học sinh ở Tiểu học	973
6.2.57. Dạy học môn Toán ở Tiểu học bằng tiếng Anh	986
6.2.58. Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	996
6.2.59. Dạy học phát triển năng lực các môn về Tự nhiên và xã hội	1008
6.2.60. Dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương ở tiểu học	1023
6.2.61. Giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường Tiểu học	1045
6.2.62. Phòng chống xâm hại cho học sinh Tiểu học	1056
6.2.63. Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	1068
6.2.64. Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	1079
6.2.65. Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	1090
6.2.66. Thực tập Sư phạm 1	1104
6.2.67. Thực tập Sư phạm 2	1108

6.2.68. Thực hành rèn luyện và phát triển một số kỹ năng dạy học toán cho giáo viên tiểu học	1112
6.2.69. Phát triển năng lực thiết kế và hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt ở tiểu học	1128
6.2.70. Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội	1153
6.2.71. Giáo dục Quốc phòng –An ninh	1169
6.2.71.1. Giáo dục Quốc phòng –An ninh 1	1169
6.2.71.2. Giáo dục Quốc phòng –An ninh 2	1181
7.1. Khái niệm, đặc điểm, bối cảnh nảy sinh.....	1188
7.2. Nội dung.	1188
7.3. Ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.	1188
6.2.71.3. Giáo dục Quốc phòng –An ninh 3	1191
6.2.71.4. Giáo dục Quốc phòng –An ninh 4	1200

PHẦN 1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học được xây dựng lần đầu năm 2020, thuộc quản lý chuyên môn của Khoa Sư phạm (thành lập theo Quyết định số 177/QĐ-ĐHHL ngày 26 tháng 2 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long). Chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu là đào tạo giáo viên tiểu học trình độ đại học toàn diện cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp.

CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học trình độ Đại học được xây dựng trên cơ sở chương trình khung giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BGD&ĐT, ngày 02 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định xây dựng chương trình chuyển đổi từ niên chế sang học chế tín chỉ của trường Đại học Hạ Long và tham khảo các chương trình cùng ngành của các trường đại học trong và ngoài nước.

CTĐT được thiết kế với 126 tín chỉ bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Trong đó, chương trình xây dựng các học phần bắt buộc và học phần tự chọn theo lộ trình hợp lý, khoa học nhằm tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên có thể hoàn thành hiệu quả kế hoạch học tập với đầy đủ kiến thức, kỹ năng phục vụ cho công tác giảng dạy sau khi tốt nghiệp. Trường Đại học Hạ Long với bề dày truyền thống hơn 65 năm xây dựng và phát triển ngành Sư phạm, đáp ứng đầy đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu. CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học chắc chắn sẽ nhận được những phản hồi tích cực từ phía người học và đơn vị sử dụng lao động.

1.2. Thông tin chung

Các thông tin chung về CTĐT được trình bày ở Bảng 1.1.

Bảng 1.1. Thông tin chung về CTĐT

STT	Nội dung	
1.	Tên gọi chương trình	Giáo dục Tiểu học
2.	Trình độ đào tạo	Đại học
3.	Ngành đào tạo	Giáo dục Tiểu học
4.	Mã ngành	7140202
5.	Loại hình đào tạo	Chính quy tập trung
6.	Tên văn bằng	Cử nhân Giáo dục Tiểu học
7.	Thời gian đào tạo	4 năm
8.	Số tín chỉ	126
9.	Khoa quản lý, tổ chức giảng dạy	Khoa Sư phạm, Trường Đại học Hạ Long
10.	Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt

1.3. Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi của Trường Đại học Hạ Long

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Quảng Ninh và cả nước.

Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Đại học Hạ Long trở thành một trong những cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng có uy tín, đặc biệt là có vị thế hàng đầu trong cả nước về đào tạo nhân lực thuộc lĩnh vực du lịch và ngôn ngữ.

Triết lý giáo dục: "Học đi đôi với hành, học để làm người, học để thành công".

Tư tưởng có tính chất kim chỉ nam, định hướng mọi hành động, hoạt động giáo dục của Nhà trường là: "Học đi đôi với hành, học để làm người, học để thành công". Triết lý này là quan niệm nền tảng mà đội ngũ cán bộ, giảng viên, người lao động và đội ngũ sinh viên cần tuân theo để đạt mục tiêu đào tạo, để người học đạt chuẩn đầu ra của ngành học, sau khi tốt nghiệp thành công trong cuộc sống; để Nhà trường hoàn thành sứ mạng được giao, đạt được tầm nhìn mong muốn, tạo lập được các giá trị cốt lõi: Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn.

Giá trị cốt lõi: “Chất lượng, Sáng tạo, Nhân văn”

Những giá trị được Trường Đại học Hạ Long xây dựng, bảo vệ và phát triển trở thành nền tảng định hướng mọi hoạt động là:

Chất lượng (CV1): Trường Đại học Hạ Long luôn đặt chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học lên hàng đầu trong mọi hoạt động xây dựng và phát triển của Nhà trường. Mọi sản phẩm đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường đều phục vụ một cách hiệu quả cho xã hội, vì lợi ích cộng đồng, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Sáng tạo (CV2): Động lực phát triển của Nhà trường là đổi mới, sáng tạo dựa trên kế thừa những thành quả đã đạt được, tiếp thu tri thức, kinh nghiệm của nhân loại, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp. Các thành viên của Nhà trường được khuyến khích theo đuổi các ý tưởng mới, liên tục khám phá, đổi mới, tạo lập sản phẩm mới, giá trị mới đóng góp cho sự phát triển của xã hội.

Nhân văn (CV3): Các giá trị của Nhà trường được tạo lập trên nguyên tắc tôn trọng con người, tôn trọng các cá nhân và tôn trọng sự khác biệt, tinh thần sẻ chia và hợp tác cùng phát triển.

Triết lý giáo dục của trường Đại học Hạ Long được thể hiện cụ thể vào chương trình đào tạo ở bảng 2.

Bảng 1.2. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Hạ Long được chuyển tải vào chương trình đào tạo

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Triết lý giáo dục		
			Học đi đôi với hành	Học để làm người	Học để thành công

A	Khối kiến thức giáo dục đại cương	27			
A1	Bắt buộc	25			
I	Lý luận chính trị - Pháp luật	14			
1	Triết học Mác - Lênin	3	x	x	x
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	x	x	x
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x	x	x
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x	x	x
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	x	x	x
6	Pháp luật đại cương	3	x	x	x
II	Ngoại ngữ - Tin học	11			
7	Tiếng Anh 1	2	x	x	x
8	Tiếng Anh 2	2	x	x	x
9	Tiếng Anh 3	2	x	x	x
10	Tiếng Anh 4	2	x	x	x
11	Tin học ứng dụng	3	x	x	x
III	Giáo dục thể chất	3*			
12	Giáo dục thể chất 1	1*	x	x	x
13	Giáo dục thể chất 2	2*	x	x	x
IV	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8*			
A2	Tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)	2			
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	x	x	x
15	Lịch sử văn minh thế giới	2	x	x	x
16	Soạn thảo văn bản	2	x	x	x
B.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	99			
I	Kiến thức cơ sở ngành	27			
I.1	Khối kiến thức bắt buộc	23			
17	Tâm lý học tiểu học	3	x	x	x
18	Giáo dục học đại cương	2	x	x	x
19	Giáo dục học tiểu học	2	x	x	x
20	Giáo dục hoà nhập ở trường tiểu học	2	x	x	x
21	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học	2	x	x	x
22	Nghiên cứu khoa học trong giáo dục phổ thông	2	x	x	x
23	Tiếng Việt thực hành	2	x	x	x
24	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục - Đào tạo	2	x	x	x
25	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	2	x	x	x
26	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội	2	x	x	x

27	Giáo dục Stem ở tiểu học	2	x	x	x
I.2	Khối kiến thức tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 học phần)	2			
28	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	2	x	x	x
29	Hoạt động trang trí ở trường tiểu học	2	x	x	x
I.3	Khối kiến thức tự chọn 2 (chọn 1 trong 3 học phần)	2			
30	Thiết kế và tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	2	x	x	x
31	Nhảy hiện đại	2	x	x	x
32	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	2	x	x	x
II	Khối kiến thức chuyên ngành	55			
II.1	Khối kiến thức bắt buộc	49			
33	Nhập môn Xác suất - Thống kê	2	x	x	x
34	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 1	2	x	x	x
35	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 2	2	x	x	x
36	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 3	2	x	x	x
37	Tiếng Việt 1	2	x	x	x
38	Tiếng Việt 2	2	x	x	x
39	Tiếng Việt 3	2	x	x	x
40	Văn học	3	x	x	x
41	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	3	x	x	x
42	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	3	x	x	x
43	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	3	x	x	x
44	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	3	x	x	x
45	Thực hành giải Toán ở tiểu học	2	x	x	x
46	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	3	x	x	x
47	Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học	3	x	x	x
48	Giáo dục Âm nhạc ở tiểu học	3	x	x	x
49	Giáo dục Mĩ thuật ở tiểu học	3	x	x	x

50	Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học	2	x	x	x
51	Đạo đức và phương pháp giáo dục Đạo đức ở tiểu học	2	x	x	x
52	Công tác chủ nhiệm lớp và phụ trách Chi đội ở tiểu học	2	x	x	x
II.2	<i>Khối kiến thức tự chọn 1 (Chọn 2 trong 6 học phần)</i>	4			
53	Bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học	2	x	x	x
54	Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học	2	x	x	x
55	Dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới	2	x	x	x
56	Phát triển năng lực tư duy Toán học cho học sinh tiểu học	2	x	x	x
57	Dạy học môn Toán ở tiểu học bằng tiếng Anh	2	x	x	x
58	Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	2	x	x	x
II.3	<i>Khối kiến thức tự chọn 2 (Chọn 1 trong 4 học phần)</i>	2			
59	Dạy học phát triển năng lực các môn về Tự nhiên và Xã hội	2	x	x	x
60	Dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương ở tiểu học	2	x	x	x
61	Giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường tiểu học	2	x	x	x
62	Phòng chống xâm hại cho học sinh tiểu học	2	x	x	x
III	<i>Thực tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm</i>	9			
63	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	1	x	x	x
64	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	1	x	x	x
65	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	1	x	x	x
66	Thực tập Sư phạm 1	2	x	x	x
67	Thực tập Sư phạm 2	4	x	x	x

IV	Khoá luận hoặc học phần tương đương	8			
IV.1	Khoá luận	8			
IV.2	Học phần thay thế khóa luận	8			
68	Thực hành rèn luyện và phát triển một số kỹ năng dạy học Toán cho giáo viên tiểu học	3	x	x	x
69	Phát triển năng lực thiết kế và hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt ở tiểu học	3	x	x	x
70	Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội	2	x	x	x
	Tổng khối lượng toàn khoá	126			

1.4. Sứ mạng và tầm nhìn của khoa Sư phạm

1.4.1. Sứ mạng

Khoa Sư phạm – Trường Đại học Hạ Long có sứ mạng đào tạo đội ngũ nhà giáo và cán bộ giáo dục có phẩm chất, năng lực, tư duy đổi mới, biết ứng dụng công nghệ hiện đại; đồng thời tổ chức nghiên cứu, chuyển giao tri thức và phục vụ cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục các bậc Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và các lĩnh vực liên ngành như Văn học, Báo chí, Truyền thông tại Quảng Ninh, khu vực Đông Bắc và cả nước.

Bên cạnh đó, Khoa Sư phạm còn mang trong mình sứ mệnh lan tỏa giá trị văn hóa Việt ra thế giới thông qua hoạt động giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ cho người nước ngoài – một bước đi thể hiện tầm nhìn hội nhập và cam kết đồng hành cùng giáo dục toàn cầu.

1.4.2. Tầm nhìn

Đến năm 2035, Khoa Sư phạm phấn đấu trở thành đơn vị đào tạo, nghiên cứu và tư vấn giáo dục có uy tín trong cả nước, đặc biệt ở các lĩnh vực Giáo dục Mầm non – Tiểu học – THCS, THPT và ngôn ngữ – truyền thông. Khoa là địa chỉ tin cậy trong phát triển nguồn nhân lực giáo dục chất lượng cao cho tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh phía Bắc, từng bước hội nhập sâu rộng vào không gian học thuật quốc gia và khu vực.

Ngoài ra, Khoa cũng định hướng phát triển trở thành trung tâm đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài tại khu vực Đông Bắc, đóng vai trò như một nhịp cầu văn hóa, góp phần thúc đẩy hợp tác quốc tế và quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam ra thế giới thông qua giáo dục ngôn ngữ.

1.5. Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)

1.5.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân đại học ngành Giáo dục Tiểu học đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Giáo dục Tiểu học trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước: có đủ sức khỏe, phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng; có kiến thức về khoa học Giáo dục Tiểu học; có kỹ năng nghề nghiệp để thực hiện hiệu quả chương

trình Giáo dục Tiểu học; có năng lực nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học vào thực tiễn Giáo dục Tiểu học, đáp ứng được sự phát triển của ngành Giáo dục Tiểu học; chủ động trong giải quyết vấn đề thực tiễn nghề nghiệp và thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc.

1.5.2. Mục tiêu cụ thể

1.5.2.1. Kiến thức

- PO1: Có kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học giáo dục, khoa học chính trị, pháp luật để vận dụng hiệu quả vào công việc chuyên môn và cuộc sống.

- PO2: Có kiến thức cơ sở ngành vững vàng, kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học.

1.5.2.2. Kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng của ngành Giáo dục Tiểu học:

- PO3: Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục ở bậc tiểu học.

- PO4: Có năng lực sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) và ứng dụng công nghệ thông tin, trong thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được giao thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học.

- PO5: Có năng lực giao tiếp sư phạm; có tư duy phản biện, sáng tạo; có năng lực nghiên cứu, làm việc độc lập và hợp tác...

1.5.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PO6: Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp; có ý thức thượng tôn pháp luật, tôn trọng bản thân và người khác; yêu người, yêu nghề; có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; có ý thức học tập nâng cao trình độ.

1.6. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên đạt được chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

PLO1: Vận dụng được kiến thức nền tảng của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục, khoa học chính trị- pháp luật trong thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

PLO2: Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành trong dạy học nói chung và bồi dưỡng học sinh năng khiếu nói riêng.

PLO3: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá được các hoạt động dạy học tích hợp.

PLO4: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá được các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hòa nhập.

PLO5: Thiết kế và sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp.

PLO6: Thuyết trình, giao tiếp sư phạm tốt và hợp tác, làm việc theo nhóm hiệu quả.

PLO7: Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin và vào công việc giảng dạy, đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

PLO8: Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và trong lĩnh vực chuyên môn, đạt chuẩn năng lực tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

PLO9: Tôn trọng, giữ gìn các giá trị đạo đức nhà giáo, tuân thủ các quy định của pháp luật, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

PLO10: Chủ động tự học, tự nghiên cứu và khởi nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; chủ động xử lý các tình huống sư phạm phát sinh trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người giáo viên.

Bảng 1.3. Quan hệ giữa mục tiêu (POs) và CDR của CTĐT (PLOs)

Mục tiêu (POs)	Chuẩn đầu ra (PLOs)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
PO1	x								x	x
PO2		x	x	x	x	x			x	x
PO3		x	x	x	x	x			x	x
PO4							x	x	x	x
PO5						x			x	x
PO6						x			x	x

Bảng 1.4. Đối sánh CDR với Khung trình độ quốc gia

PLOs	Kiến thức (KT)					Kỹ năng (KN)						Mức tự chủ và trách nhiệm (TCTN)			
	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4
1	x	x				x		x						x	
2	x	x		x			x		x	x		x		x	
3	x	x		x			x		x	x		x	x		x
4	x	x			x										x
5	x								x			x		x	
6						x			x	x		x	x		x
7			x												
8											x				
9												x			
10												x		x	

Bảng 1.5. Chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia Việt Nam bậc Đại học

(Trích từ Bảng mô tả Khung trình độ quốc gia Việt Nam, kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

<i>Kiến thức</i>	<i>Kỹ năng</i>	<i>Mức tự chủ, trách nhiệm</i>
<i>KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.</i>	<i>KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.</i>	<i>TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</i>
<i>KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.</i>	<i>KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</i>	<i>TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</i>
<i>KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.</i>	<i>KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.</i>	<i>TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</i>
<i>KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.</i>	<i>KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.</i>	<i>TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</i>
<i>KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</i>	<i>KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.</i>	
	<i>KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</i>	

1.7. Triển vọng nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Tiểu học có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Giáo viên, cán bộ quản lý ở các trường tiểu học, có thể kiêm nhiệm công việc của Tổng phụ trách Đội và Sao nhi đồng.
- Chuyên viên giáo dục tiểu học, cán bộ quản lý ở các Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo, ...

- Có thể học thêm để chuyển đổi sang các công việc khác như làm việc ở thư viện, chăm sóc tâm lý học sinh tiểu học, tư vấn giáo dục, nghiên cứu viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu, các cơ sở ứng dụng khoa học thuộc lĩnh vực về khoa học giáo dục tiểu học.

- Có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Giáo dục Tiểu học trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ theo quy định hiện hành.

1.8. Tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

1.8.1. Tiêu chí tuyển sinh

Ngoài các tiêu chí chung do Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường còn có các tiêu chí cụ thể được quy định tại Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Hạ Long.

1.8.2. Quá trình đào tạo

CTĐT được cấu trúc theo hệ thống tín chỉ. Thời gian đào tạo trong 4 năm. Các học kì được tổ chức theo quy chế và kế hoạch đào tạo của Trường Đại học Hạ Long.

1.8.3. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Hạ Long.

1.9. Chiến lược giảng dạy – học tập

Các chiến lược và phương pháp dạy học được sử dụng trong chương trình đào tạo cụ thể như sau:

1.9.1. Chiến lược dạy học trực tiếp

Dạy học trực tiếp là dạy học trong đó thông tin được chuyển tải đến với người học theo cách trực tiếp, giảng viên trình bày và sinh viên lắng nghe. Chiến lược dạy học này thường được áp dụng trong các lớp học truyền thống và có hiệu quả khi muốn truyền đạt cho người học những thông tin cơ bản, giải thích một vấn đề mới.

Các phương pháp giảng dạy theo chiến lược này gồm phương pháp giải thích cụ thể bao gồm:

1.9.1.1. Giải thích cụ thể (Explicit Teaching)

Giải thích cụ thể là phương pháp, trong đó giảng viên hướng dẫn và giải thích chi tiết cụ thể các nội dung liên quan đến bài học, giúp cho sinh viên đạt được mục tiêu bài học.

1.9.1.2. Thuyết giảng (Lecture)

Giảng viên thuyết trình, diễn giảng và giải thích các nội dung trong bài giảng; sinh viên nghe giảng và ghi chép để tiếp nhận các kiến thức mà giảng viên truyền đạt.

1.9.1.3. Trực quan (Intuitive)

Là phương pháp sử dụng những phương tiện trực quan, phương tiện kỹ thuật dạy học trước, trong và sau khi nắm tài liệu mới trong khi ôn tập, củng cố, hệ thống hoá và kiểm tra tri thức, kỹ năng, kỹ xảo.

1.9.2. Chiến lược dạy học gián tiếp

Dạy học gián tiếp là chiến lược dạy học trong đó người học được tạo điều kiện trong quá trình học tập mà không cần có bất kỳ hoạt động giảng dạy công khai nào được thực hiện bởi giáo viên. Đây là tiến trình dạy học tiếp cận hướng đến người học, lấy người học làm trung tâm, trong đó giảng viên không trực tiếp truyền đạt nội dung bài học đến với sinh viên mà thay vào đó, sinh viên được khuyến khích tham gia tích cực trong tiến trình học, sử dụng kỹ năng tư duy phản biện để giải quyết vấn đề.

Các phương pháp giảng dạy theo chiến lược gồm: Câu hỏi gợi mở (Inquiry), giải quyết vấn đề (Problem Solving), học theo tình huống (Case Study).

1.9.2.1. Câu hỏi gợi mở (Inquiry)

Trong tiến trình dạy học, giảng viên sử dụng các câu hỏi gợi mở hay các vấn đề, và hướng dẫn sinh viên từng bước trả lời câu hỏi. Sinh viên có thể tham gia thảo luận theo nhóm để cùng nhau giải quyết bài tập, vấn đề đặt ra.

1.9.2.2. Giải quyết vấn đề (Problem Solving)

Trong tiến trình dạy và học, người học làm việc với vấn đề được đặt ra và chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng và hình thành năng lực mới thông qua việc giải quyết vấn đề.

1.9.2.3. Học theo tình huống (Case Study)

Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp. Với phương pháp này, giảng viên liên hệ các tình huống, vấn đề hay các thách thức trong thực tế và yêu cầu sinh viên giải quyết, giúp sinh viên hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như kỹ năng nghiên cứu.

1.9.3. Học trải nghiệm

Học trải nghiệm là chiến lược dạy học trong đó người học tiếp nhận được kiến thức và kỹ năng thông qua những gì mà họ được trải nghiệm, qua quan sát thực tế và cảm nhận, qua thực hành.

Các phương pháp dạy học theo chiến lược này gồm: thực tế (Field Trip), thực hành, thực tập, và nhóm nghiên cứu giảng dạy (Teaching Research Team).

1.9.3.1. Thực tế, thực hành, thực tập, (Field Trip)

Thông qua các hoạt động thực tế, thực hành, thực tập, sinh viên hiểu được môi trường làm việc, công việc thực tế của trường tiểu học; củng cố kiến thức, hình thành kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp và văn hóa làm việc. Phương pháp này không những giúp sinh viên hình thành kiến thức, kỹ năng mà còn tạo cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

1.9.3.2. Nhóm nghiên cứu giảng dạy (Teaching Research Team)

Sinh viên được khuyến khích tham gia vào các nhóm nghiên cứu giảng dạy của giảng viên, giúp hình thành năng lực nghiên cứu và kỹ năng sáng tạo trong giáo dục tiểu học. Từ đó, tạo tiền đề cho sinh viên tiếp tục học tập cao hơn sau khi tốt nghiệp.

1.9.4. Dạy học tương tác

Đây là chiến lược dạy và học trong đó, giảng viên sử dụng kết hợp nhiều hoạt động trong lớp học như đặt vấn đề hay câu hỏi gợi mở và yêu cầu sinh viên thảo luận để giải quyết vấn đề đó. Giảng viên với vai trò hướng dẫn sinh viên từng bước giải quyết vấn đề. Từ đó giúp sinh viên đạt được mục tiêu học tập. Sinh viên có thể học từ bạn học hay từ giảng viên để phát triển các kỹ năng xã hội, kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp, đàm phán để đưa ra quyết định.

Các kỹ thuật, phương pháp theo chiến lược này gồm có: thảo luận (Discussions), học nhóm (Peer Learning)

1.9.4.1. Thảo luận (Discussion)

Là phương pháp dạy học trong đó sinh viên được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề nào đó được giảng viên đặt ra. Trong phương pháp thảo luận, người học với cùng quan điểm mục tiêu chung và tìm cách bổ sung để hoàn thiện quan điểm, giải pháp của mình.

1.9.4.2. Học nhóm (Peer Learning)

Sinh viên được tổ chức thành các nhóm để cùng nhau giải quyết các vấn đề được đặt ra và trình bày kết quả của nhóm thông qua báo cáo, thuyết trình, tập giảng trước các nhóm và giảng viên.

1.9.5. Tự học

Tự học được hiểu là tất cả các hoạt động học của người học được thực hiện bởi các cá nhân người học với rất ít hoặc không có sự hướng dẫn của giảng viên. Đây là một quá trình giúp sinh viên tự định hướng việc học của mình theo kinh nghiệm học tập của bản thân, có quyền tự chủ và điều khiển hoạt động học thông qua các bài tập, thiết kế và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ hay vấn đề mà giảng viên gợi ý, hướng dẫn.

Phương pháp học này chủ yếu là phương pháp bài tập ở nhà (Work Assignment).

Theo phương pháp này, sinh viên được giao nhiệm vụ trong thời gian tự học với những nội dung và yêu cầu do giảng viên đặt ra. Thông qua việc hoàn thành các nhiệm vụ được giao, sinh viên học được cách tự học, cũng như đạt được những nội dung, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu. Các phương pháp dạy và học nói trên giúp sinh viên đạt được PLOs, thể hiện trong Bảng 6.

Bảng 1.6. Mối liên hệ giữa Chuẩn đầu ra (PLOs) và phương pháp dạy-học

Chiến lược và phương pháp dạy học		PLOs										Ghi chú
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
I	Dạy trực tiếp											
1	Giải thích cụ thể	x	x	x	x	x	x		x	x	x	
2	Thuyết giảng	x	x	x	x	x	x		x	x	x	
II	Dạy gián tiếp											
3	Câu hỏi gợi mở	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
4	Giải quyết vấn đề	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
5	Học tình huống	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
III	Học trải nghiệm											
6	Thực tế, thực hành, thực tập,	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
7	Nhóm nghiên cứu giảng dạy	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
IV	Dạy học tương tác											
8	Thảo luận	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
9	Học nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
V	Tự học											
10	Bài tập ở nhà	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

1.10. Chiến lược và phương pháp đánh giá

1.10.1. Các phương pháp đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên là quá trình ghi chép, lưu giữ và cung cấp thông tin về sự tiến bộ của người học trong suốt quá trình dạy học. Việc đánh giá đảm bảo nguyên tắc, chính xác, khách quan và phân hóa, thường xuyên liên tục và định kỳ. Yêu cầu và tiêu chí đánh giá cụ thể được thiết kế và công bố, làm rõ cho người học trước khi học.

Các thông tin về đánh giá được cung cấp và chia sẻ kịp thời cho các bên liên quan gồm người dạy, người học và nhà quản lý. Từ đó, kịp thời có những điều chỉnh về các hoạt động dạy học, đảm bảo định hướng và đạt được mục tiêu dạy học.

Chương trình đã xây dựng và áp dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau. Tùy thuộc vào chiến lược, phương pháp dạy học và yêu cầu đáp ứng chuẩn đầu ra của từng học phần để lựa chọn các phương pháp đánh giá phù hợp, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin để đánh giá mức độ tiến bộ của người học cũng như mức độ hiệu quả đạt được của tiến trình dạy học.

Các phương pháp đánh giá được chia thành 2 loại chính là đánh giá theo tiến trình (Ongoing/Formative Assessment) và đánh giá tổng kết/định kỳ (Summative Assessment).

1.10.1.1. Đánh giá tiến trình (On-going/Formative Assessment)

Mục đích của đánh giá tiến trình là nhằm cung cấp kịp thời các thông tin phản hồi của người dạy và người học về những tiến bộ cũng như những điểm cần khắc phục xuất hiện trong quá trình dạy học.

Các phương pháp đánh giá tiến trình gồm: đánh giá chuyên cần (Attendance Check), đánh giá bài tập (Work Assignment), đánh giá thuyết trình (Oral Presentation), đánh giá thực hành (Project Attendance), đánh giá làm việc nhóm (Teamwork Assesment), báo cáo; kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice Exam), kiểm tra viết (Written Exam).

+ Phương pháp 1: Đánh giá chuyên cần (Attendance Check)

Được đánh giá theo các tiêu chí về dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học.

+ Phương pháp 2: Đánh giá bài tập (Work Assignment)

Người học được yêu cầu thực hiện một số nội dung liên quan đến bài học trong giờ học hoặc sau giờ học trên lớp. Các bài tập này có thể được thực hiện bởi cá nhân hoặc nhóm và được đánh giá theo các tiêu chí cụ thể như Rubric 3.

+ Phương pháp 3: Đánh giá thuyết trình (Oral Presentaion)

Sinh viên được yêu cầu giải quyết một vấn đề, tình huống hay nội dung liên quan đến bài học theo nhóm hoặc cá nhân và trình bày kết quả. Hoạt động này giúp sinh viên đạt được kiến thức, phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm. Để đánh giá mức độ đạt được các kỹ năng này của sinh viên có thể sử dụng các tiêu chí đánh giá cụ thể như Rubric 4.

+ Phương pháp 4: Đánh giá thực hành (Project Attendance)

Sinh viên được yêu cầu thực hành cá nhân hoặc làm việc nhóm. Hoạt động này giúp sinh viên đạt được những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng

giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Để đánh giá mức độ đạt được các kỹ năng này của sinh viên có thể sử dụng các tiêu chí đánh giá cụ thể như Rubric 2.

+ *Phương pháp 5: Đánh giá làm việc nhóm (Peer Assessment)*

Đánh giá làm việc nhóm được áp dụng khi triển khai hoạt động dạy học theo nhóm và được dùng để đánh giá kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên. Tiêu chí đánh giá cụ thể theo Rubric 7.

+ *Phương pháp 6: Báo cáo (Written Report)*

Sinh viên được đánh giá thông qua sản phẩm báo cáo của sinh viên, bao gồm cả nội dung trình bày trong báo cáo, cách thức trình bày thuyết minh, hình ảnh trong báo cáo. Tiêu chí đánh giá cụ thể theo phương pháp này theo Rubric 6.

+ *Phương pháp 7: Kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice exam)*

Phương pháp đánh giá này sinh viên được yêu cầu trả lời các câu hỏi liên quan dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Trong phương pháp đánh giá này sinh viên trả lời các câu hỏi yêu cầu dựa trên các gợi ý trả lời được thiết kế sẵn.

+ *Phương pháp 8: Kiểm tra viết (Written Exam)*

Theo phương pháp đánh giá này, sinh viên được yêu cầu trả lời một số câu hỏi, bài tập hay ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến yêu cầu chuẩn đầu ra về kiến thức của học phần và được đánh giá dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Thang điểm đánh giá được sử dụng trong phương pháp đánh giá này là thang 10. Số lượng câu hỏi trong bài đánh giá được thiết kế tùy thuộc vào yêu cầu nội dung kiến thức của học phần.

1.10.1.2. Đánh giá tổng kết/định kỳ (Summative Assessment)

Mục đích của loại đánh giá này là đưa ra những kết luận, phân hạng về mức độ đạt được mục tiêu và chất lượng đầu ra, sự tiến bộ của người học tại thời điểm ấn định trong quá trình dạy học gồm đánh giá cuối chương trình học, đánh giá giữa học kỳ, và đánh giá cuối học kỳ.

Các phương pháp đánh giá tổng kết/định kỳ gồm: kiểm tra viết (Written Exam), kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice Exam), đánh giá vấn đáp (Oral Exam), báo cáo (Written Report), đánh giá thuyết trình (Oral Presentation), đánh giá làm việc nhóm (Teamwork Assesment) và đánh giá thực hành (Practices, assignment).

+ *Kiểm tra viết (Written Exam)*

Theo phương pháp đánh giá này, sinh viên được yêu cầu trả lời một số câu hỏi, bài tập hay ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến yêu cầu chuẩn đầu ra về kiến thức của học phần và được đánh giá dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Thang điểm đánh giá được sử dụng trong phương pháp đánh giá này là thang 10. Số lượng câu hỏi trong bài đánh giá được thiết kế tùy thuộc vào yêu cầu nội dung kiến thức của học phần.

+ **Kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice exam)**

Phương pháp đánh giá này sinh viên được yêu cầu trả lời các câu hỏi liên quan dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Trong phương pháp đánh giá này sinh viên trả lời các câu hỏi yêu cầu dựa trên các gợi ý trả lời được thiết kế sẵn.

+ *Đánh giá vấn đáp (Oral Exam)*

Trong phương pháp này, sinh viên được đánh giá thông qua phỏng vấn, hỏi đáp trực tiếp. Các tiêu chí đánh giá cụ thể cho phương pháp này được thể hiện trong Rubric 5.

+ *Báo cáo (Written Report)*

Sinh viên được đánh giá thông qua sản phẩm báo cáo của sinh viên, bao gồm cả nội dung trình bày trong báo cáo, cách thức trình bày thuyết minh, hình ảnh trong báo cáo. Tiêu chí đánh giá cụ thể theo phương pháp này theo Rubric 6.

+ *Đánh giá thuyết trình (Oral Presentaion)*

Sinh viên được yêu cầu giải quyết một vấn đề, tình huống hay nội dung liên quan đến bài học theo nhóm hoặc cá nhân và trình bày kết quả. Hoạt động này giúp sinh viên đạt được kiến thức, phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm. Để đánh giá mức độ đạt được các kỹ năng này của sinh viên có thể sử dụng các tiêu chí đánh giá cụ thể như Rubric 4.

+ *Đánh giá làm việc nhóm (Peer Assessment)*

Đánh giá làm việc nhóm được áp dụng khi triển khai hoạt động dạy học theo nhóm và được dùng để đánh giá kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên. Tiêu chí đánh giá cụ thể theo Rubric 7.

+ *Đánh giá thực hành (Project Attendance)*

Sinh viên được yêu cầu thực hành cá nhân hoặc làm việc nhóm. Hoạt động này giúp sinh viên đạt được những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Để đánh giá mức độ đạt được các kỹ năng này của sinh viên có thể sử dụng các tiêu chí đánh giá cụ thể như Rubric 2.

Bảng 1.7. Quan hệ giữa phương pháp đánh giá và Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

Phương pháp đánh giá (Assessment methods)		PLOs									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Đánh giá tiến trình (On-going/Formative Assessment)										
1	Đánh giá chuyên cần (Attendance Check)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Đánh giá bài tập (Work Assignment)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Đánh giá thuyết trình (Oral Presentaion)	x	x	x	x	x	x			x	x
4	Đánh giá thực hành (Project Attendance)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Đánh giá làm việc nhóm (Peer Assessment)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	Kiểm tra viết (Written Exam)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice exam)	x	x					x	x		
8	Báo cáo (Written Report)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
II	Đánh giá tổng kết/định kỳ (Summative Assessment)										
1	Kiểm tra viết (Written Exam)	x	x	x	x				x	x	x

2	Kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice exam)	x	x					x	x		
3	Đánh giá vấn đáp (Oral Exam)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Báo cáo (Written Report)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Đánh giá thuyết trình (Oral Presentaion)	x	x				x	x	x	x	x
6	Đánh giá làm việc nhóm (Peer Assessment)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Đánh giá thực hành (Project Attendance)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

1.10.2. Công cụ, tiêu chí đánh giá

Trên cơ sở các phương pháp đánh giá, CTĐT đã xây dựng các công cụ, tiêu chí cụ thể để thực hiện việc đánh giá sinh viên theo các Rubrics. Tùy theo yêu cầu, mục tiêu và đặc trưng của từng học phần để lựa chọn phương pháp đánh giá cũng như Rubrics đánh giá thích hợp. Cùng một phương pháp đánh giá có thể áp dụng Rubric đánh giá khác nhau cho các học phần khác nhau.

Các Rubrics đánh giá được xây dựng chi tiết tương ứng với phương pháp đánh giá trong chương trình đào tạo. Cụ thể như sau:

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 100\%$ số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

Rubric 2: Đánh giá thực hành (Project Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Tổ chức nhóm	Trách nhiệm và nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm không được phân công cụ thể, không có sự liên kết, phối hợp nhóm.	Nhiệm vụ phân công của mỗi thành viên chưa rõ ràng, chưa phù hợp với khả năng của họ. Không có sự phối hợp làm việc giữa các thành viên trong nhóm.	Mỗi thành viên có nhiệm vụ riêng nhưng chưa rõ ràng và chưa phù hợp với khả năng của thành viên. Sự phối hợp làm việc của nhóm chưa tốt.	Nhiệm vụ của mỗi thành viên trong nhóm rõ ràng và phù hợp với khả năng của họ. Sự phối hợp làm việc của nhóm khá tốt.	Nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm rất rõ ràng và phù hợp với khả năng của họ, phát huy điểm mạnh của các thành viên. Sự phối hợp làm việc của nhóm rất tốt.	20%
Chuyên cần	< 30%	<50%	<70%	<90%	100%	10%
Thảo luận, nhận xét	Không tham gia thảo luận trong nhóm.	Ít khi tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến	hường xuyên tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến	Luôn luôn tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến có hiệu quả cho các hoạt động của nhóm và giữa các nhóm.	20%
Nội dung kiến thức	Không có nội dung hoạt động.	Nội dung không đầy đủ (<50%), kết quả sai, trình tự các bước không hợp lý.	Nội dung đầy đủ (100%). Kết quả còn một số nhầm lẫn, sai sót.	Nội dung đầy đủ (100%). Kết quả đúng, có sử dụng phương tiện hỗ trợ nhưng chưa hợp lý	Nội dung đầy đủ (100%). Trình tự các bước hợp lý, kết quả đúng, sử dụng phương tiện hỗ trợ hợp lý.	20%

Trình bày thuyết minh/tập giảng	Không thuyết minh/ thuyết minh không phù hợp.	Trình bày thuyết minh lan man, không đúng trình tự	Thuyết minh phù hợp với nội dung, nhưng còn một số lỗi	Thuyết minh logic, đúng nội dung, giải thích đầy đủ, ít sai sót	Thuyết minh đúng nội dung, chi tiết, rõ ràng, logic, đầy đủ.	15%
Kế hoạch giáo dục	Không có kế hoạch giáo dục hoặc kế hoạch chưa đầy đủ cấu trúc, nội dung không đúng.	Kế hoạch giáo dục không đầy đủ, không rõ ràng, còn nhiều sai sót.	Kế hoạch giáo dục đầy đủ, còn lỗi nhỏ về trình bày. Nội dung đúng, ghi chú đầy đủ.	Kế hoạch giáo dục đầy đủ, chi tiết, cấu trúc rõ ràng, trình bày hợp lý. Ghi chú rõ ràng, chi tiết.	Kế hoạch giáo dục đầy đủ, chi tiết và khoa học. Sắp xếp, trình bày hợp lý, sáng tạo, phù hợp thực tiễn	15% Nghiên cứu cứu sau

Rubric 3: Đánh giá bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập.	Nộp chưa đúng thời gian quy định. Số lượng bài tập chỉ đạt < 60% số lượng bài tập được giao.	Nộp bài tập đúng thời gian, số lượng bài tập thực hiện < 80%. Số lượng bài tập được giao	Nộp bài tập đúng thời gian đầy đủ <90% số lượng được giao.	Nộp bài tập đầy đủ 100% số lượng được giao. Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng).	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú...).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%

Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ, rõ ràng, hợp lý, có một số nội dung chưa chi tiết.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng theo yêu cầu, logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Rubric 4: Đánh giá thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung tương đối phù hợp với yêu cầu, nhưng hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung khá phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	Nội dung rất phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận).	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu.	25%
Thuyết trình	Bố cục 3 phần không rõ ràng, Trình bày không đầy đủ, logic,	Bố cục chưa rõ ràng, Bài trình bày đầy đủ, logic, vượt quá	Bố cục 3 phần rõ ràng, Bài trình bày đầy đủ. thời gian trình bày đúng quy định, giọng	Bố cục 3 phần rõ ràng, bài trình bày đầy đủ. thời gian trình bày đúng quy định, giọng nói lưu	Bố cục 3 phần rõ ràng, bài trình bày đầy đủ. thời gian trình bày đúng quy định, giọng nói lưu loát,	25%

	vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	thời gian quy định. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, đã có sự tương tác với người nghe. Người nghe hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	loát, tương tác tốt với người nghe. Người nghe hiểu nội dung trình bày.	truyền cảm thu hút sự chú ý của người nghe. Người nghe dễ hiểu nội dung trình bày và kịp theo dõi nội dung trình bày.	

Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam) và Đánh giá kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice exam):

Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

Rubric 5: Đánh giá vấn đáp (Oral Exam)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Thái độ trả lời câu hỏi	Thái độ giao tiếp không hợp tác, thiếu tôn trọng trong giao tiếp. Sử dụng thuật ngữ không phù hợp, giọng nói khó nghe.	Thái độ giao tiếp hợp tác. Sử dụng các thuật ngữ trong câu trả lời phức tạp, khó hiểu. Giọng nói nhỏ, thiếu tự tin.	Thái độ giao tiếp hợp tác, nhẹ nhàng, hòa nhã. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời phù hợp, dễ hiểu. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe.	Thái độ giao tiếp hợp tác, nhẹ nhàng, hòa nhã. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời đơn giản, phù hợp, dễ hiểu, tự tin. Giọng nói lưu loát, vừa phải, rõ ràng, dễ nghe.	Thái độ giao tiếp hợp tác, nhẹ nhàng, hòa nhã. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời đơn giản, phù hợp, dễ hiểu, rất tự tin. Giọng nói lưu loát, vừa phải, rõ ràng, thu hút, có tương tác tốt với người nghe.	20%

Nội dung trả lời	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.	Các câu trả lời không rõ ràng, gần như không liên quan, không tập trung vào trọng tâm của câu hỏi.	Các câu trả lời đúng trọng tâm, câu hỏi, liên quan đến câu hỏi nhưng thiếu tự tin trong các câu trả lời.	Các câu trả lời đúng trọng tâm, rõ ràng, đúng, đủ, ngắn gọn. Thể hiện sự tự tin hiểu biết trong câu trả lời, nhưng lập luận giải thích một số nội dung chưa thuyết phục.	Các câu trả lời đúng trọng tâm, rõ ràng, đúng, đủ, ngắn gọn. Thể hiện sự tự tin hiểu biết trong câu trả lời, lập luận giải thích hoàn toàn thuyết phục.	80%

Rubric 6: Đánh giá báo cáo (Written Report)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Nội dung kiến thức	Không có hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung chưa đầy đủ theo yêu cầu. còn một số nội dung chưa chính xác, còn nhầm lẫn.	Đầy đủ nội dung theo yêu cầu, còn một số nội dung chưa chính xác, nhầm lẫn.	Đầy đủ nội dung theo yêu cầu, chính xác, trình tự hợp lý. Giải thích chưa cụ thể, chưa thuyết phục.	Đầy đủ nội dung theo yêu cầu, chính xác, trình tự hợp lý. Giải thích cụ thể, rõ ràng, thuyết phục.	60%
Trình bày thuyết minh	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đúng với nội dung	Trình tự trình bày không đúng. Nội dung phù hợp theo yêu cầu. Hình vẽ, bảng biểu chưa phù hợp với nội dung. Trình bày còn một số lỗi chính tả, ghi chú chưa đầy đủ.	Trình tự trình bày nội dung phù hợp theo yêu cầu. Hình vẽ, bảng biểu khá phù hợp với nội dung. Trình bày còn một số lỗi chính tả, ghi chú chưa đầy đủ.	Trình tự trình bày nội dung phù hợp theo yêu cầu, nội dung, cấu trúc rõ ràng, logic. Hình vẽ, bảng biểu phù hợp với nội dung. Không có lỗi chính tả trong trình bày, ghi chú đầy đủ.	Trình tự trình bày nội dung phù hợp theo yêu cầu, nội dung cấu trúc rõ ràng, logic. Hình vẽ, bảng biểu phù hợp với nội dung. Ghi chú đầy đủ, không có lỗi chính tả trong trình bày. Nội dung, hình ảnh trình chiếu phù hợp với nội dung trình bày.	20%
Sản phẩm báo cáo	Không có hoặc thiếu sản phẩm,	Đầy đủ nội dung. Cấu trúc chưa hợp lý. Ghi chú	Đầy đủ nội dung. Cấu trúc khá hợp lý. Ghi	Đầy đủ nội dung. Cấu trúc hợp lý. Ghi chú được thể	Đầy đủ nội dung. Cấu trúc rất hợp lý. Ghi chú được thể	20%

	không đúng nội dung.	không được thể hiện hoặc không rõ ràng, thiếu một số phần trên sản phẩm.	chú được thể hiện rõ ràng, đầy đủ. Còn một số lỗi về trình bày.	hiện rõ ràng, đầy đủ, vẫn còn một số ít lỗi trình bày.	hiện rõ ràng, đầy đủ, không còn lỗi trình bày.	

Rubric 7: Đánh giá làm việc nhóm (Teamwork Assessment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Tổ chức nhóm	Không có sự làm việc nhóm	Có sự làm việc nhóm, nhưng trách nhiệm và nhiệm vụ công việc của các thành viên trong nhóm không được phân công cụ thể, rõ ràng.	Có sự làm việc nhóm, mỗi thành viên có trách nhiệm và nhiệm vụ công việc riêng nhưng chưa rõ ràng và chưa phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm.	Có sự làm việc nhóm, mỗi thành viên có trách nhiệm và nhiệm vụ công việc riêng rõ ràng, phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm.	Có sự làm việc nhóm, mỗi thành viên có trách nhiệm và nhiệm vụ công việc riêng rõ ràng, phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm. Phát huy thế mạnh của các thành viên trong nhóm. Tương tác, phối hợp tốt giữa các thành viên.	40%
Chuyên cần	< 30%	<50%	<70%	<90%	100%	20%
Thảo luận	Không tham gia thảo luận nhóm.	Ít khi tham gia vào thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thường xuyên tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay.	Luôn luôn tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay, hiệu quả cho các hoạt động của nhóm.	20%

Phối hợp nhóm	Không phối hợp, hợp tác với nhóm.	Ít khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Thỉnh thoảng hợp tác, phối hợp với nhóm. Có sự tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Thường xuyên hợp tác, phối hợp với nhóm; tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Luôn luôn hợp tác, phối hợp với nhóm. Luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	20%

1.11. Hệ thống tính điểm

Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Hạ Long.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

2.1. Cấu trúc chương trình giảng dạy

Chương trình giảng dạy được chia thành 2 khối kiến thức, trong đó có các học phần bắt buộc và học phần tự chọn với số tín chỉ trong mỗi khối được thể hiện trong Bảng 2.1.

Bảng 2.1. Các khối kiến thức và số tín chỉ

Stt	Khối kiến thức	Số tín chỉ		
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương	27	25	2
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	99	89	10
	Kiến thức cơ sở ngành	27	23	4
	Kiến thức chuyên ngành	55	49	6
	Thực hành, thực tập và tốt nghiệp	17	17	0
Tổng		126		

Trong đó:

- **Khối kiến thức giáo dục đại cương** có tổng 27 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc thuộc bộ môn Lí luận chính trị - Pháp luật, Ngoại ngữ - Tin học, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh và các học phần tự chọn: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Lịch sử văn minh thế giới, Soạn thảo văn bản, ... với mục đích giúp sinh viên có sức khỏe, có kiến thức nền tảng đầy đủ về cơ sở khoa học, cần thiết cho các học phần khác trong khối kiến thức chuyên ngành.

- **Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp** có tổng 99 tín chỉ bao gồm các khối kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, thực hành, thực tập, khóa luận tốt nghiệp (các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp). Trong đó:

+ Kiến thức cơ sở ngành có 27 tín chỉ (23 tín chỉ bắt buộc, 4 tín chỉ tự chọn), gồm các học phần với mục tiêu giúp sinh viên có kiến thức nền tảng về khoa học giáo dục tiểu học

+ Kiến thức ngành có 55 tín chỉ (49 tín chỉ bắt buộc, 6 tín chỉ tự chọn), gồm các học phần với nội dung giúp sinh viên có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học - giáo dục học sinh tiểu học.

+ Thực hành, thực tập và tốt nghiệp có 17 tín chỉ, bao gồm các học phần với nội dung giúp sinh viên hình thành phẩm chất, năng lực, kỹ năng cần thiết của người giáo viên tiểu học.

Các khối kiến thức được thiết kế đảm bảo cho nội dung đáp ứng được chuẩn đầu ra của CTĐT, được thể hiện trong Bảng 2.2.

Bảng 2.2. Ma trận giữa các khối kiến thức và CDR CTĐT (PLOs)

Stt	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Tỉ lệ	PLOs									
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Kiến thức giáo dục đại cương	27	24.2 %	H	L	L	L	L	L	H	H	H	M
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp												
	1.1. Kiến thức cơ sở ngành	27	20 %	L	H	H	H	M	H	M	M	H	H
	1.2. Kiến thức chuyên ngành	55	43 %	L	H	H	H	H	H	M	M	H	H
	1.3. Thực hành, thực tập, khóa luận tốt nghiệp	17	13.3 %	L	H	H	H	H	H	M	M	H	H
Tổng		126	100										

Chú thích: H– Cao, M – Trung bình, L – Thấp

2.2. Danh sách các học phần

Bảng 2.3. Danh sách các học phần

TT	Tên học phần	Mã HP	Số TC	Loại TC		Số tiết	Tín chỉ	
				LT	TH		BB	TC
A	Khối kiến thức giáo dục đại cương		27	18	9	540		
A1	Bắt buộc		25	16	9	510		
I	Lý luận chính trị - Pháp luật		14	14	0	210		
1	Triết học Mác - Lênin	CB601001	3	3	0	45	x	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CB601002	2	2	0	30	x	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CB601003	2	2	0	30	x	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CB601004	2	2	0	30	x	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CB601005	2	2	0	30	x	
6	Pháp luật đại cương	CB601007	3	3	0	45	x	
II	Ngoại ngữ - Tin học		11	2	9	300		
7	Tiếng Anh 1	NN602131	2	0	2	60	x	
8	Tiếng Anh 2	NN602132	2	0	2	60	x	

9	Tiếng Anh 3	NN602133	2	0	2	60	x	
10	Tiếng Anh 4	NN602134	2	0	2	60	x	
11	Tin học ứng dụng	IT601001	3	2	1	60	x	
III	Giáo dục thể chất		3*		3*	90*	x	
12	Giáo dục thể chất 1	CB601022	1*		1*	30*	x	
13	Giáo dục thể chất 2	CB601023	2*		2*	60*	x	
IV	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	CB601024	8*			165*		
A2	Tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		2	2	0	30		
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VH602005	2	2	0	30		x
15	Lịch sử văn minh thế giới	SP601001	2	2	0	30		x
16	Soạn thảo văn bản	SP601033	2	1	1	45		x
B.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		99	47	52	2430		
I	Kiến thức cơ sở ngành		27	15	12	585		
I.1	Khối kiến thức bắt buộc		23	13	10	495		
17	Tâm lý học tiểu học	SP622003	3	2	1	60	x	
18	Giáo dục học đại cương	SP622004	2	1	1	45	x	
19	Giáo dục học tiểu học	SP622005	2	1	1	45	x	
20	Giáo dục hoà nhập ở trường tiểu học	SP622006	2	1	1	45	x	
21	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học	SP622007	2	1	1	45	x	
22	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	SP601031	2	1	1	45	x	
23	Tiếng Việt thực hành	SP622009	2	1	1	45	x	
24	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục - Đào tạo	SP622010	2	2	0	30	x	
25	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	SP622011	2	1	1	45	x	
26	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội	SP622012	2	1	1	45	x	
27	Giáo dục Stem ở tiểu học	SP622013	2	1	1	45	x	
I.2	Khối kiến thức tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 học phần)		2	1	1	45		
28	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	SP622014	2	1	1	45		x
29	Hoạt động trang trí ở trường tiểu học	SP622015	2	1	1	45		x

I.3	<i>Khối kiến thức tự chọn 2 (chọn 1 trong 3 học phần)</i>		2	1	1	45		
30	Thiết kế và tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	SP622016	2	1	1	45		x
31	Nhảy hiện đại	SP622017	2	1	1	45		x
32	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	SP622018	2	1	1	45		x
II	<i>Khối kiến thức chuyên ngành</i>		55	32	23	1170		
II.1	<i>Khối kiến thức bắt buộc</i>		49	29	20	1035		
33	Nhập môn Xác suất - Thống kê	SP622019	2	1	1	45	x	
34	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 1	SP622020	2	1	1	45	x	
35	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 2	SP622021	2	1	1	45	x	
36	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 3	SP622022	2	1	1	45	x	
37	Tiếng Việt 1	SP622023	2	1	1	45	x	
38	Tiếng Việt 2	SP622024	2	1	1	45	x	
39	Tiếng Việt 3	SP622025	2	1	1	45	x	
40	Văn học	SP622026	3	2	1	60	x	
41	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	SP622027	3	2	1	60	x	
42	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	SP622028	3	2	1	60	x	
43	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	SP622029	3	2	1	60	x	
44	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	SP622030	3	2	1	60	x	
45	Thực hành giải Toán ở tiểu học	SP622031	2	1	1	45	x	
46	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	SP622032	3	2	1	60	x	
47	Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học	SP622033	3	2	1	60	x	
48	Giáo dục Âm nhạc ở tiểu học	SP622034	3	2	1	60	x	
49	Giáo dục Mỹ thuật ở tiểu học	SP622035	3	2	1	60	x	
50	Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học	SP622036	2	1	1	45	x	

51	Đạo đức và phương pháp giáo dục Đạo đức ở tiểu học	SP622037	2	1	1	45	x	
52	Công tác chủ nhiệm lớp và phụ trách Chi đội ở tiểu học	SP622038	2	1	1	45	x	
II.2	Khối kiến thức tự chọn 1 (Chọn 2 trong 6 học phần)		4	2	2	90		
53	Bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học	SP622039	2	1	1	45		x
54	Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học	SP622040	2	1	1	45		x
55	Dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới	SP622041	2	1	1	45		x
56	Phát triển năng lực tư duy Toán học cho học sinh tiểu học	SP622042	2	1	1	45		x
57	Dạy học môn Toán ở tiểu học bằng tiếng Anh	SP622043	2	1	1	45		x
58	Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	SP622044	2	1	1	45		x
II.3	Khối kiến thức tự chọn 2 (Chọn 1 trong 5 học phần)		2	1	1	45		
59	Dạy học phát triển năng lực các môn về Tự nhiên và Xã hội	SP622045	2	1	1	45		x
60	Dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương ở tiểu học	SP622046	2	1	1	45		x
61	Giáo dục kĩ năng sống trong nhà trường tiểu học	SP622048	2	1	1	45		x
62	Phòng chống xâm hại cho học sinh tiểu học	SP622049	2	1	1	45		x
III	Thực tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm		9	0	9	315		
63	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	SP622050	1	0	1	45	x	
64	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	SP622051	1	0	1	45	x	
65	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	SP622052	1	0	1	45	x	
66	Thực tập Sư phạm I	SP622053	2	0	2	60	x	
67	Thực tập Sư phạm II	SP622054	4	0	4	120	x	

IV	Khoá luận hoặc học phần tương đương		8	0	8	360		
IV.1	Khoá luận		8					
IV.2	Học phần thay thế khoá luận		8					
68	Thực hành rèn luyện và phát triển một số kỹ năng dạy học Toán cho giáo viên tiểu học	SP622055	3	2	1	60	x	
69	Phát triển năng lực thiết kế và hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt ở tiểu học	SP622056	3	2	1	60	x	
70	Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội	SP622057	2	1	1	45	x	
	Tổng khối lượng toàn khoá		126	65	61	2970		

2.3. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Bảng 2.4. Mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra

của chương trình đào tạo

TT		Mã HP	PLOs									
	Tên học phần		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Khối kiến thức giáo dục đại cương											
A1	Bắt buộc											
I	Lý luận chính trị - Pháp luật											
1	Triết học Mác - Lênin	CB601001	H	M	L	L	M	M	L		M	M
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CB601002	M	M				M			M	M
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CB601003	M	L				M			M	M
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CB601004	M				M	M			M	M
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CB601005	M				M	M			M	M
6	Pháp luật đại cương	CB601007	M	M				M	M			M
II	Ngoại ngữ - Tin học											

7	Tiếng Anh 1	NN602131	L					L		L	L	L
8	Tiếng Anh 2	NN602132	M					M		M	M	M
9	Tiếng Anh 3	NN602133	M					M		M	M	M
10	Tiếng Anh 4	NN602134	M					M		H	M	M
11	Tin học ứng dụng	IT601001		M	M			M			L	M
III	Giáo dục thể chất											
12	Giáo dục thể chất 1	CB601022	M					M			M	M
13	Giáo dục thể chất 2	CB601023	M					M			M	M
IV	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	CB601024	L								M	M
A2	Tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)											
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VH602005	M	M				M	L		M	M
15	Lịch sử văn minh thế giới	SP601001	M					M			M	M
16	Soạn thảo văn bản	SP601033	M	M	M	M	L	M	M		L	L
B.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp											
I	Kiến thức cơ sở ngành											
I.1	Khối kiến thức bắt buộc											
17	Tâm lý học tiểu học	SP622003	M	M	M	M	M	M	L	M	L	M
18	Giáo dục học đại cương	SP622004	M	M	M	M		L			M	M
19	Giáo dục học tiểu học	SP622005	M		M			M			M	M
20	Giáo dục hoà nhập ở trường tiểu học	SP622006	M	M	M	M	M	M			M	M
21	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học	SP622007	M	M	M	H		M	L		H	H
22	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	SP601031	L	M			M	M	M		M	H
23	Tiếng Việt thực hành	SP622009		M	L	M	M	M	L	L	L	M

24	Quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành Giáo dục - Đào tạo	SP622010	L	L	M	L	M	M	M	L	M	M
25	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	SP622011	L	M	M	M	M	M	L	M	M	M
26	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội	SP622012	M	M			M	M	M		M	M
27	Giáo dục Stem ở tiểu học	SP622013	L	M				M			M	M
<i>I.2</i>	<i>Khối kiến thức tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 học phần)</i>											
28	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	SP622014	M	M	M	H		H			H	H
29	Hoạt động trang trí ở trường tiểu học	SP622015		L			M	M			L	M
<i>I.3</i>	<i>Khối kiến thức tự chọn 2 (chọn 1 trong 3 học phần)</i>											
30	Thiết kế và tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	SP622016	L	M		M	M	M			M	M
31	Nhảy hiện đại	SP622017		M	M	L	M	M			M	M
32	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	SP622018		M	M	M	M	M	M		M	M
II	Khối kiến thức chuyên ngành											
<i>II.1</i>	<i>Khối kiến thức bắt buộc</i>											
33	Nhập môn Xác suất - Thống kê	SP622019	M	H	H	M	M	M	M		L	M
34	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 1	SP622020	L	H	L		L	M			M	L

35	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 2	SP622021	L	H	L		L	M			M	L
36	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 3	SP622022	L	H			L	M			M	L
37	Tiếng Việt 1	SP622023		M	L	L	L	M	L	L	M	L
38	Tiếng Việt 2	SP622024		M	L	L	L	M	L	L	M	L
39	Tiếng Việt 3	SP622025		M	L	L		M				M
40	Văn học	SP622026		M	L	L	L	M			L	M
41	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	SP622027	M	H	H	H	H	M	M		M	M
42	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	SP622028	M	H	H	H	H	M	M		M	M
43	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	SP622029	M	H	H	H	H	M	M	L	M	M
44	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	SP622030	M	H	H	H	H	M	M	L	M	M
45	Thực hành giải Toán ở tiểu học	SP622031	M	H			M	M	M	L	L	M
46	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	SP622032	M	M	M	M	M	M	M		M	M
47	Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học	SP622033	M	M	M	M	M	M	M		M	M
48	Giáo dục Âm nhạc ở tiểu học	SP622034		M	L	M	M	L			M	M
49	Giáo dục Mỹ thuật ở tiểu học	SP622035		M	M	L	L	L			L	L
50	Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học	SP622036		M	M	M	M	M			M	M
51	Đạo đức và phương pháp giáo dục Đạo đức ở tiểu học	SP622037	M	M	M	M	M	M	M		H	H

52	Công tác chủ nhiệm lớp và phụ trách Chi đội ở tiểu học	SP622038	M	L	M	M	L	M	M	M	M	M
II.2	<i>Khối kiến thức tự chọn 1 (Chọn 2 trong 6 học phần)</i>											
53	Bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học	SP622039	M	H	H	H	H	M	M		M	M
54	Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học	SP622040	M	H	H	H	H	M	M		M	M
55	Dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới	SP622041	M	H	H	H	H	M	M		M	M
56	Phát triển năng lực tư duy Toán học cho học sinh tiểu học	SP622042	M	H			M	M	M	L	M	M
57	Dạy học môn Toán ở tiểu học bằng tiếng Anh	SP622043		H	M	M	M	M		H	L	M
58	Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	SP622044	M	M	M	H	M	M	M	L	M	M
II.3	<i>Khối kiến thức tự chọn 2 (Chọn 1 trong 5 học phần)</i>											
59	Dạy học phát triển năng lực các môn về Tự nhiên và Xã hội	SP622045	M	M	M	M	M	M	M		M	M

60	Dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương ở tiểu học	SP622046	M	M	M	M	M	M	M		M	M
61	Giáo dục kĩ năng sống trong nhà trường tiểu học	SP622048	M	M	M	M	M	M			M	M
62	Phòng chống xâm hại cho học sinh tiểu học	SP622049	M	M	M	M	M	M			M	M
III	Thực tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm											
63	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	SP622050		M	H	M	M	M	M		L	M
64	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	SP622051	M	H	H	H	H	M	M		M	M
65	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	SP622052	M	M	M	M	M	M	M		M	M
66	Thực tập Sư phạm I	SP622053	M	M	M	M	M	M	M		M	M
67	Thực tập Sư phạm II	SP622054	H	H	H	H	H	H	H		H	H
IV	Khoá luận hoặc học phần tương đương											
IV.1	Khoá luận											
IV.2	Học phần thay thế khoá luận											
68	Thực hành rèn luyện và phát triển một số kĩ năng dạy học Toán cho giáo viên tiểu học	SP622055	M	H	M	M	M	M	M	L	M	M
69	Phát triển năng lực thiết kế và hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt ở tiểu học	SP622056	M	H	H	H	H	M	M		H	H

70	Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội	SP622057	M	M	H	M	L	M	M		M	M
	Tổng khối lượng toàn khoá											

Ghi chú: H (Cao), M (Trung bình), L (Thấp)

2.4. Kế hoạch giảng dạy

Bảng 2.5. Kế hoạch giảng dạy chương trình

TT	KHỐI Tên học phần	Mã HP	Số TC	Loại TC		Số	Học kỳ			
				LT	TH	tiết	Học kỳ	Điều kiện tiên quyết	Học trước	Song hành
1	Triết học Mác - Lênin	CB601001	3	3	0	45	1			
2	Tiếng Anh 1	NN602131	2	0	2	60	1			
3	Giáo dục thể chất 1	CB601022	1*		1*	30*	1			
IV	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	CB601024	8*			165*	1			
4	Tâm lí học tiểu học	SP622003	3	2	1	60	1			
5	Giáo dục học đại cương	SP622004	2	1	1	45	1			
6	Tiếng Việt thực hành	SP622009	2	1	1	45	1			
7	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội	SP622012	2	1	1	45	1			
8	Cơ sở toán học của	SP622020	2	1	1	45	1			

	môn Toán ở tiểu học 1									
9	Tiếng Việt 1	SP622023	2	1	1	45	1			HP25
10	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CB601002	2	2	0	30	2		HP1	
11	Tiếng Anh 2	NN602132	2	0	2	60	2		HP7	
12	Tin học ứng dụng	IT601001	3	2	1	60	2			
13	Giáo dục thể chất 2	CB601023	2*		2*	60*	2			
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VH602005	2	2	0	30	2		HP36	
15	Lịch sử văn minh thế giới	SP601001	2	2	0	30	2		HP39	
16	Soạn thảo văn bản	SP601033	2	1	1	45	2			
17	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 2	SP622021	2	1	1	45	2			
18	Tiếng Việt 2	SP622024	2	1	1	45	2			
19	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CB601003	2	2	0	30	3		HP1,2	
20	Tiếng Anh 3	NN602133	2	0	2	60	3		HP8	
21	Giáo dục học tiểu học	SP622005	2	1	1	45	3		HP20	
22	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 3	SP622022	2	1	1	45	3			
23	Tiếng Việt 3	SP622025	2	1	1	45	3		HP36,37	

24	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	SP622027	3	2	1	60	3		HP39, 40	
25	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	SP622029	3	2	1	60	3		HP25,	
26	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CB601004	2	2	0	30	4			
27	Pháp luật đại cương	CB601007	3	3	0	45	4			
28	Tiếng Anh 4	NN602134	2	0	2	60	4			
29	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	SP622011	2	1	1	45	4		HP19	
30	Văn học	SP622026	3	2	1	60	4		HP43	
31	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	SP622028	3	2	1	60	4		HP36,	
32	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	SP622030	3	2	1	60	4		HP1,2,	
33	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CB601005	2	2	0	30	5		HP1,2,	
34	Giáo dục hoà nhập ở trường tiểu học	SP622006	2	1	1	45	5		HP20, 21	
35	Tổ chức hoạt động	SP622007	2	1	1	45	5		HP20, 21	

	trải nghiệm ở trường tiểu học									
36	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	SP601031	2	1	1	45	5			
37	Thực hành giải Toán ở tiểu học	SP622031	2	1	1	45	5		HP20,	
38	Đạo đức và phương pháp giáo dục Đạo đức ở tiểu học	SP622037	2	1	1	45	5			
39	Công tác chủ nhiệm lớp và phụ trách Chi đội ở tiểu học	SP622038	2	1	1	45	5			
40	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	SP622050	1	0	1	45	5			
41	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục - Đào tạo	SP622010	2	2	0	30	6			
42	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	SP622032	3	2	1	60	6		HP28	

43	Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học	SP622033	3	2	1	60	6			
44	Giáo dục Âm nhạc ở tiểu học	SP622034	3	2	1	60	6			
45	Giáo dục Mỹ thuật ở tiểu học	SP622035	3	2	1	60	6		HP39,	
46	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	SP622051	1	0	1	45	6		HP39,	
47	Thực tập Sư phạm I	SP622053	2	0	2	60	6			
48	Giáo dục Stem ở tiểu học	SP622013	2	1	1	45	7			
49	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	SP622014	2	1	1	45	7			
50	Hoạt động trang trí ở trường tiểu học	SP622015	2	1	1	45	7			
51	Thiết kế và tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	SP622016	2	1	1	45	7			
52	Nhảy hiện đại	SP622017	2	1	1	45	7			
53	Thực hành ca khúc thiếu nhi	SP622018	2	1	1	45	7			

	trên đàn Organ									
54	Nhập môn Xác suất - Thống kê	SP622019	2	1	1	45	7			
55	Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học	SP622036	2	1	1	45	7			
56	Bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học	SP622039	2	1	1	45	7			
57	Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học	SP622040	2	1	1	45	7			
58	Dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới	SP622041	2	1	1	45	7			
59	Phát triển năng lực tư duy Toán học cho học sinh tiểu học	SP622042	2	1	1	45	7			
60	Dạy học môn Toán ở tiểu học	SP622043	2	1	1	45	7			

	bằng tiếng Anh									
61	Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	SP622044	2	1	1	45	7			
62	Dạy học phát triển năng lực các môn về Tự nhiên và Xã hội	SP622045	2	1	1	45	7			
63	Dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương ở tiểu học	SP622046	2	1	1	45	7			
64	Giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường tiểu học	SP622048	2	1	1	45	7			
65	Phòng chống xâm hại cho học sinh tiểu học	SP622049	2	1	1	45	7			
66	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	SP622052	1	0	1	45	7			
67	Thực tập Sư phạm II	SP622054	4	0	4	120	8			
IV	Khoá luận hoặc học phần tương đương		8	0	8	360	8			

IV.1	Khoá luận		8				8			
IV.2	Học phần thay thế khoá luận		8				8			
68	Thực hành rèn luyện và phát triển một số kỹ năng dạy học Toán cho giáo viên tiểu học	SP622055	3	2	1	60	8		HP36,	
69	Phát triển năng lực thiết kế và hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt ở tiểu học	SP622056	3	2	1	60	8		HP39,	
70	Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội	SP622057	2	1	1	45	8		HP28,	

2.5. Mô tả các học phần

Bảng 2.6. Mô tả vắn tắt nội dung từng học phần

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
1	CB601001	Triết học Mác - Lênin	Học phần cung cấp kiến thức về triết học, vai trò của triết học trong đời sống xã hội; trang bị cho sinh viên thế giới quan duy vật và phương pháp biện chứng để nghiên cứu sự vận động, phát triển của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên; các quy luật vận

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			động của xã hội; con người và bản chất con người.
2	CB601002	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Cung cấp những nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin về: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	CB601003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, các vấn đề về dân chủ, liên minh giai cấp, tầng lớp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức đã học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước.
4	CB601005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những tri thức có tính hệ thống về sự ra đời của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			đất nước (1945-1975) và lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay). Qua đó khẳng định những thành tựu, kinh nghiệm, bài học của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước.
5	CB601004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. Từ đó, từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành.
6	CB601007	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương gồm 9 chương; chương 1, 2 đề cập những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và pháp luật; các chương còn lại nghiên cứu nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật Hiến pháp, Hành chính, Dân sự, Lao động, Hình sự, Hôn nhân và gia đình, luật Phòng chống tham nhũng.
7	NN629035	Tiếng Anh 1	Học phần trang bị cho sinh viên các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể như tự giới thiệu bản thân và người khác; trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/ bạn bè; giao tiếp đơn giản nếu

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			người đối thoại nói chậm, rõ ràng sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.
8	NN629036	Tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên các cấu trúc quen thuộc thường nhật; từ vựng cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp với những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác; trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/ bạn bè; giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói tương đối chậm chậm và rõ ràng.
9	NN629037	Tiếng Anh 3	Học phần Tiếng Anh 3 tiếp tục trang bị cho người học kiến thức và phát triển kỹ năng ở trình độ tiền trung cấp. Kết thúc học phần, người học có kiến thức về cách diễn đạt các thông tin cá nhân và nhu cầu cụ thể; có vốn từ thuộc các tình huống quen thuộc cụ thể; dùng được các cách diễn đạt, cấu trúc câu cố định, phương tiện liên kết câu đơn giản; nắm được kiến thức cơ bản về và có thể phát âm tương đối rõ các âm trong hệ thống âm vị tiếng Anh; phát âm đúng trọng âm trong các từ đa âm tiết được giới thiệu trong chương trình học.
10	NN629038	Tiếng Anh 4	Học phần Tiếng Anh 3 tiếp tục trang bị cho người học kiến thức và phát triển kỹ năng ở trình độ tiền trung cấp. Kết thúc học phần, người học có kiến thức về cách diễn đạt các thông tin cá nhân và nhu cầu cụ thể; có vốn từ thuộc các tình huống quen thuộc cụ thể; dùng được các cách diễn đạt, cấu trúc câu cố định, phương tiện liên kết câu đơn giản; nắm được kiến thức cơ bản về và có thể phát âm tương đối rõ các âm trong hệ thống âm vị tiếng Anh; phát âm đúng trọng âm trong các

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			từ đa âm tiết được giới thiệu trong chương trình học.
11	IT601001	Tin học ứng dụng	Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin (CNTT), tập trung vào hệ điều hành, các phần mềm tin học văn phòng thông dụng (soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu). Học phần sẽ cung cấp các kiến thức về thao tác cơ bản và một số kỹ thuật nâng cao của phần mềm tin học văn phòng thông dụng. Ngoài ra, học phần cũng trang bị một số kiến thức về Internet, cách sử dụng trình duyệt Web để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử. Bên cạnh đó, học phần này cũng giới thiệu và rèn luyện kỹ năng ứng dụng CNTT trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp ngành đào tạo của sinh viên. Từ đó, sinh viên có khả năng sử dụng máy tính phục vụ việc học tập, nghiên cứu và những công việc cần ứng dụng CNTT trong nghề nghiệp sau này.
12	CB601022	Giáo dục thể chất 1 Điền kinh - thể dục	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ thuật, chiến thuật cơ bản về các bài tập thể dục, kỹ thuật của các môn Điền kinh như nhảy xa, chạy cự ly ngắn và chạy cự ly trung bình.
13	CB601023	Giáo dục thể chất 2 Bóng đá, cầu lông, bóng rổ, bóng bàn, nhảy dây - đá cầu.	Học phần cung cấp cho sinh viên những lợi ích, tác dụng, nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản của môn bóng đá, luật bóng đá, cách tổ chức và trọng tài giải phong trào. Trình bày được nội dung cơ bản: lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập môn Cầu lông, nắm được những kỹ thuật

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			cơ bản và luật Cầu lông. Trình bày được nội dung cơ bản: lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập môn Bóng rổ, nắm được những kỹ thuật cơ bản và luật Bóng rổ. Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về lịch sử phát triển, nguyên lý, tác dụng và các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn, luật bóng bàn. Trình bày được nội dung cơ bản: lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập môn Đá cầu và nhảy dây, nắm được những kỹ thuật cơ bản và luật Đá cầu và nhảy dây.
	CB601024	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần này cung cấp các kiến thức: Những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
	CB601024	Công tác quốc phòng an ninh	Học phần cung cấp cho sinh viên cách thức bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại, những hiểu biết cơ bản về các quân binh chủng trong Quân Đội, góp phần nâng cao nhận thức xây dựng

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			lòng tự hào về truyền thống Quân Đội anh hùng. Làm cơ sở vận dụng vào trong học tập, công tác tại đơn vị đúng theo nề nếp, chế độ quy định.
	CB601024	Quân sự chung	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách sử dụng lựu đạn và biết cách phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao. Nắm vững và thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.
	CB601024	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Sau khi học xong học phần, sinh viên có những kiến thức cơ bản về văn hoá, văn hóa Việt Nam, định vị văn hóa Việt Nam, các thành tố văn hóa Việt Nam; xác định được bản sắc văn hoá Việt Nam trong sự giao thoa văn hoá với các nước trong khu vực, đặc biệt với văn hoá Trung Hoa, văn hóa phương Tây trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá.
14	VH609005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần này cung cấp các kiến thức: Những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
15	SP622001	Lịch sử văn minh thế giới	Sau khi học xong học phần, người học có kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người, có khả năng vận dụng những kiến thức này trong học tập và làm việc trong ngành Giáo dục Tiểu học.
16	SP601033	Soạn thảo văn bản	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các loại văn bản thường dùng trong công việc và đời sống, đặc biệt là văn bản hành chính thông dụng; giúp người học rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong soạn thảo, chỉnh sửa và trình bày văn bản, đáp ứng yêu cầu chuẩn mực về hình thức và nội dung văn bản. Qua đó, người học phát triển năng lực ngôn ngữ và kỹ năng nghề nghiệp, phục vụ hiệu quả cho học tập và công việc sau này.
17	SP622060	Tâm lý học tiểu học	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức lý luận cơ bản về sự phát triển tâm lý học sinh Tiểu học; đặc điểm nhận thức, nhân cách của học sinh Tiểu học; những kiến thức cơ bản về tâm lý học dạy học và giáo dục Tiểu học; những vấn đề về tâm lý học nhân cách người người giáo viên Tiểu học. Qua đó học phần giúp người học biết vận dụng những kiến thức tâm lý

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			lứa tuổi của học sinh tiểu học vào thực tiễn dạy học và giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp sau này.
18	SP620002	Giáo dục học đại cương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về khoa học giáo dục; lý luận về giáo dục và sự phát triển nhân cách; mục đích và nguyên lý của giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.
19	SP622005	Giáo dục học tiểu học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình giáo dục ở tiểu học; nguyên tắc giáo dục; nhiệm vụ và nội dung giáo dục; phương pháp giáo dục; hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh Tiểu học. Thông qua những kiến thức lý luận này, người học có kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp với thực tiễn giáo dục học sinh Tiểu học sau này.
20	SP622006	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống như: Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ; Dạy học hòa nhập cho trẻ khuyết tật; Phương pháp giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, như: Giáo dục hòa nhập cho học sinh khiếm thị; Giáo dục hòa nhập cho học sinh khiếm thính; Giáo dục hòa nhập cho học sinh chậm phát triển trí tuệ ; Giáo dục hòa nhập cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ; Giáo dục hòa nhập cho học sinh chậm rối loạn ngôn ngữ; Giáo dục hòa nhập cho học sinh rối loạn vận động; Xây dựng phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại cơ sở. Trên cơ sở kiến thức lý luận,

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			người học có thể xây dựng và thực hiện được những kế hoạch giáo dục hòa nhập học sinh Tiểu học trong các nhà trường Tiểu học.
21	SP622007	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường Tiểu học	Học phần cung cấp cho người học nội dung cơ bản về một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm trong nhà trường Tiểu học; các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm như sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, hoạt động trải nghiệm định kỳ, hoạt động sinh hoạt cuối tuần và các câu lạc bộ trong trường Tiểu học; các phương pháp và công cụ đánh giá hoạt động trải nghiệm. Qua đó, người học có thể thiết kế và tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong nhà trường Tiểu học.
22	SP622061	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động nghiên cứu khoa học, từ xác định vấn đề nghiên cứu, biết lựa chọn các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp, cách xây dựng thuyết minh đề tài nghiên cứu và cách viết một báo cáo tổng hợp hoàn chỉnh. Trên cơ sở những kiến thức nghiên cứu khoa học cơ bản, người học thực hiện được hoạt động nghiên cứu những vấn đề khoa học khác nhau trong chuyên ngành đào tạo của bản thân.
23	SP622009	Tiếng Việt thực hành	Học phần Tiếng Việt thực hành thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 1 cho sinh viên năm thứ nhất. Tiếng Việt thực hành là học phần kiến thức cơ bản về Tiếng Việt với năm phần. Phần 1: Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản. Phần 2: Rèn kỹ năng

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			đọc thành tiếng. Phần 3: Rèn kĩ năng viết chữ. Phần 4: Rèn kĩ năng viết văn bản. Phần 5: Rèn các kĩ năng nghe – nói. Những kiến thức này là cơ sở giúp sinh viên cảm thụ tốt văn học, viết văn tốt hơn và tạo điều kiện dạy tốt môn Tiếng Việt ở tiểu học sau này.
24	SP622010	Quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành Giáo dục - Đào tạo	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lí hành chính nhà nước, những qui định đối với công chức, viên chức; Đồng thời học phần còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về một số các loại văn bản luật và dưới luật như Luật Giáo dục, điều lệ trường Tiểu học, quy chế trường chuẩn Quốc gia bậc học tiểu học, quy chế kiểm tra đánh giá học sinh Tiểu học, chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên Tiểu học; quy chế thanh tra toàn diện cơ sở giáo dục và thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo. Trên cơ sở những kiến thức lý luận được học, người học có kỹ năng xây dựng những kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với những quy định quy phạm pháp luật về ngành Giáo dục Đào tạo trong thực tiễn sau này với vai trò là giáo viên Tiểu học
25	SP622011	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giao tiếp và giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học, từ đó người học vận dụng để tổ chức hoặc giải quyết có hiệu quả các tình huống giao tiếp với học sinh tiểu học và các đối tượng khác trong công tác giáo dục.

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
26	SP622012	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sinh học, vật lí, hóa học, địa lí, lịch sử. Từ đó làm cơ sở cho người học có thể dạy tốt các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.
27	SP622013	Giáo dục Stem ở tiểu học	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quá trình tổ chức hoạt động giáo dục Stem cho học sinh trong trường Tiểu học.
28	SP622014	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận kiểm tra, đánh giá trong giáo dục ở tiểu học; các công cụ kiểm tra, đánh giá; xử lý và phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá. Qua đó người học có thể xây dựng được các bộ công cụ đánh giá và vận dụng trong thực tiễn dạy học và giáo dục học sinh tiểu học sau này.
29	SP622015	Hoạt động trang trí ở trường tiểu học	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về trang trí, các đặc điểm đặc trưng và phương pháp trang trí trong không gian lớp học, trường tiểu học. Thông qua các bài tập thực hành trang trí lớp học, trường tiểu học để rèn luyện thành kỹ năng trang trí ở mức độ cơ bản. Người học có năng lực thẩm mĩ về trang trí trong lớp học, không gian sinh hoạt của học sinh trường tiểu học, biết vận dụng trang trí ở trường tiểu học và trong cuộc sống thực tiễn.
30	SP622016	Thiết kế và tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	Học phần trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản của trò chơi vận động như: nguồn gốc trò chơi, phân loại trò chơi, một số đặc điểm của trò chơi dành cho học sinh tiểu học, phương

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			pháp tổ chức giảng dạy trò chơi cho học sinh trong các hoạt động giáo dục và thể dục thể thao ở trường Tiểu học. Qua đó giúp người học có khả năng thiết kế, tổ chức trò chơi vận động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh trong nhà trường tiểu học.
31	SP622017	Nhảy hiện đại	Học phần Nhảy hiện đại cơ bản cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về một số thể loại nhảy hiện đại phổ biến như jazz, hip-hop, contemporary, street dance,... Nội dung học phần bao gồm tìm hiểu lịch sử hình thành, đặc trưng phong cách, kỹ thuật căn bản và phương pháp luyện tập của từng thể loại. Thông qua các hoạt động thực hành, người học được rèn luyện kỹ năng vận động, khả năng cảm nhạc, biểu cảm cơ thể và kỹ năng trình diễn cá nhân hoặc theo nhóm. Ngoài việc thực hiện các bài nhảy mẫu, học phần còn tạo điều kiện để người học phát triển khả năng sáng tạo trong biên đạo, xây dựng và trình diễn các bài nhảy ngắn mang tính cá nhân hoặc nhóm, từ đó nâng cao tư duy nghệ thuật và khả năng làm việc tập thể. Học phần được thiết kế phù hợp với người mới bắt đầu, không yêu cầu nền tảng vũ đạo trước đó, và hướng đến việc hình thành sự tự tin, tinh thần kỷ luật, thẩm mỹ nghệ thuật và niềm yêu thích đối với lĩnh vực nhảy múa hiện đại.
32	SP622018	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	Học phần Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ tập trung vào việc luyện tập và biểu diễn các bài hát dành cho thiếu nhi bằng đàn Organ. Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách chọn tiết

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			tấu, sử dụng hợp âm phù hợp và phát triển kỹ năng đệm hát sao cho sinh động, đúng nhạc và dễ tiếp cận với trẻ em. Môn học góp phần rèn luyện khả năng cảm thụ âm nhạc, kỹ năng sư phạm và năng lực trình bày ca khúc một cách linh hoạt, sáng tạo trong môi trường giáo dục âm nhạc Tiểu học.
33	SP622019	Nhập môn Xác suất - Thống kê	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng gồm: Biến cố ngẫu nhiên, xác suất và các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất thường gặp, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết, các yếu tố thống kê trong môn toán ở tiểu học.
34	SP622020	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 1	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về tập hợp, logic, quan hệ, ánh xạ, suy luận, chứng minh và mối liên hệ của các kiến thức này với kiến thức toán tiểu học.
35	SP622021	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 2	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về cấu trúc đại số; kiến thức về tập hợp số tự nhiên; tập hợp số hữu tỉ và tập hợp số thực. Đây là các kiến thức nền tảng của toán tiểu học.
36	SP622022	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 3	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về đại số, hình học làm nền tảng cho kiến thức Toán ở Tiểu học.
37	SP622023	Tiếng Việt 1	Học phần Tiếng Việt 1 gồm 3 chương. Chương 1 cung cấp cho người học những kiến thức về nguồn gốc, bản chất của ngôn ngữ nói chung. Chương 2 cung cấp những kiến thức chuyên sâu về ngữ âm tiếng Việt. Chương 3

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu tạo, đặc điểm từ tiếng Việt, các bình diện nghĩa của từ.
38	SP622024	Tiếng Việt 2	Học phần Tiếng Việt 2 gồm hai chương: Chương 1 cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt trên các bình diện: từ loại, cụm từ, câu. Chương 2 khái quát về bộ môn phong cách học và 6 phong cách chức năng ngôn ngữ. Các nội dung đều có các hoạt động thực hành tương ứng.
39	SP622025	Tiếng Việt 3	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Lí thuyết hội thoại, Từ Hán Việt và Câu trong văn bản tiếng Việt. Những kiến thức học phần này không chỉ giúp cho sinh viên học tốt học phần Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1, 2 và học phần Chuyên đề Dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực của người học mà còn giúp các em giảng dạy tốt môn Tiếng Việt ở nhà trường tiểu học sau này.
40	SP622026	Văn học	Sau khi học xong học phần, người học (NH) có được kiến thức cơ bản về lý luận văn học (LLVH), văn học dân gian (VHDG) Việt Nam, văn học thiếu nhi (VHTN) Việt Nam và VHTN nước ngoài; có năng lực tiếp nhận văn học; tích hợp, hỗ trợ phù hợp các hoạt động giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học.
41	SP622027	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức lí thuyết về những vấn đề chung của phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học (Đối tượng, nhiệm vụ, các cơ sở khoa học của phương pháp dạy học tiếng Việt; Những điểm cần lưu ý

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			khí khi dạy học Tiếng Việt ở tiểu học; Môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học; Các nguyên tắc, phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học...) và phương pháp dạy học học văn, tập viết, chính tả cụ thể. Qua đó, giúp người học vận dụng được những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học vào trong học tập và nghiên cứu lĩnh vực lí luận cũng như phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.
42	SP622028	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lí thuyết về dạy học Tiếng Việt tiểu học (tập đọc, kể chuyện, luyện từ và câu, tập làm văn). Từ đó, người học vận dụng những phương pháp, kĩ thuật dạy học theo quan điểm dạy học mới vào thiết kế kế hoạch bài học, tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo các kĩ năng: đọc, viết, nghe, nói.
43	SP622029	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	Học phần Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học 1 thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy sau khi sinh viên đã có kiến thức về lí thuyết tập hợp và logic Toán, các tập hợp số. Học phần cung cấp cho người học kiến thức bao quát về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá môn Toán ở Tiểu học. Thông qua nghiên cứu, nghe giảng, thảo luận, làm bài tập cá nhân, theo nhóm, thực hành, rút kinh nghiệm, học phần giúp người học hình thành, củng cố, phát triển kỹ năng dạy học Toán ở Tiểu học.

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
44	SP622030	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	Học phần này trình bày những vấn đề chung về phương pháp dạy học các nội dung cụ thể theo các mạch kiến thức trong chương trình môn Toán ở Tiểu học. Thông qua nghiên cứu, nghe giảng, thảo luận, làm bài tập cá nhân, theo nhóm, thực hành, rút kinh nghiệm, học phần giúp người học hình thành, củng cố, phát triển kỹ năng dạy học các nội dung cụ thể trong chương trình môn Toán ở Tiểu học.
45	SP622031	Thực hành giải toán ở tiểu học	Học phần này cung cấp cho người học một hệ thống các phương pháp giải toán tiểu học, phân loại được các dạng toán thường gặp ở tiểu học; trình bày, phân tích được các phương pháp thường dùng để giải toán ở tiểu học. Giúp người học có kỹ năng vận dụng các bước giải toán trong dạy giải toán ở tiểu học; ham thích học tập và nghiên cứu toán tiểu học; thường xuyên rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức học tập nâng cao tay nghề, nâng cao năng lực bản thân; phát triển khả năng phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, khả năng diễn đạt, trình bày.
46	SP622032	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra, đánh giá các môn học về Tự nhiên và Xã hội; hướng dẫn lập kế hoạch bài học và tập giảng bộ môn theo nội dung các chủ đề trong chương trình Tiểu học. Từ đó giúp người học có khả năng lập kế hoạch dạy học và tiến hành dạy học các môn học về Tự

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			nhiên và Xã hội theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học.
47	SP622033	Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học	Học phần Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở Tiểu học gồm có 2 phần. Phần 1 cung cấp cho người học các kiến thức về Công nghệ; cấu trúc, nguyên tắc xây dựng chương trình. Phần 2, cung cấp cho người học các phương pháp, kỹ thuật dạy học để xây dựng nội dung, lập kế hoạch dạy học phù hợp với môn học. Qua đó, người học hình thành được các kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học trong chương trình môn Công nghệ ở tiểu học.
48	SP622034	Giáo dục Âm nhạc ở tiểu học	Người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản về nhạc lý phổ thông, đọc xướng âm điệu thức trưởng, điệu thức thứ và đọc xướng âm phạm vi đến 1 dấu hóa; Có kỹ năng thiết kế tiết học âm nhạc, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục âm nhạc chủ động, linh hoạt, sáng tạo.
49	SP622035	Giáo dục Mỹ thuật ở tiểu học	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về mỹ thuật, những đặc điểm đặc trưng của các thể loại tạo hình và mối liên hệ của nó trong cuộc sống, phương pháp thực hành các bài tập mỹ thuật. Thông qua các bài tập rèn kỹ năng thực hành sáng tạo của từng thể loại mỹ thuật ở mức độ đơn giản, hình thành cảm thụ thẩm mỹ gắn với đời sống. Giới thiệu nội dung, chương trình và phương pháp thực hành các bài tập mỹ thuật tiểu học.

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
50	SP622036	Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học	Học phần gồm 3 chương; chương 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về giáo dục thể chất và giáo dục sức khỏe cho học sinh tiểu học; chương 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung các bài tập cho học sinh tiểu học; chương 3 trang bị cho sinh viên những nguyên tắc, phương pháp và hướng dẫn SV cách tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất và giáo dục sức khỏe cho học sinh tiểu học thông qua các hoạt động (hoạt động học, hoạt động lao động, hoạt động tham quan, hoạt động lễ hội, hoạt động giao lưu, hoạt động vui chơi,...). Qua đó, giúp sinh viên có kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động giáo dục thể chất và giáo dục sức khỏe cho học sinh tiểu học tại các trường tiểu học.
51	SP622037	Đạo đức và phương pháp giáo dục Đạo đức ở tiểu học	Học phần Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về các vấn đề cơ bản của đạo đức học, vấn đề giáo dục đạo đức trong giai đoạn hiện nay, vị trí, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học. Qua đó, giúp người học vận dụng được các tri thức đã có vào việc thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức và dạy học môn Đạo đức cho học sinh Tiểu học.
52	SP622038	Công tác chủ nhiệm lớp và phụ trách Chi đội ở tiểu học	Học phần cung cấp người học những kiến thức cơ bản về Công tác chủ nhiệm lớp và Công tác phụ trách Chi Đội và Sao nhi đồng ở trường Tiểu học. Trên cơ sở những kiến thức lý luận được học, người học có kỹ năng

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			tổ chức các hoạt động chủ nhiệm lớp, công tác Đội và Sao nhi đồng trong nhà trường Tiểu học như tổ chức hoạt động Đội, sinh hoạt Đội, sinh hoạt Sao nhi đồng, tổ chức các hội thi, trò chơi cho thiếu nhi, hoạt động hội trại cho thiếu niên nhi đồng.
53	SP622039	Bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học	Học phần Bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kì 7 cho sinh viên năm thứ tư. Đây là học phần phương pháp dạy học Tiếng Việt chuyên sâu với 3 nội dung chính: 1. Khái quát về bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học; 2. Bồi dưỡng hứng thú học tập và vốn sống cho học sinh năng khiếu; 3. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tiếng Việt cho học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt. Những kiến thức này là cơ sở giúp sinh viên có khả năng thiết kế, hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học sau này.
54	SP622040	Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học	Sau khi học xong học phần, người học có được những kiến thức chuyên môn về dạy học phát triển năng lực (PTNL) môn Ngữ văn nói chung, môn Tiếng Việt ở tiểu học nói riêng; có khả năng vận dụng những phương pháp dạy học (PPDH), kỹ thuật dạy học PTNL vào thiết kế kế hoạch dạy học, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.
55	SP622041	Dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình	Sau khi học xong học phần, người học có được những kiến thức chuyên môn về Chương trình môn tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới; có khả năng vận dụng

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
		Giáo dục phổ thông mới	các kiến thức và kỹ năng của môn học vào thiết kế kế hoạch dạy học, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.
56	SP622042	Phát triển năng lực tư duy Toán học cho học sinh tiểu học	Học phần này giúp cho người học có kiến thức về cơ sở lý luận chung về việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở trường tiểu học; rèn luyện và phát triển năng lực vận dụng hai dạng suy luận quy nạp và suy diễn vào việc giải toán, khai thác bài toán, sáng tạo toán học; nâng cao khả năng hệ thống hóa và khái quát hóa toán học.
57	SP622043	Dạy học môn Toán ở Tiểu học bằng tiếng Anh	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống từ vựng, cấu trúc cũng như phương pháp soạn giáo án, phương pháp dạy học môn toán bằng tiếng Anh cách mạch kiến thức Toán học ở tiểu học là: Số học, Hình học, Đại lượng, Thống kê, Giải toán.
58	SP622044	Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng về thiết kế hoạt động dạy học các nội dung Toán tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.
59	SP622045	Dạy học phát triển năng lực các môn về Tự nhiên và Xã hội	Học phần trang bị cho người học kiến thức về dạy học phát triển năng lực các môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học. Sau học phần, người học có thể xác định yêu cầu cần đạt về năng lực, lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp, xây dựng kế hoạch bài học và thiết kế công cụ đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học trong dạy học các môn Tự nhiên – Xã hội.

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
60	SP622046	Dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương ở tiểu học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về lịch sử, địa lí các tỉnh, thành phố trên đất nước Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ninh nói riêng. Từ đó giúp người học có năng lực vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào dạy tốt môn Lịch sử và Địa lí ở bậc tiểu học.
61	SP622048	Giáo dục kĩ năng sống trong trường Tiểu học	Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức cơ bản về kĩ năng sống, nguyên tắc, cấu trúc, con đường giáo dục kĩ năng sống. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục kĩ năng sống cụ thể cho học sinh tiểu học.
62	SP622049	Phòng chống xâm hại cho học sinh tiểu học	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về một số vấn đề xâm hại trẻ em; lý luận về kỹ năng phòng chống xâm hại cho trẻ em. Qua đó người học có khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động phù hợp giúp cho học sinh Tiểu học có kỹ năng phòng chống xâm hại.
63	SP622050	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	Học phần Rèn luyện nghiệp vụ Sư phạm thường xuyên 1, thuộc khối kiến thức nghiệp vụ, được bố trí học sau các học phần Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học 1, 2 nhằm rèn luyện cho sinh viên năng lực nghiên cứu chương trình, SGK môn Toán ở tiểu học, nắm chắc chuẩn kiến thức, kĩ năng môn toán ở lớp 1, 2, 3, 4, 5; thực hành giải các bài toán có lời văn ở lớp 1, 2, 3, 4, 5; vận dụng vào giảng dạy các nội dung trong chương trình toán tiểu học.

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
64	SP622051	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	Học phần Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 6 cho sinh viên năm thứ 3. Đây là học phần thực hành gồm 7 nội dung: thực hành dạy học học văn, thực hành dạy học tập viết, thực hành dạy học chính tả, thực hành dạy học tập đọc, thực hành dạy học luyện từ và câu, thực hành dạy học tập làm văn, thực hành dạy học kể chuyện. Những kỹ năng thực hành này là cơ sở giúp sinh viên có khả năng thiết kế và tổ chức dạy học các giờ học môn Tiếng Việt ở tiểu học sau này.
65	SP622052	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	Học phần củng cố cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về yêu cầu, cách thức tổ chức giờ dạy các môn về Tự nhiên – Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học. Qua đó, người học không chỉ chắc chắn về kiến thức mà còn vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ; chủ động, tự tin; biết vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục các môn về Tự nhiên – Xã hội ở bậc tiểu học sau này.
66	SP622053	Thực tập Sư phạm 1	Học phần Thực tập 1 người học được tìm hiểu, làm quen với môi trường dạy học thực tế ở các trường phổ thông. Thông qua các hoạt động tìm hiểu thực tế giáo dục ở địa phương (kiến tập - quan sát các hoạt động giáo dục của giáo viên phổ thông; nghiên cứu khoa học giáo dục; thực tập dạy một số tiết và điều khiển một số hoạt động sinh hoạt tập thể hoặc hoạt động trải

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			nghiệm ở trường tiểu học...), người học phát triển năng lực quan sát, biết cách vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn giảng dạy tại các nhà trường phổ thông.
67	SP622054	Thực tập Sư phạm 2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng dạy học thực tế tại các trường phổ thông. Thông qua các hoạt động thực tập dạy học và giáo dục ở tiểu học (lập kế hoạch thực tập dạy học và giáo dục; tổ chức tìm hiểu thực tế giáo dục; chuẩn bị bài dạy, thiết kế các hoạt động giáo dục; dự giờ, quan sát và tham gia vào các hoạt động giáo dục do giáo viên thực hiện; rút kinh nghiệm giờ dạy và các hoạt động giáo dục...) người học hình thành những kỹ năng chuẩn mực của người giáo viên tiểu học; biết cách vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào các công việc thực tiễn, hình thành ý thức, thái độ làm việc phù hợp với môi trường làm việc ở các cơ sở giáo dục phổ thông.
68	SP622055	Thực hành rèn luyện và phát triển một số kỹ năng dạy học Toán cho giáo viên tiểu học	Học phần này giúp người học có kiến thức về chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; biết vận dụng có hiệu quả các PPDH để thiết kế kế hoạch bài học và tổ chức thực hành dạy các nội dung Toán học cụ thể trong chương trình Tiểu học; có ý thức tự tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng các PPDH để dạy tốt các nội dung

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			trong môn Toán ở Tiểu học; có ý thức rèn luyện tác phong, chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực bản thân; vận dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống thực tế trong quá trình dạy học môn Toán ở tiểu học.
69	SP622056	Phát triển năng lực thiết kế và hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt ở tiểu học	Học phần cung cấp cho người học những căn cứ để xây dựng và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt; cách xây dựng và hướng dẫn giải các bài tập về tri thức tiếng Việt; cách xây dựng và hướng dẫn giải các bài tập tiếp nhận lời nói; cách thức xây dựng và hướng dẫn giải các bài tập tạo lập lời nói (xây dựng và hướng dẫn giải các bài tập đọc – hiểu; xây dựng và hướng dẫn giải các bài tập viết; xây dựng và hướng dẫn giải các bài tập nghe – nói). Qua đó giúp người học thiết kế được các bài tập tiếng Việt đúng chương trình, phù hợp để đánh giá kết quả và quá trình học tập của học sinh theo chương trình; xây dựng được đáp án cho các bài tập; hướng dẫn học sinh làm được các bài tập, rút ra những kết luận cần thiết sau khi làm bài tập và có thể vận dụng trong thực tiễn.
70	SP622057	Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về Tự nhiên và xã hội	Học phần Tích hợp giáo dục môi trường trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, vai trò của các môn học về tự nhiên và xã hội trong giáo dục môi trường cho học sinh Tiểu học; tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội; phương pháp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội. Từ đó, giúp người

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			học tích cực và chủ động tích hợp nội dung giáo dục môi trường vào bài dạy các môn học về Tự nhiên và Xã hội.

2.6. Đề cương chi tiết

2.6.1. Triết học Mác – Lênin

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Đại học và CĐSP

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601001
1.2. Tên học phần:	Triết học Mác - Lênin
1.3. Tên tiếng Anh:	Philosophy of Marxism and Leninism
1.4. Số tín chỉ:	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành:	0
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	TS Nguyễn Thu Thủy
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS Nguyễn Chí Đông, Ths Nguyễn Thanh Hoa
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung :

- Người học có kiến thức, kỹ năng căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề trong đời sống. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về triết học như: những nguyên lý, quy luật, các cặp phạm trù của Triết học Mác – Lênin.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có kỹ năng vận dụng các kiến thức triết học vào giải thích sự vận động của tự nhiên, xã hội, tư duy con người trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- CO3: Vận dụng những tri thức đã học vào việc xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước ta hiện nay.

- CO4: Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước đám đông, cộng tác, làm việc nhóm.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; có thái độ đúng đắn, có ý thức trách nhiệm góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- CO6: Biết đấu tranh với những hành vi sai trái, sống thiếu trách nhiệm, thực dụng, vô cảm với lợi ích của cộng đồng, dân tộc

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Lí giải được vị trí của triết học trong kết cấu 3 bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.	CO1
CLO2	Phân tích được nội dung các nguyên lý, phạm trù, quy luật, vai trò của thực tiễn trong đời sống xã hội.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO3	Hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp biện chứng trong việc giải thích và cải tạo thế giới hiện thực.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
CLO4	Vận dụng các quy luật tự nhiên và quy luật xã hội vào giải thích sự biến đổi của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế.

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	I								M	
CLO2	I	I	I			I			M	I
CLO3	I	I	I	I	I	I			M	R
CLO4	R	R	R	I	I	I			M	R
Tổng hợp học phần	I	I	I	I	I	I			M	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

1) Bộ Giáo dục và đào tạo (2019), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin* (Tài liệu tập huấn)

5.2. Tài liệu tham khảo

2) Bộ Giáo dục và đào tạo (2006), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,.

3) Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2009), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4) Website

- <http://philosophy.vass.gov.vn/>
- <http://dangcongsan.vn/>
- <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php>
- <http://www.tapchicongsan.org.vn/>

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Chương 1: triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	3 LT	- Lí giải được khái niệm triết học, vấn đề cơ bản của triết học, vai trò của triết học trong đời sống xã hội hiện nay.	CLO1	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.1 – 52 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
2	<i>Thảo luận chương 1</i> Câu 1: Bằng lý luận và thực tiễn, anh (chị) hãy phân tích sức sống của triết học Mác – Lênin trong xã hội hiện đại ngày nay? Câu 2: Tại sao lại khẳng định rằng sự ra đời của triết học Mác là cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch sử triết học? Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.1. <i>Vật chất và ý thức</i> 2.1.1. <i>Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</i>	2TL 1LT	- Phân tích được sự thống nhất giữa tính mở, tính phát triển của triết học Mác -Lênin - Giải thích được Mác và Ăngghen đã khắc phục tính chất trực quan, siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ, khắc phục tính chất duy tâm, thần bí của phép biện chứng duy tâm, sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật biện chứng; đồng thời mở rộng quan điểm duy vật biện chứng vào nghiên cứu lịch sử xã hội, sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật lịch sử. - Phân tích được phạm trù vật chất và các hình	CLO1, CLO2, CLO3	- GV giao câu hỏi thảo luận. SV chuẩn bị tài liệu [1], [2], [3] trên sự hướng dẫn của GV. - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV kết luận nội dung. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.53 – 67 và các tài liệu tham khảo khác.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			thức tồn tại của vật chất		
3	Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 2.1. <i>Vật chất và ý thức (tiếp)</i> 2.1.2. <i>Nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức</i> 2.1.3. <i>Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</i>	3LT	- Phân tích nguồn gốc ra đời của ý thức, kết cấu của ý thức. Sự tác động biện chứng giữa vật chất và ý thức. - Vận dụng cấp phạm trù này vào thực tiễn cuộc sống.	CLO2, CLO3, CLO4	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.68 – 83 và các tài liệu tham khảo khác.
4	Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 2.2. <i>Phép biện chứng duy vật</i> 2.2.1. <i>Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</i> 2.2.2. <i>Nội dung của phép biện chứng duy vật</i>	3LT	- Phân tích sự khác biệt 2 phương pháp nhận thức sự vật: biện chứng – siêu hình. - Phân tích được nội dung của 2 nguyên lý cơ bản.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.83 – 97 và các tài liệu tham khảo khác.
5	Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 2.2. <i>Phép biện chứng duy vật (tiếp)</i> 2.2.1. <i>Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</i> 2.2.2. <i>Nội dung của phép biện chứng duy vật</i>	3LT	- Lí giải được được nội dung của các cấp phạm trù cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng. - Vận dụng nội dung các cấp phạm trù này vào giải quyết các vấn đề nảy	CLO1, CLO2, CLO3	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.97 – 109 và các tài liệu tham khảo khác.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			sinh trong cuộc sống.		
6	Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn với nhận thức	3LT	- Phân tích được thực tiễn và vai trò của thực tiễn. - Đánh giá được vai trò của thực tiễn trong việc xây dựng con đường đi lên CNXH của Đảng ta.	CLO1, CLO2, CLO4	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.109 – 120 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà.
7	Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 2.3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức 2.3.5. Tính chất của chân lý <i>Thảo luận chương 2</i> Câu 1: Phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, ý nghĩa phương pháp luận? Nghiên cứu vấn đề này anh (chị) rút ra ý nghĩa gì đối với bản thân trong quá trình học tập hiện nay và quá trình công tác sau này?	2LT 1TL	- Phân tích được các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức. - Giải thích được khái niệm vật chất, ý thức, mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, biết rút ra ý nghĩa phương pháp luận từ vấn đề này. Liên hệ mối quan hệ này với thực tiễn cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - GV giao nhiệm vụ và tổ chức thảo luận. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.120 – 124 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV kết luận, chấm điểm cho các nhóm.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			của bản thân hiện nay.		
8	<i>Thảo luận chương 2 (tiếp)</i> Câu 2: Phân tích cơ sở lí luận của quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử cụ thể? Nghiên cứu vấn đề này, anh (chị) rút ra ý nghĩa gì đối với bản thân trong quá trình học tập hiện nay và quá trình công tác sau này? Câu 3: Hãy chứng minh câu nói của V.I.Lênin: “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn – đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức hiện thực khách quan”? Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề này trong quá trình đổi mới đất nước ta hiện nay?	3 TL	- Phân tích nội dung nguyên lý mối liên hệ phổ biến, rút ra ý nghĩa phương pháp luận. Sinh viên biết vận dụng linh hoạt nguyên lý này vào việc học tập hiện nay và công tác sau này. - Giải thích được quan điểm của Lênin về con đường biện chứng của nhận thức chân lý: từ nhận thức cảm tính đến nhận thức lí tính, từ nhận thức lí tính trở về thực tiễn. Liên hệ với công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giao nhiệm vụ và tổ chức thảo luận. - SV chuẩn bị tài liệu [1], [2], [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV kết luận, chấm điểm cho các nhóm.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
9	<i>Kiểm tra điều kiện lần 1</i> Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử <i>3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</i> <i>3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</i> <i>3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</i>	1KT 2LT	- Lí giải được vai trò của sản xuất vật chất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội. - Phân tích tính quyết định của quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất	CLO1, CLO3, CLO4	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.126 –135 và các tài liệu tham khảo khác.
10	Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo) <i>3.1.3 Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</i> <i>3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử - tự nhiên</i>	3 LT	- Phân tích được mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Liên hệ tới cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng ở Việt Nam hiện nay.	CLO1, CLO3, CLO4	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.135 – 146 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà.
11	Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo) <i>3.2. Giai cấp và dân tộc</i> <i>3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp</i> <i>3.2.2. Dân tộc</i> <i>3.2.3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại</i>	3LT	- Phân tích được nguồn gốc ra đời của giai cấp, nhà nước, vai trò của đấu tranh giai cấp cách mạng xã hội trong việc thúc đẩy xã	CLO1, CLO3, CLO4	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.147 – 189 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.3.1. Nhà nước 3.3.2. Cách mạng xã hội		hội phát triển.		
12	Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo) 3.4. Ý thức xã hội 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội	3LT	- Phân tích được vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.	CLO1, CLO3, CLO4	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.189 – 203 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà.
13	Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo) 3.5. Triết học về con người 3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người 3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	3LT	- Chứng minh tính đúng đắn của triết học Mác – Lênin trong quan niệm con người là thực thể thống nhất giữa 2 mặt sinh học và xã hội. - Phân tích mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, vai trò của QCND, lãnh tụ.	CLO1, CLO3, CLO4	- GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học. - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.203 – 223 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà.
14	Thảo luận chương 3 Câu 1: Phân tích quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Thực trạng của lực lượng	3TL	- Phân tích được khái niệm lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, mối quan hệ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giao câu hỏi thảo luận, SV chuẩn bị, tiến hành các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV. - SV chuẩn bị tài liệu [1], [2], [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	sản xuất ở Việt Nam hiện nay? Câu 2: Phân tích tính độc lập tương đối của ý thức xã hội so với tồn tại xã hội. Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề này đối với việc xây dựng nền văn hoá mới ở nước ta hiện nay?		biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Biết liên hệ tới lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay. - Phân tích mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Liên hệ với việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta hiện nay.		mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
15	<i>Thảo luận chương 3</i> Câu 3. Hãy chứng minh câu nói của C.Mác: “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”. <i>Kiểm tra điều kiện lần 2</i>	2TL 1KT	- Phân tích bản chất con người do các quan hệ xã hội tạo nên. Nhấn mạnh đến vai trò của các quan hệ XH (gia đình – nhà trường...) ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức con người.	CLO3, CLO4,	- GV giao câu hỏi thảo luận, SV chuẩn bị, tiến hành các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV. - SV chuẩn bị tài liệu [1], [2], [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV kết luận, chấm điểm cho các nhóm.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Có kiến thức triết học để giải thích sự vận động của sự vật, hiện tượng trong lĩnh vực tự nhiên (tuần 9)	50%		CO1, CLO2, CLO3, CLO4,	- GV giao vấn đề ôn tập, SV chuẩn bị nội dung ôn tập. - Kiểm tra viết trên lớp. GV chấm bài căn cứ vào kiểm thức, kỹ năng, thái độ học tập của SV.
		Phân tích được nguồn gốc sự thay đổi của các hình thái kinh tế - xã hội, sự ra đời của giai cấp, nhà nước, bản chất của con người (tuần 15)	50%		CO1, CLO3, CLO4,	- GV giao vấn đề ôn tập, SV chuẩn bị nội dung ôn tập. - Kiểm tra viết trên lớp. GV chấm bài căn cứ vào kiểm thức, kỹ năng, thái độ học tập của SV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: thi tự luận			CO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giao nội dung ôn tập, SV chuẩn bị đề cương ôn tập. - Bài thi viết.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Sinh viên cần đi đầy đủ các buổi học (số tiết nghỉ không vượt quá 20% tổng số tiết học), tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giảng viên giao sau mỗi giờ lên lớp.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra lần 1

- Nội dung: mối quan hệ biện chứng giữa vật chất – ý thức, hai nguyên lý, sáu cặp phạm trù, ba quy luật, vai trò của thực tiễn, hai giai đoạn của quá trình nhận thức.
- Hình thức: Bài kiểm tra tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm (định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao. - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn. - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm (định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao. - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn. - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra lần 2

- Nội dung: biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội, nhà nước và cách mạng xã hội, bản chất con người theo quan điểm mác-xít.
- Hình thức: Bài kiểm tra tự luận.
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm (định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao. - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn. - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức	(5.0) 2.5 1.0

	thuyết phục cao. - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn. - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống	0,5 1.0
Tổng điểm		10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: kiến thức chương 2, chương 3
- Hình thức: Bài thi tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm (định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao. - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn. - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm (định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao. - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn. - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Võ Thị Thu Hằng

Nguyễn Thu Thủy

2.6.2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
Khoa Khoa học cơ bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học, CĐSP

Ngành: Chung cho các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601002
1.2. Tên học phần:	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
1.3. Tên tiếng Anh:	Political economics of Marxism and Leninism
1.4. Số tín chỉ:	02
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Đoàn Thị Tâm
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S Võ Thị Thu Hằng Th.S Vũ Thị Minh Nguyệt Th.S Nguyễn Thị Thanh Hoa
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Triết học Mác – Lênin
- Học phần song hành:	

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về Kinh tế chính trị Mác-Lênin; có kỹ năng vận dụng lý luận vào hoạt động thực tiễn; tin tưởng vào con đường phát triển kinh tế-xã hội của đất nước; có thái độ đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong phát triển kinh tế-xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Kinh tế chính trị Mác-Lênin - một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có thể giải thích được một số vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.

- CO3: Có kỹ năng, tư duy của bản thân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có tính chủ động, khả năng làm việc độc lập và nâng cao bản lĩnh chính trị.

- CO5: Có thái độ tích cực đấu tranh chống lại những mặt trái của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Giải thích được các khái niệm, phạm trù cơ bản của Kinh tế chính trị Mác-Lênin	CO1
CLO2	Chứng minh được các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa vẫn có giá trị lí luận và thực tiễn to lớn trong giai đoạn hiện nay.	CO1;CO2
CLO3	Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	CO1;CO2
CLO4	Hình thành tư duy kinh tế hiện đại.	CO3;CO4
CLO5	Vận dụng các kiến thức đã học để luận giải được một số vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.	CO3;CO4;CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	I	I				M			I	M
CLO2	M	I				M			M	M
CLO3	M	M				M			M	R
CLO4	R	M				R			R	R

CLO5	R	M				M			M	R
Tổng hợp học phần	R	M				M			M	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin* (Tài liệu tập huấn)

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Hoàng Xuân Nghĩa (2013), *Một số vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5]. Trần Bình Trọng (2010), *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[6] Một số Website:

<http://www.tapchiconsan.org.vn>

<https://kinhtevadubao.vn/>

<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/>

<http://baoquangninh.com.vn/>

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
1	<i>Giới thiệu học phần (*) Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i>	2 LT	- Trình bày sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên	CLO1	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr7-20 và các tài liệu

	1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác-Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác-Lênin 1.3. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác-Lênin		cứ KTCT Mác-Lênin. - Trên cơ sở lĩnh hội những tri thức đã học sinh viên biết được phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của môn học đối với bản thân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.		tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
2	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	2 LT	- Trình bày, phân tích được các phạm trù cơ bản về hàng hóa, tiền tệ, giá cả, quy luật giá trị, tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa, thị trường, cơ chế thị trường và các quy luật của thị trường. - Hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp khi bản thân tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.	CLO1 CLO3 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr21-35 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
3	2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	2 LT	- Trình bày, phân tích được các phạm trù cơ bản về hàng hóa, tiền tệ, giá cả, quy luật giá trị, tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa, thị trường, cơ chế thị trường	CLO1 CLO3 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr35-52 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo

			và các quy luật của thị trường. - Hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp khi bản thân tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.		luyện các nội dung bài học.
4	Thảo luận: 1. Phân tích hai thuộc tính của hàng hóa. Cho ví dụ minh họa. Với tư cách là người sản xuất, em hãy cho biết trách nhiệm của mình đối với người tiêu dùng, với xã hội. 2. Với tư cách là người tiêu dùng, từ kinh nghiệm thực tế của bản thân theo em cần phải làm gì để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường <i>3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư</i>	1 TL 1 LT	- Phân tích được khái niệm hàng hóa, hai thuộc tính của hàng hóa, đưa ra được trách nhiệm của người sản xuất và người tiêu dùng đối với xã hội trong nền kinh tế thị trường. - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện. - Có trách nhiệm khi tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội. - Trình bày, phân tích các phạm trù như hàng hóa sức lao động, tư bản, giá trị thặng dư, tỷ suất giá trị thặng dư,... trong học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr21-52 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
5	<i>3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư</i>	2 LT	- Trình bày, phân tích các phạm trù như	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng

			hàng hóa sức lao động, tư bản, giá trị thặng dư, tỷ suất giá trị thặng dư,... trong học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác. - Hình thành kỹ năng biết tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại.	CLO5	dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr53-66 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
6	3.2. Tích lũy tư bản 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	2 LT	- Trình bày, phân tích các phạm trù như hàng hóa sức lao động, tư bản, giá trị thặng dư, tỷ suất giá trị thặng dư,... trong học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác. - Hình thành kỹ năng biết tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại.	CLO1 CLO3	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr66-77 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
7	Thảo luận chương 3 1. Sức lao động trở thành hàng hóa trong những điều kiện nào? Phân tích hai thuộc tính	2 TL	- Phân tích được khái niệm hàng hóa sức lao động, hai thuộc tính của hàng hóa sức lao	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.

	của hàng hóa sức lao động. Người lao động có vai trò như thế nào đối với hoạt động của doanh nghiệp? 2. Với tư cách là người lao động, theo anh (chị) cần làm gì để thực hiện tốt mối quan hệ lợi ích giữa người lao động với người sử dụng lao động?		động. - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện. - Thấy được trách nhiệm và quyền lợi của người lao động khi tham gia vào hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.		- Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr53-79 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
8	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.1. <i>Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</i> 4.2. <i>Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</i> 4.2.1. <i>Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường</i>	2 LT	- Phân tích được mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền, bản chất của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường. - Vận dụng những tri thức đó sinh viên hiểu được bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có những đặc trưng mới và hình thành được tư duy thích ứng với bối cảnh thế giới luôn có nhiều thách thức.	CLO1 CLO3 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr80-95 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
9	4.2.2. <i>Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản</i> 4.2.2.1. Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	2 LT	- Phân tích được mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền, bản chất của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường.	CLO2 CLO3 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr95-104 và các tài liệu tham khảo

	4.2.2.2. Bản chất của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản 4.2.2.3. Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản 4.2.2.4. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản		- Vận dụng những tri thức đó sinh viên hiểu được bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có những đặc trưng mới và hình thành được tư duy thích ứng với bối cảnh thế giới luôn có nhiều thách thức.		chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
10	Bài kiểm tra số 1 Thảo luận chương 4: 1. Phân tích mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong chủ nghĩa tư bản độc quyền. Theo anh (chị) cần làm gì để thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh? 2. Phân tích vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản.	2 TL	- Phân tích được các biểu hiện của cạnh tranh trong CNTB độc quyền; các tác động của độc quyền đối với nền kinh tế. - Vận dụng các tri thức đó để giải thích một số vấn đề trong CNTB độc quyền. - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr80-106 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
11	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam <i>5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</i> <i>5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</i>	2 LT	- Phân tích được khái niệm, tính tất yếu, đặc trưng và nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.	CLO1 CLO3	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr107-140 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.

	5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam		- Vận dụng các tri thức đó vào thực tiễn khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.		
12	Thảo luận chương 5: 1. Phân tích sự giống và khác nhau giữa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam với các nền kinh tế thị trường trên thế giới. Cho ví dụ minh họa. 2. Là một công dân, theo anh (chị) cần làm gì để góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thực hiện hài hòa các quan hệ lợi ích trong sự phát triển ở Việt Nam hiện nay?	2 TL	- Phân tích được các đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN, từ đó so sánh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam với các nền kinh tế thị trường trên thế giới. - Trên cơ sở đó thấy được trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr107-140 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
13	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế 6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	2 LT	- Phân tích được khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tính tất yếu và nội dung của CNH, HĐH ở Việt Nam. - Phân tích được khái niệm, tính tất yếu và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. - Vận dụng các tri thức đó vào thực tiễn khi tham gia các	CLO1 CLO3 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr141-167 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.

			hoạt động kinh tế - xã hội.		
14	6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam Thảo luận: 1. Trình bày lịch sử phát triển của các cuộc cách mạng công nghiệp. Từ đó làm rõ những tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của xã hội loài người. Là sinh viên anh (chị) có trách nhiệm như thế nào để góp phần vào việc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay	1 LT 1 TL	Phân tích được khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tính tất yếu và nội dung của CNH, HĐH ở Việt Nam. - Phân tích được khái niệm, tính tất yếu và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. - Vận dụng các tri thức đó vào thực tiễn khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr167-184 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.
15	Thảo luận chương 6 2. Phân tích làm rõ những tác động tích cực và tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam. Theo anh (chị) Việt Nam cần phải thích ứng với những tác động đó như thế nào? Kiểm tra số 2	1TL 1KT	- Phân tích được các tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam. - Trên cơ sở đó thấy được trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học. - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr141-184 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến			CLO 4	GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Cạnh tranh và độc quyền trong chủ nghĩa tư bản; Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản (tuần 10)	50%		CLO 2 CLO3 CLO5	SV chuẩn bị bài thảo luận theo nhóm ở nhà theo yêu cầu, hướng dẫn của GV và thuyết trình trên lớp. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng và mức độ tham gia hoạt động nhóm của mỗi SV.
		Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa; Hàng hóa sức lao động; Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam (tuần 15)	50%		CLO 2 CLO3 CLO5	SV làm bài kiểm tra tự luận trên lớp theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: tự luận			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO5	SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Dự học đầy đủ, đúng giờ

- Hoàn thành tốt bài tập cá nhân/tuần
- Tích cực phát biểu ý kiến, tham gia hoạt động nhóm

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

* Bài số 1:

- Nội dung: Cạnh tranh và độc quyền trong chủ nghĩa tư bản; Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản

- Hình thức: chuẩn bị bài thảo luận và thuyết trình trên lớp theo nhóm

- Thời gian: 50 phút

* Bài số 2:

- Nội dung: Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa; Hàng hóa sức lao động; Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 50 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng hoặc thuyết trình to, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn (Bài số 1) - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng hoặc thuyết trình to, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn (Bài số 1) - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Sản xuất hàng hoá. Hàng hoá và 2 thuộc tính của hàng hoá; Quy luật giá trị; Hàng hoá sức lao động; Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư (tuyệt đối và tương đối); Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền; Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản; Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Tính tất yếu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam; Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam.

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 60 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Võ Thị Thu Hằng

Đoàn Thị Tâm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học, CDSP

Ngành: Chung cho các ngành

1. Thông tin chung về HP

1.1	Mã học phần:	CB601003
1.2	Tên học phần:	Chủ nghĩa xã hội khoa học
1.3	Tên tiếng Anh:	Scientific socialism
1.4	Số tín chỉ:	02
1.5	Phân bố thời gian:	
	- Lý thuyết:	30 tiết
	- Thực hành:	
	- Tự học:	60 giờ
1.6	Quản lý, phụ trách học phần:	
	- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học cơ bản
	- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Võ Thị Thu Hằng
	- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S Đoàn Thị Tâm Th.S Nguyễn Thị Thanh Hoa Th.S Vũ Thị Minh Nguyệt
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
	- Học phần tiên quyết:	
	- Học phần học trước:	Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin
	- Học phần song hành:	

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có kiến thức cơ bản, hệ thống về Chủ nghĩa xã hội khoa học; có kỹ năng vận dụng lý luận vào hoạt động thực tiễn; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định, tích cực đấu tranh chống các quan điểm sai trái và các biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học - một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

2.2.2. Về kỹ năng:

- CO2: Có khả năng vận dụng các tri thức đã học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

- CO3: Vận dụng những tri thức đã học vào việc xây dựng được kế hoạch học tập, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Nâng cao tính chủ động, tự tin, khả năng làm việc độc lập và bản lĩnh chính trị.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Chủ nghĩa xã hội khoa học” (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các khái niệm, phạm trù của Chủ nghĩa xã hội khoa học.	CO1
CLO2	Phân tích được nội dung các vấn đề chính trị - xã hội cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học.	CO1, CO2
CLO3	Liên hệ được với thực tiễn chính trị - xã hội trong nước và quốc tế.	CO3
CLO4	Phát triển được các kỹ năng tư duy logic, tự nghiên cứu, thuyết trình, phản biện...	CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	I	I				M			I	M
CLO2	R	I				M			M	M
CLO3	R	I				M			M	R
CLO4	M	R				R			R	R

Tổng hợp học phần	R	I				M			M	R

5. Học liệu:

5.1. Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Tài liệu tập huấn)

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội

[3]. Các website:

<https://vtv.vn/>

<http://dangcongsan.vn/>

<http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php>

<http://www.tapchiconsan.org.vn/>

<http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii>

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Chương 1: Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2. Các giai đoạn phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học	2 LT	- Trình bày sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu CNXHKKH. - Luận chứng được khách thể	CLO1	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 7 - 26 và các tài liệu

			và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực. - Hình thành thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới đất nước.		tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
2	<i>1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH</i>	2 LT	- Trình bày sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu CNXHKH. - Luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực. - Hình thành thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 7 - 26 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

	Chương 2: Sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân <i>2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</i>		công cuộc đổi mới đất nước. - Phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. - Vận dụng các quan điểm đó vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. - Xây dựng và củng cố niềm tin khoa học; lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam.		- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 27 - 47 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
3	<i>2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</i> <i>2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</i>	2 LT	- Phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. - Vận dụng các quan điểm đó vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình	CLO1 CLO2 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 27 - 47 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

			cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. - Xây dựng và củng cố niềm tin khoa học; lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam.		
4	Thảo luận chương 2 1. Phân tích nội dung và điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin? 2. Phân tích đặc điểm và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay. Phương hướng và giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay?	2 TL	- Phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. - Vận dụng các quan điểm đó vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện...	CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 27 - 47 và các tài liệu tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
5	Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.1. Chủ nghĩa xã hội	2 LT	- <i>Trình bày, phân tích</i> những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH, TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội và	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học

	3.2. Thời kỳ quá độ lên CNXH		sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể của nước ta. - Vận dụng những tri thức đó vào phân tích những vấn đề cơ bản về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. - Hình thành niềm tin vào chế độ XHCN, vào đường lối đổi mới theo định hướng XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.		- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 48 - 67 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
6	3.3. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam Thảo luận chương 3: 1. Phân tích điều kiện ra đời và những đặc trưng của CNXH. Liên hệ với thực tiễn Việt Nam? 2. Phân tích luận điểm của Đảng cộng sản Việt	1 LT 1 TL	- Trình bày, phân tích những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH, TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể của nước ta. - Vận dụng những tri thức đó vào phân tích những vấn đề cơ bản về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. - Hình thành niềm tin vào chế	CLO2 CLO3 CLO4	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 48 - 67 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 48 - 67 và các tài liệu

	Nam về con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN?		độ XHCN, vào đường lối đổi mới theo định hướng XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.		tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
7	Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước XHCN 4.1. Dân chủ và dân chủ XHCN 4.2. Nhà nước XHCN 4.3. Dân chủ XHCN và nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam	2 LT	- Giải thích, chứng minh bản chất của nền dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN nói chung, ở Việt Nam nói riêng. - Vận dụng lý luận về dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân. - Khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN; phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiến bộ của nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN nói chung, ở Việt Nam nói riêng.	CLO1 CLO2	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 68 - 88 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
8	Thảo luận chương 4: 1. Phân tích khái niệm, bản chất của dân chủ XHCN? 1. Liên hệ trách nhiệm của cá nhân trong việc	1 TL 1 LT	- Giải thích, chứng minh bản chất của nền dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN nói chung, ở Việt Nam nói riêng. - Vận dụng lý luận về dân chủ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 68 - 88 và các tài liệu

	góp phần xây dựng nền dân chủ XHCN, nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay? Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH <i>5.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</i>	XHCN và Nhà nước XHCN vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân. - Khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN; phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiến bộ của nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN nói chung, ở Việt Nam nói riêng. - Trình bày, phân tích cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH. - Nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong TKQĐ lên CNXH - Nhận thức về tầm quan trọng, sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp, tầng lớp vững mạnh trong sự nghiệp xây	tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 89 - 104 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

			dựng đất nước theo định hướng XHCN		
9	5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH 5.3. Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	2 LT	- Trình bày, phân tích cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH. - Nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong TKQĐ lên CNXH - Nhận thức về tầm quan trọng, sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp, tầng lớp vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng XHCN	CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 89 - 104 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
10	Thảo luận chương 5: 1. Phân tích cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH và liên hệ ở Việt Nam? 2. Phân tích nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Là một sinh viên, anh (chị)	2 TL	- Trình bày, phân tích cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH. - Nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong TKQĐ lên CNXH	CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 89 - 104 và các tài liệu tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

	cần làm gì để góp phần củng cố khối liên minh giai cấp, tầng lớp và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ở nước ta?		- Nhận thức về tầm quan trọng, sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp, tầng lớp vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng XHCN		
11	Chương 6: Vấn đề dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH <i>6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH</i> <i>6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH</i>	2 LT	Trình bày, phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo. - Rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung đã học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học. - Nhận diện tính khoa học trong quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo của chủ nghĩa Mác – Lênin.	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 105 - 127 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
12	<i>6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</i>	2 LT	- Rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung đã học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 105 - 127 và các tài liệu tham khảo khác;

			quan, có cơ sở khoa học. - Xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước.		lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
13	Thảo luận chương 6: 1. Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc trong cách mạng XHCN. Sinh viên Việt Nam cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biên đảo của đất nước? 2. Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng XHCN. Liên hệ với tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay?	2 TL	Trình bày, phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo. - Rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung đã học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học. - Nhận diện tính khoa học trong quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo của chủ nghĩa Mác - Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo	CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 105 - 127 và các tài liệu tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

			của Đảng, Nhà nước.		
14	Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH 7.1. Khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH	2 LT	- Trình bày, giải thích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay. - Hình thành kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có những nhận thức mới, độc lập về vấn đề này. Hình thành thái độ và hành vi đúng đắn trong xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 128 - 143 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
15	Thảo luận chương 7: 1. Phân tích khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình, cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH?	1TL 1KT	Trình bày, giải thích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa	CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 128 - 143 và các tài liệu tham khảo khác;

	2. Phân tích sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên CNXH, phương hướng bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH?		xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay. - Hình thành kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có những nhận thức mới, độc lập về vấn đề này. Hình thành thái độ và hành vi đúng đắn trong xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội		lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
	Kiểm tra bài số 2				

8. Đánh giá HP

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến			CLO 4	GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá.
A2. Đánh giá định kỳ	30%	Nội dung và điều kiện khách quan quy định sử mệnh lịch sử	50%		CLO1 CLO 2 CLO3	SV chuẩn bị bài thảo luận theo nhóm ở nhà theo yêu cầu, hướng dẫn của GV và thuyết trình trên lớp.

		của giai cấp công nhân; Nội dung và nguyên tắc xây dựng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng XHCN (tuần 10)				GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng và mức độ tham gia hoạt động nhóm của mỗi SV.
		Nội dung Cương lĩnh dân tộc; tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH (tuần 15)	50%		CLO 2 CLO 3	SV làm bài kiểm tra tự luận trên lớp theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: tự luận			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV theo biểu điểm cụ thể.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Dự học đầy đủ, đúng giờ
- Hoàn thành tốt bài tập cá nhân/tuần
- Tích cực phát biểu ý kiến, tham gia hoạt động nhóm

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung:

* Bài số 1: Nội dung và điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Nội dung và nguyên tắc xây dựng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng XHCN

- Hình thức: chuẩn bị bài thảo luận và thuyết trình trên lớp theo nhóm
- Thời gian: 100 phút

* Bài số 2: Nội dung Cương lĩnh dân tộc; tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 50 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng hoặc thuyết trình to, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn (Bài số 1) - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng hoặc thuyết trình to, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn (Bài số 1) - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Nội dung và điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Nội dung và nguyên tắc xây dựng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng XHCN; vấn đề dân tộc và Cương lĩnh dân tộc; tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 90 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, trích dẫn hợp lý và ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ. - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, trích dẫn hợp lý và ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ. - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Võ Thị Thu Hằng

Võ Thị Thu Hằng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học, CDSP

Ngành: Chung cho các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601004
1.2. Tên học phần:	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1.3. Tên tiếng Anh:	Ho Chi Minh Ideology
1.4. Số tín chỉ:	02 (2LT)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa học Cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Bùi Thị Minh Huệ (0961092329)
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Chính (0971535266) ThS. Nguyễn Thị Thanh Hòa (0936690668) ThS. Bùi Thị Thúy Hằng (0987397340)
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Học phần song hành:	

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Người học có những kiến thức mang tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; hình thành niềm tin, lập trường, lý tưởng cách mạng, từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành, biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có kỹ năng thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích, luận giải về nội dung những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh.

- CO3: Có kỹ năng vận dụng những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động thực tiễn.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- CO5: Tích cực và chủ động trong việc học tập, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được nội dung cơ bản những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh.	CO1
CLO2	Phân tích, luận giải được nội dung, ý nghĩa những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh.	CO1, CO2
CLO3	Vận dụng được những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào quá trình học tập, rèn luyện.	CO3, CO4, CO5
CLO4	Đấu tranh, phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.	CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I	I				M			I	M		
CLO 2	R	I				M			M	M		
CLO 3	M	I				M			M	M		
CLO 4	R	R				R			R	R		
Tổng hợp học phần	R	I				M			M	M		

5. Học liệu

5.1. Giáo trình chính

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2019), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh* (Tài liệu tập huấn)

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ giáo dục và đào tạo (2016), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3]. Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh nhà Tư tưởng lỗi lạc*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[4]. Song Thành (2010), *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: **30** tiết;
- Tổng số tuần học: **15** tuần;
- Phân bố: **2** tiết/ buổi x **1** buổi/ tuần = **15** buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: **02** bài;
 - + Thi kết thúc học phần: **1** bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	* Giới thiệu học phần Chương 1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1 Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 1.2 Đối tượng nghiên cứu môn học	1 LT	- Trình bày được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh; đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh - Phân tích được một số nguyên tắc phương pháp luận trong nghiên	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 5-18 và các tài

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> <i>1.3. Phương pháp nghiên cứu</i> <i>1.3.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh</i> <i>1.3.2. Các phương pháp cụ thể</i> <i>1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> Thảo luận chương I 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? Qua nhận thức nội hàm khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, hãy đưa ra nhận xét về quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về Tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Hãy phân tích giá trị, ý nghĩa của việc học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên trong giai đoạn hiện nay.	1 TL	cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. - Vận dụng được các phương pháp cụ thể trong học tập, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh - Trình bày, phân tích được ý nghĩa thiết thực của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, phân tích được nội hàm khái niệm; nhận xét được quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh. - Phân tích được giá trị, ý nghĩa của việc học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh.		liệu tham khảo khác; chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 5-18, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung. - GV quan sát, lắng nghe, kết luận.
2	Chương 2. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	2LT	- Trình bày được bối cảnh lịch sử Việt Nam và những sự kiện thể	CLO1 CLO2 CLO3	

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>2.1 Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</i> <i>2.1.1 Cơ sở thực tiễn</i> 2.1.1.1 Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 2.1.1.2 Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX <i>2.1.2 Cơ sở lý luận</i> 2.1.2.1 Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam 2.1.2.2 Tinh hoa văn hóa nhân loại 2.1.2.3 Chủ nghĩa Mác-Lênin <i>2.1.3 Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh</i> 2.1.3.1 Phẩm chất Hồ Chí Minh 2.1.3.2 Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận		giới tác động đến việc hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày, phân tích, được nội dung những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. - Trình bày và phân tích được sự tiếp thu có chọn lọc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại. - Phân tích được vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin đối với việc hình thành bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày được những phẩm chất đạo đức, tài năng của chủ tịch Hồ Chí Minh.		- GV sử dụng tài liệu [1], tr:19-28, tài liệu [8], tr:52-80 hướng dẫn SV nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr:22-28, tài liệu [8], tr:52-67; chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận. kết luận.
3	<i>2.2 Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</i> <i>2.2.1 Thời kỳ trước ngày 5-6-1911: thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và</i>	2 LT	- Trình bày được tiểu sử bản thân, gia đình, truyền thống cách mạng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], tr: 28-36, tài liệu [8] tr: 23-50, máy tính và

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>có chí hướng tìm con đường cứu nước mới</i> 2.2.2 Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản 2.2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam 2.2.4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo 2.2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9 -1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta		của quê hương CT Hồ Chí Minh. - Trình bày được quá trình chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm thấy con đường cứu nước. - Phân tích và chứng minh được đây là giai đoạn có ý nghĩa “vạch đường đi” cho cách mạng Việt Nam. - Luận giải được thử thách mà đồng chí Nguyễn Ái Quốc phải đối mặt và nỗ lực vượt qua trong giai đoạn này. - Trình bày nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong tiến trình cách mạng Việt Nam. - Trình bày và phân tích được giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với nền độc lập, dân chủ,		projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 28-36, tài liệu [8], tr: 23-50 và các tài liệu tham khảo khác; chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh 2.3.1 Đối với cách mạng Việt Nam 2.3.2 Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại		hòa bình của cách mạng Việt Nam và với sự phát triển của nhân loại.		
4	Thảo luận chương 2 1. Hãy phân tích những cơ sở góp phần hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, yếu tố nào có ý nghĩa quyết định đến việc hình thành bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh? Tại sao? 2. Hãy phân tích những nhân tố tác động đến việc hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước của chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành. 3. Trong những giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, giai đoạn nào có ý nghĩa “tìm đường”, giai đoạn nào có ý nghĩa “vạch đường đi” cho dân tộc Việt Nam? Hãy chứng minh.	2 TL	- Phân tích được những cơ sở (thực tiễn, lý luận) góp phần hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Phân tích được những nhân tố tác động đến việc hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước của chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành. - Lý giải tiền đề có ý nghĩa quyết định đến việc hình thành bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày khái quát, chứng minh và lập luận đúng được các giai đoạn có ý nghĩa lịch sử tương ứng.	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], [3], [7], [8], máy tính và projector để tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 5-18, các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung. - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp những vấn đề SV chưa rõ, kết luận.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
5	Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội <i>3.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc</i> <i>3.1.1 Vấn đề độc lập dân tộc</i> 3.1.1.1 Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc 3.1.1.2 Độc lập, tự do phải gắn liền cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân. 3.1.1.3 Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để. 3.1.1.4 Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. <i>3.1.2 Về cách mạng giải phóng dân tộc</i> 3.1.2.1 Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản 3.1.2.2 Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn	2LT	- Trình bày và phân tích được nội dung của vấn đề độc lập dân tộc. - Vận dụng quan điểm độc lập dân tộc để khẳng định chủ quyền biển Đông trong giai đoạn hiện nay. - Đấu tranh, phê phán hành động sai trái của Trung Quốc xâm phạm các quần đảo trên vùng biển Đông của Tổ quốc. - Giải thích nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn con đường cách mạng vô sản. - Phân tích được vai trò lãnh đạo, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 42-53; tham khảo thêm các tài liệu [2], [3], chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, nhận xét, giải đáp thắc mắc, bổ sung, kết luận.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo. 3.1.2.3 Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công nông làm nền tảng. 3.1.2.4 Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. 3.1.2.5 Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng		- Phân tích, giải thích được lực lượng của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc. - Giải thích và chứng minh được nội dung luận điểm sáng tạo này. - Giải thích và chứng minh được nội dung luận điểm sáng tạo này.		
6	Chương 3 (Tiếp) 3.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội 3.2.1.1 Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội 3.2.1.2 Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một vấn đề tất yếu khách quan	2 LT	- Trình bày khái niệm “chủ nghĩa xã hội” theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Phân tích con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.2.1.3 Một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội 3.2.2 <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i> 3.2.2.1 Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.2.2.2 Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.2.3. <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i> 3.2.3.1 Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ thời kỳ quá độ 3.2.3.2 Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ 3.3 <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</i> 3.4 <i>Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách</i>		Việt Nam là vấn đề hợp quy luật. - Trình bày và phân tích nội dung các đặc trưng về chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Trình bày được những mục tiêu cụ thể trong các lĩnh vực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Phân tích được những động lực cụ thể trong việc xây dựng CNXH ở Việt Nam. - Trình bày được tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ thời kỳ quá độ - Trình bày được nội dung những nguyên tắc xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ. - Trình bày và phân tích, lý giải được mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa độc lập		- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 42-53; 62-70, tham khảo thêm các tài liệu [2], [3], chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, nhận xét, giải đáp thắc mắc, bổ sung, kết luận.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay</i>		dân tộc và chủ nghĩa xã hội. - Vận dụng nội dung quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lý giải những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.		
7	Thảo luận Chương 3 1. Tại sao theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản? 2. Bằng lý luận và thực tiễn hãy chứng minh quan điểm: Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. 3. Hãy phân tích những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của CT Hồ Chí Minh.	2 TL	- Giải thích và phân tích, chứng minh được lý do cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. - Giải thích được các thuật ngữ: cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng vô sản ở chính quốc, chứng minh được quan điểm trên. - Trình bày và phân tích được 4 đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], [8], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [8], và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung. - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
8	Kiểm tra 01 Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 4.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam 4.1.1 Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 4.1.2 Đảng phải trong sạch, vững mạnh	1KT 1LT	- Trình bày và phân tích được cơ sở ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên 3 yếu tố: Chủ nghĩa Mác-Lênin + PTCN + PTYN - Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về “Đảng là đạo đức, là văn minh” và những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng.	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 72-82, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận.
9	4.1.3 Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên 4.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 4.2.1 Nhà nước dân chủ 4.2.1.1 Bản chất giai cấp của nhà nước 4.2.1.2 Nhà nước của nhân dân 4.2.1.3 Nhà nước do nhân dân	2 LT	- Trình bày được những yêu cầu chủ yếu đối với cán bộ, đảng viên - Giải thích được các khái niệm: nhà nước dân chủ, nhà nước pháp quyền. - Trình bày và phân tích được nội dung những quan điểm của CT Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước dân chủ, nhà nước pháp	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 83-91, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nêu ý

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	4.2.1.4 Nhà nước vì nhân dân 4.2.2 <i>Nhà nước pháp quyền</i> 4.2.2.1 Nhà nước hợp hiến, hợp pháp 4.2.2.2 Nhà nước thượng tôn pháp luật 4.2.2.3 Pháp quyền nhân nghĩa		quyền, nhà nước trong sạch, vững mạnh.		kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận
10	4.2.3 <i>Nhà nước trong sạch, vững mạnh</i> 4.3 <i>Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước</i> Thảo luận chương 4 1. Hãy phân tích quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng là đạo đức, Đảng là văn minh” 2. Phân tích những điểm đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền?	1 LT 1 TL	- Vận dụng những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước để lý giải những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.	CLO1 CLO2	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 91-96, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV - GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận. - SV nghiên cứu tài liệu [1], trình bày ý kiến, chia nhóm thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV, đại diện các nhóm thuyết trình, báo cáo, tranh luận. - GV lắng nghe, kết luận.
11	Chương 5 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn	2 LT		CLO1 CLO2	

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc 5.1.1.1 Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quyết định thành công của cách mạng 5.1.1.2 Đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam 5.1.2 Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc 5.1.3 Điều kiện xây dựng của khối đại đoàn kết dân tộc 5.1.4 Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất 5.1.5 Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất		- Trình bày và phân tích được đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng. - Giải thích được tại sao đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam. - Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về lực lượng, điều kiện, hình thức tổ chức, phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm của CT Hồ Chí Minh.		- GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 99-107, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, kết luận.
12	5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1 LT	- Giải thích rõ 2 khái niệm và lý	CLO1 CLO2 CLO3	

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>5.2.1 Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế</i> 5.2.1.1 Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng 5.2.1.2 Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại <i>5.2.2 Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</i> <i>5.2.3 Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</i> 5.3 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay Thảo luận chương 5 1. Tại sao nói đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng? Theo CT Hồ Chí Minh, để thực hiện đại	1 TL	do cần thiết phải kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; - Phân tích mối quan hệ, lợi ích gắn bó giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; - Chỉ rõ được những lực lượng mà cách mạng Việt Nam cần thực hiện để đoàn kết quốc tế; nguyên tắc đoàn kết quốc tế. - Vận dụng được những nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay; - Giải thích được vấn đề đại đoàn kết dân tộc có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng; Phân tích được những điều kiện để thực hiện		- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 101-117, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận. - GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận. - SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, trình bày ý kiến, chia nhóm thảo luận dưới sự

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	đoàn kết dân tộc cần phải có những điều kiện nào? 2. Phân tích quan điểm của CT Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.		đại đoàn kết dân tộc. - Phân tích được sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; liên hệ bản thân trong nhận thức về vấn đề này.		hướng dẫn của GV, đại diện các nhóm thuyết trình, báo cáo, tranh luận. - GV lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận.
13	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người <i>6.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa</i> <i>6.1.1 Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</i> 6.1.1.1 Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa 6.1.1.2 Quan niệm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác <i>6.1.2 Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa</i> <i>6.1.3 Quan điểm của Hồ Chí Minh về</i>	2 LT	- Trình bày và phân tích được khái niệm văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh; văn hóa có mối quan hệ với chính trị, kinh tế, xã hội; về việc giữ gìn và tiếp thu văn hóa nhân loại. - Phân tích được quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa. - Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về xây	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], [3], [5], [8], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 119-125, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo,

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>xây dựng nền văn hóa mới</i> 6.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 6.2.1 Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng		dựng nền văn hóa mới qua các thời kỳ - Trình bày và phân tích được vai trò và sức mạnh của đạo đức.		thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận.
14	6.2.2 Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng 6.2.2.1 Trung với nước, hiếu với dân 6.2.2.2 Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư 6.2.2.3 Thương yêu con người, sống có tình nghĩa 6.2.2.4 Tinh thần quốc tế trong sáng 6.2.3 Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng 6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới 6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến	2 LT	- Trình bày và phân tích nội dung 4 chuẩn mực đạo đức cách mạng - Liên hệ với bản thân trong việc thực hành những phẩm chất đạo đức đó theo quan điểm của CT Hồ Chí Minh - Trình bày và phân tích được nội dung các nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng. - Trình bày quan niệm của Hồ Chí Minh về con người. - Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò quyết định của con người trong sự nghiệp cách mạng, về chiến	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], [3], [4], [7], [8], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 139-150, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	lược “trồng người” 6.3.3 Quan niệm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người 6.4 Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh		lược ”trồng người”, nội dung, phương pháp về xây dựng con người. - Trình bày được nội dung những quan điểm chỉ đạo của Đảng ta về xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong giai đoạn hiện nay.		
15	Thảo luận Chương 6 1. Hãy phân tích quan điểm của CT Hồ Chí Minh về tính chất của nền văn hóa mới. Em sẽ làm gì để góp phần xây dựng nền văn hóa của dân tộc ta trong giai đoạn hiện nay? 2. Hãy phân tích quan điểm của CT Hồ Chí Minh về nội dung những chuẩn mực đạo đức cách mạng. Liên hệ bản thân trong việc học tập, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của CT Hồ Chí Minh.	1 TL 1 KT	- Phân tích và chứng minh được tính chất của nền văn hóa mới bao gồm 3 đặc điểm: dân tộc, khoa học, đại chúng. - Liên hệ bản thân trong việc xây dựng, bảo vệ và phát triển nền văn hóa. - Phân tích và chứng minh được nội dung những chuẩn mực đạo đức cách mạng theo quan điểm của CT Hồ Chí Minh. - Liên hệ bản thân trong việc học tập, rèn luyện theo tư tưởng,	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], [3], [4], [7], [8], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], các tài liệu tham khảo khác, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	Bài kiểm tra số 02		đạo đức và phong cách của CT Hồ Chí Minh.		- GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, giải đáp thắc mắc, kết luận.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức, thái độ tham gia học tập của SV: đi học đầy đủ, đúng giờ, chuẩn bị bài và tích cực chia sẻ ý kiến, xây dựng bài			CLO3	GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra số 01 (tuần 8)	50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV.
		Bài kiểm tra số 02 (tuần 15)	50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi tự luận			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thời gian tham dự học tập trên lớp	Sinh viên đi học đầy đủ, tối thiểu 80% số giờ học ý thuyết	3
2	Thái độ học tập	Tích cực, trao đổi, thảo luận, chủ động và trách nhiệm khi thực hiện các hoạt động theo nhóm và hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	3
3	Ý thức tự học, hoàn thành nhiệm vụ học tập	Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ học tập trên lớp và nhiệm vụ tự học được giao (thể hiện trong vở tự học)	4
Tổng điểm			10

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung:

* Bài số 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 50 phút

* Bài số 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 50 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	<u>Câu 1</u>	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết.	(5.0) 3.0
		- Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.	1.0
		- Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.	1,0
2	<u>Câu 2</u>	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết.	(5.0) 2.5
		- Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.	1.0
		- Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.	0,5
		- Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn	1.0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Theo nội dung ôn tập học phần
- Hình thức: Bài viết tự luận
- Thời gian: 60 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	<u>Câu 1</u>	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung yêu cầu của đề thi.	(5.0) 2.5
		- Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.	1.0
		- Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.	0,5
		- Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	1.0
2	<u>Câu 2</u>	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung yêu cầu của đề thi.	(5.0) 2.5
		- Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.	1.0
		- Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.	0,5
		- Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	1.0
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Võ Thị Thu Hằng

Bùi Thị Minh Huệ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học, CĐSP Ngành: Chung cho các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601005
1.2. Tên học phần:	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
1.3. Tên tiếng Anh:	History of Vietnamese Communist Party
1.4. Số tín chỉ:	02
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30
- Thực hành:	
- Tự học:	60
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học Cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	1.Ths Nguyễn Thị Thanh Hòa, 0936690668 2.Ths Bùi Thị Thúy Hằng, 0987397340
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	3.Ths Bùi Thị Minh Huệ, 0961092329
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần học trước:	Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành:	

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần người học có kiến thức cơ bản, hệ thống về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; biết vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn; hình thành lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định về con đường và mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh chống những biểu hiện sai trái, đi ngược lại những quan điểm, đường lối của Đảng, lợi ích của dân tộc.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản, hệ thống về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có kỹ năng phân tích sự kiện, đánh giá ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi, những kinh nghiệm lịch sử và bài học trong quá trình lãnh đạo của Đảng.
- CO3: Vận dụng kiến thức lịch sử Đảng vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Tích cực và có trách nhiệm thực hiện theo đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được hệ thống nội dung quan điểm, chủ trương của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam	CO1
CLO2	Phân tích, luận giải được chủ trương của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam	CO1, CO2
CLO3	Nhận thức được những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước	CO3, CO4
CLO4	Vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng vào quá trình học tập, rèn luyện.	CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I	I				M			I	M		
CLO 2	R	I				M			M	M		

CLO 3	M	I				M			M	M		
CLO 4	R	R				R			R	R		
Tổng hợp học phần	R	I				M			M	M		

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019): *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Sử dụng trong các trường đại học – hệ không chuyên lý luận chính trị) (Tài liệu tập huấn)

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Tập I), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Tập II), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Tập III), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Khóa VI, VII, VIII, IX, X), phần I*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Khóa VI, VII, VIII, IX), phần II*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7]. Website: <http://www.cpv.org.vn>

[8]. Website: <http://www.tapchicongsan.org.vn>

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: **30** tiết;
- Tổng số tuần học: **15** tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: **02** bài;
 - + Thi kết thúc học phần: **01** bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	1	Giới thiệu học phần Chương nhập môn:	2LT	-Trình bày được đối	CLO1 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính

		Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2.1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 2.2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng 3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 3.1. Quán triệt phương pháp luận sử học 3.2. Các phương pháp cụ thể		tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của môn học - Trình bày được các phương pháp nghiên cứu, học tập của môn học. - Vận dụng được các phương pháp cụ thể trong học tập, nghiên cứu môn học Lịch sử Đảng		và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr:2-12 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
2	2	Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính	2LT	- Trình bày được những điều kiện cần thiết dẫn tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - Phân tích vai trò của Nguyễn Ái	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 13-30 và tài liệu [2]; lập dàn ý

		trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930) <i>1.1.1. Bối cảnh lịch sử</i> <i>1.1.2 Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng</i> <i>1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</i> <i>1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</i>		Quốc với sự ra đời của Đảng - Trình bày nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên; Luận giải những giá trị lịch sử của Cương lĩnh đầu tiên với quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng 90 năm qua? - Trình bày ý nghĩa lịch sử thành lập Đảng		ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
3	3	Chương 1 (tiếp) 1.2. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) <i>1.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935</i> <i>1.2.2. Phong trào dân chủ 1936-1939</i>	2 LT	- Trình bày quá trình Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng 1930-1935 và phong trào dân chủ 1936-1939 - Phân tích, đánh giá chủ trương chiến lược mới của Đảng và quá	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 30-58 và tài liệu tham khảo [2]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng,

		1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945		trình Đảng lãnh đạo thực hiện chủ trương 1939-1945. - Luận giải được tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945		báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
4	4	Thảo luận chương 1 Câu 1. Phân tích nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (2/1930)? Câu 2. Hãy làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)? Anh, chị sẽ làm gì để góp phần bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Tám năm 1945?	2TL	Phân tích được nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên được Hội nghị thành lập Đảng. - Luận giải được vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc 1930-1945. - Nâng cao nhận thức, hiểu biết vào con đường cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển đất nước.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung. - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận

				- Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện...		
5	5	Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) 2.1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954 <i>2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946</i> <i>2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950</i>	2LT	- Phân tích được tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng trong lãnh đạo đấu tranh bảo vệ chính quyền giai đoạn 1945 – 1946 - Phân tích nội dung đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 59-75 và tài liệu tham khảo [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
6	6	<i>2.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi</i> <i>2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ</i>	2LT	- Phân tích nội dung Đại hội II của Đảng và Chính cương của Đảng (2/1951); quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến thắng lợi từ	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 75-97 và tài liệu tham khảo

		2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) 2.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam – Bắc (1954-1965)		năm 1951-1954 - Trình bày ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp - Phân tích sự phát triển đường lối và quá trình lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1960; 1961-1965		[3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
7	7	2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975 2.2.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975	2LT	- Trình bày nội dung đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng (NQTU 11, 12 năm 1965) - Phân tích quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 196-1975 - Phân tích được ý nghĩa	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], Tr: 97-113 và tài liệu tham khảo [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

				lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975		
8	8	Thảo luận chương 2 Câu 1. Phân tích quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ 1945-1954? Câu 2. Phân tích sự phát triển đường lối và khái quát quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)? Anh (chị) cần phải làm gì để góp phần bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay?	2TL	- Phân tích đường lối và sự chỉ đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ 1945-1954. - Phân tích sự phát triển đường lối và khái quát quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). - Nâng cao nhận thức thực tiễn lịch sử giai đoạn Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975 - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết	CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung. - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận

				trình, phản biện...		
9	9	Thảo luận chương 2 Câu 3. Đánh giá những thành tựu và hạn chế của Đảng trong lãnh đạo cách mạng XHCN ở miền Bắc (1954-1975)? Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018) 3.1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981	1TL 1LT	Đánh giá những thành quả xây dựng CNXH ở miền Bắc 1954-1975. - Nâng cao nhận thức thực tiễn lịch sử giai đoạn Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975 - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện... - Trình bày nội dung Hội nghị lần thứ 24 (khóa III) tháng 8/1975 - Phân tích nội dung Đại hội IV của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Đảng - Trình bày khái quát diễn biến, kết	CLO2 CLO3 CLO4 CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung. - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], Tr: 114-121 và tài liệu tham khảo [4]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

				quả chiến tranh biên giới Tây Nam năm 1978 và biên giới phía Bắc năm 1979		
10	10	3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018) 3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội 1986-1996	2LT	-Trình bày nội dung Đại hội V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế -Phân tích nội dung Đại hội VI, VII và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, VII - Vận dụng những kiến thức đó vào luận giải những vấn đề cơ bản về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], Tr: 121-139 và tài liệu tham khảo [4], [5], [7]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
11	11	3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018	2LT	Trình bày được những nội dung cơ bản của Đại hội Đại hội VIII, IX, X và quá trình thực hiện Nghị quyết	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],

				Đại hội VIII, IX, X - Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước		tr: 139-166 và tài liệu tham khảo [6];[7] lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
12	12	3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018 3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm công cuộc đổi mới	2LT	- Phân tích nội dung Đại hội Đảng lần thứ XI, XII và quá trình thực hiện Nghị quyết các Đại hội - Đánh giá những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm công cuộc đổi mới. Lấy dẫn chứng minh họa. - Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 166-203 và tài liệu tham khảo [6], [7]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

				trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước		
13	13	Thảo luận chương 3 Câu 1. Phân tích vai trò tiên phong của Đảng trong quá trình tìm tòi và khảo nghiệm đường lối đổi mới toàn diện đất nước giai đoạn (1975-1986). Câu 2. Phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế? Anh (chị) sẽ làm gì để góp phần xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay?	2TL	- Phân tích nội dung đường lối Đại hội IV, VI - Phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế - Liên hệ trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện...	CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung. - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận
14	14	Câu 3. Hãy trình bày những thành tựu, hạn chế trong quá trình Đảng lãnh	2TL	- Trình bày những thành tựu, hạn chế trong sự	CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.

		đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước giai đoạn 1986-2018. Lấy dẫn chứng minh họa?		ng nghiệp đổi mới (1986-2018). - Chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước - Liên hệ trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện...		- SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung. - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận
15	15	Kết luận 1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam 2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	1LT	-Trình bày được những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam; -Phân tích những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 204-216 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở

		Kiểm tra	1K T	-Hình thành thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay		nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến			CLO4	GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá.
A2. Đánh giá định kỳ	30%	Nội dung: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng	50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	SV chuẩn bị bài thảo luận theo nhóm ở nhà theo yêu cầu, hướng dẫn của GV và thuyết trình trên lớp. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng và mức độ tham gia hoạt động nhóm của mỗi SV.

		chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) (tuần 10)				
		Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018) (tuần 15)	50%		CLO1 CLO2 CLO3	SV làm bài kiểm tra tự luận trên lớp theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: tự luận			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Số buổi đi học đầy đủ.
- Tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
- Ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp.

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thời gian tham dự học tập trên lớp	Sinh viên đi học đầy đủ, tối thiểu 80% số giờ học lý thuyết	3
2	Thái độ học tập	Tích cực, chủ động và trách nhiệm khi thực hiện các hoạt động theo nhóm và hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	3
3	Ý thức tự học, hoàn thành nhiệm vụ học tập	Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ học tập trên lớp và nhiệm vụ tự học được giao (thể hiện trong vở tự học)	4
Tổng điểm			10

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung:

Bài số 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng

dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).

- Hình thức: Chuẩn bị bài thảo luận và thuyết trình trên lớp
- Thời gian:

Bài số 2: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)

- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết.	(5.0) 3.0
		- Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.	1.0
		- Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.	1.0
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết.	(5.0) 2.5
		- Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.	1.0
		- Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.	0.5
		- Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn	1.0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Theo nội dung ôn tập học phần
- Hình thức: Bài viết tự luận
- Thời gian: 60 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung yêu cầu của đề thi.	(5.0) 2.5
		- Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.	1.0
		- Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.	0.5

		- Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	1.0
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung yêu cầu của đề thi. - Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân. - Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng. - Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	(5.0) 2.5 1.0 0.5 1.0
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Võ Thị Thu Hằng

Nguyễn T.T Hòa

6.2.6. Pháp luật đại cương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Ngành:** Chung các ngành

1. Thông tin chung về HP

1.8 Mã học phần:	CB601007
1.9 Tên học phần:	Pháp luật đại cương
1.10 Tên tiếng Anh:	Fundamentals of Laws
1.11 Số tín chỉ:	03
1.12 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành:	
- Tự học:	90 giờ
1.13 Quản lý, phụ trách học phần:	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Bùi Văn Lợi; 0866334299
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S Nguyễn Thị Ngọc Oanh (0953382898); Dương Thị Hồng Nhung (0904024818)
1.14 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức cơ về nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật Việt Nam; nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và các vấn đề pháp luật thực định có liên quan.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Sinh viên có khả năng phân tích được những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật Việt Nam;

- CO2: Sinh viên có thể trình bày được những vấn đề lý luận chung (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh) và những chế định cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật.

2.2.2. Về kỹ năng:

CO3: Sinh viên có khả năng phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày; vận dụng những kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật trong quá trình học tập, lao động, sinh hoạt; có khả năng tự học và nghiên cứu luật.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CO4: Có ý thức pháp luật, trách nhiệm công dân và thái độ tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Pháp luật đại cương” (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được các vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam, liên hệ thực tiễn.	CO1, CO2
CLO2	Phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	CO2
CLO3	Phân tích được nội dung cơ bản của một số ngành luật chuyên ngành	CO2, CO3
CLO4	Vận dụng các quy định của một số ngành luật để giải quyết những tình huống pháp lý thực tiễn.	CO2, CO3
CLO5	Tôn trọng pháp luật; tích cực đấu tranh với hành vi vi phạm pháp luật; có khả năng tự học và nghiên cứu luật.	CO3, CO4

4. Học liệu:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Bùi Văn Lợi	2018	Tập bài giảng Pháp luật đại cương	ĐH Hạ Long
	Sách, giáo trình tham khảo			

2	Mai Hồng Quỳnh	2014	Giáo trình Pháp luật đại cương dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngành luật	NXB trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
3	Lê Minh Toàn	2017	Giáo trình pháp luật đại cương	NXB Chính trị Quốc gia
	Nguyễn Hợp Toàn	2014	Giáo trình pháp luật đại cương	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
4	Cơ sở liệu quốc gia về văn bản pháp luật	Hiện hành	Hiến pháp 2013, Luật HS, Luật LĐ, Luật DS, ...và các văn bản hướng dẫn.	http://vbpl.vn/Pages/portal.aspx

5. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần n	Nội dung dạy học	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động của GV	Hoạt động học của SV(*)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	Giới thiệu học phần (*)					
1	Chương I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC 1.1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng,	2 LT, 1 TL	1. Trình bày được những vấn đề lý luận về nguồn gốc, khái niệm, bản chất, chức năng, hình thức NN	CLO1, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], máy tính và projector để tổ	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu

	chức năng, hình thức 1.2. Nhà nước CHXHCNV N 1.2.1. Bản chất, đặc trưng		2. Liên hệ để xác định được nguồn gốc, bản chất, bộ máy của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.		chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	tham khảo khác.
2	Chương I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC 1.2.2. Bộ máy nhà nước Chương II. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT 2.1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng 2.2. Quy phạm pháp luật 2.2.1. Khái niệm, đặc điểm 2.2.2. Các bộ phận trong quy phạm pháp luật	2 LT, 1 BT	1. Xác định được chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước VN 2. Trình bày được những vấn đề lý luận về nguồn gốc, khái niệm, bản chất, đặc trưng của PL 3. Trình bày được những vấn đề lý luận về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật.	CLO1, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
3	2.3. Quan hệ pháp luật 2.3.1. Khái niệm, đặc điểm	2 LT 1 BT	2. Trình bày được những vấn đề lý luận về nguồn gốc, khái niệm,	CLO1, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], máy tính	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1],

	2.3.2. Cấu trúc của quan hệ pháp luật 2.4. Vi phạm pháp luật 2.4.1. Khái niệm, dấu hiệu		bản chất, đặc trưng của PL 3. Trình bày được những vấn đề lý luận về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật.		và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	[2] [3] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
4	2.4.2. Các yếu tố cấu thành 2.4.3. Các loại vi phạm pháp luật 2.5. Trách nhiệm pháp lý 2.5.1. Khái niệm 2.5. 2. Đặc điểm	2 LT, 1 BT	2. Trình bày được những vấn đề lý luận về nguồn gốc, khái niệm, bản chất, đặc trưng của PL 3. Nắm được những vấn đề lý luận về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật.	CLO1, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo

						luận trên lớp.
5	Chương III. LUẬT HIẾN PHÁP 3.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh 3.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013(chế độ chính trị, KT; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân;	2 LT, 1TL	Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể trình bày: 1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật Hiến pháp 2. Những chế định cơ bản trong luật hiến pháp như: chế độ chính trị, chế độ kinh tế, chính sách văn hóa – xã hội, an ninh – quốc phòng, địa vị pháp lý của công dân, ...	CLO2, CLO3, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
6	Chương IV. LUẬT HÀNH CHÍNH 4.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 4.2. 2. Quy chế pháp lý đối với cán	2 LT 1 KT	Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể: Trình bày những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh,	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.

	bộ, công chức, viên chức 4.3. Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính Kiểm tra		định nghĩa, nguồn của Luật hành chính 1. Phân biệt được cán bộ, công chức, viên chức. 2. Xác định được một hành vi có bị coi là vi phạm hành chính hay không và việc xử lý các vi phạm hành chính được pháp luật quy định như thế nào		- Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
7	CHƯƠNG V LUẬT DÂN SỰ 5.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 5.2. Quyền sở hữu 5.3. Hợp đồng dân sự	2 LT 1 BT	Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiểu: 1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa; 2. Những g chế định cơ bản trong luật dân sự: tài sản và quyền sở hữu, giao dịch dân sự, trách nhiệm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng,

			dân sự, thừa kế			báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
8	CHƯƠNG V LUẬT DÂN SỰ 5.4. Quyền thừa kế (khái niệm, quy định chung về thừa kế, các loại thừa kế)	1 LT 2 BT	Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể trình bày: 1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật dân sự 2. Những chế định cơ bản trong luật dân sự: tài sản và quyền sở hữu, giao dịch dân sự, trách nhiệm dân sự, thừa kế	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
9	CHƯƠNG VI LUẬT HÌNH SỰ 6.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 6.2. Tội phạm (khái niệm,	2 LT 1 BT	Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiểu: 1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.

	dấu hiệu, phân loại)		điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật hình sự 2. Các quy định pháp luật về tội phạm và hình phạt		động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
10	CHƯƠNG VI LUẬT HÌNH SỰ 6.2. Tội phạm (khái niệm, dấu hiệu, phân loại) 6. 3. Hình phạt	2 LT 1 BT	Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể trình bày: 1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật hình sự 2. Các quy định pháp luật về tội phạm và hình phạt	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình,

						thảo luận trên lớp.
11	CHƯƠNG VII LUẬT LAO ĐỘNG 7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 7.2. Hợp đồng lao động	2 LT 1 TL	Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiểu: 1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật Lao động 2. Những chế định cơ bản của Luật lao động: hợp đồng lao động, bảo hiểm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
12	CHƯƠNG VII LUẬT LAO ĐỘNG 7.3. Bảo hiểm xã hội (Khái niệm, các loại, các chế độ BHXH)?	2 LT 1 BT	Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiểu: 1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh,	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.

			định nghĩa, nguồn của Luật Lao động 2. Những chế định cơ bản của Luật lao động: hợp đồng lao động, bảo hiểm		- Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
13	CHƯƠNG VIII LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH 7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 7.2. Chế định kết hôn 7.3. Quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng? 7.4. Chấm dứt hôn nhân	2 LT 1 BT	- SV xác định được các điều kiện kết hôn; ly hôn. - SV hiểu và ý thức được quyền và nghĩa vụ của vợ chồng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo

						luận trên lớp.
14	CHƯƠNG IX LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 8.1. Khái niệm 8.2. Các hành vi tham nhũng?	2 LT 1 TL	Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiểu và nắm được những vấn đề lý luận chung về tham nhũng; nắm được cấu thành các tội phạm về tham nhũng và nhận biết được các tội phạm về tham nhũng trong tình huống thực tế; hiểu và ý thức được trách nhiệm phòng, chống tham nhũng của công dân	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
15	8.3. Nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng 8.4. Giải pháp phòng chống tham nhũng Kiểm tra	2LT, 1 KT	Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiểu và nắm được những vấn đề lý luận chung về tham nhũng; nắm được cấu thành các tội phạm về tham nhũng và	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. - Hướng dẫn SV	- SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [4] và các tài liệu tham khảo khác. - SV lập dàn ý ở nhà

			<i>nhận biết được các tội phạm về tham nhũng trong tình huống thực tế; hiểu và ý thức được trách nhiệm phòng, chống tham nhũng của công dân</i>		tự học sau buổi học	(theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV) - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

7. Đánh giá HP

7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 4. Kiểm tra – đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến			CLO2 CLO3 CLO4, CLO5	GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá.
A2. Đánh giá định kỳ	30%	Đánh giá hiểu biết về bản chất, đặc trưng của Nhà nước và pháp luật VN; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi	50%		CLO1, CLO2, CLO3	SV làm bài kiểm tra tự luận trên lớp theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV

		phạm pháp luật				
		Đánh giá hiểu biết về nội dung cơ bản của các ngành luật	50%		CLO2, CLO3, CLO4,	SV làm bài trên lớp. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: tự luận			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV

7.2. Tiêu chí đánh giá

7.2.1. Đánh giá chuyên cần

Sinh viên cần đi đầy đủ các buổi học (số tiết nghỉ không vượt quá 20% tổng số tiết học), tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giảng viên giao sau mỗi giờ lên lớp.

7.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra lần 1

- Nội dung: Bản chất, đặc trưng của Nhà nước và pháp luật VN; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

Bảng 5a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao. - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn. - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
2	Câu 2	- Phân tích và giải quyết đúng tình huống đặt ra - Viện dẫn đúng quy định của pháp luật	(5.0) 3.0

		- Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng.	1.5 0,5
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra lần 2

- Nội dung: Nội dung cơ bản của các ngành luật
- Hình thức: Bài kiểm tra tự luận.
- Thời gian: 50 phút
- Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì: Như bài 1

Bảng 5.b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá thi viết

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Nội dung 1	Chương 1,2	3
2	Nội dung 2	Chương 3,4,6,7,8,9	4
3	Nội dung 3	Chương 5	4

Bài kiểm tra lần 2

- Nội dung: Nội dung cơ bản của các ngành luật
- Hình thức: Bài kiểm tra tự luận.
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1		(5.0)
		- Trình bày đúng khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết	2.5
		- Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao.	1.0
		- Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng.	0,5
		- Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống	1.0
2	Câu 2		(5.0)
		- Phân tích và giải quyết đúng tình huống đặt ra	3.0
		- Viện dẫn đúng quy định của pháp luật	1.5
		- Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng.	0,5
Tổng điểm			10

7.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: kiến thức thuộc nội dung môn học
- Hình thức: Bài thi tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng, đủ khái niệm (định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao (hoặc liên hệ thực tiễn) - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng.	(3.0) 2.0 0.5 0.5
2	Câu 2	- Trình bày đúng, đủ khái niệm (định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao (hoặc liên hệ thực tiễn) - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng.	(4.0) 3.0 0.5 0.5
3	Câu 3	- Phân tích và giải quyết đúng tình huống đặt ra - Viện dẫn đúng quy định của pháp luật - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng	(3.0) 2.0 0.5 0.5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Võ Thu Hằng

Bùi Văn Lợi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	NN629035
1.2. Tên học phần:	Tiếng Anh 1
1.3. Tên tiếng Anh:	English (Elementary 1)
1.4. Số tín chỉ:	02 (2TH)
1.5. Phân bố thời gian	15 tuần/ 15 buổi/ 4 tiết/buổi
- Lý thuyết:	0 tiết
- Thực hành:	60 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể như tự giới thiệu bản thân và người khác; trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/ bạn bè; giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

3. Mục tiêu học phần

Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể giao tiếp ở mức độ đơn giản với tốc độ nói chậm và thường xuyên phải yêu cầu người đối thoại với mình nhắc lại hay diễn đạt lại. Sinh viên trả lời được những câu hỏi đơn giản, khởi đầu và trả lời những câu lệnh đơn giản thuộc những lĩnh vực quan tâm và về những chủ đề quen thuộc; có khả năng nhận diện các từ, nhóm từ quen thuộc và các câu đơn giản liên quan đến bản thân, gia

định và môi trường xung quanh; có thể hiểu các văn bản rất ngắn và đơn giản trên quảng cáo, thông báo và viết được những cụm từ hoặc những câu đơn giản và những văn bản, biểu mẫu ngắn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả CDR học phần	PPĐG
CLO1	Có thể theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu thập và xử lý thông tin.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, vấn đáp
CLO2	Có thể đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề ratas quen thuộc như bản thân, gia đình, trường lớp học hoặc nhu cầu giao tiếp tối thiểu hằng ngày.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.
CLO3	Có thể hiểu các đoạn văn bản rất ngắn và đơn giản về các chủ đề đã học như bản thân, gia đình, trường lớp, bạn bè. Có thể viết những cụm từ, những câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.
CLO4	Có khả năng tương tác khi làm việc theo cặp, nhóm để hoàn thành những nhiệm vụ chung và làm việc độc lập (tự học, trau dồi kiến thức, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết).	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1						I		I	I	I
CLO2						I		I	I	I
CLO3	I					I		I	I	I
CLO4	I					I		I	I	I
Tổng hợp học phần	I					I		I	I	I

6. Học liệu

6.1. Giáo trình chính thức

[1] Eales, F., & Oakes, S. (2011). *Speakout: Elementary*. Pearson Education.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Annette Capel, and Wendy Sharp, *Ket Objective*. Cambridge university Press, 2002 (2003).

[3] Official examination papers from ESOL examinations (2008). *Key English Test Extra*. Cambridge University Press

[4] Official examination papers from ESOL examinations (2004). *Cambridge Key English Test 1*. Cambridge University Press

[4] Collins A2+ Listening, Collins, 2014

[5] Collins A2+ Speaking, Collins, 2014

7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần học;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra giữa kì: 1 bài

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

8. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Topic: Travel 1.1. Nice to meet you 1.2. Travel light	5	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1, CLO2
2	Topic: Travel 1.3. Can I have a coffee?	5	Individuals Pair-work Group-work	CLO1, CLO2 CLO5

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
	1.4. Fawty towers		Whole-class discussion	
3	Topic: Lifestyle 2.1. Join us! 2.2. High flyers	5	Indiviuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1, CLO2 CLO3 CLO5
4	Topic: Lifestyle 2.3. What time does it start? 2.4. A visit to Panama	5	Indiviuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO2, CLO3
5	Topic: People 3.1. Big happy families 3.2. Read friends?	5	Indiviuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO2, CLO3 CLO4 CLO5
6	Topic: People 3.3. Are you free tonight? 3.4. Diwali celebrations	5	Individual Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1, CLO2 CLO4 CLO5
7	Progress test	5		CLO1, CLO2 CLO5
8	Topic: Places 4.1. A place to stay 4.2. Around town	5	Indiviuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	
9	Topic: Places 4.3. Can I help you? 4.4. Favourite places	5	Indiviuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1, CLO2, CLO3
10	Topic: Food 5.1. My fridge	5	Indiviuals Pair-work	CLO2, CLO3

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
	5.2. A lifetime in numbers		Group-work Whole-class discussion	
11	Topic: Food 5.3. Are you ready to order? 5.4. Beach barbeque		Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	
12	Topic: The Past 6.1. In their past 6.2. Time twins	5	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1, CLO2, CLO3
13	Topic: The Past 6.3. What do you do? 6.4. Nelson Mandela	5	Individual Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1, CLO2, CLO3
14	Test orientation Listening	5	Individuals Whole-class discussion	CLO1, CLO2, CLO3
15	Test Orientation SPEaking	5	Individuals Whole-class discussion	CLO1, CLO2, CLO3

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần: Bảng điểm danh, hồ sơ học tập				10%
A2. Đánh giá định kì				30%
	Bài thi đánh giá năng lực Đọc và Viết	Bài kiểm tra Đọc Viết	CLO1, CLO2,	

			CLO3	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
	Bài thi đánh giá năng lực Nghe và Nói	Bài thi Nghe Nói	CLO1, CLO2, CLO3	
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1*10\% + A2*30\% + A3*60)$: 10				

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. *Đánh giá chuyên cần*: Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

9.2.2. Kiểm tra định kì

Sinh viên làm bài kiểm tra trên Đề thi đánh giá năng lực-Đề thi chung áp dụng cho Khối không chuyên, kỹ năng Đọc, Viết theo định dạng bài thi Bậc 2 (Nội bộ).

Kỹ năng	Số lượng câu hỏi	Thời gian	Trọng số, Điểm tối đa
Đọc – Viết	56	70'	trọng số lần lượt 70%-30% Điểm tối đa: 100 (quy về thang 10, tỉ lệ 1:10)

9.2.3. Bài thi kết thúc học kỳ

Sinh viên thi 2 kỹ năng Nghe, Nói, định dạng bài thi Bậc 2 mô phỏng (Nội bộ)

Trọng số các kỹ năng trong bảng dưới đây:

Kỹ năng	Số lượng câu hỏi	Thời gian	Trọng số, Điểm tối đa
Nghe	25	35'	Trọng số 50%
Nói	3 phần	10-12'lượt	Trọng số 50% Điểm tối đa 2 KN: 100 Quy về thang 10, tỉ lệ 1:10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Văn Anh

6.2.8. Tiếng Anh 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HA LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA NGOẠI NGỮ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	NN629036
1.2. Tên học phần:	Tiếng Anh 2
1.3. Tên tiếng Anh:	English (Elementary 2)
1.4. Số tín chỉ:	02 (2TH)
1.5. Phân bố thời gian	15 tuần/ 15 buổi/ 4 tiết/buổi
- Lý thuyết:	0 tiết
- Thực hành:	60 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Tiếng Anh 1
- Học phần song hành:	Không

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên các cấu trúc quen thuộc thường nhật; từ vựng cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp với những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác; trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/ bạn bè; giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói tương đối chậm chậm và rõ ràng.

3. Mục tiêu học phần

Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể giao tiếp ở mức độ đơn giản với tốc độ nói chậm và thường xuyên phải yêu cầu người đối thoại với mình nhắc lại hay diễn đạt lại; có thể hỏi và trả lời những câu hỏi đơn giản, khởi đầu và trả lời những câu lệnh đơn giản thuộc những lĩnh vực quan tâm và về những chủ đề quen thuộc; có khả năng nhận diện các từ, nhóm từ quen thuộc và các câu đơn giản liên quan đến bản thân, gia đình và

môi trường xung quanh; có thể hiểu các văn bản rất ngắn và đơn giản trên quảng cáo, thông báo; viết được những cụm từ hoặc những câu đơn giản và những văn bản, biểu mẫu ngắn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả CDR học phần	PPĐG
CLO1	Có thể theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu thập và xử lý thông tin.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, vấn đáp
CLO2	Có thể đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề ratas quen thuộc như bản thân, gia đình, trường lớp học hoặc nhu cầu giao tiếp tối thiểu hằng ngày.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.
CLO3	Có thể hiểu các đoạn văn bản rất ngắn và đơn giản về các chủ đề đã học như bản thân, gia đình, trường lớp, bạn bè. Có thể viết những cụm từ, những câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.
CLO4	Có khả năng tương tác khi làm việc theo cặp, nhóm để hoàn thành những nhiệm vụ chung và làm việc độc lập (tự học, trau dồi kiến thức, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết).	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1						M		M	M	M
CLO2						M		M	M	M
CLO3	R					M		M	M	M
CLO4	R					M		M	M	M
Tổng hợp học phần	R					M		M	M	M

6. Học liệu

6.1. Giáo trình chính thức

[1] Eales, F., & Oakes, S. (2011). *Speakout: Elementary*. Pearson Education.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Annette Capel, and Wendy Sharp, *Ket Objective*. Cambridge university Press, 2002 (2003).

[3] Official examination papers from ESOL examinations (2008). *Key English Test Extra*. Cambridge University Press

[4] Official examination papers from ESOL examinations (2004). *Cambridge Key English Test 1*. Cambridge University Press

[4] Collins A2+ Listening, Collins, 2014

[5] Collins A2+ Speaking, Collins, 2014

7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra giữa kì: 1 bài
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

8. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Topic: Holidays 7.1. Travel partners The longest ride bike	5	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
2	Topic: Holidays 7.2. Can you tell me the way?	5	Individuals Pair-work	CLO3 CLO4

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
	Hongkong		Group-work Whole-class discussion	
3	Topic: Now 8.1. Having a great time 8.2. What a difference!	5	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
4	Topic: Now 8.3. What do you recommend? 8.4. Changing trends	5	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
5	Topic: Transport 9.1. City bikes 9.2. Free ride	5	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
6	Topic: Transport 9.3. Sorry I'm late 9.4. Airport	5	Individual Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
7	Progress test	5		
8	Topic: Plans 10.1. Life's a lottery 10.2. Survive	5	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
9	Topic: Plans	5	Individuals Pair-work	CLO3 CLO4

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
	10.3. Let's do something new 10.4. Wide weather		Group-work Whole-class discussion	
10	Topic: Health 11.1. I don't feel well 11.2. One thing at a time	5	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
11	Topic: Health 11.3. Help! 11.4. Fat or Sugar?		Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
12	Topic: Experiences 12.1. The experiences 12.2. Afraid of nothing	5	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
13	Topic: Experiences 12.3. Hello, I've got a problem 12.4. Shark therapy	5	Individual Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
14	Test orientation Listening	5	Individuals Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
15	Test Orientation Speaking	5	Individuals Whole-class discussion	CLO3 CLO4

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần: Bảng điểm danh, hồ sơ học tập				10%
A2. Đánh giá định kì				30%
	Bài thi đánh giá năng lực Đọc và Viết	Bài kiểm tra Đọc Viết	CLO1, CLO2, CLO3	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
	Bài thi đánh giá năng lực Nghe và Nói	Bài thi Nghe Nói	CLO1, CLO2, CLO3	
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1 \cdot 10\% + A2 \cdot 30\% + A3 \cdot 60\%)$: 10				

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. *Đánh giá chuyên cần*: Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

9.2.2. Kiểm tra định kì

Sinh viên làm bài kiểm tra trên Đề thi đánh giá năng lực-Đề thi chung áp dụng cho Khối không chuyên, kỹ năng Đọc, Viết theo định dạng bài thi Bậc 2 (Nội bộ).

Kỹ năng	Số lượng câu hỏi	Thời gian	Trọng số, Điểm tối đa
Đọc – Viết	56	70'	trọng số lần lượt 70%-30% Điểm tối đa: 100 (quy về thang 10, tỉ lệ 1:10)

9.2.3. Bài thi kết thúc học kỳ

Sinh viên thi 2 kỹ năng Nghe, Nói, định dạng bài thi Bậc 2 mô phỏng (Nội bộ)

Trọng số các kỹ năng trong bảng dưới đây:

Kỹ năng	Số lượng câu hỏi	Thời gian	Trọng số, Điểm tối đa
Nghe	25	35'	Trọng số 50%
Nói	3 phần	10-12'lượt	Trọng số 50%

			Điểm tối đa 2 KN: 100 Quy về thang 10, tỉ lệ 1:10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Văn Anh

6.2.9. Tiếng Anh 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA NGOẠI NGỮ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	NN629037
1.2. Tên học phần:	Tiếng Anh 3
1.3. Tên tiếng Anh:	English (Elementary 3)
1.4. Số tín chỉ:	02 (2TH)
1.5. Phân bố thời gian	15 tuần/ 15 buổi/ 4 tiết/buổi
- Lý thuyết:	0 tiết
- Thực hành:	60 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Tiếng Anh 2
- Học phần song hành:	Không

2. Mô tả học phần

Học phần Tiếng Anh 3 tiếp tục trang bị cho người học kiến thức và phát triển kỹ năng ở trình độ tiền trung cấp. Kết thúc học phần, người học có kiến thức về cách diễn đạt các thông tin cá nhân và nhu cầu cụ thể; có vốn từ thuộc các tình huống quen thuộc cụ thể; dùng được các cách diễn đạt, cấu trúc câu cố định, phương tiện liên kết câu đơn giản; nắm được kiến thức cơ bản về và có thể phát âm tương đối rõ các âm trong hệ thống âm vị tiếng Anh; phát âm đúng trọng âm trong các từ đa âm tiết được giới thiệu trong chương trình học.

3. Mục tiêu học phần

Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể đọc hiểu và nắm được ý chính của đa dạng thể loại văn bản như thư, thông báo, bài báo ngắn về chủ đề gần gũi; nghe hiểu

được ý chính của các bài nói thuộc nhiều chủ đề với nội dung quen thuộc và giọng nói rõ ràng ở tốc độ vừa phải; có thể giao tiếp trôi chảy, trao đổi về các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày, đưa ra quan điểm cá nhân về các chủ đề thuộc lĩnh vực yêu thích; có thể viết thư hay email gửi cho bạn bè người thân với bố cục rõ ràng và sử dụng chính xác các liên từ nối cơ bản.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả CDR học phần	PPĐG
CLO1	Có khả năng nghe hiểu, đọc hiểu được các nhóm từ và từ vựng thường dùng về những chủ đề liên quan trực tiếp như gia đình, mua sắm, nơi ở, nghề nghiệp và những chủ đề khác như khoa học, công nghệ, ngôn ngữ, giao tiếp ... Có thể hiểu ý chính trong thông báo ngắn, đơn giản và rõ ràng.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, vấn đáp
CLO2	Có khả năng giao tiếp được trong các tình huống đơn giản hằng ngày về bản thân, gia đình, nhà trường, nơi sinh sống, giao tiếp đơn giản tuy không duy trì được cuộc hội thoại. Có thể viết tin nhắn hoặc thư đơn giản, ngắn gọn thuộc phạm vi nhu cầu cấp thiết.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.
CLO3	Sử dụng được các cụm từ và các câu đã học để mô tả một cách đơn giản về gia đình và những người khác, về điều kiện sống, quá trình học tập và công việc hiện tại hoặc gần đây. Có thể viết một số cụm từ hoặc câu đơn giản nối với nhau bằng những liên từ đơn giản như: và, nhưng, bởi vì ...	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.
CLO4	Có khả năng tương tác khi làm việc theo cặp, nhóm để hoàn thành những nhiệm vụ chung và làm việc độc lập (tự học, trau dồi kiến thức, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết).	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1						M		M	M	M
CLO2						M		M	M	M
CLO3	R					M		M	M	M
CLO4	R					M		M	M	M
Tổng hợp học phần	R					M		M	M	M

6. Học liệu*6.1. Giáo trình chính thức*

[1] Clare, A., & Wilson, J. J. (2011). *Speakout*. Pre-intermediate/Students book. Pearson/Logman.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Cambridge ESOL. (2003). *Cambridge Preliminary English Tests* (1-7). Cambridge University Press.

[3] Short, J. (2014). *Get ready for IELTS listening Pre-intermediate A2+*.

7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra giữa kì: 1 bài
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

8. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Topic: Life 1.1. Feeling good? 1.2. True love	4	Individuals Pair-work Group-work	CLO1 CLO2 CLO4

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
			Whole-class discussion	
2	Topic: Life 1.3. Nice day, isn't it? 1.4. Someone Special	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
3	Topic: Work 2.1. The company 4U? 2.2. A risky business	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
4	Topic: Work 2.3. I like working outside 2.4. Dream Commuters	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
5	Topic: Time out 3.1. Free in NYC 3.2. Relax!	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
6	Topic: Time out 3.3. Can I take a message? 3.4. Rio de Janeiro	4	Individual Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
7+8	Review + Test Orientation (Reading and Writing) Progress test	4		
9	Topic: Great minds	4	Individuals	CLO1

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
	4.1. Hiddlen talent 4.2. Schools of thought		Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO2 CLO4
10	Topic: Great minds 4.3. What should I do? 4.4. Inventions	4	Indiviuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
11	Topic: Travel 5.1. Fantastic film trips 5.2. Travel tips	4	Indiviuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
12	Topic: Travel 5.3. You can't miss it 5.4. Full circle	4	Indiviuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
13	Topic: Fitness 6.1. Keeping fit 6.2. The future of food	4	Indiviuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
14	Topic: Fitness 6.3. How are you feeling? 6.4. Monitor me	4	Individual Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
15	Review Test Orientation (Listening and Speaking)	4	Indiviuals Whole-class discussion	CLO1 CLO2

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
				CLO4

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần: Bảng điểm danh, hồ sơ học tập				10%
A2. Đánh giá định kì				30%
	Bài thi đánh giá năng lực Đọc và Viết	Bài kiểm tra Đọc Viết	CLO1, CLO2, CLO3	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
	Bài thi đánh giá năng lực Nghe và Nói	Bài thi Nghe Nói	CLO1, CLO2, CLO3	
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1*10\% + A2*30\% + A3*60\%): 10$				

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. *Đánh giá chuyên cần*: Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

9.2.2. Kiểm tra định kì

Ở bài kiểm tra định kỳ, sinh viên làm bài thi đánh giá 2 kỹ năng Đọc (mô phỏng định dạng PET) và Viết (email).

Kỹ năng	Số lượng câu hỏi	Thời gian	Trọng số, Điểm tối đa
Đọc	25	35'	75%
Viết	1	30'	25%
Tổng			Điểm tối đa 100, quy về thang 10, tỉ lệ 1:10

9.2.3. Bài thi kết thúc học kỳ

Ở bài thi kết thúc học phần, sinh viên làm bài thi đánh giá 2 kỹ năng Nghe và Nói mô phỏng theo định dạng IELTS.

Kỹ năng	Số lượng câu hỏi	Thời gian	Trọng số, Điểm tối đa
Nghe	20	25'	50%
Nói	3 phần	10-12'lượt	50%
Tổng			Điểm tối đa 100, quy về thang 10, tỉ lệ 1:10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Văn Anh

rõ ràng ở tốc độ vừa phải; có thể giao tiếp trôi chảy, trao đổi về các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày, đưa ra quan điểm cá nhân về các chủ đề thuộc lĩnh vực yêu thích; có thể viết thư hay email gửi cho bạn bè người thân với bố cục rõ ràng và sử dụng chính xác các liên từ nối cơ bản.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả CDR học phần	PPĐG
CLO1	Có khả năng nghe hiểu, đọc hiểu được các nhóm từ và từ vựng thường dùng về những chủ đề liên quan trực tiếp như gia đình, mua sắm, nơi ở, nghề nghiệp và những chủ đề khác như khoa học, công nghệ, ngôn ngữ, giao tiếp ... Có thể hiểu ý chính trong thông báo ngắn, đơn giản và rõ ràng.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, vấn đáp
CLO2	Có khả năng giao tiếp được trong các tình huống đơn giản hằng ngày về bản thân, gia đình, nhà trường, nơi sinh sống, giao tiếp đơn giản tuy không duy trì được cuộc hội thoại. Có thể viết tin nhắn hoặc thư đơn giản, ngắn gọn thuộc phạm vi nhu cầu cấp thiết.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.
CLO3	Sử dụng được các cụm từ và các câu đã học để mô tả một cách đơn giản về gia đình và những người khác, về điều kiện sống, quá trình học tập và công việc hiện tại hoặc gần đây. Có thể viết một số cụm từ hoặc câu đơn giản nối với nhau bằng những liên từ đơn giản như: và, nhưng, bởi vì ...	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.
CLO4	Có khả năng tương tác khi làm việc theo cặp, nhóm để hoàn thành những nhiệm vụ chung và làm việc độc lập (tự học, trau dồi kiến thức, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết).	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối kỳ.

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1						M		A	M	M

CLO2						M		A	M	M
CLO3	M					M		A	M	M
CLO4	M					M		A	M	M
Tổng hợp học phần	M					M		A	M	M

6. Học liệu

6.1. Giáo trình chính thức

[1] Clare, A., & Wilson, J. J. (2011). *Speakout*. Pre-intermediate/Students book. Pearson/Logman.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Cambridge ESOL. (2003). *Cambridge Preliminary English Tests* (1-7). Cambridge University Press.

[3] Short, J. (2014). *Get ready for IELTS listening Pre-intermediate A2+*.

7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra giữa kì: 1 bài
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

8. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Topic: Changes 7.3. Living the dream The great impostor	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
2	Topic: Changes 7.4. Can you tell me?	4	Individuals Pair-work Group-work	CLO3 CLO4

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
	A Greek Adventure		Whole-class discussion	
3	Topic: Money 8.1. Treasure hunt 8.2. Pay me more!	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
4	Topic: Money 8.3. I'm just looking 8.4. soleRebels	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
5	Topic: Nature 9.1. Green living 9.2. Into the wild	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
6	Topic: Nature 9.3. It could be because... 9.4. The northern Lights	4	Individual Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
7+8	Review + Test Orientation (Reading and Writing) Progress test	4		
9	Topic: Society 10.1. Top cities 10.2. Crime and punishment	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
10	Topic: Society 10.3. There's a problem 10.4. Mary's meals	4	Individuals Pair-work	CLO3 CLO4

Order	Teaching content	No. of hour	Teaching and learning activities, students' preparation	Towards CLOs
			Group-work Whole-class discussion	
11	Topic: Technology 11.1. Keeping in touch 11.2. Make a difference	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
12	Topic: Technology 11.3. I totally disagree 11.4. Is TV bad for kids	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
13	Topic: Fame 12.1. Caught on film 12.2. A lucky break	4	Individuals Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4
14	Topic: Fame 12.3. What can I do for you? 12.4. Billion Dollar Man	4	Individual Pair-work Group-work Whole-class discussion	CLO3 CLO4
15	Review Test Orientation (Speaking and Listening)	4	Individuals Whole-class discussion	CLO1 CLO2 CLO4

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần: Bảng điểm danh, hồ sơ học tập				10%
A2. Đánh giá định kỳ				30%

	Bài thi đánh giá năng lực Đọc và Viết	Bài kiểm tra Đọc Viết	CLO1, CLO2, CLO3	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
	Bài thi đánh giá năng lực Nghe và Nói	Bài thi Nghe Nói	CLO1, CLO2, CLO3	
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1*10\% + A2*30\% + A3*60\%): 10$				

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. *Đánh giá chuyên cần*: Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

9.2.2. Kiểm tra định kì

Ở bài kiểm tra định kỳ, sinh viên làm bài thi đánh giá 2 kỹ năng Đọc (mô phỏng định dạng PET) và Viết (email).

Kỹ năng	Số lượng câu hỏi	Thời gian	Trọng số, Điểm tối đa
Đọc	25	35'	75%
Viết	1	30'	25%
Tổng			Điểm tối đa 100, quy về thang 10, tỉ lệ 1:10

9.2.3. Bài thi kết thúc học kỳ

Ở bài thi kết thúc học phần, sinh viên làm bài thi đánh giá 2 kỹ năng Nghe và Nói mô phỏng theo định dạng IELTS.

Kỹ năng	Số lượng câu hỏi	Thời gian	Trọng số, Điểm tối đa
Nghe	20	25'	50%
Nói	3 phần	10-12'lượt	50%
Tổng			Điểm tối đa 100, quy về thang 10, tỉ lệ 1:10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Văn Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	IT601001
1.2. Tên học phần:	Tin học ứng dụng
1.3. Tên tiếng Anh:	Application Informatics
1.4. Số tín chỉ:	3 tín chỉ
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết (2 tín chỉ)
- Thực hành:	30 tiết (1 tín chỉ)
- Tự học:	90 giờ tự học
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Công nghệ thông tin
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Trịnh Thị Vân
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Khoa CNTT
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin (CNTT), tập trung vào hệ điều hành, các phần mềm tin học văn phòng thông dụng (Soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu). Cung cấp các thao tác cơ bản và một số kỹ thuật nâng cao của phần mềm tin học văn phòng thông dụng. Ngoài ra, học phần cũng trang bị một số kiến thức về Internet, cách sử dụng trình duyệt Web để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử. Bên cạnh đó, học phần này cũng giới thiệu

và rèn luyện kỹ năng ứng dụng CNTT trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp ngành đào tạo của sinh viên. Từ đó, sinh viên có khả năng sử dụng máy tính phục vụ việc học tập, nghiên cứu và những công việc cần ứng dụng CNTT trong nghề nghiệp sau này.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức giải thích và lập luận để đặt và giải quyết vấn đề về hệ điều hành, Internet, cách sử dụng trình duyệt web để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử, cách xem và chia sẻ thông tin trên mạng cục bộ để ứng dụng vào thực tế.

- CO2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản và nâng cao của các phần mềm tin học văn phòng (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint).

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Sử dụng thành thạo các thao tác cơ bản với máy tính, biết cách sử dụng một số phần mềm thông dụng, trình duyệt Web để tìm kiếm thông tin trên Internet và liên lạc qua thư điện tử để thực hiện những công việc cần ứng dụng CNTT, thành thạo các thao tác cơ bản và thực hiện được một số kỹ thuật nâng cao trên các phần mềm Soạn thảo văn bản, Bảng tính điện tử, Phần mềm trình chiếu.

- CO 4: Có kỹ năng thuyết trình, hoạt động nhóm

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 5: Tự học và phát triển kỹ năng phù hợp để có thể tham gia vào các dự án Công nghệ thông tin.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows trên máy tính.	CO1, CO4, CO5
CLO2	Sử dụng được các phần mềm tin học văn phòng thông dụng (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint) ở mức độ cơ bản và nâng cao.	CO2, CO3, CO4, CO5
CLO3	Sử dụng thành thạo các công cụ tìm kiếm thông tin và liên lạc thư điện tử qua mạng mạng Internet	CO1, CO3, CO4, CO5
CLO4	Sử dụng được mạng cục bộ (LAN) để khai thác và chia sẻ thông tin.	CO1, CO3, CO4, CO5

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO5	Sử dụng CNTT trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp với ngành nghề đào tạo.	CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1		I	R				I		I	R
CLO2		R	R							R
CLO3		I	I				R		R	I
CLO4		I	R				I		I	I
CLO5										I
Tổng hợp học phần		R	R				R		R	R

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính

[1]. Trương Công Tuấn (2015), *Tin học văn phòng*, NXB văn hóa thông tin.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nhóm tác giả khoa CNTT, tài liệu giảng dạy học phần Tin học đại cương, trường Đại học Hạ Long (lưu hành nội bộ)

[2]. Nhóm tác giả trường Đại học CNTT&TT - Trường Đại học Thái Nguyên, tài liệu giảng dạy học phần Tin học đại cương.

[3]. Bùi Thế Tâm, (2016), *Giáo trình Tin học đại cương*. NXB thời đại.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4tiết/ buổi x 1buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 01 bài thi (30% trắc nghiệm khách quan+70% thực hành trên máy tính).

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
1	CHƯƠNG 1: MÁY TÍNH CĂN BẢN 1.1. Khái quát về máy tính điện tử. 1.2. Phân loại máy tính. 1.3. Phần cứng máy tính. 1.4. Phần mềm máy tính. 1.5. Đơn vị lưu trữ thông tin. 1.6. Các hệ thống đếm trong tin học. 1.7. Một số kỹ thuật xử lý sự cố máy tính căn bản. CHƯƠNG 2: HỆ ĐIỀU HÀNH 2.1. Tổng quan về hệ điều hành máy tính <i>2.1.1. Khái niệm hệ điều hành.</i>	4	Trình bày được khái niệm, vai trò, phân loại, đặc điểm của máy tính điện tử. Trình bày được các cách phân loại máy tính theo mục đích sử dụng. Trình bày được khái niệm, nhiệm vụ, chức năng của phần cứng máy tính Trình bày được khái niệm, nhiệm vụ, chức năng của phần mềm máy tính Trình bày được đơn vị lưu trữ thông tin trong máy tính, các hệ thống đếm trong tin học Liệt kê được một số kỹ thuật xử lý sự cố trong máy tính căn bản.	CLO1 CLO3	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	2.1.2. Các hệ điều hành. 2.1.3. Hệ điều hành mã nguồn mở. 2.2. Hệ điều hành Microsoft windows 2.2.1. Desktop & Start Menu 2.2.2. Windows Explorer - các thao tác đối với tập tin và thư mục 2.2.3. Control panel - các tính năng để quản lý và cấu hình máy tính 2.2.4. Cài đặt và gỡ bỏ ứng dụng				
2	CHƯƠNG 3: PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN 3.1. Làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản 3.1.1. Giới thiệu một số phần mềm soạn thảo văn bản - Khái niệm Phần mềm soạn thảo văn bản - Một số loại phần mềm soạn thảo văn bản và phiên bản thông dụng. 3.1.2. Khởi động và làm quen giao diện	4	Trình bày, giới thiệu được một số phần mềm soạn thảo văn bản. Trình bày được cách khởi động và làm quen với giao diện làm việc của Ms Word. Trình bày được các thao tác với tập tin văn bản	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện .

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>3.1.3. Các thao tác với tập tin văn bản</i>				
3	3.2. Một số kỹ thuật soạn thảo văn bản <i>3.2.1. Chế độ gõ tiếng Việt và cách gõ văn bản</i> <i>3.2.2. Các thao tác cơ bản trên ký tự</i> <i>3.2.3. Định dạng trang in (Page Setup)</i> <i>3.2.4. Định dạng ký tự (khối ký tự)</i> <i>3.2.6. Định dạng khoảng cách dòng đoạn (Paragraph)</i> <i>3.2.7. Định dạng tab (Tabs)</i> <i>3.2.8. Kẻ khung và tô nền cho văn bản (Border and Shading)</i> <i>3.2.9. Đánh dấu và đánh số đầu mục (Bullet and Numbering)</i> <i>3.2.10. Tạo ký tự lớn đầu đoạn (Drop Cap)</i> <i>3.2.11. Chèn ký tự, biểu tượng đặc biệt (Symbol)</i> <i>3.2.12. Chèn công thức toán học (Equatation)</i>	4	Thực hiện được thành thạo cách thao tác cài đặt chế độ tiếng Việt, cách gõ tiếng Việt trên phần mềm,... Trình bày và vận dụng được các thao tác cơ bản trên ký tự . Trình bày được kỹ thuật định dạng định dạng trang in, xem tài liệu trước khi in và đặt lệnh in. Trình bày được kỹ thuật định dạng ký tự (khối ký tự). Trình bày định dạng khoảng cách dòng đoạn (Paragraph) Trình bày được định dạng tab (Tabs) Trình bày và vận dụng được kỹ thuật kẻ khung và tô nền cho văn bản (Border and Shading) Trình bày và vận dụng được kỹ thuật đánh dấu và đánh số đầu mục (Bullet and Numbering) Trình bày và vận dụng được kỹ thuật tạo ký tự	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện .

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			lớn đầu đoạn (Drop Cap) Trình bày và vận dụng được kỹ thuật chèn ký tự, biểu tượng đặc biệt (Symbol) Trình bày và vận dụng được kỹ thuật chèn công thức toán học (Equatation)		
4	3.3. Bảng biểu <i>3.3.1. Tạo bảng</i> <i>3.3.2. Chọn ô, hàng, cột và toàn bảng</i> <i>3.3.3. Di chuyển con trỏ trong bảng</i> <i>3.3.4. Nhập dữ liệu vào bảng</i> <i>3.3.5. Xóa bảng (hàng, cột)</i> <i>3.3.6. Thay đổi chiều rộng cột</i> <i>3.3.7. Thay đổi chiều cao hàng</i> <i>3.3.8. Chèn thêm hàng, cột.</i> <i>3.3.9. Trộn nhiều ô thành một ô</i> <i>3.3.10. Một số thao tác khác</i> - Sử dụng chú thích trong tài liệu	4	Trình bày và vận dụng được kỹ thuật tạo bảng Trình bày được cách chọn ô, hàng, cột và toàn bảng Trình bày và vận dụng được thao tác di chuyển con trỏ trong bảng Trình bày được cách nhập dữ liệu vào bảng Trình bày và vận dụng được các cách xóa bảng (hàng, cột). Trình bày và vận dụng được các cách thay đổi chiều rộng cột Trình bày và vận dụng được kỹ thuật thay đổi chiều cao hàng Trình bày và vận dụng được kỹ thuật chèn thêm hàng (cột) Trình bày và vận dụng	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện .

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Kỹ thuật trộn thư. - Kỹ thuật tạo mục lục 3.4. Đồ họa <i>3.4.1. Kỹ thuật vẽ các khối hình trên văn bản</i> <i>3.4.2. Tạo chữ nghệ thuật (WordArt)</i> <i>3.4.3. Chèn hình ảnh vào văn bản</i>		được kỹ thuật trộn nhiều ô thành một ô Trình bày được một số thao tác nâng cao khác: kỹ thuật trộn thư, kỹ thuật tạo mục lục cho văn bản. Trình bày và vận dụng được các kỹ thuật vẽ các khối hình trên văn bản Trình bày và vận dụng được các bước tạo chữ nghệ thuật (WordArt) Trình bày và vận dụng được các bước chèn hình ảnh vào văn bản		
5	3.5. Một số kiến thức cần ghi nhớ 3.6. Bài tập chương 2 <i>Bài kiểm tra số 1</i>	4	Ôn tập các thao tác cơ bản về soạn thảo văn bản. Giải thích và thực hành được các bài tập về soạn thảo văn bản từ cơ bản đến nâng cao	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện
6	CHƯƠNG 4: LẬP BẢNG TÍNH ĐIỆN TỬ 4.1. Làm quen với phần mềm lập bảng tính điện tử <i>4.1.1. Giới thiệu và làm quen giao diện của Microsoft Office Excel 2010</i>	4	Trình bày được một số phần mềm bảng tính điện tử; hiểu giao diện và cách làm việc của Ms Excel. Trình bày và vận dụng được cách khởi động và đóng chương trình Excel 2010	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>4.1.2 Khởi động và đóng chương trình Excel 2010</i> <i>4.1.3 Thao tác với tập tin Excel</i> - Cách khởi động, thao tác với các đối tượng trên màn hình làm việc, thao tác với file bảng tính. - Các thao tác tạo mới, đổi tên, xóa trang tính. - Cách điều chỉnh kích thước dòng, cột, ô. - Thao tác sao chép/cắt - dán dữ liệu. - Cách tìm kiếm, thay thế dữ liệu. - Định dạng trang in.		Trình bày và vận dụng được các thao tác với tập tin Excel		nghe, thực hiện
7	4.2. Thao tác cơ bản làm việc trên bảng tính <i>4.2.1. Các kiểu dữ liệu</i> - Các kiểu dữ liệu cơ bản (Text, Number, Date) - Cách định dạng dữ liệu. <i>4.2.2. Tính toán và xử lý dữ liệu.</i>	4	Trình bày và phân tích được các kiểu dữ liệu trong bảng tính Trình bày và vận dụng được các cách chọn dữ liệu Trình bày và vận dụng được các cách định dạng dữ liệu. Trình bày và vận dụng được thao tác sắp xếp và lọc dữ liệu.	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Cách lập công thức và sử dụng các phép toán. - Địa chỉ tuyệt đối và địa chỉ tương đối, cách sao chép công thức. <i>4.2.3. Định dạng dữ liệu</i> <i>4.2.4. Sắp xếp và lọc dữ liệu</i> - Sắp xếp dữ liệu - Lọc dữ liệu <i>4.2.5. Điền tự động</i>		Trình bày và vận dụng được thao tác điền dữ liệu tự động.		
8	<i>4.2.6. Tính toán theo địa chỉ</i> <i>4.2.7. Tính toán bằng hàm</i> - Các hàm thông dụng (Round, Count, Sum, Average, Max, Min, If, Countif, Sumif, Vlookup, Hlookup) <i>4.2.8. Biểu đồ</i> - Cách vẽ biểu đồ minh họa dữ liệu. - Cách chỉnh sửa biểu đồ. <i>4.2.9. Dàn trang và in</i> - Chế độ xem, chỉnh sửa bố cục trước khi in (Page Break Preview, Page Layout)	4	Trình bày và vận dụng được phương pháp tính toán theo địa chỉ Trình bày và vận dụng được phương pháp tính toán bằng hàm Ôn tập về các thao tác cơ bản và các hàm về bảng tính điện tử	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Cách thực hiện in 4.3. Một số kiến thức cần ghi nhớ				
9	4.4. Bài tập chương	4	Giải thích và thực hành được các bài tập về bảng tính điện tử từ cơ bản đến nâng cao.	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện
10	CHƯƠNG 5: PHẦN MỀM TRÌNH CHIẾU 5.1. Làm quen với phần mềm trình chiếu <i>5.1.1. Giới thiệu phần mềm trình chiếu</i> <i>5.1.2. Khởi động và đóng chương trình</i>	4	Trình bày được một số phần mềm trình chiếu; hiểu giao diện và cách làm việc của Ms Excel. Trình bày và vận dụng được cách khởi động và đóng chương trình PowerPoint 2010	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện .
11	5.2. Tạo một trình chiếu đơn giản <i>5.2.1. Tạo Slide mới và chọn kiểu bố trí nội dung</i> <i>5.2.2. Tạo nội dung cho các Slide</i>	4	Thực hiện thành thạo các thao tác cơ bản trên Ms PowerPoint, cách tạo Slide mới và chọn kiểu bố trí nội dung. Trình bày và vận dụng được kỹ thuật tạo nội dung cho Slide.	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe,

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>5.2.3. Thay đổi kiểu hiển thị trong cửa sổ làm việc</i>		Thực hiện thành thạo được các thao tác cơ bản trên Ms PowerPoint, cách thay đổi kiểu hiển thị trong cửa sổ làm việc		thực hiện .
12	5.3. Một số kỹ thuật trong thiết kế bài trình chiếu <i>5.3.1. Kỹ thuật chọn mẫu thiết kế (Design)</i> <i>5.3.2. Thao tác với các đối tượng trên Slide: văn bản, hình ảnh, bảng biểu, đa phương tiện (multimedia)</i> <i>5.3.3. Tạo và thiết kế Slide Master</i> <i>5.3.4. Kỹ thuật sử dụng siêu liên kết (hyperlink)</i> <i>5.3.5. Kỹ thuật đặt hiệu ứng cho Slide (Transitions) và hiệu ứng cho các đối tượng trên Slide (Animations).</i>	4	Trình bày và vận dụng được các kỹ thuật chọn mẫu thiết kế. Trình bày và vận dụng được kỹ thuật sử dụng hình ảnh và màu nền cho Slide. Trình bày và vận dụng được kỹ thuật tạo và thiết kế Slide Master Trình bày và vận dụng được kỹ thuật sử dụng siêu liên kết (hyperlink) Trình bày và vận dụng được kỹ thuật đặt hiệu ứng cho Slide và hiệu ứng cho đối tượng trên Slide.	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện
13	5.4. Một số kỹ thuật nâng cao - Chỉnh sửa chi tiết các đối tượng đồ họa và đa phương tiện - Cách sử dụng các tùy chọn chi tiết của hiệu	4	Ôn tập về các thao tác cơ bản và các hàm về bảng tính điện tử Giải thích và thực hành được các bài tập về bảng tính điện tử từ cơ bản đến nâng cao.	CLO2	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe,

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	ứng đối tượng (Effect options) - Lựa chọn các thông số trình chiếu (Set up, Start slide Show) 5.5. Một số kiến thức cần ghi nhớ 5.6. Bài tập chương 5 <i>Bài kiểm tra số 2</i>				thực hiện
14	CHƯƠNG 6: INTERNET 6.1. Giới thiệu trình duyệt Internet - Khái niệm mạng máy tính, Internet 6.2. Xem, lưu trữ và tìm kiếm thông tin trên Internet - Khái niệm siêu văn bản và hệ thống World-Wide-Web - Một số trình duyệt web thông dụng, công cụ tìm kiếm thông tin trên web 6.3. Thư điện tử - Khái niệm thư điện tử (e-mail) - Cách soạn, gửi và nhận thư điện tử; gửi kèm tệp, chuyển tiếp, các thao tác quản lý thư điện tử. 6.4. Khai thác Internet	4	Trình bày được một số khái niệm cơ bản về Internet Sử dụng thành thạo trình duyệt Web để tìm kiếm thông tin, liên lạc qua thư điện tử. Trình bày được khái niệm, các thao tác của thư điện tử. Trình bày được khái niệm, cách xem và chia sẻ dữ liệu trong mạng cục bộ, khai thác Internet phục vụ học tập Giải thích và thực hành được các bài tập về Internet từ cơ bản đến nâng cao.	CLO3, CLO4	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện .

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	phục vụ học tập 6.5. Mạng cục bộ - Khái niệm mạng cục bộ (LAN) - Cách xem, chia sẻ thông tin trong mạng cục bộ 6.5. Bài tập chương				
15	CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP ✓ Hệ cao đẳng: + Sự phạm (mầm non, tiểu học, trung học): Soạn thảo văn bản theo chuẩn Thông tư 01-BNV, sử dụng phần mềm trình chiếu để soạn bài giảng theo đúng chuyên ngành,... + Tin ứng dụng: Cài đặt phần mềm, điều chỉnh cấu hình hệ thống máy tính,... + Công tác xã hội: Sử dụng phần mềm để tạo các trò chơi, hoạt động quần chúng,... ✓ Hệ đại học: + Ngôn ngữ Anh, ngôn ngữ Nhật, ngôn ngữ Trung: Sử dụng phần mềm phiên dịch, dịch qua mạng,...	4	Trình bày và vận dụng được các phần mềm tin học văn phòng và internet trong một số hoạt động đặc trưng của nghề nghiệp tương lai theo ngành đào tạo hệ cao đẳng Trình bày và vận dụng được các phần mềm tin học văn phòng và internet trong một số hoạt động đặc trưng của nghề nghiệp tương lai theo ngành đào tạo hệ đại học	CLO5	GV trình bày, hướng dẫn SV lắng nghe, thực hiện

Tuần Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	+ Khoa học máy tính: Cài đặt phần mềm, điều chỉnh cấu hình hệ thống máy tính,... + Quản lý văn hoá: Thiết kế trình chiếu cho một chương trình tổ chức sự kiện văn hóa-nghệ thuật, tìm kiếm thông tin về quản lý văn hóa,... + Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: Thiết kế bài trình chiếu giới thiệu Tour du lịch và một số hình thức quảng bá trên Internet. + Quản trị khách sạn: Sử dụng phần mềm quản lý khách sạn, quản lý các dịch vụ,.... + Nuôi trồng thủy sản: Sử dụng phần mềm quan sát hệ thống quan trắc và xử lý môi trường nước,... + Quản lý tài nguyên và môi trường: Sử dụng phần mềm giám sát hệ thống môi trường nông nghiệp và ngư nghiệp,..				

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra, ...

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập				Theo dõi và đánh giá cả quá trình học tập.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Kiến thức về Phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft Word)	50%		CLO1, CLO2	SV làm bài thực hành trên máy tính tại phòng máy, GV chấm điểm trên máy tính
		Kiến thức Bảng tính điện tử (Microsoft Excel) Kiến thức về Phần mềm trình chiếu (Microsoft PowerPoint)	50%		CLO3, CLO4, CLO5	SV làm bài thực hành trên máy tính tại phòng máy, GV chấm điểm trên máy tính
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Trắc nghiệm khách quan (30%) - Thực hành trên máy tính (70%) +Kiến thức về Phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft Word) +Kiến thức Bảng tính điện tử (Microsoft Excel)			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	Sinh viên làm bài thi lý thuyết theo tổ chức của phòng Khảo thí, giáo viên chấm điểm. SV làm bài trắc nghiệm trên Phiếu trả lời trắc nghiệm, GV chấm điểm. SV làm bài thực hành trên máy

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		+Kiến thức về Phần mềm trình chiếu (Microsoft PowerPoint)				tính tại phòng máy, GV chấm điểm trên máy tính.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Đi học đầy đủ: 6 điểm (60%, nghỉ 3 tiết học không lý do trừ 1 điểm)
- Hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên: 2 điểm (20%)
- Tích cực phát biểu, thảo luận trên lớp: 1 điểm (10%)
- Tự học, chủ động tìm tòi kiến thức: 1 điểm (10%)

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

* Bài kiểm tra 1:

- Nội dung: Kiến thức về Phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft Word)
- Thời gian: 50 phút
- Hình thức: Kiểm tra thực hành trên máy tính

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Soạn thảo một văn bản theo mẫu bằng Phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft Word)	+ Nhập đúng chính tả và đủ nội dung.	1
		+ Định dạng trang (Khổ giấy A4, lề trang theo đề) + Định dạng ký tự: font, cỡ chữ, kiểu chữ + Định dạng đoạn văn bản (căn lề, độ giãn dòng và đoạn, độ lùi dòng đầu tiên hoặc cả đoạn theo mẫu, tạo dấu/đánh số tự động,...)	4
		+ Chia cột, tạo bảng đầu văn bản; Đặt Tab và căn chỉnh Alignment; Các kỹ thuật chèn (Shapes, Picture, Symbol, Drop Cap, TextBox, Equation...)	5
Tổng điểm			10

* Bài kiểm tra 2:

- Nội dung:

- +Kiến thức Bảng tính điện tử (Microsoft Excel)
- +Kiến thức về Phần mềm trình chiếu (Microsoft PowerPoint)
- Thời gian: 50 phút
- Hình thức: Kiểm tra thực hành trên máy tính

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	+ Lập bảng và tính toán theo yêu cầu bằng Microsoft Excel.	+ Nhập bảng tính theo đúng mẫu + Định dạng số liệu theo đúng mẫu	1
		+ Thực hành đúng và đủ các kỹ thuật tính toán trong Excel + Sử dụng hàm đúng, giải quyết đủ các yêu cầu của đề bài. + Hiện thị đúng kết quả và đủ nội dung theo yêu cầu, trình bày hợp lý	4
2	+ Tạo bài trình chiếu theo mẫu bằng Phần mềm Microsoft PowerPoint	+ Nhập bài trình chiếu theo đúng mẫu	1
		+ Thực hành đúng và đủ các kỹ thuật trong bài trình chiếu. + Sử dụng màu sắc cho các đối tượng trong bài trình chiếu phù hợp với chủ đề. + Thiết lập được các hiệu ứng hợp lý cho bài trình chiếu.	4
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Kiến thức về quá trình phát triển phần mềm
- Hình thức: Trắc nghiệm khách quan (30%) + Thực hành trên máy tính (70%)
- Thời gian: Trắc nghiệm khách quan (30 phút) + Thực hành trên máy tính (45 phút)

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Trắc nghiệm khách quan	+ Đúng kiến thức, đủ yêu	3

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	(30 câu trắc nghiệm)	câu	
2	+ Soạn thảo một văn bản theo mẫu bằng Phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft Word) + Lập bảng và tính toán theo yêu cầu bằng Microsoft Excel. + Tạo bài trình chiếu theo mẫu bằng Phần mềm Microsoft PowerPoint <i>Lưu ý: Mỗi mã đề sẽ lựa chọn 2 nội dung bất kỳ trong 3 nội dung trên.</i>	+ Soạn thảo văn bản: Nhập đúng chính tả và đủ nội dung; Thực hành đúng và đủ các kỹ thuật trong bài soạn thảo. + Bảng tính điện tử: Nhập bảng tính theo đúng mẫu; Thực hành đúng và đủ các kỹ thuật tính toán trong Excel + Bài trình chiếu: Nhập bài trình chiếu theo đúng mẫu; Thực hành đúng và đủ các kỹ thuật trong bài trình chiếu	7
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Lương Khắc Định

Trịnh Thị Vân

6.2.12. Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601022
1.2. Tên học phần:	Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)
1.3. Tên tiếng Anh:	Physical Education (Gymnastics)
1.4. Số tín chỉ:	1 (1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	2 tiết
- Thực hành:	28 tiết
- Tự học:	30 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học Cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Phùng Đức Nhật
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Giáo dục thể chất 1
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ thuật của các bài tập thể dục tay không, thể dục với vòng, thể dục với

gậy, kỹ thuật cơ bản của các môn Điền kinh như chạy cự ly ngắn và chạy cự ly trung bình

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Có kiến thức về GDTC trong các trường Đại học - Cao đẳng trước và sau cách mạng tháng 8 năm 1945 và hiện nay; mục đích, nhiệm vụ và các hình thức GDTC. Biết cách đề phòng chấn thương trong tập luyện TDTT.

- CO 2: Có kiến thức về tác dụng các bài thể dục tay không, thể dục với vòng, gậy, những kỹ thuật của bài tập.

- CO 3: Có kiến thức về tác dụng của luyện tập môn chạy cự ly ngắn, cự ly trung bình, những kỹ thuật của bài tập.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 4: Có kỹ năng thực hiện đúng kỹ thuật bài 9 động tác thể dục tay không, bài tập với vòng, bài tập với gậy và chạy cự ly ngắn, cự ly trung bình; biết vận dụng kiến thức các môn học trong học phần vào rèn luyện thân thể.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 5: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO 1	Nắm được kiến thức về GDTC trong các trường Đại học - Cao đẳng trước và sau cách mạng tháng 8 năm 1945 và hiện nay; mục đích, nhiệm vụ và các hình thức GDTC. Biết cách đề phòng chấn thương trong tập luyện TDTT	CO 1 CO 5
CLO 2	Nắm được kiến thức về tác dụng các bài thể dục tay không, thể dục với vòng, gậy, những kỹ thuật của bài tập	CO 2 CO 5
CLO 3	Nắm được kiến thức về tác dụng của luyện tập môn chạy cự ly ngắn, cự ly trung bình, những kỹ thuật của bài tập	CO 3 CO 5
CLO 4	Thực hiện đúng kỹ thuật bài 9 động tác thể dục tay không, bài tập với vòng, bài tập với gậy và chạy cự ly ngắn, cự ly	CO 2 CO 3

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
	trung bình; biết vận dụng kiến thức các môn học trong học phần vào rèn luyện thân thể	CO 4 CO 5

4. Học liệu

4.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Đình Cường, Phan Thị Hiệp. Giáo dục, 2007, *Điện kinh*, NXB Thể dục thể thao.

[2]. Lê Quang Sơn (Chủ biên), Nguyễn Đình Thành, (2007), *Thể dục*, NXB Giáo dục, NXB Đại học sư phạm.

4.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Trọng Hải - Trần Đồng Lâm - Đặng Ngọc Quang. 2004, Giáo trình điện kinh, NXB ĐHSP.

5. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 buổi = 30 tiết;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 1 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

6. Kế hoạch dạy học

Bảng 2. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	1	Giới thiệu học phần Chương I: Lý thuyết chung (2 tiết)	2 lý thuyết	- Nắm bắt được lịch sử phát triển của TDTT, GDTC	CLO 1	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		1.1. Tóm tắt lịch sử PT TDDT 1.2. GDTC mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ và các hình thức GDTC. - Khái niệm GDTC - Mục đích của GDTC trong các trường Đại học - Nhiệm vụ của giáo dục đào tạo - Các hình thức GDTC 1.3. Đề phòng chấn thương trong luyện tập TDDT - Nguyên nhân - Phương pháp phòng ngừa		trong các trường ĐH, CĐ. - Nắm được khái niệm, mục đích, nhiệm vụ, các hình thức GDTC - Nắm được các nguyên nhân, phương pháp phòng ngừa trong luyện tập TDDT		SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
2	2	Chương II: Thể dục 2.1. Bài tập thể dục tay không 9 động tác	2 thực hành	- Biết được tác dụng bài thể dục tay không, biết bài tập thể dục tay không 9 động tác - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác	CLO 2 CLO 4	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
3	3	2.2. Bài tập thể dục tay không 9 động tác (tiếp) Ôn tập bài tập thể dục tay không 9 động tác	2 thực hành	- Nắm bắt được bài tập thể dục tay không 9 động tác - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác	CLO 2 CLO 4	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập
4	4	2.3. Bài tập thể dục với gậy 32 động tác	2 thực hành	- Nắm được bài tập với gậy 32 động tác - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác	CLO 2 CLO 4	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
5	5	2.4. Bài tập thể dục với gậy 32 động tác (tiếp) Ôn tập BT thể dục 32 động tác gậy	2 thực hành	- Nắm được bài tập với gậy 32 động tác - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác	CLO 2 CLO 4	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập
6	6	2.5. Bài tập thể dục với vòng 32 động tác	2 thực hành	- Nắm được bài tập với vòng 32 động tác - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác	CLO 2 CLO 4	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
7	7	2.6. Bài tập thể dục với vòng 32 động tác, Ôn tập Bài tập thể dục 32 động tác vòng	2 thực hành	- Nắm được bài tập với vòng – gậy 32 động tác - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác	CLO 2 CLO 4	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện. SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập
8	8	2.7. Kiểm tra bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập thể dục 32 động tác với gậy, bài tập thể dục 32 động tác với vòng - Kiểm tra: hình thức bốc thăm chọn lựa 1 trong 3 bài	2 thực hành	- Thực hiện tốt bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập với gậy 32 động tác, bài tập với vòng 32 động tác - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác - Thực hiện kiểm tra đạt yêu cầu	CLO 2 CLO 4	GV: chia nhóm để sinh viên ôn tập SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập và kiểm tra

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
9	9	Chương III: Điền kinh 3.1. Chạy cự ly ngắn - Giới thiệu lịch sử phát triển, tác dụng chạy cự ly ngắn - Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật - Kỹ thuật xuất phát thấp - Kỹ thuật chạy lao	2 thực hành	- Trình bày được lịch sử, tác dụng chạy cự li ngắn - Nắm bắt được nguyên lý kỹ thuật chạy cự li ngắn - Thực hiện được kỹ thuật xuất phát thấp, kỹ thuật chạy lao	CLO 3 CLO 4	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
10	10	3.2. Chạy cự ly ngắn (tiếp) - Kỹ thuật chạy giữa quãng - Kỹ thuật phối hợp tay, chân và toàn thân - Kỹ thuật đánh đích	2 thực hành	- Nắm bắt được kỹ thuật các giai đoạn trong chạy cự ly ngắn giữa quãng và đánh đích - Thực hiện được các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự ly ngắn	CLO 3 CLO 4	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện. SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập
11	11	3.3. Chạy cự ly ngắn (tiếp) - Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật chạy cự ly ngắn	2 thực hành	Thực hiện tốt các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự ly ngắn	CLO 3 CLO 4	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện. SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập
12	12	3.4. Ôn tập chạy cự ly ngắn	2 thực hành	- Đạt thành tích tốt nhất của mỗi sinh viên tham gia kiểm tra	CLO 3 CLO 4	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập
13	13	3.5. Chạy cự ly trung bình (800m nữ, 1500m nam) (6 tiết) - Giới thiệu lịch sử phát triển và tác dụng của tập luyện chạy cự ly trung bình - Các giai đoạn kỹ thuật: Kỹ thuật xuất phát cao - Kỹ thuật chạy đường vòng - Kỹ thuật chạy phối hợp với thở - Kỹ thuật về đích và đánh đích	2 thực hành	- Trình bày được lịch sử tác dụng của Chạy cự ly trung bình - Thực hiện được các giai đoạn của kỹ thuật	CLO 3 CLO 4	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện. SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập
14	14	3.6. Chạy cự ly trung bình (tiếp) - Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự ly trung bình - Kỹ thuật sau khi về đích kết hợp với thở sâu nhịp nhàng	2 thực hành	Thực hiện được các giai đoạn của kỹ thuật	CLO 3 CLO 4	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện. SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
15	15	3.7. Chạy cự ly trung bình (tiếp) - Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự ly trung bình - Một số bài tập bổ trợ kỹ thuật chạy cự ly trung bình	2 thực hành	Thực hiện được các giai đoạn của kỹ thuật, các bài tập bổ trợ kỹ thuật	CLO 3 CLO 4	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện. SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập

7. Đánh giá học phần

7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Thống kê ngày nghỉ của SV.
A2	30%	Kiểm tra bài tập thể dục tay không			CLO 2 CLO 4	Đánh giá trực tiếp SV thực

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
Đánh giá định kỳ		9 động tác, BT thể dục với gậy, BT thể dục với vòng (bốc thăm 1 trong 3 bài)				hiện theo hình thức thực hành
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hiện bài tập thể dục tay không 9 động tác, BT thể dục với gậy, BT thể dục với vòng (bốc thăm 1 trong 3 bài)			CLO 2 CLO 4	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

7.2. Tiêu chí đánh giá

7.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi, tập bài tập thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

		theo hướng dẫn của giáo viên	
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

7.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: kiểm tra 1 trong 3 bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập thể dục 32 động tác với gậy, bài tập thể dục 32 động tác với vòng

- Hình thức: thực hành, mỗi SV bốc thăm 1 trong 3 bài và thực hiện 1 lần

- Thời gian: 2 - 3 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Kiểm tra 1 trong 3 bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập thể dục 32 động tác với gậy, bài tập thể dục 32 động tác với vòng	- Thực hiện đúng trình tự và tư thế các động tác trong bài tập.	5
		- Bài tập có tính nhịp điệu và thẩm mỹ cao, không có động tác thừa	5
Tổng điểm			10

7.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: thực hiện 1 trong 3 bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập thể dục 32 động tác với gậy, bài tập thể dục 32 động tác với vòng

- Hình thức: thực hành, mỗi SV bốc thăm 1 trong 3 bài và thực hiện 1 lần

- Thời gian: 2 – 3 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Kiểm tra 1 trong 3 bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập thể dục 32 động tác với gậy, bài tập thể dục 32 động tác với vòng	- Thực hiện đúng trình tự và tư thế các động tác trong bài tập.	5
		- Bài tập có tính nhịp điệu và thẩm mỹ cao, không có động tác thừa	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Phùng Đức Nhật

Phùng Đức Nhật

6.2.13. Giáo dục thể chất 2

6.2.13.1 Giáo dục thể chất 2 (Bóng bàn)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601023
1.2. Tên học phần:	Giáo dục thể chất 2 (Bóng bàn)
1.3. Tên tiếng Anh:	Physical Education 2 (Table tennis)
1.4. Số tín chỉ:	2 (2TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	4 tiết
- Thực hành:	56 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học Cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hoàng Thị Thanh Hà
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Phùng Đức Nhật, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Giáo dục thể chất 1
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức về lý thuyết Bóng bàn và nắm được Luật Bóng bàn cơ bản; nắm được kỹ thuật cơ bản của môn Bóng bàn, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng bàn để rèn luyện bản thân.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Có kiến thức về khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng bàn; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng bàn.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 3: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng bàn vào rèn luyện thân thể.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 4: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO 1	Nắm được khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng bàn; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng bàn	CO 1, CO 3
CLO 2	Nắm được một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn	CO 2, CO 3,
CLO 3	Vận dụng các kiến thức môn Bóng bàn vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất	CO 3, CO 4

4. Học liệu

4.1. Giáo trình

[1]. Đào Ngọc Dũng, Tô Tiến Thành, Tô Thế Thợi (2012), *Giáo trình Bóng bàn*, Nxb Thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.

[2]. Vũ Thanh Sơn (ch.b), Nguyễn Danh Hoàng Việt. *Giáo trình Bóng bàn*, Đại học Sư phạm, 2010, Nxb Thể dục thể thao.

4.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Dùng cho các trường Cao đẳng Sư phạm / Vũ Thành Sơn (ch.b.), Nguyễn Danh Hoàng Việt, *Giáo trình bóng bàn*. Đại học Sư phạm, 2004

5. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 buổi = 60 tiết
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

6. Kế hoạch dạy học

Bảng 2. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	1	Giới thiệu học phần Chương 1. Lý thuyết (2 tiết) 1.1. Khái niệm môn bóng bàn 1.2. Đặc điểm, tác dụng của bóng bàn với sức khỏe người tập 1.3. Nguồn gốc và quá trình phát triển môn bóng bàn trên thế giới và Việt Nam 1.4. Nguyên lý cơ bản về đánh bóng bàn	2 lý thuyết	- Nắm được khái niệm môn bóng bàn, đặc điểm tác dụng của bóng bàn với sức khỏe người tập . - Nêu được nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn bóng bàn trên thế giới và Việt Nam - Nắm được những nguyên lý cơ bản về đánh bóng bàn.	CLO 1 CLO 2	- GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung - SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		1.5. Mấu chốt cơ bản khi đánh bóng 1.6. Khái niệm, phân loại kỹ thuật bóng bàn Chương 2. Kỹ thuật bóng bàn (52 tiết) 2.1. Giới thiệu và hướng dẫn cách cầm vợt, bài tập cầm giác bóng (2 tiết)	2 thực hành	- Nắm được những mấu chốt cơ bản khi đánh bóng - Nắm được kỹ thuật bóng bàn là gì, phân loại kỹ thuật bóng bàn. - Nắm được các cách cầm vợt, Thực hiện được các bài tập tăng bóng tại chỗ, bài tập tăng bóng vào tường		- GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. - SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
2	2	2.2. Kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay cơ bản. Kỹ thuật vạt bóng thuận tay - Giới thiệu kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay cơ bản; các bài tập bổ trợ. - Kỹ thuật vạt bóng thuận tay; các bài tập bổ trợ.	4 thực hành	- Nắm được kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay cơ bản. - Hiểu và thực hiện được các bài tập bổ trợ kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay cơ bản. - Hiểu và thực hiện được kỹ	CLO 2 CLO 3	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		-Thẻ lực: Bài tập thẻ lực phát triển sức nhanh		thuật vụt bóng thuận tay. - Hiểu và thực hiện được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật vụt bóng thuận tay.		
3	3	2.3. Giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay vào ô (45cm x 45cm) quy định cuối bàn. Kỹ thuật di chuyển trong đánh bóng bàn. Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay - Giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay vào ô (45cm x 45 cm) quy định cuối bàn - Kỹ thuật di chuyển trong đánh bóng bàn - Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay - Thẻ lực: Bài tập phát triển sức mạnh	4 thực hành	- Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật. - Hiểu và thực hiện được kỹ thuật di chuyển trong đánh bóng bàn. - Thực hiện được bài tập thẻ lực.	CLO 2 CLO 3	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận, trái tay. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
4	4	2.4. Ôn tập kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay trái tay vào ô quy	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu.	CLO 2 CLO 3	- GV: tổ chức tập luyện lại kỹ thuật giao bóng xoáy

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		định. Ôn tập kỹ thuật vệt bóng thuận tay. Giới thiệu Kỹ thuật vệt bóng trái tay cơ bản - Ôn tập kỹ thuật Giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay vào ô (45cm x 45 cm) quy định cuối bàn. - Ôn tập kỹ thuật vệt bóng thuận tay theo đường cơ bản. - Giới thiệu Kỹ thuật vệt bóng trái tay cơ bản. - Các bài tập bổ trợ - Thẻ lực: Bài tập thẻ lực chuyên môn		- Thực hiện được bài tập thẻ lực.		lên thuận tay, trái tay cơ bản, vệt bóng thuận tay, phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật vệt bóng thuận tay; kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật vệt bóng trái tay. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
5	5	2.5. Ôn tập Kỹ thuật vút bóng thuận tay, trái tay cơ bản - Ôn tập Kỹ thuật vút bóng thuận tay. - Ôn tập Kỹ thuật vút bóng trái tay. - Bài tập thể lực phát triển sức mạnh tốc độ	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu. - Thực hiện được bài tập thể lực.	CLO 2 CLO 3	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện.
6	6	2.6. Ôn tập kỹ thuật vút bóng thuận tay, trái tay cơ bản. Kỹ thuật gò bóng thuận, trái tay - Ôn tập kỹ thuật vút bóng thuận tay, trái tay cơ bản - Giới thiệu Kỹ thuật gò bóng thuận, trái tay - Các bài tập bổ trợ	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu. - Hiểu nguyên lý kỹ thuật động tác và thực hiện được kỹ thuật gò bóng thuận, trái tay. - Thực hiện được bài tập bổ trợ		- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện.
7	7	2.7. Ôn tập kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay. Giới thiệu kỹ thuật gò bóng phối hợp thuận tay, trái tay theo đường chéo cơ bản	4 thực hành	- Thực hiện tốt kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay. - Thực hiện được kỹ thuật gò bóng phối hợp thuận tay, trái tay theo	CLO 2 CLO 3	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Ôn tập Kỹ thuật gò bóng thuận tay. - Ôn tập Kỹ thuật gò bóng trái tay. - Gò bóng phối hợp thuận tay, trái tay theo đường chéo cơ bản - Bài tập thể lực phát triển khéo léo		đường chéo cơ bản - Thực hiện được bài tập thể lực.		- SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện.
8	8	2.8. Ôn tập kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay. Giới thiệu kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận, trái tay - Ôn tập kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay - Giới thiệu kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận, trái tay - Tập các bài tập bổ trợ - Bài tập Thể lực phát triển khéo léo	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay. - Nắm được nguyên lý kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận, trái tay. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ.	CLO 2 CLO 3	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
9	9	2.9. Ôn tập kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận tay và trái tay theo đường chéo, kỹ	4 thực hành	- Thực hiện được các kỹ thuật động tác - Thực hiện được các kỹ	CLO 2 CLO 3	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		thuật gò bóng thuận tay và trái tay theo đường chéo, kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay; Giới thiệu một số cách đỡ giao bóng cơ bản		thuật động tác. Nắm được các cách đỡ giao bóng cơ bản.		luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện.
10	10	2.10. Kỹ thuật lúp bóng thuận, trái tay - Giới thiệu Kỹ thuật lúp bóng thuận, trái tay - Các bài tập bổ trợ	4 thực hành	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật động tác. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ.	CLO 2 CLO 3	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện.
11	11	2.11. Ôn tập Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay theo đường chéo (2 tiết); Kiểm tra kỹ thuật vụt bóng thuận tay, trái tay theo đường chéo cơ bản (2 tiết)	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay theo đường chéo. - Thực hiện đạt yêu cầu nội dung kiểm tra	CLO 2 CLO 3	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện.
12	12	2.12. Kỹ thuật di chuyển phối hợp vụt bóng thuận tay	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật động tác.	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		từ 2 điểm vào 1 điểm. - Giới thiệu kỹ thuật di chuyển phối hợp vệt bóng thuận tay từ 2 điểm vào 1 điểm - Các bài tập bổ trợ - Thẻ lực: Bài tập thẻ lực phát triển sức nhanh, khéo léo - Thi đấu tập.		- Thực hiện được các bài tập		bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
13	13	2.13. Ôn tập kỹ thuật vệt bóng thuận tay, trái tay; kỹ thuật gò bóng thuận tay, trái tay theo nội dung thi - Thẻ lực: bài tập thẻ lực chuyên môn.	4 thực hành	- Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật. - Thực hiện được các bài tập	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
14	14	2.14. Ôn tập kỹ thuật vệt bóng thuận tay, trái tay; kỹ thuật gò bóng thuận tay, trái tay theo nội dung thi (2 tiết) - Thẻ lực: bài tập thẻ lực chuyên môn.	2 thực hành 2 lý thuyết	- Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật. - Nắm được một số điều luật	CLO 1 CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập; Hướng dẫn nghiên cứu tìm hiểu về nội dung bài học.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		Chương 3. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài; Ôn tập và kiểm tra (2 tiết) 3.1. Một số điều luật bóng bàn. Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài bóng bàn		bóng bàn cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài trong bóng bàn.		GV tổ chức thi đấu để áp dụng các kỹ thuật và tìm hiểu các phương pháp trọng tài. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
15	15	3.2. Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay, trái tay; kỹ thuật gò bóng thuận tay, trái tay theo nội dung thi (2 tiết). Kiểm tra (2 tiết)	4 thực hành	- Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật. - Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra.	CLO 1 CLO 3	GV: Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra

7. Đánh giá học phần

7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1	10%	- Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học			CLO 3	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
Đánh giá chuyên cần		- Số lượng giờ lên lớp				tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Thống kê ngày nghỉ của SV.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	- Vặt bóng thuận tay đường chéo phải 10 lần/1 SV (điểm tối đa)	50%		CLO 2	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành
		- Vặt bóng trái tay đường chéo trái 10 lần /1 SV (điểm tối đa)				
		- Gò bóng thuận tay theo đường chéo phải 10 lần /1 SV (điểm tối đa)	50%			
		- Gò bóng trái tay theo đường chéo trái 10 lần /1 SV (điểm tối đa)				
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Vặt bóng thuận, trái tay phối hợp 20 lần/1 SV (điểm tối đa)			CLO 2	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành
		- Gò bóng thuận, trái tay phối hợp 20 lần/1 SV (điểm tối đa)				

7.2. Tiêu chí đánh giá

7.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; tập luyện ngoại khóa sau giờ lên lớp, có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

7.2.2. Kiểm tra định kỳ**Bài kiểm tra định kỳ số 1**

- Nội dung:

+ Vợt bóng thuận tay đường chéo phải 10 lần/1 SV (điểm tối đa)

+ Vợt bóng trái tay đường chéo trái 10 lần /1 SV (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ), mỗi SV thực hiện 2 lần, tính thành tích của lần thực hiện cao nhất.

- Thời gian: 3-5 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Vặt bóng thuận tay đường chéo phải 10 lần/1 SV; Vặt bóng trái tay đường chéo trái 10 lần /1 SV	- Thành tích: Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu	8
		- Kỹ thuật động tác: + Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt + Đường bóng ổn định, chính xác + Đường bóng đi có lực và cách lưới không cao hơn 20 cm theo chiều vuông góc với mặt bàn	2
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung:

+ Gò bóng thuận tay theo đường chéo phải 10 lần /1 SV (điểm tối đa)

+ Gò bóng trái tay theo đường chéo trái 10 lần /1 SV (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ), mỗi SV thực hiện 2 lần, tính thành tích của lần thực hiện cao nhất.

- Thời gian: 3-5 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Gò bóng thuận tay đường chéo phải; Gò bóng trái tay đường chéo trái.	- Thành tích: Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu	8
		- Kỹ thuật động tác: + Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt + Đường bóng ổn định, chính xác + Đường bóng đi có lực và cách lưới không cao hơn 20 cm theo chiều vuông góc với mặt bàn	2
Tổng điểm			10

7.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung:

+ Vặt bóng thuận, trái tay phối hợp 20 lần/1 SV (điểm tối đa)

+ Gò bóng thuận, trái tay phối hợp 20 lần / 1 SV (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ), mỗi SV thực hiện 2 lần, tính thành tích của lần thực hiện cao nhất.

- Thời gian: 3 - 5 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Vặt bóng thuận, trái tay phối hợp Gò bóng thuận, trái tay phối hợp	- Thành tích: Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu	8
		- Kỹ thuật động tác: + Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt + Đường bóng ổn định, chính xác + Đường bóng đi có lực và cách lưới không cao hơn 20 cm theo chiều vuông góc với mặt bàn	2
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Phùng Đức Nhật

Hoàng Thị Thanh Hà

6.2.13.2. Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học và Cao đẳng sư phạm

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601023
1.2. Tên học phần:	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)
1.3. Tên tiếng Anh:	Physical Education 2 (Volleyball)
1.4. Số tín chỉ:	2 (2TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	4 tiết
- Thực hành:	56 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học Cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Văn Anh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, ThS. Phùng Đức Nhật, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Giáo dục thể chất 1
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức về lý thuyết Chuyền và nắm được Luật Bóng chuyền cơ bản; nắm được kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng chuyền để rèn luyện bản thân.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Có kiến thức về lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng chuyền; nắm được một số điều luật, nắm được cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng chuyền.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 3: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng chuyền vào rèn luyện thân thể.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 4: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO 1	Nắm được lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng chuyền; nắm được một số điều luật, nắm được cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng chuyền	CO 1, CO 3
CLO 2	Nắm được một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền	CO 2, CO 3,
CLO 3	Vận dụng các kiến thức môn Bóng chuyền vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất	CO 3, CO 4

4. Học liệu

4.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Viết Minh – Hồ Đắc Sơn (2004), Giáo trình Bóng chuyền, Nxb Đại học Sư phạm.

[2]. Đào Mạnh Hùng (2004), Giáo trình Bóng chuyền, Nxb Thể dục thể thao.

4.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Đinh Lãm, Xuân Ngà, Hữu Hùng, Nghiêm Thúc (dịch) (1997), *Bóng chuyền*, NXB TDTT

[4]. Lê Văn Hồng, (1998), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB TDTT

[5]. Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh lý*, NXB TDTT

[6]. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp TDTT*, NXB TDTT

5. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 buổi = 60 tiết;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

6. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	1	Chương 1. Lý thuyết (4 tiết) 1.1. Lịch sử phát triển của môn Bóng chuyền + Nguồn gốc ra đời môn bóng chuyền + Lịch sử phát triển bóng chuyền trên thế giới. + Lịch sử phát triển bóng chuyền ở Việt nam. 1.2. Ảnh hưởng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể + Ảnh hưởng đối với sự phát triển của cơ thể	4 lý thuyết	- Nắm được nguồn gốc phát triển, lịch sử phát triển của môn Bóng chuyền trong nước và trên thế giới - Hiểu được ảnh hưởng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể, qua đó tạo động lực trong quá trình học tập môn học	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		+ Ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân				
2	2	Chương 2. Kỹ thuật bóng chuyền: (42 tiết) 2.1. Tư thế chuẩn bị và các bước di chuyển (4 tiết) - Tư thế chuẩn bị - Các bước di chuyển	4 Thực hành	- Hiểu và thực hiện được tư thế chuẩn bị, nắm được tầm quan trọng của tư thế chuẩn bị trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền - Hiểu, thực hiện và biết kết hợp các bước di chuyển 1 cách thuần thục	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
3	3	2.2. Kỹ thuật chuyên bóng cao tay (8 tiết) Chuyên bóng cao tay bằng hai tay.	4 Thực hành	- Hiểu và thực hiện được kỹ thuật chuyên bóng cao tay bằng hai tay. - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật chuyên bóng cao tay trong bóng chuyền - Nắm được những bài tập hỗ trợ cho kỹ	CLO 2 CLO 3	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật chuyên bóng

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				thuật chuyển bóng cao tay		cao tay bằng hai tay - SV: thực hiện theo yêu cầu
4	4	2.3. Kỹ thuật chuyển bóng cao tay (tiếp) - Ôn kỹ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay - Các bài tập và phương pháp tổ chức luyện tập củng cố kỹ thuật chuyển bóng cao tay.	4 Thực hành	- Ôn tập lại kỹ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay - Hiểu và thực hiện được những phương pháp tập luyện để củng cố kỹ thuật chuyển bóng cao tay. - Thực hiện thuần thục những bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật chuyển bóng cao tay	CLO 2 CLO 3	GV: Chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật chuyển bóng cao tay SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
5	5	2.4. Kỹ thuật chuyển bóng thấp tay (đệm bóng) (8 tiết) Chuyển bóng thấp tay	4 Thực hành	- Hiểu và thực hiện được kỹ thuật chuyển bóng thấp tay bằng hai tay. - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật chuyển bóng thấp tay trong bóng chuyền	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				- Nắm được những bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật chuyền bóng thấp tay		bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay - SV: thực hiện theo yêu cầu
6	6	2.5. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay (đệm bóng) (tiếp) - Chuyền bóng thấp tay - Các bài tập và phương pháp tổ chức luyện tập củng cố kỹ thuật chuyền bóng thấp tay	4 Thực hành	- Ôn tập lại kỹ thuật chuyền bóng thấp tay - Hiểu và thực hiện được những phương pháp tập luyện để củng cố kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. - Thực hiện thuần thục những bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật chuyền bóng thấp tay		GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
7	7	2.6. Kỹ thuật phát bóng (8 tiết) - Phát bóng thấp tay trước mặt. - Phát bóng cao tay trước mặt.	4 Thực hành	- Hiểu và thực hiện được kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt và phát bóng cao tay trước mặt - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật phát bóng cao tay và phát bóng	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				thấp tay trước mặt - Nắm được những bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật phát bóng cao tay và phát bóng thấp tay trước mặt		
8	8	2.7. Kỹ thuật phát bóng (tiếp) - Phát bóng thấp tay trước mặt. - Phát bóng cao tay trước mặt - Các phương pháp luyện tập kỹ thuật phát bóng.	4 Thực hành	- Hiểu và thực hiện được những phương pháp tập luyện để củng cố kỹ thuật phát bóng cao tay và phát bóng thấp tay trước mặt. - Thực hiện thuần thục những bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật phát bóng cao tay và phát bóng thấp tay trước mặt	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
9	9	2.8. Kỹ thuật đập bóng (8 tiết) - Đập bóng chính diện theo phương lấy đà.	4 Thực hành	- Hiểu được kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy đà - Nắm được vị trí, vai trò của	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Phối hợp chuyển bước một, bước hai đập bóng.		kỹ thuật đập bóng trong bóng chuyền - Nắm được những bài tập hỗ trợ để phối hợp chuyển bước một, bước hai đập bóng.		bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
10	10	2.9. Kỹ thuật đập bóng (tiếp) - Ôn tập kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy đà. - Ôn tập phối hợp chuyển bước một, bước hai đập bóng.	4 Thực hành	- Hiểu được kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy đà - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật đập bóng trong bóng chuyền - Nắm được những bài tập hỗ trợ để phối hợp chuyển bước một, bước hai đập bóng.	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
11	11	2.10. Kỹ thuật chắn bóng (4 tiết) - Chắn bóng cá nhân. - Chắn bóng tập thể.	4 Thực hành	- Hiểu được kỹ thuật chắn bóng cá nhân và chắn bóng tập thể - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật chắn bóng trong bóng chuyền - Nắm được những bài tập hỗ trợ kỹ	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				thuật chắn bóng		
12	12	2.11. Ôn tập + kiểm tra - Ôn tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Ôn tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Ôn tập kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt - Ôn tập kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt - Kiểm tra: Nội dung phát bóng thấp tay(Nữ), cao tay(Nam) 05 quả vào ô	4 Thực hành	-Thực hiện được các kỹ thuật chuyên bóng cao tay, thấp tay, phát bóng thấp tay, cao tay -Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra	CLO 2 CLO 3	GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
13	13	Chương 3. Chiến thuật bóng chuyền (4 tiết) 3.1. Chiến thuật tấn công. 3.2. Chiến thuật phòng thủ.	4 Thực hành	- Hiểu được chiến thuật tấn công - Hiểu được chiến thuật phòng thủ - Biết cách ứng dụng trong tập luyện và thi đấu	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
14	14	Chương 4. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài (6 tiết) Các hình thức thi đấu và trọng tài	4 Thực hành	- Hiểu được các hình thức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền - Áp dụng vào công tác tổ	CLO 1 CLO 2 CLO 3	GV phân tích, giảng giải, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập; Hướng dẫn nghiên cứu

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		trong bóng chuyền		chức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền		tìm hiểu về nội dung bài học. GV tổ chức thi đấu để áp dụng các kỹ thuật và tìm hiểu các phương pháp trọng tài. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
15	15	Bài 15: Ôn tập các hình thức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền (tiếp); Ôn tập, kiểm tra. 4.1. Ôn tập các hình thức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền 4.2. Ôn tập+ Kiểm tra (2 tiết) Nội dung: Chuyên bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay	4 Thực hành	- Hiểu được các hình thức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền - Áp dụng vào công tác tổ chức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền - Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra.	CLO 1 CLO 3	GV Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

7. Đánh giá học phần

7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ - Tích cực xây dựng bài, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên - Ý thức tự học	30% 30% 40%		CLO 3	- Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Phát bóng thấp tay(Nữ), cao tay(Nam) 05 quả vào ô (điểm tối đa)	50%		CLO 2	- Thang điểm 10
		Chuyền bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay (điểm tối đa)	50%			
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Chuyền bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay 20 lần/1sv (điểm tối đa)	100%		CLO 2	- Thang điểm 10

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

7.2. Tiêu chí đánh giá

7.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; tập luyện ngoại khóa sau giờ lên lớp, có ý thức nghiên cứu tài liệu.

3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

7.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung:
 - + Phát bóng thấp tay(Nữ), cao tay(Nam) 05 quả vào ô (điểm tối đa)
- Hình thức: Thực hành, từng cá nhân thực hiện
- Thời gian: 3-5 phút

Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thành tích	- Số lần thực hiện đạt thành tích tối đa	8
2	Kỹ thuật động tác	- Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt - Đường bóng ổn định, chính xác - Đường bóng đi có lực và cách lưới không quá cao	2
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung:
 - + Chuyển bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay 20 lần/1sv (điểm tối đa)
- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân

(có người hỗ trợ)

- Thời gian: 3-5 phút

Bảng 5.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thành tích	- Số lần thực hiện đạt thành tích tối đa	8
2	Kỹ thuật động tác	- Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt - Đường bóng ổn định, chính xác - Đường bóng đi có lực và cách lưới không quá cao	2
Tổng điểm			10

7.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chuyển bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay 20 lần/1sv (điểm tối đa)

- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ)

- Thời gian: 3 - 5 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chuyển bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay 20 lần/1sv (điểm tối đa)	-Thành tích: + Số lần thực hiện đạt thành tích tối đa	8
2		- Kỹ thuật động tác: +Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt + Đường bóng ổn định, chính xác	2
Tổng điểm		10	

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Phùng Đức Nhật

Nguyễn Văn Anh

6.2.13.3. *Giáo dục thể chất 2(Bóng đá)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

<i>1.1. Mã học phần:</i>	CB601023
<i>1.2. Tên học phần:</i>	Giáo dục thể chất 2 (Bóng Đá)
<i>1.3. Tên tiếng Anh:</i>	Physical Education 2 (football)
<i>1.4. Số tín chỉ:</i>	2 (2TH)
<i>1.5. Phân bố thời gian</i>	
- Lý thuyết:	4 tiết
- Thực hành:	56 tiết
- Tự học:	60 giờ
<i>1.6. Quản lí, phụ trách học phần</i>	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Khoa học Cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	Phạm Huy Công
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Phùng Đức Nhật, ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, Vũ Thị Hồng Định
<i>1.7. Điều kiện tham gia học phần</i>	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Giáo dục thể chất 1
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức về lý thuyết Bóng đá và nắm được Luật Bóng đá cơ bản; nắm được kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng đá để rèn luyện bản thân.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Có kiến thức về khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng đá; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng đá.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng đá.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 3: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng đá, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng đá vào rèn luyện thân thể.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 4: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO 1	Nắm được khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng đá; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng đá	CO 1, CO 3
CLO 2	Nắm được một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng đá	CO 2, CO 3,
CLO 3	Vận dụng các kiến thức môn Bóng đá vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất	CO 3, CO 4

4. Học liệu

4.1. Giáo trình

- [1]. Ma Tuyết Điền; Đặng Bình dịch.(2003), *Bóng đá kỹ chiến thuật và phương pháp tập luyện*, Nxb.Thể dục thể thao.
- [2]. Nguyễn Danh Thái (2002), *Luật bóng đá 7 người* . Thể dục thể thao
- [3]. Ủy ban thể dục thể thao (2007), *Luật bóng đá*. Thể dục thể thao

4.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Ủy ban Thể dục Thể thao.(2007) *Luật bóng đá 5 người "futsal"*, Thể dục thể thao

Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết.
- Tổng số tuần học: 15 tuần.
- Phân bố: $4 \text{ tiết/ buổi} \times 1 \text{ buổi/ tuần} \times 15 \text{ tuần} = 60 \text{ tiết}$.
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học.
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

6. Kế hoạch dạy học

Bảng 2. Kế hoạch dạy học

[illegible]

Tuần n	Buổi i	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		Chương 2. Kỹ thuật Bóng đá (50 tiết) 2.1. Kỹ thuật đá bóng chủ yếu - Đá bóng bằng má trong bàn chân - Đá bóng bằng mu trong bàn chân - Đá bóng bằng mu chính diện - Đá bóng bằng má ngoài bàn chân - Đá bóng bằng mũi bàn chân - Tập thể lực chung	hành	cơ bản về Bóng đá. - Nắm được luật thi đấu và sân bãi dụng cụ môn Bóng đá - Hiểu được các kỹ thuật đá bóng chủ yếu. -Thực hiện được các kỹ thuật đá bóng.		thực hiện theo yêu cầu bài tập
2	2	2.2 Ôn các kỹ thuật đá bóng chủ yếu - Đá bóng bằng má trong bàn chân - Đá bóng bằng mu trong bàn chân - Đá bóng bằng mu chính diện - Đá bóng bằng má ngoài bàn chân - Đá bóng bằng mũi bàn chân - Tập thể lực chung	4 thực hành	- Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật đá bóng.	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện

Tuầ n	Buổ i	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướn g tới CLOs	Hoạt động dạy - học
3	3	2.3. Kỹ thuật đỡ bóng - Đỡ bóng bằng lòng bàn chân - Đỡ bóng bằng má ngoài - Đỡ bóng bằng mu chính diện - Đỡ bóng bằng đùi - Thẻ lực: Bài tập thẻ lực chung.	4 thực hành	- Hiểu được các kỹ thuật đỡ bóng chủ yếu. - Thực hiện được các kỹ thuật đỡ bóng.	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật đỡ bóng. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
4	4	2.4. Ôn kỹ thuật đỡ bóng - Đỡ bóng bằng lòng bàn chân - Đỡ bóng bằng má ngoài - Đỡ bóng bằng mu chính diện - Đỡ bóng bằng đùi - Thẻ lực: Bài tập thẻ lực chung.	4 thực hành	- Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật đá bóng.	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện

Tuần n	Buổi i	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
5	5	2.5. Ôn kỹ thuật đỡ bóng (tiếp); Các bài tập phát triển sức bền. - Ôn tập kỹ thuật đỡ bóng - Chạy liên tục 12 phút - Nhảy dây tốc độ cao tại chỗ - Chạy hình chữ chi 5, 10, 15, 20 và 25m	4 thực hành	- Hiểu được các bài tập phát triển sức bền trong Bóng đá. - Thực hiện tốt các bài tập.	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm bài tập, chia nhóm để sinh viên tập luyện, quan sát sửa sai; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
6	6	2.6. Kỹ thuật cướp, cắt bóng - Cướp bóng trực diện (trước mặt) - Cướp bóng từ hai bên - Bài tập phát triển thể lực chung	4 thực hành	- Hiểu được kỹ thuật cướp, cắt bóng. - Thực hiện được kỹ thuật cướp, cắt bóng.		GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, quan sát sửa sai; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
7	7	2.7. Ôn kỹ thuật cướp, cắt bóng - Cướp bóng trực diện (trước mặt) - Cướp bóng từ hai bên - Bài tập phát triển thể lực chung	4 thực hành	- Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật đá bóng.	CLO 2 CLO 3	GV: Chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
8	8	2.8. Kỹ thuật ném biên. - Đứng tại chỗ ném biên	4 thực hành	- Hiểu được các kỹ thuật động tác ném biên	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài

Tuần n	Buổi i	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Chạy lấy đà ném biên - Kiểm tra định kỳ lần 1: sút bóng cố định vào khung thành		- Thực hiện được các kỹ thuật động tác ném biên. - Thực hiện đạt yêu cầu nội dung kiểm tra		tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra
9	9	2.9. Ôn kỹ thuật ném biên. - Đứng tại chỗ ném biên - Chạy lấy đà ném biên - Bài tập phát triển thể lực chung	4 thực hành	- Thực hiện được các kỹ thuật ném biên.	CLO 2 CLO 3	GV: Chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
10	10	2.10. Kỹ thuật dẫn bóng - Dẫn bóng bằng má trong bàn chân - Dẫn bóng bằng má ngoài bàn chân - Dẫn bóng bằng mu bàn chân	4 thực hành	- Hiểu được yếu lĩnh kỹ thuật dẫn bóng - Thực hiện tốt các bài tập.	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, quan sát sửa sai; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
11	11	2.11. Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng - Ôn tập dẫn bóng bằng má trong bàn chân - Ôn tập dẫn bóng bằng má ngoài bàn chân	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng	CLO 2 CLO 3	GV: Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm . SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra

Tuần n	Buổi i	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Ôn tập dẫn bóng bằng mu bàn chân				
12	12	2.12. Kỹ thuật thủ môn. - Yếu lĩnh kỹ thuật bắt bóng - Kỹ thuật bắt bóng bổng - Kỹ thuật vò bắt bóng - Kỹ thuật đấm bóng - Kỹ thuật phát bóng - Bài tập phát triển thể lực chung	4 thực hành	- Thực hiện được các kỹ thuật thủ môn.	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
13	13	2.13. Ôn tập các kỹ thuật cơ bản; Các bài tập phát triển thể lực - Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng, sút bóng - Bài tập phát triển thể lực chung	4 thực hành	- Hiểu được các bài tập phát triển sức bền trong Bóng đá. - Thực hiện tốt các bài tập.	CLO 2 CLO 3	GV: Phân tích, thị phạm bài tập, chia nhóm để sinh viên tập luyện, quan sát sửa sai; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: Thực hiện theo yêu cầu tập luyện
14	14	Chương 3. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài; Ôn tập, kiểm tra (8 tiết). 3.1. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng	2 lý thuyết	- Hiểu và nắm được phương pháp tổ chức thi	CLO 1 CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV

Tuần n	Buổi i	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		tài, thực hành tổ chức. - Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài. - Thực hành tổ chức thi đấu một trận Bóng đá.	2 thực hành	đấu, trọng tài một trận bóng đá. - Thực hiện tốt các nội dung tổ chức thi đấu một trận bóng đá.		GV tổ chức thi đấu để áp dụng các kỹ thuật và tìm hiểu các phương pháp trọng tài. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
15	15	3.2. Ôn tập kỹ thuật đá bóng theo nội dung thi (2 tiết). - Kiểm tra định kỳ lần 2 (2 tiết): ném biên	4 thực hành		CLO 1 CLO 3	GV: Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm . SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra

7. Đánh giá học phần

7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Thời gian dự lớp - Ý thức học trên lớp - Ý thức tự học			CLO 3	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
						- Thống kê ngày nghỉ của SV.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	- Đá bóng cố định vào khung thành + 7 m (Nữ) + 10 m (Nam) (điểm tối đa)	50%		CLO 2	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành
		- Chạy đà ném biên + 15 m (Nữ) + 24 m (Nam) (điểm tối đa)	50%			
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Dẫn bóng luôn chọc sút cầu môn 03 quả/Sv. (điểm tối đa)			CLO 2	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành

7.2. Tiêu chí đánh giá

7.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; tập luyện

			ngoại khóa sau giờ lên lớp, có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

7.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Đá bóng cố định vào khung thành (khoảng cách: nữ 7m, nam 10m)
- **Hình thức: Thực hành, thực hiện theo cá nhân mỗi SV thực hiện 03 lần**
- **Thời gian: 2-3 phút**

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Đá bóng cố định vào khung thành (khoảng cách: nữ 7m, nam 10m)	- Thành tích: Số lần sút bóng vào khung thành đạt tối đa	8
		- Kỹ thuật động tác: + Tư thế động tác đúng + Sút bóng có lực, đúng yêu cầu	2
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: Chạy đà ném biên nữ 15 m, nam 24 m (điểm tối đa)
- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo cá nhân mỗi SV thực hiện 03 lần, tính thành tích của lần thực hiện cao nhất.

- Thời gian: 2-3 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chạy đà ném biên nữ 15 m, nam 24 m (điểm tối đa)	- Thành tích: Ném đạt cự ly tối đa	8
		- Kỹ thuật động tác: Tư thế động tác đúng yêu cầu kỹ thuật	2
Tổng điểm			10

7.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Dẫn bóng luôn cọc sút cầu môn
- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo cá nhân, mỗi SV thực hiện 03 lần
- Thời gian: 3 - 5 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Dẫn bóng luôn cọc sút cầu môn.	- Thành tích: số lần sút bóng vào khung thành đạt tối đa	8
		- Kỹ thuật động tác: + Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt,dẫn bóng không chạm cọc. + Sút bóng vào gôn, đường bóng đi có lực, không chạm mặt sân.	2
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Phùng Đức Nhật

Phạm Huy Công

6.2.13.4. Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601023
1.2. Tên học phần:	Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ)
1.3. Tên tiếng Anh:	Physical Education 2 (Basketball)
1.4. Số tín chỉ:	2 (2TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	4 tiết
- Thực hành:	56 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học Cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Phùng Đức Nhật
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Giáo dục thể chất 1
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có những kiến thức về lý thuyết Bóng rổ và nắm được Luật Bóng rổ cơ bản; nắm được kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng rổ để rèn luyện bản thân.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Có kiến thức về khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng rổ; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng rổ.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng rổ.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 3: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng rổ, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng rổ vào rèn luyện thân thể.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 4: Có sự nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO 1	Hiểu được khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng rổ; một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng rổ	CO 1, CO 2
CLO 2	Vận dụng được một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng rổ	CO 2, CO 3, CO 4
CLO 3	Vận dụng các kiến thức môn Bóng rổ vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất	CO 2, CO 3, CO 4

4. Học liệu

4.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Hữu Bằng, Đỗ Mạnh Hưng, (2004), *Giáo trình bóng rổ*, NXB Đại học Sư phạm

[2]. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao, (2016), *Luật thi đấu bóng rổ*, NXB Thể dục thể thao

4.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Kiến Vân, Huyền Trang, (2010), *Những điều cần biết về bóng rổ*, NXB Thể dục thể thao.

5. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/buổi x 1 buổi/ tuần x 15 buổi = 60 tiết;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

6. Kế hoạch dạy học

Bảng 2. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	1	<i>Giới thiệu học phần</i> Chương 1. Lý thuyết chung (2 tiết) 1.1. Khái niệm môn Bóng rổ. 1.2. Nguồn gốc và quá trình phát triển môn Bóng rổ trên	2 lý thuyết	Trình bày được khái niệm môn Bóng rổ Trình bày được đặc điểm tác dụng của Bóng rổ với sức khỏe người tập . Trình bày được nguồn gốc ra đời	CLO 1	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu [1], nghe giảng, chi chép bài đầy đủ, trình bày

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		thế giới và Việt Nam 1.3. Đặc điểm, tác dụng của bóng rổ với sức khỏe người tập. 1.4. Kỹ thuật bóng rổ - Khái niệm - Phân loại kỹ thuật - Kỹ thuật tấn công và phòng thủ 1.5. Chiến thuật bóng rổ: - Khái niệm - Phân loại chiến thuật - Những chức năng của cầu thủ - Kỹ thuật tấn công - Kỹ thuật phòng thủ Chương 2. Kỹ thuật bóng rổ (50 tiết) 2.1. Giới thiệu, hướng dẫn tư	2 thực hành	và quá trình phát triển môn Bóng rổ trên thế giới và Việt Nam Trình bày được kỹ thuật bóng rổ là gì, phân loại kỹ thuật bóng rổ. Nắm được những nội dung cơ bản về chiến thuật bóng rổ Biết được tư thế chuẩn bị và các cách di chuyển, Thực hiện được các bài tập cá nhân tại chỗ nhồi bóng xuống đất	CLO 2	theo yêu cầu của GV GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		thể chuẩn bị và kỹ thuật di chuyển (2 tiết) - Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật di chuyển. - Bài tập cảm giác bóng: các bài tập cá nhân tại chỗ nhồi bóng xuống đất				
2	2	2.2. Ôn tập tư thế chuẩn bị và kỹ thuật di chuyển - Thực hiện các kỹ thuật di chuyển - Tập luyện các bài tập bổ trợ	4 thực hành	- Thực hiện chính xác tư thế chuẩn bị và các kỹ thuật di chuyển - Thực hiện được các bài tập bổ trợ	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
3	3	2.3. Kỹ thuật chuyển bắt bóng - Giới thiệu kỹ thuật chuyển bắt bóng bằng 1 và 2 tay	4 thực hành	- Nắm được kỹ thuật chuyển bắt bóng	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Các bài tập bổ trợ		- Thực hiện chính xác kỹ thuật chuyển bắt bóng - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ		lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
4	4	2.4. Kỹ thuật dẫn bóng - Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật dẫn bóng - Các bài tập bổ trợ	4 thực hành	- Nắm được kỹ thuật dẫn bóng - Thực hiện chính xác kỹ thuật dẫn bóng - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
5	5	2.5. Kỹ thuật ném rổ - Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật ném rổ - Các bài tập bổ trợ	4 thực hành	- Nắm được kỹ thuật ném rổ - Thực hiện chính xác kỹ thuật ném rổ - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
6	6	2.6. Ôn tập kỹ thuật ném rổ - Thực hiện kỹ thuật ném rổ - Tập luyện các bài tập bổ trợ - Thẻ lực chuyên môn	4 thực hành	- Thực hiện chính xác kỹ thuật ném rổ - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập
7	7	2.7. Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ - Giới thiệu và hướng dẫn tập luyện kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném - Các bài tập bổ trợ	4 thực hành	- Nắm được kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
8	8	2.8. Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ	4 thực hành	- Thực hiện chính xác kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện;

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ - Tập luyện các bài tập bổ trợ - Thẻ lực chuyên môn		- Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ		SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập
9	9	2.9. Kỹ thuật dẫn bóng luân cộc - Hướng dẫn và giới thiệu kỹ thuật dẫn bóng luân cộc - Hướng dẫn và giới thiệu kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ - Các bài tập bổ trợ	4 thực hành	- Nắm được kỹ thuật dẫn bóng luân cộc - Nắm được kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
10	10	2.10. Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ - Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ	4 thực hành	- Thực hiện chính xác kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Tập luyện các bài tập bổ trợ - Thể lực chuyên môn				
11	11	2.11. Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ. Kiểm tra - Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ - Tập luyện các bài tập bổ trợ - Thể lực chuyên môn - Kiểm tra kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao	4 thực hành	- Thực hiện chính xác kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ - Thực hiện đạt yêu cầu nội dung kiểm tra	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập và kiểm tra
12	12	2.12. Chiến thuật bóng rổ - Phân loại chiến thuật - Chức năng của các cầu thủ	4 thực hành	- Nắm được một số chiến thuật cơ bản trong thi đấu. - Biết được chức năng của các cầu thủ	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						hiện theo yêu cầu bài tập
13	13	2.13. Ôn tập kỹ thuật tại chỗ ném phạt 2 điểm và kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ - Thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném phạt 2 điểm - Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ - Tập luyện các bài tập bổ trợ - Thẻ lực chuyên môn	4 thực hành	- Thực hiện chính xác kỹ thuật tại chỗ ném phạt 2 điểm và kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập và kiểm tra
14	14	Chương 3. Phương pháp thi đấu, trọng tài; ôn tập - kiểm tra (8 tiết) 3.1 Phương pháp thi đấu, trọng tài (2 tiết)	2 lý thuyết	- Nắm được phương pháp thi đấu và trọng tài	CLO 1 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Nhiệm vụ và các hình thức thi đấu - Các bước tiến hành tổ chức một giải bóng rổ - Các hình thức tiến hành thi đấu bóng rổ - Những điều luật cơ bản - Phương pháp trọng tài bóng rổ - Tổ chức thi đấu	2 thực hành	- Nắm được cách thức thi đấu cơ bản		hiện theo yêu cầu bài tập
15	15	3.2. Ôn Tập kiểm tra - Ôn tập kỹ thuật tại chỗ ném phạt 2 điểm và kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ - Kiểm tra kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ	4 thực hành	- Thực hiện đúng yêu cầu bài tập - Thực hiện đạt yêu cầu nội dung kiểm tra	CLO 2 CLO 3	GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập và kiểm tra

7. Đánh giá học phần

7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO 1 CLO 2 CLO 3	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Thống kê ngày nghỉ của SV.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao	50 %		CLO 2 CLO 3	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành
		Kỹ thuật dẫn bóng luôn cọc kết hợp 2 bước ném rổ	50 %		CLO 2 CLO 3	
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Kỹ thuật dẫn bóng luôn cọc kết hợp 2 bước ném rổ			CLO 2 CLO 3	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành

7.2. Tiêu chí đánh giá

7.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)

4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi, tập bài tập thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

7.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao
- Hình thức: thực hành, mỗi SV thực hiện 1 lần 10 quả
- Thời gian: 2 - 3 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao	- Thành tích: số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu	8
		- Kỹ thuật động tác: thực hiện kỹ thuật ném rổ và tư thế động tác tốt	2
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: thực hiện kỹ thuật dẫn bóng kết hợp 2 bước ném rổ
- Hình thức: thực hành, mỗi SV thực hiện 5 lần

- Thời gian: 2 - 3 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng kết hợp 2 bước ném rổ	- Thành tích: số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu	8
		- Kỹ thuật động tác: thực hiện kỹ thuật ném rổ và dẫn bóng tốt	2
Tổng điểm			10

7.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung:
- Hình thức: thực hành, mỗi SV thực hiện 5 lần
- Thời gian: 3 – 5 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp 2 bước ném rổ	- Thành tích: số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu	8
		- Kỹ thuật động tác: thực hiện kỹ thuật ném rổ và dẫn bóng tốt	2
		- Bóng vào rổ	
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Phùng Đức Nhật

Phùng Đức Nhật

6.2.13.5. Giáo dục thể chất 2(Cầu lông)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

<i>1.1. Mã học phần:</i>	CB601023
<i>1.2. Tên học phần:</i>	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông)
<i>1.3. Tên tiếng Anh:</i>	Physical Education 2 (badminton)
<i>1.4. Số tín chỉ:</i>	2 (2TH)
<i>1.5. Phân bố thời gian</i>	
- Lý thuyết:	4 tiết
- Thực hành:	56 tiết
- Tự học:	60 giờ
<i>1.6. Quản lý, phụ trách học phần</i>	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học Cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Văn Anh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, ThS. Phùng Đức Nhật, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định
<i>1.7. Điều kiện tham gia học phần</i>	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Giáo dục thể chất 1
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức về lý thuyết Cầu lông và nắm được Luật Cầu lông cơ bản; nắm được kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông, biết vận dụng các kiến thức môn cầu lông để rèn luyện bản thân.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Có kiến thức về khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Cầu lông; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Cầu lông.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 3: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông, biết vận dụng các kiến thức môn Cầu lông vào rèn luyện thân thể.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 4: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO 1	Nắm được khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Cầu lông; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Cầu lông	CO 1, CO 3
CLO 2	Nắm được một số kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông	CO 2, CO 3,
CLO 3	Vận dụng các kiến thức môn Cầu lông vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất	CO 3, CO 4

4. Học liệu

4.1. Giáo trình

[1]. Trần Văn Vinh (2003), Giáo trình Cầu lông, Nxb Thể dục thể thao.

4.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đào Chí Thành (2002), Luật thi đấu Cầu lông, Nxb Thể dục thể thao.

[3]. Trần Văn Vinh – Đào Chí Thành (1998), Giáo trình Cầu lông, Nxb Thể dục thể thao. (Bỏ chữ giáo trình)

5. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: $4 \text{ tiết/ buổi} \times 1 \text{ buổi/ tuần} \times 15 \text{ tuần} = 60 \text{ tiết}$;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

6. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	1	Chương 1. Lý thuyết (2 tiết) 1.1. Khái niệm môn Cầu lông 1.2. Đặc điểm, tác dụng của Cầu lông với sức khỏe người tập. 1.3. Nguồn gốc và quá trình phát triển môn Cầu lông trên thế giới và Việt Nam. 1.4. Nguyên lý kỹ thuật môn cầu lông. 1.5. Kỹ thuật cơ bản. Chương 2. Thực hành kỹ thuật Cầu lông: (52 tiết)	2 lý thuyết 2 thực hành	- Nắm được khái niệm môn Cầu lông, đặc điểm tác dụng của Cầu lông với sức khỏe người tập . - Nêu được nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn Cầu lông trên thế giới và Việt Nam - Nắm được những nguyên lý cơ bản về đánh Cầu lông. - Nắm được những mẫu chốt cơ bản khi đánh cầu	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu [1], nghe giảng, chi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.1 Cách cầm vợt, cầm cầu và tư thế chuẩn bị cơ bản. (2 tiết). - Cách cầm vợt - Cách cầm cầu - Các tư thế chuẩn bị cơ bản		Nắm và thực hiện được cách cầm vợt, cầm cầu, các tư thế chuẩn bị cơ bản.		sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập
2	2	2.2. Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật di chuyển bước đơn - Kỹ thuật di chuyển đa bước - Kỹ thuật di chuyển nhảy bước - Các bài tập kỹ thuật di chuyển	2 thực hành	- Nắm và thực hiện được kỹ thuật di chuyển đơn bước, đa bước, bước nhảy và các bài tập di chuyển.	CLO 2 CLO 3	GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
3	3	2.3. Kỹ thuật phát cầu - Phát cầu thuận tay - Phát cầu trái tay - Bài tập thể lực phát triển khéo léo.	2 thực hành	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật phát cầu thuận tay, phát cầu trái tay. - Thực hiện cơ bản đúng động tác kỹ thuật phát cầu thuận tay, trái tay. - Thực hiện được bài tập thể lực.	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
4	4	2.4. Ôn tập kỹ thuật phát cầu. - Ôn kỹ thuật phát cầu thuận tay - Ôn kỹ thuật phát cầu trái tay	2 thực hành	- Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật phát cầu thuận tay, trái tay.	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Bài tập Thể lực phát triển khéo léo		- Phát cầu thuận tay, trái tay vào các vị trí khác nhau trên sân. - Thực hiện được các bài tập thể lực.		nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
5	5	2.5.Kỹ thuật đánh cầu thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải + Tại chỗ đánh cầu thấp tay bên phải + Di chuyển đơn bước đánh cầu thấp tay bên phải + Di chuyển đa bước đánh cầu bên phải - Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái + Tại chỗ đánh cầu thấp tay bên phải + Di chuyển đơn bước đánh cầu thấp tay bên phải + Di chuyển đa bước đánh cầu bên phải	2 thực hành	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, đánh cầu thấp tay bên trái. - Thực hiện cơ bản đúng động tác kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, đánh cầu thấp tay bên trái.	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Thẻ lực: Đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái liên tục 1 phút		-Thực hiện được bài tập thẻ lực.		
6	6	2.6. Ôn kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải , bên trái Thẻ lực: Bài tập thẻ lực chuyên môn.	2 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu - Thực hiện được bài tập thẻ lực.	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật vụt bóng trái tay. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
7	7	2.7. Kỹ thuật đánh cầu cao tay - Kỹ thuật đánh cầu trên đầu (cao xa) - Kỹ thuật đánh cầu cao phải tay - Kỹ thuật đánh cầu cao trái tay - Bài tập thẻ lực phát triển sức mạnh tốc độ.	2 thực hành	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, đánh cầu thấp tay bên trái. - Thực hiện cơ bản đúng động tác kỹ thuật đánh cầu tập tay bên phải, đánh cầu thấp tay bên trái. - Thực hiện được bài tập thẻ lực.	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
8	8	2.8. Ôn tập kỹ thuật đánh cầu cao tay	2 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu.		GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Ôn kỹ thuật đánh cầu trên đầu (cao xa) - Ôn kỹ thuật đánh cầu cao phải tay - Ôn kỹ thuật đánh cầu cao trái tay		- Thực hiện được bài tập bổ trợ		viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
9	9	2.9. Kỹ thuật đập cầu. Kỹ thuật đập cầu thuận tay - Một số bài tập phát triển kỹ năng đập cầu thuận tay. - Tập mô phỏng động tác không cầu nhiều lần thuần thực -Tập động tác đập cầu có người phục vụ	2 thực hành	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật động tác -Thực hiện được các kỹ thuật động tác	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
10	10	2.10 Kỹ thuật đập cầu (tiếp) - Kỹ thuật đập cầu trái tay + Một số bài tập phát triển kỹ năng đập cầu trái tay. + Tập mô phỏng động tác không cầu nhiều lần thuần thực + Tập động tác đập cầu có người phục vụ	2 thực hành	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật động tác. - Thực hiện được các kỹ thuật động tác	CLO 2 CLO 3	GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
11	11	2.11. Ôn tập kỹ thuật đập cầu (2 tiết)	2 thực hành	Thực hiện được kỹ thuật động tác.	CLO 2 CLO 3	

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Ôn kỹ thuật đập cầu thuận tay - Ôn kỹ thuật đập cầu trái tay - Kiểm tra (2 tiết) + Kiểm tra nội dung đánh phát cầu vào ô.		- Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra.		GV Chia nhóm để sinh viên luyện tập SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra
12	12	2.12. Kỹ thuật đánh cầu gần lưới - Móc cầu - Bạt cầu - Đánh cầu trên lưới	2 thực hành	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật móc cầu, bạt cầu, đánh cầu trên lưới. - Thực hiện cơ bản động tác kỹ thuật móc cầu, bạt cầu, đánh cầu trên lưới	CLO 2 CLO 3	- GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
13	13	Chương 3. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài (2 tiết); Ôn tập, kiểm tra(10 tiết) 3.1. Một số điều luật cầu lông. Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài cầu lông 3.2. Ôn tập (2 tiết) - Ôn kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay - Ôn kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay - Ôn kỹ thuật đánh cầu trên đầu	2 lý thuyết 2 thực hành	- Nắm được một số điều luật cầu lông cơ bản, tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông - Áp dụng vào công tác tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông -Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật	CLO 2 CLO 3	- GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập; Hướng dẫn nghiên cứu tìm hiểu về nội dung bài học. - GV tổ chức thi đấu để áp dụng các kỹ thuật và tìm hiểu các phương pháp trọng tài. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
14	14	3.3. Ôn tập - Ôn kỹ thuật đập cầu thuận tay - Ôn kỹ thuật đập cầu trái tay	2 thực hành	- Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật.	CLO 1 CLO 2 CLO 3	GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập; Hướng dẫn nghiên cứu tìm hiểu về nội dung bài học. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
15	15	3.4. Ôn tập, kiểm tra (2 tiết) - Ôn tập (2 tiết) - Kiểm tra (2 tiết) + Kiểm tra nội dung đánh cầu qua lại	2 thực hành	- Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật. - Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra.	CLO 1 CLO 2 CLO 3	GV Chia nhóm để sinh viên luyện tập; Kiểm tra theo nhóm SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

7. Đánh giá học phần

7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Thời gian dự lớp - Ý thức học trên lớp - Ý thức tự học			CLO 3	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Thống kê ngày nghỉ của SV.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	- Phát cầu vào ô 5 quả/1 SV (điểm tối đa)	50%		CLO 2	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành
		- Đánh cầu qua lại 20 lần/ 1SV (điểm tối đa)	50%			
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Phát cầu vào ô 5 quả/1 SV (điểm tối đa) - Đánh cầu qua lại 20 lần/ 1SV (điểm tối đa)			CLO 2	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

7.2. Tiêu chí đánh giá

7.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; tập luyện ngoại khóa sau giờ lên lớp, có ý thức nghiên cứu tài liệu.

3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ ≥90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ ≥80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

7.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Phát cầu 05 quả/1 SV (điểm tối đa)
- Hình thức: thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ)
- Thời gian: 3 – 5 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thành tích	- Số lần phát cầu đạt tối đa	8
2	Kỹ thuật động tác	- Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt - Đường cầu ổn định, chính xác và không cao quá 20cm so với lưới.	2
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: Đánh cầu qua lại 20 lần chạm/1 SV (điểm tối đa)
- Hình thức: thực hành, theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ), mỗi SV thực hiện 2 lần, tính thành tích của lần cao nhất
- Thời gian: 3 – 5 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thành tích	- Số lần đánh qua lại đa tối đa	8
2	Kỹ thuật động tác	- Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt - Đường cầu ổn định, chính xác và có lực	2
Tổng điểm			10

7.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung:
 - + Phát cầu 05 quả/1 SV (điểm tối đa)
 - + Đánh cầu qua lại 20 lần/1 SV (điểm tối đa)
- Hình thức: thực hành, theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ), đối với nội dung đánh cầu qua lại, mỗi SV thực hiện 2 lần, tính thành tích của lần cao nhất
- Thời gian: 3 - 5 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	+ Phát cầu 05 quả/1 SV (điểm tối đa)	- Thành tích: + Phát cầu đạt số lần tối đa + Đánh cầu qua lại đạt số lần tối đa	8
2	+ Đánh cầu qua lại 20 lần/1 SV (điểm tối đa)	- Kỹ thuật động tác: + Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt + Đường cầu ổn định, chính xác và có lực + Phát cầu không cao quá 20cm so với lưới	2
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Văn Quang

Phùng Đức Nhật

Nguyễn Văn Anh

6.2.13.6. Giáo dục thể chất 2 (Nhảy dây – Đá cầu)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm

Ngành: Tất cả các ngành

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601023
1.2. Tên học phần:	Giáo dục thể chất 2 (Đá cầu, nhảy dây)
1.3. Tên tiếng Anh:	Physical Education 2 (Shuttlecock, Jump rope)
1.4. Số tín chỉ:	2 (2TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	4
- Thực hành:	56
- Tự học:	60
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học Cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hoàng Thị Thanh Hà
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Phùng Đức Nhật, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Giáo dục thể chất 1
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức cơ bản về lý thuyết Đá cầu, nhảy dây; nắm được các kỹ thuật cơ bản của môn Đá cầu, nhảy dây. Biết vận dụng các kiến thức môn Đá cầu, nhảy dây để rèn luyện bản thân.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Có kiến thức về lịch sử ra đời, xu hướng phát triển, ý nghĩa tác dụng của môn Đá cầu; Nắm được luật đá cầu, biết cách tổ chức và trọng tài giải phong trào Đá cầu.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật, chiến thuật môn Đá cầu.

- CO 3: Có kiến thức về kỹ thuật nhảy dây ngắn, dây dài

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 4: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Đá cầu, thực hiện đúng các kỹ thuật nhảy dây ngắn, dây dài. Biết vận dụng các kiến thức môn Đá cầu, nhảy dây vào rèn luyện thân thể.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 5: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO 1	Nắm được lịch sử ra đời, xu hướng phát triển, ý nghĩa tác dụng của môn Đá cầu; Nắm được luật đá cầu, biết cách tổ chức và trọng tài giải phong trào Đá cầu	CO 1, CO 2, CO 4
CLO 2	Nắm được một số kỹ thuật cơ bản môn Đá cầu	CO 2, CO 4,
CLO 3	Nắm được một số kỹ thuật nhảy dây ngắn, dây dài	CO 3, CO 4
CLO 4	Vận dụng các kiến thức môn Đá cầu, nhảy dây vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất	CO2, CO 3, CO 4, CO 5

4. Học liệu

4.1. Giáo trình

[1]. Đặng Ngọc Quang (2004), Giáo trình Đá cầu, Nxb. Giáo dục, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn, Nguyễn Đình Thành (2007), *Thế dục*, Nxb. Giáo dục, Nxb. Đại học sư phạm.

4.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Đặng Ngọc Quang, Nguyễn Duy Linh (1998), *Tài liệu giảng dạy môn Đá cầu*, Trường CDSP Hà Nội.

[2]. Hà Đình Lâm (1998) *Tài liệu giảng dạy môn Đá cầu*, Trường CDSP TDTTWT1.

5. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 buổi = 60 tiết
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

6. Kế hoạch dạy học

Bảng 2. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	1	Giới thiệu học phần Chương 1: Lý thuyết chung Đá cầu (4 tiết) 1.1. Sơ lược lịch sử đá cầu ở Việt Nam 1.2. Thực trạng và xu hướng phát triển môn Đá cầu ở Việt Nam	4 lý thuyết	- Nắm được sơ lược lịch sử môn đá cầu, thực trạng và xu hướng phát triển môn Đá cầu ở Việt Nam, ý nghĩa và tác dụng của đá cầu đối với người tập. - Nắm được những nguyên	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		1.3. Ý nghĩa và tác dụng của đá cầu đối với người tập 1.4. Nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đá cầu 1.5. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài		lý cơ bản về kỹ thuật đá cầu, yếu tố cơ bản trong đá cầu - Nắm được một số điều luật đá cầu cơ bản, hình thức thi đấu và trọng tài trong Đá cầu. - Áp dụng vào công tác tổ chức thi đấu và trọng tài trong Đá cầu.		
2	2	Chương 2. Kỹ thuật đá cầu (36 tiết) 2.1. Kỹ thuật di chuyển trong đá cầu; Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện	4 thực hành	- Nắm được các kỹ thuật di chuyển. - Nắm được kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện	CLO 2 CLO 4	GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
3	3	2.2. Ôn tập Kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện	4 thực hành	- Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật.	CLO 2 CLO 4	- GV: tổ chức ôn tập kỹ thuật di chuyển, phát cầu, chia nhóm để sinh

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật phát cầu - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
4	4	2.3. Kỹ thuật đá cầu bằng đùi - Tang cầu bằng đùi (không có cầu). - Tang cầu bằng đùi khi có cầu. - Chuyển và đỡ cầu	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu.	CLO 2 CLO 4	GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
5	5	2.4. Kỹ thuật đá cầu bằng má trong bàn chân	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu.	CLO 2 CLO 4	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Tăng cầu, đỡ cầu bằng má trong - Chuyển cầu bằng má trong				viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
6	6	2.5. Ôn tập kỹ thuật đá cầu bằng đùi, kỹ thuật đá cầu bằng má trong bàn chân	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật đá cầu bằng đùi, kỹ thuật đá cầu bằng má trong bàn chân.	CLO 2 CLO 4	- GV: tổ chức ôn tập kỹ thuật đá cầu bằng đùi, đá cầu bằng má trong bàn chân, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
7	7	2.6. Kỹ thuật đá cầu bằng má ngoài bàn chân	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật đá	CLO 2 CLO 4	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Tăng cầu, đỡ cầu bằng má ngoài. - Chuyên cầu bằng má ngoài.		cầu bằng má ngoài bàn chân.		nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
8	8	2.7. Kỹ thuật đá cầu bằng mu bàn chân - Búng cầu và giạt cầu - Chuyên và đỡ cầu	4 thực hành	- Thực hiện được kỹ thuật đá cầu bằng mu bàn chân	CLO 2 CLO 4	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
9	9	2.8. Ôn tập kỹ thuật đá cầu bằng má ngoài bàn chân, kỹ thuật đá cầu bằng mu bàn chân	4 thực hành	Thực hiện được kỹ thuật đá cầu bằng má ngoài bàn chân, kỹ thuật đá cầu bằng mu bàn chân	CLO 2 CLO 4	- GV: tổ chức ôn tập kỹ thuật đá cầu bằng má ngoài bàn chân, đá cầu bằng mu bàn chân, chia nhóm để sinh

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
10	10	2.9. Ôn tập các nội dung kiểm tra (2 tiết) - Kiểm tra (2 tiết): tăng cầu	4 thực hành	- Thực hiện được các kỹ thuật đã học - Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra.	CLO 2 CLO 4	- GV: Chia nhóm để sinh viên tập luyện; Kiểm tra theo nhóm. - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra
11	11	Chương 3: Nhảy dây (20 tiết) 3.1. Nhảy dây ngắn - Cách so dây, trao dây - Động tác nhảy chụm chân có bước đệm.	4 thực hành	- Thực hiện được động tác so dây, trao dây, động tác nhảy chụm chân có bước đệm, động tác nhảy chụm chân không có bước đệm	CLO 3 CLO 4	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Động tác nhảy chụm chân không có bước đệm.				- SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
12	12	3.2. Nhảy dây ngắn (tiếp) - Động tác nhảy qua dây từng chân một - Động tác nhảy dây bắt chéo	4 thực hành	- Thực hiện được động tác nhảy qua dây từng chân một, động tác nhảy dây bắt chéo	CLO 3 CLO 4	- GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
13	13	3.3. Nhảy dây ngắn (tiếp) - Ôn tập các động tác: so dây, trao dây, nhảy chụm chân có bước đệm, nhảy chụm chân không có bước đệm, nhảy qua dây từng chân một, nhảy dây bắt chéo - Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết	4 thực hành	- Thực hiện được các động tác đã học	CLO 3 CLO 4	- GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
14	14	3.4. Nhảy dây dài - Chạy qua dây khi dây đang quay, vào dây thuận chiều. - Vào thuận chiều, nhảy chụm chân không bước đệm rồi ra thuận chiều. - Vào dây thuận chiều, nhảy chụm chân có bước đệm. - Vào dây thuận chiều, nhảy qua dây từng chân một, đổi chân và ra dây thuận chiều.	4 thực hành	- Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật.	CLO 3 CLO 4	GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập. SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện
15	15	3.5. Ôn tập nhảy dây dài (2 tiết) - Ôn tập bài liên kết nhảy dây dài - Kiểm tra (2 tiết): thực hiện bài liên kết nhảy dây ngắn	4 thực hành	- Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật. - Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra.	CLO 3 CLO 4	GV Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm . SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra

7. Đánh giá học phần

7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học - Số lượng giờ lên lớp			CLO 4	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Thống kê ngày nghỉ của SV.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	- Thực hiện tăng cầu: nam 30 lần chạm (điểm tối đa); nữ 20 lần chạm (điểm tối đa)	50%		CLO 2, CLO 3	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành
		- Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết	50%			
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Thực hiện kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện 5 quả vào khu vực quy định - Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết			CLO 2, CLO 3	Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành

7.2. Tiêu chí đánh giá

7.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; tập luyện

			ngoại khóa sau giờ lên lớp, có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

7.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung:

+ Thực hiện kỹ thuật tăng cầu: nam 30 lần (điểm tối đa); nữ 20 lần (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo cá nhân, mỗi sinh viên thực hiện 02 lần, lấy thành tích lần cao nhất.

- Thời gian: 3-5 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Kỹ thuật tăng cầu	- Thành tích: Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu	8
		- Kỹ thuật động tác: Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt	2
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết

- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo cá nhân

- Thời gian: 2 - 3 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Bài nhảy dây ngắn liên kết	-Thành tích: Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu	8
		- Kỹ thuật động tác: + Thực hiện động tác đúng kỹ thuật + Khả năng kết hợp tay chân tốt, tính nhịp điệu cao	2
Tổng điểm			10

7.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung:

+ Thực hiện kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện 05 quả vào khu vực quy định (từ đường giới hạn tấn công đến cuối biên ngang)

+ Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo cá nhân

- Thời gian: 3 - 5 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện 05 quả vào khu vực quy định - Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết	- Thành tích : Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu	8
		- Kỹ thuật động tác : + Thực hiện động tác đúng kỹ thuật. + Khả năng kết hợp tay chân tốt, tính nhịp điệu cao	2
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Hoàng Thị Thanh Hà

6.2.14. Cơ sở văn hóa Việt Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA VĂN HOÁ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản lý văn hoá Mã số: VH609005

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần:	VH609005
1.2 Tên học phần:	Cơ sở văn hoá Việt Nam
1.3 Tên tiếng Anh:	
1.4 Số tín chỉ:	02 (2LT)
1.5 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành trên máy tính:	
- Tự học:	60 giờ
1.6 Quản lí, phụ trách học phần:	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Văn hoá
- Giảng viên phụ trách chính:	Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Ngô Hải Ninh, Ths. Hạp Thu Hà, Ths. Lê Thanh Hoa.
1.7 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có những kiến thức cơ bản về văn hoá, văn hóa Việt Nam, định vị văn hóa Việt Nam, các thành tố văn hóa Việt Nam; xác định được bản sắc văn hoá Việt Nam trong sự giao thoa văn hoá với các nước trong khu vực, đặc biệt với văn hoá Trung Hoa, văn hóa phương Tây trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức về lý luận về văn hoá.
- CO2: Có kiến thức cơ bản về chủ thể, không gian văn hoá, đặc trưng văn hoá và các thành tố văn hoá Việt Nam.

2.2.2. Về kỹ năng:

- CO3: Có kỹ năng tổng hợp, khái quát kiến thức
- CO4: Có kỹ năng phân tích, nhận diện bản sắc văn hoá Việt Nam

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Cơ sở văn hóa Việt Nam ” (CLOs)

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các nội dung lý luận cơ sở văn hoá Việt Nam, đặc biệt là về định vị, chủ thể và không gian văn hoá Việt Nam, các thành tố văn hoá Việt Nam.	CO1
CLO2	Xác định được các thành tố tạo nên bản sắc văn hoá Việt Nam.	CO3, CO4, CO5, CO6
CLO3	Xác định được những biến đổi văn hóa, nguyên nhân biến đổi và định hướng công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dựa trên nền tảng kiến thức văn hoá truyền thống.	CO4, CO5, CO6
CLO4	Có tinh thần trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc vận dụng các kiến thức được trang bị.	CO5,CO6

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO 1			I											
CLO 2			R						R				R	I
CLO 3			M						R				R	I
CLO 4	M						R		R			M		M
Tổng hợp học phần	M		M				R		R			M	R	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Trần Ngọc Thêm (2009), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB TP. Hồ Chí Minh.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB TP. Hồ Chí Minh.

[3]. Trần Quốc Vượng (2004), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kỳ: 02 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 01 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	(*) Giới thiệu học phần				
1	Chương 1. Tổng quan về văn hoá và văn hoá Việt Nam <i>1.1. Tổng quan về văn hóa</i> <i>1.1.1 Khái niệm</i> <i>1.1.2 Đặc trưng của văn hóa</i>	2	Trình bày và phân tích khái niệm và đặc trưng của văn hóa	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình Phát vấn Giảng giải Thảo luận Giao nhiệm vụ học tập
2	<i>1.1.3 Chức năng của văn hóa</i> <i>1.1.4 Cấu trúc văn hóa</i> <i>1.2.1. Loại hình văn hóa</i>	2	Trình bày và phân tích được các chức năng của văn hóa và mối quan hệ giữa các chức năng Nhớ và hiểu được cấu trúc của văn hóa	CLO1 CLO2 CLO5	Báo cáo; trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập; Thảo luận, thuyết trình Giao nhiệm vụ học tập.
3	<i>1.2.2 Định vị văn hóa Việt Nam</i>	2	Trình bày và định vị được VHVN.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt.
4	<i>1.2.3 Tiến trình văn hóa Việt Nam</i>	2	Trình bày và phát biểu được đặc điểm và thành tựu văn	CLO1 CLO2 CLO3	

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			hóa Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử .		
5-6	Chương 2: Văn hoá nhận thức 2.1 Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ 2.2 Triết lý phương nam về cấu trúc không gian của vũ trụ 2.3. Triết lý phương Bắc về cấu trúc không gian của vũ trụ, mô hình tứ tượng, bát quái 2.4 Triết lý về thời gian của vũ trụ: Lịch âm dương và hệ đếm can chi 2.5. Nhận thức về con người	4	Trình bày và phát biểu các nội dung về tư tưởng xuất phát về bản chất vũ trụ, cấu trúc không gian của vũ trụ, triết lý về thời gian của vũ trụ, nhận thức về con người.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt.
7-8	Chương 3. Văn hoá tổ chức đời sống cộng đồng: đời sống tập thể và cá nhân 3.1. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể 3.1.1 Tổ chức nông thôn 3.1.2 Tổ chức quốc gia 3.1.3 Tổ chức đô thị	4	Trình bày và phân tích được các đặc trưng về tổ chức nông thôn, quốc gia và đô thị của người Việt	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc
9-10	3.2. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân 3.2.1 Tín ngưỡng	4	Trình bày và phân tích đặc điểm và các	CLO1 CLO2	SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.2.2 Phong tục *Bài kiểm tra thường xuyên số 1		loại hình tín ngưỡng, phong tục của người Việt.	CLO3 CLO4 CLO5	cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc
11-12	Chương 4. Văn hoá ứng xử với MTTN và MTXH 4.1. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên 4.1.1 Tận dụng môi trường tự nhiên: Ẩm thực 4.1.2 Đối phó với môi trường tự nhiên: Mặc và làm đẹp 4.1.3 Đối phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại	4	Trình bày và phân tích được quan niệm và đặc trưng trong văn hóa ứng xử với MTXH của người Việt	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt.
				CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt.
13-15	4.2. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội 4.2.1 Văn hóa Chăm 4.2.2 Phật giáo và văn hóa Việt Nam 4.2.3 Nho giáo và văn hóa Việt Nam 4.2.4 Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 4.2.5 Phương Tây với văn hóa Việt Nam 4.2.6 Giữ gìn bản sắc Việt Nam trong thời kỳ hội nhập	6	- Trình bày được quá trình du nhập, phát triển và ảnh hưởng của các tôn giáo và VHPT đối với VHVN -Trình bày được vai trò của văn hóa và giữ gìn bản sắc văn hóa trong	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	* Bài kiểm tra thường xuyên số 2		thời kỳ hội nhập.		

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến			CLO 5	
A2. Đánh giá định kỳ	30%	Đánh giá hiểu biết lý luận về văn hoá. (tuần 6)	50%		CLO 1 CLO 2 CLO 5	SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm
		Đánh giá năng lực nhận diện các đặc trưng văn hoá Việt Nam qua các thành tố văn hoá. (tuần 15)	50%		CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: Tự luận			CLO 1 CLO 2	SV thi trắc nghiệm

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
					CLO 3 CLO 4 CLO 5	<i>GV chấm điểm theo biểu điểm</i>

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Điểm	Điều kiện
10	Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0
9	Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng
8	Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng
7	Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng
6	Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng
5	Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng
4, 3, 2, 1	Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp.
0	Số tiết nghỉ học vượt quá mức liên kề trên.
ĐHP = 0	Số tiết nghỉ học $> 20\%$ TLHP

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Những nội dung đã được học	Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn	2
2		Kiến thức vững vàng	2
3		Lập luận chặt chẽ	2
4		Trả lời đầy đủ và chính xác	2
5		Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học.	1
6		Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận.	1
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 60 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Những nội dung đã được học	Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn	2
2		Kiến thức vững vàng	2
3		Lập luận chặt chẽ	2
4		Trả lời đầy đủ và chính xác	2
5		Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học.	1
6		Trình bày rõ ràng, mạch lạc	1
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng**Trưởng khoa****Trưởng bộ môn****Người biên soạn****Nguyễn Hải Ninh****Nguyễn Thị Thuỳ Dương**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục Tiểu học

1.1. Mã học phần:	SP622001
1.2. Tên học phần:	Lịch sử văn minh thế giới
1.3. Tên tiếng Anh:	The history of World civilization
1.4. Số tín chỉ:	02
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lí, phụ trách học phần	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Đinh Thị Tuyết
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Trung Dũng ThS. Cao Thị Thường
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người, có khả năng vận dụng những kiến thức này trong học tập và làm việc trong ngành Giáo dục Tiểu học.

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Trình bày và lý giải được những vấn đề chung về văn minh, cơ sở hình thành, thành tựu cơ bản của các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới.

316

- CO2: Tổng hợp, so sánh, phân tích được những yếu tố tác động đến quá trình hình thành, thành tựu cơ bản, tầm quan trọng của các nền văn minh tiêu biểu.

- CO3: Đánh giá được sự tác động qua lại, mối tương quan giữa nền văn minh phương Đông với nền văn minh phương Tây; tác động của những thành tựu văn minh thế giới đối với lịch sử phát triển của xã hội loài người.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, vận dụng linh hoạt kiến thức bộ môn trong ngành Giáo dục Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày, lý giải được những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người.	CO1
CLO2	So sánh, đối chiếu để tìm ra điểm giống, khác giữa các nền văn minh ở các khu vực khác nhau và trong cùng khu vực.	CO2
CLO3	Phân tích, đánh giá được ý nghĩa, tầm quan trọng và tác động của những thành tựu văn minh thế giới đối với lịch sử phát triển của xã hội loài người.	CO2; CO3
CLO4	Yêu thích môn học, tích cực, chủ động tham gia thuyết trình, làm việc nhóm.	CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức: I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	R					R			R	R
CLO2	R					R			R	R
CLO3	R					R			R	R
CLO4	R					R			R	R
Tổng hợp học phần	R					R			R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Vũ Dương Ninh (Chủ biên)(2005), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Lương Ninh (Chủ biên)(2009), *Lịch sử văn hóa thế giới cổ trung đại*, Nxb Giáo dục.

[2]. Nguyễn Gia Phú- Nguyễn Huy Quý (2012), *Lịch sử Trung Quốc*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy – học
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	* <i>Giới thiệu học phần</i> Chương 1: Những vấn đề chung 1.1. <i>Khái niệm văn minh</i> 1.2. <i>Các nền văn minh lớn trên thế giới</i>	3LT	- Trình bày được khái niệm văn hóa, văn minh. - Phân biệt được các khái niệm: văn minh, văn hóa. - Trình bày được những hiểu biết cơ bản về các nền văn minh lớn trên thế giới.	CLO1 CLO1 CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát,... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
2-8	Chương 2: Văn minh phương Đông cổ trung đại 2.1. <i>Văn minh Ai Cập cổ đại</i>	19 (6LT + 12TH + 1KT)	- Trình bày được cơ sở hình thành, thành tựu chủ yếu của văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc, Ả rập,	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực

	2.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại 2.3. Văn minh Ấn Độ cổ trung đại 2.4. Văn minh Trung Quốc cổ trung đại 2.5. Văn minh khu vực Đông Nam Á 2.6. Văn minh Arập 2.7. Văn minh khu vực Trung Nam Mỹ		Trung Nam Mỹ. -Nêu đặc điểm chung của các tôn giáo ở phương Đông cổ đại. - Phân tích được ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ, Trung Quốc đối với thế giới, Đông Nam Á và Việt Nam. - Phân tích được cơ sở hình thành, thành tựu của văn minh khu vực Đông Nam Á. - Đánh giá được vị trí, vai trò của các nền văn minh trong tiến trình lịch sử văn minh nhân loại.	CLO2 CLO3; CLO4 CLO3 CLO4 CLO3; CLO4	hành, quan sát,... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	Bài kiểm tra định kì số 01	1KT		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
8-10	Chương 3: Văn minh phương Tây cổ trung đại 3.1. Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại 3.2. Văn minh Tây Âu thời trung đại	6 (2LT+4TH)	- Trình bày, giải thích được sự hình thành, phát triển của văn minh Hy-La. - Trình bày được những thành tựu nổi bật của văn minh Hy- La. - Phân tích được cơ sở hình thành, quá trình ra đời và phát triển, thành tựu của văn minh Tây Âu. - So sánh được sự giống và khác nhau giữa nền văn minh phương	CLO1 CLO1 CLO3 CO4 CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

			Đồng với nền văn minh phương Tây.		
10-12	Chương 4: Văn minh thế giới cận đại 4.1. Điều kiện ra đời của nền văn minh công nghiệp 4.2. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.3. Thành tựu khoa học – kỹ thuật 4.4. Những trào lưu tư tưởng và học thuyết xã hội 4.5. Thành tựu về văn học, nghệ thuật	8 (2LT+6TH)	- Phân tích được điều kiện ra đời của nền văn minh công nghiệp. - Trình bày được những thành tựu nổi bật của văn minh thế giới thời cận đại. - Đánh giá được tác động của nền văn minh công nghiệp thời cận đại đối với sự phát triển lịch sử nhân loại.	CLO3 CLO1 CLO3; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
13-15	Chương 5: Văn minh thế giới hiện đại 5.1. Cách mạng tháng Mười Nga và sự xuất hiện những cơ sở của nền văn minh xã hội chủ nghĩa 5.2. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật 5.3. Thành tựu về văn học, nghệ thuật	9 (2LT+6TH+1KT)	- Trình bày được những thành tựu nổi bật của văn minh thế giới thời hiện đại. - Đánh giá được tác động của văn minh thế giới hiện đại đối với sự phát triển lịch sử nhân loại.	CLO1 CLO3; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	Bài kiểm tra định kỳ số 02	1KT		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubic (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	5%			Đánh giá mức độ tham dự các buổi học trên lớp
		Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	5%			Đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà, hợp tác nhóm
A2 Đánh giá định kì	30%	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên	30%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài tập nhóm. Đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm, bài thuyết trình của nhóm.
A3 Đánh giá cuối kì	60%	Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ và khả năng vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài thi tự luận

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kì

Bài kiểm tra định kì số 1

- Nội dung: Chương 1, Chương 2.
- Hình thức: Thuyết trình
- Thời gian: Mỗi nhóm tối đa 20 phút.

Bảng tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung tương đối phù hợp với yêu cầu, nhưng hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung khá phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	Nội dung rất phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận).	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu.	25%
	Bố cục 3 phần	Bố cục chưa rõ ràng	Bố cục 3 phần rõ ràng,	Bố cục 3 phần rõ ràng, bài	Bố cục 3 phần rõ ràng, bài	
	không rõ ràng,	ràng, Bài trình bày	Bài trình bày đầy đủ.	trình bày đầy đủ, thời gian	trình bày đầy đủ. thời gian	
Thuyết trình	Trình bày không đầy đủ, logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng	đầy đủ, logic, vượt quá thời gian quy định. Giọng nói nhỏ, phát âm	thời gian trình bày đúng quy định, giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, đã có	trình bày đúng quy định, giọng nói lưu loát, tương tác tốt với người nghe. Người nghe	trình bày đúng quy định, giọng nói lưu loát, truyền cảm thu hút sự chú ý của người nghe. Người nghe	25%

	thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	sự tương tác với người nghe. Người nghe hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	hiểu nội dung trình bày.	dễ hiểu nội dung trình bày và kịp theo dõi nội dung trình bày.	

** Giảng viên sẽ kết hợp kiểm tra thông qua các giờ thực hành trên lớp. Trước khi kiểm tra, GV cần thông báo trước lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.*

Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 3, Chương 4, Chương 5
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 3	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
2	Chương 4, Chương 5	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4, Chương 5
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 60 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1: Những vấn đề chung Chương 2: Văn minh phương Đông cổ trung đại Chương 3: Văn minh phương Tây cổ trung đại	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
2	Chương 4: Văn minh thế giới	Theo đáp án và biểu điểm chấm	

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	cận đại Chương 5: Văn minh thế giới hiện đại		5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Bùi Thị Lan Hương

Đinh Thị Tuyết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Các ngành

Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP601033
1.2. Tên học phần:	Soạn thảo văn bản
1.3. Tên tiếng Anh:	Composing administrative documents
1.4. Số tín chỉ:	02 (1LT, 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết.
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Gấm TS. Bùi Thị Lan Hương TS. Bé Thị Thu Huyền
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Hữu Tới ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lương ThS. Nguyễn Thị Minh Thái ThS. Hà Ngọc Yến
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Người học có kiến thức về các loại văn bản được sử dụng hàng ngày trong công việc và trong cuộc sống; có kỹ năng sử dụng tiếng Việt và kỹ năng soạn thảo các loại văn bản, đặc biệt là các văn bản hành chính (VBHC) thông dụng; đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng về người lao động có kỹ năng sử dụng tiếng Việt và kỹ năng soạn thảo văn bản.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức về sử dụng tiếng Việt: chính âm, chính tả, dùng từ, đặt câu... trong giao tiếp và soạn thảo các loại văn bản nói chung, VBHC nói riêng.

- CO2: Có kiến thức về VBHC và các loại văn bản được sử dụng hàng ngày trong công việc và trong cuộc sống.

2.2.2. Về kỹ năng:

- CO3: Có kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp và soạn thảo văn bản.

- CO4: Có kỹ năng soạn thảo các loại văn bản theo phong cách chức năng và phương thức biểu đạt, soạn thảo VBHC đúng thể thức, đúng yêu cầu, phục vụ hiệu quả công tác được giao.

- CO5: Có kỹ năng cập nhật, sử dụng các loại văn bản pháp luật và VBHC hiện hành liên quan đến chuyên ngành đào tạo và lĩnh vực chuyên môn để phục vụ công tác soạn thảo văn bản.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có ý thức rèn luyện các kỹ năng tiếng Việt cơ bản và nâng cao để soạn thảo tốt các loại văn bản (đặc biệt là VBHC) trong thực tế sử dụng.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Sửa được một số lỗi thường gặp khi sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp và soạn thảo các loại văn bản.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6
CLO2	Phân biệt được các loại văn bản theo đặc trưng phong cách và phương thức biểu đạt.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
CLO3	Soạn thảo văn bản hành chính đúng thể thức, đúng yêu cầu, phục vụ hiệu quả công tác được giao.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
CLO4	Nhận thức được tầm quan trọng của việc soạn thảo văn bản và sử dụng văn bản trong công việc và trong cuộc sống.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

4. Mối liên hệ giữa CDR học phần (CLOs) với CDR các Chương trình đào tạo (PLOs)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

I (Introduced) - CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) - CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) - CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
A (Assessed) - Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2.1. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Ngôn ngữ Anh

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
CLO 1	I	I	I			I	I		I	I	I
CLO 2	I	I	I			I	I		I	I	I
CLO 3	I	I	I			I	I		R	I	I
CLO 4	R	R	R			R	R		R	R	R
Tổng hợp học phần	I	I	I			I	I		R	I	I

Bảng 2.2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I	I		I	I	I		I	I
CLO 2	I	R	I		R	R	I		I	I
CLO 3	I	R	I		R	R	R		I	I
CLO 4	R	R	R		R	R	R		R	R
Tổng hợp học phần	I	R	I		R	R	R		I	I

Bảng 2.3. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Ngôn ngữ Nhật Bản

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
CLO 1	I	I		I		I	I	I	I	I		I	I	I	I
CLO 2	I	I		I		I	I	I	I	I		I	I	I	I
CLO 3	I	I		R		I	I	I	R	R		I	I	I	I
CLO 4	R	R		R		R	R	R	R	R		R	R	R	R
Tổng hợp học phần	I	I		R		I	I	I	I	R		I	I	I	I

Bảng 2.4. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1	I	I	I		I		I	I	I		I	I	I
CLO 2	I	I	I		I		I	I	I		I	I	I
CLO 3	I	I	I		I		I	I	R		I	I	I
CLO 4	R	R	R		R		R	R	R		R	R	R
Tổng hợp học phần	I	I	I		I		I	I	R		I	I	I

Bảng 2.5. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành QTDVĐL&LH

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I	I	I	I	I	I		I	I
CLO 2	R	I	I	I	I	I	I		I	I
CLO 3	R	I	I	I	I	I	R		I	I
CLO 4	R	R	R	R	R	R	R		R	R
Tổng hợp học phần	R	I	I	I	I	I	R		I	I

Bảng 2.6. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Quản trị khách sạn

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
CLO 1	I	I	I	I	I	I	I	I		I	I
CLO 2	I	I	I	I	I	I	I	I		I	I
CLO 3	I	R	I	I	I	I	I	M		I	I
CLO 4	R	R	R	R	R	R	R	R		R	R
Tổng hợp học phần	I	R	I	I	I	I	I	R		I	I

Bảng 2.7. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành QTNH&DVĐAU

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I	I	I	I	I	I		I	I
CLO 2	R	I	I	I	R	R	I		I	I
CLO 3	R	I	R	I	R	R	I		I	I
CLO 4	R	R	R	R	R	R	R		R	R
Tổng hợp học phần	R	I	R	I	R	R	I		I	I

Bảng 2.8. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Quản lý văn hóa

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6a)	(6b)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO 1	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I		I	I	I
CLO 2	I	R	R	R	R	I	R	I	R	R	I		I	I	I
CLO 3	I	A	R	R	R	I	R	I	R	R	R		I	I	I
CLO 4	R	M	R	R	R	R	R	R	R	R	R		R	R	R

Tổng hợp học phần	I	M	R	R	R	I	R	I	R	R	R		I	I	I

Bảng 2.9. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Nuôi trồng thủy sản

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I	I			I	I		I	I		I	I
CLO 2	R	I			I	I		I	I		I	I
CLO 3	R	I			I	I		I	R		I	I
CLO 4	R	R			R	R		R	R		R	R
Tổng hợp học phần	R	I			I	I		I	I		I	I

Bảng 2.10. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Quản lý tài nguyên và môi trường

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I	I	I	I	I	I	I	I	I		I	I
CLO 2	R	R	I	I	I	I	I	I	I		I	I
CLO 3	R	R	R	R	I	I	M	R	R		I	I
CLO 4	R	R	R	R	R	R	R	R	R		R	R
Tổng hợp học phần	R	R	R	R	I	I	R	R	I		I	I

Bảng 2.11. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Giáo dục tiểu học

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I	I	I	I	I	I		I	I
CLO 2	R	R	R	R	I	R	I		I	I
CLO 3	R	R	R	R	I	R	R		I	I
CLO 4	R	R	R	R	R	R	R		R	R
Tổng hợp học phần	R	R	R	R	I	R	R		I	I

Bảng 2.12. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Giáo dục mầm non

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I	I	I	I	I	I		I	I
CLO 2	R	R	R	R	I	R	I		I	I
CLO 3	R	R	R	R	I	R	R		I	I
CLO 4	R	R	R	R	R	R	R		R	R
Tổng hợp học phần	R	R	R	R	I	R	R		I	I

Bảng 2.13. Mối liên hệ giữa CLO với PLO ngành Văn học

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I	I	I	I	I	I		I	I
CLO 2	R	R	R	R	R	I	I		I	I
CLO 3	R	R	R	R	R	I	R		I	I
CLO 4	R	R	R	R	R	R	R		R	R
Tổng hợp học phần	R	R	R	R	R	I	R		I	I

5. Học liệu**5.1. Giáo trình**

[1]. Tài liệu môn học lưu hành nội bộ.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Diệp Quang Ban (2006), *Văn bản*, NXB Đại học Sư phạm.

[3]. Bùi Minh Toán, Nguyễn Quang Ninh (2004), *Tiếng Việt thực hành*, NXB Giáo dục.

[4]. Văn bản quy định hiện hành của Nhà nước về việc soạn thảo và ban hành VBHC.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: **45** tiết;

- Tổng số tuần học: **15** tuần;

- Phân bố: **3** tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = **15** buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: **02** bài;

+ Thi kết thúc học phần: **01** bài.

7. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	(*) Giới thiệu học phần:	[19T]		CLO4	- GV thuyết giảng, tổ chức

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
1-3	PHẦN 1: VĂN BẢN VÀ KỸ NĂNG SOẠN THẢO VĂN BẢN CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ VĂN BẢN 1.1. Khái niệm văn bản 1.2. Phân loại văn bản 1.2.1. Văn bản nói và văn bản viết 1.2.2. Văn bản chia theo phương thức biểu đạt 1.2.3. Văn bản chia theo phong cách chức năng 1.3. Những yêu cầu chung của một văn bản 1.3.1. Văn bản phải có mục đích giao tiếp thống nhất 1.3.2. Văn bản phải có tính liên kết 1.3.3. Văn bản phải có kết cấu rõ ràng 1.3.4. Văn bản phải có phong cách ngôn ngữ nhất định 1.4. Các bước soạn thảo văn bản 1.4.1. Định hướng cho văn bản 1.4.2. Lập đề cương 1.4.3. Viết đoạn văn và văn bản 1.4.4. Chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản	9T (3LT; 6TH) 1LT 2TH 1LT 2TH 1LT 2TH	- Liệt kê được các loại VB theo các tiêu chí khác nhau. - Phân biệt được các loại VB trên cơ sở phân tích các đặc trưng, đặc điểm ngôn ngữ của từng loại. - Giải thích được những yêu cầu chung của một văn bản. - Vận dụng được lí thuyết đã học vào làm các bài tập rèn luyện những yêu cầu chung của một văn bản. - Hệ thống hóa được các bước soạn thảo văn bản. - Vận dụng lí thuyết về các bước soạn thảo văn bản vào làm các bài tập thực hành tương ứng.	CLO2 CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về học phần và chương (C) 1 phần (P) 1; - SV thực hiện các nhiệm vụ học tập (NVHT) theo hướng dẫn của GV; - SV báo cáo kết quả thực hiện NVHT; - GV chữa bài, chốt kiến thức, giao bài tập về nhà (BTVN); - SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phần tự học, tự nghiên cứu mục 1.3. C1; - GV nhận xét, chốt kiến thức; - SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phần tự học, tự nghiên cứu mục 1.4. C1; - GV nhận xét, chốt kiến thức; Giao BTVN, hướng dẫn thực

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
					hiện NVHT C2 P1.
4-7	CHƯƠNG 2: MỘT SỐ KĨ NĂNG TIẾNG VIỆT TRONG SOẠN THẢO VĂN BẢN (TÍCH HỢP) 2.1. Kĩ năng chính tả 2.1.1. Các quy tắc chính tả tiếng Việt 2.1.2. Các lỗi chính tả thường gặp và cách chữa 2.2. Kĩ năng dùng từ 2.2.1. Những yêu cầu chung về dùng từ trong văn bản 2.2.2. Các lỗi dùng từ thường gặp và cách chữa 2.3. Kĩ năng đặt câu 2.3.1. Những yêu cầu chung về câu trong văn bản 2.3.2. Các lỗi về câu thường gặp và cách chữa 2.4. Kĩ năng lập luận 2.4.1. Lập luận và các phương thức lập luận 2.4.2. Các lỗi về lập luận thường gặp và cách chữa	10T (3LT; 7TH) 1LT 2TH 1LT 2TH 1LT 2TH	- Trình bày được các quy tắc chính tả tiếng Việt (quy tắc chính) và những yêu cầu chung về dùng từ trong văn bản. - Liệt kê được các lỗi chính tả và lỗi dùng từ thường gặp trong hoạt động giao tiếp và soạn thảo văn bản. - Giải thích được nguyên nhân mắc lỗi. - Chữa được các lỗi chính tả và lỗi dùng từ thường gặp. - Trình bày được những yêu cầu chung về câu trong văn bản và các lỗi về câu thường gặp. - Phân tích được nguyên nhân mắc lỗi và chữa các lỗi về câu thường gặp. - Trình bày được các phương thức lập luận và	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO1 CLO2	- SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phân ôn tập kiến thức mục 1.4. C1; - SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phân tự học, tự nghiên cứu mục 2.1. và mục 2.2. C2 P1; - GV nhận xét, chốt kiến thức; - SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện các NVHT liên quan mục 2.3. C2; - GV nhận xét, chốt kiến thức; - SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện các NVHT liên quan mục 2.4. C2 P1; - GV nhận xét, chốt kiến thức; - GV giao BTVN và

[illegible]

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	1.2.2.1. Thẩm quyền ban hành VBHC cá biệt 1.2.2.2. Thẩm quyền ban hành các VBHC thông thường 1.3. Thể thức VBHC 1.3.1. Thể thức phần đầu VBHC 1.3.2. Thể thức phần nội dung của VBHC 1.3.3. Thể thức phần cuối VBHC 1.4. Quy trình soạn thảo và ban hành văn bản hành chính 1.4.1. Quy trình soạn thảo VBHC 1.4.2. Quy trình ban hành VBHC	2TH 1LT	quyền ban hành VBHC. - Giải thích được vị trí, ý nghĩa, cách thức trình bày các thành phần thể thức chính của VBHC trên trang soạn thảo. - Làm được các bài tập thực hành soạn thảo thể thức của VBHC và chữa lỗi về thể thức VBHC. - Trình bày được quy trình soạn thảo và ban hành VBHC.	CLO4 CLO3 CLO4	- SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phần tự học, tự nghiên cứu mục 1.3. C1 P2; - GV nhận xét chốt kiến thức; - SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phần tự học, tự nghiên cứu mục 1.4. C1 P2; - GV nhận xét chốt kiến thức; Giao BTVN và hướng dẫn SV thực hiện các NVHT C2. P2.
9-11	CHƯƠNG 2. NGÔN NGỮ VÀ VĂN PHONG HÀNH CHÍNH 2.1. Đặc điểm của văn phong hành chính 2.1.1. Lối trình bày trực tiếp, không thiên vị 2.1.2. Tính ngắn gọn, chính xác, đầy đủ thông tin	6T (2LT; 4TH) 1LT 1TH	- Giải thích được các đặc điểm của văn phong hành chính (VPHC). - Làm được một số bài tập thực hành nhận diện và	CLO3 CLO4	- SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phần tự học, tự nghiên cứu mục 2.1. C2 P2; - GV nhận xét, chốt kiến thức;

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	2.1.3. Tính rõ ràng và cụ thể của các quan điểm chính trị 2.1.4. Sự liên kết chặt chẽ giữa các phần, các câu trong một văn bản 2.2. Sử dụng câu trong văn phong hành chính 2.2.1. Các loại câu thường gặp trong VBHC 2.2.2. Các loại câu không dùng trong VBHC 2.3. Sử dụng từ trong văn phong hành chính 2.3.1. Các loại từ và thuật ngữ thường dùng trong VBHC 2.3.2. Các loại từ, ngữ không dùng trong VBHC	1LT 2TH 1TH	phân tích VPHC. - Trình bày được các kiểu câu, các loại từ, thuật ngữ thường dùng trong VPHC. - Sử dụng được các loại từ, thuật ngữ, kiểu câu đặc trưng cho VPHC vào soạn thảo phần nội dung VBHC. - Làm được các bài tập rèn kỹ năng dùng từ, đặt câu trong VPHC.	CLO1 CLO3 CLO4 CLO1 CLO3 CLO4	- SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phần tự học, tự nghiên cứu mục 2.2. C2 P2; - GV nhận xét, chốt kiến thức; - SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN phần tự học, tự nghiên cứu mục 2.3. C2 P2; - GV nhận xét, chốt kiến thức, giao BTVN và hướng dẫn SV thực hiện các NVHT C3 P2.
11-15	CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP SOẠN THẢO MỘT SỐ VBHC THÔNG DỤNG 3.1. Soạn thảo các VBHC cá biệt 3.1.1. Nghị quyết (NQ) 3.1.2. Quyết định (QĐ) 3.2. Soạn thảo một số VBHC thông thường 3.2.1. Thông báo (TB)	14T (3LT; 11TH) 1LT 1TH 1LT 2TH 1LT	- Giải thích được cách thức soạn thảo NQ và QĐ. - Làm được các bài tập thực hành soạn thảo NQ và QĐ cá biệt. - Giải thích được cách thức soạn thảo TB và KH. - Làm được các bài tập thực hành	CLO3 CLO4 CLO3 CLO4 CLO3	- SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phần tự học, tự nghiên cứu mục 3.1. C3 P2; - GV nhận xét, chốt kiến thức; - SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phần tự học, tự nghiên cứu mục 3.2. C3 P2;

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	3.2.2. Kế hoạch (KH)	2TH	soạn thảo TB và KH gắn với các tình huống trong thực tế. - Trình bày và giải thích được cách thức soạn thảo BC, TTr và Công văn.	CLO4	- GV nhận xét, chốt kiến thức;
	3.2.3. Báo cáo (BC)	5TH	- Làm được các bài tập thực hành soạn thảo BC, TTr và Công văn gắn với các tình huống trong thực tế.	CLO1 CLO3 CLO4	- SV báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện BTVN, phần tự học, tự nghiên cứu về các loại VBHC đã học;
	3.2.4. Tờ trình (TTr)		- Soạn thảo được các VBHC đã học gắn với thực tế đời sống.		- GV rút kinh nghiệm về việc soạn thảo VBHC;
	3.2.5. Công văn		- Phát hiện được các lỗi thường gặp trong quá trình soạn thảo VBHC và chữa được các lỗi này.	CLO3 CLO4	- GV giao đề bài;
	Soạn thảo các loại VBHC thông thường nêu trên, gắn với thực tế đời sống.	1TH	- Hiểu rõ nội dung, hình thức kiểm tra và làm bài kiểm tra đạt từ 4 điểm trở lên.		- SV nghiêm túc làm bài kiểm tra tự luận trên lớp.
	Hướng dẫn ôn tập				
	Kiểm tra định kỳ: Bài kiểm tra số 2				

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của các ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức học tập; Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ học tập.		X	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2. Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra định kỳ số 01: Văn bản và kỹ năng soạn thảo văn bản (tuần 7)	50%		CLO1 CLO2	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV ^(*) .
		Bài kiểm tra định kỳ số 02: Văn bản hành chính (tuần 15)	50%		CLO3 CLO4	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV ^(*) .
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ:			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thực hiện theo lịch thi của Nhà trường.

8.2. Tiêu chí đánh giá**8.2.1. Đánh giá chuyên cần****Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp.	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

1	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp.	Học tập thụ động.	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực.	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra số 01

- Nội dung: Phần 1
- Hình thức: Tự luận^(*)
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra số 01

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chữa lỗi về dùng từ trong văn bản	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	2
2	Chữa lỗi về đặt câu trong văn bản	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3
3	Soạn thảo đoạn văn, văn bản theo yêu cầu	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	5
Tổng điểm			10

** Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn các hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra theo nhóm... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.*

Bài kiểm tra số 02

- Nội dung: Phần 2
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra số 02

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chữa lỗi về thể thức của VBHC hoặc viết đúng các	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ;	3

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	thành phần thể thức theo yêu cầu	- Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	
2	Soạn thảo hoàn chỉnh một VBHC theo yêu cầu	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	7
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Theo Đề cương ôn tập học phần
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: **90** phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Văn bản và kỹ năng soạn thảo văn bản	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3
2	Văn bản hành chính	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	7
Tổng			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

**HIỆU
TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

**TRƯỞNG BỘ
MÔN**

**NGƯỜI BIÊN
SOẠN**

Vũ Vương Trường Bùi Thị Lan Hương Nguyễn Thị Gấn

6.2.17. Tâm lí tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622003
1.2. Tên học phần:	Tâm lý học Tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Elementary School Psychology
1.4. Số tín chỉ:	3 (2LT; 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	75 giờ
1.6. Quản lí, phụ trách học phần	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Nguyễn Thị Thương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S Vũ Thanh Hòa Th.S Trần Thị Hòa Th.S Trần Thị Kim Loan Th.S Nguyễn Thị Diệp
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	...

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học; các hoạt động dạy học và giáo dục của thầy và trò trong nhà trường tiểu học

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức lý luận về sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học; đặc điểm nhân thức, đặc điểm nhân cách và các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học

- CO2: Có kiến thức cơ bản về tâm lý học dạy học và giáo dục tiểu học
- CO3: Có kiến thức về tâm lý học nhân cách người giáo viên tiểu học

2.2.2. Về kỹ năng

- CO4: Có khả năng nhận biết những biểu hiện tâm lý của học sinh tiểu học
- CO5: Biết vận dụng những kiến thức lý luận của tâm lý học tiểu học vào trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có năng lực tự chủ linh hoạt, sáng tạo trong việc dạy học và giáo dục học sinh tiểu học

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được những đặc điểm tâm lý, nhận thức, nhân cách của học sinh tiểu học	CO1, CO2
CLO2	Phân tích được những kiến thức cơ bản về tâm lý học dạy học, giáo dục, nhân cách người giáo viên tiểu học	CO1, CO2, CO3
CLO3	Vận dụng những kiến thức tâm lý để nhận diện và giải quyết các tình huống sư phạm trong thực tiễn giáo dục	CO4, CO5, CO6
CLO4	Rèn luyện được những phẩm chất và năng lực của người giáo viên tiểu học theo yêu cầu của thực tiễn xã hội	CO4, CO5, CO6

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I		R							M
CLO 2		I	R							M
CLO 3		M	R			M				M
CLO4		M	R			M	M		M	M
Tổng hợp học phần	I	M	R			M	M		M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình chính thức

[1]. Bùi Văn Huệ (chủ biên), Phan Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thúc (2021). *Tâm lý học Tiểu học*. NXB ĐHSPT Hà Nội

5.2. Tài liệu tham khảo

- [2]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Nguyễn Kế Hào, Phan Thị Hạnh Mai (2007). *Tâm lý học*, NXB ĐHSB Hà Nội
- [3] Hoàng Anh, Đỗ Thị Châu (2010). *300 tình huống giao tiếp sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 3 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy họcⁱ

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1	<i>Giới thiệu học phần (*)</i> Chương 1: Tâm lý học là một khoa học (4 tiết) 1.1. Đối tượng của Tâm lý học 1.2. Đặc điểm và cấu trúc của khoa học tâm lý 1.3. Vị trí, ý nghĩa của tâm lý học trong cuộc sống và hoạt động 1.4. Phương pháp nghiên cứu tâm lý học sinh tiểu học <i>Bài tập thực hành 1,2</i> [1, tr32]	4 (2LT-2TH)	Phân tích được bản chất của hiện tượng tâm lý người. Vị trí, ý nghĩa của tâm lý học trong cuộc sống và hoạt động Xác định được các đặc điểm tâm lý riêng biệt của mỗi cá nhân	CLO1 CLO3 CLO4	GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
<i>Tuần 2</i>	Chương 2: Hoạt động, giao tiếp, nhân cách (4 tiết) 2.1. Hoạt động 2.2. Giao tiếp 2.3. Nhân cách <i>Bài tập thực hành 1,2,3 [1, tr68]</i>	4 (2LT-2TH)	Trình bày được hệ thống các khái niệm, đặc điểm, vai trò của ý của hoạt động, giao tiếp trong sự hình thành và phát triển nhân cách -Làm rõ được bản chất của hoạt động, giao tiếp trong đặc điểm nhân cách riêng của mỗi cá nhân.	CLO1 CLO3 CLO4	GV: - Đánh giá kết quả tự học của của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập
<i>Tuần 3</i>	Chương 3. Lý luận sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học (4 tiết) 3.1.Lý luận sự phát triển tâm lý trẻ em 3.2.Tiền đề của sự phát triển tâm lý trẻ em 3.2.1. Đặc điểm phát triển thể chất 3.2.2. Tâm lý sẵn sàng đi học	4 (2LT-2TH)	-Trình bày được kiến thức lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em -Phân tích được tiền đề của sự phát triển tâm lý trẻ em	CLO1 CLO3 CLO4	GV: - Đánh giá kết quả tự học của của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.2.3. Đặc điểm cuộc sống nhà trường. 3.3. Phương pháp nghiên cứu tâm lý học sinh tiểu học <i>Bài tập thực hành</i> - Bài tập 1: So sánh những khác biệt giữa lứa tuổi học sinh tiểu học và các lứa tuổi khác - Bài tập 2: So sánh những khác biệt giữa cuộc sống trong nhà trường và cuộc sống ngoài nhà trường của học sinh lớp 1		-Biết cách sử dụng một số phương pháp nghiên cứu tâm lý trẻ em - Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu trong bài thực hành: biết được những khác biệt giữa lứa tuổi học sinh tiểu học và các lứa tuổi khác; cuộc sống trong và ngoài nhà trường.		- Giao nhiệm vụ tự học SV: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập
Tuần 4	Chương 4: Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học (10 tiết) 4.1.Tri giác của học sinh tiểu học 4.1.1. Khái lược về tri giác 4.1.2. Tri giác của học sinh tiểu học 4.2.Tư duy của học sinh tiểu học 4.2.1. Khái lược về tư duy	4 (2LT-2TH)	-Trình bày được các đặc điểm tri giác, tư duy của học sinh tiểu học - Có kỹ năng nghiên cứu và tìm hiểu khả năng tri giác và tư	CLO1 CLO3 CLO4	GV: - Đánh giá kết quả tự học của của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	4.2.2. Tư duy của học sinh tiểu học <i>Bài tập thực hành 1</i> [1, tr 118]		duy của HSTH - Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động học tập với sự phát triển tri giác của học sinh tiểu học.		động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập
Tuần 5	Chương 4: Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học (tiếp theo) 4.3. Tưởng tượng của học sinh tiểu học 4.4. Trí nhớ của học sinh tiểu học 4.5. Ngôn ngữ của học sinh tiểu học <i>Bài tập thực hành 2</i> [1, 118]	4 (2LT-2TH)	-Trình bày được các kiến thức đặc điểm tưởng tượng, trí nhớ, ngôn ngữ của học sinh tiểu học - Có kỹ năng nghiên cứu và tìm hiểu khả năng tưởng tượng, trí nhớ, ngôn ngữ của HSTH	CLO1 CLO3 CLO4	GV: - Đánh giá kết quả tự học của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập
Tuần 6	Chương 4: Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học (tiếp theo)	2 (1LT; 1KT)	-Trình bày, phân tích được các kiến thức	CLO1	GV: - Đánh giá kết quả tự học của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	4.6. Chú ý của học sinh tiểu học <i>Bài tập thực hành:</i> Phân tích mối quan hệ của hoạt động học đối với sự phát triển chú ý của học sinh tiểu học <i>Kiểm tra 1 tiết</i> (bài kiểm tra số 1) - Hình thức tự luận - Kiến thức từ chương 1 đến chương 4 Chương 5: Đặc điểm nhân cách của học sinh tiểu học (10 tiết) 5.1. Nhu cầu của học sinh tiểu học 5.2. Tính cách của học sinh tiểu học <i>Bài tập thực hành 1</i> [1, 147]	2 (1LT; 1TH)	đặc điểm chú ý, của học sinh tiểu học: - Phân tích được kiến thức về bản chất hiện tượng tâm lý người. Vai trò của hoạt động, giao tiếp, nhân cách, sự phát triển tâm lý, nhận thức của học sinh tiểu học - Có kỹ năng nghiên cứu và tìm hiểu khả năng chú ý, nhu cầu, tính cách của học sinh tiểu học	CLO3 CLO4	- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học và bài kiểm tra 1 tiết SV: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập và bài kiểm tra
Tuần 7	Chương 5: Đặc điểm nhân cách của học sinh tiểu học (tiếp theo) 5.3. Tình cảm của học sinh tiểu học	4 (2LT; 2TH)	Trình bày được các kiến thức về đặc điểm tình cảm, ý	CLO1 CLO3 CLO4	GV: - Đánh giá kết quả tự học của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	5.4. Ý chí và hoạt động ý chí của học sinh tiểu học 5.5. Tự đánh giá của học sinh tiểu học <i>Bài tập thực hành 3,4,5 [1, tr 147]</i>		chí, tự đánh giá của học sinh tiểu học Vận dụng được kiến thức của tình cảm trong quá trình giáo dục học sinh tiểu học.		- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập
Tuần 8	Chương 5: Đặc điểm nhân cách của học sinh tiểu học (tiếp theo) 5.6. Sự phát triển năng khiếu của học sinh tiểu học <i>Bài tập thực hành: Tìm hiểu các biện pháp phát triển năng khiếu cho học sinh tiểu học trong nhà trường.</i>	4 (2 LT 2 TH)	-Trình bày được các kiến thức về Sự phát triển năng khiếu của học sinh tiểu học -Biết vận dụng PP phù hợp để phát triển năng khiếu học sinh tiểu học	CLO1 CLO3 CLO4	SV: Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của của sinh viên -Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Giao nhiệm vụ tự học
Tuần 9	Chương 6. Các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học (10 tiết) 6.1. Hoạt động học 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Đặc điểm 6.1.3. Cấu trúc 6.1.4. Hình thành hoạt động học cho học sinh tiểu học <i>Bài tập thực hành:</i> Phân tích biểu hiện tâm lý của học sinh tiểu học thông qua 1 hoạt động cụ thể	4 (2LT; 2TH)	-Phân tích được bản chất hoạt động học của học sinh tiểu học: -Biết tổ chức được hoạt động học cho học sinh tiểu học theo các bài học cụ thể	CLO2 CLO3 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học.
Tuần 10	Chương 6. Các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học (tiếp theo) 6.2. Các hoạt động khác 6.2.1. Vui chơi 6.2.2. Lao động 6.2.3. Hoạt động xã hội 6.2.4. Văn nghệ, thể dục thể thao <i>Bài tập thực hành 2</i> [1, tr180]	4 (2LT; 2TH)	-Phân tích được các dạng hoạt động khác nhau của học sinh tiểu học: lao động, vui chơi ..., biết được cơ sở tâm lý tổ	CLO2 CLO3 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>Bài tập thực hành:</i> Phân tích yếu tố tâm lý học của quá trình hình thành khái niệm thông qua một nội dung dạy học cụ thể của chương trình tiểu học.		-Hiểu được bản chất quá trình hình thành khái niệm cho HSTH thông qua kiến thức lý luận và thực tiễn dạy học.		
Tuần 12	Chương 7: Một số vấn đề tâm lý học dạy học và giáo dục học sinh tiểu học (tiếp theo) 7.3. Tâm lý học về sự hình thành kỹ năng kỹ xảo và thói quen cho học sinh tiểu học 7.4 Tâm lý học về giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học <i>Bài tập thực hành:</i> - . Bài tập thực hành 1: Tìm hiểu hành vi đạo đức của học sinh tiểu học - Bài tập thực hành 2: Quan sát hoạt động viết của học sinh lớp 1, từ đó rút ra đặc điểm tâm lý của kỹ năng viết và đưa ra biện pháp hình thành, rèn kỹ năng viết cho trẻ tiểu học	4 (2 LT 2 TH)	-Phân tích được bản chất tâm lý học hình thành kỹ năng kỹ xảo, về giáo dục đạo đức cho HSTH -Có kỹ năng nghiên cứu thông qua tìm hiểu hành vi đạo đức, tìm hiểu đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học khi thực hiện hoạt động thực hành.	CLO2 CLO3 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
Tuần 13	Chương 7: Một số vấn đề tâm lý học dạy học và giáo dục học sinh tiểu học (tiếp theo) 7.5. Đặc điểm tâm lý của học sinh có nhu cầu đặc biệt <i>Bài tập thực hành:</i> Tìm hiểu đặc điểm tâm lý của học sinh có nhu cầu đặc biệt	4 (2 LT 2 TH)	- Biết được bản chất tâm lý của học sinh có nhu cầu đặc biệt - Phân tích được đặc điểm tâm lý qua những biểu hiện của một học sinh có nhu cầu đặc biệt	CLO2 CLO3 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học.
Tuần 14	Chương 8: Tâm lý học nhân cách người giáo viên tiểu học (8 tiết) 8.1. Giáo dục tiểu học và người giáo viên tiểu học 8.2. Hoạt động dạy, hoạt động đặc trưng của người giáo viên tiểu học <i>Bài tập thực hành:</i> Viết chân dung tâm lý một thầy cô giáo đã để lại ấn tượng tốt nhất trong cuộc đời bạn	4 (2 LT 2 TH)	-Phân tích được vị trí và đặc điểm sư của giáo viên tiểu học.	CLO2 CLO3 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	và phân tích những giá trị nhân cách của người thầy đó.		- Có kỹ năng nghiên cứu và xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân để trở thành người thầy giáo tốt		- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học.
Tuần 15	Chương 8: Tâm lý học nhân cách người giáo viên tiểu học (tiếp theo) 8.3. Cấu trúc nhân cách người giáo viên tiểu học 8.4. Con đường hình thành nhân cách người giáo viên tiểu học <i>Bài tập thực hành:</i> Qua quan sát 1 tiết dạy của một giáo viên tiểu học, hãy xác định: -Khả năng giao tiếp, ứng xử sư phạm của giáo viên -Năng lực sư phạm của giáo viên <i>Kiểm tra 1 tiết</i> (bài kiểm tra số 3) - Hình thức: tự luận - Nội dung: từ chương 7 đến chương 8	4 (2 LT 1 TH 1 KT)	-Phân tích được cấu trúc nhân cách và con đường rèn luyện nhân cách người thầy giáo - Có kỹ năng phân tích những biểu hiện cụ thể của năng lực sư phạm người giáo viên tiểu học -Phân tích được bản chất tâm lý hoạt động dạy học, giáo dục.	CLO2 CLO3 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: - Làm bài kiểm tra theo quy định. GV: - Đánh giá kết quả tự học của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên,

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			-Phân tích được bản chất tâm lý nhân cách người giáo viên tiểu học		- Thiết kế đề kiểm tra và tổ chức cho sinh viên làm bài kiểm tra.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi đề cương chi tiết học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến		x	CLO 4	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Nội dung kiến thức từ chương 1 đến chương 4	40%	x	CLO 1 CLO2 CLO3	Rubic đánh giá bài kiểm tra (bảng 6.1)
		Nội dung kiến thức từ chương 5 đến chương 6	30%	x	CLO 1 CLO 2 CLO3	Rubic đánh giá bài kiểm tra (bảng 6.2)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		Nội dung kiến thức từ chương 7 đến chương 8	30%	x	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Rubic đánh giá bài kiểm tra (bảng 6.3)
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ (theo ngân hàng đề thi)		x	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	SV thực hiện bài thi cuối kỳ theo quy định

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5: Rubric đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 90% đến 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 70% đến 90% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% đến 70% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

Dưới 5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Hình thức: Kiểm tra tự luận
- Thời gian: 50 phút (1 tiết)

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 1,2. - Bản chất hiện tượng tâm lý người - Hoạt động, giao tiếp, nhân cách	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề.	3.5
		- Trình bày logic, khoa học.	0.5
		- Liên hệ thực tiễn	1.0
2	Câu 2: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 3,4. - Sự phát triển tâm lý trẻ em, sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học - Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề.	3.5
		- Trình bày logic, khoa học.	0.5
		- Liên hệ thực tiễn	1.0
3	Tổng điểm:	10	

Bảng 6.2: Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 5. - Nhu cầu của học sinh tiểu học - Tính cách của học sinh tiểu học - Tình cảm của học sinh tiểu học - Ý chí và hoạt động ý chí của học sinh tiểu học - Tự đánh giá của học sinh tiểu học	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề.	3.5
		- Trình bày logic, khoa học.	0.5
		- Liên hệ thực tiễn	1.0
2	Câu 2: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 6. - Hoạt động học của học sinh tiểu học - Các hoạt động khác của học sinh tiểu học - Hoạt động giao tiếp và mối quan hệ liên nhân	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề.	3.5
		- Trình bày logic, khoa học.	0.5
		- Liên hệ thực tiễn	1.0

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	cách của học sinh tiểu học		
3	Tổng điểm		10

Bảng 6.3. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 3

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 7. - Tâm lý học về sự hình thành khái niệm - Tâm lý học về sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học - Tâm lý học về sự hình thành kỹ năng kỹ xảo và thói quen cho học sinh tiểu học - Tâm lý học về sự giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 8. - Giáo dục học tiểu học và người giáo viên tiểu học - Hoạt động dạy của người giáo viên tiểu học - Cấu trúc nhân cách của người giáo viên tiểu học - Con đường hình thành nhân cách của người giáo viên tiểu học.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
3	Tổng điểm		10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Kiến thức trong chương trình đã học từ tuần 1 đến tuần 15
- Hình thức thi: Tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Tiêu chí đánh giá: Theo hướng dẫn chấm bài trong ngân hàng đề thi

Bảng 7: Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Câu 1 (2 điểm) - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 1,2 + Đối tượng của tâm lý học + Bản chất hiện tượng tâm lý người	Theo bộ đề trong ngân hàng đề thi	Theo biểu điểm của

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	+ Hoạt động, giao tiếp và nhân cách		đáp án đề thi
	- Câu 2 (4 điểm) - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 3,4,5 + Lý luận về sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học + Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học + Đặc điểm nhân cách của học sinh tiểu học		
	- Câu 3 (4 điểm) - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 6,7,8 + Các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học + Bản chất tâm lý học dạy học và giáo dục học sinh tiểu học + Tâm lý học nhân cách người giáo viên tiểu học		
2	Tổng điểm		10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường Nguyễn Thị Thương Nguyễn Thị Thương

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1.1. Mã học phần:	SP622004
1.2. Tên học phần:	Giáo dục học đại cương
1.3. Tên tiếng Anh:	General education.
1.4. Số tín chỉ:	02 LT
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	Trần Thị Hòa
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Trần Thị Kim Loan Nguyễn Thị Thương Nguyễn Thị Điệp Vũ Thanh Hòa
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Tâm lí học đại cương
- Học phần song hành:	Không

2.1. Mục tiêu chungⁱⁱ: Người học có các kiến thức cơ bản về giáo dục học đại g, trên cơ sở đó vận dụng kiến thức trong việc tổ chức hoạt động giáo dục hiệu quả.

- CO1: Có các kiến thức cơ bản về giáo dục học đại cương.
- CO2: Có khả năng hiểu được các chiến lược phát triển giáo dục và mối liên hệ giữa phát triển kinh tế, xã hội với giáo dục.

- CO3: Có khả năng nhận diện và giải thích các hiện tượng giáo dục.

- CO4: Có khả năng sử dụng kiến thức đã học để giải thích cơ sở khoa học cho những quyết định phát triển giáo dục nói chung và phát triển giáo dục tiểu học nói riêng.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có thái độ tích cực, độc lập, sáng tạo thực hiện các nhiệm vụ học tập; có tinh thần hợp tác trong học tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được các kiến thức cơ bản của giáo dục học.	CO1, CO5
CLO2	Giải thích được các hiện tượng giáo dục trong xã hội	CO1, CO2
CLO3	Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá các hiện tượng giáo dục, các vấn đề giáo dục.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO4	Lựa chọn các biện pháp tác động tích cực đến sự phát triển nhân cách của người học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5.
CLO5	Tích cực, chủ động, sáng tạo vận dụng tri thức, kỹ năng đã học vào việc rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ người giáo viên.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I							I	M
CLO 2	R	R				I			M	M
CLO 3	R	R	I	I		I			M	M
CLO 4	R	M	R	R					M	M
CLO5	R	R	R	R		I			R	R
Tổng hợp học phần	R	R	R	R		I			M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Phan Thanh Long (Chủ biên) (2011), *Những vấn đề chung của Giáo dục học*, NXB ĐH Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phan Thị Hồng Vinh (Chủ biên) (2011), *Giáo trình Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm.

[3] Phạm Viêt Vượng (2012), *Giáo dục học*, NXB ĐH Sư phạm.

[4] Luật giáo dục 2019.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 02 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 01 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1	<i>* Giới thiệu học phần</i> Chương 1. Giáo dục học là một hiện tượng xã hội 1.1. Giáo dục là hiện tượng xã hội đặc biệt 1.2. Tính chất của giáo dục <i>Thực hành</i> - Chứng minh rằng giáo dục là một hiện tượng của đời sống xã hội. - Phân tích tính giai cấp của giáo dục thể hiện trong giai đoạn hiện nay? Các quan điểm thể hiện tính chất này?	2LT 1TH	- Phân tích được các kiến thức về tính chất của giáo dục. - Giải thích được giáo dục là hiện tượng xã hội đặc biệt.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 2	Tiếp chương 1 1.3. Chức năng của giáo dục 1.4. Xu thế phát triển giáo dục trên thế giới <i>Thực hành:</i> Tại sao nói chức năng kinh tế - sản	1LT 2TH	- Phân tích được các chức năng của giáo dục.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	xuất là chức năng quan trọng nhất của giáo dục?		- Mô tả được các xu thế mới trong chương trình giáo dục tiểu học.		- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao bài tập về nhà
Tuần 3	Tiếp chương 1 1.5. Đổi mới giáo dục ở Việt Nam <i>Thực hành</i> - Tìm hiểu những nội dung cơ bản trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.	3TH	- Đánh giá được những tác động của điều kiện kinh tế, xã hội tới giáo dục và định hướng phát triển giáo dục.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao bài tập về nhà
Tuần 4	Chương 2. Giáo dục học là một khoa học 2.1. Đối tượng và nhiệm vụ của giáo dục học 2.2. Hệ thống các khoa học giáo dục và một số khái niệm cơ bản của giáo dục học Thảo luận: Phân tích mối quan hệ giữa các khái niệm: mục đích, mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện giáo dục, nhà giáo dục, người	3LT	- Phân tích được các khái niệm cơ bản của giáo dục học; - Xác định được đối tượng và nhiệm vụ của GDH.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	được giáo dục và kết quả giáo dục.				
Tuần 5	Tiếp chương 2 <i>Thực hành</i> - Suu tầm giáo án/ kế hoạch dạy học Tiểu học; phân tích mối liên hệ giữa dạy học và giáo dục trong giáo án/ kế hoạch đó.	3TH	- Giải thích được mối liên hệ giữa các khái niệm cơ bản của giáo dục học.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao bài tập về nhà
Tuần 6	Tiếp chương 2 2.3. Phương pháp nghiên cứu giáo dục học <i>Thực hành</i> - Phân tích các PP nghiên cứu GDH. Lấy ví dụ minh họa? - Vì sao cần phải sử dụng phối hợp nhiều phương pháp trong quá trình nghiên cứu giáo dục học?	3TH	- Khái quát hóa được hệ thống các phương pháp nghiên cứu trong giáo dục học.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao bài tập về nhà
Tuần 7	Chương 3. Giáo dục và sự phát triển nhân cách 3.1. Khái niệm con người, nhân cách và sự phát triển nhân cách 3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển cá nhân 3.2.1. Di truyền 3.2.2. Môi trường	2LT 1TH	- Phân tích khái niệm con người, sự phát triển người; nhân cách, sự phát triển nhân cách.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Hoàn thành bài kiểm tra GV:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	Thực hành - Tìm hiểu ảnh hưởng của gia đình đối với sự hình thành và phát triển những phẩm chất đạo đức của học sinh tiểu học.				- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 8	Tiếp chương 3 3.2.3. Giáo dục 3.2.4. Hoạt động và giao lưu <i>Thực hành</i> - Tìm hiểu các hoạt động giáo dục đang triển khai tại các cơ sở giáo dục tiểu học hiện nay.	1LT 2TH	- Giải thích được sự tác động của các yếu tố đến sự phát triển nhân cách.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao bài tập về nhà
Tuần 9	Tiếp chương 3 <i>Thực hành</i> - Suy tầm các câu chuyện giáo dục nói về ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hình thành và phát triển cá nhân. Kiểm tra: 1 tiết - ND kiểm tra: từ chương 1 đến chương 3. - Thời gian kiểm tra: 50 phút - Hình thức: tự luận	2TH 1KT	- Xây dựng được các giải pháp phát huy vai trò của các yếu tố đến sự phát triển nhân cách học sinh.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; - Hoàn thành bài kiểm tra số 1. GV: - Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao bài tập về nhà

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
Tuần 10	Chương 4. Mục đích, tính chất và nguyên lý giáo dục 4.1. Mục đích, mục tiêu giáo dục 4.2. Tính chất của nền giáo dục Việt Nam <i>Thảo luận:</i> Lấy ví dụ chứng minh các tính chất của nền GD Việt Nam?	3LT	- Phân tích được mục đích, tính chất giáo dục. .	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao bài tập về nhà
Tuần 11	Tiếp chương 4 4.3. Nguyên lý giáo dục <i>Thực hành</i> - Phân tích nội dung: giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Nội dung này phản ánh xu thế xã hội hóa giáo dục, coi giáo dục là sự nghiệp toàn Đảng, toàn dân. Trình bày ý kiến về quan điểm này.	3TH	- Phân tích nội dung nguyên lý giáo dục Việt Nam? - Xây dựng các biện pháp để vận dụng hiệu quả nguyên lý giáo dục vào thực tiễn.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao bài tập về nhà
Tuần 12	Tiếp chương 4 4.4. Mục đích, nhiệm vụ, các con đường giáo dục ở Tiểu học <i>Thực hành</i> - Quan sát các hoạt động giáo dục được tổ chức	3TH	- Xác định được các con đường giáo dục;	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	trong trường tiểu học. Từ đó rút ra nhận xét đánh giá và đề xuất biện pháp.		- Xây dựng được các biện pháp phát huy hiệu quả của các con đường giáo dục đến sự phát triển của học sinh tiểu học		- Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao bài tập về nhà
Tuần 13	Chương 5. Hệ thống giáo dục quốc dân 5.1. Khái niệm, nguyên tắc xây dựng và các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống giáo dục quốc dân 5.2. Giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân	3LT	- Phân tích được khái niệm, nguyên tắc và các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống giáo dục quốc dân. - Xác định vị trí của giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Hoàn thành bài kiểm tra GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà; - Tổng kết nội dung.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
Tuần 14	Tiếp chương 5 5.3. Xu thế phát triển và hoàn thiện hệ thống giáo dục của một số nước trên thế giới <i>Thực hành</i> - Tại sao khi xây dựng hệ thống giáo dục phải đảm bảo tính liên tục và liên thông?	3TH	- Phân tích được các xu thế phát triển hệ thống giáo dục trong bối cảnh hiện tại của một số quốc gia.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao bài tập về nhà
Tuần 15	Tiếp chương 5 5.4. Định hướng và các giải pháp đổi mới, hoàn thiện hệ thống giáo dục nước ta. <i>Thực hành</i> - Phân tích quan điểm: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền Giáo dục & Đào tạo” Kiểm tra: 1 tiết - ND kiểm tra: từ chương 4 đến chương 5. - Thời gian kiểm tra: 50 phút	2TH 1KT	- Giải thích được xu thế phát triển, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; - Hoàn thành bài kiểm tra số 2. GV: - Tổ chức cho SV thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Hướng dẫn ôn tập.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến		X	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra 1 (thực hiện vào tuần 9)	50%	X	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	Theo rubric (bảng 6.1)
		Bài kiểm tra 2 (thực hiện vào tuần 15)	50%	X	CLO1, CLO3, CLO5	Theo rubric (bảng 6.2)
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ (theo ngân hàng đề thi)		X	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Theo rubric (bảng 7)

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5: Rubric đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu

8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 90% đến 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 70% đến 90% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% đến 70% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
0-5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: khối lượng kiến thức, kỹ năng thuộc nội dung chương trình đã nghiên cứu.
- Hình thức: Tự luận
- Thời điểm thực hiện: tuần thứ 9 và tuần thứ 15
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Rubric đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: Nội dung thuộc kiến thức, kỹ năng chương 1 hoặc chương 2 - Giáo dục là hiện tượng xã hội đặc biệt; - Tính chất của giáo dục; - Chức năng của giáo dục; - Đối tượng, nhiệm vụ của giáo dục học.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề.	3.5
		- Trình bày logic, khoa học.	0.5
		- Liên hệ thực tiễn	1.0
2	Câu 2: Nội dung thuộc kiến thức, kỹ năng chương 3 - Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển cá nhân: di truyền, môi trường, giáo dục, hoạt động.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề.	3.5
		- Trình bày logic, khoa học.	0.5
		- Liên hệ thực tiễn	1.0
Tổng điểm			10

Bảng 6.2. Rubric đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: Nội dung thuộc kiến thức, kỹ năng chương 4 - Mục đích, mục tiêu giáo dục; - Tính chất của nền giáo dục Việt Nam; - Nguyên lý giáo dục; - Mục đích, nhiệm vụ, các con đường của giáo dục Tiểu học.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2: Nội dung thuộc kiến thức, kỹ năng chương 5. - Khái niệm, nguyên tắc xây dựng và các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống giáo dục quốc dân; - Giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân; - Định hướng và các giải pháp đổi mới, hoàn thiện hệ thống giáo dục nước ta.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Toàn bộ khối kiến thức đã nghiên cứu trong chương trình.
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7: Rubric đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1 (3 điểm) Nội dung: thuộc kiến thức, kỹ năng chương 1 hoặc chương 2 - Giáo dục là hiện tượng xã hội đặc biệt; - Tính chất của giáo dục; - Chức năng của giáo dục; - Đối tượng, nhiệm vụ của giáo dục học.	Theo bộ đề trong ngân hàng đề thi	Theo biểu điểm của đáp án đề thi
2	Câu 2 (3 điểm) Nội dung: thuộc kiến thức, kỹ năng chương 4 hoặc chương 5. - Mục đích, mục tiêu giáo dục; - Tính chất của nền giáo dục Việt Nam;		

	- Nguyên lí giáo dục; - Mục đích, nhiệm vụ, các con đường của giáo dục Tiểu học. - Khái niệm, nguyên tắc xây dựng và các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống giáo dục quốc dân; - Giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân; - Định hướng và các giải pháp đổi mới, hoàn thiện hệ thống giáo dục nước ta.		
3	Câu 3 (4 điểm) Nội dung: thuộc kiến thức, kĩ năng chương 3 - Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển cá nhân: di truyền, môi trường, giáo dục, hoạt động.		
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Nguyễn Thị Thương

Trần Thị Hoà

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Ngành:** Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622005
1.2. Tên học phần:	Giáo dục học Tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Elementary school education
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT, 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Nguyễn Thị Diệp
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S Nguyễn Thị Thương Th.S Trần Thị Kim Loan Th.S Vũ Thanh Hòa Th.S Trần Thị Hòa
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương.
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung: Người học có kiến thức cơ bản về giáo dục học tiểu học; vận dụng các phương pháp giáo dục phù hợp vào thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về lý luận dạy học tiểu học
- CO2: Có kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục tiểu học

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng thiết kế, tổ chức và nhận xét được các hoạt động dạy học ở tiểu học

- CO4: Có kỹ năng thiết kế, tổ chức và nhận xét được các hoạt động giáo dục ở tiểu học

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có năng lực tự chủ trong hoạt động học tập và hoạt động nghề nghiệp; chịu trách nhiệm về việc lựa chọn, thiết kế, tổ chức và phát triển công tác giáo dục của bản thân.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được những kiến thức cơ bản về lí luận dạy học (quá trình dạy học, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học tiểu học).	CO1, CO5
CLO2	Phân tích được những kiến thức cơ bản về lí luận giáo dục (quá trình dạy học, nguyên tắc, nhiệm vụ và nội dung, phương pháp, hình thức dạy học tiểu học).	CO2, CO5
CLO3	Vận dụng tri thức lí luận dạy học vào tổ chức quá trình dạy học.	CO1, CO3, CO5
CLO4	Vận dụng tri thức lí luận giáo dục vào tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học	CO2, CO4, CO5
CLO5	Đánh giá được các kế hoạch dạy học và giáo dục ở trường tiểu học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO6	Đánh giá được kết quả tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5.

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	M	M				M			M	M
CLO2	M					M			M	M
CLO3	M	M			M	M			M	M
CLO 4	M					M			M	M
CLO 5	M	M	M			M			M	M
CLO 6	M		M			M			M	M
Tổng hợp học phần	M	M	M		M	M			M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Đặng Vũ Hoạt, Phó Đức Hòa (2008), *Giáo dục học tiểu học I*, NXB Đại học Sư phạm.

[2]. Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp (2013), *Giáo dục học tiểu học II*, NXB Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Phan Thanh Long (2011), *Những vấn đề chung của giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm

[4]. Phạm Viết Vượng (2012), *Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15tuần;
- Phân bố: 3 tiết/buổi x 1 buổi/tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	(*) Giới thiệu học phần Phần 1. Lí luận dạy học Chương 1. Quá trình dạy học tiểu học 1.1. Bản chất quá trình dạy học ở tiểu học 1.2. Động lực quá trình dạy học tiểu học 1.3. Logic quá trình dạy học tiểu học * Bài tập thực hành: Phân tích logic và động lực của quá trình dạy học thông qua một bài học cụ thể.	1LT 2TH	- Phân tích bản chất quá trình dạy học; chỉ ra các mâu thuẫn tồn tại trong quá trình dạy học; xác định được các khâu của quá trình dạy học - Phân tích được logic và động lực của quá trình dạy học thông qua một kế hoạch dạy học	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6	- GV giới thiệu học phần - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: Thực hiện các nhiệm vụ học tập
2	Chương 2. Nguyên tắc dạy học tiểu học	1LT 2TH	- Phân tích được nội dung các	CLO1, CLO3,	SV: - Báo cáo nhiệm

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	2.1. Khái niệm 2.2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học 2.2.1. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục trong dạy học tiểu học 2.2.2. Đảm bảo sự thống nhất biện chứng giữa lý luận và thực tiễn trong dạy học tiểu học 2.2.3. Đảm bảo sự thống nhất giữa cái cụ thể và cái trừu tượng trong dạy học tiểu học 2.2.4. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính vừa sức chung và vừa sức riêng 2.2.5. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính vững chắc của tri thức với tính mềm dẻo của tư duy 2.2.6. Đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò tự giác, tích cực, độc lập nhận thức của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên *Bài tập thực hành: Phân tích các nguyên tắc dạy học thông qua một bài học cụ thể.		nguyên tắc dạy học - Vận dụng các nguyên tắc dạy học trong quá trình dạy học - Phân tích được nguyên tắc dạy học thông qua một bài học cụ thể.	CLO5, CLO6.	vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.
3	Chương 3. Nội dung dạy học tiểu học 3.1. Khái niệm 3.2. Những nguyên tắc khi xây dựng nội dung	1LT 2TH	- Phân tích được khái niệm nội dung dạy học; kế hoạch, chương trình dạy học, sách	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6.	SV: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	dạy học tiểu học 3.3. Kế hoạch dạy học, chương trình dạy học, sách giáo khoa và các tài liệu dạy học khác ở tiểu học 3.4. Một số quan điểm về chiến lược xây dựng nội dung dạy học tiểu học trên thế giới * Bài tập thực hành - Suu tầm và phân tích cấu trúc một bài học cụ thể trong chương trình dạy học ở tiểu học. - Nghiên cứu nội dung dạy học tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.		giáo khoa và các tài liệu dạy học khác; các nguyên tắc khi xây dựng nội dung dạy học tiểu học - Suu tầm và phân tích được kế hoạch, chương trình dạy học ở tiểu học.		nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.
4	Chương 4. Phương pháp và phương tiện dạy học tiểu học 4.1. Một số quan điểm dạy học 4.2 Phương pháp dạy học 4.2.1 Khái niệm 4.2.2 Phân loại các phương pháp dạy học 4.2.3 Hệ thống các phương pháp dạy học Tiểu học - Nhóm phương pháp dạy học dùng lời và chữ * Bài tập thực hành: Quan sát và đánh giá việc sử dụng phương pháp dạy học dùng lời và chữ trong tiết học ở trường tiểu học.	1LT 2TH	- Phân tích được khái niệm, cách phân loại và các phương pháp dạy học. - Đánh giá được việc sử dụng phương pháp dạy học dùng lời và chữ trong tiết học ở trường tiểu học. - Lựa chọn được phương pháp dạy học trong quá trình dạy học ở tiểu học.	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6.	- Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
5	Chương 4: (tiếp theo) - Nhóm các phương pháp dạy học trực quan - Nhóm các phương pháp dạy học thực hành - Một số phương pháp dạy học khác * Bài tập thực hành - Quan sát và đánh giá việc sử dụng phương pháp dạy học trực quan, thực hành và các phương pháp dạy học khác trong tiết học ở trường tiểu học. - Lựa chọn phương pháp dạy học trong quá trình dạy học ở tiểu học.	1LT 2TH	- Phân tích được các phương pháp dạy học trực quan, thực hành và một số phương pháp dạy học khác - Đánh giá được việc sử dụng phương pháp dạy học trong tiết học ở trường tiểu học. - Lựa chọn được phương pháp dạy học trong quá trình dạy học ở tiểu học.	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6.	SV: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.
6	Chương 4. (tiếp theo) 4.3. Kỹ thuật dạy học 4.4. Phương tiện và đồ dùng dạy học 4.4.1. Khái niệm, chức năng, phân loại phương tiện và đồ dùng dạy học 4.4.2. Yêu cầu đối với việc lựa chọn và sử dụng các phương tiện và đồ dùng dạy học * Bài tập thực hành - Lựa chọn kỹ thuật, phương tiện và đồ dùng dạy học trong quá trình dạy học ở tiểu học.	1LT 2TH	- Phân tích được kỹ thuật, chức năng và yêu cầu của các phương tiện dạy học - Lựa chọn được kỹ thuật, phương tiện và đồ dùng dạy học trong quá trình dạy học ở tiểu học.	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6.	SV: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.
	Chương 5. Hình thức	1LT	- Phân tích được	CLO1,	SV:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
7	tổ chức dạy học 5.1. Khái niệm 5.2. Hệ thống các hình thức dạy học ở tiểu học 5.2.1. Hình thức lên lớp 5.2.2. Hình thức tự học 5.2.3. Hình thức thảo luận 5.2.4. Hình thức phụ đạo 5.2.5. Hình thức tham quan 5.2.6. Các hình thức khác *Bài tập thực hành Tìm hiểu và thảo luận về các hình thức dạy học ở tiểu học	2TH	khái niệm và hệ thống các các hình thức dạy học ở tiểu học - Suy tầm và thảo luận được về các hình thức dạy học ở tiểu học	CLO3, CLO5, CLO6.	- Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.
8	Chương 5. (tiếp theo) *Bài tập thực hành - Thiết kế kế hoạch dạy học ở tiểu học - Tổ chức thực hiện kế hoạch đã thiết kế - Quan sát và đánh giá các giờ học. Kiểm tra 1 tiết: bài số 1. - Nội dung kiểm tra thuộc phần 1, từ chương 1 đến chương 5. - Hình thức: Tự luận	1LT 1TH 1KT	- Thiết kế và tổ chức thực hiện được giờ học theo kế hoạch đã thiết kế. - Đánh giá được các giờ học đã quan sát.	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6.	SV: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp; - SV hoàn thành bài kiểm tra số 1 GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
9	Phần 2. Lí luận giáo dục tiểu học Chương 1. Quá trình giáo dục tiểu học 1.1. Khái niệm 1.2. Bản chất quá trình giáo dục Tiểu học 1.3. Đặc điểm của quá trình giáo dục tiểu học 1.4. Động lực quá trình giáo dục tiểu học * Bài tập thực hành: Phân tích logic và động lực của quá trình giáo dục thông qua một hoạt động cụ thể	1LT 2TH	- Phân tích được khái niệm, bản chất, đặc điểm và động lực quá trình giáo dục tiểu học - Phân tích được logic và động lực của quá trình giáo dục thông qua một hoạt động cụ thể	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6.	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên
10	Chương 2. Nguyên tắc giáo dục tiểu học 2.1 Khái niệm chung về nguyên tắc giáo dục tiểu học 2.2 Các nguyên tắc giáo dục tiểu học 2.2.1 Đảm bảo tính mục đích của hoạt động giáo dục 2.2.2 Giáo dục gắn với cuộc sống học sinh, với thực tiễn đất nước 2.2.3 Giáo dục trong tập thể và bằng tập thể 2.2.4 Giáo dục trong lao động và bằng lao động 2.2.5 Thống nhất giữa ý thức và hành vi 2.2.6 Thống nhất giữa	1LT 2TH	- Phân tích được khái niệm và nội dung các nguyên tắc giáo dục Tiểu học - Vận dụng các nguyên tắc giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục - Phân tích được nguyên tắc giáo dục thông qua một tình huống cụ thể.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6.	SV: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	tôn trọng nhân cách học sinh và yêu cầu hợp lý đối với các em 2.2.7 Đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò tổ chức, điều khiển, hướng dẫn của giáo viên và vai trò chủ thể tích cực của học sinh 2.2.8 Tính đến đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm lớp và đặc điểm cá nhân học sinh 2.2.9 Thống nhất giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình, giáo dục xã hội * Bài tập thực hành: Phân tích nguyên tắc giáo dục thông qua một tình huống cụ thể.				
11	Chương 3. Nhiệm vụ và nội dung giáo dục tiểu học 3.1. Khái niệm 3.1.1. Nhiệm vụ giáo dục tiểu học 3.1.2. Nội dung giáo dục tiểu học. 3.1.3. Mối quan hệ giữa nhiệm vụ và nội dung giáo dục tiểu học. 3.2. Những nhiệm vụ giáo dục tiểu học cơ bản và nội dung tương ứng. 3.2.1. Nhiệm vụ và nội dung giáo dục đạo đức 3.2.2. Nhiệm vụ và nội dung giáo dục lao động 3.2.3. Nhiệm vụ và nội	1LT 2TH	- Phân tích khái niệm và các nhiệm vụ, nội dung giáo dục tiểu học - Phân tích được nhiệm vụ và nội dung giáo dục thông qua một kế hoạch/ hoạt động giáo dục cụ thể trong chương trình giáo dục tiểu học	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6.	SV: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	dung giáo dục thể chất 3.2.4. Nhiệm vụ và nội dung giáo dục thẩm mỹ * Bài tập thực hành: Phân tích nhiệm vụ và nội dung giáo dục thông qua một kế hoạch/ hoạt động giáo dục cụ thể trong chương trình giáo dục tiểu học				
12	Chương 4. Phương pháp giáo dục tiểu học 4.1. Khái niệm 4.2. Đặc điểm phương pháp giáo dục Tiểu học 4.3. Hệ thống phương pháp giáo dục Tiểu học 4.3.1. Nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân 4.3.2. Nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động và hình thành kỹ năng, hành vi tương ứng * Bài tập thực hành: Đánh giá việc sử dụng phương pháp hình thành ý thức cá nhân, phương pháp tổ chức hoạt động và hình thành kỹ năng, hành vi tương ứng trong giáo dục tiểu học qua băng hình, dự giờ....	1LT 2TH	- Phân tích được khái niệm, đặc điểm và các phương pháp giáo dục tiểu học. - Quan sát và đánh giá được việc sử dụng phương pháp hình thành ý thức cá nhân, phương pháp tổ chức hoạt động và hình thành kỹ năng, hành vi tương ứng trong giáo dục tiểu học.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6.	SV: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.
13	Chương 4. (tiếp theo) 4.3.3. Nhóm phương pháp kích thích hành động và điều chỉnh hành vi	1LT 2TH	- Phân tích được các phương pháp giáo dục Tiểu học - Quan sát và đánh giá được việc sử	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6.	SV: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	4.3.4. Nhóm các phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục 4.4. Lựa chọn và vận dụng các phương pháp giáo dục * Bài tập thực hành - Đánh giá việc sử dụng phương pháp kích thích hành động và điều chỉnh hành vi, phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục trong giáo dục tiểu học qua băng hình, dự giờ... - Lựa chọn phương pháp cho một hoạt động giáo dục cụ thể trong chương trình giáo dục tiểu học.		dụng phương pháp kích thích hành động và điều chỉnh hành vi, phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục trong giáo dục tiểu học. - Lựa chọn được phương pháp cho một hoạt động giáo dục cụ thể trong chương trình giáo dục tiểu học.		nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ tự học.
14	Chương 5. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 5.1. Khái niệm 5.2. Đặc điểm của các hình thức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học 5.3. Các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường học 5.3.1. Chủ điểm giáo dục 5.3.2. Tiết chào cờ * Bài tập thực hành: Đánh giá hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở	1LT 2TH	- Phân tích được khái niệm, đặc điểm của các hình thức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp - Phân tích được khái niệm, nội dung, quy trình tổ chức của từng hình thức tổ chức giáo dục ngoài giờ lên lớp ở Tiểu học - Đánh giá được hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học qua băng hình, dự	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6.	SV: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học; - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ học tập; - Giao nhiệm vụ

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	trường tiểu học qua băng hình, dự giờ...		giờ...		tự học.
15	Chương 5. (tiếp theo) 5.3.3. Tiết sinh hoạt lớp * Bài tập thực hành - Quan sát và đánh giá về tiết sinh hoạt ở trường tiểu học qua băng hình, dự giờ... - Thiết kế kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp chủ đề tự chọn Kiểm tra 1 tiết: Bài số 2 - Nội dung kiểm tra thuộc phần 2, từ chương 1 đến chương 5. - Hình thức: Tự luận	1LT 1TH 1KT	- Đánh giá được tiết sinh hoạt ở trường tiểu học - Thiết kế kế hoạch, tổ chức và đánh giá được các hoạt động ngoài giờ lên lớp chủ đề tự chọn	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6.	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Hướng dẫn ôn tập và bài kiểm tra 1 tiết SV: Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ ôn tập, thực hiện bài kiểm tra 1 tiết

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới Đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến		x	CLO4	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra 1 (Thực hiện ở tuần thứ 8)	50%	x	CLO1, CLO2, CLO3	Theo rubric bài kiểm tra định kỳ (bảng 6.1)
		Bài kiểm tra 2 (Thực hiện ở tuần thứ 15)	50%	x	CLO1, CLO2, CLO3	Theo rubric bài kiểm tra định kỳ (bảng 6.2)
A3	60%	Bài thi cuối kì		x	CLO1,	Rubric đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới Đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
Đánh giá cuối kỳ					CLO2, CLO3, CLO4	bài thi cuối kì (bảng 7)

(*)Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: khối lượng kiến thức, kỹ năng thuộc nội dung chương trình đã nghiên cứu.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1 Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: Kiến thức phần 1 (trong các chương 1,2)	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2: Kiến thức phần 1 (trong các chương 3,4,5)	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
Tổng điểm			10

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: Kiến thức phần 2 (trong các chương 1,2,)	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2: Kiến thức phần 2 (trong các chương 3,4,5)	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Kiến thức trong chương trình đã học từ tuần 1 đến tuần 15
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Tiêu chí đánh giá: Theo hướng dẫn chấm bài trong ngân hàng đề thi

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Câu 1 (5 điểm) Kiến thức phần 1 - Câu 2 (5 điểm) Kiến thức phần 2	Theo bộ đề trong ngân hàng đề thi	Theo biểu điểm của đáp án đề thi
2	Tổng điểm		10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Nguyễn Thị Thương Nguyễn Thị Diệp

- CO2: Có khả năng hiểu được nhu cầu và khả năng của từng dạng khuyết tật và các phương thức hỗ trợ phù hợp với các dạng khuyết tật đó.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có khả năng thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- CO4: Có khả năng xây dựng phương thức hỗ trợ phù hợp cho học sinh khuyết tật trong trường tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có khả năng tự chủ trong hoạt động học tập và hoạt động nghề nghiệp; chịu trách nhiệm về việc lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp cho học sinh khuyết tật; chủ động hợp tác với đồng nghiệp và các lực lượng xã hội tham gia công tác giáo dục cho học sinh khuyết tật.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được những kiến thức cơ bản về trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.	CO1
CLO2	Nhận diện nhu cầu, năng lực của học sinh khuyết tật	CO1, CO2, CO3
CLO3	Thiết kế, tổ chức và đánh giá được kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật	CO1, CO2, CO4, CO5
CLO4	Thiết kế, tổ chức và đánh giá được các hoạt động dạy học hòa nhập phù hợp với từng dạng khuyết tật.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO5	Xây dựng được phương án hỗ trợ phù hợp với học sinh khuyết tật.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO6	Tích cực, chủ động, sáng tạo vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào việc rèn luyện năng lực nghề nghiệp của bản thân.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I			M	I	I				
CLO 2	I			R	I	I				I
CLO 3				R	M	M				M

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 4				R	M	M				M
CLO5				R	M	M			M	M
CLO6	M			M	M	M			M	M
Tổng hợp học phần	M			R	M	M			M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Lê Văn Tạc (biên soạn) (2006), *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật bậc tiểu học*, NXB lao động xã hội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Trần Thị Thiệp (2019), *Giáo trình can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật*, NXB ĐHSP

[3]. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2015), *Tự kỷ, những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB ĐHSP

[4]. Bùi Thị Lâm (2016), *Giáo trình can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính*, NXB ĐHSP

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 02 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 01 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần1	* <i>Giới thiệu học phần</i> Chương 1. Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật 1.1. Học sinh khuyết tật	2LT 1TH		CLO1	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.1.1. Khái niệm học sinh khuyết tật 1.1.2. Phân loại khuyết tật 1.1.3. Nguyên nhân khuyết tật 1.1.4. Nhận dạng học sinh khuyết tật <i>Thực hành:</i> Nhận diện và mô tả được các đặc điểm của từng loại khuyết tật.		- Trình bày được khái niệm trẻ khuyết tật, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. - Phân tích được nguyên nhân khuyết tật; bản chất của giáo dục hòa nhập;		- Giới thiệu học phần; - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho người học làm bài tập trên lớp; - Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 2	Tiếp chương 1 1.2. Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Bản chất của giáo dục hòa nhập 1.2.3. Các quan điểm giáo dục hòa nhập 1.2.4. Tính tất yếu của giáo dục hòa nhập 1.2.5. Quy trình giáo dục hòa nhập <i>Thực hành</i> - Tìm hiểu về các văn bản pháp luật quy định về người khuyết tật và giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.	1LT 2TH	- Nhận thức đúng về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. - Đánh giá được các quan điểm về trẻ khuyết tật, tính tất yếu của giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.	CLO1	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho người học thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao nhiệm vụ học tập.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Quay video 01 bài thuyết trình về ý nghĩa của thực hiện GDHN.				
Tuần 3	Chương 2. Quy trình giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật 2.1. Xác định năng lực và nhu cầu của học sinh khuyết tật 2.1.1. Nhu cầu của học sinh khuyết tật 2.1.2. Năng lực của học sinh khuyết tật <i>Thực hành:</i> Dựa trên tình trạng của một học sinh khuyết tật trong lớp hòa nhập, xác định năng lực và nhu cầu của học sinh đó.	1LT 2TH	- Phân tích được quy trình giáo dục hòa nhập; - Sử dụng được một số bảng kiểm để xác định nhu cầu, năng lực của học sinh khuyết tật.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho người học làm bài tập trên lớp; - Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 4	Tiếp chương 2 2.2. Xây dựng mục tiêu và lập kế hoạch giáo dục cá nhân 2.2.1. Xác định mục tiêu 2.2.2. Lập kế hoạch giáo dục cá nhân <i>Thực hành:</i> Xây dựng mục tiêu và lập kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật (theo mẫu)	1LT2TH	- Xây dựng được mục tiêu và kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với HS khuyết tật.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho người học thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 5	Tiếp chương 2 2.3. Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập 2.3.1. Khái niệm đánh giá 2.3.2. Quan điểm đánh giá 2.3.3. Quy trình đánh giá 2.3.4. Nội dung đánh giá 2.3.5. Phương pháp đánh giá <i>Thực hành:</i> Xây dựng kế hoạch đánh giá trẻ khuyết tật học hòa nhập	1LT2TH	- Đánh giá được kết quả của quá trình giáo dục hòa nhập.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho người học thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 6	Chương 3. Phương pháp giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật 3.1. Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trí tuệ 3.1.1. Điều chỉnh phương pháp dạy học và nội dung dạy học 3.1.2. Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ và nắm bắt khái niệm 3.1.3. Phát triển kỹ năng xã hội 3.1.4. Quản lý hành vi	1LT 2TH	- Nhận diện được các mức độ của học sinh khuyết tật trí tuệ. - Thiết kế, tổ chức và tổ chức được các hoạt động hỗ trợ học sinh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành theo nhóm/cá nhân. GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>Thực hành:</i> Thiết kế và tổ chức hỗ trợ học sinh khuyết tật trí tuệ: - Điều chỉnh và phương pháp dạy học và nội dung dạy học; - Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ và nắm bắt khái niệm; - Phát triển kỹ năng xã hội - Quản lý hành vi		khuyết tật trí tuệ.		- Tổ chức cho người học làm bài tập trên lớp; - Tổ chức thực hành, nhận xét kết quả thực hành. - Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 7	Tiếp chương 3 3.2. Giáo dục hòa nhập cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ 3.2.1. Hỗ trợ kỹ năng giao tiếp 3.2.2. Hỗ trợ kỹ năng xã hội 3.2.3. Hỗ trợ kỹ năng tư duy 3.2.4. Hỗ trợ cảm giác 3.2.5. Quản lý hành vi cho học sinh tự kỉ <i>Thực hành:</i> Thiết kế và tổ chức hỗ trợ học sinh tự kỉ: - Hỗ trợ kỹ năng giao tiếp; - Hỗ trợ kỹ năng xã hội; - Hỗ trợ kỹ năng tư duy; - Hỗ trợ cảm giác;	1LT 2TH	- Nhận diện được các mức độ của học sinh rối loạn phổ tự kỉ; - Thiết kế, tổ chức và tổ chức được các hoạt động hỗ trợ học sinh rối loạn phổ tự kỉ.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành theo nhóm/cá nhân. GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho người học làm bài tập trên lớp; - Tổ chức thực hành, nhận xét kết quả thực hành.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Quản lý hành vi.				- Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 8	Tiếp chương 3 3.3. Giáo dục hòa nhập cho học sinh tăng động giảm chú ý 3.3.1. Hỗ trợ hành vi 3.3.2. Hỗ trợ học tập <i>Thực hành</i> Thiết kế và tổ chức hỗ trợ học sinh tăng động giảm chú ý: - Hỗ trợ hành vi; - Hỗ trợ học tập.	1LT 2TH	- Nhận diện được các mức độ của học sinh tăng động giảm chú ý. - Thiết kế, tổ chức và tổ chức được các hoạt động hỗ trợ học sinh tăng động giảm chú ý.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành theo nhóm/ cá nhân. GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho người học làm bài tập trên lớp; - Tổ chức thực hành, nhận xét kết quả thực hành. - Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 9	Tiếp chương 3 3.4. Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ngôn ngữ 3.4.1. Hướng dẫn học sinh phát âm đúng âm vị tiếng Việt 3.4.2. Sửa lỗi phát âm bằng âm tiết trung gian	1LT 1TH 1KT	- Nhận diện được các mức độ của học sinh khuyết tật ngôn ngữ;	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành theo nhóm/ cá nhân.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.4.3. Hỗ trợ khắc phục nói lắp <i>Thực hành:</i> Thiết kế và tổ chức hỗ trợ học sinh khuyết tật ngôn ngữ: - Hướng dẫn học sinh phát âm đúng âm vị tiếng Việt; - Sửa lỗi phát âm bằng âm tiết trung gian; - Hỗ trợ khắc phục nói lắp. Kiểm tra: 1 tiết - Hình thức: tự luận - Nội dung: thuộc khối kiến thức, kĩ năng chương 1 đến chương 3.		- Thiết kế, tổ chức và tổ chức được các hoạt động hỗ trợ học sinh khuyết tật ngôn ngữ.		GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Hoàn thành bài kiểm tra 1 tiết. - Tổ chức cho người học làm bài tập trên lớp; - Tổ chức thực hành, nhận xét kết quả thực hành. - Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 10	Chương 4. Dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật 4.1. Những nguyên tắc cơ bản của dạy học hòa nhập 4.2. Điều chỉnh chương trình phù hợp với khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật 4.2.1. Sự cần thiết điều chỉnh chương trình 4.2.2. Phương pháp điều chỉnh <i>Thực hành.</i> Xây dựng các phương án điều	2LT 1TH	- Phân tích được các nguyên tắc dạy học hòa nhập; - Xây dựng được các biện pháp điều chỉnh phù hợp trong dạy học hòa nhập;	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành theo nhóm/cá nhân; - Thực hiện nghiêm túc bài kiểm tra. GV:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	chỉnh chương trình cho phù hợp với khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật cụ thể.				- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho người học làm bài tập trên lớp; - Tổ chức thực hành, nhận xét kết quả thực hành. - Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 11	Tiếp chương 4 4.3. Thiết kế và tiến hành dạy học hòa nhập 4.3.1. Thiết kế bài học hiệu quả theo hướng tiếp cận tổng thể 4.4.2. Hiểu năng lực, nhu cầu và sở thích của học sinh khuyết tật 4.4.3. Xác định yêu cầu cần đạt 4.4.4. Lựa chọn nội dung dạy học 4.4.5. Xác định, sắp xếp các hoạt động dạy học <i>Thực hành:</i> Dựa trên tình trạng của một học sinh khuyết tật trong lớp hòa nhập, đề xuất những điều chỉnh về	1LT 2TH	- Phân tích những yêu cầu khi thiết kế và tiến hành bài dạy học hòa nhập.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho người học thực hành, báo cáo nhiệm vụ. - Giao nhiệm vụ học tập.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	môi trường học tập cho phù hợp với học sinh.				
Tuần 12	Tiếp chương 4 <i>Thực hành:</i> Thiết kế kế hoạch dạy học hòa nhập (đối tượng HS khuyết tật: Tự kỉ; Chậm phát triển trí tuệ; Tăng động, giảm chú ý; Khuyết tật ngôn ngữ)	3TH	- Xây dựng và đánh giá được kế hoạch dạy học hòa nhập;	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho người học thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 13	Tiếp chương 4 <i>Thực hành:</i> Tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học hòa nhập (đối tượng HS khuyết tật: Tự kỉ; Chậm phát triển trí tuệ; Tăng động, giảm chú ý; Khuyết tật ngôn ngữ). <i>Địa điểm thực hành:</i> - Khối tiểu học Trường Thực hành Sư phạm	3TH	- Tổ chức và đánh giá được các hoạt động dạy học hòa nhập.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6	Người học: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thực hành; - Thảo luận; GV: - Tổ chức cho người học thực hành, báo cáo nhiệm vụ thực hành. - Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 14	Chương 5. Hỗ trợ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật 5.1. Hỗ trợ giáo dục hòa nhập	2LT 1TH	- Phân tích được các nội dung hỗ trợ trẻ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	Người học: - Thực hiện nhiệm vụ học tập/ thực hành

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	5.1.1. Nhóm bạn bè 5.1.2. Nhóm hỗ trợ cộng đồng <i>Thực hành:</i> Thiết kế hoạt động nhằm nâng cao nhận thức/ tạo sự gắn kết giữa học sinh khuyết tật và học sinh khác trong lớp.		khuyết tật học hòa nhập; - Xây dựng các biện pháp phù hợp hỗ trợ học sinh khuyết tật;	CLO6	theo nhóm/ cá nhân; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; - Tổ chức cho người học làm bài tập trên lớp; - Tổ chức thực hành, nhận xét kết quả thực hành. - Giao nhiệm vụ học tập.
Tuần 15	Tiếp chương 5. 5.2. Xây dựng phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại cơ sở 5.2.1. Khái niệm phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập 5.2.2. Hình thành và quản lý phòng hỗ trợ 5.2.3. Vận hành và hỗ trợ giáo dục hòa nhập <i>Thực hành</i> Xây dựng các biện pháp hỗ trợ học sinh khuyết tật (cụ thể) tại phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập. Kiểm tra 1 tiết	2TH 1KT	- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ học sinh tại phòng giáo dục hòa nhập.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Người học: - Thực hiện nhiệm vụ thực hành theo nhóm/ cá nhân; - Thực hiện nghiêm túc bài kiểm tra. GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học;. - Tổ chức thực hành, nhận xét. - Hướng dẫn ôn tập, đánh giá học phần.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Hình thức: Tự luận - Nội dung: bao gồm các kiến thức, kỹ năng thuộc chương 4,5.				

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với người học; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến		X	CLO6	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra 1 (thực hiện vào tuần 9)	50%	X	CLO1, CLO2, CLO3,	Theo rubric (bảng 6.1)
		Bài kiểm tra 2 (thực hiện vào tuần 15)	50%	X	CLO4, CLO5, CLO6	Theo rubric (bảng 6.2)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ (theo ngân hàng đề thi)		X	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Theo rubric (bảng7)

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Rubric đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 90% đến 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 70% đến 90% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% đến 70% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

0-5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Rubric đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1 (Kiến thức, kỹ năng thuộc chương 1, 2) - Giáo dục hòa nhập, bản chất giáo dục hòa nhập; - Những mặt tích cực của giáo dục hòa nhập; - Nội dung tìm hiểu nhu cầu, năng lực học sinh khuyết tật; - Quan điểm đánh giá giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật. - Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2 (Kiến thức, kỹ năng thuộc chương 3) - Giáo dục hòa nhập cho học sinh tự kỷ; - Giáo dục hòa nhập cho học sinh tăng động giảm chú ý; - Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trí tuệ; - Giáo dục hòa nhập cho học sinh chậm phát triển trí tuệ	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
Tổng điểm			10

Bảng 6.2. Rubric đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1 (Kiến thức, kỹ năng thuộc chương 4) - Nguyên tắc cơ bản của giáo dục hòa nhập; - Điều chỉnh chương trình phù hợp với học sinh khuyết tật - Thiết kế bài dạy học hòa nhập có hiệu quả	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2 (Kiến thức, kỹ năng thuộc chương 5) - Hỗ trợ giáo dục hòa nhập - Xây dựng phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại cơ sở.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Kiến thức, kỹ năng chương 1, 2, 3, 4, 5.
- Hình thức: Bài thi tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Rubric đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1 (2 điểm) Kiến thức, kỹ năng thuộc chương 1 hoặc chương 5 - Giáo dục hòa nhập, bản chất giáo dục hòa nhập; - Những mặt tích cực của giáo dục hòa nhập; - Hỗ trợ giáo dục hòa nhập - Xây dựng phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại cơ sở.	Theo bộ đề trong ngân hàng đề thi	Theo biểu điểm của đáp án đề thi
2	Câu 2 (4 điểm) Kiến thức, kỹ năng thuộc chương 2 hoặc chương 4 - Nội dung tìm hiểu nhu cầu, năng lực học sinh khuyết tật; - Quan điểm đánh giá giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật. - Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật. - Nguyên tắc cơ bản của giáo dục hòa nhập; - Điều chỉnh chương trình phù hợp với học sinh khuyết tật - Thiết kế bài dạy học hòa nhập có hiệu quả		
3	Câu 3 (4 điểm) Kiến thức, kỹ năng thuộc chương 3 - Giáo dục hòa nhập cho học sinh tự kỉ; - Giáo dục hòa nhập cho học sinh tăng động giảm chú ý; - Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trí tuệ;		

	- Giáo dục hòa nhập cho học sinh chậm phát triển trí tuệ		
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Nguyễn Thị Thương

Trần Thị Hòa

6.2.21. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622007
1.2. Tên học phần:	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Experiential activities in elementary school
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT, 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	45 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Nguyễn Thị Diệp
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Nguyễn Thị Thương Trần Thị Kim Loan Vũ Thanh Hòa Trần Thị Hòa
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tâm lý học tiểu học
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chungⁱⁱⁱ

Người học có các kiến thức, kỹ năng về xây dựng tổ chức và đánh giá các hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học; phối hợp với các lực lượng giáo dục tổ chức và phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)^{iv}

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức nền tảng về hoạt động trải nghiệm, nắm vững nguyên lý xây dựng và phát triển chương trình trải nghiệm, biết cách xây dựng và thiết kế chương trình hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương;

- CO2: Có kiến thức về đánh giá hoạt động trải nghiệm của học sinh tiểu học;

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng thiết kế khung năng lực; xây dựng nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm;

- CO4: Tổ chức, thiết kế và phát triển các loại hình hoạt động trải nghiệm trong trường Tiểu học phù hợp với điều kiện địa phương;

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có năng lực tự chủ trong hoạt động học tập; có khả năng hợp tác với các thành viên trong nhóm học tập và các lực lượng giáo dục; chịu trách nhiệm về sản phẩm học tập; ứng dụng và phát triển môn học trong quá trình học tập, thực tập và công tác giáo dục.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần^v

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được bản chất của hoạt động trải nghiệm trong hoạt động giáo dục, bản chất của năng lực và sáng tạo thông qua hoạt động, vai trò của hoạt động trải nghiệm với việc hình thành phẩm chất và năng lực chung cho học sinh tiểu học.	CO1, CO5
CLO2	Xây dựng được khung năng lực chuẩn đầu ra của hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục tiểu học.	CO1, CO3, CO5
CLO3	Xác định và phát triển được chuẩn đầu ra, xác định hệ thống mục tiêu cụ thể trong chương trình hoạt động trải nghiệm của học sinh trên địa bàn cũng như trong mỗi hoạt động cụ thể.	CO1, CO3, CO4, CO5
CLO4	Thiết kế và phát triển được chương trình hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	CO1, CO3, CO4, CO5
CLO5	Đánh giá được hoạt động trải nghiệm của học sinh tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	M	M	R	A		M	I		M	M
CLO2	M	M	M	A		M	I		A	A
CLO3	M	M	R	A		M	I		M	A
CLO4	M	A	M	A	M	A	I		A	A
CLO5	A	A	M	A		A	I		A	A
Tổng hợp học phần	M	M	M	A	M	M	I		A	A

5. Học liệu

5.1. Giáo trình chính thức

[1] Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên) (2021), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

[3] Bộ Giáo dục và đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 01 bài tự luận.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<i>Giới thiệu học phần (*)</i> Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn của hoạt động trải nghiệm 1.1. Học qua trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm 1.1.1. Học qua trải nghiệm 1.1.1.1. Khái niệm 1.1.1.2. Chu trình trải nghiệm 1.1.2. Hoạt động trải nghiệm 1.1.2.1. Khái niệm 1.1.2.2. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm * Nhiệm vụ thực hành: - Suru tầm hình ảnh về hoạt động trải nghiệm của học sinh tiểu học	2LT 1TH	- Phân tích được khái niệm, đặc điểm và các bước học qua trải nghiệm	CLO1	GV: - Giới thiệu học phần - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học NH: Thực hiện các nhiệm vụ học tập
2	Chương 1: (tiếp theo) 1.2. Phát triển năng lực và sáng tạo thông qua hoạt động 1.2.1. Vấn đề chung về năng lực 1.2.2. Vấn đề chung về sáng tạo 1.2.3. Giáo dục với phát triển năng lực và sáng tạo 1.3. Hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục của một số quốc gia.	2LT 1TH	-Phân tích được khái niệm, các dấu hiệu, đặc điểm, phân loại và các mức độ năng lực - Chỉ ra được cách thức phát triển năng lực sáng tạo cho	CLO1	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của NH - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	* Nhiệm vụ thực hành: - Nhận biết dấu hiệu, đặc điểm và các mức độ của năng lực của học sinh tiểu học - Phân tích đặc điểm nhân cách sáng tạo thường thấy ở học sinh tiểu học		học sinh tiểu học.		động học tập của NH
3	Chương 2: Xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học 2.1. Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học 2.1.1. Xác định mục tiêu và yêu cầu cần đạt của hoạt động trải nghiệm 2.1.1.1. Xác định mục tiêu của hoạt động trải nghiệm 2.1.1.2. Yêu cầu cần đạt của học sinh khi tham gia hoạt động trải nghiệm * Nhiệm vụ thực hành: - Xác định mục tiêu cho hoạt động trải nghiệm - Xác định yêu cầu cần đạt của học sinh tiểu học trong hoạt động trải nghiệm cụ thể.	1LT 2TH	- Xác định và đánh giá được mục tiêu của hoạt động trải nghiệm - Xác định được yêu cầu cần đạt của học sinh tiểu học trong hoạt động trải nghiệm cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của NH - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của NH - Giao nhiệm vụ tự học.
4	Chương 2: (tiếp theo) 2.1.2. Xây dựng nội dung chương trình hoạt động trải	1LT 2TH	- Phân tích được căn cứ và các bước xây dựng nội dung	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	nghiệm trong trường tiểu học 2.1.2.1. Căn cứ xác định nội dung hoạt động trải nghiệm 2.1.2.2. Xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm ở tiểu học * Nhiệm vụ thực hành: - Thực hành thiết kế mạng nội dung và xây dựng các chủ đề hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học		chương trình hoạt động trải nghiệm - Xây dựng được nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học		- Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của NH - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của NH - Giao nhiệm vụ tự học.
5	Chương 2: (tiếp theo) 2.1.3. Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học * Nhiệm vụ thực hành: - Lựa chọn hình thức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học.	1LT 2TH	- Phân tích, lựa chọn và đánh giá được hình thức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của NH - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của NH - Giao nhiệm vụ tự học.
6	Chương 2: (tiếp theo) 2.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học 2.2.1. Tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức bài học	1LT 2TH	- Thiết kế và đánh giá được kế hoạch tổ chức bài học trải nghiệm trong trường tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Giới thiệu về bài học trải nghiệm. - Hướng dẫn thiết kế kế hoạch bài học trải nghiệm * Nhiệm vụ thực hành: - Thiết kế kế hoạch bài học trải nghiệm cho học sinh tiểu học				- Đánh giá kết quả tự học của NH - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của NH - Giao nhiệm vụ tự học.
7	Chương 2: (tiếp theo) - Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức bài học cho học sinh tiểu học.	1LT 2TH	- Tổ chức và đánh giá được hoạt động tổ chức bài học trải nghiệm trong trường tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	NH: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của NH - Giao nhiệm vụ tự học.
8	Chương 2: (tiếp theo) 2.2.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức chào cờ đầu tuần - Giới thiệu về hình thức tổ chức chào cờ đầu tuần. - Hướng dẫn thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức chào cờ đầu tuần * Nhiệm vụ thực hành: - Thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức chào cờ đầu tuần	1LT 2TH	- Thiết kế và đánh giá được kế hoạch hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức chào cờ đầu tuần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của NH - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu - Tiếp nhận nhiệm vụ tự học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
9	Chương 2: (tiếp theo) - Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức chào cờ đầu tuần	3TH	- Tổ chức và đánh giá được hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức chào cờ đầu tuần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	NH: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của NH - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của NH - Giao nhiệm vụ tự học.
10	Chương 2: (tiếp theo) 2.2.3 Tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt cuối tuần - Giới thiệu về hình thức tổ chức sinh hoạt cuối tuần. - Hướng dẫn thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức sinh hoạt cuối tuần * Nhiệm vụ thực hành: - Thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức sinh hoạt cuối tuần	1LT 2TH	- Thiết kế và đánh giá được kế hoạch hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức sinh hoạt cuối tuần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của NH - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu - Tiếp nhận nhiệm vụ tự học.
11	Chương 2: (tiếp theo) - Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức sinh hoạt cuối tuần	3TH	- Tổ chức và đánh giá được hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	NH: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của NH

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			sinh hoạt cuối tuần		- Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của NH - Giao nhiệm vụ tự học.
12	Chương 2: (tiếp theo) 2.2.4. Tổ chức hoạt động trải nghiệm định kì theo kế hoạch của nhà trường - Giới thiệu chung về hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm định kì theo kế hoạch của nhà trường - Hướng dẫn thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm định kì theo kế hoạch của nhà trường * Nhiệm vụ thực hành: - Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm định kì theo kế hoạch của nhà trường	1LT 2TH	- Thiết kế và đánh giá được kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm định kì theo kế hoạch của nhà trường	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của NH - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu - Tiếp nhận nhiệm vụ tự học.
13	- Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm kì theo kế hoạch của nhà trường Kiểm tra 1 tiết số 1 - Nội dung kiểm tra thuộc kiến thức và kĩ năng chương 1, 2.	2TH 1KT	- Tổ chức và đánh giá được hoạt động trải nghiệm kì theo kế hoạch của nhà trường	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học và bài kiểm tra 1 tiết NH: - Thực hiện các nhiệm vụ thực

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học - Thực hiện bài kiểm tra 1 tiết
14	Chương 3: Đánh giá hoạt động trải nghiệm của học sinh tiểu học 3.1. Xây dựng các tiêu chí chất lượng cho các năng lực cần đánh giá. 3.1.1. Đánh giá theo năng lực 3.1.2. Quy trình đánh giá năng lực thông qua hoạt động trải nghiệm 3.1.3. Xác định tiêu chí chất lượng đánh giá hoạt động * Nhiệm vụ thực hành: - Xác định tiêu chí chất lượng cho các năng lực cần đánh giá	1LT 2TH	- Xây dựng và đánh giá được các tiêu chí chất lượng cho các chủ số năng lực theo nguyên tắc đã cho.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học.
15	Chương 3: (tiếp theo) 3.2. Phương pháp và công cụ đánh giá 3.2.1. Các hình thức và phương pháp đánh giá năng lực 3.2.2. Các công cụ đánh giá * Nhiệm vụ thực hành: - Xác định phương pháp đánh giá cho hoạt động trải nghiệm cụ thể.	1LT 1TH 1KT	- Xác định và đánh giá được các hình thức và phương pháp đánh giá năng lực trong hoạt động trải nghiệm của học sinh Tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Tổ chức kiểm tra 1 tiết - Hướng dẫn ôn tập NH: - Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Thiết kế công cụ đánh giá phù hợp với mục tiêu và nội dung và phương pháp đánh giá. Kiểm tra 1 tiết số 2 - Nội dung kiểm tra thuộc kiến thức và kỹ năng chương 3.		- Thiết kế và đánh giá được công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục học sinh trong từng loại hình hoạt động trải nghiệm.		- Thực hiện bài kiểm tra 1 tiết - Tiếp nhận nhiệm vụ ôn tập.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia các hoạt động học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ tự học, tích cực phát biểu ý kiến		x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Thiết kế kế hoạch tổ chức một hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học (Thực hiện vào tuần 12)	50%	x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Rubric đánh giá bài kiểm tra số 1 (bảng 6.1)
		Xác định tiêu chí chất lượng đánh giá hoạt động và các hình thức, phương pháp đánh giá hoạt động trải nghiệm cho học sinh Tiểu học (thực hiện vào tuần 15)	50%	x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Rubric đánh giá bài kiểm tra số 2 (bảng 6.2)
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ: Hình thức tự luận		x	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO5	Rubric đánh giá bài thi cuối kì (bảng 7)

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5: Rubric đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 90% đến 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 70% đến 90% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% đến 70% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
0-5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Trong bảng 4
- Hình thức: Kiểm tra tự luận
- Thời gian: 50 phút (1 tiết)

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm cho bài kiểm tra số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Đặt tên cho hoạt động	Đảm bảo tên hoạt động rõ ràng, chính xác, ngắn gọn; phản ánh được chủ đề và nội dung của hoạt động; tạo được ấn tượng ban đầu cho học sinh	1.0
2	Xác định mục tiêu của hoạt động	Mục tiêu rõ ràng, cụ thể, phù hợp; phản ánh mức độ của yêu cầu cần đạt.	1.0
3	Xác định nội dung và hình thức hoạt động	- Nội dung phù hợp với chủ đề, mục tiêu, điều kiện tổ chức và khả năng của người học - Hình thức phù hợp với nội dung	1.0
4	Chuẩn bị hoạt động	- Đảm bảo chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt	1.0
5	Thiết kế các hoạt động	- Các hoạt động phù hợp (ít nhất 3 hoạt động), các bước rõ ràng, phụ lục (nếu có).	5.0
6	Tổng kết hoạt động	- Tổng kết lại hoạt động, đưa ra các bài học giáo dục	1.0
Tổng điểm			10

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm cho bài kiểm tra số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn phù hợp	3.0 0,5 1.5
2	Câu 2	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn phù hợp	3.0 0,5 1.5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần:

- Nội dung: Kiến thức trong chương trình đã học từ tuần 1 đến tuần 15
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Tiêu chí đánh giá: Theo hướng dẫn chấm bài trong ngân hàng đề thi

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Câu 1 (5 điểm) - Kiến thức chương 1, 2, 3 + Cơ sở lí luận và thực tiễn của hoạt động trải nghiệm + Xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học + Đánh giá hoạt động trải nghiệm của học sinh tiểu học	Theo bộ đề trong ngân hàng đề thi	Theo biểu điểm của đáp án đề thi
	- Câu 2 (5 điểm) - Kỹ năng thiết kế và đánh giá hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học		
2	Tổng điểm		10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn

Vũ Vương Trường Nguyễn Thị Thương Nguyễn Thị Điệp

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trình độ đào tạo: Đại học **Ngành:** Chung cho các ngành đào tạo

1.1. Mã học phần:	SP601031
1.2. Tên học phần:	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học
1.3. Tên tiếng Anh:	Scientific research methodology
1.4. Số tín chỉ:	02 (1LT, 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	28 tiết
-Kiểm tra:	2 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Nguyễn Thị Thương. ĐT: 0987397227
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Nguyễn Thị Diệp. ĐT: 0974435007 Trần Thị Kim Loan. ĐT: 0936722756 Vũ Thanh Hòa. ĐT:0943698626 Trần Thị Hòa. ĐT: 0989889774
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2.1. Mục tiêu chung: Người học có các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản và thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên ngành đào tạo cụ thể.

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức nền tảng về hoạt động nghiên cứu khoa học: biết sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học; biết xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học; biết cách thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định;

- CO2: Có kiến thức về một số hình thức tổ chức nghiên cứu khoa học;

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học;

- CO4: Có khả năng tham gia hội đồng thẩm định, đánh giá, nghiệm thu đề cương, sản phẩm nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có năng lực tự chủ trong hoạt động học tập, nghiên cứu; có khả năng hợp tác với các thành viên trong nhóm học tập, nghiên cứu; chịu trách nhiệm về sản phẩm học tập, nghiên cứu; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của bản thân và người khác.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

CLOs	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp đánh giá
CLO1	Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu trong hoạt động nghiên cứu khoa học và học tập.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên
CLO2	Phân tích được logic tiến trình thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học	Bài tập tự luận, bài tập nhóm.
CLO3	Xây dựng được thuyết minh đề cương nghiên cứu khoa học	Bài tập nhóm, bài tập dự án, kiểm tra định kì
CLO4	Viết được báo cáo tổng hợp cho một đề tài nghiên cứu khoa học .	Bài tập nhóm, bài tập dự án
CLO5	Đánh giá được sản phẩm nghiên cứu khoa học	Quan sát, bài tập nhóm, bài tập dự án

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO1			M				A	A				R		I
CLO2			M				A	A	R					I
CLO3			M				A	A	R					I
CLO4			R				A	A	R			R		I

CLO5							A	A	R			R		I
Tổng hợp học phần			M				A	A	R			R		I

5. Học liệu

5.1. Giáo trình chính thức

[1] Vũ Cao Đàm (2015), *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NBX GDVN

[2] Bộ Giáo dục và đào tạo, Dự án Việt – Bỉ (2010), *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*, NXB Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Phó Đức Hòa (2021), *Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: Sinh viên được chọn 1 trong các hình thức sau: Viết bài tiểu luận thay thế bài thi; viết 01 (một) bài báo khoa học được đăng trên trang web của trường Đại học Hạ Long hoặc trên các tạp chí chuyên ngành; thi kết thúc học phần với hình thức tự luận.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<i>Giới thiệu học phần (*)</i> Chương 1: Khoa học và nghiên cứu khoa học 1.1. Khoa học 1.2. Nghiên cứu khoa học 1.3. Một số hình thức tổ chức NCKH	2LT 1TH	Trình bày được 1 số khái niệm khoa học, nghiên cứu khoa học, các hình thức	CLO1	- GV giới thiệu học phần - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.4. Chức năng của nghiên cứu khoa học * Nhiệm vụ thực hành - Suru tầm các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục tiểu học.		nghiên cứu khoa học.		động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: Thực hiện các nhiệm vụ học tập
2	Chương 2: Phương pháp nghiên cứu khoa học 2.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 2.1.1. Khái niệm phương pháp nghiên cứu khoa học 2.1.2. Đặc điểm phương pháp nghiên cứu khoa học 2.1.3. Phân loại phương pháp nghiên cứu khoa học 2.2. Hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học 2.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết 2.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn 2.2.3. Nhóm phương pháp hỗ trợ/ phương pháp toán thống kê	2LT 1TH	- Phân tích được khái niệm, đặc điểm, quan điểm tiếp cận trong nghiên cứu khoa học - Phân tích và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu trong hoạt động nghiên cứu khoa học	CLO1 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	* Nhiệm vụ thực hành - Phân tích và nhận xét về phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học đã sưu tầm				
3	Chương 2: (tiếp theo) 2.3. Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học. 2.3.1. Quan sát sư phạm 2.3.2. Phương pháp trò chuyện 2.3.3. Phương pháp trắc nghiệm 2.3.4. Nghiên cứu tiểu sử trẻ em 2.3.5. Điều tra giáo dục * Nhiệm vụ thực hành - Xây dựng phiếu quan sát, phiếu phỏng vấn, phiếu điều tra cho đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học cụ thể. - Sưu tầm và sử dụng các trắc nghiệm tâm lý cho trẻ em. - Tổ chức nghiên cứu tiểu sử học sinh tiểu học.	1LT 2TH	- Thiết kế và đánh giá được phiếu quan sát, phiếu phỏng vấn, phiếu điều tra. - Sưu tầm và sử dụng được các trắc nghiệm tâm lý cho trẻ em. - Thực hiện và đánh giá được quy trình nghiên cứu tiểu sử học sinh tiểu học	CLO1 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
4	Chương 2: (tiếp theo) 2.3.6. Phân tích và tổng kết kinh nghiệm giáo dục 2.3.7. Thực nghiệm sư phạm 2.3.8. Lấy ý kiến chuyên gia giáo dục 2.3.9. Phân tích và nghiên cứu sản phẩm hoạt động 2.4. Lựa chọn các phương pháp nghiên cứu * Nhiệm vụ thực hành - Phân tích các kinh nghiệm giáo dục tiểu học. - Thiết kế thực nghiệm cho một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học. - Thiết kế phiếu lấy ý kiến chuyên gia cho một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học. - Phân tích và đánh giá một số sản phẩm hoạt động của học sinh tiểu học. - Từ một đề tài nghiên cứu khoa học cụ thể xác	1LT 2TH	-Thực hiện và đánh giá được quy trình phân tích, tổng kết kinh nghiệm giáo dục tiểu học. - Vận dụng và đánh giá được phương pháp thực nghiệm, lấy ý kiến chuyên gia và nghiên cứu sản phẩm hoạt động trong nghiên cứu khoa học Giáo dục Tiểu học - Lựa chọn và sử dụng được phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp cho đề tài cho trước	CLO1 CLO4	- Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học. SV: Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	định các phương pháp nghiên cứu, mục đích sử dụng, nội dung, công cụ và cách thức thực hiện phương pháp nghiên cứu cho đề tài đó.				
5	Chương 2: (tiếp theo) 2.5. Bài tập thực hành: - Tự chọn một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học. - Xác định các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp cho đề tài tự chọn - Xác định mục đích, nội dung, cách thức thực hiện và xây dựng công cụ nghiên cứu cho đề tài đó. - Sử dụng các phương pháp đã chọn xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho đề tài. Bài kiểm tra 1 tiết số 1	2TH 1KT	- Lựa chọn, xây dựng và đánh giá được công cụ nghiên cứu cho đề tài tự chọn. - Xây dựng được cơ sở lý luận và thực tiễn cho đề tài tự chọn	CLO1 CLO4	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học và bài kiểm tra 1 tiết SV: Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học, thực hiện bài kiểm tra 1 tiết
6	Chương 3: Logic tiến trình một công trình nghiên cứu khoa học. 3.1. Giai đoạn chuẩn bị 3.1.1. Xác định vấn đề nghiên cứu 3.1.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu	1LT 2TH	- Xác định và đánh giá được vấn đề nghiên cứu. - Viết và đánh giá được lý do chọn đề tài, mục tiêu, khách thể và	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.1.2.1. Lí do chọn đề tài * Nhiệm vụ thực hành - Xác định một vấn đề nghiên cứu. Từ đó xác định tên đề tài nghiên cứu hoàn chỉnh cho cá nhân. - Viết lí do chọn đề tài cho đề tài đã chọn		đối tượng nghiên cứu		- Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.
7	Chương 3: (tiếp theo) 3.1.2.2. Mục tiêu nghiên cứu 3.1.2.3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu 3.1.2.4. Giả thuyết khoa học 3.1.2.5. Nhiệm vụ nghiên cứu * Nhiệm vụ thực hành - Xác định mục tiêu nghiên cứu, đối tượng và khách thể nghiên cứu, giả thuyết khoa học và nhiệm vụ nghiên cứu cho đề tài đã chọn.	1LT 2TH	-Xác định và đánh giá được mục tiêu nghiên cứu, đối tượng và khách thể nghiên cứu, giả thuyết khoa học và nhiệm vụ nghiên cứu cho đề tài tự chọn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của sinh viên - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học.
8	Chương 3: (tiếp theo) 3.1.2.6. Phạm vi nghiên cứu. 3.1.2.7. Phương pháp nghiên cứu.	1LT 2TH	- Xác định và đánh giá được phạm vi nghiên cứu, phương pháp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.1.2.8. Đóng góp của đề tài. * Nhiệm vụ thực hành - Xác định phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, đóng góp và kết cấu nội dung của đề tài tự chọn		nghiên cứu, đóng góp và của đề tài.		- Giao nhiệm vụ tự học. SV: Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học.
9	Chương 3: (tiếp theo) 3.1.2.9. Kết cấu nội dung của đề tài. 3.1.2.10. Kế hoạch và tiến độ nghiên cứu 3.1.2.11. Lập kế hoạch cá nhân 3.2. Giai đoạn thực hiện 3.2.1. Thu thập thông tin 3.2.2. Xử lý thông tin 3.2.3. Phân tích thông tin * Nhiệm vụ thực hành - Xác định kết cấu nội dung của đề tài - Lập kế hoạch nghiên cứu cho đề tài tự chọn - Thu thập, xử lý, phân tích thông tin cho đề tài nghiên cứu	1LT 2TH	- Xác định và đánh giá được cấu trúc cho đề tài tự chọn -Phân tích và lập được kế hoạch nghiên cứu - Trình bày và thực hiện được bước 2 của quá trình nghiên cứu khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.
10	Chương 3: (tiếp theo)	1LT 2TH	- Phân tích được việc tổ chức thực	CLO1 CLO2 CLO3	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.2.4. Tổ chức thực nghiệm khoa học (nếu có) 3.3. Giai đoạn viết công trình công bố và trình bày kết quả nghiên cứu 3.3.1. Viết công trình 3.3.2. Trình bày kết quả nghiên cứu * Nhiệm vụ thực hành - Trình bày khâu tổ chức thực nghiệm khoa học cho đề tài tự chọn. - Trình bày các chương, mục của báo cáo khoa học; các trích dẫn; các sơ đồ, biểu đồ - Trình bày danh mục tài liệu tham khảo		nghiệm khoa học cho đề tài tự chọn - Trình bày và đánh giá được các chương, mục của báo cáo khoa học; các trích dẫn; các sơ đồ, biểu đồ; danh mục tài liệu tham khảo	CLO4 CLO5	động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học. SV: Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học.
11	Chương 3: (tiếp theo) 3.4. Giai đoạn bảo vệ, nghiệm thu công trình. * Nhiệm vụ thực hành - Trình bày đề tài nghiên cứu khoa học tự chọn - Bảo vệ đề tài nghiên cứu khoa học tự chọn của cá nhân	1LT 2TH	- Phân tích được giai đoạn bảo vệ và nghiệm thu công trình - Trình bày và bảo vệ được đề tài nghiên cứu khoa học tự chọn.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt phương pháp và kỹ thuật dạy học
12	Chương 4: Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học	1LT 1TH 1 KT	- Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học	CLO5	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	4.1. Các tiêu chí đánh giá một công trình nghiên cứu KH 4.2. Phương pháp đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học * Nhiệm vụ thực hành Đánh giá một sản phẩm nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học cụ thể. Bài kiểm tra 1 tiết số 2 - Nội dung kiểm tra thuộc kiến thức chương 3,4.		thuộc chuyên ngành đào tạo		động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học và bài kiểm tra 1 tiết SV: Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học, thực hiện bài kiểm tra 1 tiết
13	Chương 5: Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng (NCKHSPUD) 5.1. Khái quát về NCKH SPUD 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Ý nghĩa 5.1.3. Chu trình NCKH SPUD 5.1.4. Khung NCKH SPUD 5.1.5. Phương pháp NCKH SPUD 5.2. Các bước tiến hành NCKH SPUD 5.2.1. Xác định đề tài nghiên cứu	3LT	- Phân tích được khái quát về NCKHSPUD - Xác định được đề tài và lựa chọn được thiết kế nghiên cứu cho đề tài NCKHSPUD	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	5.2.2. Lựa chọn thiết kế nghiên cứu * Nhiệm vụ thực hành - Xác định đề tài NCKHSPUD cá nhân - Lựa chọn thiết kế nghiên cứu cho đề tài đã chọn.				
14	Chương 5: (tiếp theo) 5.2.3. Đo lường – thu thập dữ liệu 5.2.4. Phân tích dữ liệu 5.2.5. Báo cáo đề tài NCKH SPUD 5.3. Lập kế hoạch nghiên cứu 5.4. Những lưu ý khi tiến hành NCKHSPUD 5.5. Áp dụng NCKH SPUD trong điều kiện thực tế Việt Nam 5.5.1. Những vấn đề chung * Nhiệm vụ thực hành - Thực hành bước 3,4,5 của đề tài đã chọn. - Lập kế hoạch nghiên cứu cho đề tài đã chọn	2LT 1TH	- Thực hiện và đánh giá được bước đo lường – thu thập, phân tích dữ liệu và báo cáo đề tài. - Lập được kế hoạch nghiên cứu - Trả lời được các câu hỏi thường gặp trong NCKHSPUD.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.
15	Chương 5: (tiếp theo) 5.5.2. Hướng dẫn cụ thể NCKHSPUD trong điều kiện thực tế Việt Nam.	1LT 2TH	- Tổ chức thực hiện và đánh giá được đề tài NCKHSPUD	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	* Nhiệm vụ thực hành - Xác định đề tài và thực hiện các bước tiến hành NCKHSPUD * Hướng dẫn ôn tập		trong điều kiện thực tế Việt Nam	CLO6	- Thông báo danh sách SV làm tiểu luận và SV thi tự luận kết thúc học phần - Hướng dẫn ôn tập SV: Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ ôn tập.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần				10%
A2. Đánh giá định kỳ				30%
A2.1	Bài kiểm tra số 1, hình thức tự luận.	- Câu hỏi - Bài tập	CLO1 CLO2 CLO5	
A2.2	Bài kiểm tra số 2, hình thức tự luận.	- Câu hỏi - Bài tập - Rubric 2	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	

A3. Đánh giá kết thúc học phần (SV thực hiện 1 trong các hình thức sau)				60%
A3.1	Hình thức tự luận + Lý thuyết + Thực hành	- Câu hỏi - Bài tập	CLO1 CLO2	
A3.2	Làm tiểu luận: SV thực hiện một bài tiểu luận cụ thể phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Quy định số SV được làm tiểu luận theo quy định số 205/QĐ – ĐHHL ban hành ngày 7/4/2017)	- Rubric 5c	CLO3 CLO4 CLO5	
A3.3	Đăng ký viết 01 bài báo khoa học và được đăng trên tạp chí khoa học của Trường Đại học Hạ Long hoặc các tạp chí quốc gia có chỉ số ISSN	Theo tiêu chí của tạp chí đăng bài		
Công thức tính điểm tổng kết:				

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần: Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bảng 5a: Nội dung đánh giá định kỳ

STT	Nội dung đánh giá bài kiểm tra số 1	Nội dung đánh giá bài kiểm tra số 2
1	Các hình thức tổ chức nghiên cứu khoa học	Logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học
2	Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý thuyết	Cấu trúc một đề tài khoa học
3	Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn	Cách trình bày tài liệu tham khảo
4	Nhóm phương pháp toán học	Tiêu chí đánh giá một sản phẩm nghiên cứu khoa học

- Hình thức: Kiểm tra tự luận

- Thời gian: 50 phút (1 tiết)

Bảng 5b. Rubrics đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Nội dung 1	Theo hướng dẫn chấm, biểu điểm	2
2	Nội dung 2	Theo hướng dẫn chấm, biểu điểm	8
3	Tổng điểm toàn bài kiểm tra.		10

8.2.3. Thi kết thúc học phần: SV thực hiện 1 trong các hình thức sau

- Đăng ký viết 01 bài báo khoa học và được đăng trên tạp chí khoa học của trường Đại học Hạ Long hoặc các tạp chí quốc gia có chỉ số ISSN (sản phẩm là 1 bài báo khoa học

đã được đăng theo yêu cầu của phòng quản lý khoa học và hợp tác quốc tế hoặc tòa soạn của tạp chí). Thời gian được tính bài báo thay thế: nộp sản phẩm về phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng sau 1 tuần khi kết thúc chương trình học.

- Thi cuối kỳ: Hình thức tự luận

- Bài tiểu luận: 20% (số sinh viên trong lớp theo quy định số 205/QĐ – ĐHHL ban hành ngày 7/4/2017 của Trường Đại học Hạ Long)

Bảng 5c. Rubrics đánh giá bài tiểu luận

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Tên đề tài:	Tên đề tài rõ ràng, cụ thể, thể hiện được tính cấp thiết, tính thực tiễn, tính đơn trị	0,5
2	Mục lục, danh mục những chữ viết tắt và danh mục bảng biểu	Trình bày đầy đủ, đúng quy định	0,5
3	Lí do chọn đề tài:	Trình bày rõ lý do chọn đề tài trên cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu	1,0
4	Mục tiêu nghiên cứu:	Xác định rõ ràng, khoa học, phù hợp với vấn đề nghiên cứu	0,5
5	Đối tượng và khách thể nghiên cứu	Xác định rõ ràng, chính xác, phù hợp với vấn đề nghiên cứu	0,5
6	Nhiệm vụ nghiên cứu	Các nhiệm vụ xác định phù hợp với vấn đề nghiên cứu	1,0
7	Phương pháp nghiên cứu:	Xác định được các PPNC theo từng nhóm, nêu được mục đích, lý do sử dụng từng phương pháp cụ thể. Nếu có sử dụng PP điều tra, phải có mẫu phiếu điều tra trong phụ lục	1,5
8	Bố cục của đề tài và cách trình bày	Trình bày đầy đủ, rõ ràng theo quy định	0,5
9	Xây dựng cơ sở lý luận của đề tài	Đề tài đã xây dựng được cơ sở lý luận phù hợp với vấn đề nghiên cứu. Nội dung cơ sở lý luận logic và khai thác được thông tin từ nguồn tài liệu tham khảo. Có phần tiểu kết.	1,5
10	Luận cứ thực tiễn và thực nghiệm (nếu có)	Đề tài đã xử lý được thông tin dựa trên các phương pháp nghiên cứu thực tiễn. Trình bày logic, chặt chẽ, có lý giải được ý nghĩa của các số liệu đã thu thập được. Có phần tiểu kết.	1,5

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
11	Kết luận và khuyến nghị	Rõ ràng, cụ thể, phù hợp với nội dung nghiên cứu	0,5
12	Tài liệu tham khảo và phụ lục	Sắp xếp thứ tự các tài liệu tham khảo theo quy định. Phụ lục trình bày theo đúng quy định.	0,5
Tổng cộng			10

Bảng 5d. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi tự luận

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Nội dung 1	Theo hướng dẫn chấm, biểu điểm	2
2	Nội dung 2	Theo hướng dẫn chấm, biểu điểm	4
3	Nội dung 3	Theo hướng dẫn chấm, biểu điểm	4
4	Tổng điểm toàn bài thi		10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Nguyễn Thị Thương Nguyễn Thị Thương

6.2.23. Tiếng Việt thực hành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622009
1.2. Tên học phần:	Tiếng Việt thực hành
1.3. Tên tiếng Anh:	Vietnamese in use
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT + 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Bé Thị Thu Huyền ThS. Nguyễn Thị Gấm TS. Bùi Thị Lan Hương ThS. Hà Ngọc Yến ThS. Nguyễn Thị Minh Thái ThS. Nguyễn Hữu Tới
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Tiếng Việt 1

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung (CO)

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức cơ bản về yêu cầu, cách thức rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt; có năng lực sử dụng tiếng Việt đảm bảo yêu cầu của người giáo viên tiểu học; biết vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào các hoạt động giảng dạy và giáo dục ở bậc tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về tiếp nhận văn bản và tạo lập văn bản phục vụ cho các hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật đọc thành tiếng, chữ viết và kỹ thuật viết chữ theo mẫu chữ tiểu học, những điều kiện và yêu cầu đảm bảo kỹ năng nghe - nói đạt hiệu quả.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng tiếp nhận văn bản và tạo lập văn bản phục vụ cho các hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học.

- CO4: Có kỹ năng đọc thành tiếng đảm bảo các yêu cầu đọc đúng và đọc diễn cảm; kỹ năng viết đúng và đẹp mẫu chữ tiểu học; kỹ năng nghe - nói hiệu quả.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có ý thức trau dồi vốn ngôn ngữ, vốn văn học, vốn sống của bản thân; tìm tòi các phương pháp, kỹ thuật luyện tập các kỹ năng sử dụng tiếng Việt đạt hiệu quả; say mê rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của người giáo viên; yêu quý và có ý thức giữ gìn, phát huy sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về phân tích, tóm tắt văn bản, một số kiểu loại văn bản: văn miêu tả, văn kể chuyện, văn tường thuật, văn nghị luận.	CO1, CO3, CO5
CLO2	Trình bày được các kiến thức cơ bản về kỹ thuật đọc thành tiếng; chữ viết và kỹ thuật viết chữ theo mẫu chữ tiểu học; những điều kiện và yêu cầu đảm bảo nghe - nói hiệu quả.	CO2, CO4, CO5
CLO3	Phân tích được các nhân tố giao tiếp trong văn bản và tóm tắt được văn bản theo yêu cầu.	CO3, CO5
CLO4	Kí mã được giọng đọc; xác định được yêu cầu đọc thành tiếng cho một đoạn/ bài trong chương trình Tiếng Việt tiểu học; đọc đúng, đọc diễn cảm được các văn bản trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học.	CO4, CO5

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO5	Viết đúng mẫu chữ tiểu học; trình bày được đoạn/ bài theo mẫu chữ tiểu học trong vở ô li và trên bảng lớp.	CO4, CO5
CLO6	Vận dụng được kiến thức về các kiểu loại văn bản vào viết được các đoạn/ bài văn miêu tả, văn kể chuyện, văn tường thuật, văn nghị luận theo đúng đặc trưng thể loại.	CO3, CO5
CLO7	Xây dựng được đề cương cho một bài nói; nghe và tóm tắt được nội dung của bài nghe.	CO4, CO5
CLO8	Nghiêm túc trong học tập; có ý thức rèn nghề, vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào các hoạt động học tập và rèn luyện nghiệp vụ của người giáo viên tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1		R	I	I	R	R	I		I	M
CLO2		R	I	I	R	R	I		I	M
CLO3		M	I	R	R	R			I	M
CLO4		M	I	R	R	M			I	M
CLO5		M	I	R	R	M			I	M
CLO6		M	I	R	R	M			I	M
CLO7		M	I	R	R	R			I	M
CLO8		M	M	M	M	M	I	I	M	<u>M</u>
Tổng hợp học phần		M	I	R	R	M			I	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Quang Ninh (chủ biên) (2007), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb. Giáo dục - Nxb. Đại học Sư phạm (Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học).

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê A, *Chữ viết và dạy chữ viết ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007.

[2]. Nguyễn Việt Bắc (chủ biên), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*, Nxb. Giáo dục, 2007.

[3]. Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng, *Tiếng Việt thực hành*, NXB Giáo dục, 2014.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết.

- Tổng số tuần học: 15 tuần.

- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi.

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần/buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Giới thiệu học phần (*) CHƯƠNG 1. KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1.1. Phân tích văn bản 1.1.1. Khái niệm phân tích văn bản 1.1.2. Quy trình phân tích văn bản <i>1.1.2.1. Phân tích nội dung giao tiếp của văn bản</i> <i>1.1.2.2. Phân tích mục đích giao tiếp của văn bản</i> <i>1.1.2.3. Phân tích đối tượng giao tiếp của văn bản</i> <i>1.1.2.4. Phân tích cách thức giao tiếp của văn bản</i> 1.1.3. Thực hành phân tích văn bản	4LT 5TH 2LT 1TH	- Trình bày được khái niệm, quy trình phân tích văn bản. - Vận dụng được các kiến thức phân tích văn bản vào phân tích nội dung giao tiếp, mục đích giao tiếp, đối tượng giao tiếp, cách thức giao tiếp của văn bản trong các ngữ liệu cụ thể.	CLO1 CLO3 CLO8	+ GV: thuyết giảng. + GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Chốt kiến thức mục 1.1; - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. + SV: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 1.1; - Lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập do GV giao.
2	1.2. Tóm tắt văn bản 1.2.1. Khái niệm, yêu cầu tóm tắt văn bản 1.2.2. Quy trình tóm tắt văn bản <i>1.2.2.1. Định hướng tóm tắt</i> <i>1.2.2.2. Tiến hành tóm tắt</i> <i>1.2.2.3. Kiểm tra và hoàn thiện tóm tắt</i> 1.2.3. Thực hành tóm tắt văn bản	1LT 2TH	- Trình bày được khái niệm, yêu cầu, quy trình tóm tắt văn bản. - Vận dụng được kiến thức về tóm tắt văn bản để định hướng, tiến hành tóm tắt văn bản (thành dàn ý, văn bản nhỏ hoặc thành một câu) và kiểm tra, hoàn thiện văn bản đã tóm tắt.	CLO1 CLO3 CLO8	+ GV: - Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ tự học của SV; - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận thực hiện nhiệm vụ mục 1.2; - Chốt kiến thức; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Báo cáo, trao đổi kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 1.2; - Lắng nghe GV chốt kiến thức;

Tuần/buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Thực hiện các nhiệm vụ học tập do GV giao.
3	1.3. Tổng thuật văn bản 1.3.1. Khái niệm, yêu cầu tổng thuật văn bản. 1.3.2. Quy trình tổng thuật văn bản 1.3.2.1. Định hướng tổng thuật văn bản 1.3.2.2. Lập đề cương tổng thuật 1.3.2.3. Viết văn bản tổng thuật 1.3.2.4. Kiểm tra và hoàn thiện văn bản tổng thuật 1.3.3. Thực hành tổng thuật văn bản	1LT 2TH	- Trình bày được khái niệm, yêu cầu, quy trình tổng thuật văn bản. - Vận dụng được kiến thức tổng thuật văn bản vào định hướng, lập đề cương và tiến hành tổng thuật văn bản; kiểm tra, hoàn thiện văn bản tổng thuật.	CLO1 CLO3 CLO8	+ GV: - Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ tự học của SV; - Thuyết giảng; - Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ mục 1.3; - Chốt kiến thức; - Giao nhiệm vụ về nhà. + SV: - Báo cáo, trao đổi kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 1.3; - Lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập do GV giao.
4	CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG ĐỌC THÀNH TIẾNG 2.1. Mục đích của việc rèn kỹ năng đọc 2.2. Các hình thức đọc 2.3. Kỹ năng đọc thành tiếng 2.3.1. Kỹ năng đọc đúng chữ cái và âm tiết tiếng Việt 2.3.2. Kỹ năng đọc biểu cảm 2.3.3. Kỹ năng đọc các thể loại văn bản khác nhau 2.4. Thực hành kỹ năng đọc thành tiếng	2LT 4TH 2LT 1TH	- Trình bày được mục đích của việc rèn kỹ năng đọc thành tiếng, các hình thức dạy đọc ở tiểu học. - Phân tích được các mức độ đọc thành tiếng. - Vận dụng được các kiến thức về kỹ năng đọc thành tiếng để kí mã giọng đọc, xác định kỹ năng đọc thành tiếng cho một đoạn/ bài cụ thể.	CLO2 CLO4 CLO8	+ GV: - Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ tự học của SV; - Thuyết giảng; - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4; - Chốt kiến thức; - Giao nhiệm vụ về nhà. + SV: - Báo cáo, trao đổi kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.1, 2.2, 2.3, 2.4;

Tuần/buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập do GV giao.
5	2.4. Thực hành kỹ năng đọc thành tiếng (tiếp)	3TH	- Thể hiện được giọng đọc từ các kí hiệu kí mã theo các tiêu chí: đọc đúng, đọc diễn cảm.	CLO4 CLO8	+ GV: - Giao nhiệm vụ thực hành mục 2.4; kiểm tra, uốn nắn, chỉnh sửa cho SV; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Thực hành nhiệm vụ mục 2.4.
6	CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG VIẾT CHỮ 3.1. Bảng chữ cái và mẫu chữ dạy tập viết ở tiểu học 3.1.1. Mục đích, yêu cầu rèn kỹ năng viết chữ 3.1.2. Giới thiệu bảng chữ cái và chữ số tiếng Việt 3.1.3. Mẫu chữ viết dạy trong trường tiểu học 3.2. Kỹ năng viết chữ 3.2.1. Tên gọi các nét viết 3.2.2. Cách viết liền mạch 3.2.3. Cách ghi dấu thanh 3.2.4. Cụ li giữa các chữ và trình bày bảng 3.2.5. Thực hành kỹ năng viết chữ	3LT 5TH 1KT 2LT 1TH	- Trình bày được mục đích, yêu cầu của việc rèn kỹ năng viết chữ. - Trình bày được bảng chữ cái và chữ số tiếng Việt; các kiểu mẫu chữ, cỡ chữ tập viết ở tiểu học; cấu tạo, kích thước, quy trình viết chữ viết thường, chữ viết hoa, chữ số. - Viết được đúng mẫu các chữ cái, chữ số tiếng Việt dạy ở tiểu học theo các kiểu dáng khác nhau trong vở ô li.	CLO2 CLO5 CLO8	+ GV: - Giao nhiệm vụ cho SV nghiên cứu tài liệu, báo cáo nội dung lí thuyết mục 3.1, 3.2; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.4; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Thực hiện các nhiệm vụ mục 3.4; báo cáo, trao đổi trước lớp, lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.2.5.

Tuần/buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
7	3.2.5. Thực hành kỹ năng viết chữ (tiếp)	3TH	- Viết được đúng mẫu các chữ cái, chữ số tiếng Việt dạy ở tiểu học theo các kiểu dáng khác nhau trong vở ô li và trên bảng lớp.	CLO5 CLO8	+ GV: - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.2.5; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.2.5.
8	3.3. Kỹ năng viết chính tả 3.3.1. Khái niệm chính tả 3.3.2. Đặc điểm chính tả tiếng Việt 3.3.3. Quy tắc chính tả tiếng Việt 3.3.4. Lỗi chính tả và các giải pháp nhằm viết đúng chính tả 3.3.5. Thực hành kỹ năng viết chính tả	1LT 1TH	- Trình bày được khái niệm chính tả, đặc điểm chính tả và các quy tắc chính tả tiếng Việt. - Trình bày được các lỗi chính tả thường gặp ở tiểu học và các giải pháp nhằm viết đúng chính tả. - Xác định, phân loại được các lỗi chính tả thường gặp ở tiểu học, lí giải được nguyên nhân và đề xuất được cách sửa.	CLO2 CLO5 CLO8	+ GV: - Giao nhiệm vụ cho SV nghiên cứu tài liệu, báo cáo nội dung lí thuyết mục 3.3; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.3.4; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Thực hiện nhiệm vụ mục 3.3; báo cáo, trao đổi trước lớp, lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.3.4.
	Bài kiểm tra số 1	1KT	Hiểu rõ nội dung, hình thức kiểm tra và làm bài kiểm tra đạt từ 4 điểm trở lên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	+ GV: phát đề kiểm tra. + HS: làm bài kiểm tra dưới sự hướng dẫn của GV.
9	CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG VIẾT VĂN BẢN 4.1. Viết bài văn miêu tả 4.1.1. Khái niệm, đặc trưng văn miêu tả 4.1.2. Các kiểu bài văn miêu tả	4LT 11TH 1LT 2TH	- Trình bày và phân tích được khái niệm, đặc điểm, các kiểu bài văn miêu tả, các bước viết một bài văn miêu tả.	CLO1 CLO6 CLO8	+ GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của SV; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 4.1.4; kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho SV;

Tuần/buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	4.1.3. Tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả 4.1.4. Thực hành viết văn miêu tả		- Tìm và lập được dàn ý cho một bài văn miêu tả. - Viết được một bài văn miêu tả theo đúng đặc điểm kiểu loại văn bản.		- Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 4.1.4.
10	4.2. Viết bài văn tường thuật 4.2.1. Khái niệm văn tường thuật 4.2.2. Tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tường thuật 4.2.3. Thực hành viết văn tường thuật	1LT 2TH	- Trình bày và phân tích được khái niệm, đặc điểm, các bước viết một bài văn tường thuật. - Tìm và lập được dàn ý cho một bài văn tường thuật. - Viết được một bài văn tường thuật theo đúng đặc điểm kiểu loại văn bản.	CLO1 CLO6 CLO8	+ GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của SV; - Giao nhiệm vụ cho SV nghiên cứu tài liệu, báo cáo nội dung lí thuyết mục 4.2; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 4.2.3; kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho SV; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 4.2.3.
11	4.3. Viết bài văn kể chuyện 4.3.1. Khái niệm văn kể chuyện 4.3.2. Tìm ý và lập dàn ý cho bài văn kể chuyện 4.3.3. Thực hành viết văn kể chuyện	1LT 2TH	- Trình bày và phân tích được khái niệm, đặc điểm, các bước viết một bài văn kể chuyện. - Tìm và lập được dàn ý cho một bài văn kể chuyện. - Viết được một bài văn kể chuyện theo đúng đặc	CLO1 CLO6 CLO8	+ GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của SV; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 4.3.3; kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho SV; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Báo cáo kết quả tự học;

Tuần/buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			điểm kiểu loại văn bản.		- Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 4.3.3.
12	4.4. Viết bài văn nghị luận 4.4.1. Khái niệm văn nghị luận 4.4.2. Các kiểu bài văn nghị luận 4.4.3. Cách viết bài văn nghị luận 4.4.4. Thực hành viết văn nghị luận	1LT 2TH	- Trình bày và phân tích được khái niệm, đặc điểm, các bước viết một bài văn nghị luận. - Tìm ý và lập được dàn ý cho một bài văn nghị luận. - Viết được một bài văn nghị luận xã hội theo đúng đặc điểm kiểu loại văn bản.	CLO1 CLO6 CLO8	+ GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của SV; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 4.4.4; kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho SV; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 4.4.4.
13	4.4.4. Thực hành viết văn nghị luận (tiếp)	3TH	- Tìm ý và lập được dàn ý cho một bài văn nghị luận. - Viết được một bài văn nghị luận văn học theo đúng đặc điểm kiểu loại văn bản.	CLO6 CLO8	+ GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của SV; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 4.4.4; kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho SV; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 4.4.4.
14	CHƯƠNG 5. KỸ NĂNG NGHE NÓI 5.1. Rèn kỹ năng nói 5.1.1. Vai trò, tác dụng của việc rèn kỹ năng nói	2LT 3TH 1KT 1LT 2TH	- Trình bày được vai trò, tác dụng của việc rèn kỹ năng nói, các điều	CLO2 CLO7 CLO8	+ GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của SV;

Tuần/buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	5.1.2. Các điều kiện để nói có hiệu quả 5.1.3. Các kỹ thuật nói có hiệu quả 5.1.4. Thực hành kỹ năng nói		kiện và kỹ thuật nói có hiệu quả. - Tìm và lập được dàn ý và chuẩn bị cho bài nói. - Vận dụng được các kỹ thuật nói vào bài nói một cách hiệu quả. - Trình bày được những quan điểm, suy nghĩ của mình trong những tình huống khác nhau.		- Giao nhiệm vụ cho SV nghiên cứu tài liệu, báo cáo nội dung lý thuyết mục 5.1.4; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 5.1.4, kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho SV; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 5.1.4.
15	5.2. Rèn kỹ năng nghe 5.2.1. Vai trò, tác dụng của việc rèn kỹ năng nghe 5.2.2. Các điều kiện để nghe có hiệu quả 5.2.3. Các biện pháp để nghe có hiệu quả 5.2.4. Thực hành kỹ năng nghe	1LT 1TH	- Phân tích được vai trò, tác dụng của việc rèn kỹ năng nghe, các điều kiện, các biện pháp để nghe có hiệu quả. - Phân tích được cách nghe các loại văn bản khác nhau. - Trình bày được các biện pháp để nghe có hiệu quả. - Nghe và ghi chép được những nội dung cơ bản hoặc tóm tắt được nội dung của bài nghe.	CLO2 CLO7 CLO8	+ GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của SV; - Tổ chức cho SV báo cáo nội dung lý thuyết mục 5.2; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 5.2.4; kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho SV; - Giao nhiệm vụ tự học. + SV: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 5.2.4.
	Bài kiểm tra số 2	1KT	- Hiểu rõ nội dung, hình thức kiểm tra và làm bài kiểm tra đạt từ 4 điểm trở lên.	CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	- GV giao đề bài. - SV làm bài kiểm tra theo hướng dẫn của GV.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của các ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	30% 30% 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Chương 1. Kỹ năng đọc hiểu văn bản Chương 2. Kỹ năng đọc thành tiếng Chương 3. Kỹ năng viết chữ	Câu 1: 30% Câu 2: 30% Câu 3: 40 %		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
		Chương 4. Kỹ năng viết văn bản Chương 5: Kỹ năng nghe - nói	Câu 1: 70% Câu 2: 30 %		CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Câu 1: Chọn 1 trong 2 chương: Chương 1. Kỹ năng đọc hiểu văn bản Chương 2. Kỹ năng đọc thành tiếng	Câu 1: 30 %		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thực hiện theo lịch thi của Nhà trường.
		Câu 2: Chương 3. Kỹ năng viết chữ	Câu 2: 30%			
		Câu 3: Chọn 1 trong 2 chương Chương 4. Kỹ năng	Câu 3: 40%			

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		viết văn bản Chương 5. Kỹ năng nghe - nói				

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	- Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp - Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập GV giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Chương 1, 2, 3.
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1. Kỹ năng đọc hiểu văn bản (Chọn một trong các nội dung sau) - Phân tích mục đích giao tiếp, nội dung giao tiếp, đối tượng giao tiếp, cách thức giao tiếp của văn bản. - Tóm tắt văn bản thành đề cương, thành văn bản nhỏ hoặc thành một câu.	Theo đáp án và biểu điểm.	4
2	Chương 2 (*). Kỹ năng đọc thành tiếng (Chọn một trong các nội dung sau) - Kí mã giọng đọc một đoạn/ bài cho trước. - Xác định yêu cầu đọc thành tiếng với một đoạn/ bài cho trước.	Theo đáp án và biểu điểm.	2
3	Chương 3. Kỹ năng viết chữ (Chọn hai trong số các nội dung sau) - Viết chữ viết thường, chữ viết hoa tiếng Việt, viết chữ số theo mẫu chữ tiểu học. - Trình bày đoạn/ bài theo mẫu chữ tiểu học trên giấy ô li. - Xác định các lỗi chính tả thường gặp và nêu cách sửa.	Theo đáp án và biểu điểm.	4
Tổng điểm			10

(*) Riêng đối với Chương 2, giảng viên sẽ kết hợp kiểm tra thông qua các giờ thực hành trên lớp. Lựa chọn hình thức kiểm tra nào, GV cần thông báo trước lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: Chương 4, 5.
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 4. Kỹ năng viết văn bản (Chọn một trong các nội dung sau) - Viết đoạn/ bài văn miêu tả.	Theo đáp án và biểu điểm.	7

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	- Viết đoạn/ bài văn kể chuyện. - Viết đoạn/ bài văn tường thuật. - Viết đoạn/ bài văn nghị luận.		
2	Chương 5: Kỹ năng nghe - nói (Chọn một trong các nội dung sau) - Xây dựng đề cương cho một bài nói. - Nghe và tóm tắt một văn bản.	Theo đáp án và biểu điểm.	3
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1 (chương 2); chương 3; chương 4 (chương 5).
- Hình thức: Tự luận.
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chọn một nội dung trong các chương sau: Chương 1. Kỹ năng đọc hiểu văn bản - Phân tích mục đích giao tiếp, nội dung giao tiếp, đối tượng giao tiếp, cách thức giao tiếp của văn bản. - Tóm tắt văn bản thành đề cương, thành văn bản nhỏ hoặc thành một câu. Chương 2. Kỹ năng đọc thành tiếng - Kí mã giọng đọc một đoạn/ bài cho trước. - Xác định yêu cầu đọc thành tiếng với một đoạn/ bài cho trước.	Theo đáp án và biểu điểm.	3
2	Chương 3. Kỹ năng viết chữ - Viết chữ viết thường, chữ viết hoa tiếng Việt, chữ số theo đúng mẫu chữ tiểu học/ Xác định các lỗi chính tả trong ngữ liệu cho trước, phân loại lỗi và nêu cách sửa lỗi. - Trình bày đoạn/ bài theo mẫu chữ tiểu học trên giấy ô li.	Theo đáp án và biểu điểm. Theo đáp án và biểu điểm.	1 2
3	Chọn một trong 2 chương sau: Chương 4. Kỹ năng viết văn bản Viết được đoạn/ bài văn miêu tả/ văn kể chuyện/ văn tường thuật/ văn nghị luận đảm bảo những yêu cầu của đoạn văn/ văn bản. Chương 5. Kỹ năng nghe - nói	Theo đáp án và biểu điểm.	4

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	- Xây dựng đề cương cho một bài nói. - Nghe và tóm tắt nội dung của văn bản.		
Tổng điểm			10

(*) Nội dung thi theo Đề cương hướng dẫn ôn tập học phần.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương Bé Thị Thu Huyền

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về quản lý ngành giáo dục tiểu học

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Giải quyết được những vấn đề liên quan đến công tác quản lý hành chính trong nhà trường.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Thể hiện trách nhiệm bản thân đối với sự nghiệp giáo dục, nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục đào tạo.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được những nội dung cơ bản của quản lý hành chính nhà nước	CO1
CLO2	Phân tích được những văn bản pháp luật có liên quan đến quản lý ngành giáo dục và đào tạo	CO2
CLO3	Phân tích được những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý giáo dục tiểu học	CO1, CO2, CO3
CLO4	Vận dụng kiến thức vào công tác quản lý hành chính trong nhà trường	CO1, CO2, CO3, CO4.

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I					M				
CLO2	I					M			R	R
CLO3	I					I			R	R
CLO 4	R	R				M			R	R
Tổng hợp học phần	I	R				M			R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Thị Tính (chủ biên), *Giáo trình Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục - đào tạo*, NXB ĐHTN, 2015.

[2]. Tài liệu Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục - Đào tạo, Tập thể giảng viên Bộ môn Tâm lý - Giáo dục, trường Đại học Hạ Long tập hợp và biên soạn.

5.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011 – 2020.

[4]. Điều lệ trường tiểu học 2019.

[5]. Luật Công chức năm 2008.

[6]. Luật Giáo dục năm 2020.

[7]. Luật Viên chức năm 2012.

[8]. Thông tư 17/2018 – Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

[9]. Thông tư số 01/2021/BGDĐT Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học.

- <http://pbgdpl.moj.gov.vn>

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15tuần;
- Phân bố: 2 tiết/buổi x 1 buổi/tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1	Giới thiệu học phần (*) Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, công chức, viên chức: 4 tiết (3;1) 1.1. Những vấn đề cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước 1.1.1. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước	2LT	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về quản lý hành chính nhà nước.	CLO1 CLO2 CLO3	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.1.2. Những tính chất chủ yếu của nền hành chính nhà nước Việt Nam 1.1.3. Nội dung và qui trình chủ yếu của quản lí hành chính nhà nước 1.1.4. Công cụ (phương tiện), hình thức và phương pháp quản lí hành chính nhà nước 1.1.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lí hành chính nhà nước		- Sơ đồ hóa được các nội dung chủ yếu của quản lí hành chính nhà nước, quy trình của hoạt động QLNN - Hệ thống hóa được công cụ (phương tiện), hình thức và phương pháp quản lí hành chính nhà nước - Vận dụng vào quản lí ngành giáo dục, đào tạo và giáo viên tiểu học.		
Tuần 2	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về quản lí hành chính nhà nước, công chức, viên chức (tiếp theo). 1.2. Công vụ, công chức, viên chức 1.2.1. Công vụ 1.2.2. Công chức, quyền lợi, nghĩa vụ của công chức 1.2.3. Viên chức, quyền lợi, nghĩa vụ của viên chức	<i>ILT</i> <i>ITL</i>	Trình bày được khái niệm, nội dung và tính đặc thù của công vụ, công chức, các quyền lợi và nghĩa vụ công chức Trình bày được tiêu chuẩn	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i> <i>CLO3</i>	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.2.4. Phân biệt công chức và viên chức 1.3. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên tiểu học. Thảo luận - Phân tích các biện pháp cải cách về quản lý hành chính nhà nước tại địa phương. - Phân biệt công chức, viên chức?		chức danh nghề nghiệp của giáo viên tiểu học. Phân tích được các biện pháp cải cách quản lý hành chính tại địa phương.		
Tuần 3	Chương 2. Quản lý hành chính nhà nước về giáo dục – đào tạo <i>4tiết(3LT;1TL)</i> 2.1.Những vấn đề cơ bản của quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo 2.1.1 Khái niệm 2.1.2 Tính chất, đặc điểm và nguyên tắc quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo 2.2. Nội dung quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo	2LT	Trình bày được những vấn đề cơ bản của quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo Phân tích nội dung quản lý nhà nước về giáo dục- đào tạo.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 4	Chương 2. Quản lý hành chính nhà nước về giáo dục – đào tạo (tiếp theo) 2.3. Bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý. 2.3.3. Phương pháp xây dựng tổ chức quản lý	1LT 1TL	Phân tích bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo Trình bày nguyên tắc, phương pháp và hệ thống cơ	CLO2, CLO3	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	2.3.4. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về Giáo dục- đào tạo. 2.4. Thảo luận - Nguyên tắc quản lý nhà nước về giáo dục- đào tạo. Ví dụ minh họa. - Sơ đồ hóa hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về Giáo dục - đào tạo.		quan quản lý nhà nước về giáo dục- đào tạo. Minh họa thực tiễn về nguyên tắc quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo. Hệ thống hóa các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo.		
Tuần 5	Chương 3. Đường lối, quan điểm của Đảng và nhà nước về Giáo dục và Đào tạo: 8 tiết (4;3;1) 3.1. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong giáo dục và đào tạo hiện nay 3.1.1. Tình hình giáo dục Việt Nam hiện nay 3.1.2. Bối cảnh và thời cơ, thách thức đối với giáo dục nước ta trong vài thập kỷ tới. 3.2. Những quan điểm chỉ đạo của Đảng về sự nghiệp đổi mới của giáo dục và đào tạo	<i>2LT</i>	Phân tích được bối cảnh thời cơ và thách thức đối với giáo dục nước ta trong vài thập kỷ tới. Phân tích những quan điểm chỉ đạo của Đảng về sự nghiệp đổi mới của Giáo dục và đào tạo.	<i>CLO2, CLO3</i>	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 6	Chương 3.(Tiếp) 3.3. Định hướng phát triển giáo dục - đào tạo thời kỳ	<i>1LT</i> <i>1TL</i>	Trình bày mục tiêu phát triển	<i>CLO2, CLO3 CLO4</i>	GV: - Sử dụng linh hoạt các

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	công nghiệp hóa, hiện đại hóa 3.3.1. Mục tiêu phát triển giáo dục. Thảo luận: Đánh giá việc thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay.		giáo dục Việt Nam		PP dạy học. - Tổ chức thảo luận; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
<i>Tuần 7</i>	Chương 3.(Tiếp) 3.3.2. Các giải pháp phát triển giáo dục. 3.4. Thảo luận - Đánh giá hiệu quả thực hiện các giải pháp trong chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020. - Phân tích những điều kiện thuận lợi và những khó khăn đối với giáo dục Việt Nam giai đoạn tiếp theo.	<i>1LT 1TL</i>	Trình bày được những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của giáo dục Việt Nam giai đoạn 2001-2010 Phân tích được bối cảnh thời cơ và thách thức đối với giáo dục nước ta trong vài thập kỷ tới. Phân tích những quan điểm chỉ đạo của Đảng về sự nghiệp đổi mới của Giáo dục và đào tạo.	<i>CLO2, CLO3, CLO4</i>	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
Tuần 8	Chương 3.(Tiếp) Thảo luận - Liên hệ việc thực hiện các giải pháp trong chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020. - Phân tích những điều kiện thuận lợi và những khó khăn đối với giáo dục Việt Nam giai đoạn hiện nay Bài kiểm tra số 1 - Hình thức: Tự luận - Kiến thức: chương 1 đến chương 3	1TL 1KT	Đánh giá hiệu quả thực hiện các giải pháp trong chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020. Phân tích được những điều kiện thuận lợi và những khó khăn đối với giáo dục Việt Nam giai đoạn tiếp theo.	CLO2, CLO3, CLO4	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 9	Chương 4. Luật giáo dục, điều lệ nhà trường và trường chuẩn quốc gia 10 tiết (7LT;3TL) 4.1. Luật Giáo dục và vận dụng trong quản lí trường học 4.1.1.Sự cần thiết ban hành Luật giáo dục. 4.1.2. Đặc điểm Luật giáo dục 4.1.3. Nội dung cơ bản của Luật giáo dục	2LT	Phân tích được sự cần thiết ban hành Luật giáo dục Trình bày được các đặc điểm cơ bản của Luật Trình bày được nội dung cơ bản của Luật giáo dục.	CLO2, CLO3, CLO4	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 10	Chương 4. Luật giáo dục, điều lệ nhà trường và trường chuẩn quốc gia (tiếp theo) 4.2. Điều lệ trường tiểu học	2LT	Nêu được cấu trúc của Điều lệ nhà trường	CLO2, CLO3, CLO4	GV: - Sử dụng linh hoạt các

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	4.2.1.Cấu trúc của Điều lệ nhà trường 4.2.2. Nội dung Điều lệ nhà trường		Phân tích được nội dung cơ bản điều lệ nhà trường		PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 11	Chương 4. Luật giáo dục, điều lệ nhà trường và trường chuẩn quốc gia (tiếp theo) 4.2.2. Nội dung Điều lệ nhà trường. Thảo luận : - Xử lý các tình huống có liên quan đến các quy định của Luật Giáo dục.	<i>1LT</i> <i>1TH</i>	Phân tích được nội dung cơ bản điều lệ nhà trường Giải thích được các nguyên nhân xử lý tình huống	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i> <i>CLO3</i>	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 12	Chương 4. Luật giáo dục, điều lệ nhà trường và trường chuẩn quốc gia (tiếp theo) 4.3. Trường chuẩn quốc gia tiểu học. 4.3.1. Thông tin chung về quy chế 4.3.2. Các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia Thảo luận: Sưu tầm hình ảnh, clip về trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; từ đó nhận xét các	<i>1LT</i> <i>1TL</i>	Phân tích được nội dung cơ bản các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia tiểu học	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i> <i>CLO3</i>	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	tiêu chuẩn đạt được của trường đó				
Tuần 13	Chương 4. Luật giáo dục, điều lệ nhà trường và trường chuẩn quốc gia (tiếp theo) 4.3.2. Các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia tiểu học Thảo luận - Xử lí các tình huống có liên quan đến các quy định của Luật Giáo dục. - Xử lí các tình huống có liên quan đến các quy định của Điều lệ trường tiểu học	1LT 1TL	Tóm tắt được tiêu chuẩn cơ bản trường chuẩn quốc gia	CLO1 CLO2 CLO3	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 14	Chương 5. Đánh giá, xếp loại giáo viên phổ thông. 4 tiết(3LT;1KT) 5.1. Đánh giá giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông công lập 5.1.1. Nội dung đánh giá 5.1.2. Tiêu chuẩn đánh giá	2LT	Phân tích được các quy định đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 15	Chương 5. Đánh giá, xếp loại giáo viên phổ thông (tiếp theo) 5.1. Đánh giá giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông công lập 5.1.1. Nội dung đánh giá 5.1.2. Tiêu chuẩn đánh giá Bài kiểm tra số 2.	1LT 1KT	Phân tích được các quy định đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: -Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Hình thức: Tự luận - Kiến thức: chương 4, chương 5				học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới Đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến		x	CLO4	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra 1 Nội dung kiến thức chương 1 đến chương 3	50%	x	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Theo rubric bài kiểm tra định kỳ (bảng 6.1)
		Bài kiểm tra 2 Nội dung kiến thức chương 4 đến chương 5	50%	x	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Theo rubric bài kiểm tra định kỳ (bảng 6.2)
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ		x	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	SV thực hiện bài thi cuối kỳ theo quy định.

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
5	Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
Dưới 5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Khôi kiến thức, kỹ năng thuộc chương trình đã nghiên cứu.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1 Những vấn đề cơ bản của quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2 - Các quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục- đào tạo - Các giải pháp phát triển giáo dục.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
Tổng điểm			10

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1 - Luật giáo dục - Điều lệ trường tiểu học	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2 - Xếp loại giáo viên tiểu học	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Khối kiến thức, kỹ năng của toàn bộ nội dung học phần.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 60 phút
- Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần: căn cứ vào hướng dẫn chấm của từng đề thi cụ thể.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Nguyễn Thị Thương Trần Thị Kim Loan

6.2.25. Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622011
1.2. Tên học phần:	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Pedagogical communication of primary school teachers
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT, 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	45 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Nguyễn Thị Diệp
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Nguyễn Thị Thương Trần Thị Kim Loan Vũ Thanh Hòa Trần Thị Hòa
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Tâm lý học tiểu học, Giáo dục học đại cương, Giáo dục học tiểu học
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức, kỹ năng về giao tiếp sư phạm, tổ chức thành công và nghệ thuật các cuộc giao tiếp sư phạm; xây dựng cho mình hình ảnh người giáo viên tiểu học mô phạm.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức về giao tiếp sư phạm như: khái niệm, các nguyên tắc, các giai đoạn, phương tiện, phong cách và kỹ năng giao tiếp sư phạm
- CO2: Có kiến thức về năng lực và phát triển năng lực giao tiếp sư phạm;

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng giải quyết các tình huống giao tiếp sư phạm.
- CO4: Có khả năng phát triển năng lực giao tiếp sư phạm.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có năng lực tự chủ trong hoạt động học tập; có khả năng hợp tác với các thành viên trong nhóm học tập và các lực lượng giáo dục.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được bản chất của hoạt động giao tiếp sư phạm	CO1, CO2, CO5.
CLO2	Tổ chức được quá trình giao tiếp sư phạm tích cực, hiệu quả	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5.
CLO3	Đánh giá được quá trình giao tiếp sư phạm	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5.
CLO4	Phát triển năng lực giao tiếp sư phạm bản thân và học sinh	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5.

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	M	M		R		M			M	M
CLO2	M	M		M		M			M	M
CLO3	M	M	R	A		M			M	M
CLO4	R	M	R	A		M			M	M
Tổng hợp học phần	M	M	R	A		M			M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình chính thức

[1] Trần Quốc Thành, Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Thị Huệ ... (2021), *Giao tiếp sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Lê Văn Lũy – Lê Quang Sơn (2015), *Giáo trình giao tiếp sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm.

[3] Hoàng Anh, Đỗ Thị Châu (2010), *300 tình huống giao tiếp sư phạm*, NXB Giáo dục Việt Nam.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 01 bài tự luận.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<i>Giới thiệu học phần</i> (*) Chương 1: Những vấn đề chung về giao tiếp sư phạm (15 tiết) 1.1.Khái niệm giao tiếp sư phạm (GTSP) 1.1.1.Khái niệm về giao tiếp 1.1.2. Khái niệm giao tiếp sư phạm	2LT 1TH	- Phân tích được khái niệm và các đặc trưng của tiếp sư phạm - Phân tích được cách phân loại giao tiếp sư phạm.	CLO1, CLO2, CLO3	GV: - Giới thiệu học phần - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.2. Đặc trưng của GTSP 1.2.1. Đặc trưng về chủ thể và đối tượng giao tiếp 1.2.2. Đặc trưng về mục đích giao tiếp 1.2.3. Đặc trưng về sự chuẩn mực trong giao tiếp 1.3. Phân loại GTSP *Bài tập thực hành: - Tự đánh giá về khả năng giao tiếp (trắc nghiệm nhu cầu giao tiếp, khả năng giao tiếp) - Luyện tập cách thức tiến hành các giai đoạn trong quá trình giao tiếp sư phạm				của người học - Giao nhiệm vụ tự học NH: Thực hiện các nhiệm vụ học tập
2	Chương 1: (tiếp theo) 1.4. Chức năng của GTSP 1.5. Vai trò của GTSP 1.6. Nguyên tắc GTSP *Bài tập thực hành:	1LT 2TH	- Phân tích được các chức năng, vai trò và nguyên tắc giao tiếp sư phạm - Sử dụng hiệu quả các nguyên tắc giao tiếp sư phạm trong thực tiễn	CLO1, CLO2, CLO3	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Luyện tập sử dụng các nguyên tắc giao tiếp sư phạm				học của người học - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học
3	Chương 1: (tiếp theo) 1.7. Phong cách giao tiếp sư phạm 1.7.1. Khái niệm 1.7.2. Các loại phong cách giao tiếp sư phạm - Phong cách độc đoán - Phong cách tự do - Phong cách dân chủ 1.7.3. Đặc điểm phong cách giao tiếp sư phạm mà người giáo viên nên có. *Bài tập thực hành:	1LT 2TH	- Phân tích được phong cách giao tiếp sư phạm - Xác định và rèn phong cách giao tiếp phù hợp với bản thân	NH	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học. SV: Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Rèn luyện phong cách giao tiếp sư phạm				
4	Chương 1: (tiếp theo) 1.8. Phương tiện giao tiếp sư phạm 1.8.1. Khái niệm 1.8.2. Các phương tiện giao tiếp sư phạm - Phương tiện ngôn ngữ - Phương tiện phi ngôn ngữ - Các phương tiện công nghệ hiện đại *Bài tập thực hành: - Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp sư phạm	1LT 2TH	- Phân tích và đánh giá được các phương tiện giao tiếp sư phạm	CLO1, CLO2, CLO3	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của người học - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học.
5	Chương 1: (tiếp theo) 1.9. Quy trình GTSP 1.10. Những yếu tố chi phối giao tiếp sư phạm 1.10.1. Mục tiêu giáo dục	2LT 1KT	- Phân tích được quy trình và các yếu tố chi phối giao tiếp sư phạm - Vận dụng tổng hợp kiến thức chương 1 hoàn thành bài kiểm tra số 1	CLO1, CLO2, CLO3	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học và

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.10.2. Đối tượng giao tiếp sư phạm 1.10.3. Các kiểu khí chất và đặc trưng giao tiếp 1.10.4. Bối cảnh giao lưu quốc tế hiện nay Kiểm tra 1 tiết (bài số 1) - Nội dung kiểm tra thuộc kiến thức và kỹ năng của chương 1.				bài kiểm tra 1 tiết NH: - Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học. - Thực hiện bài kiểm tra 1 tiết
6	Chương 2: Kỹ năng tiếp sư phạm (18 tiết) 2.1. Khái niệm kỹ năng GTSP 2.2. Một số kỹ năng GTSP cơ bản 2.2.1. Kỹ năng làm quen, ổn định tổ chức lớp học 2.2.2. Kỹ năng tự nhận thức 2.2.3. Kỹ năng xác định giá trị * Bài tập thực hành: - Kỹ năng làm quen, ổn định tổ chức lớp học	1LT 2TH	- Hiểu được vai trò, ý nghĩa của các kỹ năng làm quen, ổn định tổ chức lớp học và kỹ năng xác định giá trị trong GTSP	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của người học - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Kỹ năng tự nhận thức, xác định giá trị				động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học.
7	Chương 2: (tiếp theo) 2.2.4. Kỹ năng lắng nghe trong GTSP 2.2.5. Kỹ năng phản hồi trong GTSP * Bài tập thực hành: - Thực hành kỹ năng lắng nghe, kỹ năng phản hồi	1LT 2TH	- Hiểu được những yêu cầu và thực hiện được hiệu quả những quy tắc của các kỹ năng lắng nghe, phản hồi trong GTSP	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của người học - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học.
8	Chương 2: (tiếp theo) 2.2.6. Kỹ năng quản lý cảm xúc 2.2.7. Kỹ năng ứng phó căng thẳng * Bài tập thực hành kỹ năng kiểm soát	1LT 2TH	Hiểu được những quy định trong quá trình giao tiếp để có thể quản lý tốt cảm xúc bản thân, để ứng phs được những tình huống căng thẳng trong cuộc sống và nghề nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	cảm xúc và ứng phó căng thẳng				- Đánh giá kết quả tự học của người học - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học.
9	Chương 2: (tiếp theo) 2.2.8. Kỹ năng thuyết phục trong GTSP 2.2.9. Kỹ năng thể hiện sự kiên định * Bài tập thực hành: - Thực hành kỹ năng ứng phó với căng thẳng - Thể hiện sự tự tin, thuyết phục trong các tình huống - Rèn sự kiên định trong các tình huống	1LT 2TH	- Làm chủ được bản thân trong quá trình giao tiếp sư phạm: ứng phó hiệu quả trước căng thẳng trong giao tiếp sư phạm; tự tin thuyết phục và kiên định trong giao tiếp sư phạm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học. NH: Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học.
10	Chương 2: (tiếp theo)	1LT 2TH	- Giải quyết hiệu quả các tình huống trong giao tiếp sư phạm và	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	2.2.10. Kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm 2.2.11. Kỹ năng từ chối * Bài tập thực hành: - Thực hành giải quyết các tình huống sư phạm và kỹ năng từ chối		biết cách vận dụng kỹ năng từ chối.		- Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của người học - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Giao nhiệm vụ tự học.
11	Chương 2: (tiếp theo) 2.2.12. Kỹ năng sử dụng kỹ luật tích cực trong GTSP 2.2.13. Kỹ năng tổng kết, đánh giá trong GTSP * Bài tập thực hành: - Luyện tập kỹ năng kỹ luật tích cực trong GTSP - Thực hành kỹ năng tổng kết, đánh giá trong GTSP	1LT 2TH	- Điều khiển được các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực trong GTSP; biết thực hiện các hoạt động tổng kết, đánh giá trong GTSP	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học. NH: Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học.
12	Chương 3: Giao tiếp sư phạm giữa	1LT 2TH	- Phát triển được các kỹ năng giao tiếp sư phạm	CLO1, CLO2,	NH:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	giáo viên với học sinh và các lực lượng giáo dục khác. (12 tiết) 3.1. GTSP giữa giáo viên với học sinh 3.1.1. Nội dung công việc trong giao tiếp 3.1.2. Nội dung đời sống, tâm lý trong giao tiếp 3.1.3. Sử dụng phong cách trong giao tiếp *Bài tập thực hành: Thực hành kỹ năng giao tiếp trong công việc, trong đời sống với học sinh phù hợp với phong cách giao tiếp		trong đời sống, trong công việc phù hợp với phong cách GTSP	CLO3, CLO4.	- Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của người học - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học.
13	Chương 3: (tiếp theo) 3.1.4. Sử dụng các loại phương tiện giao tiếp trong giao tiếp với học sinh 3.1.5. Yêu cầu về GTSP giữa giáo viên với học sinh	1LT 2TH	- Phát triển được các kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp trong quá trình giao tiếp giữa GV với HS	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	- Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học - Giao nhiệm vụ tự học. NH: Thực hiện các

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	* Bài tập thực hành: Thực hành việc sử dụng các phương tiện giao tiếp trong quá trình giao tiếp giữa GV với HS				nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ tự học.
14	Chương 3: (tiếp theo) 3.2. Giao tiếp sư phạm của giáo viên với các lực lượng giáo dục khác 3.2.1. Đặc điểm, vai trò của các lực lượng giáo dục 3.2.2. Nội dung giao tiếp với các lực lượng giáo dục 3.2.3. Sử dụng các phong cách GTSP với các lực lượng giáo dục	1LT 2TH	- Phân tích được nguyên tắc và quy trình giải quyết tình huống sư phạm trong mối quan hệ giao tiếp của giáo viên với các lực lượng giáo dục khác.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	NH: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: - Đánh giá kết quả tự học của người học - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học
15	Chương 3: (tiếp theo) 3.2.4. Sử dụng phương tiện giao tiếp của giáo viên với các lực lượng giáo dục	2TH 1KT	- Phân tích được nguyên tắc và quy trình giải quyết tình huống sư phạm trong mối quan hệ giao tiếp của giáo viên với các lực lượng giáo dục khác.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	GV: - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của người học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.2.5. Yêu cầu về GTSP giữa giáo viên và các lực lượng giáo dục 3.2.6. Thực hành GTSP giữa giáo viên với các lực lượng giáo dục. Hướng dẫn ôn tập Kiểm tra 1 tiết (bài số 2) - Nội dung kiểm tra thuộc kiến thức và kỹ năng của chương 2.				- Hướng dẫn ôn tập và bài kiểm tra 1 tiết NH: - Thực hiện các nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu, tiếp nhận nhiệm vụ ôn tập - Thực hiện bài kiểm tra 1 tiết

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với NH; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia các hoạt động học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ		x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		tự học, tích cực phát biểu ý kiến				
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Nhận thức và kỹ năng chung về giao tiếp sư phạm	50%	x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Rubric đánh giá bài kiểm tra số 1 (bảng 6.1)
		Năng lực giao tiếp sư phạm của sinh viên	50%	x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Rubric đánh giá bài kiểm tra số 2 (bảng 6.2)
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ: Hình thức tự luận		x	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO5	Rubic đánh giá bài thi cuối kỳ (bảng số 7)

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5: Rubric đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu

8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 90% đến 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
6-7	Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 70% đến 90% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
5	Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% đến 70% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
0-5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Trong bảng 4
- Hình thức: Kiểm tra tự luận
- Thời gian: 50 phút (1 tiết)

Bảng 6. 1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: - Khái niệm giao tiếp và giao tiếp sư phạm - Hình thức và phương tiện giao tiếp sư phạm	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn phù hợp	3.0 0,5 1.5
2	Câu 2: Nguyên tắc và phong cách giao tiếp sư phạm	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn phù hợp	3.0 0,5 1.5
Tổng điểm			10

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm cho bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1 - Các kỹ năng giao tiếp sư phạm	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn phù hợp	3.0 0,5 1.5
2	Câu 2 - Các kỹ năng trong giao tiếp sư phạm của giáo viên với học sinh và các lực lượng giáo dục khác.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn phù hợp	3.0 0,5 1.5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần:

- Nội dung: Toàn bộ kiến thức, kỹ năng của học phần
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Tiêu chí đánh giá: Theo hướng dẫn chấm bài trong ngân hàng đề thi

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Nguyễn Thị Thương Nguyễn Thị Diệp

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục Tiểu học

1.1. Mã học phần:	SP622012
1.2. Tên học phần:	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội
1.3. Tên tiếng Anh:	Natural - Social Background
1.4. Số tín chỉ:	02
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Đinh Thị Tuyết ThS. Vũ Thị Doan ThS. Nguyễn Văn Lâm
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Ngô Thị Hoàn ThS. Hoàng Thị Bích Hồng ThS. Hoàng Văn Hùng TS. Nguyễn Mai Hùng
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về sinh học, vật lí, hoá học, lịch sử và địa lí.

2.2.2. Về kĩ năng

- CO2: Có kĩ năng khái quát hóa những kiến thức cơ bản về xã hội, địa lí, lịch sử, vật chất và năng lượng, con người và sức khỏe, thực vật và động vật.

- CO3: Có kĩ năng quan sát, thực hành, thí nghiệm; nhận xét, phân tích tổng hợp, so sánh, đánh giá.

- CO4: Có kĩ năng tìm kiếm, xử lí các tư liệu sưu tầm được để báo cáo, hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- CO5: Có kĩ năng giải thích được những hiện tượng tự nhiên và xã hội thường gặp trong cuộc sống và vận dụng vào dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, vận dụng những kiến thức đã học trong dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về thực vật và động vật, con người và sức khỏe, vật chất và năng lượng, xã hội, lịch sử và địa lí.	CO1; CO2
CLO2	Khái quát được những kiến thức cơ bản về thực vật và động vật, con người và sức khỏe, vật chất và năng lượng, xã hội, lịch sử và địa lí.	CO1
CLO3	Giải thích, chứng minh được một số hiện tượng tự nhiên và xã hội.	CO3; CO4; CO5
CLO4	Vận dụng được những kiến thức đã học về thực vật và động vật, con người và sức khỏe, vật chất và năng lượng, xã hội, lịch sử và địa lí vào đời sống và tổ chức dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở Tiểu học.	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức: I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	M	M			M	R	I		I	R
CLO2	I	R			R	R	R		R	M
CLO3	M	M			R	R	R		M	M
CLO4	M	M			R	M	R		M	M
Tổng hợp học phần	M	M			R	R	R		M	M

5. Học liệu**5.1. Giáo trình**

[1]. Nguyễn Thị Thán (chủ biên) (2018), *Cơ sở Tự nhiên và xã hội*, Nxb Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Đặng Duy Lợi (chủ biên) (2012), *Địa lí tự nhiên Việt Nam 1* (Dự án đào tạo giáo viên THCS), NXB Đại học Sư phạm.

[2]. Đặng Duy Lợi (chủ biên) (2013), *Địa lí tự nhiên Việt Nam 2* (Dự án đào tạo giáo viên THCS), NXB Đại học Sư phạm.

[3]. Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan (2017), *Giáo trình Sinh lí học trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm.

[4]. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2009), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 02 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy – học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Giới thiệu học phần (*)	2LT			

1	CHƯƠNG 1. CƠ THỂ VÀ SỨC KHỎE CON NGƯỜI	4TH			
	1.1. Cơ thể người và vệ sinh phòng bệnh <i>1.1.1. Cấu tạo và chức năng của tế bào, mô</i> <i>1.1.2. Cấu tạo chung về cơ thể người</i> <i>1.1.3. Hệ vận động</i> <i>1.1.4. Hệ tuần hoàn</i> <i>1.1.5. Hệ hô hấp</i> <i>1.1.6. Hệ tiêu hóa</i> <i>1.1.7. Hệ bài tiết</i> <i>1.1.8. Hệ thần kinh</i> <i>1.1.9. Các cơ quan phân tích</i> <i>1.1.10. Hệ nội tiết</i> 1.2. Trao đổi chất và năng lượng ở người <i>1.2.1. Khái niệm</i> <i>1.2.2. Sự chuyển hóa các chất trong cơ thể</i>	1LT	- Trình bày được cấu tạo, chức năng, cách chăm sóc và phòng bệnh của các hệ cơ quan trong cơ thể người. Đề xuất được các cách chăm sóc và phòng bệnh. - Trình bày được quá trình trao đổi chất và năng lượng ở người. - Nêu được nguyên nhân và các biện pháp phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu hay ăn thừa chất dinh dưỡng.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO1 CLO2 CLO1 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát,... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	1.3. Sự sinh sản và phát triển của cơ thể người <i>1.3.1. Sự sinh sản</i> <i>1.3.2. Sự phát triển của cơ thể người</i> 1.4. Một số bệnh thông thường và các tai nạn thường gặp của học sinh tiểu học <i>1.4.1. Các bệnh thường gặp</i>	1LT	- Trình bày được sự sinh sản và phát triển của cơ thể người. - Đề xuất được các biện pháp giữ gìn vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài. - Nêu được các nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó	CLO1 CLO2 CLO4 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước

	1.4.2. Bệnh truyền nhiễm thường gặp 1.4.3. Các tai nạn thường gặp 1.4.4. An toàn trong cuộc sống		khi có nguy cơ bị xâm hại. - Trình bày được nguyên nhân, cách phòng tránh một số bệnh và tai nạn thường gặp khi ở nhà, ở trường và trên đường cho học sinh tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO4	lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	1.5. Thực hành 1.5.1. Thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan trong cơ thể.	1TH	- Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan trong cơ thể và vận dụng kiến thức đó trong cuộc sống và tổ chức dạy học ở tiểu học.	CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
2	1.5.2 Xây dựng thời gian biểu phù hợp cho học sinh tiểu học. 1.5.3 Thực hành phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước, bị xâm hại và cách tránh xa những nguy cơ đó đối với học sinh tiểu học. 1.5.4. Sơ cứu vết thương cho học sinh tiểu học	1TH 1TH 1TH	- Xây dựng được thời gian biểu (học tập, ăn uống,...) phù hợp đối với học sinh tiểu học và vận dụng kiến thức này vào tổ chức dạy học. - Phân tích và phán đoán được tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước, bị xâm hại đối với học sinh tiểu học và vận dụng kiến thức này vào tổ chức dạy học. - Băng bó được vết thương đơn giản cho học sinh tiểu học.	CLO2 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3	CHƯƠNG 2. THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	2LT 4TH			
	2.1. Giới thực vật 2.1.1. <i>Khái quát về giới thực vật</i> 2.1.2. <i>Cơ quan sinh dưỡng của thực vật</i> 2.1.3. <i>Cơ quan sinh sản và sự sinh sản ở thực vật</i> 2.1.4. <i>Ảnh hưởng của các yếu tố vô sinh đến đời sống thực vật</i>	1LT	- Trình bày được đặc điểm chung và vai trò của giới thực vật. - Trình bày được cấu tạo, chức năng của cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sản và sự sinh sản của thực vật. - Trình bày được ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến đời sống của thực vật. - Xác định được mạch nội dung chủ đề thực vật trong chương trình tiểu học. - Vận dụng các kiến thức đã được học trong việc nhận diện, chăm sóc và bảo vệ thực vật và lên ý tưởng tổ chức dạy học chủ đề thực vật.	CLO1 CLO1 CLO2 CLO1 CLO2 CLO2 CLO4 CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	2.2. Giới Động vật 2.2.1. <i>Khái quát về giới động vật</i> 2.2.2. <i>Đặc điểm sinh học của một số động vật thường gặp</i> 2.2.3. <i>Ảnh hưởng của các yếu tố vô sinh lên đời sống động vật</i>	1LT	- Trình bày được đặc điểm chung và vai trò của giới động vật. - Trình bày được đại diện thuộc các nhóm động vật khác nhau. - Trình bày được đặc điểm sinh học của một số động vật thường gặp. - Trình bày được ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến đời sống của thực vật.	CLO1 CLO1 CLO2 CLO1 CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát,... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả

			- Xác định được mạch nội dung chủ đề động vật trong chương trình tiểu học. - Vận dụng các kiến thức đã được học trong việc chăm sóc và bảo vệ động vật và lên ý tưởng tổ chức dạy học chủ đề động vật.	CLO2 CLO4 CLO3 CLO4	thực hiện nhiệm vụ.
	2.3. Thực hành 2.3.1. <i>Vẽ và sử dụng sơ đồ có sẵn để tổ chức dạy học ở tiểu học</i>	1TH	- Vẽ và sử dụng được sơ đồ các bộ phận của động và thực vật, vận dụng kiến thức này vào tổ chức dạy học.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
4	2.3.2. <i>Thu thập thông tin về động thực vật</i>	1TH	- Thu thập được thông tin về động, thực vật và vận dụng kiến thức này vào tổ chức dạy học.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	2.3.3. <i>Xây dựng nội dung và thuyết trình về thiên nhiên, môi</i>		- Xây dựng được nội dung, thuyết trình để vận động mọi người	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề;

	<i>trường, đa dạng sinh học.</i>	2TH	cùng sống hoà hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học và vận dụng kiến thức này vào tổ chức dạy học.		Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
5	CHƯƠNG 3. XÃ HỘI	3LT 4TH			
	3.1. Gia đình <i>3.1.1. Gia đình và hộ gia đình</i> <i>3.1.2. Vai trò, chức năng của gia đình</i> <i>3.1.3. Mối quan hệ trong gia đình và sự thay đổi trong quan hệ gia đình Việt Nam hiện nay</i> <i>3.1.4. Vấn đề an toàn khi ở nhà.</i>	1LT	- Trình bày được các khái niệm, các hình thức, chức năng và mối quan hệ của gia đình trong thời đại ngày nay. - Giải thích được nguyên nhân thay đổi trong quan hệ gia đình Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các biện pháp phòng tránh những nguy cơ không an toàn khi ở nhà đối với học sinh tiểu học. - Vận dụng những kiến thức trên vào tổ chức dạy chủ đề Xã hội trong môn Tự nhiên và Xã hội.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO1 CLO4 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	3.2. Trường tiểu học <i>3.2.1. Vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ của trường tiểu học</i> <i>3.2.2. Lớp học</i> <i>3.2.3. Hoạt động trong trường tiểu học</i>	1LT	- Trình bày được vai trò, nhiệm vụ, chức năng, cơ cấu lớp học, nhiệm vụ của giáo viên trường Tiểu học. - Trình bày được vấn đề an toàn khi ở trường và đề xuất	CLO1 CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV.

	3.2.4. <i>Nhiệm vụ của giáo viên và học sinh</i> 3.2.5. <i>Vấn đề an toàn khi ở trường</i>		được cách phòng tránh những nguy cơ không an toàn khi ở trường đối với học sinh tiểu học.	CLO2 CLO4	SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	3.3. Quê hương 3.3.1. <i>Vai trò của quê hương</i> 3.3.2. <i>Hoạt động kinh tế - xã hội</i> 3.3.3 <i>Vấn đề an toàn khi tham gia các hoạt động tại cộng đồng địa phương đối với học sinh tiểu học</i>	1LT	- Trình bày được các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, lịch sử và cơ cấu tổ chức xã hội ở địa phương. - Thu thập, phân tích thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, lịch sử và cơ cấu tổ chức xã hội tại địa phương sinh sống. - Trình bày được vấn đề an toàn khi tham gia các hoạt động tại cộng đồng địa phương và đề xuất được cách phòng tránh những nguy cơ không an toàn khi ở trường đối với học sinh tiểu học. - Vận dụng những kiến thức được trang bị vào dạy chủ đề Xã hội trong môn Tự nhiên và Xã hội.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO2 CLO4 CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
6	3.4. Thực hành 3.4.1. <i>Tìm hiểu quê hương</i>	2TH	- Thu thập được thông tin để viết được đề cương tìm hiểu về quê hương và vận dụng vào tổ chức dạy học ở tiểu học.	CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV:

					- Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	3.4.2. Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... trong tổ chức dạy học về chủ đề xã hội.	1TH	- Viết, vẽ, sử dụng được tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và vận dụng vào tổ chức dạy học ở tiểu học.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
7	3.4.3. Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để thuyết trình và tổ chức dạy học ở tiểu học.	1TH	- Viết, vẽ, sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và vận dụng vào tổ chức dạy học ở tiểu học.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	CHƯƠNG 4. VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG	2LT 4TH			
	4.1. Chất 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Cấu tạo và tính chất		- Trình bày được đặc điểm, tính chất và ứng dụng của một số chất	CLO1 CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ

4.1.3. Các chất thường gặp 4.2. Nước 4.2.1. Tính chất và vai trò của nước 4.2.2. Vòng tuần hoàn của nước trên Trái Đất 4.2.3. Các loại nước trên Trái Đất 4.2.4. Kỹ thuật xử lý và cấp nước hiện đại 4.3. Không khí 4.3.1. Thành phần và cấu tạo 4.3.2. Tính chất 4.3.3. Vai trò của không khí đối với con người 4.3.4. Thời tiết và khí hậu 4.4. Ánh sáng 4.4.1. Nguồn sáng và vật sáng 4.4.2. Tia sáng, chùm sáng, sự phản xạ ánh sáng 4.4.3. Bóng tối, bóng nửa tối 4.4.4. Ánh sáng và sự sống 4.5. Nhiệt 4.5.1. Sự dẫn nở vì nhiệt của các chất 4.5.2. Nhiệt kế, nhiệt giai 4.5.3. Sự dẫn nhiệt 4.5.4. Sự đối lưu và bức xạ nhiệt 4.5.5 Các nguồn nhiệt và vai trò của nhiệt	1LT 1LT	thường gặp trong đời sống. - Nêu được tính chất, vai trò, vòng tuần hoàn và các loại nước trên Trái Đất. Trình bày được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và các biện pháp phòng chống ô nhiễm nguồn nước. - Trình bày được thành phần, cấu tạo, tính chất và vai trò của không khí. - Phân biệt được khái niệm thời tiết và khí hậu. Nêu được các hiện tượng xảy ra trong khí quyển. - Trình bày được đặc điểm và vai trò của ánh sáng. - Trình bày được đặc điểm, tính chất, vai trò của nhiệt cũng như hiện tượng đối lưu, bức xạ nhiệt . - Trình bày được đặc tính của âm thanh và các biện pháp để giảm ô nhiễm tiếng ồn.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO1 CLO1 CLO2 CLO1 CLO1 CLO2 CLO1 CLO2 CLO4	chức thảo luận, thực hành, thí nghiệm,... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

	4.9.3. Sử dụng năng lượng trong cuộc sống 4.10. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên 4.10.1. Khái niệm và phân loại 4.10.2. Tác động của con người tới môi trường tự nhiên		sạch. Đề xuất các biện pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng. - Trình bày được khái niệm, cách phân loại của môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được tác động của con người tới môi trường tự nhiên. Đề xuất các biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên - Xác định được mạch nội dung chủ đề vật chất và năng lượng trong chương trình tiêu học. - Vận dụng kiến thức đã học trong việc phòng tránh thiên tai, trong sinh hoạt và lên ý tưởng tổ chức dạy học chủ đề Vật chất và Năng lượng ở tiểu học.	CLO1 CLO4 CLO1 CLO2 CLO4 CLO1 CLO4 CLO2 CLO4 CLO2 CLO4	
8	4.11. Thực hành 4.11.1. Làm thí nghiệm để phát hiện tính chất của nước, ánh sáng, không khí, âm thanh, các vật liệu thông dụng	2TH	- Làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất và sự chuyển thể của nước. - Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4 CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; thí nghiệm; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết

			- Làm thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động. - Làm được thí nghiệm đơn giản về biến đổi hoá học (ví dụ: giấy cháy, than cháy,...). - Vận dụng các kĩ năng trên vào tổ chức dạy học chủ đề Vật chất và Năng lượng ở tiểu học.	CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	quả thực hiện nhiệm vụ. GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	4.11.2. Vẽ sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”	1TH	- Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”. - Vận dụng các kĩ năng trên vào tổ chức dạy học chủ đề Vật chất và Năng lượng ở tiểu học.	CLO2 CLO2 CLO3 CLO4	
9	4.11.3. Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để thuyết trình và vận động về bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên	1TH	- Có kĩ năng viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để thuyết trình và vận động mọi người cùng bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lí, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên. - Vận dụng các kĩ năng trên vào tổ chức dạy học chủ đề Vật	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết

			vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và hoạt động kinh tế của các châu lục. - Phân tích được mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên và hoạt động kinh tế của các châu lục. - Vận dụng những kiến thức đã được trang bị vào dạy học các bài có nội dung Địa lí ở Tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO2 CLO3 CLO2 CLO3 CLO4	
10	5.3. Thực hành <i>5.3.1. Rèn luyện một số kĩ năng địa lí</i> - Thu thập các thông tin, số liệu liên quan. - Xử lý số liệu, vẽ biểu đồ, lược đồ - Phân tích bản đồ, át lát, lược đồ, sơ đồ, biểu đồ, bảng số liệu	2TH	- Thu thập và xử lý được tài liệu, thông tin liên quan đến chương trình Địa lí lớp 4,5. - Khai thác được tri thức từ bản đồ, át lát, lược đồ, sơ đồ, biểu đồ, bảng số liệu để tổ chức dạy học ở tiểu học.	CLO3 CLO4 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Sử dụng bản đồ, biểu đồ; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	<i>5.3.2 Làm một số đồ dùng dạy học Địa lí.</i> - Vẽ biểu đồ, lược đồ, làm mô hình,...	1TH	- Làm được một số đồ dùng dạy học Địa lí ở tiểu học	CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV:

					- Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
11	5.3.2 <i>Làm một số đồ dùng dạy học Địa lí.</i> - Vẽ biểu đồ, lược đồ, làm mô hình,...	1TH	- Làm được một số đồ dùng dạy học Địa lí ở tiểu học	CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	5.3.3 <i>Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học địa lí truyền thống và hiện đại</i>	2TH	- Sử dụng được bản đồ, SGK, quả địa cầu, các mẫu vật,...và các phần mềm,...phục vụ cho hoạt động dạy học Địa lí ở tiểu học.	CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
12	5.3.4 <i>Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử, bài thơ,...) về biển, đảo Việt Nam, các vùng đất, quốc gia trên thế giới,....</i>	2TH	- Sưu tầm được tư liệu và thuyết trình được các vấn đề tự nhiên, kinh tế - xã hội Việt Nam, các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.	CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV.

					SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	Bài kiểm tra định kì số 1	1		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
13	CHƯƠNG 6. VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KÌ LỊCH SỬ	3LT 5TH 1KT			
	6.1. Thời dựng nước, giữ nước và đấu tranh giành độc lập <i>6.1.1. Thời kì dựng nước: Nước Văn Lang – Âu Lạc</i> <i>6.1.2. Thời kì Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập</i>	1LT	- Nêu được những nét chính về buổi đầu dựng và giữ nước của dân tộc. - Trình bày được nội dung thời kì Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta. Liên hệ thực tiễn với địa phương. - Xác định được những nội dung sẽ được dạy trong chương trình Tiểu học. - Vận dụng những kiến thức đã học vào dạy Lịch sử ở Tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO2 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, kể chuyện,... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	6.2. Thời kì từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX <i>6.2.1. Buổi đầu độc lập thời Ngô – Đinh – Tiền Lê (Thế kỉ X)</i> <i>6.2.2. Nước Đại Việt thời Lý</i>	1LT	- Trình bày được những nét chính về buổi đầu giành độc lập của dân tộc ta. - Trình bày được hoàn cảnh thành lập, thành tựu xây dựng và phát	CLO1 CLO2 CLO1 CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, kể chuyện,...

6.2.3. Nước Đại Việt thời Trần 6.2.4. Thời Hồ 6.2.5. Nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê 6.2.6. Thời Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn phân tranh 6.2.7. Nhà Tây Sơn 6.2.8. Buổi đầu triều Nguyễn		triển đất nước thời Lý, Trần, Hậu Lê. - Trình bày những biểu hiện cho sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền. - Trình bày tình hình kinh tế, văn hóa của nước ta từ thế kỉ XVI đến nửa đầu thế kỉ XIX. - Xác định được những nội dung sẽ được dạy trong chương trình Tiểu học. - Vận dụng những kiến thức đã học vào dạy Lịch sử ở Tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO1 CLO2 CLO2 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	- Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
6.3. Thời kì hơn 80 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1858 – 1945) 6.3.1. Giai đoạn 1858 – 1895 6.3.2. Giai đoạn đầu thế kỉ XX 6.3.3. Giai đoạn 1930 – 1945 6.4. Thời kì 1945 – 1975 6.4.1. Vượt qua tình thế hiểm nghèo 6.4.2. Chín năm kháng chiến chống Pháp 6.4.3. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước	1LT	- Lý giải được nguyên nhân nước ta rơi vào tay thực dân Pháp. - Trình bày được vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ 1911 đến 1945. - Trình bày được những thắng lợi của quân và dân ta trong kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ. - Trình bày được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ cứu nước.	CLO3 CLO1 CLO2 CLO1 CLO2 CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận,... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

	6.5. Thời kì cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội <i>6.5.1. Mười năm đầu sau khi thống nhất đất nước</i> <i>6.5.2. Việt Nam trên con đường đổi mới đất nước</i>		- Giải thích được vì sao sau năm 1975, việc đầu tiên cần phải làm là thống nhất đất nước về mặt nhà nước. - Đánh giá những thành tựu ban đầu của công cuộc đổi mới đất nước từ 1986 đến nay - Xác định được những nội dung sẽ được dạy trong chương trình Tiểu học. - Vận dụng những kiến thức đã được trang bị vào dạy Lịch sử ở Tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO2 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	
14	6.6. Thực hành <i>6.6.1. Lập bảng niên biểu</i>	1TH	Lập được bảng niên biểu về lịch sử dân tộc qua các thời kì và vận dụng vào tổ chức dạy học Lịch sử ở tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	<i>6.6.2. Sử dụng tranh ảnh, lược đồ</i>	2TH	Sử dụng được tranh ảnh, lược đồ trong dạy học và vận dụng vào tổ chức dạy học Lịch sử ở tiểu học	CLO1 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV.

					SV: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
15	6.6.3 Kể chuyện lịch sử	2TH	Kể được câu chuyện lịch sử trong dạy học và vận dụng vào tổ chức dạy học Lịch sử ở tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. SV: - Kể chuyện; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	Bài kiểm tra định kỳ số 02	1		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	30% 30% 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	15%	Bài kiểm tra định kì số 01	70% 30%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài tập nhóm. Đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm, bài thuyết trình của nhóm.
	15%	Bài kiểm tra định kì số 02	50% 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kì	Câu 1: 50% Câu 2: 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thực hiện theo lịch thi của Nhà trường.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kì

Bài kiểm tra định kì số 1

- Nội dung: Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4
- Hình thức: Thuyết trình
- Thời gian: Mỗi nhóm tối đa 20 phút.

Bảng tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	

Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung tương đối phù hợp với yêu cầu, nhưng hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung khá phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	Nội dung rất phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận).	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu.	25%
	Bố cục 3 phần	Bố cục chưa rõ ràng	Bố cục 3 phần rõ ràng,	Bố cục 3 phần rõ ràng, bài	Bố cục 3 phần rõ ràng, bài	
	không rõ ràng,	ràng, Bài trình bày	Bài trình bày đầy đủ.	trình bày đầy đủ. thời gian	trình bày đầy đủ. thời gian	
	Trình bày không	đầy đủ, logic, vượt	thời gian trình bày đúng	trình bày đúng quy định,	trình bày đúng quy định,	
	đầy đủ, logic, vượt	quá thời gian quy định.	quy định, giọng nói vừa	giọng nói lưu loát, tương	giọng nói lưu loát, truyền	
Thuyết trình	quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không	định. Giọng nói nhỏ, phát âm còn	phải, rõ ràng, dễ nghe, đã có sự tương tác với	tác tốt với người nghe. Người nghe hiểu nội dung trình bày.	cảm thu hút sự chú ý của người nghe. Người nghe dễ hiểu nội dung trình bày và	25%

	đúng,	một số từ không rõ,	người nghe. Người nghe			
	phát âm không rõ,	sử dụng thuật ngữ	hiểu và kịp theo dõi nội		kịp theo dõi nội dung trình	
	giọng nói nhỏ.	phức tạp, chưa có	dung trình bày.		bày.	
	Người nghe không	tương tác với người				
	hiểu.	nghe khi trình bày.				

* Giảng viên sẽ kết hợp kiểm tra thông qua các giờ thực hành trên lớp. Trước khi kiểm tra, GV cần thông báo trước lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 5, Chương 6
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 5	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
2	Chương 6	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4, Chương 5, Chương 6
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 60 phút

Bảng tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1: Cơ thể và sức khỏe con người Chương 2: Thực vật và động vật Chương 3: Xã hội	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
2	Chương 4: Vật chất và năng lượng Chương 5: Địa lí Chương 6: Việt Nam qua các thời kì lịch sử	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn

**Vũ Vương Trường Bùi Thị Lan Hương Đinh Thị Tuyết
Vũ Thị Doan**

6.2.27. Giáo dục Stem ở tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622013
1.2. Tên học phần:	Giáo dục Stem ở tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	<i>Stem education in primary students</i>
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT; 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thảo luận, thực hành	28 tiết
-Kiểm tra:	2 tiết
- Tự học:	45 giờ
1.6. Quản lí, phụ trách học phần	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S: Nguyễn Thị Thương. ĐT: 0987397227
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S: Trần Thị Hòa. ĐT: 0989889774
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần, người học hiểu và vận dụng được phương pháp dạy học Stem trong giáo dục bậc tiểu học

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Trình bày được phương pháp, quy trình và các hình thức tổ chức giáo dục Stem ở bậc tiểu học

- CO2: Phân tích được một số điều kiện cần thiết để tổ chức dạy học Stem ở tiểu học

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Phân tích và lựa chọn một số nội dung trong chương trình tiểu học để thiết kế hoạt động giáo dục Stem

- CO4: Thiết kế được các kế hoạch giáo dục Stem

- CO5: Đánh giá được kết quả học tập Stem của học sinh tiểu học

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có năng lực tự chủ linh hoạt, sáng tạo trong việc thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục Stem

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

CLOs	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp đánh giá
CLO1	Biết được những kiến thức lý luận cơ bản giáo dục Stem	Vấn đáp, bài tập nhóm,
CLO2	Xây dựng được kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá được các hoạt động giáo dục Stem theo chương trình giáo dục bậc tiểu học	Quan sát, vấn đáp, bài tập nhóm, bài tập dự án, thực hành
CLO3	Lựa chọn được các chủ đề giáo dục Stem phù hợp với thực tế địa phương	Quan sát, bài tập cá nhân, bài tập nhóm,

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I	R						M	M
CLO 2		I	R		R	M	M		M	M
CLO 3			R	I	R	M	M	I	M	M
Tổng hợp học phần	I	I	R	I	R	M	M	I	M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình chính thức

[1]. Nguyễn Văn Biên, Tưởng Duy Hải (chủ biên), Giáo dục Stem trong nhà trường phổ thông, NXB Giáo dục Việt Nam (2021),

[2]. Tưởng Duy Hải, Giáo dục Stem trong trường Tiểu học, NXB Giáo dục Việt Nam (2021)

5.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Bộ GD-ĐT, *Xây dựng và thực hiện các chủ đề giáo dục Stem ở trường Trung học*, tài liệu tập huấn (2019)

[4]. Tưởng Duy Hải, *Hoạt động giáo dục Stem lớp 3,4,5* NXB giáo dục Việt Nam (2020)

[5]. Nguyễn Văn Biên, Tưởng Duy Hải (chủ biên), *Giáo dục Stem trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam (2021),

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra giữa học phần: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy - học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	<i>Giới thiệu về học phần*</i> Chương 1: Một số vấn đề chung về giáo dục Stem (4 tiết) 1.1. Giáo dục Stem 1.2. Giáo dục Stem trên thế giới 1.3. Giáo dục Stem trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 1.4. Giáo dục Stem trong trường tiểu học 1.5. Sử dụng công nghệ số trong các chủ đề Stem 1.6. Thiết bị và cơ sở vật chất trong các chủ đề Stem	4 LT	GV: Giới thiệu chương trình - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học Thuyết trình; vấn đáp; dạy học hợp tác nhóm - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: Thực hiện các nhiệm vụ học tập, Đọc tài liệu; thảo luận nhóm Chuẩn bị của SV: Thực hiện các nhiệm vụ tự học, đọc giáo trình [2], tr 2 đến tr 42	CLO1

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy - học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
2	Chương 2. Nguyên tắc xây dựng bài học, chủ đề Stem. (4 tiết) 2.1. Nhóm nguyên tắc về nội dung bài học Stem, chủ đề Stem 2.2. Nhóm nguyên tắc về phương pháp tổ chức 2.3. Tiêu chí với bài học Stem 2.4. Tiêu chí với chủ đề Stem 2.5. Vai trò của giáo viên 2.6. Vai trò của học sinh 2.7. Hồ sơ học tập trong giáo dục Stem	4 LT	GV Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học Thuyết trình; vấn đáp; dạy học hợp tác nhóm - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: Thực hiện các nhiệm vụ học tập, Đọc tài liệu; thảo luận nhóm Chuẩn bị của SV: Thực hiện các nhiệm vụ tự học, đọc giáo trình [2], tr 43 đến tr 51	CLO1 CLO2
3	Chương 3: Quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện giáo dục Stem ở trường tiểu học (15 tiết) 3.1. Quy trình tổ chức hoạt động giáo dục Stem ở cấp tiểu học 3.1.1. Quy trình thiết kế kỹ thuật 3.1.2. Quy trình nghiên cứu khoa học 3.2. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục Stem ở cấp tiểu học 3.2.1. Bài học Stem 3.2.2. Hoạt động trải nghiệm Stem	15 (5LT 9TH 1KT)	-GV Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học Thuyết trình; vấn đáp; dạy học hợp tác nhóm - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: Thực hiện các nhiệm vụ học tập, Đọc tài liệu; thảo luận nhóm Chuẩn bị của SV: Thực hiện các nhiệm vụ tự học, đọc giáo trình [1], tr 24 đến tr 43	CLO1 CLO2 CLO3

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy - học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
	3.2.3. Nghiên cứu khoa học Stem 3.3. Triển khai giáo dục Stem ở cấp tiểu học 3.3.1. Mối quan hệ giữa giáo dục Stem với một số quan điểm, phương pháp, hoạt động giáo dục khác 3.3.2. Điều kiện để triển khai hiệu quả giáo dục Stem ở cấp tiểu học <i>Kiểm tra 1 tiết:</i> Bài số 1 - Hình thức: Bài thực hành - Nội dung kiểm tra trong chương 1,2,3.			
4	Chương 4: Xây dựng và tổ chức dạy học chủ đề Stem cấp tiểu học (15 tiết) 4.1. Xây dựng chủ đề Stem cấp tiểu học 4.1.1. Định hướng xây dựng chủ đề Stem 4.1.2. Quy trình xây dựng chủ đề Stem 4.2. Tổ chức dạy học chủ đề Stem 4.2.1. Tổ chức bài học Stem 4.2.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm Stem 4.3. Đánh giá trong giáo dục Stem 4.3.1. Nội dung đánh giá	15 (5LT 10TH)	- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học Thuyết trình; vận đáp; dạy học hợp tác nhóm - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: Thực hiện các nhiệm vụ học tập, Đọc tài liệu; thảo luận nhóm Chuẩn bị của SV: Thực hiện các nhiệm vụ tự học, đọc giáo trình [1], tr 45 đến tr 62	CLO1 CLO2 CLO3

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy - học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
	4.3.2. Hình thức và phương pháp đánh giá 4.3.3. Công cụ đánh giá			
5	Chương 5: Định hướng lựa chọn chủ đề Stem ở tiểu học (7 tiết) 5.1. Định hướng và giới thiệu một số chủ đề Stem lớp 1 5.2. Định hướng và giới thiệu một số chủ đề Stem lớp 2 5.3. Định hướng và giới thiệu một số chủ đề Stem lớp 3 5.4. Định hướng và giới thiệu một số chủ đề Stem lớp 4 5.5. Định hướng và giới thiệu một số chủ đề Stem lớp 5 <i>Kiểm tra 1 tiết:</i> Bài số 2 - Hình thức: Bài tập cá nhân - Nội dung kiểm tra trong chương 4,5.	7 (3LT 3TH 1KT)	- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học Thuyết trình; vấn đáp; dạy học hợp tác nhóm - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: Thực hiện các nhiệm vụ học tập, Đọc tài liệu; thảo luận nhóm Chuẩn bị của SV: Thực hiện các nhiệm vụ tự học, đọc giáo trình [1], tr 64 đến tr 119	CLO1 CLO2 CLO3

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần				10%
A2. Đánh giá giữa học phần				30%
A2.1	Bài kiểm tra số 1, hình thức bài thực hành (Bảng 5a).	- Câu hỏi - Bài tập	CLO1, CLO2	
A2.2	Bài kiểm tra số 2, hình thức bài tập cá nhân (Bảng 5b).	- Câu hỏi - Bài tập	CLO1, CLO2 CLO3	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
	Hình thức tự luận (Bảng 6)	- Câu hỏi - Bài tập	CLO1, CLO2 CLO3	
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1 \times 1 + A2 \times 3 + A3 \times 6): 10$				

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần: Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

8.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Nội dung: Giảng viên lựa chọn các nội dung phù hợp trong chương 1,2,3
- Hình thức: Kiểm tra thực hành

Bảng 5a: Nội dung đánh giá bài kiểm tra thực hành

Rusbic đánh giá bài thực hành					
Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0-49%	Đạt 50-64%	Khá 65-79%	Tốt 80-100%
Thái độ tham dự	2,0	0 đến <1,0	1,0 đến <1,2	1,2 đến < 1,6	1,6 đến 2,0
		Tuân thủ nội qui; Không đóng góp ý kiến	Tuân thủ nội qui; Rất ít đóng góp ý kiến	Tuân thủ nội qui; Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến	Tuân thủ nội qui; Tích cực đóng góp ý kiến
Kết quả thực hành	6,0	0 đến <3,0	3,0 đến <3,6	3,6 đến < 4,8	4,8 đến 6,0
		Có kết quả, đạt yêu cầu, đúng thời	Có kết quả, đạt yêu cầu, đúng	Có kết quả, đạt yêu cầu, đúng thời	Có kết quả, đạt yêu cầu, đúng thời

		gian qui định <50%	thời gian qui định 50-60%	gian qui định 70-80%	gian qui định (90-100%)
Báo cáo thực hành	2,0	0 đến <1,0	1,0 đến <1,2	1,2 đến < 1,6	1,6 đến 2,0
		Đúng, đủ 0- 49%	Đúng, đủ 50- 64%	Đúng, đủ 65- 79%	Đúng, đủ 80- 100%

Bảng 5b: Nội dung đánh giá bài tập cá nhân

Rusbic đánh giá bài tập cá nhân					
Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0-49%	Đạt 50-64%	Khá 65-79%	Tốt 80-100%
Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	4,0	0 đến <2,0	2 đến < 2,4	2,4 đến < 3,2	3,2 đến 4,0
		Sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu	Sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Sản phẩm đáp ứng tương đối tốt yêu cầu	Sản phẩm đáp ứng tốt yêu cầu
Lập luận có căn cứ khoa học và logic	1,0	0 đến < 0,5	0,5 đến <0,6	0,6 đến < 0,8	0,8 đến 1,0
		Lập luận chưa có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng chưa logic	Lập luận tương đối có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có căn cứ khoa học và logic
Trình bày báo cáo rõ ràng	2,0	0 đến <1,0	1 đến <1,2	1,2 đến < 1,6	1,6 đến 2,0
		Trình bày báo cáo không rõ ràng	Trình bày báo cáo tương đối rõ ràng nhưng chưa khoa học	Trình bày báo cáo tương đối rõ ràng, khoa học	Trình bày báo cáo rõ ràng, khoa học, tự tin
Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	1,0	0 đến < 0,5	0,5 đến <0,6	0,6 đến < 0,8	0,8 đến 1,0
		Không tương tác bằng mắt và cử chỉ	Ít tương tác bằng mắt và cử chỉ	Có tương tác bằng mắt và cử chỉ	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt
Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	2,0	0 đến <1,0	1 đến <1,2	1,2 đến < 1,6	1,6 đến 2,0
		Không trả lời câu hỏi đầy đủ	Trả lời câu hỏi đầy đủ nhưng chưa thỏa đáng	Trả lời câu hỏi đầy đủ, tương đối thỏa đáng	Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng

8.2.3. Thi kết thúc học phần:

- Thi cuối kỳ: Hình thức tự luận
- Nội dung thi: Theo ngân hàng đề thi

- Biểu điểm: Theo hướng dẫn trong ngân hàng đề thi.

Bảng 6. Rubrics đánh giá bài thi tự luận

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1 (3 điểm): Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 1,2,5.	Theo bộ đề trong ngân hàng đề thi	Theo biểu điểm của đáp án đề thi
	Câu 2 (4 điểm): Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 3.		
	Câu 2 (3 điểm): Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 4.		
2	Tổng điểm		10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng

Nguyễn Thị Thương

Nguyễn Thị Thương

- CO2: Có kiến thức cơ bản về quy trình đánh giá kết quả giáo dục học sinh thông qua các sản phẩm hoạt động.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có khả năng thiết kế các công cụ đánh giá giáo dục học sinh tiểu học.

- CO4: Có khả năng đánh giá các công cụ đánh giá giáo dục học sinh tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có năng lực tự chủ linh hoạt, sáng tạo trong việc thiết kế, đánh giá kết quả giáo dục học sinh tiểu học

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được quy trình đánh giá giáo dục học sinh tiểu học	CO1
CLO2	Thiết kế được các công cụ đánh giá kết quả giáo dục học sinh tiểu học	CO2
CLO3	Đánh giá được các công cụ đánh giá giáo dục học sinh tiểu học của bản thân và của người khác	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO4	Tôn trọng các nguyên tắc, tiêu chuẩn trong đánh giá giáo dục tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5.

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A **cụ thể như sau:**

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	R	I	M		M			I	I
CLO2	I	I	M	M		M			M	R
CLO3	I	I	M	M		I			M	R
CLO 4	R	R	I	I		M			M	R
Tổng hợp học phần	I	R	M	M		M			M	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Phó Đức Hòa (2018), *Đánh giá trong giáo dục tiểu học*, NXB ĐHSP

[2]. Trần Thị Tuyết Oanh (2016), *Đánh giá kết quả học tập*, NXB ĐHSP

5.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Công Khanh (2014) (chủ biên), *Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB ĐHSP.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15tuần;
- Phân bố: 3 tiết/buổi x 1 buổi/tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1	(*) Giới thiệu học phần Chương 1. Những vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục tiểu học. 1.1.Tính cấp thiết và mục đích của đánh giá. 1.1.1. Vai trò, ý nghĩa vấn đề đánh giá kết quả giáo dục tiểu học. 1.1.2. Mục đích đánh giá 1.2. Đo lường và đánh giá 1.2.1. Vấn đề kiểm tra, đánh giá dưới góc độ lí luận dạy học hiện đại. 1.2.2. Đo lường trong giáo dục 1.2.3. Đánh giá trong giáo dục ở tiểu học 1.3. Nguyên tắc đánh giá tri thức học sinh 1.4. Chức năng của đánh giá Bài tập thực hành:	1LT 2TH	Trình bày được tính cấp thiết và mục đích của đánh giá Phân biệt được các khái niệm đo lường, đánh giá trong giáo dục tiểu học Phân tích các nguyên tắc đánh giá tri thức học sinh	CLO1 CLO2	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	Sưu tầm một số bài kiểm tra đã được sử dụng trong quá trình đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.				
Tuần 2	Chương 2. Các hình thức đánh giá trong giáo dục tiểu học. 2.1. Đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết 2.2. Đánh giá kết quả, cải tiến hoạt động học tập 2.3. Đánh giá nghi thức và đánh giá không theo nghi thức. 2.4. Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ 2.5. Mối quan hệ giữa giảng dạy và đánh giá 2.6. Đường năng lực. 2.7. Sử dụng kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá. Bài tập thực hành: Xây dựng đường năng lực cho một môn học cụ thể trong chương trình giáo dục học sinh tiểu học	3 tiết	Phân tích các khái niệm kiểm định và kiểm định chất lượng giáo dục Trình bày các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học Phân biệt các quy định, tiêu chuẩn về đánh giá học sinh tiểu học	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp
Tuần 3	Chương 3: Quy trình đánh giá giáo dục ở tiểu học 3.1. Khái niệm quy trình và quy trình đánh giá 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Các bước của quy trình.	1LT 2TH	Phân biệt rõ các quy định, tiêu chuẩn cụ thể về đánh giá học sinh tiểu học	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV: - Tổ chức thảo luận. - Giao nhiệm vụ tự học Người học: - Báo cáo

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Xác định mục tiêu giáo dục cụ thể - Các thành phần của mục tiêu đánh giá + Mức độ thể hiện năng lực + Xác định nội dung (kiến thức/ kỹ năng) của mục tiêu + Tiêu chí đánh giá - Lên kế hoạch đánh giá + Lên kế hoạch đánh giá học kỳ và năm học (xây dựng ma trận đánh giá) + Lên kế hoạch đánh giá hoạt động cụ thể. Bài tập thực hành: - Xây dựng ma trận đánh giá cho bài kiểm tra học kỳ của một môn học cụ thể trong chương trình giáo dục học sinh tiểu học. - Xây dựng kế hoạch đánh giá hoạt động cụ thể cho một môn học cụ thể trong chương trình giáo dục học sinh tiểu học.		Phân tích việc kiểm định chất lượng giáo dục theo mô hình quản lí chất lượng giáo dục tổng thể		nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 4	Tiếp chương 3 Bài tập thực hành: - Xây dựng ma trận đánh giá cho bài kiểm tra học kỳ của một môn học cụ thể trong chương trình giáo dục học sinh tiểu học - Xây dựng kế hoạch đánh giá hoạt động cụ thể cho một môn học cụ thể trong chương	1LT 2TH	Trình bày mục đích đánh giá trong dạy học Phân tích được hệ thống tiêu chuẩn đánh giá	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	trình giáo dục học sinh tiểu học		tri thức học sinh tiểu học Ví dụ minh họa		học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 5	Chương 4. Phương pháp đánh giá kết quả giáo dục học sinh tiểu học 4.1. Phương pháp quan sát 4.1.1. Nhận diện và phân loại các kiểu quan sát trong đánh giá giáo dục 4.1.2. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp quan sát 4.1.3. Các công cụ sử dụng trong phương pháp quan sát: Phiếu quan sát, bảng kiểm - Thực hành: Thiết kế phiếu quan sát dành cho học sinh tiểu học trong một môn học cụ thể + Phiếu đánh giá cá nhân + Phiếu đánh giá đồng đẳng + Bảng kiểm	1LT 2TH	Sử dụng được cách thức và công cụ quan sát	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp
Tuần 6	Chương 4 (Tiếp theo) 4.2. Phương pháp vấn đáp 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Tính chất, nguyên tắc của phương pháp vấn đáp 4.2.3. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp vấn đáp 4.3. Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm học tập của học sinh	1LT 2TH	Nhận xét, đánh giá kĩ thuật kiểm tra miệng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	4.3.1. Ưu, nhược điểm của phương pháp 4.3.2. Yêu cầu đối với giáo viên 4.3.3. Công cụ, kỹ thuật đánh giá: Bảng kiểm, thang đo Bài tập thực hành - Thiết kế kỹ thuật đánh giá sản phẩm, hồ sơ học tập của học sinh tiểu học ở một môn học cụ thể.				học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 7	Chương 4 (tiếp theo) 4.4. Câu hỏi tự luận 4.4.1. Nhận diện các kết quả học tập mà câu hỏi tự luận có thể đánh giá 4.4.2. Các hình thức tự luận - Câu hỏi tự luận hạn chế - Câu hỏi tự luận mở rộng 4.4.3. Ưu điểm và hạn chế của câu hỏi tự luận 4.4.4. Yêu cầu kỹ thuật Bài tập thực hành: - Thiết kế đề và barem điểm cho một bài kiểm tra tự luận - Đánh giá bài kiểm tra hình thức tự luận	3LT	Phân tích kỹ thuật đánh giá bài tự luận Viết được đề bài tự luận, chấm điểm bài tự luận	CLO2, CLO3, CLO4 CLO5	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
8	Chương 4 (tiếp theo) Bài tập thực hành: - Thiết kế đề và barem điểm cho một bài kiểm tra tự luận - Đánh giá bài kiểm tra hình thức tự luận				
	Chương 4 (tiếp theo) 4.5. Câu hỏi trắc nghiệm	1LT 2TH		CLO1 CLO2	GV: - Sử dụng

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
Tuần 9	4.5.1. Nguyên tắc, qui trình xây dựng câu hỏi trắc nghiệm 4.5.2. Các dạng câu hỏi trắc nghiệm 4.5.3. Ưu điểm và hạn chế của câu hỏi trắc nghiệm 4.5.4. Những lưu ý khi thiết kế câu hỏi trắc nghiệm Thực hành biên soạn câu hỏi trắc nghiệm Lựa chọn 1 bài học trong một môn học cụ thể trong chương trình giáo dục học sinh tiểu học, hãy thiết kế các dạng câu hỏi trắc nghiệm sau cho bài học đó: - Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai - Câu hỏi trắc nghiệm điền khuyết - Câu hỏi trắc nghiệm đối chiếu cặp đôi - Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn - Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn		Xây dựng được các kiểu bài trắc nghiệm.	CLO3	linh hoạt các PP dạy học. Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
10	Chương 4 (tiếp theo) Thực hành biên soạn câu hỏi trắc nghiệm Lựa chọn 1 bài học trong một môn học cụ thể trong chương trình giáo dục học sinh tiểu học, hãy thiết kế các dạng câu hỏi trắc nghiệm sau cho bài học đó:			CLO1 CLO2 CLO3	

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai - Câu hỏi trắc nghiệm điền khuyết - Câu hỏi trắc nghiệm đối chiếu cặp đôi - Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn - Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn				
Tuần 11	Chương 4. (tiếp theo) 4.6. Bài thực hành 4.6.1. Khái niệm 4.6.2. Hướng dẫn xây dựng bài thực hành Thực hành xây dựng bài thực hành cho một bài học cụ thể trong một môn học cụ thể của chương trình giáo dục học sinh tiểu học	1LT 2TH	Xây dựng được bài thực hành đánh giá tri thức học sinh tiểu học	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i> <i>CLO3</i> <i>CLO4</i>	GV: - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 12	Chương 4. (tiếp theo) 4.7. Học sinh tự đánh giá 4.7.1. Ý nghĩa hoạt động tự đánh giá của học sinh tiểu học. 4.7.2. Các biện pháp hướng dẫn học sinh tự đánh giá Thực hành các biện pháp rèn kỹ năng tự đánh giá	3TH	Phân tích các biện pháp hướng dẫn học sinh tự đánh giá. Nhận xét kỹ năng tự đánh giá	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i> <i>CLO3</i> <i>CLO4</i>	GV: - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
13	Chương 4 (tiếp theo) 4.8. Chấm điểm và các hệ quy chiếu 4.8.1. Chấm điểm dựa trên hệ quy chiếu cá nhân người học 4.8.2. Chấm điểm dựa trên tham chiếu với học sinh khác 4.8.3. Chấm điểm dựa trên hệ tham chiếu với chuẩn năng lực cần đạt 4.8.4. Chấm điểm và xây dựng hệ giá trị cho các mức điểm 4.8.5. Các hình thức chấm điểm Thực hành: Thiết kế một bazem chấm điểm cho 1 môn học cụ thể dựa trên các hệ quy chiếu.			CLO1 CLO2 CLO3	
14	Chương 4 (tiếp theo) Thực hành: Thiết kế một bazem chấm điểm cho 1 môn học cụ thể dựa trên các hệ quy chiếu.				
Tuần 15	Chương 5. Tổng hợp đánh giá chất lượng giáo dục học sinh tiểu học. 5.1. Các nguyên tắc đảm bảo chất lượng trong đánh giá học sinh tiểu học 5.2. Các hình thức tổng hợp đánh giá	2TH 1KT	Nhận xét cách ghi chép học bạ, sổ liên lạc. Đánh giá được kỹ năng hướng dẫn học sinh tự đánh giá, cách ghi chép học bạ, sổ liên lạc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	5.2.1. Học bạ cá nhân học sinh 5.2.2. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp 5.2.3. Hồ sơ đánh giá. 5.2.4. Báo cáo kết quả học tập cho phụ huynh Thực hành: Đánh giá học sinh trong học bạ Kiểm tra 1 tiết: (Bài kiểm tra số 2) - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiểm tra: Kiến thức chương 4				học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới Đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến		x	CLO4	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra 1	50%	x	CLO1, CLO2,	Theo rubric bài kiểm tra định kỳ (bảng 6.1)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới Đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		Nội dung kiểm tra từ chương 1 đến chương 3			CLO3, CLO4	
		Bài kiểm tra 2 Nội dung kiểm tra chương 4	50%	x	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Theo rubric bài kiểm tra định kỳ (bảng 6.2)
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ (theo ngân hàng đề thi)		x	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Người học thực hiện bài thi cuối kỳ theo quy định.

(*)Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

5	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
Dưới 5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Thời gian: 50 phút (1 tiết)

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1:	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2:	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
3	Tổng điểm		10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Khối kiến thức, kỹ năng của toàn bộ nội dung học phần.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần: căn cứ vào hướng dẫn chấm của từng đề thi cụ thể trong ngân hàng đề thi.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng

Nguyễn Thị Thương

Trần Thị Kim Loan

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HOẠT ĐỘNG TRANG TRÍ Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622015
1.2. Tên học phần:	Hoạt động trang trí ở trường tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Decoration activities at primary school
1.4. Số tín chỉ:	2 (1 lý thuyết + 1 thực hành)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	13 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Hải Thanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Thiên ThS. Lê Minh Đức
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	SP622035
- Học phần học trước:	SP622035
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung (CO)

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về trang trí trong không gian lớp học, trường tiểu học. Từ đó hình thành kỹ năng thông qua vận dụng vào các bài tập trang trí của học phần. Người học có năng lực thẩm mỹ về trang trí lớp học, trường tiểu học; Có khả năng tự học, biết vận dụng trang trí ở trường tiểu học và trong cuộc sống.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Có kiến thức cơ bản về các hoạt động sinh hoạt tập thể trong không gian lớp học, trường tiểu học;

- CO 2: Có phương pháp trang trí ứng dụng trong các hoạt động sinh hoạt tập thể trong không gian lớp học, trường tiểu học;

2.2. Về kỹ năng

- CO 3: Có các kỹ năng tạo hình trang trí ứng dụng tương ứng với các hoạt động sinh hoạt tập thể ở không gian lớp học, trường tiểu học; kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

- CO 4: Có năng lực cảm thụ thẩm mỹ về trang trí ở trường tiểu học

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 4: Có năng lực tự chủ và tự học về trang trí ở trường tiểu học; tình cảm trung thực và trách nhiệm với nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Nhận diện được hoạt động sinh hoạt tập thể trong không gian lớp học, trường tiểu học.	CO 1; CO 3
CLO2	Nhận diện, lí giải được đặc điểm, phương pháp trang trí ứng dụng trong các hoạt động sinh hoạt tập thể trong không gian lớp học, trường tiểu học.	CO 2; CO 1 CO 3
CLO3	Vận dụng thực hành được các dạng bài tập trang trí ứng dụng trong các hoạt động sinh hoạt tập thể trong không gian lớp học, trường tiểu học. Hình thành kỹ năng phối hợp làm việc nhóm.	CO 2; CO 3; CO 4
CLO4	Bước đầu hình thành năng lực cảm thụ, đánh giá thẩm mỹ về trang trí không gian lớp học, trường tiểu học.	CO 1; CO 2; CO 4
CLO5	Tự học để đáp ứng thực tế trang trí ở trường tiểu học; có trách nhiệm với nghề nghiệp.	CO 5; CO 3

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1					I					
CLO 2	I	I			I					
CLO 3	R	I			R	R			I	I
CLO 4		I			I					
CLO 5									I	R
Tổng hợp học phần		I			R	R			I	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Tạ Phương Thảo (chủ biên) (2010); *Giáo trình Trang trí*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Quốc Toàn (2014), *Giáo trình Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật (Đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Ngô Bá Công (2018), *Giáo trình Mỹ thuật cơ bản*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Kiểm tra cuối kì: 01 bài

+ Đánh giá học phần: = (điểm chuyên cần*1 + TB kiểm tra ĐK*3+KTCK*6)/10

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1		(*) Giới thiệu học phần Chương 1. Một số vấn đề chung về	3 LT	-Mô tả được vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT. -Nhận diện được khái quát nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá; yêu cầu và phương pháp học tập. - Mô tả, lí giải khái quát được các đặc điểm, ý nghĩa, yêu	CLO1, CLO2, CLO4	-GV: Giới thiệu, mô tả. -GV: Giới thiệu, đặt câu hỏi, hình ảnh, đưa yêu cầu.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
3		<i>Thực hành trang trí một góc sinh hoạt (tiếp)</i>	3 TH	- Vận dụng hoàn thiện bài trang trí góc sinh hoạt trong không gian lớp		-GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV hoàn thiện bài. -SV trình bày sản phẩm . -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm
4		<i>Bài kiểm tra 1</i> <i>2.2. Thực hành làm hoa trang trí</i> <i>2.2.1. Đặc điểm, yêu cầu</i> <i>2.2.2. Chất liệu</i> <i>2.2.3. Phương pháp làm</i> Bước 1: Lựa chọn chất liệu, loại hoa Bước 2: Làm chi tiết Bước 3: Hoàn thiện sản phẩm <i>2.2.3. Thực hành</i>	1 LT 2 TH	-Mô tả đặc điểm, đặc điểm, yêu cầu của hoa giấy -Mô tả, phân tích phương pháp tiến hành trang trí. -Vận dụng kỹ thuật làm hoa giấy	CLO2, CLO3, CLO4	-GV: Giới thiệu, đặt câu hỏi, hướng dẫn làm mẫu, đưa nội dung yêu cầu bài. -SV: Quan sát, tìm hiểu, trả lời, chia nhóm, thảo luận, phân công nhiệm vụ và thực hiện. -GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV làm bài.
5		<i>Thực hành (tiếp)</i>	3 TH	-Hoàn thiện sản phẩm và trưng bày		-GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV hoàn thiện bài. -SV trình bày sản phẩm . -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm
		<i>2.3. Thực hành kỹ năng trang trí bảng</i> <i>2.3.1. Đặc điểm, yêu cầu</i>	1 LT	-Mô tả đặc điểm, yêu cầu của trang	CLO2,	-GV: Giới thiệu, đặt câu hỏi, hướng

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
6		<i>2.3.2. Các bước tiến hành</i> Bước 1: Tìm hiểu nội dung chủ đề, lựa chọn chất liệu Bước 2: Phác thảo bố cục Bước 3: Phác thảo hình ảnh, họa tiết Bước 4: Chỉnh sửa hình ảnh, họa tiết Bước 5: Trang trí hoàn thiện <i>2.3.3. Thực hành: Trang trí theo các chủ đề sinh hoạt lớp</i>	2 TH	trí các chủ đề sinh hoạt lớp -Mô tả, phân tích phương pháp tiến hành trang trí. -Vận dụng làm trang trí chủ đề sinh hoạt lớp	CLO3, CLO4	đẫn tìm hiểu, đưa nội dung yêu cầu bài. -SV theo dõi, trả lời, tìm hiểu bài SV: Chia nhóm, thảo luận, phân công nhiệm vụ và thực hiện. -GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV làm bài.
7		<i>2.3.3. Thực hành (tiếp)</i>	3 TH	- Vận dụng hoàn thiện bài Trang trí bảng theo chủ đề sinh hoạt của lớp.		-GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV hoàn thiện bài. -SV trình bày sản phẩm. --SV trình bày trang trí bảng -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm
8		2.5. Thực hành trang trí báo tường <i>2.5.1. Đặc điểm, yêu cầu</i> <i>2.5.2. Các bước tiến hành</i> Bước 1: Tìm hiểu chủ đề, lựa chọn nội dung Bước 2: Phác thảo bố cục	1 LT 2 TH	-Mô tả đặc điểm, yêu cầu của trang trí báo tường	CLO2, CLO3, CLO4	-GV: Giới thiệu, đặt câu hỏi, hướng dẫn tìm hiểu, đưa nội dung yêu cầu bài. -SV: Quan sát, tìm hiểu và thực hiện.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		Bước 3: Thể hiện và trình bày các nội dung Bước 4: Vẽ màu, trang trí., hoàn thiện <i>2.5.3. Thực hành: Trang trí báo tường</i>		-Mô tả, phân tích phương pháp tiến hành trang trí. -Vận dụng làm trang trí báo tường		- Phân nhóm, đăng kí chủ đề -GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV làm bài.
9		<i>2.2.3. Thực hành (tiếp)</i>	3 TH	-Vận dụng hoàn thiện bài trang trí báo tường		GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV hoàn thiện bài. -SV trình bày sản phẩm . -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm
9		<i>Bài kiểm tra định kì 2</i> <i>2.4. Thực hành trang trí chủ đề gian hàng chợ quê (nhóm)</i> <i>2.4.1. Đặc điểm, yêu cầu</i> <i>2.4.2. Các bước tiến hành</i> Bước 1: Tìm hiểu nội dung chủ đề, lựa chọn chất liệu Bước 2: Phác thảo bố cục Bước 3: Phác thảo hình ảnh, họa tiết Bước 4: Chỉnh sửa hình ảnh, Bước 5: Vẽ màu, trang trí.. hoàn thiện	1 LT 2 TH	- Mô tả đặc điểm, yêu cầu của trang trí chủ đề gian hàng chợ quê của lớp -Mô tả, phân tích phương pháp tiến hành trang trí. -Vận dụng làm Trang trí chủ đề	CLO2, CLO3, CLO4	-GV: Giới thiệu, đặt câu hỏi, hướng dẫn tìm hiểu, đưa nội dung yêu cầu bài. -SV: Quan sát, tìm hiểu, chia nhóm, thảo luận, phân công nhiệm vụ và thực hiện.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		Bước 5: Vẽ màu, trang trí.. hoàn thiện <i>2.7.3. Thực hành: Trang trí chủ đề ngày nhà giáo Việt Nam</i>		-Vận dụng làm Trang trí chủ đề ngày nhà giáo Việt Nam.		-GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV làm bài.
13		<i>2.7.3. Thực hành (tiếp)</i>	3 TH	-Vận dụng hoàn thiện bài Trang trí chủ đề ngày nhà giáo Việt Nam.		-GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV hoàn thiện bài. -SV trình bày sản phẩm . -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm
14		<i>Bài kiểm tra cuối kì</i> <i>2.7. Thực hành trang trí chủ đề ngày tết Trung thu</i> <i>2.7.1. Đặc điểm, yêu cầu</i> <i>2.7.2. Các bước tiến hành</i> Bước 1: Tìm hiểu nội dung chủ đề, lựa chọn chất liệu Bước 2: Phác thảo bố cục Bước 3: Phác thảo hình ảnh, họa tiết Bước 4: Chỉnh sửa hình ảnh, họa tiết Bước 5: Vẽ màu, trang trí.. hoàn thiện	1 LT 2 TH	- Mô tả đặc điểm, yêu cầu của trang trí chủ đề ngày tết Trung thu. -Mô tả, phân tích phương pháp tiến hành trang trí. -Vận dụng làm Trang trí chủ đề ngày ngày tết Trung thu.	CLO2, CLO3, CLO4	-GV: Giới thiệu, đặt câu hỏi, hướng dẫn tìm hiểu, đưa nội dung yêu cầu bài. -SV: Quan sát, tìm hiểu và thực hiện. -GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV làm bài.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.7.3. Thực hành: Trang trí chủ đề ngày tết Trung thu				
15		2.7.3. Thực hành (tiếp)	3 TH	- Vận dụng hoàn thiện bài Trang trí ngày tết Trung thu.		-GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV hoàn thiện bài. -SV trình bày sản phẩm .

Lưu ý: Học tại phòng chuyên môn mỹ thuật

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số tiết dự lớp; - Tinh thần thái độ học tập trên lớp; - Ý thức tự học, tự nghiên cứu.	10%		CLO5	-Thống kê ngày học trên lớp của SV. -Theo dõi ý thức học tập của SV. -Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Thực hành làm hoa trang trí	50%		CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	-Bài kiểm tra thực hành
		Thực hành trang trí Báo tường	50%		CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Bài kiểm tra thực hành

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A3 Đánh giá cuối kì	60%	Thực hành trang trí chủ đề ngày tết Trung thu	100%		CLO1, CLO2, CLO3; CLO4; CLO5	- Bài kiểm tra thực hành

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0- 5.4	Điểm 5.5- 6.9	Điểm 7.0- 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, thực hành.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi, thực hành.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập; có ý thức chủ động chuẩn bị câu hỏi, nghiên cứu tài liệu, thực hành.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Kiến thức và các kỹ năng thực hành làm hoa trang trí lớp học, trang trí chủ đề gian hàng chợ quê
- Hình thức: Thực hành
- Số lượng bài: 2 bài

- Thời gian: Theo kế hoạch dạy học

Bảng 6. 1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì 1

- Nội dung: Làm hoa Trang trí lớp học

- Hình thức: Thực hành

- Thời gian: 6 tiết (theo kế hoạch dạy học)

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung chủ đề	-Đúng nội dung, đủ số lượng	1.0
2	Bố cục, chất liệu	- Bố cục cân đối, hài hòa giữa các phần, lựa chọn chất liệu phù hợp với đặc điểm đối tượng	2.0
3	Hình dáng, kĩ thuật	- Có đặc điểm hình dáng đặc trưng của loài hoa, thể hiện đúng kĩ thuật cơ bản	3.0
4	Màu sắc, đậm nhạt	-Màu sắc có sự chọn lọc, kĩ năng phối hợp màu sắc và đậm nhạt hài hòa,	3.0
5	Sáng tạo, tính thẩm mỹ	-Thể hiện sự thuận mắt, có nét riêng, mới và mang tính trang trí	1.0
Tổng điểm			10.0

Bảng 6. 2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì 2

- Nội dung: Trang trí chủ đề gian hàng chợ quê,

- Hình thức: Thực hành

- Thời gian: 6 tiết (theo kế hoạch dạy học)

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung chủ đề	-Vẽ đúng nội dung chủ đề: Gian hàng chợ quê	1.0
2	Bố cục, chất liệu	-Bài vẽ có bố cục cân đối, hài hòa trong tờ giấy; Lựa chọn chất liệu phù hợp.	2.0
3	Hình ảnh, không gian	-Có hình ảnh rõ ràng, có đặc điểm đặc trưng, , kích thước, tỉ lệ tương ứng; có thể hiện không gian, hình khối rõ ràng theo đặc điểm tính năng của đối tượng.	3.0
4	Màu sắc, đậm nhạt	-Màu sắc có sự chọn lọc, kĩ năng phối hợp màu sắc và đậm nhạt hài hòa, phù hợp với không gian.	3.0
5	Sáng tạo, tính thẩm mỹ	-Sản phẩm tạo hình thể hiện sự cân đối, thuận mắt; có nét riêng, mới và phù hợp với thực tế ở trường tiểu học.	1.0
Tổng điểm			10.0

8.2.3. Kiểm tra cuối học phần

Bảng 6.3. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra cuối kì

- Nội dung: Trang trí chủ đề ngày tết Trung thu
- Hình thức: Thực hành
- Thời gian: 6 tiết (theo kế hoạch dạy học)

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung chủ đề	-Tranh vẽ đúng nội dung chủ đề: Tết Trung thu	1.0
2	Bố cục, chất liệu	-Bài vẽ có bố cục cân đối, hài hòa trong tờ giấy; Lựa chọn chất liệu phù hợp.	2.0
3	Hình ảnh, không gian	-Các hình ảnh rõ ràng, có kích thước, tỉ lệ tương ứng; có đặc điểm đặc trưng của con người, cảnh vật theo chủ đề tết Trung thu ở trường tiểu học.	3.0
4	Màu sắc, đậm nhạt	-Màu sắc có sự chọn lọc, kỹ năng phối hợp màu sắc và đậm nhạt hài hòa, phù hợp với các hình ảnh và không gian ngày tết Trung thu	3.0
5	Sáng tạo, tính thẩm mỹ	-Bài vẽ thể hiện sự thuận mắt, có không khí ngày tết Trung thu có nét riêng, mới và phù hợp với thực tế trường tiểu học.	1.0
Tổng điểm			10.0

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Lê Hải Thanh

6.2.30. Thiết kế và tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG

KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622016
1.2. Tên học phần:	Thiết kế và tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Designed, organized movement games for elementary students.
1.4. Số tín chỉ:	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	45 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Trần Thị Kim Loan
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S Nguyễn Thị Thương Th.S Vũ Thanh Hòa Th.S Trần Thị Hòa Th.S Nguyễn Thị Điệp
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Tâm lí học tiểu học; giáo dục học tiểu học
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức, kỹ năng về phương pháp tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức thiết kế kế hoạch tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học
- CO2: Có kiến thức cơ bản về tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có khả năng thiết kế kế hoạch tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học.
- CO4: Có khả năng tổ chức các loại trò chơi vận động cho học sinh tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có năng lực tự chủ linh hoạt, sáng tạo trong việc thiết kế, tổ chức các trò chơi vận động cho học sinh tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Thiết kế được kế hoạch tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học.	CO1, CO2
CLO2	Tổ chức các trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO3	Đánh giá kết quả thực hiện tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO4	Linh hoạt, sáng tạo trong việc thiết kế, tổ chức các trò chơi vận động cho học sinh tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I									
CLO2	I	R		M	R	R			M	
CLO3	I	R		M	R	R			M	R
CLO 4	R	R		M	R	R			M	R
Tổng hợp học phần	I	R		M	R	R			M	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Viết Minh (Chủ biên) – Đặng Bình Hương, 2007, *Phương pháp dạy*

học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học, NXB Đại học sư phạm và NXB Giáo dục

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Trần Đồng Lâm (chủ biên) (2005), Trò chơi vận động, NXB ĐHSP

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15tuần;
- Phân bố: 3 tiết/buổi x 1 buổi/tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1	(*) Giới thiệu học phần Chương 1. Những vấn đề chung về trò chơi, trò chơi vận động. (3 tiết) 1.1. Nguồn gốc, bản chất xã hội của trò chơi 1.1.1. Nguồn gốc của trò chơi. 1.1.2. Bản chất xã hội của trò chơi 1.2. Đặc điểm trò chơi vận động 1.2.1. Phân loại trò chơi vận động 1.2.2. Đặc điểm trò chơi vận động. 1.2.3. Ý nghĩa của trò chơi vận động.	3LT	Phân tích nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng của trò chơi vận động.	CLO1	GV: - GV giới thiệu học phần - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.

Tuần 2	Chương 2. Quy trình tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học (3 tiết) 2.1. Các trò chơi vận động cho học sinh tiểu học 2.1.1. Vị trí, tính chất của trò chơi vận động của học sinh tiểu học 2.1.2. Đặc điểm trò chơi vận động của học sinh tiểu học 2.2. Quy trình tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học 2.2.1. Xác định mục tiêu của trò chơi 2.2.2. Chuẩn bị chơi 2.2.3. Tổ chức cho học sinh chơi 2.2.4. Nhận xét, đánh giá kết quả chơi Thực hành: Quan sát một trò chơi vận động của học sinh tiểu học, nhận xét quy trình tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	3LT	Trình bày vị trí, tính chất của trò chơi vận động cho học sinh tiểu học. Phân tích quy trình tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học. Minh họa quy trình tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học.	CLO2, CLO3	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 3	Chương 3. Hướng dẫn thực hành các trò chơi vận động bậc tiểu học. 12 tiết (8 LT; 4 TH) 3.1. Tổ chức hướng dẫn trò chơi vận động cho học sinh các lớp đầu cấp tiểu học: lớp 1, lớp 2, lớp 3. 3.1.1. Thiết kế kế hoạch tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp đầu cấp tiểu học: lớp 1, lớp 2, lớp 3.	1LT 2TH	Thiết kế được kế hoạch tổ chức trò chơi vận động lớp đầu cấp tiểu học(lớp 1, lớp 2, lớp 3)	CLO1 CLO2	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận

					- Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp.
Tuần 4	Chương 3. Hướng dẫn thực hành các trò chơi vận động bậc tiểu học (tiếp theo) 3.1.2. Thực hành tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp đầu cấp tiểu học: lớp 1, lớp 2, lớp 3.	3TH	Thực hành tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp đầu cấp tiểu học (lớp 1, lớp 2, lớp 3)	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i> <i>CLO3,</i> <i>CLO4</i>	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp
Tuần 5	Chương 3. Hướng dẫn thực hành các trò chơi vận động bậc tiểu học. (tiếp theo) 3.2. Tổ chức hướng dẫn trò chơi vận động cho học sinh các lớp cuối cấp tiểu học: lớp 4, lớp 5. 3.3.1. Thiết kế kế hoạch tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp cuối cấp tiểu học: lớp 4, lớp 5.	3TH	Thiết kế được kế hoạch tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp cuối cấp tiểu học (lớp 4, lớp 5).	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i>	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học - Tổ chức thảo luận; - Giao nhiệm vụ tự học; Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp
Tuần 6	Chương 3. Hướng dẫn thực hành các trò chơi vận động bậc tiểu học. (tiếp theo)	3TH	Thực hành tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i>	GV: - Sử dụng các PP dạy học

	3.3.2. Thực hành tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp cuối cấp tiểu học: lớp 4, lớp 5.		cuối cấp tiểu học (lớp 4, lớp 5) Đánh giá được kỹ năng tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp cuối cấp tiểu học (lớp 4, lớp 5)		- Tổ chức thực hành Người học: - Thực hành
Tuần 7	Chương 3.(Tiếp) 3.3.2. Thực hành tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp cuối cấp tiểu học: lớp 4, lớp 5. Kiểm tra 1 tiết số 1 - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiểm tra: Kiến thức từ chương 1 đến chương 3	2TH 1KT	Thực hành tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp cuối cấp tiểu học (lớp 4, lớp 5) - Nắm vững những kiến thức lý luận của các trò chơi vận động, từ đó vận dụng vào thiết kế các trò chơi vận động cho học sinh tiểu học. - Đánh giá được kỹ năng tổ chức trò chơi vận động cho học sinh các lớp cuối cấp tiểu học (lớp 4, lớp 5)	CLO1 CLO2 CLO3	GV: - Sử dụng linh hoạt các PP dạy học Người học: - Báo cáo nhiệm vụ tự học - Thảo luận - Hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp

Tuần 8	Chương 4. Thực hành tổ chức một số trò chơi nhằm phát triển kỹ năng vận động và các tố chất thể lực cho học sinh tiểu học. <i>24 tiết(23TH; 1KT)</i> 4.1. Tổ chức trò chơi rèn luyện phản xạ, khả năng định hướng và sự khéo léo nhanh trí. 4.1.1. Thiết kế kế hoạch tổ chức trò chơi 4.1.2. Thực hành tổ chức trò chơi	1LT 2TH	Tổ chức các trò chơi rèn luyện phản xạ, khả năng định hướng và sự khéo léo nhanh trí. Đánh giá được kỹ năng tổ chức trò chơi cho học sinh tiểu học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức thực hành Người học: -Thực hành theo nhóm đã chuẩn bị - GV, SV nhận xét, đánh giá
Tuần 9	Chương 4. Thực hành tổ chức một số trò chơi nhằm phát triển kỹ năng vận động và các tố chất thể lực cho học sinh tiểu học. (tiếp theo) 4.1. Trò chơi rèn luyện phản xạ, khả năng định hướng và sự khéo léo nhanh trí. 4.1.2. Thực hành tổ chức trò chơi	1LT 2TH	Tổ chức các trò chơi rèn luyện phản xạ, khả năng định hướng và sự khéo léo nhanh trí. Đánh giá được kỹ năng tổ chức trò chơi cho học sinh tiểu học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức thực hành Người học: -Thực hành theo nhóm đã chuẩn bị - GV, SV nhận xét, đánh giá
Tuần 10	Chương 4. Thực hành tổ chức một số trò chơi nhằm phát triển kỹ năng vận động và các tố chất thể lực cho học sinh tiểu học. (tiếp theo) 4.2. Trò chơi phát triển kỹ năng đi, chạy và sức nhanh. 4.2.1. Thiết kế kế hoạch tổ chức trò chơi 4.2.2. Thực hành tổ chức trò chơi	1LT 2TH	Tổ chức được các trò chơi phát triển kỹ năng đi, chạy và sức nhanh. Đánh giá được kỹ năng tổ chức trò chơi cho học sinh tiểu học	CLO1 CLO2, CLO3, CLO4	GV: - Tổ chức thực hành Người học: -Thực hành theo nhóm đã chuẩn bị - GV, SV nhận xét, đánh giá

Tuần 11	Chương 4. Thực hành tổ chức một số trò chơi nhằm phát triển kỹ năng vận động và các tố chất thể lực cho học sinh tiểu học. (tiếp theo) 4.2. Trò chơi phát triển kỹ năng đi, chạy và sức nhanh. 4.2.2. Thực hành tổ chức trò chơi	1LT 2TH	Tổ chức được các trò chơi phát triển kỹ năng đi, chạy và sức nhanh. Đánh giá được kỹ năng tổ chức trò chơi cho học sinh tiểu học	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i> <i>CLO3</i> <i>CLO4</i>	GV: - Tổ chức thực hành Người học: -Thực hành theo nhóm đã chuẩn bị - GV, SV nhận xét, đánh giá
Tuần 12	Chương 4. Thực hành tổ chức một số trò chơi nhằm phát triển kỹ năng vận động và các tố chất thể lực cho học sinh tiểu học. (tiếp theo) 4.3. Trò chơi phát triển kỹ năng bật nhảy và sức mạnh 4.3.1. Thiết kế kế hoạch tổ chức trò chơi 4.3.2. Thực hành tổ chức trò chơi	1LT 2TH	Tổ chức được các trò chơi phát triển kỹ năng bật, nhảy và sức mạnh. Đánh giá được kỹ năng tổ chức trò chơi cho học sinh tiểu học	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i> <i>CLO3</i> <i>CLO4</i>	GV: - Tổ chức thực hành Người học: -Thực hành theo nhóm đã chuẩn bị - GV, SV nhận xét, đánh giá
Tuần 13	Chương 4. Thực hành tổ chức một số trò chơi nhằm phát triển kỹ năng vận động và các tố chất thể lực cho học sinh tiểu học. (tiếp theo) 4.3. Trò chơi phát triển kỹ năng bật nhảy và sức mạnh 4.3.2. Thực hành tổ chức trò chơi	1LT 2TH	Tổ chức các trò chơi phát triển kỹ năng bật, nhảy và sức mạnh. Đánh giá được kỹ năng tổ chức trò chơi cho học sinh tiểu học	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i> <i>CLO3</i> <i>CLO4</i>	GV: - Tổ chức thực hành Người học: -Thực hành theo nhóm đã chuẩn bị - GV, SV nhận xét, đánh giá

Tuần 14	Chương 4. Thực hành tổ chức một số trò chơi nhằm phát triển kỹ năng vận động và các tố chất thể lực cho học sinh tiểu học. (tiếp theo) 4.4. Trò chơi phát triển kỹ năng mang, vác, leo trèo và khả năng phối hợp vận động. 4.4.1. Thiết kế kế hoạch tổ chức trò chơi 4.4.2. Thực hành tổ chức trò chơi	1LT 2TH	Tổ chức các trò chơi phát triển kỹ năng mang, vác, leo trèo và khả năng phối hợp vận động. Đánh giá được kỹ năng tổ chức trò chơi cho học sinh tiểu học	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i> <i>CLO3</i> <i>CLO4</i>	GV: - Tổ chức thực hành Người học: -Thực hành theo nhóm đã chuẩn bị - GV, SV nhận xét, đánh giá
Tuần 15	Chương 4. Thực hành tổ chức một số trò chơi nhằm phát triển kỹ năng vận động và các tố chất thể lực cho học sinh tiểu học. (tiếp theo) 4.4. Trò chơi phát triển kỹ năng mang, vác, leo trèo và khả năng phối hợp vận động. 4.4.2. Thực hành tổ chức trò chơi Bài kiểm tra số 2 - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiểm tra: Kiến thức chương 4	1LT 1TH 1KT	Tổ chức các trò chơi phát triển kỹ năng mang, vác, leo trèo và khả năng phối hợp vận động. Đánh giá được kỹ năng tổ chức trò chơi cho học sinh tiểu học - Nắm vững những kiến thức lý luận về phương pháp tổ chức các trò chơi vận động, từ đó biết vận dụng vào thiết	<i>CLO2</i> <i>CLO3</i> <i>CLO4</i>	GV: - Tổ chức thực hành Người học: -Thực hành theo nhóm đã chuẩn bị - GV, SV nhận xét, đánh giá - Thực hiện bài kiểm tra 1 tiết

			kể các trò chơi vận động cụ thể.		

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới Đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến		x	CLO4	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra 1 Nội dung kiểm tra từ chương 1 đến chương 3	50%	x	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Theo rubric bài kiểm tra định kỳ (bảng 6.1)
		Bài kiểm tra 2 Nội dung kiểm tra chương 4	50%	x	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Theo rubric bài kiểm tra định kỳ (bảng 6.2)
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ		x	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thực hiện bài thi cuối kỳ theo quy định.

(*)Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
Dưới 5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Khối kiến thức, kỹ năng thuộc chương trình đã nghiên cứu.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: Nguồn gốc, bản chất xã hội của trò chơi	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2: Quy trình tổ chức trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0

3	Tổng điểm	10

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: - Trò chơi rèn luyện phản xạ, khả năng định hướng và sự khéo léo nhanh trí. - Trò chơi phát triển kỹ năng đi, chạy và sức nhanh.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2: - Trò chơi phát triển kỹ năng bật nhảy và sức mạnh - Trò chơi phát triển kỹ năng mang, vác, leo trèo và khả năng phối hợp vận động.	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
3	Tổng điểm		10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Khối kiến thức, kỹ năng của toàn bộ nội dung học phần.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần: căn cứ vào hướng dẫn chấm của từng đề thi cụ thể.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn

Vũ Vương Trường Nguyễn Thị Thương Trần Thị Kim Loan

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:

SP622017

1.2. Tên học phần:

Nhảy hiện đại

1.3. Tên tiếng Anh:

Modern dancing

1.4. Số tín chỉ:

2 (1LT +1TH)

1.5. Phân bố thời gian

- Lý thuyết:

15 tiết

- Thực hành:

30 tiết

- Tự học:

60 giờ

1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- Khoa quản lý học phần:

Khoa Sư phạm

ThS. Liễu Quỳnh Như

- Giảng viên phụ trách chính:

SĐT: 0949302185

Email: quynhnhuls85@gmail.com

ThS. Lại Thị Phương Thương

SĐT: 0377843388

- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

Mail:laithiphuongthuong@daihochalong.edu.vn

ThS. Nguyễn Thị Hương

SĐT: 0936795456

Mail:nguyenthihuahong@daihochalong.edu.vn

1.7. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung (CO)

Người học có kiến thức cơ bản về một số thể loại nhảy hiện đại, và kỹ năng biểu diễn và biên đạo các bài nhảy độc lập hoặc theo nhóm.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về lịch sử, khái niệm và ý nghĩa của nhảy hiện đại.
- CO2: Có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, hình thức biểu diễn, một số động tác cơ bản của thể loại nhảy hiện đại.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Thực hiện bài tập đúng, đẹp, tự tin, biểu cảm, phối hợp nhịp nhàng với âm nhạc, với bạn trong nhóm.
- CO4: Biên đạo được những bài nhảy đơn giản và phù hợp với HS Tiểu học.
- CO5: Có kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động âm nhạc trong các cơ sở giáo dục Tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có trách nhiệm, chủ động, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc ở các cơ sở giáo dục Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được lịch sử, khái niệm và ý nghĩa của nhảy hiện đại.	CO1
CLO2	Trình bày được kiến thức cơ bản về nguồn gốc, hình thức biểu diễn, một số động tác cơ bản của thể loại nhảy hiện đại.	CO1, CO3
CLO3	Phân tích và tổng hợp các động tác thể loại nhảy đã học.	CO3, CO4
CLO4	Xây dựng được một số bài nhảy hiện đại trong các thể loại đã học trong chương trình	CO1, CO2
CLO5	Có kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động âm nhạc trong các cơ sở giáo dục Tiểu học.	CO1, CO2, CO3
CLO6	Có trách nhiệm, chủ động, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc ở các cơ sở giáo dục Tiểu học.	CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		M								
CLO 2		M				R				
CLO 3		R	I	M		R	I		R	I
CLO 4		R	I	R	R	R	I		R	I
CLO 5		R	I	I	R	R	I		R	I
CLO6		R	R	I	M	R			R	I

5. Học liệu

- [1]. Khiêu vũ Thể thao, 2016 – NXB Thể dục Thể thao.
- [2]. Giáo trình điện tử của CLB Hola Beew, 2020.
- [3]. Giáo trình điện tử của CLB Sweet art, 2021.
- [4]. Giáo trình điện tử của CLB Mister -Map, 2018.
- [5]. Giáo trình điện tử của CLB Sweet Media, 2023.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 45 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kỳ: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	(*) Giới thiệu học phần Chương 1: Những vấn đề chung về nhảy hiện đại 1.1. Lịch sử phát triển nhảy hiện đại 1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại các thể loại nhảy hiện đại 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Đặc điểm cơ bản 1.2.3. Phân loại 1.3. Ý nghĩa của nhảy hiện đại đối với sự phát triển của HS 1.4. Hoạt động nhảy hiện đại ở các cơ sở Thể học.	3 LT	- Mô tả về khái niệm, đặc điểm cơ bản, lịch sử ra đời, nguồn gốc và phân loại các thể loại nhảy hiện đại. - Nêu ra ý nghĩa của việc nhảy đối với sự phát triển của NH. - Hướng dẫn cách kết hợp các thể loại nhảy trong chương	CLO1, CLO6	-GV đàm thoại: nếu ra các khái niệm, đặc điểm, phân loại các điệu nhảy trong chương trình, nêu ý nghĩa của nhảy hiện đại. - NH: + đọc và nghiệm cứu, nắm nội dung bài học, nêu câu hỏi thắc mắc. + ghi chép các nội dung học tập. + Tích cực tham gia hoạt động nhóm, tự tin nêu ý kiến của nhóm.

			trình nhảy hiện đại tại cơ sở Tiểu học.		
2	Chương 2: Những thể loại nhảy trong nội dung nhảy hiện đại 2.1. Điệu nhảy Lazumba 2.1.1. Khái niệm chính tả 2.1.2. Nguồn gốc – xuất xứ 2.1.3. Các hình thức biểu diễn 2.1.4. Một số động tác cơ bản của điệu nhảy	2 LT 1TH	Hiểu biết cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, xuất xứ, hình thức biểu diễn của điệu nhảy. -Nắm được các bước cơ bản của điệu nhảy.	CLO1, CLO6	- GV: + Tổ chức, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ thực hành. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Thực hành luyện tập, lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
3	2.1.5. Bài tập thực hành cùng âm nhạc - Khởi động - Tập luyện sử dụng các động tác đan xen. - Kết hợp theo từng câu nhạc.	2LT 1TH	-Phân tích và biết kết hợp thành thạo các động tác trong điệu nhảy. -Lí giải, sửa lỗi về các động tác kết hợp giữa các câu nhạc và nội dung của bài hát.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: (1) Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về điệu nhảy. (2) Tìm hiểu một số thao tác lựa chọn động tác. (3) Tìm hiểu, phân tích, lí giải các lỗi về động tác. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm.
4	2.1.5. Bài tập thực hành cùng âm nhạc (tiếp)		-Phân tích và biết kết		- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng

	- Khởi động - Tập luyện sử dụng các động tác đan xen. - Kết hợp theo từng câu nhạc.	3TH	hợp thành thạo các động tác trong điệu nhảy. -Lí giải, sửa lỗi về các động tác kết hợp giữa các câu nhạc và nội dung của bài hát.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	đẫn SV thực hiện nhiệm vụ: (1) Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về điệu nhảy. (2) Tìm hiểu một số thao tác lựa chọn động tác. (3) Tìm hiểu, phân tích, lí giải các lỗi về động tác. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm.
5	2.2. Điệu nhảy Sexy dance 2.2.1. Khái niệm chính tả 2.2.2. Nguồn gốc – xuất xứ 2.2.3. Các hình thức biểu diễn 2.2.4. Một số động tác cơ bản của điệu nhảy	2 LT 1TH	Hiểu biết cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, xuất xứ, hình thức biểu diễn của điệu nhảy. -Nắm được các bước cơ bản của điệu nhảy.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	- GV: + Tổ chức, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ thực hành. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Thực hành luyện tập, lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
6	2.2.5. Bài tập thực hành cùng âm nhạc - Khởi động - Tập luyện sử dụng các động tác đan xen. - Kết hợp theo từng câu nhạc.	1LT 2TH	-Phân tích và biết kết hợp thành thạo các động tác trong điệu nhảy. -Lí giải, sửa lỗi về các động tác kết hợp giữa các	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: (1) Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về điệu nhảy. (2) Tìm hiểu một số thao tác lựa chọn động tác. (3) Tìm hiểu, phân tích, lí giải các lỗi về động tác.

			câu nhạc và nội dung của bài hát.		+ Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm.
7	2.2.5. Bài tập thực hành cùng âm nhạc (tiếp) - Khởi động - Tập luyện sử dụng các động tác đan xen. - Kết hợp theo từng câu nhạc.	3TH	-Phân tích và biết kết hợp thành thạo các động tác trong điệu nhảy. -Lí giải, sửa lỗi về các động tác kết hợp giữa các câu nhạc và nội dung của bài hát.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: (1) Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về điệu nhảy. (2) Tìm hiểu một số thao tác lựa chọn động tác. (3) Tìm hiểu, phân tích, lí giải các lỗi về động tác. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm.
8	2.3. Điệu nhảy Kpop dance cover 2.3.1. Khái niệm chính tả 2.3.2. Nguồn gốc – xuất xứ 2.3.3. Các hình thức biểu diễn 2.3.4. Một số động tác cơ bản của điệu nhảy	2 LT 1TH	Hiểu biết cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, xuất xứ, hình thức biểu diễn của điệu nhảy. -Nắm được các bước cơ bản của điệu nhảy.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	- GV: + Tổ chức, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ thực hành. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Thực hành luyện tập, lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.

9	2.3.5. Bài tập thực hành cùng âm nhạc - Khởi động - Tập luyện sử dụng các động tác đan xen. - Kết hợp theo từng câu nhạc.	1LT 2TH	-Phân tích và biết kết hợp thành thạo các động tác trong điệu nhảy. -Lí giải, sửa lỗi về các động tác kết hợp giữa các câu nhạc và nội dung của bài hát.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: (1) Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về điệu nhảy. (2) Tìm hiểu một số thao tác lựa chọn động tác. (3) Tìm hiểu, phân tích, lí giải các lỗi về động tác. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm.
10	2.3.5. Bài tập thực hành cùng âm nhạc(tiếp) - Khởi động - Tập luyện sử dụng các động tác đan xen. - Kết hợp theo từng câu nhạc.	3TH	-Phân tích và biết kết hợp thành thạo các động tác trong điệu nhảy. -Lí giải, sửa lỗi về các động tác kết hợp giữa các câu nhạc và nội dung của bài hát.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: (1) Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về điệu nhảy. (2) Tìm hiểu một số thao tác lựa chọn động tác. (3) Tìm hiểu, phân tích, lí giải các lỗi về động tác. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm.

11	2.4. Điệu nhảy Flashmob 2.4.1. Khái niệm chính tả 2.4.2. Nguồn gốc – xuất xứ 2.4.3. Các hình thức biểu diễn 2.4.4. Một số động tác cơ bản của điệu nhảy	2 LT 1TH	Hiểu biết cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, xuất xứ, hình thức biểu diễn của điệu nhảy. -Nắm được các bước cơ bản của điệu nhảy.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO6	- GV: + Tổ chức, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ thực hành. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Thực hành luyện tập, lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
12	2.4.5. Bài tập thực hành cùng âm nhạc - Khởi động - Tập luyện sử dụng các động tác đan xen. - Kết hợp theo từng câu nhạc.	3TH	-Phân tích và biết kết hợp thành thạo các động tác trong điệu nhảy. -Lí giải, sửa lỗi về các động tác kết hợp giữa các câu nhạc và nội dung của bài hát.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: (1) Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về điệu nhảy. (2) Tìm hiểu một số thao tác lựa chọn động tác. (3) Tìm hiểu, phân tích, lí giải các lỗi về động tác. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm.
13	2.4.5. Bài tập thực hành cùng âm nhạc (tiếp) - Khởi động - Tập luyện sử dụng các động tác đan xen. - Kết hợp theo từng câu nhạc.	3TH	-Phân tích và biết kết hợp thành thạo các động tác	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: (1) Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về điệu nhảy.

			trong điệu nhảy. -Lí giải, sửa lỗi về các động tác kết hợp giữa các câu nhạc và nội dung của bài hát.		(2) Tìm hiểu một số thao tác lựa chọn động tác. (3) Tìm hiểu, phân tích, lí giải các lỗi về động tác. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm.
14	Ôn tập lại 4 điệu nhảy Lazumba, Sexy dance, Kpop dance cover, Flashmob	3TH	-Phân tích và biết kết hợp thành thạo các động tác trong điệu nhảy. -Lí giải, sửa lỗi về các động tác kết hợp giữa các câu nhạc và nội dung của bài hát.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: (1) Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về điệu nhảy. (2) Tìm hiểu một số thao tác lựa chọn động tác. (3) Tìm hiểu, phân tích, lí giải các lỗi về động tác. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm.
15	Ôn tập (tiếp)	3TH	-Phân tích và biết kết hợp thành thạo các động tác trong điệu nhảy. -Lí giải, sửa lỗi về các động tác kết	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Từng nhóm SV sẽ thể hiện bài nhảy hiện đại. - Các nhóm tham gia đánh giá bài dạy của nhóm bạn, chấm điểm bằng phiếu. - Điểm thi là điểm trung bình chung của điểm nhóm tự chấm, điểm của nhóm bạn và điểm của GV.

			hợp giữa các câu nhạc và nội dung của bài hát.		- Nhóm phải có biên bản họp nhóm và phân công cho từng thành viên. - SV chuẩn bị tốt nội dung theo yêu cầu. - Các nhóm đánh giá khách quan, có sổ ghi chép, có biên bản. - NH tự tin tổ chức một giờ dạy nhảy hiện đại cho trẻ ở bất kì độ tuổi nào.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric(đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến			CLO5	- Theo dõi ý thức học tập của NH. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Điểm danh, thống kê ngày tham gia/nghi của NH.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	- Thực hiện một điệu nhảy tự chọn thể hiện kỹ thuật cơ bản của thể loại nhảy. - Thực hiện một bài nhảy hoàn chỉnh cá nhân kết	50%		CLO1, CLO2, CLO3	- Đánh giá kiểm tra thực hành theo nhóm.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric(đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		hợp âm nhạc và thể loại nhảy.				
		- Thực hiện một bài nhảy hoàn chỉnh cá nhân kết hợp âm nhạc và thể loại nhảy. - Thực hiện một bài nhảy hoàn chỉnh theo nhóm kết hợp âm nhạc và thể loại nhảy.	50%		CLO4, CLO5, CLO6	- Đánh giá kiểm tra thực hành theo nhóm.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Thực hành bài nhảy cá nhân sử dụng kỹ thuật thể loại nhảy và kết hợp âm nhạc - Thực hành bài nhảy nhóm sử dụng kỹ thuật thể loại nhảy và kết hợp âm nhạc	50% 50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	- Đánh giá kiểm tra thực hành theo nhóm.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp	Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%

	* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần					
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Chương 2
- Hình thức: Thực hành
- Thời gian:

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hiện một điệu nhảy tự chọn thể hiện kỹ thuật cơ bản của thể loại nhảy.	Kết hợp hiệu quả các bước nhảy cơ bản trong điệu nhảy, phân tích và sửa sai các lỗi trong sự kết hợp giữa âm nhạc và bước nhảy.	5,0
2	Thực hiện một bài nhảy hoàn chỉnh cá nhân kết hợp âm nhạc và thể loại nhảy.	Kết hợp hiệu quả các bước nhảy cơ bản trong điệu nhảy, phân tích và sửa sai các lỗi trong sự kết hợp giữa âm nhạc và bước nhảy.	5,0
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 2
- Hình thức: Thực hành
- Thời gian:

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hiện một bài nhảy hoàn chỉnh cá nhân kết hợp âm nhạc và thể loại nhảy	Kết hợp hiệu quả các bước nhảy cơ bản trong điệu nhảy, phân tích và sửa sai các lỗi trong sự kết hợp giữa âm nhạc và bước nhảy.	5,0
2	Thực hiện một bài nhảy hoàn chỉnh theo nhóm kết hợp âm nhạc và thể loại nhảy	Kết hợp hiệu quả các bước nhảy cơ bản trong điệu nhảy, phân tích và sửa sai các lỗi trong sự kết hợp giữa âm nhạc và bước nhảy.	5,0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 2
- Hình thức: Thực hành
- Thời gian:

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hiện một bài nhảy tự chọn theo nhóm kết hợp âm nhạc và thể loại nhảy	Kết hợp hiệu quả các bước nhảy cơ bản trong điệu nhảy, phân tích và sửa sai các lỗi trong sự kết hợp giữa âm nhạc và bước nhảy.	5,0
2	Thực hiện một bài nhảy bắt buộc theo nhóm kết hợp âm nhạc và thể loại nhảy	- Kết hợp hiệu quả các bước nhảy cơ bản trong điệu nhảy - Âm nhạc hay, hiện đại, phù hợp với các động tác, kĩ thuật của các điệu nhảy với nhau. - Có thần thái biểu diễn, trang phục đẹp phù hợp với bài nhảy.	5,0
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng

Bùi Thị Lan Hương

Liều Quỳnh Như

6.2.32. Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:

SP622018

1.2. Tên học phần:

Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ

1.3. Tên tiếng Anh:

Practice songs on the Organ

1.4. Số tín chỉ:

2 (1LT + 1TH)

1.5. Phân bố thời gian

- Lý thuyết:

15 tiết

- Thực hành:

30 tiết

- Tự học:

60 giờ

1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- Khoa quản lý học phần:

Khoa Sư phạm

Ths. Liễu Quỳnh Như

SĐT: 0949302185

Email: quynhnhuls85@gmail.com

- Giảng viên phụ trách chính:

Ths. Vũ Mạnh Hùng

SĐT: 0912017288

- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

Email: vumanhhung.dhhl@gmail.com

Ths. Phạm Trung Kiên

SĐT: 0399424699

Email: kienphamtrung@daihochalong.edu.vn

1.7. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Giáo dục Âm nhạc ở Tiểu học

- Học phần song hành:

Không

2. Mô tả học phần:

Học phần Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ tập trung vào việc luyện tập và biểu diễn các bài hát dành cho thiếu nhi bằng đàn Organ. Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách chọn tiết tấu, sử dụng hợp âm phù hợp và phát triển kỹ năng đệm hát sao cho sinh động, đúng nhạc và dễ tiếp cận với trẻ em. Môn học góp phần rèn luyện khả năng

cảm thụ âm nhạc, kỹ năng sư phạm và năng lực trình bày ca khúc một cách linh hoạt, sáng tạo trong môi trường giáo dục âm nhạc Tiểu học.

3. Mục tiêu học phần:

Người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản về sử dụng đàn Organ. Đàn và đệm được các ca khúc trong chương trình giáo dục Tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về đàn Organ : lịch sử, cấu trúc, các chức năng, tư thế chơi đàn và cách bảo quản đàn	CO1
CLO2	Sử dụng thành thạo các thao tác khi đàn và đệm các bài hát. Đệm các bài hát bằng tiết điệu và hợp âm. Đàn hai tay một số bài trong chủ đề của chương trình giáo dục Tiểu học	CO2
CLO3	Thiết kế, tổ chức, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động âm nhạc trong các cơ sở giáo dục Tiểu học	CO3
CLO4	Tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hợp tác, chia sẻ, kiên trì trong tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ tại các cơ sở giáo dục Tiểu học	CO4

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CLO 1				I					R
CLO 2		R	R	R	M	M	I		R
CLO 3		R	M	M	M	M	M		R
CLO 4		R		M		R			R
Tổng hợp học phần		R	M	M	M	R	M		R

6. Học liệu

6.1. Giáo trình

[1]. Cù Minh Nhật, *Giúp giáo viên sử dụng tốt đàn phím điện tử trong thiết kế bài giảng lớp 2* Nxb Âm nhạc, 2012.

[2]. Cù Minh Nhật, *Giúp giáo viên sử dụng tốt đàn phím điện tử trong thiết kế bài giảng lớp 5* Nxb Âm nhạc, 2012.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Dũng, *Piano cho thiếu nhi*, Nhà xuất bản Âm nhạc, 2011.

- [2]. Patrich Moulou, *1000 hợp âm cho đàn Organ*, Nxb Tổng hợp TPHCM, 2011.
- [3]. Cù Minh Nhật, *Piano thực hành phần cơ bản*, Nxb Âm nhạc, 2011.
- [4]. Cù Minh Nhật, *Tự học Organ điện tử*, Nxb Âm nhạc, 2008.
- [5]. Cù Minh Nhật, *Organ thực hành (134 bài hát mẫu giáo)*, Nxb Âm nhạc, 2010.
- [6]. Cù Minh Nhật, *Organ thực hành (80 bài hát hay trong sinh hoạt tập thể)*, Nxb Âm nhạc, 2008.
- [7]. Hoàng Hoa, *Tuyển tập các bản nhạc căn bản dành cho Piano Classic*, Nhà xuất bản Phương Đông, 2010.

7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 45 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

8. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hoạt động dạy - học	Hướng tới CLOs
(1)	(3)	(4)	(5)	(7)	(6)
1	* Giới thiệu học phần: <i>Chương 1 giới thiệu tổng quan về đàn Organ – một loại nhạc cụ điện tử đa năng. Nội dung bao gồm lịch sử hình thành và phát triển của đàn Organ, cấu trúc và các bộ phận chính như bàn phím, màn hình hiển thị, hệ thống loa và bảng điều khiển chức năng. Người học sẽ nắm được vị trí, vai trò của từng bộ phận, cũng như chức năng và cách sử dụng cơ bản của đàn. Ngoài ra, chương còn hướng dẫn tư thế ngồi</i>	3 LT			

	<i>đúng khi chơi đàn, cách bảo quản và vệ sinh đàn để sử dụng lâu dài. Phần cuối chương sẽ giúp bạn bước đầu làm quen với tiết điệu – yếu tố quan trọng trong việc đệm và biểu diễn âm nhạc trên đàn Organ.</i> Chương 1: Tìm hiểu về đàn phím điện tử 1.1. Vài nét lịch sử, vị trí và tác dụng của đàn phím điện tử 1.2. Cấu trúc cơ bản của đàn phím điện tử 1.3. Nhận biết vị trí các âm thanh và phạm vi từng tay trên hàng phím 1.4. Chức năng và cách sử dụng đàn phím điện tử 1.5. Công tác bảo quản 1.6. Những tư thế khi đánh đàn phím điện tử 1.7. Tìm hiểu, chọn lựa âm sắc (Voice) và các tiết điệu đệm tự động (Style – Rhythm) cho các nhịp		- Giải thích được các tính năng, cấu trúc và cách sử dụng đàn. - Nhận biết được vị trí các âm thanh trên đàn. - Sử dụng thành thạo kỹ thuật cơ bản của tay phải và tay trái trên đàn	- GV: + trình chiếu, diễn giải và hướng dẫn cho SV. - SV: + lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện theo sự hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO4
2	* Giới thiệu học phần: <i>Chương 2 tập trung vào việc rèn luyện các kỹ thuật đệm cơ bản trên đàn Organ, giúp người học xây dựng nền tảng vững chắc để tự tin chơi nhạc. Nội dung bao gồm hướng dẫn cách luyện ngón, phối hợp tay trái và tay phải, sử dụng hợp âm căn bản và tiết điệu đệm thông dụng. Bên cạnh lý thuyết,</i>				

	<i>chương còn lồng ghép các bài tập thực hành thông qua những bài hát quen thuộc, nhằm giúp người học áp dụng kỹ thuật vào thực tế một cách hiệu quả và sinh động. Đây là bước quan trọng để phát triển kỹ năng biểu diễn và cảm âm nhạc.</i> Chương 2: Phương pháp luyện tập các kỹ thuật cơ bản điệu trưởng, điệu thứ và thực hành đàn các bài hát thiếu nhi trong chương trình Âm nhạc của Tiểu học 2.1. Làm quen với kỹ thuật của tay phải và tay trái 2.1.1. Kỹ thuật chạy gam ghép 2 tay 2.1.2. Kỹ thuật ghép 2 tay với tác phẩm 2.2. Phương pháp soạn đệm cho giai điệu (Tay phải) 2.2.1. Một số âm hình tiết tấu đệm cho các loại nhịp thông dụng 2.2.2. Một số âm hình tiết tấu đệm thường dùng cho các tiết điệu (Style) 2.2.3. Một số kỹ thuật đệm nâng cao kết hợp 2.3. Phương pháp soạn cho các hợp âm phần đệm (Tay trái) 2.4. Một số kỹ thuật soạn đệm tạo câu dạo đầu,	2LT 1TH	- Hiểu và thực hiện được chạy gam 2 tay - Hiểu các bước cách ghép 2 tay với tác phẩm - Hiểu và nắm được các âm hình tiết tấu cho các loại nhịp - Hiểu và nắm được các âm hình tiết tấu cho các tiết điệu. - Thực hiện được các kỹ thuật đệm nâng cao - Hiểu và thực hiện được câu dạo đầu, dạo giữa, câu nối và kết bài	- GV: + trình chiếu, diễn giải và hướng dẫn cho SV. - SV: + lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện theo sự hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4

	trình bày, đạo giữa và kết bài				
3	2.5. Gam Đô trưởng (C dur) 2.5.1. Phương pháp, kỹ thuật luyện ngón cơ bản ở gam C dur - Khái niệm - Luyện gam C dur tay phải, tay trái. - Các hợp âm chính gam C dur. - Tập chuyển tay theo các vòng hợp âm T-S-D	1LT 2TH	- Trình bày được khái niệm gam C dur. - Đánh được gam C dur ,luyện tay phải ,tay trái. Tập chuyển các hợp âm chính.	GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung - SV: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, tập luyện, báo cáo kết quả, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, sửa sai, rút kinh nghiệm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
4	2.5.2. Thực hành đệm hát giọng C dur * Thực hành đệm bài hát nhịp 2 phách	3TH	- Đệm thành thạo được bài hát nhịp 2/4. - Sử dụng thành thạo các tiết điệu trên đàn organ.	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về soạn đệm. - SV: + Thực hiện tập luyện, báo cáo kết quả, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, sửa sai, rút kinh nghiệm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

5	2.5.2. Thực hành đệm hát giọng C dur (Tiếp) * Thực hành đệm bài hát nhịp 3 phách.	3TH	Đệm thành thạo được bài hát nhịp 3/4. - Sử dụng thành thạo các tiết điệu trên đàn organ.	GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về soạn đệm. - SV: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, tập luyện, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, sửa sai, rút kinh nghiệm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
6	2.6. Gam Pha trưởng 2.6.1. Phương pháp, kỹ thuật luyện ngón cơ bản ở gam Pha trưởng - Khái niệm gam Pha trưởng (F dur) - Luyện gam F dur tay phải, tay trái. - Các hợp âm chính gam F dur. - Tập chuyển tay theo các vòng hợp âm T-S-D	1LT 2TH	- Hiểu được khái niệm gam F dur - Thực hiện được gam F dur liên bậc đi lên, đi xuống và gam rải. - Thực hiện chuyển tay được vòng hợp âm T-S-D	GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về soạn đệm. - SV: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, tập luyện, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, sửa sai, rút kinh nghiệm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
	2.6.2. Thực hành đệm hát giọng F dur	3TH		GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều	

7	- Thực hành đệm bài hát nhịp 2 phách.		- Đệm thành thạo được bài hát nhịp 2/4. - Sử dụng thành thạo các tiết điệu trên đàn organ.	khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về soạn đệm. - SV: + Thực hiện tập luyện, báo cáo kết quả, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, sửa sai, rút kinh nghiệm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
8	2.6.2. Thực hành đệm hát giọng F dur (Tiếp) - Thực hành đệm bài hát nhịp 3 phách. - Ôn tập và kiểm tra	3TH	- Đệm thành thạo được bài hát nhịp 3/4. - Sử dụng thành thạo các tiết điệu trên đàn organ.	GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về soạn đệm. - SV: + Thực hiện tập luyện, báo cáo kết quả, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, sửa sai, rút kinh nghiệm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
9	2.7. Gam Son trưởng 2.7.1. Phương pháp, kỹ thuật luyện ngón cơ bản ở gam Son trưởng - Khái niệm Son trưởng (G dur). - Luyện gam G dur tay phải, tay trái.	1LT 2TH	- Hiểu được khái niệm gam G trưởng - Thực hiện được gam G dur liền bậc đi lên, đi xuống và gam rải.	GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về soạn đệm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	- Các hợp âm chính gam G dur. - Tập chuyển tay theo các vòng hợp âm T-S-D.		- Thực hiện chuyển tay được vòng hợp âm T-S-D	- SV: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, tập luyện, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, sửa sai, rút kinh nghiệm.	
10	2.7.2. Thực hành đệm hát giọng G dur - Thực hành đệm bài hát nhịp 2 phách.	3TH	- Đệm thành thạo được bài hát nhịp 2/4. - Sử dụng thành thạo các tiết điệu trên đàn organ.	GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về soạn đệm. - SV: + Thực hiện tập luyện, báo cáo kết quả, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, sửa sai, rút kinh nghiệm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
11	2.7.2. Thực hành đệm hát giọng G dur (Tiếp) - Thực hành đệm bài hát nhịp 3 phách.	3TH	- Đệm thành thạo được bài hát nhịp 3/4. - Sử dụng thành thạo các tiết điệu trên đàn organ.	GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về soạn đệm. - SV: + Thực hiện tập luyện, báo cáo kết quả, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

14	2.9. Gam Mi thứ 2.9.1. Phương pháp, kỹ thuật luyện ngón cơ bản ở gam Mi thứ - Khái niệm Mi thứ (e moll) - Luyện gam e moll tay phải, tay trái. - Các hợp âm chính gam e moll. - Tập chuyển tay theo các vòng hợp âm T-S-D.	1LT 2TH	- Trình bày được khái niệm e moll - Đánh được gam e moll. - Đánh được tay phải ,tay trái. Tập chuyển các hợp âm chính.	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về soạn đệm. - SV: + Thực hiện nhiệm vụ tập luyện, báo cáo kết quả, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, sửa sai, rút kinh nghiệm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
15	2.9.2. Thực hành đệm hát giọng e moll - Ôn tập và kiểm tra	3TH	- Đệm thành thạo các bài hát thực hành. - Sử dụng thành thạo các tiết điệu trên đàn organ.	GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu, phân tích những yêu cầu chung về soạn đệm. - SV: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, tập luyện, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, sửa sai, rút kinh nghiệm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần				10%
A2. Đánh giá định kỳ				30%
A2.1	Thực hành vấn đáp	- Rubric	CLO1,2,3,4,5	
A2.2	Thực hành vấn đáp	- Rubric	CLO2,3,4,5	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
A3.1 (Thực hành)	Thực hành vấn đáp	- Rubric	CLO1,2,3,4,5	
A3.2 (Thực hành)	Thực hành vấn đáp	- Rubric 3	CLO1,2,3,4,5	
Công thức tính điểm tổng kết:				

9.2. Tiêu chí đánh giá**9.2.1. Đánh giá chuyên cần**

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học tập trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao; Chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Tham gia dự học đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Nghiêm túc học tập (không nói chuyện, làm việc riêng; ghi chép bài đầy đủ); tích cực thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận,	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao
2	Tham gia dự học, đúng giờ từ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập GV giao
1	Tham gia dự học, đúng giờ từ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập GV giao

0	Tham gia dự học, đúng giờ ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi học phần	Làm việc, nói chuyện riêng trong lớp, không có ý thức thực hiện các nhiệm vụ trên lớp	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập GV giao

9.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Đàn một bài hát tự chọn trên đàn Organ
- Hình thức: Thực hành
- Thời gian: 10 phút/SV

Bảng 5.a. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Chuẩn bị (40 %)	Tiến hành (30 %)	Báo cáo kết quả (30 %)
Từ 8 đến 10	- Đánh chính xác nốt nhạc	- Đánh đúng tiết tấu, trường độ - Sử dụng âm đệm chính xác	- Kết hợp giữa giai điệu và âm đệm - Sử dụng thành thạo các tính năng trên đàn Organ
Từ 6 đến cận 8	- Đánh chính xác nốt nhạc	- Đánh đúng tiết tấu, đúng trường độ - Sử dụng âm đệm chính xác	- Kết hợp giữa giai điệu và âm đệm chưa tốt - Sử dụng được các tính năng trên đàn Organ
Từ 4 đến cận 6	- Đánh đúng nốt nhạc	- Đánh sai tiết tấu, chưa chính xác trường độ - Sử dụng âm đệm chính xác	- Kết hợp giữa giai điệu và âm đệm chưa tốt - Sử dụng được các tính năng trên đàn Organ
Từ 2 đến cận 4	- Đánh còn sai một số nốt nhạc	- Đánh đúng tiết tấu, đúng trường độ - Sử dụng âm đệm chính xác	- Kết hợp giữa giai điệu và âm đệm chưa tốt - Sử dụng chưa tốt các tính năng trên đàn Organ
Từ 0 đến cận 2	- Đánh sai nhiều nốt nhạc	- Đánh sai tiết tấu, sai trường độ - Sử dụng âm đệm chưa hợp lý	- Kết hợp giữa giai điệu và âm đệm chưa tốt - Sử dụng chưa tốt các tính năng trên đàn Organ

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: Đàn một tác phẩm bắt buộc trên đàn Organ
- Hình thức: Thực hành
- Thời gian: 10 phút/SV

Bảng 5.b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Chuẩn bị (40 %)	Tiến hành (30 %)	Báo cáo kết quả (30 %)
Từ 8 đến 10	- Đánh chính xác tên nốt nhạc - Đánh đúng tiết tấu, trường độ	- Sử dụng âm đệm chính xác - Kết hợp nhuần nhuyễn giữa giai điệu và âm đệm	- Sử dụng thành thạo các tính năng trên đàn Organ - Thể hiện tốt sắc thái tác phẩm.
Từ 6 đến 8	- Đánh đúng tên nốt nhạc - Đánh được tiết tấu, trường độ	- Sử dụng âm đệm đúng - Kết hợp được giữa giai điệu và âm đệm	- Sử dụng chưa thành thạo các tính năng trên đàn Organ - Chưa thể hiện được sắc thái tác phẩm.
Từ 4 đến 6	- Đánh được tên nốt nhạc - Đánh tiết tấu, trường độ	- Biết lựa chọn âm đệm - Kết hợp được giữa giai điệu và âm đệm nhưng chưa tốt	- Sử dụng chưa thành thạo các tính năng trên đàn Organ - Chưa thể hiện được sắc thái tác phẩm.
Từ 2 đến 4	- Đánh sai một số nốt nhạc - Đánh chưa đúng một số tiết tấu, trường độ	- Sử dụng âm đệm chưa chính xác - Kết hợp giữa giai điệu và âm đệm chưa tốt	- Sử dụng chưa tốt các tính năng trên đàn Organ - Chưa thể hiện được sắc thái tác phẩm.
Từ 0 đến 2	- Đánh sai nốt nhạc - Đánh sai tiết tấu, trường độ	- Sử dụng âm đệm chưa tốt - Kết hợp giữa giai điệu và âm đệm chưa tốt	- Sử dụng sai các tính năng trên đàn Organ - Chưa thể hiện được sắc thái tác phẩm.

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Đàn một bài hát tự chọn và một bài hát bắt buộc trong chương trình Âm nhạc của Tiểu học
- Hình thức: Thực hành
- Thời gian: 10 phút/SV

Bảng 5.c. Tiêu chí đánh giá bài thi kết thúc học phần

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Chuẩn bị (40 %)	Tiến hành (30 %)	Báo cáo kết quả (30 %)
Từ 8 đến 10	- Đánh chính xác tên nốt nhạc - Đánh đúng tiết tấu, trường độ	- Sử dụng âm đệm chính xác - Kết hợp giữa giai điệu và âm đệm nhuần nhuyễn	- Sử dụng thành thạo các tính năng trên đàn Organ - Thể hiện tốt sắc thái tác phẩm.

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Chuẩn bị (40 %)	Tiến hành (30 %)	Báo cáo kết quả (30 %)
Từ 6 đến cận 8	- Đánh đúng tên nốt nhạc - Đánh được tiết tấu, trường độ	- Sử dụng âm đệm đúng - Kết hợp được giữa giai điệu và âm đệm	- Sử dụng chưa thành thạo các tính năng trên đàn Organ - Chưa thể hiện được sắc thái tác phẩm.
Từ 4 đến cận 6	- Đánh được tên nốt nhạc - Đánh tiết tấu, trường độ	- Biết lựa chọn âm đệm - Kết hợp được giữa giai điệu và âm đệm nhưng chưa tốt	- Sử dụng chưa thành thạo các tính năng trên đàn Organ - Chưa thể hiện được sắc thái tác phẩm.
Từ 2 đến cận 4	- Đánh sai một số nốt nhạc - Đánh chưa đúng một số tiết tấu, trường độ	- Sử dụng âm đệm chưa chính chính xác - Kết hợp giữa giai điệu và âm đệm chưa tốt	- Sử dụng chưa tốt các tính năng trên đàn Organ - Chưa thể hiện được sắc thái tác phẩm.
Từ 0 đến cận 2	- Đánh sai nốt nhạc - Đánh sai tiết tấu, trường độ	- Sử dụng âm đệm chưa tốt - Kết hợp giữa giai điệu và âm đệm chưa tốt	- Sử dụng sai các tính năng trên đàn Organ - Chưa thể hiện được sắc thái tác phẩm.

Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương Liễu Quỳnh Như

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HA LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

Mã học phần:	SP622019
Tên học phần:	Nhập môn Xác suất – Thống kê
Tên tiếng Anh:	Introduction to Probability and Statistics
Số tín chỉ:	02 (1LT-1TH)
Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
Quản lý, phụ trách học phần:	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Hoàng Vân SĐT: 0936217077 Email: nguyenhoangvan@daihochalong.edu.vn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Quý Kim SĐT: 0988866910 Email: nguyenthiquykim@daihochalong.edu.vn ThS. Bùi Văn Chương SĐT: Email: buivanchuong@daihochalong.edu.vn
Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Người học có các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng gồm: Biến cố ngẫu nhiên, xác suất và các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất thường gặp, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết. Qua đó, người học hiểu được cơ sở của các nội dung có yếu tố Xác suất – Thống kê trong môn Toán Tiểu học và có các kỹ năng xử lý số liệu thống kê trong thực tế dạy học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Trình bày và giải thích được các kiến thức cơ bản về khái niệm xác suất của biến cố, đại lượng ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên.

2.2.2. Về kỹ năng

-CO2: Phân tích và giải quyết được những bài tập cơ bản về thống kê (ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê) có nội dung thực tế.

- CO3: Sử dụng các kiến thức về xác suất và thống kê toán học trong hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và giảng dạy mạch kiến thức các yếu tố thống kê trong chương trình Toán Tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức tự tìm hiểu, tự nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống thực tế, trong quá trình dạy học các yếu tố thống kê trong môn Toán ở Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra HP (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Hiểu và vận dụng được các khái niệm, các định lý, quy tắc của lý thuyết xác suất.	CO1, CO2
CLO2	Hiểu và vận dụng được các quy luật phân phối xác suất thường dùng.	CO1, CO2, CO3
CLO3	Phân biệt được các trường hợp của các bài toán thống kê; Vận dụng các phương pháp giải quyết bài toán tương ứng.	CO1, CO2, CO3
CLO4	Hiểu được cơ sở của các nội dung có yếu tố Xác suất – Thống kê trong môn Toán Tiểu học và có các kỹ năng xử lý số liệu thống kê trong thực tế dạy học.	CO2, CO3

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I	I			R			I	R
CLO 2	I	I	I			M			I	R
CLO 3	R	R	M	R	M	M	R		I	R
CLO 4	R	A	A	R	M	M	M		I	R
Tổng hợp học phần	R	A	A	R	M	M	M		I	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

5.1.1. Giáo trình chính thức

[1] Nguyễn Cao Văn (2018), *Giáo trình Lý thuyết Xác suất và Thống kê*, NXB Giáo dục ĐH Kinh tế Quốc dân.

[2] TS. Trần Đức Chiên (Chủ biên) – TS. Đậu Xuân Lương – ThS. Nguyễn Doãn Hùng – ThS. Nguyễn Quý Kim (2017), *Bài tập Xác suất – Thống kê*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

5.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đào Hữu Hồ (2003), *Xác suất thống kê*, NXB. ĐHQG Hà Nội.

[4] Đào Hữu Hồ (2010), *Giáo trình thống kê xã hội học (giáo trình dùng cho các trường đại học khối xã hội nhân văn, các trường cao đẳng)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Phạm Văn Kiều (2005), *Xác suất thống kê*, NXB ĐHSP Hà Nội.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7 . Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	1	1.1 Khái niệm cơ bản về xác suất 1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của xác suất 1.1.2. Biến cố ngẫu nhiên 1.1.3. Quan hệ giữa các biến cố 1.1.4. Các phép tính trên các biến cố	3	1.1. Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. Xác định được mối quan hệ giữa các biến cố cho trước.	<i>CLO 1</i>	- Thuyết trình, giảng giải nội dung 1.1; - SV nghe giảng, ghi chép, lấy ví dụ ở nội dung biến cố ngẫu nhiên. - Nghiên cứu tài liệu [1]; - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ; - Làm bài tập ở tài liệu [1]
2	2	1.2. Định nghĩa xác suất 1.2.1. Định nghĩa xác suất cổ điển 1.2.2. Định nghĩa xác suất theo phương pháp thống kê 1.2.3. Xác suất hình học	3	1.2. Nắm được các định nghĩa xác suất của biến cố theo quan điểm cổ điển, thống kê, hình học.	<i>CLO 1</i>	- Thuyết trình, giảng giải nội dung 1.2 - Hướng dẫn SV giải một số bài tập trong tài liệu [1]

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						- Nghiên cứu tài liệu [2]; - Nghe giảng, chi chép bài đầy đủ; - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.
3	3	1.3. Biến cố ngẫu nhiên độc lập; Xác suất điều kiện.	3	Xác định được 2 biến cố có độc lập hay không, áp dụng ct xác suất điều kiện vào giải bài tập.	<i>CLO 1</i>	- Thuyết trình, giảng giải nội dung 1.2 - Hướng dẫn SV giải một số bài tập trong tài liệu [1] - Nghiên cứu tài liệu [2]; - Nghe giảng, chi chép bài đầy đủ; - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.
4	4	1.4. Công thức Becnuli, công thức xác suất đầy đủ, Bayes.	3	Nhớ được công thức Becnuli, vận dụng	CLO1	- Thuyết trình, giảng giải nội dung 1.4

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		Bài tập chương 1		vào giải bài tập áp dụng CT Becnuli		- Hướng dẫn SV giải một số bài tập trong tài liệu [1] - Nghe giảng, chi chép bài đầy đủ; - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.
5	5	Chương 2. BIẾN NGẪU NHIÊN 2.1. Biến ngẫu nhiên 2.1.1. Định nghĩa 2.1.2. Biến ngẫu nhiên rời rạc, bảng phân phối xác suất 2.1.3. Biến ngẫu nhiên liên tục.	3	2.1. Năm được các định nghĩa về biến ngẫu nhiên, phân loại được BNN rời rạc và BNN liên tục.	CLO2	- Thuyết trình, giảng giải nội dung 2.1 - Hướng dẫn SV giải một số bài tập trong tài liệu [1] - Nghe giảng, chi chép bài đầy đủ; - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.
6	6	2.2. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên 2.2.1. Kỳ vọng (giá trị trung bình)	3	Biết cách tính các số đặc trưng của BNN và nhớ	CLO2	- Thuyết trình, giảng giải, phát vấn nội dung 2.2

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.2.2. Phương sai 2.2.3. Mode 2.2.4. Median và phân vị		được ý nghĩa của các số đặc trưng.		- Trả lời câu hỏi phát vấn của GV; - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ; - Làm bài tập ở tài liệu [1].
7	7	2.3. Một vài phân phối cần dùng 2.3.1. Phân phối nhị thức 2.3.2. Phân phối tiệm cận chuẩn	3		CLO2	- Thuyết trình, giảng giải nội dung 1.2 - Hướng dẫn SV giải một số bài tập trong tài liệu [1] - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ; - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
8	8	Chương 3. THỐNG KÊ TOÁN 3.1. Lý thuyết mẫu 3.1.1. Mẫu quan sát và cách trình bày mẫu 3.1.2. Các giá trị đặc trưng mẫu 3.1.2.1. Trung bình mẫu 3.1.2.2. Trung vị mẫu 3.1.2.3. Mode 3.1.2.4. Phương sai và độ lệch chuẩn mẫu	3	3.1. Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê 3.2. Tính được giá trị của trung bình mẫu, phương sai mẫu bằng máy tính bỏ túi 3	CLO3, CLO4	- Thuyết trình, giảng giải, phát vấn nội dung - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Hướng dẫn sinh viên trên mô phỏng máy tính bỏ túi bằng máy chiếu - Chuẩn bị máy tính bỏ túi; - Làm bài tập ở tài liệu [1]
9	9	3.2. Một vài ước lượng đơn giản 3.2.1. Ước lượng điểm và ước lượng khoảng 3.2.2. Khoảng tin cậy của kì vọng μ đối với mẫu có cỡ lớn	3	3.2. Viết được các công thức ước lượng điểm và ước lượng khoảng trung bình. 3.4. Tìm được (giá trị) của khoảng tin cậy cho trung bình số liệu thu được. (với mẫu cỡ lớn)	CLO3, CLO4	- Thuyết trình, giảng giải, phát vấn nội dung 3.2 - Chuẩn bị máy tính bỏ túi; - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Làm bài tập ở tài liệu [1].
10	10	3.2.3. Khoảng tin cậy của kì vọng μ	3	3.4. Tìm được (giá	CLO3, CLO4	- Thuyết trình, giảng giải,

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		đối với cỡ mẫu nhỏ 3.2.4. Khoảng tin cậy cho tỉ lệ trong tập tổng quát. Bài tập về ước lượng.		trị) của khoảng tin cậy cho trung bình số liệu thu được. (với mẫu cỡ nhỏ)		phát vấn nội dung - Thuyết trình, giảng giải, phát vấn nội dung 3.2.2 - Chuẩn bị máy tính bỏ túi; - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Làm bài tập ở tài liệu [1].
11	11	3.3. Kiểm định giả thiết thống kê 3.3.1. Kiểm định giá trị trung bình μ của tổng thể có phương sai đã biết 3.3.2. Kiểm định giá trị trung bình của tổng thể khi phương sai chưa biết	3	3.5. Xác định được giả thuyết, đối thuyết của bài toán kiểm định giả thuyết; mức ý nghĩa của kiểm định Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thuyết để giải quyết bài toán kiểm định giá trị trung bình của tổng thể.		- Thuyết trình, giảng giải, phát vấn nội dung 3.3 - Chuẩn bị phần mềm, máy tính, máy chiếu hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm. - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Làm bài tập trong tài liệu [1];
12	12	3.3.3. Kiểm định giả thiết về tỉ lệ hay xác suất p	3		CLO3,CLO4	- Thuyết trình, giảng giải,

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		3.3.4. So sánh hai giá trị trung bình của hai mẫu quan sát		3.6. Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thuyết để giải quyết bài toán kiểm định tỉ lệ p và so sánh hai giá trị trung bình của 2 mẫu quan sát.		phát vấn nội dung 3.3.3;3.3.4. - Hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm, máy tính bỏ túi. - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ; - Làm bài tập trong tài liệu [1]
13	13	3.3.5. So sánh hai xác suất Bài tập về kiểm định	3	3.6. Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thuyết để giải quyết các bài toán so sánh 2 xác suất.	CLO3,CLO4	- Thuyết trình, giảng giải, phát vấn nội dung 3.3.5. - Hướng dẫn SV một số bài tập trong tài liệu [1];
14-15	15	3.4. Yếu tố thống kê trong môn Toán ở Tiểu học. Kiểm tra.	3	Hiểu được cơ sở của các nội dung có yếu tố Xác suất – Thống kê trong môn Toán tiểu học và có các kỹ năng xử lý số liệu thống	CLO3,CLO4	- Thuyết trình, giảng giải, phát vấn nội dung 3.4 Tổng kết nội dung chương 3; - Hướng dẫn SV một số bài tập trong tài liệu [1];

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				kê trong thực tế dạy học.		- Làm bài tập trong tài liệu [1]; - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV; - Làm bài kiểm tra

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra số 1	50%		CLO1 CLO2	Bài kiểm tra tự luận 50 phút
		Bài kiểm tra số 2	50%		CLO3 CLO4	Bài kiểm tra tự luận 50 phút

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: 20% trắc nghiệm; 80% tự luận			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Bài thi trắc nghiệm (20%) + tự luận (80%)

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Đi học đầy đủ: 6 điểm (60%, nghỉ 3 tiết học không lý do trừ 1 điểm)
- Hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên: 2 điểm (20%)
- Tích cực phát biểu, thảo luận trên lớp: 1 điểm (10%)
- Tự học, chủ động tìm tòi kiến thức: 1 điểm (10%)

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: chương 1, chương 2
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Các phép toán trên biến cố	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	2
2	Công thức XS điều kiện, công thức Becnuli, công thức xác suất đầy đủ, Bayes	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
3	Số đặc trưng của BNN	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	2
4	Phân phối Nhị thức, Chuẩn	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: chương 3
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5.3. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Các số đặc trưng	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	2,5
2	Ước lượng	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	2,5
3	Kiểm định	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	2,5
4	Yếu tố thống kê trong môn Toán ở Tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	2,5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: chương 1, chương 2, chương 3
- Hình thức: 40% trắc nghiệm, 60% tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	2,5
2	Chương 2	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	2,5
3	Chương 3	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Nguyễn Thị Quý Kim

Nguyễn Hoàng Vân

6.2.34. Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

Mã học phần:	SP622020
Tên học phần:	Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 1
Tên tiếng Anh:	Mathematical foundations of primary school Mathematics 1
Số tín chỉ:	02 (1LT + 1TH)
Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
Quản lý, phụ trách học phần:	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Quý Kim
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Bùi Văn Chương; ThS. Nguyễn Hoàng Vân
Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học có các kiến thức về tập hợp, quan hệ, logic; hiểu được cơ sở ngôn ngữ toán học trong môn toán tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về tập hợp, quan hệ hai ngôi, ánh xạ.

- CO2: Có kiến thức về mệnh đề, các phép toán logic, luật logic, các phương pháp chứng minh và suy luận trong dạy học toán Tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện các phép toán trên tập hợp, chứng minh các định lý, tính chất... và trong hoạt động dạy học Toán ở Tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức tự tìm hiểu, tự nghiên cứu và áp dụng các kiến thức học phần vào việc giải quyết các tình huống thực tế, trong quá trình dạy học môn Toán ở Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra HP (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về tập hợp, các phép toán trên tập hợp, quan hệ hai ngôi, quan hệ tương đương, quan hệ thứ tự, ánh xạ, mệnh đề, phép toán logic, các phương pháp chứng minh và suy luận toán học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO2	Chứng minh được các định lý, tính chất trong nội dung tập hợp, quan hệ, mệnh đề, ánh xạ.	CO1, CO2, CO3, CO4.
CLO3	Phân tích được cơ sở của ngôn ngữ toán học trong môn toán tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4.

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	M	I		I	R			R	I
CLO 2	I	A	I		I	R			R	I
CLO 3	I	A	I		I	R			R	I
Tổng hợp học phần	I	A	I		I	R			R	I

5. Học liệu

5.1. Sách, giáo trình chính

[1] Trần Diên Hiền (chủ biên), Nguyễn Thủy Chung, *Cơ sở toán học của môn Toán Tiểu học*, NXB ĐH Sư Phạm, 2018.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Diên Hiền - Nguyễn Xuân Liêm, *Cơ sở lý thuyết Tập hợp và logic Toán*, Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học, NXB Giáo dục, 2007.

[3] Hà Huy Khoái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn toán lớp 1,2,3,4,5 bộ sách Kết nối tri thức vào cuộc sống*, NXB Giáo dục.

[4] Đỗ Đức Thái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn toán lớp 1,2,3,4,5 bộ sách Cánh Diều*, Nhà xuất Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	1	* Giới thiệu học phần Chương 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT TẬP HỢP (24 tiết = 8 LT + 16TH) 1.1. Tập hợp 1.1.1. Khái niệm về tập hợp 1.1.2. Tập con của một tập hợp 1.1.3. Các tập hợp bằng nhau 1.1.4. Tập hợp những tập hợp 1.1.5. Số tập con của một tập hợp hữu hạn 1.2. Các phép toán trên các tập hợp 1.2.1. Giao của các tập hợp	3 (2LT + 1TH)	1.1. Trình bày được khái niệm tập hợp, tập hợp con, các tập hợp bằng nhau, tập hợp của những tập hợp. 1.2. Thực hiện được các phép toán trên các tập hợp.	CLO1, CLO2, CLO3	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.1; 1.2. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

		1.2.2. Hợp của các tập hợp 1.2.3. Hiệu của hai tập hợp 1.2.4. Không gian, phần bù của một tập hợp				
2	2	1.3. Quan hệ 1.3.1. Định nghĩa quan hệ hai ngôi 1.3.2. Một số tính chất thường gặp của quan hệ hai ngôi 1.3.3. Quan hệ ngược - Hợp của hai quan hệ 1.4. Quan hệ tương đương 1.4.1. Định nghĩa quan hệ tương đương 1.4.2. Các lớp tương đương và tập thương	3 (2LT + 1TH)	1.3. Trình bày được định nghĩa quan hệ hai ngôi; một số tính chất của quan hệ hai ngôi, quan hệ ngược, hợp của hai quan hệ. 1.4. Trình bày được định nghĩa quan hệ tương đương, lớp tương đương, tập thương.	CLO1, CLO2, CLO3	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.3; 1.4 - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
3	3	1.5. Quan hệ thứ tự 1.5.1. Định nghĩa 1.5.2. Quan hệ thứ tự nghiêm ngặt 1.5.3. Quan hệ thứ tự toàn phần và quan hệ thứ tự bộ phận 1.5.4. Các phần tử tối đại, tối tiểu 1.5.5. Các phần tử lớn nhất, nhỏ nhất 1.6. Ánh xạ 1.6.1. Định nghĩa ánh xạ	3 (2LT + 1TH)	1.5. Trình bày được định nghĩa quan hệ thứ tự, quan hệ thứ tự nghiêm ngặt, quan hệ thứ tự toàn phần, quan hệ thứ tự bộ phận, phần tử tối đại, tối tiểu, phần tử lớn nhất, nhỏ nhất. 1.6. Trình bày được	CLO1, CLO2, CLO3	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.5;1.6 - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

		1.6.2. Ánh xạ bằng nhau 1.6.3. Thu hẹp và thác triển ánh xạ 1.6.4. Hợp của các ánh xạ 1.6.5. Hàm số. Dãy và dãy số.		định nghĩa ánh xạ, ánh xạ bằng nhau, thu hẹp, thác triển ánh xạ, hợp của các ánh xạ, hàm số và dãy số.		
4	4	1.7. Đơn ánh, toàn ánh, song ánh và ánh xạ ngược 1.7.1. Đơn ánh 1.7.2. Toàn ánh 1.7.3. Song ánh 1.7.4. Ánh xạ ngược 1.8. Ánh và tạo ảnh qua một ánh xạ 1.8.1. Ảnh của một tập hợp qua một ánh xạ 1.8.2. Tạo ảnh của một tập hợp qua một ánh xạ	3 (2LT + 1TH)	1.7. Trình bày được khái niệm đơn ánh, toàn ánh, song ánh và ánh xạ ngược, ảnh và tạo ảnh qua một ánh xạ.	<i>CLO1, CLO2, CLO3</i>	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.7; 1.8 - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
5	5	Bài tập chương 1 (tiếp)	3 (3TH)	1.8. Thực hiện được các phép toán với tập hợp; tìm được số lượng phần tử của tập hợp; số tập hợp con của tập hợp.	<i>CLO1, CLO2, CLO3</i>	- Sinh viên ôn tập kĩ lý thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
6	6	Bài tập chương 1 (tiếp)	3 (TH)	1.9. Chứng minh được một quan hệ là quan hệ tương đương, quan hệ thứ tự.	<i>CLO1, CLO2, CLO3</i>	- Sinh viên ôn tập kĩ lý thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm).

						- GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
7	7	Bài tập chương 1 (tiếp)	3 (TH)	1.10. Chứng minh được một ánh xạ đã cho là đơn ánh, song ánh, toàn ánh.	<i>CLO1, CLO2, CLO3</i>	- Sinh viên ôn tập kĩ lý thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
8	8	Bài tập chương 1 Bài kiểm tra định kì số 1	3 (TH)	1.11. Tìm được ánh xạ ngược, ảnh và tạo ảnh qua một ánh xạ.	<i>CLO1, CLO2, CLO3</i>	- Sinh viên ôn tập kĩ lý thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét. - GV chuẩn bị đề kiểm tra. - SV làm bài kiểm tra. - GV chấm bài và nhận xét vào buổi học sau.
9	9	Chương 2. CỞ SỞ LÔGIC TOÁN (21 tiết = 7LT + 14TH) 2.1. Mệnh đề và các phép logic 2.1.1. Mệnh đề 2.1.2. Các phép toán logic 2.2. Các bài toán về suy luận đơn giản 2.2.1. Phương pháp lập bảng 2.2.2. Phương pháp suy luận đơn giản 2.2.3. Phương pháp lựa chọn tình huống	3 (2LT + 1TH)	2.1. Trình bày được khái niệm mệnh đề; các phép toán logic 2.2. Trình bày được các phương pháp suy luận đơn giản	<i>CLO1, CLO2, CLO3</i>	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.1; 2.2. - SV nghe giảng, ghi chép, thực

		2.2.4. Phương pháp biểu đồ Ven				hiện các yêu cầu của giáo viên.
10	10	2.3. Công thức 2.3.1. Khái niệm về công thức 2.3.2. Giá trị chân lý của công thức 2.3.3. Sự tương đương logic và đẳng thức 2.3.4. Phép biến đổi công thức 2.3.5. Mệnh đề liên hợp, điều kiện cần, điều kiện đủ, điều kiện cần và đủ 2.3.6. Luật của logic mệnh đề 2.4. Quy tắc suy luận 2.5. Hàm mệnh đề - Mệnh đề tổng quát, tồn tại 2.5.1. Khái niệm về hàm mệnh đề 2.5.2. Các phép toán trên hàm mệnh đề 2.5.3. Mệnh đề tổng quát 2.5.4. Mệnh đề tồn tại 2.5.5. Phép phủ định của mệnh đề tồn tại và tổng quát	3 (3LT)	2.3. Trình bày được khái niệm công thức, giá trị chân lý của công thức, sự tương đương logic. 2.4. Trình bày được các quy tắc suy luận. 2.5. Trình bày được khái niệm hàm mệnh đề; các phép toán trên hàm mệnh đề; mệnh đề tổng quát, mệnh đề tồn tại.	CLO1, CLO2, CLO3	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.3; 2.4; 2.5 - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
11	11	2.6. Suy luận và chứng minh 2.6.1. Suy luận 2.6.2. Chứng minh 2.6.3. Các phương pháp chứng minh toán học thường gặp 2.7. Suy luận và chứng minh trong	3 (2LT + 1TH)	2.6. Trình bày được các phương pháp suy luận và chứng minh toán học. 2.7. Trình bày được các phương	CLO1, CLO2, CLO3	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy

		dạy học toán ở Tiểu học 2.7.1. Suy luận và chứng minh trong dạy học mạch số học 2.7.2. Suy luận và chứng minh trong dạy học mạch yếu tố hình học.		pháp suy luận và chứng minh toán học trong dạy học mạch toán số học và mạch toán hình học trong chương trình toán tiểu học.		học nội dung 2.6; 2.7. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
12	12	Bài tập chương 2	3 (TH)	2.8. Chứng minh được các công thức mệnh đề bằng các phương pháp khác nhau.	<i>CLO1, CLO2, CLO3</i>	- Sinh viên ôn tập kĩ lý thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
13	13	Bài tập chương 2 (tiếp)	3 (TH)	2.9. Vận dụng được các phương pháp chứng minh và suy luận toán học.	<i>CLO1, CLO2, CLO3</i>	- Sinh viên ôn tập kĩ lý thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
14	14	Bài tập chương 2 (tiếp)	3 (3TH)	2.8. Chứng minh được các công thức mệnh đề bằng các phương pháp khác nhau.	<i>CLO1, CLO2, CLO3</i>	- Sinh viên ôn tập kĩ lý thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
15	15	Bài tập chương 2 (tiếp)	3 (TH)	2.9. Vận dụng được các phương	<i>CLO1, CLO2, CLO3</i>	- Sinh viên ôn tập kĩ lý thuyết, chuẩn bị trước bài tập.

		Bài kiểm tra số 2		pháp chứng minh và suy luận toán học.		- Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét. - GV chuẩn bị đề kiểm tra. - SV làm bài kiểm tra. - GV chấm bài và nhận xét vào buổi học sau.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2, CLO3.	Theo dõi và đánh giá cả quá trình học tập.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Tập hợp, quan hệ, ánh xạ	50%		CLO1, CLO2, CLO3.	Bài kiểm tra trắc nghiệm + tự luận Thời gian: 50 phút
		Cơ sở logic	50%		CLO1, CLO2, CLO3.	Bài kiểm tra trắc nghiệm + tự luận Thời gian: 50 phút

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Lý thuyết tập hợp - Cơ sở logic			CLO1, CLO2, CLO3.	Bài thi trắc nghiệm + tự luận (trắc nghiệm 40%; tự luận 60%) Thời gian: 90 phút

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 100\%$ số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập	40%

	giảng viên giao.	giảng viên giao.	tập giảng viên giao.	giảng viên giao.	giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bảng 4.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Xác định tập con của tập hợp và thực hiện các phép toán tập hợp, chứng minh đẳng thức tập hợp	Làm đúng đáp án, biểu điểm	4
2	Chứng minh một quan hệ là quan hệ tương đương, tìm được lớp tương đương, phần tử lớn nhất, nhỏ nhất	Làm đúng đáp án, biểu điểm	3
3	Chứng minh một ánh xạ là đơn ánh, toàn ánh, song ánh. Tìm ánh xạ ngược	Làm đúng đáp án, biểu điểm	3
Tổng điểm			10

Bảng 4.3. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chứng minh công thức mệnh đề	Làm đúng đáp án, biểu điểm	5
2	Giải bài toán suy luận toán học	Làm đúng đáp án, biểu điểm	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Kiến thức, kỹ năng sinh viên được học trong nội dung học phần.
- Hình thức: Trắc nghiệm (40%) + Tự luận (60%).
- Thời gian: 90 phút

Bảng 4.4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Tập hợp, quan hệ, ánh xạ	Làm đúng đáp án, biểu điểm	5
2	Cơ sở logic	Làm đúng đáp án, biểu điểm	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn




Nguyễn Thị Quý Kim Nguyễn Thị Quý Kim

6.2.35. Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

Mã học phần:	SP622021
Tên học phần:	Cơ sở toán học của môn Toán ở Tiểu học 2
Tên tiếng Anh:	Mathematical foundations of primary school Mathematics 2
Số tín chỉ:	02 (1LT + 1TH)
Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 tiết
Quản lý, phụ trách học phần:	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Quý Kim
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Bùi Văn Chương; ThS. Nguyễn Hoàng Vân
Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	SP622020
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học có các kiến thức về cấu trúc đại số, tập hợp số tự nhiên, tập hợp số hữu tỉ, tập hợp số thực; hiểu được các nội dung số tự nhiên, số hữu tỉ trong chương trình Toán tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về cấu trúc đại số (phép toán hai ngôi, nửa nhóm, nhóm, vành, trường).

- CO2: Có các kiến thức về số tự nhiên và cơ sở toán học của việc dạy học một số vấn đề về số tự nhiên ở Tiểu học.

- CO3: Có các kiến thức về số hữu tỉ, số thực và nội dung số hữu tỉ trong chương trình toán Tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO4: Có kỹ năng giải được các bài toán về số tự nhiên, số hữu tỉ không âm, số thập phân không âm.

- CO5: Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc dạy học về số tự nhiên, phân số, và số thập phân ở Tiểu học

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có ý thức chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá những cơ sở toán học của việc dạy học số tự nhiên, phân số và số thập phân ở tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra HP (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về cấu trúc đại số, số tự nhiên, phân số không âm, số tự nhiên không âm.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
CLO2	Chứng minh được tập hợp đã cho có là nửa nhóm, nhóm, vành, trường.	CO1, CO6
CLO3	Giải được các bài toán trong tập hợp số tự nhiên, phân số không âm, số thập phân không âm.	CO4, CO5, CO6
CLO4	Trình bày được nội dung số tự nhiên, phân số không âm, số thập phân không âm trong chương trình toán Tiểu học.	CO5, CO6

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	M	I		I	R			R	I
CLO 2	I	A	I		I	R			R	I
CLO 3	I	A	I		I	R			R	I
CLO 4	I	A	I		I	R			R	I

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng hợp học phần	I	A	I		I	R			R	I

5. Học liệu

5.1. Sách, giáo trình chính

[1] Trần Diên Hiền (chủ biên), Nguyễn Thủy Chung, *Cơ sở toán học của môn Toán Tiểu học*, NXB ĐH Sư Phạm, 2018.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Huy Hiền, *Bài tập đại số đại cương*, NXB Giáo dục, 2012

[3] Trần Diên Hiền – Bùi Huy Hiền, *Các tập hợp số*, NXB ĐHSP, 2007

[4] Hà Huy Khoái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn toán lớp 1,2,3,4,5 bộ sách Kết nối tri thức vào cuộc sống*, NXB Giáo dục.

[5] Hoàng Xuân Sính, *Đại số đại cương*, NXB Giáo dục, 2012

[6] Đỗ Đức Thái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn toán lớp 1,2,3,4,5 bộ sách Cánh Diều*, Nhà xuất Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	1	* Giới thiệu học phần Chương 1. CẤU TRÚC ĐẠI SỐ (15 tiết = 4LT + 11TH)	3 (2LT + 1TH)	1.1.Trình bày được khái niệm phép toán hai ngôi,	CLO1; CLO2	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[5],[6]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn

		1.1. Phép toán hai ngôi 1.1.1. Nhắc lại về khái niệm ánh xạ 1.1.2. Phép toán hai ngôi 1.2. Nửa nhóm và nhóm 1.2.1. Nửa nhóm 1.2.2. Nhóm 1.2.3. Nhóm con 1.2.4. Đồng cấu 1.2.5. Đối xứng hóa 1.2.6. Nửa nhóm sắp thứ tự		nửa nhóm, nhóm, nhóm con 1.2. Trình bày được định nghĩa đồng cấu, đối xứng hóa, nửa nhóm sắp thứ tự.		đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.1; 1.2. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
2	2	1.3. Vành và trường 1.3.1. Định nghĩa vành và trường 1.3.2. Vành và trường con 1.3.3. Đồng cấu 1.3.4. Vành, trường sắp thứ tự	3 (2LT + 1TH)	1.3. Trình bày được định nghĩa vành, trường, vành con, trường con, đồng cấu, vành, trường sắp thứ tự.	CLO1; CLO2	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[5],[6]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.3. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
3	3	Bài tập chương 1	3 (TH)	1.4. Chứng minh được 1 tập hợp cùng với một phép toán là nửa nhóm,	CLO1; CLO2	- Sinh viên ôn tập kỹ lý thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm).

				nhóm, nhóm con.		- GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
4	4	Bài tập chương 1 (tiếp)	3 (TH)	1.5.Chứng minh được một ánh xạ là một đồng cấu; một tập hợp cùng với phép toán là nửa nhóm sắp thứ tự.	CLO1; CLO2	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
5	5	Bài tập chương 1 (tiếp) Bài kiểm tra định kì số 1	3 (TH)	1.6.Chứng minh được một tập hợp cùng với 2 phép toán là vành, trường.	CLO1; CLO2	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét. - GV chuẩn bị đề kiểm tra. - SV làm bài kiểm tra. - Gv chấm bài và nhận xét vào buổi học sau.
6	6	Chương 2. SỐ TỰ NHIÊN (18 tiết = 6LT + 12TH) 2.1. Bản số của tập hợp 2.1.1. Tập hợp tương đương; 2.1.2. Bản số 2.2. Số tự nhiên 2.2.1. Tập các số tự nhiên	3 (2LT + 1TH)	2.1. Trình bày được định nghĩa bản số của tập hợp 2.2. Trình bày được các khái niệm về tập hợp số tự nhiên, cách thực hiện phép tính	CLO1; CLO3	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2],[4],[5],[7]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.1; 2.2. - SV nghe giảng, ghi chép, thực

		2.2.2. Phép cộng và phép nhân các số tự nhiên 2.2.3. Quan hệ thứ tự trong tập số tự nhiên		trong tập số tự nhiên, quan hệ thứ tự trong tập số tự nhiên.		hiện các yêu cầu của giáo viên.
7	7	2.3. Lí thuyết chia hết trên tập số tự nhiên 2.3.1. Phép chia hết và phép chia có dư 2.3.2. Ước chung lớn nhất 2.3.3. Bội chung nhỏ nhất 2.3.4. Số nguyên tố và hợp số	3 (2LT + 1TH)	2.3. Trình bày được định nghĩa phép chia có dư, ước bội, ƯCLN, BCNN, thuật toán tìm ƯCLN, BCNN, số nguyên tố, hợp số; thuật toán tìm UCLN, BCNN.	CLO1, CLO3	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2],[4],[5],[7]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.3. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
8	8	2.4. Hệ ghi số 2.4.1. Hệ ghi số g-phân 2.4.2. Các dấu hiệu chia hết 2.5. Nội dung và cơ sở toán học của việc dạy học một số vấn đề số tự nhiên ở Tiểu học 2.5.1. Nội dung dạy số tự nhiên ở Tiểu học 2.5.2. Cơ sở toán học của việc dạy	3 (2LT + 1TH)	2.4. Biểu diễn được một số tự nhiên trong hệ g-phân. 2.5. Trình bày được nội dung số Tự nhiên trong chương trình Toán tiểu học.	CLO1; CLO3; CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2],[4],[5],[7]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.4; 2.5 - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

		học một số vấn đề về số tự nhiên ở Tiểu học				
9	9	Bài tập chương 2	3 (TH)	2.6. Giải được các bài toán nâng cao liên quan đến số tự nhiên trong chương trình Toán Tiểu học.	CLO1; CLO3; CLO4	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
10	10	Bài tập chương 2	3 (TH)	2.7. Giải được bài tập về quan hệ chia hết trong tập số tự nhiên.	CLO1; CLO3; CLO4	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
11	11	Bài tập chương 2	3 (TH)	2.8. Giải được các bài toán về số tự nhiên trong hệ g-phân.	CLO1; CLO3; CLO4	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
12	12	Chương 3. TẬP SỐ HỮU TỈ VÀ TẬP SỐ THỰC 3.1. Xây dựng tập số hữu tỉ không âm 3.1.1. Sự cần thiết phải xây dựng tập số hữu tỉ không âm	3 (LT)	3.1.Trình bày được phương pháp xây dựng tập số hữu tỉ không âm; các phép toán	CLO1; CLO3; CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2],[4],[5],[7]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 3.1; 3.2; 3.3; 3.4

		3.1.2. Phương pháp xây dựng tập số hữu tỉ không âm Q_+ từ tập số tự nhiên 3.2. Các phép toán trong tập số hữu tỉ không âm 3.2.1. Phép cộng và phép nhân 3.2.2. Phép trừ 3.2.3. Phép chia 3.3. Quan hệ thứ tự trong tập số hữu tỉ không âm 3.4. Tập số hữu tỉ không âm và phân số trong chương trình môn Toán ở Tiểu học 3.4.1. Hình thành khái niệm phân số 3.4.2. So sánh phân số 3.4.3. Các phép toán về phân số 3.4.4. Giải toán về phân số		trong tập số hữu tỉ. 3.2. Trình bày được nội dung số hữu tỉ không âm trong chương trình Toán Tiểu học		- SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
13	13	3.5. Tập số thập phân không âm 3.5.1. Phân số thập phân 3.5.2. Số thập phân không âm	3 (2LT + 1TH)	3.3. Trình bày được khái niệm số thập phân; các phép toán với số thập phân.	CLO1; CLO3; CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2],[4],[5],[7]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức

	3.5.3. Dạng thu gọn của phân số thập phân 3.5.4. Các phép toán trên số thập phân 3.5.5. Quan hệ thứ tự trong tập số thập phân 3.5.6. Số thập phân vô hạn tuần hoàn 3.6. Số thập phân trong chương trình môn Toán ở Tiểu học 3.6.1. Hình thành khái niệm số thập phân 3.6.2. So sánh số thập phân 3.6.3. Các phép toán về số thập phân 3.6.4. Giới thiệu các qui tắc tính nhẩm 3.6.5. Giải toán về số thập phân 3.7. Tập số hữu tỉ 3.7.1. Sự cần thiết phải xây dựng tập số hữu tỉ 3.7.2. Xây dựng tập số hữu tỉ		3.4. Trình bày được nội dung số thập phân trong chương trình Toán tiểu học. 3.5. Trình bày được cách hình thành tập số hữu tỉ; số thực.		các hoạt động dạy học nội dung 3.5; 3.6; 3.7; 3.8 - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

		3.7.3. Các phép toán trong tập số hữu tỉ 3.7.4. Quan hệ thứ tự trong tập số hữu tỉ 3.7.5. Xây dựng tập số nguyên trong Q. 3.7.6. Số thập phân (trong Q) 3.8. Tập số thực 3.8.1. Sự cần thiết phải xây dựng tập số thực 3.8.2. Xây dựng tập số thực 3.8.3. Các phép toán trong tập số thực				
14	14	Bài tập chương 3	3 (TH)	3.6. Giải được các bài tập số hữu tỉ không âm; số thập phân	CLO1; CLO3; CLO4	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
15	15	Bài tập chương 3 Bài kiểm tra định kì số 2	3 (TH)	3.7. Giải được các bài tập về số hữu tỉ, số thực. 3.8. Giải được các bài tập về số phân số không âm; số thập phân	CLO1; CLO3; CLO4	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.

				không âm trong chương trình Toán tiểu học.		- GV chuẩn bị đề kiểm tra. - SV làm bài kiểm tra. - Gv chấm bài và nhận xét vào buổi học sau.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	Theo dõi và đánh giá cả quá trình học tập.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Cấu trúc đại số	50%		CLO1 CLO2	Bài kiểm tra tự luận 50 phút
		Số tự nhiên; Số hữu tỉ không âm; Số thập phân không âm	50%		CLO1, CLO3; CLO4	Bài kiểm tra tự luận 50 phút
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Cấu trúc đại số - Số Tự nhiên - Số Hữu tỉ			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Bài thi tự luận + trắc nghiệm 90 phút

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bảng 4.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chứng minh một tập hợp cùng với một phép toán là nửa nhóm, nhóm, nửa nhóm sắp thứ tự	Làm đúng đáp án, biểu điểm	4
2	Chứng minh một tập hợp cùng với hai phép toán là vành, trường.	Làm đúng đáp án, biểu điểm	3
3	Chứng minh một ánh xạ là đồng cấu; tìm ảnh, tạo ảnh.	Làm đúng đáp án, biểu điểm	3
Tổng điểm			10

Bảng 4.3. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Bài tập trong tập hợp số tự nhiên	Làm đúng đáp án, biểu điểm	5
2	Bài tập trong tập hợp số hữu tỉ	Làm đúng đáp án, biểu điểm	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Kiến thức, kĩ năng sinh viên được học trong nội dung học phần.
- Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận.
- Thời gian: 90 phút

Bảng 4.3. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Cấu trúc đại số	Làm đúng đáp án, biểu điểm	3
2	Tập hợp số Tự nhiên	Làm đúng đáp án, biểu điểm	4
3	Tập hợp số Hữu tỉ	Làm đúng đáp án, biểu điểm	3
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường Nguyễn Thị Quý Kim Bùi Văn Chương

6.2.36. Cơ sở toán học của môn Toán ở tiểu học 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

Mã học phần:	SP622022
Tên học phần:	Cơ sở toán học của môn Toán ở Tiểu học 3
Tên tiếng Anh:	Mathematical foundations of primary school Mathematics 3
Số tín chỉ:	02 (1LT + 1TH)
Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 tiết
Quản lý, phụ trách học phần:	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Quý Kim
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Bùi Văn Chương; ThS. Hoàng Thị Vân
Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	SP622020; SP622021
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Người học có các kiến thức về đại số, phương trình, hệ phương trình, bất phương trình; hình học và vận dụng kiến thức vào giải toán tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Hiểu được các vấn đề cơ sở về biểu thức đại số, đa thức, phân thức; các cách so sánh biểu thức đại số, xét dấu của biểu thức đại số.

- CO2: Hiểu được những khái niệm cơ bản của các hình học và một số các phép chứng minh trong hình học phẳng, các phép biến hình.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Vận dụng kiến thức về phương trình, hệ phương trình vào giải toán ở tiểu học.

- CO4: Vận dụng các phép chứng minh, phương pháp diện tích vào giải toán ở tiểu học, giải quyết các bài toán áp dụng đơn giản.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Phát triển năng lực suy luận toán học, khai thác bài toán, sáng tạo toán học.

3. Chuẩn đầu ra HP (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về biểu thức đại số, phương trình, bất phương trình.	CO1, CO3, CO5
CLO2	Vận dụng được các kiến thức đại số vào mạch toán Đại số trong chương trình Tiểu học.	CO1, CO3, CO5
CLO3	Trình bày được các khái niệm hình học, quan hệ giữa các hình học.	CO2; CO4; CO5
CLO4	Vận dụng được kiến thức hình học vào mạch toán hình học trong chương trình Tiểu học.	CO2; CO4; CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	A			I	R			R	I
CLO 2	I	A			I	R			R	I

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 3	I	A			I	R			R	I
CLO 4	I	A			I	R			R	I
Tổng hợp học phần	I	A			I	R			R	I

5. Học liệu

5.1. Sách, giáo trình chính

[1] Trần Diên Hiên (chủ biên), Nguyễn Thủy Chung (2018), *Cơ sở toán học của môn Toán Tiểu học*, NXB ĐH Sư Phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đào Tam (2012), *Giáo trình hình học sơ cấp*, NXB ĐH Sư phạm.

[3] Trần Nam Dũng (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn toán lớp 1,2,3,4,5 bộ sách Chân trời sáng tạo*, NXB Giáo dục.

[4] Hà Huy Khoái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn toán lớp 1,2,3,4,5 bộ sách Kết nối tri thức vào cuộc sống*, NXB Giáo dục;

[5] Đỗ Đức Thái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn toán lớp 1,2,3,4,5 bộ sách Cánh Diều*, Nhà xuất Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	* Giới thiệu học phần Chương 1. CƠ SỞ TOÁN HỌC CỦA CÁC YẾU TỐ ĐẠI SỐ Ở TIỂU HỌC	3 (2LT + 1TH)	- Trình bày		- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[3],[4],[5].

	1.1. Biểu thức đại số 1.1.1. Biểu thức đại số 1.1.2. Đa thức một ẩn. 1.1.3. Phân thức đại số 1.1.4. So sánh các biểu thức đại số 1.1.5. Dấu của một số biểu thức đại số		được các khái niệm biểu thức đại số, đa thức một ẩn, phân thức đại số. - Làm được các bài tập về biểu thức đại số.	<i>CLO1;</i> <i>CLO2</i>	- GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.1. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
2	1.2. Phương trình – Hệ phương trình 1.2.1. Phương trình một ẩn số 1.2.1.1. Phương trình bậc 1 1.2.1.2. Phương trình bậc 2	2LT + 1TH	- Trình bày được khái niệm phương trình một ẩn, phương trình bậc 1, phương trình bậc 2. - Làm được các bài tập liên quan đến phương trình bậc 1, phương	<i>CLO1;</i> <i>CLO2</i>	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[3],[4],[5]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.2.1.1; 1.2.1.2. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

			trình bậc 2.		
3+4	1.2.2. Hệ phương trình 1.2.3. Áp dụng vào việc giảng dạy toán ở Tiểu học	3LT + 2TH	- Trình bày được khái niệm hệ phương trình; giải được một số hệ phương trình đối xứng. - Trình bày được mạch toán phương trình trong chương trình Toán Tiểu học.	<i>CLO1;</i> <i>CLO2</i>	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[3],[4],[5]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.2.2; 1.2.3. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
5	1.3. Bất đẳng thức – Bất phương trình 1.3.1. Bất đẳng thức 1.3.2. Bất phương trình	1LT + 1TH	- Trình bày được định nghĩa bất đẳng thức, bất phương trình. - Chứng minh được một số bất đẳng	<i>CLO1;</i> <i>CLO2</i>	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[3],[4],[5]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.3. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

			thức đơn giản. - Giải được một số dạng bất phương trình đơn giản.		
6	Bài tập chương 1	3TH	- Giải được các bài tập chương 1	CLO1; CLO2	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
7	Bài tập chương 1	3TH	- Giải được các bài tập chương 1	CLO1; CLO2	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét. - GV chuẩn bị đề kiểm tra. - SV làm bài kiểm tra. - Gv chấm bài và nhận xét vào buổi học sau.
8	Bài tập chương 1 Bài kiểm tra định kì số 1	3TH	- Tổng hợp được các bài tập phương trình, hệ phương trình, bất	CLO1; CLO2	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.

			phương trình trong Toán Tiểu học.		- GV chuẩn bị đề kiểm tra. - SV làm bài kiểm tra. - Gv chấm bài và nhận xét vào buổi học sau.
9	Chương 2. CỞ SỞ TOÁN HỌC CỦA CÁC YẾU TỐ HÌNH HỌC Ở TIỂU HỌC 2.1. Phương pháp tiên đề trong xây dựng lí thuyết môn hình học 2.1.1. Phương pháp tiên đề 2.1.2. Hệ thống các tiên đề hình học	2LT+1TH	- Trình bày được các khái niệm hình học cơ bản. - Trình bày được hệ thống các tiên đề hình học.	CLO3; CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.1. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
10	2.2. Định nghĩa các hình hình học 2.2.1. Định nghĩa hình hình học 2.2.2. Định nghĩa các hình phẳng 2.2.3. Định nghĩa các hình không gian	2LT + 1TH	- Trình bày được các định nghĩa hình học phẳng; định nghĩa hình không gian - Liên hệ được với kiến thức Toán Tiểu học.	CLO3; CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.2. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

11	2.3. Quan hệ giữa các hình hình học 2.3.1. Hình bằng nhau 2.3.2. Quan hệ song song 2.3.3. Quan hệ vuông góc 2.3.4. Quan hệ đồng dạng 2.3.5. Hình đẳng hợp 2.3.6. Hình đẳng diện	1LT + 2TH	- Trình bày được các quan hệ bằng nhau của hai hình; quan hệ song song; quan hệ vuông góc. - Liên hệ được với kiến thức toán tiểu học.	CLO3; CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.3. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
12	2.4. Các bài toán về xác định hình hình học 2.4.1. Bài toán quỹ tích (tìm tập hợp điểm) 2.4.2. Bài toán dựng hình	1LT+2TH	- Trình bày được định nghĩa bài toán quỹ tích; các bước giải. - Trình bày được các bài toán dựng hình; các bước giải. - Hiểu được các bài toán	CLO3; CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.4. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

			quỹ tích cơ bản, các bài toán dựng hình cơ bản đã thiết lập ở phổ thông.		
13	2.5. Yếu tố hình học trong môn toán tiểu học 2.5.1. Hình thành các khái niệm hình học 2.5.2. Hình thành các quan hệ hình học 2.5.3. Xây dựng công thức tính chu vi, diện tích và thể tích các hình 2.5.4. Phương pháp diện tích	1LT + 2TH	- Trình bày được mạch kiến thức hình học trong chương trình Toán Tiểu học.	CLO3; CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.5. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
14	Bài tập chương 2	3TH	- Giải được các bài tập hình học sơ cấp trong mặt phẳng đơn giản.	CLO3; CLO4	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.
15	Bài tập chương 2 Bài kiểm tra định kì số 2	3TH	- Tổng hợp được các bài tập hình học trong Toán	CLO3; CLO4	- Sinh viên ôn tập kĩ lí thuyết, chuẩn bị trước bài tập. - Sinh viên chữa bài tập (có thể thực hiện theo nhóm). - GV gợi ý (nếu cần), chữa bài, góp ý, nhận xét.

			Tiểu học.		- GV chuẩn bị đề kiểm tra. - SV làm bài kiểm tra. - Gv chấm bài và nhận xét vào buổi học sau.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	Theo dõi và đánh giá cả quá trình học tập.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Cơ sở toán học của các yếu tố đại số ở Tiểu học.	50%		CLO1 CLO2	Bài kiểm tra tự luận 50 phút
		Cơ sở Toán học của các yếu tố hình học ở Tiểu học	50%		CLO3; CLO4	Bài kiểm tra tự luận 50 phút
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Biểu thức đại số, phương trình, bất phương trình - Cơ sở hình học			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Bài thi tự luận + trắc nghiệm 90 phút

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 -	Điểm 5.5 -	Điểm 7.0 -	Điểm 8.5 -	
		5.4	6.9	8.4	10	

Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

7.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bảng 4.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Biểu thức đại số	Làm đúng đáp án	4
2	Phương trình đại số	Làm đúng đáp án	3
3	Bất phương trình đại số	Làm đúng đáp án.	3
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

Bảng 4.3. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Bài tập hình học phẳng	Làm đúng đáp án	5
2	Bài tập hình học không gian	Làm đúng đáp án	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Kiến thức, kỹ năng sinh viên được học trong nội dung học phần.
- Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận.
- Thời gian: 90 phút

Bảng 4.4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Cơ sở toán học của các yếu tố đại số trong chương trình Toán Tiểu học	Làm đúng đáp án	5
2	Cơ sở toán học của các yếu tố hình học trong chương trình Toán Tiểu học	Làm đúng đáp án	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Nguyễn Thị Quý Kim Bùi Văn Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: Giáo dục Tiểu học****1. Thông tin chung về học phần**

1.1. Mã học phần:	SP622023
1.2. Tên học phần:	Tiếng Việt 1
1.3. Tên tiếng Anh:	Vietnamese 1
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT + 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Minh Thái
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	1. TS. Hoàng Thị Thu Giang 2. ThS. Nguyễn Thị Gấm
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Tiếng Việt thực hành

2. Mục tiêu học phần**2.1. Mục tiêu chung (CO)**

Sau khi học xong học phần, người học có kiến thức chung về ngôn ngữ và ngôn ngữ học; ngữ âm, từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt; có năng lực giải quyết những vấn đề chung về ngôn ngữ và ngôn ngữ học, ngữ âm, từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt và vận dụng được các kiến thức về ngôn ngữ nói chung để giảng dạy Tiếng Việt ở bậc tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức chung về ngôn ngữ: nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, bản chất và chức năng của ngôn ngữ.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt và hiểu được mối liên hệ giữa kiến thức đó với việc dạy Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng nhận diện, phân tích, chứng minh được các vấn đề về ngôn ngữ nói chung và ngữ âm, từ vựng – ngữ nghĩa nói riêng trong những tình huống cụ thể.

- CO4: Có kỹ năng vận dụng được các kiến thức ngữ âm, từ vựng – ngữ nghĩa vào thực tiễn giảng dạy môn Tiếng Việt ở trường tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có ý thức tự giác, nỗ lực, khắc phục khó khăn trong học tập; sử dụng từ đúng âm thanh và hình thức cấu tạo; tự giác trong việc mở rộng vốn từ, lựa chọn và sử dụng từ ngữ để đạt hiệu quả giao tiếp; yêu quý, trân trọng và tự hào về ngôn ngữ dân tộc; nâng cao ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Giải thích được các vấn đề chung về ngôn ngữ: nguồn gốc, sự phát triển của ngôn ngữ, các loại ngôn ngữ, bản chất và chức năng của ngôn ngữ.	CO1, CO3, CO5
CLO2	Phân tích được các vấn đề về ngữ âm, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt trong các tình huống/ ngữ liệu cụ thể.	CO2, CO3, CO5,
CLO3	Vận dụng được các lí thuyết đã học vào làm các dạng bài tập về ngữ âm, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt.	CO2, CO3, CO4, CO5
CLO4	Vận dụng được các kiến thức về ngôn ngữ nói chung, ngữ âm, từ vựng - ngữ nghĩa nói riêng để giải quyết các vấn đề liên quan trong việc dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO5	Yêu quý, trân trọng tiếng Việt; có ý thức trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; tự giác trong việc rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ để đạt hiệu quả trong học tập và giao tiếp.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	R	I	R	M	M	M			I	M
CLO 2	R	M	M	M	R	M			R	M
CLO 3	R	M	M	M	R	M			R	M
CLO 4	R	R	M	M	R	M			R	R
CLO 5	R	R	R	R	R	M			M	M
Tổng hợp học phần	R	M	M	M	R	M			R	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Lê A, Đỗ Xuân Thảo (2019), *Tiếng Việt 1*, Nxb. Đại học Sư phạm.

[2]. Lê A, Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tĩnh, (2019), *Tiếng Việt 2*, Nxb. Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê A (chủ biên) (2007), *Tiếng Việt* (Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ Cao đẳng và Đại học Sư phạm), Nxb. Giáo dục, Nxb. Đại học Sư phạm.

[2]. Nguyễn Thiện Giáp (2010), *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục.

[3]. Đoàn Thiện Thuật (2004), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết

- Tổng số tuần học: 15 tuần

- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 45 buổi

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kỳ: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1		Giới thiệu học phần (*) CHƯƠNG 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ NGÔN NGỮ VÀ NGÔN NGỮ HỌC 1.1. Khái quát về ngôn ngữ và ngôn ngữ học 1.1.1. Ngôn ngữ - Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ 1.1.2. Sự phân loại ngôn ngữ 1.1.3. Ngôn ngữ học 1.1.4. Ngôn ngữ học và việc dạy Tiếng Việt ở tiểu học	3LT 3TL 3TH 1LT 1TL 1TH	- Lí giải được nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ; trình bày được sự phân loại ngôn ngữ. - Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, các phân ngành và bộ môn của ngôn ngữ học. - Trình bày được mối quan hệ giữa ngôn ngữ học và việc dạy Tiếng Việt ở tiểu học.	CLO1 CLO4 CLO5	+ GV: Thuyết giảng + Người học lắng nghe, trao đổi, nghiên cứu ĐCCT. + GV: - Thuyết trình; - Hướng dẫn học và thảo luận nội dung mục 1.1; - Chốt kiến thức mục 1.1; - Giao nhiệm vụ tự học và tự nghiên cứu cho người học mục 1.2. + Người học: - Báo cáo kết quả nghiên cứu nội dung 1.1 và 1.2; - Lắng nghe nhận xét phản hồi, tham gia nhận xét, đặt câu hỏi; rút kinh nghiệm; - Nhận nhiệm vụ tự học.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		1.1.5. Thảo luận - Phân loại ngôn ngữ theo nguồn gốc và loại hình. 1.1.6. Thực hành - Làm các bài tập liên quan đến các tình huống ngôn ngữ cụ thể.		- Phân loại được ngôn ngữ theo nguồn gốc và loại hình. - Làm được các bài tập liên quan đến các tình huống ngôn ngữ cụ thể.		
2		1.2. Bản chất của ngôn ngữ 1.2.1. Bản chất xã hội của ngôn ngữ 1.2.2. Bản chất văn hoá của ngôn ngữ 1.2.3. Bản chất tín hiệu của ngôn ngữ 1.2.4. Thảo luận - Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt. - Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt. 1.2.5. Thực hành	1LT 1TL 1TH	- Giải thích được bản chất xã hội, bản chất văn hoá và bản chất tín hiệu của ngôn ngữ. - Chứng minh được các nội dung liên quan đến bản chất xã hội đặc biệt và bản chất tín hiệu đặc biệt của ngôn ngữ. - Phân tích được bản chất	CLO1 CLO4 CLO5	+ GV: - Kiểm tra kết quả tự học mục 1.2; + Tổ chức cho người học báo cáo kết quả tự học; điều khiển quá trình tự nhận xét, đánh giá; + Nhận xét, đánh giá, điều chỉnh kết quả tự học, kết luận nội dung thực hành mục 1.2; + Giao nhiệm vụ học tập mục 1.3. + Người học: - Báo cáo trước lớp kết quả tự học mục 1.2;

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Phân tích bản chất của ngôn ngữ.		của ngôn ngữ thông qua các ngữ liệu cụ thể.		+ Tham gia nhận xét, đánh giá, phản hồi; + Lắng nghe ý kiến đóng góp, rút kinh nghiệm; + Nhận nhiệm vụ học tập mục 1.3.
3		1.3. Chức năng của ngôn ngữ 1.3.1. Chức năng giao tiếp 1.3.2. Chức năng tư duy 1.3.3. Thảo luận - Các chức năng xã hội khác của ngôn ngữ. *Thực hành - Làm bài tập phân tích các nhân tố giao tiếp, chứng minh các chức năng khác nhau của ngôn ngữ thông qua các ngữ liệu cụ thể.	1LT 1TL 1TH	- Lí giải được chức năng giao tiếp và chức năng tư duy của ngôn ngữ. - Lí giải được các chức năng xã hội khác của ngôn ngữ (chức năng lưu trữ, chức năng siêu ngôn ngữ...) - Phân tích được vai trò của các nhân tố trong hoạt động giao tiếp và chứng minh được chức năng	CLO1 CLO4 CLO5	- GV: + Kiểm tra kết quả tự học mục 1.3; + Tổ chức cho người học báo cáo kết quả tự học; điều khiển quá trình tự nhận xét, đánh giá; + Nhận xét, đánh giá, điều chỉnh kết quả tự học, kết luận nội dung thực hành mục 1.3; + Giao nhiệm vụ học tập mục 2.1. - Người học: + Báo cáo trước lớp kết quả tự học; + Tham gia nhận xét, đánh giá, phản hồi;

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Phân tích ý nghĩa của việc nhận thức bản chất và chức năng của ngôn ngữ với việc dạy Tiếng Việt ở tiểu học.		khác nhau của ngôn ngữ thông qua các ngữ liệu cụ thể. - Phân tích được ý nghĩa của việc nhận thức bản chất và chức năng của ngôn ngữ với việc dạy tiếng Việt ở tiểu học.		+ Lắng nghe ý kiến đóng góp, rút kinh nghiệm; + Nhận nhiệm vụ học tập mục 2.1.
4		CHƯƠNG 2. NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT 2.1. Bản chất âm thanh của ngôn ngữ 2.2. Âm tiết 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Đặc điểm âm tiết tiếng Việt 2.2.3. Cấu tạo âm tiết tiếng Việt 2.2.4. Phân loại âm tiết tiếng Việt *Thực hành	6LT 11TH 1KT 2LT 1TH	- Trình bày được bản chất âm thanh của ngôn ngữ. - Trình bày được khái niệm, các đặc điểm, cấu tạo của âm tiết tiếng Việt. - Giải thích được cách phân loại âm tiết theo các tiêu chí.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	- GV: + Kiểm tra kết quả tự học mục 2.1; + Tổ chức cho người học báo cáo kết quả tự học; điều khiển quá trình tự nhận xét, đánh giá; + Nhận xét, đánh giá, chữa bài tập; kết luận nội dung thực hành mục 2.2; + Giao nhiệm vụ thực hành và nhiệm vụ tự học mục 2.3. - Người học:

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Phân tích cấu tạo âm tiết tiếng Việt.		- Phân tích được cấu tạo âm tiết tiếng Việt trong các ngữ liệu cụ thể.		+ Báo cáo trước lớp kết quả tự học; + Tham gia nhận xét, đánh giá, phản hồi; + Lắng nghe ý kiến đóng góp, rút kinh nghiệm.
5		2.2.5. Thực hành (tiếp) - Phân loại âm tiết tiếng Việt. - Vận dụng hiểu biết về âm tiết để giải thích một số hiện tượng ngôn ngữ. 2.3. Âm vị tiếng Việt 2.3.1. Âm vị âm đoạn 2.3.1.1. Nguyên âm 2.3.1.2. Phụ âm 2.3.1.3. Bán âm	1TH 2LT	- Phân loại được âm tiết tiếng Việt trong các ngữ liệu cụ thể. - Giải thích được một số hiện tượng ngôn ngữ có liên quan đến vấn đề âm tiết. - Lí giải được khái niệm, sự phân loại, số lượng, đặc trưng (đặc trưng âm học), sự thể hiện trên chữ viết...của các âm vị tiếng Việt hiện đại.	CLO2 CLO3 CLO5	- GV: + Kiểm tra kết quả thực hành mục 2.2 và tự học mục 2.3; + Tổ chức cho người học báo cáo kết quả thực hành; điều khiển quá trình tự nhận xét, đánh giá; + Nhận xét, đánh giá, chữa bài tập, kết luận nội dung thực hành mục 2.2; chốt kiến thức mục 2.3; + Giao nhiệm vụ thực hành mục 2.3. - Người học: + Báo cáo trước lớp kết quả thực hành; nhiệm vụ tự học.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						+ Tham gia nhận xét, đánh giá, phản hồi; + Lắng nghe ý kiến đóng góp, chữa bài tập, rút kinh nghiệm.
6		* Thực hành - Mô tả đặc trưng âm vị học của các âm vị tiếng Việt. - Phát âm các nguyên âm và phụ âm tiếng Việt. - Viết phiên âm âm vị học tiếng Việt.	3TH	- Mô tả được đặc trưng âm vị học của nguyên âm và phụ âm. Phát âm đúng các nguyên âm, phụ âm theo đặc trưng âm học. - Phiên âm âm vị học được các âm vị tiếng Việt.	CLO2 CLO3 CLO5	+ GV: Kiểm tra kết quả chuẩn bị bài thực hành, tổ chức báo cáo thực hành, nhận xét, đánh giá, chữa bài tập. + Người học: báo cáo kết quả thực hành, tham gia nhận xét, phản hồi, đặt câu hỏi tìm hiểu bài, chữa bài và rút kinh nghiệm.
7		* Thực hành (tiếp) - Xác định nguyên âm, phụ âm, bán âm. - Phân loại nguyên âm, phụ âm, bán âm.	3TH	- Xác định được các nguyên âm, phụ âm, bán âm trong các ngữ liệu. - Phân loại được các nguyên âm, phụ âm, bán âm trong các	CLO2 CLO3 CLO5	+ GV: Kiểm tra kết quả chuẩn bị bài thực hành, tổ chức báo cáo thực hành, nhận xét, đánh giá, chữa bài tập. + Người học: báo cáo kết quả thực hành, tham gia nhận xét, phản hồi, đặt câu hỏi tìm hiểu bài, chữa

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				ngữ liệu cụ thể.		bài và rút kinh nghiệm.
8		2.3.2. Âm vị siêu âm đoạn * Thực hành: Viết phiên âm âm vị học. 2.4. Một số vấn đề liên quan đến Ngữ âm học trong nhà trường	1LT 1TH 1LT	- Trình bày được các âm vị siêu âm đoạn (khái niệm, số lượng/ phân loại) - Viết được phiên âm âm vị học tiếng Việt trong các ngữ liệu cụ thể. - Trình bày được các yêu cầu chính âm, chính tả, vấn đề đọc và chữ viết tiếng Việt ở tiểu học.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ GV: Kiểm tra kết quả chuẩn bị bài thực hành, tổ chức báo cáo thực hành và nội dung tự học mục 2.4; nhận xét, đánh giá, chữa bài tập; giao nhiệm vụ thực hành mục 2.4 và nội dung hướng dẫn ôn tập, kiểm tra định kì. + Người học: báo cáo kết quả thực hành và nội dung tự học; tham gia nhận xét, phản hồi, đặt câu hỏi tìm hiểu bài, chữa bài và rút kinh nghiệm; nhận nhiệm vụ học tập tuần 9.
9		*Thực hành: Một số vấn đề liên quan đến Ngữ âm học trong nhà trường - Bài tập chữa lỗi phát âm.	2TH	- Phát hiện, phân loại lỗi phát âm, lí giải nguyên nhân và sửa được các lỗi phát âm thường gặp cho học sinh tiểu học.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ GV: Kiểm tra kết quả thực hành mục 2.4; tổ chức người học báo cáo, nhận xét, tự đánh giá; nhận xét, đánh giá, chữa bài tập, kết luận nội dung

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Bài tập chữa lỗi chính tả.		- Phát hiện, phân loại lỗi chính tả, lí giải nguyên nhân và sửa được các lỗi chính tả thường gặp cho học sinh tiểu học.		thực hành mục 2.4; + Người học: Báo cáo trước lớp kết quả thực hành; tham gia đánh giá, phản hồi; lắng nghe, chữa bài tập, rút ra kết luận sự phạm cần thiết.
		Kiểm tra định kì: Bài kiểm tra số 1 - Giải thích, chứng minh một số vấn đề chung về ngôn ngữ. - Phân tích cấu tạo âm tiết tiếng Việt. - Phân loại âm tiết tiếng Việt. - Ghi kí hiệu phiên âm quốc tế âm tiết. - Miêu tả âm vị tiếng Việt.	1KT	- Giải thích, chứng minh được một số vấn đề chung về ngôn ngữ. - Phân loại, phân tích được âm tiết tiếng Việt. - Ghi được kí hiệu phiên âm quốc tế âm tiết và miêu tả được âm vị tiếng Việt.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ GV phát đề kiểm tra, hướng dẫn làm bài; + Người học làm bài kiểm tra theo hướng dẫn.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
10		CHƯƠNG 3. TỪ VỰNG – NGŨ NGHĨA TIẾNG VIỆT 3.1. Từ tiếng Việt 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Đặc điểm từ tiếng Việt 3.1.3. Đơn vị từ vựng tương đương với từ (Cụm từ cố định) 3.1.4. Các lớp từ tiếng Việt 3.1.5. Thực hành - Phân tích đặc điểm của từ tiếng Việt. - Phân loại cụm từ cố định. - Phân tích ý nghĩa cụm từ cố định.	6LT 11TH 1KT 1LT 2TH	- Phân tích được khái niệm, đặc điểm ngữ âm và ngữ pháp của từ tiếng Việt. - Trình bày được khái niệm, đặc điểm, các tiêu chí phân loại và giá trị của cụm từ cố định. - Trình bày được khái niệm, các loại trường nghĩa tiếng Việt. - Phân tích được đặc điểm của từ tiếng Việt trong các ngữ liệu cụ thể.	CLO2 CLO3 CLO5	+ GV: - Kiểm tra kết quả tự học mục 3.1; - Tổ chức người học báo cáo nội dung tự học mục 3.1; tổ chức thảo luận, phản hồi, nêu thắc mắc; - Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức mục 3.1; chữa bài tập; giao nhiệm vụ tự học và thực hành mục 3.2; + Người học: - Báo cáo kết quả tự học mục 3.1 và thực hành; - Trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi tìm hiểu bài; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Bài tập về các lớp từ tiếng Việt.		- Phân loại được các cụm từ cố định, phân tích được giá trị biểu đạt của cụm từ cố định trong các ngữ liệu cụ thể. - Làm được các bài tập liên quan đến lớp từ tiếng Việt.		
11		3.2. Cấu tạo từ tiếng Việt 3.2.1. Đơn vị cấu tạo từ 3.2.2. Các phương thức cấu tạo từ tiếng Việt 3.2.3. Các kiểu từ xét về mặt cấu tạo * Thực hành - Xác định từ theo phương thức cấu tạo.	2LT 1TH	- Trình bày được đơn vị cấu tạo và các phương thức cấu tạo từ tiếng Việt. - Phân tích được khái niệm, đặc điểm của các từ loại tiếng Việt. - Xác định được từ loại theo phương thức cấu tạo	CLO2 CLO3 CLO5	+ GV: - Kiểm tra kết quả tự học mục 3.2; - Tổ chức người học báo cáo nội dung tự học mục 3.2 và nội dung thực hành; tổ chức thảo luận, phản hồi, nêu thắc mắc; - Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức mục 3.2; chữa bài tập; giao nhiệm vụ tự học và thực hành mục 3.3. + Người học:

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				trong các ngữ liệu cụ thể.		- Báo cáo kết quả tự học mục 3.2 và thực hành; - Trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi tìm hiểu bài; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm.
12		*Thực hành (tiếp) - Xác định từ theo phương thức cấu tạo. (tiếp) - Phân loại từ theo phương thức cấu tạo. - Phân tích giá trị biểu cảm của từ láy.	3TH	- Phân loại được từ theo phương thức tạo trong các ngữ liệu cụ thể. - Phân tích được giá trị biểu cảm của từ láy trong các ngữ liệu cụ thể.	CLO2 CLO3 CLO5	+ GV: - Kiểm tra nội dung thực hành mục 3.2; - Tổ chức người học báo cáo nội dung thực hành; điều khiển thảo luận, nhận xét, nêu câu hỏi; - Nhận xét, đánh giá, chữa bài tập. + Người học: - Báo cáo kết quả thực hành bài tập mục 3.2; - Tham gia thảo luận, nhận xét, đặt câu hỏi; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm.
13		3.3. Nghĩa của từ 3.3.1. Khái niệm	2LT 1TH	- Trình bày được khái	CLO2 CLO3	+ GV:

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		3.3.2. Các thành phần nghĩa của từ 3.3.3. Các phương thức chuyển nghĩa của từ 3.3.4. Các hiện tượng nghĩa của từ 3.3.5. Trường nghĩa * Thực hành - Xác định các thành phần nghĩa của từ.		niệm và các thành phần nghĩa của từ. - Giải thích được các phương thức chuyển nghĩa của từ. - Lí giải được các hiện tượng nghĩa của từ. - Trình bày được khái niệm trường nghĩa và các loại trường nghĩa. - Xác định được các thành phần ý nghĩa của từ trong các ngữ liệu cụ thể.	CLO5	- Kiểm tra kết quả tự học mục 3.3; - Tổ chức người học báo cáo nội dung tự học mục 3.3 và nội dung thực hành; - Tổ chức thảo luận; - Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức mục 3.3; chữa bài tập; giao nhiệm vụ tự học và thực hành (tiếp). + Người học: - Báo cáo kết quả tự học mục 3.3 và thực hành; - Trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi tìm hiểu bài; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm.
14		*Thực hành (tiếp) - Xác định và lí giải được cơ chế các phương thức chuyển nghĩa của từ. - Nhận diện, lí giải, phân tích tác	3TH	- Xác định và lí giải được cơ chế của các phương thức chuyển nghĩa của từ trong các tình huống cụ thể.	CLO2 CLO3 CLO5	+ GV: - Kiểm tra kết quả thực hành mục 3.3; - Tổ chức người học báo cáo nội dung thực hành và thảo luận;

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		dụng các hiện tượng nghĩa của từ. - Bài tập về trường nghĩa.		- Nhận diện, lí giải và phân tích được tác dụng của các hiện tượng nghĩa của từ trong các ngữ liệu cụ thể. - Làm được các bài tập có liên quan đến trường nghĩa.		- Nhận xét, đánh giá; chữa bài tập; giao nhiệm vụ tự học và thực hành mục 3.4; giao nội dung ôn tập kiểm tra. + Người học: - Báo cáo kết quả thực hành; - Trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi tìm hiểu bài; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm.
15		3.4. Từ trong hoạt động giao tiếp 3.4.1. Các nguyên tắc dùng từ trong giao tiếp 3.4.2. Sự thể hiện của các bình diện của từ trong giao tiếp 3.4.3. Lỗi về từ và cách khắc phục * Thực hành	1LT 1TH	- Trình bày được các nguyên tắc sử dụng từ trong hoạt động giao tiếp. - Lí giải được sự thể hiện của các bình diện của từ trong giao tiếp. - Liệt kê được các lỗi về từ thường gặp và nêu được cách	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ GV: - Kiểm tra kết quả tự học mục 3.4; - Tổ chức người học báo cáo nội dung tự học mục 3.4 và kết quả thực hành; tổ chức thảo luận; - Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức mục 3.4; chữa bài tập; hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần. + Người học:

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Bài tập chữa lỗi dùng từ		khắc phục các lỗi đó. - Xác định được các lỗi về từ thường gặp, lí giải được nguyên nhân và đề xuất được cách sửa lỗi.		- Báo cáo kết quả tự học mục 3.4 và thực hành; - Trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi tìm hiểu bài; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm.
		Kiểm tra định kì: Bài kiểm tra số 2 Làm các bài tập về từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt.	1KT	- Làm được các bài tập về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	+ GV phát đề kiểm tra, hướng dẫn làm bài; + Người học làm bài kiểm tra theo hướng dẫn.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của các ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với người học; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài.	30% 30%		CLO5	- Theo dõi ý thức học tập của người học. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		- Ý thức tự học.	40%			- Rubric đánh giá chuyên cần. (Bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra định kì số 1: Chương 1. Đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học Chương 2. Ngữ âm tiếng Việt	Câu 1: 30% Câu 2: 70%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Người học làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
		Bài kiểm tra định kì số 2: Chương 3. Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	Câu 1: 50% Câu 2: 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Người học làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kì Chương 1. Đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học Chương 2. Ngữ âm tiếng Việt Chương 3. Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	Câu 1: 20% Câu 2: 40% Câu 3: 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Người học làm bài thi theo định dạng đề thi.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 – 5.4	Điểm 5.5 – 6.9	Điểm 7.0 – 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực trao đổi, thảo luận	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Chương 1, Chương 2
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1: Đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học - Giải thích, chứng minh một vấn đề chung về ngôn ngữ.	- Theo đáp án và biểu điểm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ.	3,0
2	Chương 2: Ngữ âm tiếng Việt - Phân loại âm tiết tiếng Việt - Phân tích cấu tạo âm tiết, ghi kí hiệu phiên âm quốc tế âm tiết. - Miêu tả âm vị tiếng Việt.	- Theo đáp án và biểu điểm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ. * Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	7,0
Tổng điểm			10

** Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn các hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra theo nhóm, kiểm tra trắc nghiệm... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.*

Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 3
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Giải thích một hiện tượng, một tình huống ngôn ngữ có liên quan đến từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt.	- Theo đáp án và biểu điểm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ.	3,0
2	Chọn 2 trong các nội dung sau: - Phân loại cụm từ, phân tích ý nghĩa của các cụm từ cố định. - Xác lập các trường nghĩa; xác định nét nghĩa chung trong các trường nghĩa. - Phân loại từ theo phương thức cấu tạo. Phân tích giá trị biểu cảm của từ láy. - Nhận diện, giải thích các hiện tượng nghĩa của từ.	- Theo đáp án và biểu điểm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ * Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	7,0
Tổng điểm			10

** Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn các hình thức kiểm*

tra khác phù hợp hơn như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra theo nhóm, kiểm tra trắc nghiệm...
 Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1, Chương 2, Chương 3.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1: Đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học - Giải thích, chứng minh một vấn đề chung về ngôn ngữ.	- Theo đáp án và biểu điểm	2,0
2	Chương 2: Ngữ âm tiếng Việt - Phân loại âm tiết tiếng Việt. - Phân tích cấu trúc âm tiết, ghi kí hiệu phiên âm quốc tế âm tiết. - Miêu tả âm vị tiếng Việt.	- Theo đáp án và biểu điểm	4,0
3	Chương 3: Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt Chọn 2 trong các nội dung sau: - Phân loại cụm từ, phân tích ý nghĩa của các cụm từ cố định. - Xác lập các trường nghĩa; xác định nét nghĩa chung trong các trường nghĩa. - Phân loại từ theo phương thức cấu tạo. Phân tích giá trị biểu cảm của từ láy. - Nhận diện, giải thích các hiện tượng nghĩa của từ.	- Theo đáp án và biểu điểm * Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	4,0
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương Nguyễn Thị Minh Thái

6.2.38. Tiếng Việt 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622024
1.2. Tên học phần:	Tiếng Việt 2
1.3. Tên tiếng Anh:	Vietnamese 2
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT + 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Minh Thái
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	1.TS. Bùi Thị Lan Hương 2.TS. Bé Thị Thu Huyền
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Tiếng Việt 1
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung (CO)

Sau khi học xong học phần, người học có được những kiến thức chung về ngữ pháp tiếng Việt và phong cách học tiếng Việt; có năng lực để giải quyết các vấn đề chung về ngữ pháp và phong cách học tiếng Việt; vận dụng được các kiến thức đã học để giảng dạy tiếng Việt ở tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức chung về các vấn đề về ngữ pháp tiếng Việt và phong cách học tiếng Việt.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các phong cách chức năng ngôn ngữ, các phương tiện tu từ và biện pháp tu từ trong tiếng Việt; hiểu được mối quan hệ giữa các kiến thức đó với chương trình Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng nhận diện, phân tích, lí giải được các hiện tượng ngữ pháp, các phong cách ngôn ngữ chức năng các phương tiện và biện pháp tu từ trong các ngữ liệu cụ thể.

- CO4: Vận dụng được các kiến thức về ngữ pháp và phong cách học tiếng Việt vào thực tiễn giảng dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có ý thức tự giác, nỗ lực, có trách nhiệm cao trong học tập; có ý thức rèn luyện trong đặt câu, tạo lập và tiếp nhận văn bản để đạt hiệu quả trong giao tiếp; yêu quý, trân trọng, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Giải thích được các vấn đề chung về ngữ pháp và phong cách học tiếng Việt.	CO1, CO2, CO5
CLO2	Vận dụng được các lí thuyết về ngữ pháp và phong cách học đã học để làm các bài tập tương ứng.	CO3, CO4, CO5,
CLO3	Vận dụng được các kiến thức về ngữ pháp, phong cách học để giải quyết các vấn đề liên quan trong việc dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CO2, CO4, CO5,
CLO4	Yêu quý, trân trọng tiếng Việt; có ý thức trong việc sử dụng câu và tiếp nhận văn bản để đạt hiệu quả trong giao tiếp và phục vụ tốt cho công việc.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	R	R	R	R	M	M			I	M
CLO 2	R	M	M	R	R	M			R	M
CLO 3	M	R	M	R	R	M			R	R
CLO 4	I	I	I	R	R	R			M	M
Tổng hợp học phần	M	M	M	R	R	M			R	M

5. Học liệu**5.1. Giáo trình**

[1]. Lê A (chủ biên), Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga (2019), *Tiếng Việt 3*, Nxb. Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê A (chủ biên) (2007), *Tiếng Việt* (Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ Cao đẳng và Đại học Sư phạm), Nxb. Giáo dục, Nxb. Đại học Sư phạm.

[3]. Diệp Quang Ban (2013), *Ngữ pháp tiếng Việt* (tập 1), Nxb Giáo dục Việt Nam

[4]. Diệp Quang Ban (2013), *Ngữ pháp tiếng Việt* (tập 2), Nxb Giáo dục Việt Nam

[5]. Hữu Đạt (2016), *Phong cách học tiếng Việt hiện đại*, Nxb Giáo dục

[6]. Bùi Minh Toán (chủ biên), Nguyễn Thị Lương (2007), *Giáo trình ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 45 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
		Giới thiệu học phần (*)				+ GV: Thuyết trình.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						+ Người học: lắng nghe, trao đổi, nghiên cứu ĐCCT.
1		CHƯƠNG 1. NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT 1.1. Đại cương về ngữ pháp 1.1.1. Ngữ pháp và ngữ pháp học 1.1.2. Một số khái niệm cơ bản của ngữ pháp học * Thực hành - Xác định các đơn vị ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp. - Phân tích các phương thức ngữ pháp tiếng Việt. - Phân tích quan hệ ngữ pháp. 1.2. Từ loại tiếng Việt 1.2.1. Khái niệm và tiêu chí phân định từ loại	10LT 19TH 1KT 1LT 1TH 1LT	- Phân tích được các khái niệm ngữ pháp, các đơn vị, ý nghĩa, phương thức và các quan hệ ngữ pháp. - Xác định được các đơn vị ngữ pháp và ý nghĩa ngữ pháp trong các ngữ liệu cụ thể. - Phân tích được các phương thức ngữ pháp và các quan hệ ngữ pháp trong các ngữ liệu cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO4	+ GV: - Thuyết trình; - Hướng dẫn học và thảo luận nội dung mục 1.1 và 1.2; - Chốt kiến thức mục 1.1, 1.2; - Giao nhiệm vụ tự học và tự nghiên cứu cho SV mục 1.2. + Người học: - Báo cáo kết quả nghiên cứu nội dung 1.1, 1.2 và nội dung thực hành; - Đọc tài liệu, tham gia nhận xét, đặt câu hỏi tìm hiểu bài;

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		1.2.2. Hệ thống từ loại tiếng Việt		- Trình bày được khái niệm và tiêu chí phân định từ loại tiếng Việt. - Trình bày được hệ thống thực từ tiếng Việt: các đặc điểm về ý nghĩa ngữ pháp, chức năng ngữ pháp và các tiêu loại cơ bản.		- Nhận nhiệm vụ tự học.
2		1.2. Từ loại tiếng Việt (tiếp) 1.2.3 Sự chuyển loại của từ 1.2.4. Vấn đề từ loại trong chương trình Tiếng Việt tiểu học	1LT 2TH	- Trình bày được hệ thống hư từ tiếng Việt: đặc điểm và các tiêu loại. - Giải thích được nguyên nhân và nhận diện được các hiện tượng chuyển loại của từ trong các ngữ liệu cụ thể. - Trình bày được nội dung	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ GV: - Kiểm tra nội dung tự học mục 1.2 và kết quả thực hành; - Tổ chức SV báo cáo, thảo luận nội dung lí thuyết mục 1.2; kết quả thực hành; - Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức mục 1.2; chữa bài tập thực hành;

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		*Thực hành - Xác định từ loại. - Nhận diện từ loại. - Nhận diện sự chuyển loại của từ.		dạy học từ loại, vai trò của nội dung đó trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Xác định, phân loại được từ trong các ngữ liệu cụ thể. - Nhận diện được sự chuyển loại của từ trong các tình huống ngôn ngữ cụ thể.		- Giao nhiệm vụ thực hành mục 1.2 và nội dung tự học mục 1.3. + Người học: - Báo cáo kết quả tự học mục 1.2 và nội dung thực hành; - Nhận xét, đánh giá, tự đánh giá, nêu câu hỏi tìm hiểu bài; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm; - Nhận nhiệm vụ học tập mục 1.3.
3		*Thực hành (tiếp) - Làm sáng tỏ đặc điểm của loại từ / tác dụng của loại từ trong ngữ liệu cụ thể. 1.3 Cụm từ tiếng Việt	2TH 1LT	- Phân tích làm sáng rõ được đặc điểm và tác dụng của loại từ trong ngữ liệu cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ GV: kiểm tra nội dung tự học và thực hành; tổ chức SV báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức, chữa bài tập và giao nhiệm vụ mục 1.3.4 và mục 1.3.5.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		1.3.1. Khái niệm và phân loại 1.3.2. Cụm từ đẳng lập 1.3.3. Cụm từ chủ vị 1.3.4. Cụm từ chính phụ * Thực hành: - Nhận diện các cụm từ.		- Trình bày được khái niệm và đặc điểm của: cụm từ đẳng lập, cụm từ chủ vị, cụm từ chính phụ.		- Người học: báo cáo nội dung tự học và thực hành; nhận xét, tự đánh giá; lắng nghe, chữa bài và rút kinh nghiệm; nhận nhiệm vụ học tập tuần 4.
4		1.3.5. Vấn đề cụm từ trong chương trình Tiếng Việt tiểu học *Thực hành: - Nhận diện các cụm từ. - Phân loại cụm từ.	1LT 2TH	- Trình bày được cấu tạo, chức năng của các cụm từ chính phụ: cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ - Trình bày được nội dung và mức độ, vai trò của kiến thức về cụm từ trong chương trình	CLO1 CLO2 CLO4	+ GV: - Kiểm tra nội dung tự học mục 1.3 và kết quả thực hành; - Tổ chức SV báo cáo, thảo luận nội dung lí thuyết mục 1.3; kết quả thực hành; - Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức mục 1.3; chữa bài tập thực hành; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 1.3 và

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Cụm từ trong chương trình tiếng Việt tiểu học.		Tiếng Việt tiểu học. - Nhận diện và phân loại được các cụm từ trong các ngữ liệu cụ thể.		nội dung tự học mục 1.4. + Người học: - Báo cáo kết quả tự học mục 1.3 và nội dung thực hành; - Nhận xét, đánh giá, tự đánh giá, nêu câu hỏi tìm hiểu bài; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm; - Nhận nhiệm vụ học tập mục 1.4.
5		* Thực hành (tiếp) - Phân tích cấu tạo của cụm từ. 1.4. Câu tiếng Việt 1.4.1. Khái niệm, đặc trưng của câu tiếng Việt 1.4.2. Câu chia theo cấu tạo ngữ pháp	2TH 1LT	- Phân tích được các thành phần cấu tạo của cụm từ tự do. - Trình bày được khái niệm và đặc trưng câu tiếng Việt.	CLO1 CLO2	+ GV: kiểm tra nội dung tự học và thực hành; tổ chức SV báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức, chữa bài tập và giao nhiệm vụ mục 1.4.2 và nội dung thực hành. - Người học: báo cáo nội

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				- Phân tích được các thành phần trong câu.		dung tự học và thực hành; nhận xét, tự đánh giá; lắng nghe, chữa bài và rút kinh nghiệm; nhận nhiệm vụ học tập.
6		1.4.2. Câu chia theo cấu tạo ngữ pháp (tiếp) 1.4.3. Câu chia theo mục đích nói 1.4.4. Hệ thống dấu câu tiếng Việt 1.4.5. Vấn đề thành phần câu, câu và dấu câu trong nội dung dạy học Tiếng Việt ở tiểu học * Thực hành - Phân loại câu theo mục đích nói.	2LT 1TH	- Trình bày được các kiểu câu phân theo cấu tạo ngữ pháp và câu phân theo mục đích nói. - Liệt kê được các dấu câu tiếng Việt, trình bày được chức năng của các dấu câu đó. - Nêu được nội dung dạy học về câu, thành phần câu, dấu câu trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ GV: - Kiểm tra nội dung tự học và thực hành nội dung mục 1.4.2; 1.4.3 và 1.4.4; - Tổ chức SV báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức các nội dung; - Giao nhiệm vụ thực hành tuần 7. - Người học: + Báo cáo các nội dung tự học và thực hành phân loại câu theo mục đích nói; + Nhận xét, đánh giá và tự đánh giá; đặt câu hỏi tìm

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				- Phân loại được câu theo mục đích nói trong các trường hợp cụ thể.		hiểu bài; lắng nghe, chữa bài và rút kinh nghiệm; nhận nhiệm vụ thực hành tuần 7.
7		* Thực hành (tiếp) - Phân tích câu theo cấu tạo ngữ pháp.	3TH	- Phân tích được các thành phần câu trong các ngữ liệu cụ thể, phân loại được câu theo cấu tạo ngữ pháp.	CLO1 CLO2 CLO4	+ GV: kiểm tra nội dung thực hành; tổ chức SV báo cáo, thảo luận, chữa bài tập và giao nhiệm vụ thực hành khác. + Người học: báo cáo nội dung tự học và thực hành; nhận xét, tự đánh giá; lắng nghe, chữa bài và rút kinh nghiệm; nhận nhiệm vụ thực hành tuần 8.
8		* Thực hành (tiếp) - Phân loại câu theo cấu tạo ngữ pháp. - Sử dụng dấu câu, phân tích chức năng	2TH 1LT	- Phân tích được các thành phần trong câu; phân loại được câu theo cấu tạo ngữ pháp.	CLO1 CLO2 CLO4	+ GV: - Kiểm tra kết quả thực hành và nhiệm vụ tự học mục 1.5; - Tổ chức SV báo cáo kết quả thực hành

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		của các loại dấu câu. 1.5. Ngữ pháp văn bản 1.5.1. Đoạn văn		- Sử dụng được các loại dấu câu theo đúng chức năng. - Phân tích được khái niệm đoạn văn, nêu được các kiểu cấu trúc đoạn văn, liệt kê được các phương thức liên kết thường gặp trong đoạn văn.		và nội dung tự học; - Nhận xét, đánh giá, chữa bài tập thực hành; chốt kiến thức mục 1.5; - Giao nhiệm vụ tự học và thực hành mục 1.5. + Người học: - Báo cáo kết quả thực hành và tự học mục 1.5; - Nhận xét, đánh giá, tự đánh giá, nêu câu hỏi tìm hiểu bài; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm; - Nhận nhiệm vụ học tập tuần 9.
9		1.5 Ngữ pháp văn bản (tiếp) 1.5.2. Văn bản	1LT 2TH	Trình bày được khái niệm văn bản, lí giải được	CLO1 CLO2 CLO4	+ GV: Kiểm tra nội dung tự học mục 1.5.2 và

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		* Thực hành - Tìm câu chủ đề của đoạn văn. - Phân tích cấu trúc đoạn văn. - Phân tích sự liên kết về nội dung và hình thức của đoạn văn.		đích của văn bản, các thành phần nội dung và kết cấu của văn bản. - Xác định được câu chủ đề trong các đoạn văn. - Phân tích, xác định được kiểu kết cấu đoạn văn trong các ngữ liệu cụ thể. - Phân tích được sự liên kết về nội dung và hình thức của đoạn văn.		kết quả thực hành; - Tổ chức SV báo cáo, thảo luận nội dung lí thuyết mục 1.5.2; kết quả thực hành; - Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức mục 1.5; chữa bài tập thực hành; - Giao nhiệm vụ thực hành khác, các nội dung ôn tập kiểm tra chương 1. + Người học: - Báo cáo kết quả tự học mục 1.5.2 và nội dung thực hành; - Nhận xét, đánh giá, tự đánh giá, nêu câu hỏi tìm hiểu bài; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm;

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						- Nhận nhiệm vụ thực hành và nội dung ôn tập kiểm tra.
10		*Thực hành (tiếp) - Phân tích các đặc trưng của văn bản. - Xác định đích văn bản. - Xác định kết cấu của văn bản. - Phân tích các thành phần nội dung của văn bản.	2TH	- Phân tích được các đặc trưng và đích của văn bản. - Xác định được kết cấu và phân tích được các thành phần nội dung của một văn bản.	CLO1 CLO2 CLO4	+ GV: kiểm tra nội dung thực hành; tổ chức SV báo cáo, thảo luận, chữa bài tập và giao nhiệm vụ tự học mục 2.1 và 2.2. + Người học: báo cáo nội dung tự học và thực hành; nhận xét, tự đánh giá; lắng nghe, chữa bài và rút kinh nghiệm; nhận nhiệm vụ học tập tuần 11.
		Kiểm tra định kì Bài kiểm tra số 1 - Những vấn đề chung về ngữ pháp tiếng Việt. - Từ loại và cụm từ tiếng Việt.	1KT	- Chứng minh được những vấn đề chung về ngữ pháp tiếng Việt.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ GV phát đề kiểm tra, hướng dẫn làm bài; + Người học làm bài kiểm tra theo hướng dẫn.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		- Câu tiếng Việt. - Đoạn văn và văn bản.		- Xác định, phân loại được từ loại, cụm từ; phân tích được cấu tạo của cụm từ. - Phân tích được câu tiếng Việt theo mục đích nói và cấu tạo ngữ pháp. - Phân tích được đoạn văn và văn bản.		
11		CHƯƠNG 2. PHONG CÁCH HỌC TIẾNG VIỆT 2.1. Những vấn đề chung 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Nhiệm vụ 2.1.3. Mục đích	5LT 9TH 1KT 3LT	- Trình bày được khái niệm, mục đích thực tiễn; đối tượng và nhiệm vụ của bộ môn phong cách học tiếng Việt. - Trình bày được khái	CLO1 CLO4	+ GV: - Kiểm tra nội dung tự học mục 2.1 và 2.2; - Tổ chức SV báo cáo, thảo luận nội dung lí thuyết mục 2.1 và 2.2; - Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức mục 2.1, 2.2; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 2.2.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.2. Các phong cách chức năng ngôn ngữ 2.2.1. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt 2.2.2. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật 2.2.3. Phong cách ngôn ngữ hành chính công vụ 2.2.4. Phong cách ngôn ngữ khoa học 2.2.5. Phong cách ngôn ngữ báo chí 2.2.6. Phong cách ngôn ngữ chính luận		niệm, chức năng, đặc trưng của các phong cách chức năng ngôn ngữ.		+ Người học: - Báo cáo kết quả tự học mục 2.1 và 2.2; - Nhận xét, đánh giá, tự đánh giá, nêu câu hỏi tìm hiểu bài; - Nhận nhiệm vụ thực hành mục 2.2.
12		* Thực hành - Xác định phong cách ngôn ngữ chức năng. - Phân tích chức năng, đặc trưng của từng phong cách ngôn ngữ.	3TH	- Xác định được phong cách chức năng, phân tích được các đặc trưng của từng phong cách ngôn ngữ trong các văn bản cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ GV: kiểm tra nội dung thực hành; tổ chức SV báo cáo, thảo luận, chữa bài tập và giao nhiệm vụ thực hành khác. + Người học: báo cáo nội dung tự học và thực hành; nhận xét, tự đánh giá; lắng nghe, chữa

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						bài và rút kinh nghiệm; nhận nhiệm vụ thực hành tuần 13.
13		*Thực hành (tiếp) - Vấn đề phong cách chức năng trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. 2.3. Phong cách tu từ 2.3.1. Phương tiện tu từ 2.3.2. Biện pháp tu từ	1TH 2LT	- Phân tích được mối liên hệ giữa vấn đề phong cách chức năng ngôn ngữ với chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Trình bày được các phương tiện tu từ từ vựng và phương tiện tu từ cú pháp. - Nêu được các biện pháp tu từ tiếng Việt.		+ GV: - Kiểm tra nội dung thực hành và tự học mục 2.3 - Tổ chức SV báo cáo bài thực hành; thảo luận nội dung lí thuyết mục 2.3; - Chữa bài tập thực hành, chốt kiến thức mục 2.3; - Giao nhiệm vụ thực hành khác mục 2.3. + Người học: - Báo cáo kết quả thực hành và nội dung tự học mục 2.3; - Lắng nghe, chữa bài tập, rút kinh nghiệm; - Nhận xét, đánh giá, tự đánh giá, nêu

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						câu hỏi tìm hiểu bài; - Nhận nhiệm vụ thực hành mục 2.3.
14		* Thực hành - Xác định các phương tiện và biện pháp tu từ, phân tích hiệu quả của các phương tiện và biện pháp đó.	3TH	- Xác định được các phương tiện và biện pháp tu từ được sử dụng trong các ngữ liệu cụ thể. - Phân tích, giải thích được hiệu quả nghệ thuật của các phương tiện, biện pháp tu từ.	CLO1 CLO2 CLO4	+ GV: kiểm tra nội dung thực hành; tổ chức SV báo cáo, thảo luận, chữa bài tập và giao nội dung thực hành khác; giao nội dung ôn tập kiểm tra chương 2. + Người học: báo cáo nội dung thực hành mục 2.3; nhận xét, tự đánh giá; lắng nghe, chữa bài và rút kinh nghiệm; nhận nhiệm vụ thực hành tuần 15 và nội dung ôn tập, kiểm tra.
15		*Thực hành (tiếp) - Xác định các phương tiện và biện pháp tu từ, phân	2TH	- Xác định được các phương thức và phương tiện tu từ	CLO1 CLO2 CLO4	+ GV: kiểm tra nội dung thực hành; tổ chức SV báo cáo, thảo

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		tích hiệu quả của các phương tiện và biện pháp đó.		trong các ngữ liệu cụ thể. - Phân tích được hiệu quả của các phương tiện và các biện pháp trong các ngữ liệu.		luận, chữa bài tập và giao nhiệm vụ thực hành khác. + Người học: báo cáo nội dung tự học và thực hành; nhận xét, tự đánh giá; lắng nghe, chữa bài và rút kinh nghiệm.
		Kiểm tra định kì Bài kiểm tra số 2 - Phong cách chức năng ngôn ngữ. - Phong cách tu từ.	1KT	- Xác định được các phong cách chức năng, phân tích được các đặc trưng của các phong cách đó. - Nhận diện, phân tích được các phương tiện và biện pháp tu từ.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ GV phát đề kiểm tra, hướng dẫn làm bài; + Người học làm bài kiểm tra theo hướng dẫn.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của các ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với người học; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric(đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	30% 30% 40%		CLO4	- Theo dõi ý thức học tập của người học. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Rubric đánh giá chuyên cần. (Bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra định kì số 1: Chương 1. Ngữ pháp tiếng Việt	Câu 1: 30% Câu 2: 70%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Người học làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
		Bài kiểm tra định kì số 2: Chương 2. Phong cách học tiếng Việt	Câu 1: 50% Câu 2: 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Người học làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kì Chương 1. Ngữ pháp tiếng Việt	Câu 1: 70% Câu 2: 30%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Người học làm bài thi theo định dạng đề thi.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric(đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		Chương 2. Phong cách học tiếng Việt				

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 – 5.4	Điểm 5.5 – 6.9	Điểm 7.0 – 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực trao đổi, thảo luận	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn	Thực hiện từ $\geq$	Thực hiện từ $\geq$	Thực hiện từ 100%	Thực hiện 100% các	40%

	50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	75% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kì số 1

- Nội dung: Chương 1
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Những vấn đề chung về ngữ pháp tiếng Việt.	- Theo đáp án và biểu điểm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ.	3,0
2	Chọn 2 trong các nội dung sau: - Từ loại tiếng Việt - Cụm từ tiếng Việt - Câu tiếng Việt - Đoạn văn - Văn bản	- Theo đáp án và biểu điểm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ. * Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	7,0
Tổng điểm			10

* Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn các hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra theo nhóm, kiểm tra trắc nghiệm... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 3
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Phong cách chức năng ngôn ngữ - Xác định phong cách chức năng ngôn ngữ. - Phân tích đặc trưng các phong cách chức năng ngôn ngữ.	- Theo đáp án và biểu điểm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ.	5,0
2	Phong cách tu từ - Nhận diện các phương tiện và biện pháp tu từ. - Phân tích giá trị hiệu quả biểu đạt của các phương tiện và biện pháp tu từ.	- Theo đáp án và biểu điểm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ. * Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	5,0
Tổng điểm			10

* Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn các hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra theo nhóm, kiểm tra trắc nghiệm... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1, Chương 2.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1. Ngữ pháp tiếng Việt - Xác định từ loại/ cụm từ tiếng Việt - Phân loại câu theo cấu tạo ngữ pháp. - Phân tích đoạn văn, văn bản.	- Theo đáp án và biểu điểm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ.	7,0

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
2	Chương 2. Phong cách học tiếng Việt Chọn một trong hai nội dung sau: - Xác định phong cách chức năng ngôn ngữ, phân tích đặc trưng các phong cách ngôn ngữ qua các ngữ liệu cụ thể. - Nhận diện, phân tích giá trị biểu đạt của các phương tiện, biện pháp tu từ qua các ngữ liệu cụ thể.	- Theo đáp án và biểu điểm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ. * Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3,0
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương Nguyễn Thị Minh Thái

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622025
1.2. Tên học phần:	Tiếng Việt 3
1.3. Tên tiếng Anh:	Vietnamese 3
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT+1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lương TS. Bùi Lan Hương ThS. Nguyễn Hữu Tới
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Bé Thị Thu Huyền ThS. Nguyễn Thị Gấm
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	SP622009, SP622023, SP622024.
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức cơ bản về một số vấn đề ngữ nghĩa và ngữ dụng trong tiếng Việt về hội thoại, từ Hán Việt, câu trong văn bản; có năng lực xây dựng hội thoại, sử dụng từ Hán Việt và câu trong văn bản đạt hiệu quả trong giao tiếp, học tập và rèn nghề; làm cơ sở để vận dụng vào học các học phần phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về lý thuyết hội thoại trong giao tiếp và việc sử dụng hội thoại trong dạy Tiếng Việt ở trường tiểu học.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về từ Hán Việt nói chung và việc dạy từ Hán Việt cho học sinh tiểu học.

- CO3: Có kiến thức cơ bản về câu trong văn bản và việc dạy câu trong văn bản cho học sinh tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO4: Có kỹ năng xây dựng, phân loại, phân tích và sửa lỗi hội thoại.

- CO5: Có kỹ năng nhận diện, phân loại, phân tích giá trị sử dụng của từ Hán Việt và giải nghĩa từ Hán Việt.

- CO6: Có kỹ năng tạo lập, phân tích và sửa lỗi câu trong ngôn bản.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, tự giác trong việc sử dụng chuẩn ngôn ngữ tiếng Việt và vận dụng vào dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được các vận động, cấu trúc, quy tắc hội thoại; giá trị biểu đạt của từ Hán Việt; các thành phần nghĩa của câu – phát ngôn trong văn cảnh.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7.
CLO2	Giải nghĩa được từ Hán Việt trong sách giáo khoa Tiếng Việt ở tiểu học, biết lựa chọn và sử dụng chúng đúng nghĩa, đúng văn cảnh.	CO2, CO5, CO7.
CLO3	Phân loại được hội thoại, từ Hán Việt, câu – phát ngôn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7.
CLO4	Xây dựng được hội thoại, đặt câu – phát ngôn đạt hiệu quả trong giao tiếp và dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	CO1, CO3, CO4, CO6, CO7.
CLO5	Sửa được các lỗi về hội thoại, dùng từ Hán Việt, đặt câu trong giao tiếp và dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7.
CLO6	Nhận thức được tầm quan trọng của việc dạy hội thoại, dùng từ Hán Việt, đặt câu cho học sinh tiểu học và có ý thức vận dụng, chia sẻ những quy tắc hội thoại, sử dụng từ Hán Việt, cách thức sử dụng câu – phát ngôn vào trong hoạt động học tập cũng như đời sống.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7.

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1		M	I	I		R				R
CLO2		M	I	I		I				R
CLO3		M	I	I		I				I
CLO4		M	R	R		R				I
CLO5		M	I	I		I				I
CLO6		M	R	R		R				M
Tổng hợp học phần		M	I	I		R				R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Đinh Thị Oanh - Vũ Thị Kim Dung - Phạm Thị Thanh (2006), *Tiếng Việt và phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Giáo dục.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Hữu Châu (2012), *Đại cương ngôn ngữ học, tập hai: Ngữ dụng học*, NXB Giáo dục.

[3] Mai Ngọc Chừ (chủ biên) (2013), *Cơ sở ngôn ngữ học và Tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 45 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	(*) Giới thiệu học phần			CLO6	- Giảng viên (GV): thuyết giảng, tổ chức hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về học phần;

					- Người học (NH): lắng nghe, trao đổi, nghiên cứu ĐCCT.
	CHƯƠNG 1. HỘI THOẠI 1.1. Khái niệm, vai trò và phân loại hội thoại <i>1.1.1. Khái niệm</i> <i>1.1.2. Vai trò</i> <i>1.1.3. Phân loại</i> * Thực hành - Phân tích vai trò của hội thoại. - Phân loại hội thoại.	5LT-10TH 1LT 2TH	- Trình bày được khái niệm hội thoại, vai trò của hội thoại (tác động vào nhận thức, tình cảm và hành động). - Phân loại được hội thoại theo các căn cứ về thoại trường, số lượng người tham gia, cương vị và tư cách người tham gia, mục đích giao tiếp, hình thức giao tiếp. - Phân tích được các tác động về mặt nhận thức, tình cảm và hành động qua hội thoại trong ngữ liệu cụ thể. - Phân loại được hội thoại trong các ngữ liệu cụ thể.	CLO1, CLO3, CLO6 CLO1, CLO3, CLO6	- GV: + Thuyết trình, hướng dẫn NH học và thảo luận nội dung 1.1; + Nhận xét, chốt kiến thức 1.1; + Tổ chức cho NH làm bài tập thực hành 1.1 và giao nhiệm vụ, hướng dẫn tự học 1.2. - NH: + Lắng nghe, báo cáo, trao đổi, thảo luận kết quả nghiên cứu 1.1; + Báo cáo, trao đổi, thảo luận kết quả thực hành 1.1; + Ghi chép và nhận nhiệm vụ chuẩn bị 1.2.
2	1.2. Các vận động hội thoại <i>1.2.1. Trao lời</i> <i>1.2.2. Đáp lời</i> <i>1.2.3. Tương tác</i> * Thực hành	1LT	- Phân tích được 03 vận động của hội thoại.	CLO1, CLO4, CLO6	- GV: + Tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ 1.2;

			hội thoại trong giao tiếp, học tập và rèn nghề.		chỉnh sửa và ghi chép; + Nhận nhiệm vụ 1.4.
4	1.4. Cấu trúc hội thoại 1.4.1. Hành động ở lời 1.4.1.1. Khái niệm 1.4.1.2. Các loại hành động ở lời 1.4.2. Nghi thức ở lời 1.4.2.1. Nghi thức hỏi đáp trực tiếp 1.4.2.2. Nghi thức hỏi đáp gián tiếp 1.4.2.3. Nghi thức chào mời 1.4.3. Các đơn vị hội thoại 1.4.3.1. Cặp thoại 1.4.3.2. Đoạn thoại 1.4.3.3. Cuộc thoại 1.4.4. Các yếu tố kèm lời và phi lời 1.4.4.1. Các yếu tố kèm lời 1.4.4.2. Các yếu tố phi lời * Thực hành - Phân loại và phân tích các hành động ở lời. - Xây dựng các đơn vị hội thoại.	1LT	- Trình bày được khái niệm hành động ở lời và biểu thức ngữ vi. - Liệt kê được một số nhóm hành động ở lời phổ biến. - Tóm tắt được một số nghi thức thường gặp trong giao tiếp. - Phân tích được các đơn vị cặp thoại, đoạn thoại và cuộc thoại. - Trình bày được các yếu tố kèm lời và phi lời tham gia trong hội thoại. - Phân loại và phân tích được	CLO1, CLO3, CLO4, CLO6.	- GV: + Tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ 1.4; + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức; + Tổ chức cho NH làm các bài thực hành, trao đổi, nhận xét và chữa bài; + Giao nhiệm vụ 1.5. - NH: + Trình bày, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.4; + Nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, ghi chép; + Làm các bài tập thực hành của 1.4, thảo luận, chữa bài, rút kinh nghiệm; + Nhận nhiệm vụ 1.5.
		2TH		CLO1, CLO3, CLO4, CLO6.	

	và từ Hán Việt Việt hóa * Thực hành - Phân loại từ Hán Việt.	1TH	theo cấu tạo (đơn tiết, đa tiết) và theo ý nghĩa (mượn nguyên khối và Việt hóa). - Phân loại được từ Hán Việt trong ngữ liệu cụ thể.	CLO3, CLO6.	+ Nhận nhiệm vụ 2.4.
7	* Thực hành (tiếp) - Phân loại từ Hán Việt. 2.4. Vị trí, khả năng biểu đạt của từ Hán Việt 2.4.1. Vị trí từ Hán Việt 2.4.2. Khả năng biểu đạt của từ Hán Việt * Thực hành - Xác định và phân tích khả năng biểu đạt của từ Hán Việt. - Tìm hoặc lựa chọn từ Hán Việt có giá trị biểu đạt phù hợp văn cảnh/ ngữ cảnh.	1TH 1LT 1TH	- Phân loại được từ Hán Việt trong ngữ liệu cụ thể. - Xác định được vị trí, trình bày được các khả năng biểu đạt của từ Hán Việt. - Xác định và phân tích được khả năng biểu đạt của từ Hán Việt trong ngữ liệu cụ thể. - Tìm được hoặc lựa chọn đúng từ Hán Việt có giá trị biểu đạt phù hợp văn cảnh/ ngữ cảnh.	CLO3, CLO6 CLO1, CLO6 CLO1, CLO2, CLO6.	- GV: + Tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hành 2.3; thực hiện nhiệm vụ 2.4; + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức; + Tổ chức cho NH làm các bài thực hành, trao đổi, nhận xét và chữa bài; + Giao nhiệm vụ thực hành 2.5. - NH: + Trình bày, báo cáo kết quả thực hiện bài thực hành 2.3; kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.4; + Nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm; + Nhận nhiệm vụ thực hành 2.5.

	2.6. Một số vấn đề về dạy từ Hán Việt ở tiểu học 2.6.1. Từ Hán Việt trong sách giáo khoa Tiếng Việt ở tiểu học 2.6.2. Một số lưu ý khi dạy từ Hán Việt ở tiểu học * Thực hành - Thống kê và phân loại các từ Hán Việt trong SGK Tiếng Việt lớp 1 - 5 hiện hành.	1TH	- Nhận xét và lí giải được việc sử dụng từ Hán Việt trong các sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 - 5 hiện hành. - Vận dụng được một số lưu ý vào dạy từ Hán Việt trong SGK lớp 1 – 5 Tiếng Việt hiện hành. - Thống kê và phân loại được các từ Hán Việt trong SGK Tiếng Việt lớp 1 - 5 hiện hành theo yêu cầu.	CLO6. CLO1, CLO3, CLO6.	+ Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức; + Tổ chức cho NH làm các bài thực hành, trao đổi, nhận xét và chữa bài; + Giao nhiệm vụ thực hành 2.6. - NH: + Trình bày, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.6; + Nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm; + Làm các bài tập thực hành của 2.6t; thảo luận, chữa bài; + Nhận nhiệm vụ thực hành 2.6.
10	* Thực hành (tiếp) - Giải nghĩa các từ Hán Việt trong SGK Tiếng Việt lớp 1 - 5 hiện hành.	2TH	- Giải nghĩa được các từ Hán Việt trong SGK Tiếng Việt lớp 1 – 5 hiện hành.	CLO2, CLO6. CL01, CLO2, CLO3,	- GV: + Tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ thực hành 2.6, tổ chức trao đổi, nhận xét và chốt kiến thức. + Giao nhiệm vụ 3.1; 3.2 và 3.3 Chương 3. - NH: + Báo cáo nhiệm vụ thực hành 2.6,

	* Kiểm tra định kì (xx) Bài kiểm tra số 1	1TH	- Phân tích được các cấu trúc hội thoại, đơn vị hội thoại. - Phân loại, giải nghĩa được từ Hán Việt. - Xây dựng được hội thoại theo yêu cầu. - Nhận diện và sửa được lỗi vi phạm quy tắc hội thoại.	CLO4, CLO5, CLO6	lắng nghe và ghi chép; + Nhận nhiệm vụ 3.1; 3.2 và 3.3 Chương 3. - GV giao đề bài; - SV nghiêm túc làm bài kiểm tra tự luận trên lớp.
11	CHƯƠNG 3. CÂU TRONG VĂN BẢN 3.1. Câu với tư cách là đơn vị trong hệ thống ngôn ngữ 3.1.1. Hệ thống ngôn ngữ và các đơn vị trong hệ thống ngôn ngữ 3.1.2. Câu với tư cách là đơn vị trong hệ thống ngôn ngữ 3.2. Phát ngôn 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Đặc trưng 3.3. Những bình diện nghiên cứu câu trong văn bản 3.3.1. Bình diện ngữ pháp 3.3.2. Bình diện ngữ nghĩa	5LT-10TH 1LT	- Hệ thống lại được một số kiến thức lí thuyết cơ bản về câu với tư cách là đơn vị trong hệ thống ngôn ngữ. - Phân biệt được câu với phát ngôn, trình bày được khái niệm, đặc trưng của phát ngôn. - Liệt kê được ba bình diện nghiên cứu câu hiện nay.	CLO1, CLO4, CLO6. CLO1, CLO4,	- GV: + Tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ 3.1; 3.2 và 3.3; + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. + Tổ chức cho NH làm các bài thực hành, trao đổi, nhận xét và chữa bài. + Giao nhiệm vụ 3.4. - NH: + Trình bày, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 3.1; 3.2; 3.3; + Nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm.

	* Thực hành - Đặt câu theo lối gián tiếp, trực tiếp. - Xác định và phân tích câu theo lối trực tiếp, gián tiếp. - Đảo trật tự câu, tách các thành phần câu.	2TH	- Đặt được câu theo lối gián tiếp, trực tiếp. - Xác định và phân tích được các câu trong ngữ liệu cụ thể được dùng theo lối trực tiếp hay gián tiếp. - Thực hiện được các thao tác đảo câu, tách câu theo yêu cầu.	CLO1, CLO4, CLO6.	- NH: + Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 3.6 và thực hành 3.6; + Nhận xét, trao đổi về nhiệm vụ; + Lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm, ghi chép. + Nhận nhiệm vụ 3.7.
15	3.7. Một số vấn đề dạy câu trong văn bản ở tiểu học 3.7.1. Về việc luyện cho học sinh tiểu học viết các câu liên kết và mạch lạc 3.7.2. Chữa các loại lỗi câu và liên kết câu * Thực hành - Viết câu/ đoạn văn có sự liên kết và mạch lạc. - Phát hiện và chữa lỗi liên kết câu. * Kiểm tra định kì: ** Bài kiểm tra số 2	1LT 1TH 1TH	- Lí giải được vai trò và định hướng được các cách luyện cho học sinh tiểu học viết câu liên kết và mạch lạc - Trình bày được các lỗi thường gặp về câu nói chung, các lỗi câu và liên kết câu nói riêng ở học sinh tiểu học - Viết được câu/ đoạn văn liên kết và mạch lạc. - Chữa được các lỗi liên kết câu thường gặp của học sinh tiểu học. - Đặt được câu theo yêu cầu.	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6. CLO1, CLO4, CLO5, CLO6. CLO1, CLO4, CLO6.	- GV: + Tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ 3.7 và thực hành 3.7; + Tổ chức cho NH thảo luận, đánh giá, rút kinh nghiệm. + Chốt kiến thức. - NH: + Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 3.7 và thực hành 3.7; + Nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm và ghi chép. - GV giao đề bài;

			- Phân tích được các loại nghĩa tường minh, hàm ẩn của câu trong ngữ liệu cụ thể. - Phân tích được các quan hệ ngữ nghĩa, quan hệ cấu tạo giữa các câu trong văn bản. - Thực hiện được các thao tác biến đổi câu, đảo câu, tách câu.		- SV nghiêm túc làm bài kiểm tra tự luận trên lớp;

(*) *Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.*

(**) và (***) *Giảng viên có thể linh hoạt các hình thức kiểm tra đánh giá khác nhau....*

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric(đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số tiết dự lớp; - Tinh thần thái độ học tập trên lớp; - Ý thức tự học, tự nghiên cứu.	- 30% - 30% - 40%	x	CLO6	- Theo dõi ý thức học tập của NH. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Điểm danh, thống kê ngày tham gia/ngỉ của NH.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric(đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Chương 1. Hội thoại.	- 50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.
		Chương 2. Từ Hán Việt.	- 50%			
		Chương 3. Câu trong văn bản	- 50% - 50%			- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Chương 1. Hội thoại. Chương 2. Từ Hán – Việt. Chương 3. Câu trong văn bản	- 40% - 30% - 30%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	- Đánh giá bài thi tự luận trên giấy.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	- Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp - Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, TL	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%

Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập GV giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kì số 1

- Nội dung: Chương 1,2.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1. Hội thoại - Xây dựng hội thoại. - Vận động hội thoại. - Cấu trúc hội thoại. - Quy tắc hội thoại.	- Theo đáp án và biểu điểm. * <i>Lưu ý</i> : Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	5,0
2	Chương 2. Từ Hán – Việt - Giá trị biểu đạt của từ Hán Việt. - Phân loại từ Hán Việt. - Giải nghĩa từ Hán Việt.	- Theo đáp án và biểu điểm. * <i>Lưu ý</i> Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	5,0
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 3
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Đặt câu – phát ngôn theo yêu cầu. - Ngữ nghĩa của câu.	- Theo đáp án và biểu điểm. * <i>Lưu ý</i> Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	5,0

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
2	- Quan hệ ngữ nghĩa, quan hệ cấu tạo giữa các câu trong văn bản. - Tách ghép, đảo trật tự câu. - Viết đoạn văn liên kết và mạch lạc.	- Theo đáp án và biểu điểm. * <i>Lưu ý</i> Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	5,0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1,2,3.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 60 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1. Lí thuyết hội thoại - Xây dựng hội thoại. - Vận động hội thoại. - Cấu trúc hội thoại. - Quy tắc hội thoại.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	4,0
2	Chương 2. Từ Hán – Việt - Giá trị biểu đạt của từ Hán Việt. - Phân loại từ Hán Việt. - Giải nghĩa từ Hán Việt.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3,0
3	Chương 3. Câu trong văn bản - Đặt câu – phát ngôn theo yêu cầu. - Ngữ nghĩa của câu. - Quan hệ ngữ nghĩa, quan hệ cấu tạo giữa các câu trong văn bản. - Tách ghép, đảo trật tự câu. - Viết đoạn văn liên kết và mạch lạc.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3,0
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương Nguyễn Thị Ngọc Lương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: Giáo dục Tiểu học****1. Thông tin chung về học phần**

1.1. Mã học phần:	SP622026
1.2. Tên học phần:	Văn học
1.3. Tên tiếng Anh:	Literature
1.4. Số tín chỉ:	3 (2 LT, 1 TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hà Ngọc Yên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Hữu Tới TS. Bế Thị Thu Huyền
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	SP622023, SP622024
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần**2.1. Mục tiêu chung**

Sau khi học xong học phần, người học (NH) có được kiến thức cơ bản về lý luận văn học (LLVH), văn học dân gian (VHDG) Việt Nam, văn học thiếu nhi (VHTN) Việt Nam và VHTN nước ngoài; có năng lực tiếp nhận văn học; tích hợp, hỗ trợ phù hợp các hoạt động giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)**2.2.1. Về kiến thức**

- CO1: Có kiến thức cơ bản về LLVH: các yếu tố cấu thành tác phẩm và tiếp nhận văn học.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về VHDG Việt Nam; một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của VHTN Việt Nam và VHTN nước ngoài.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản của LLVH, các yếu tố cấu thành tác phẩm và tiếp nhận văn học trong một tác phẩm cụ thể.

- CO4: Có kỹ năng tiếp nhận, đánh giá các tác giả, tác phẩm VHDG Việt Nam, VHTN Việt Nam và VHTN nước ngoài ở tiểu học.

- CO5: Có kỹ năng tích hợp kiến thức văn học để hỗ trợ phù hợp hoạt động giảng dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có ý thức tự giác trau dồi kiến thức văn học; chủ động, linh hoạt, sáng tạo tích hợp kiến thức văn học vào hỗ trợ phù hợp các hoạt động giảng dạy trong chương trình Tiếng Việt (CTTV) ở tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về LLVH: các yếu tố cấu thành tác phẩm, tiếp nhận văn học và vận dụng được kiến thức LLVH vào phân tích tác phẩm cụ thể.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
CLO2	Phân tích được kiến thức cơ bản của VHDG Việt Nam, VHTN Việt Nam và VHTN nước ngoài trong CTTV ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
CLO3	Đánh giá được một số tác giả, tác phẩm văn học Việt Nam, VHTN Việt Nam và VHTN nước ngoài tiêu biểu trong CTTV ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
CLO4	Tích cực, sáng tạo, tích hợp kiến thức văn học để hỗ trợ hoạt động giáo dục; chủ động hợp tác, chia sẻ với đồng nghiệp kiến thức về văn học trong hoạt động dạy Tiếng Việt ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I,R,M,A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1		R	I	I	I	R			I	R
CLO2		R	I	I	I	M			I	M
CLO3		R	I	I	I	M			I	M
CLO4		M	R	I	I	R			I	R
Tổng hợp học phần		R	I	I	I	R			I	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Cao Đức Tiến (chủ biên) (2007), *Văn học*, Tài liệu đào tạo giáo viên, Dự án phát triển giáo viên Tiểu học, Nxb Giáo dục - Nxb Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Bích Hà (2012), *Giáo trình Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm.

[3]. Tô Hoài (1998), *Đế Mèn phiêu lưu kí*, Nxb Văn học.

[4]. Trần Đăng Khoa (1995), *Góc sân và khoảng trời*, Nxb. Giáo dục.

[5]. Lã Thị Bắc Lý (2020), *Giáo trình Văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm.

[6]. Trần Đình Sử (chủ biên, 2005), *Giáo trình Lí luận văn học*, Tập 2, Nxb Đại học Sư phạm.

[7]. Trần Đình Sử (chủ biên, 2008), *Giáo trình Lí luận văn học*, Tập 1, Nxb Đại học Sư phạm.

[8]. Jacob, Wilhelm Grimm (Minh Đức dịch, 2012), *Truyện cổ Grim toàn tập*, Nxb Văn học, 2012.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết
- Tổng số tuần học: 15 tuần
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Giới thiệu học phần (*)		- Mô tả được vị trí, vai trò, nội dung, mục tiêu của học phần.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Giảng viên (GV) thuyết giảng, hướng dẫn NH tìm hiểu chung về HP. - NH lắng nghe, trao đổi kết hợp tìm hiểu đề cương chi tiết (ĐCCT).
1	CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN VĂN HỌC	7 LT 5 TH			
	1.1. Đối tượng, nội dung, chức năng của văn học <i>1.1.1. Đối tượng của văn học</i>	3 LT 1 TH	- Trình bày được các vấn đề cơ bản của LLVH về: đối tượng, nội dung, chức năng của văn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ GV: - Giao nhiệm vụ NH nghiên cứu mục 1.1, 1.2 và thực hành.

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.1.2. Nội dung của văn học 1.1.3. Chức năng của văn học 1.2. Hình tượng và nhân vật văn học 1.2.1. Hình tượng văn học 1.2.2. Nhân vật văn học *Thực hành: Tìm hiểu, phân tích một số vấn đề cơ bản của LLVH: - Chức năng của văn học - Hình tượng và nhân vật văn học		học; hình tượng và nhân vật văn học; - Xác định, phân tích được chức năng của văn học; hình tượng và nhân vật văn học,... trong TPVH.		- Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục 1.1, 1.2. - Giao nhiệm vụ về nhà mục 1.3, 1.4. + NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3]. - Tiến hành thảo luận, báo cáo, phản hồi. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập.
2	1.3. Đề tài, chủ đề, tư tưởng, kết cấu, cốt truyện của TPVH 1.3.1. Đề tài 1.3.2 Chủ đề và tư tưởng 1.3.3. Kết cấu 1.3.4. Cốt truyện 1.4. Ngôn ngữ văn học 1.4.1. Ngôn ngữ văn học và đặc điểm 1.4.2. Các kiểu tổ chức ngôn ngữ của TPVH 1.4.3. Những cách sử dụng ngôn ngữ trong TPVH *Thực hành: Tìm hiểu, phân tích một số vấn đề cơ bản của LLVH:	2 LT 2 TH	- Trình bày được các vấn đề về: đề tài, chủ đề, tư tưởng, kết cấu, cốt truyện của tác phẩm văn học (TPVH); ngôn ngữ văn học. - Xác định, phân tích được đề tài, chủ đề, kết cấu, cốt truyện và ngôn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ GV: - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục 1.5. - Giao nhiệm vụ về nhà mục 1.6, 1.7. + NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3]. - Tiến hành thảo luận; báo cáo phản hồi. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Đề tài, chủ đề, tư tưởng, kết cấu, cốt truyện của TPVH - Ngôn ngữ văn học		ngữ văn học trong TPVH.		
3	1.5. Đặc trưng cơ bản của thơ, truyện, kí, kịch <i>1.5.1. Đặc trưng cơ bản của thơ</i> <i>1.5.2. Đặc trưng cơ bản của truyện</i> <i>1.5.3. Đặc trưng cơ bản của kí</i> <i>1.5.4. Đặc trưng cơ bản của kịch</i> 1.6. Nguyên tắc và bình diện phân tích TPVH <i>1.6.1. Nguyên tắc phân tích TPVH</i> <i>1.6.2. Bình diện phân tích TPVH</i> *Thực hành: - Phân tích đặc trưng cơ bản của thơ, truyện, kí, kịch văn học - Xác định, phân tích các nguyên tắc phân tích TPVH và những bình diện phân tích TPVH	2 LT 2 TH	- Trình bày được đặc trưng thể loại cơ bản của thơ, truyện, kí, kịch văn học, các nguyên tắc phân tích TPVH và những bình diện cơ bản của phân tích TPVH. - Phân tích, chứng minh được đặc trưng cơ bản của thơ, truyện, kí, kịch văn học trong một số TPVH. - Vận dụng được các nguyên tắc phân tích TPVH và những bình diện phân tích TPVH cơ bản vào phân tích một số TPVH cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	+ GV: - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục 1.6. - Giao nhiệm vụ về nhà ôn tập, chuẩn bị kiểm tra bài số 1 và mục 2.1. + NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3]. - Tiến hành thảo luận; báo cáo phản hồi. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	CHƯƠNG 2 VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM	8 LT 7 TH 1KT			

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	2.1. Khái quát VHDG Việt Nam 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đặc trưng 2.1.3. Giá trị 2.2. Truyện cổ dân gian 2.2.1. Thần thoại * Thực hành - Tìm hiểu đặc trưng, giá trị của văn học dân gian Việt Nam qua TPVH cụ thể. - Tìm hiểu một số truyện thần thoại Việt Nam ở tiểu học	1 LT 1LT – 2TH	- Trình bày được khái niệm, đặc trưng, giá trị cơ bản của VHDG Việt Nam. - Trình bày được khái niệm, đặc trưng, nội dung của truyện thần thoại Việt Nam. - Phân tích, chứng minh được đặc trưng, giá trị của một số tác phẩm VHDG qua TPVH cụ thể. - Tìm hiểu các tác phẩm thần thoại Việt Nam ở tiểu học và tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu, kể chuyện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục 2.1. - Giao nhiệm vụ về nhà mục 2.2 (2.2.1, 2.2.2). NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập.
5	2.2.2. Truyền thuyết 2.2.3. Cổ tích *Thực hành: - Tìm hiểu một số truyện truyền thuyết và cổ tích Việt Nam ở tiểu học	2 LT 2 TH	- Trình bày được khái niệm, đặc trưng, nội dung của truyện thần thoại và truyền thuyết Việt Nam. - Phân tích, chứng minh được đặc trưng, giá trị của một số truyện truyền thuyết, cổ tích Việt Nam ở tiểu học; tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu, kể chuyện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục 2.2.2, 2.2.3. - Giao nhiệm vụ về nhà mục 2.2.4, 2.2.5; 2.3. NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi.

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Thực hiện các nhiệm vụ học tập.
6	2.2.4. <i>Truyện cười</i> 2.2.5. <i>Truyện ngụ ngôn</i> *Thực hành: - Tìm hiểu một số truyện cười, truyện ngụ ngôn Việt Nam ở tiểu học 2.3. Văn vần dân gian 2.3.1. <i>Ca dao</i>	1 LT 2 TH 1LT	- Trình bày được khái niệm, đặc trưng, nội dung của truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn Việt Nam. - Phân tích, chứng minh được đặc trưng, giá trị của một số truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn Việt Nam ở tiểu học và tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu, kể chuyện. - Trình bày được khái niệm, đặc trưng của ca dao Việt Nam.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục 2.2.4, 2.2.5, 2.3. - Giao nhiệm vụ về nhà mục 2.3.2, 2.3.3, 2.3.4. NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập.
7	2.3.2. <i>Tục ngữ</i> 2.3.3. <i>Câu đố</i> 2.3.4. <i>Đồng dao</i> *Thực hành: - Tìm hiểu một số bài ca dao, tục ngữ, câu đố, đồng dao Việt Nam ở tiểu học	2 LT 1 TH	- Trình bày được khái niệm, đặc trưng của tục ngữ, câu đố, đồng dao Việt Nam. - Phân tích, chứng minh được đặc trưng, giá trị của một số bài ca dao, tục ngữ, câu đố, đồng dao Việt Nam ở tiểu học và tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục 2.3. - Giao nhiệm vụ về nhà mục 3.1, 3.2. Ôn tập kiểm tra. NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi.

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
9	* Thực hành - Tìm hiểu thơ, văn tác giả Hồ Chí Minh viết về thiếu nhi ở tiểu học	1 TH	- Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc của một số bài thơ văn tác giả Hồ Chí Minh viết cho thiếu nhi ở tiểu học và tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân và nhóm ở nhà của NH. - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức thực hành mục 3.2.1, 3.2.2.
	3.2.2. Tô Hoài và tác phẩm <i>Đế Mèn phiêu lưu kí</i> 3.2.2.1. Tiểu sử tác giả và truyện đồng thoại viết cho thiếu nhi 3.2.2.2. Tác phẩm “Đế Mèn phiêu lưu kí” * Thực hành - Tìm hiểu nhân vật Đế Mèn trong tác phẩm “Đế Mèn phiêu lưu kí”	2 LT 1 TH	- Trình bày được cơ bản tiểu sử tác giả Tô Hoài và giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc của truyện đồng thoại Tô Hoài viết cho thiếu nhi. - Trình bày được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc tác phẩm “Đế Mèn phiêu lưu kí”. - Phân tích, chứng minh được ý nghĩa giáo dục của nhân vật Đế Mèn trong tác phẩm “Đế Mèn phiêu lưu kí” cho học sinh tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Giao nhiệm vụ về nhà thực hành mục 3.2.2 (tiếp) và 3.2.3, 3.2.4. NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3,4]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi, bổ sung trước lớp. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.
10	Thực hành - Tìm hiểu một số trích đoạn trong tác phẩm “Đế Mèn phiêu lưu kí” ở tiểu học	1 TH	- Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc một số trích đoạn trong tác phẩm “Đế Mèn phiêu lưu kí” và tích hợp được	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV:

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			vào hoạt động đọc hiểu, kể chuyện.		- Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân và nhóm ở nhà của NH.
	3.2.3. Nguyễn Huy Tường và tác phẩm “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” 3.2.3.1. Tiểu sử tác giả và tác phẩm viết về thiếu nhi 3.2.3.2. Tác phẩm “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” * Thực hành - Tìm hiểu một số trích đoạn trong tác phẩm “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” ở tiểu học	1 LT 1 TH	- Trình bày được cơ bản tiểu sử tác giả Nguyễn Huy Tường; giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”. - Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc một số trích đoạn trong tác phẩm “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” và tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu, kể chuyện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục 3.2.2 (tiếp), 3.2.3, 3.2.4. - Giao nhiệm vụ về nhà mục 3.2.5. NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3,9]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi, bổ sung trước lớp.
	3.2.4. Phạm Hồ và tập thơ “Chú bò tìm bạn” 3.2.4.1. Tiểu sử tác giả và tác phẩm viết về thiếu nhi 3.2.4.2. Tập thơ “Chú bò tìm bạn”	1 LT	- Trình bày được cơ bản tiểu sử tác giả Phạm Hồ; giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc của tập thơ “Chú bò tìm bạn”.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.
11	* Thực hành - Tìm hiểu một số bài thơ trong tập thơ “Chú bò tìm bạn” ở tiểu học	1 TH	- Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc một số bài thơ trong tập “Chú bò tìm bạn” và tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV:
	3.2.5. Trần Đăng Khoa và tập thơ	2 LT 1 TH	- Trình bày, đánh giá được cơ bản	CLO1 CLO2	- Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ ở nhà của NH. - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	“Góc sân và khoảng trời” 3.2.5.1. Tiểu sử tác giả và tác phẩm viết về thiếu nhi 3.2.5.2. Tập thơ “Góc sân và khoảng trời” *Thực hành - Tìm hiểu một số bài thơ trong tập thơ “Góc sân và khoảng trời” ở tiểu học		tiểu sử, các yếu tố ảnh hưởng sâu sắc đến sáng tác, phong cách nghệ thuật thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa. - Trình bày được giá trị nội dung, nghệ thuật cơ bản tập thơ “Góc sân và khoảng trời”. - Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc một số bài thơ trong tập “Góc sân và khoảng trời” và tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu.	CLO3 CLO4	3.2.4 (tiếp) và 3.2.5. - Giao nhiệm vụ về nhà thực hành mục 3.2.5. (tiếp), 4.1. NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3,5]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi, bổ sung. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.
12	- Tìm hiểu một số bài thơ trong tập thơ “Góc sân và khoảng trời” ở tiểu học	2 TH	- Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc một số bài thơ trong tập “Góc sân và khoảng trời”; tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, bổ sung mục 3.2.5 (tiếp). NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3,5]. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	CHƯƠNG 4 VĂN HỌC THIẾU NHI NƯỚC NGOÀI	6 LT 7 TH 1 KT			

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	4.1. Khái quát VHTN nước ngoài trong CTTV ở tiểu học 4.1.1. Vị trí, vai trò 4.1.2. Giá trị nội dung * Thực hành - Thống kê, phân loại tác phẩm VHTN nước ngoài trong CTTV ở tiểu học - Tìm hiểu một số tác phẩm VHTN nước ngoài ở tiểu học	1 LT 1 TH	- Trình bày được khái quát vị trí, vai trò, giá trị nội dung và nghệ thuật của VHTN nước ngoài trong CTTV ở tiểu học. - Thống kê, phân loại, nhận xét được tác phẩm VHTN nước ngoài trong CTTV tiểu học hiện hành. - Phân tích, nhận xét được giá trị đặc sắc của một số tác phẩm VHTN nước ngoài ở tiểu học và tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu, kể chuyện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức thực hành mục 4.1. - Giao nhiệm vụ về nhà thực hiện mục 4.2. NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi, bổ sung trước lớp. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập.
13	4.2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu 4.2.1. Héc-tô Malô và tác phẩm “Không gia đình” 4.2.1.1. Tiểu sử - sự nghiệp 4.2.1.2. Tác phẩm “Không gia đình” * Thực hành - Tìm hiểu một số trích đoạn trong tác phẩm “Không gia đình” ở tiểu học	1 LT 1 TH	- Trình bày được cơ bản tiểu sử tác giả Héc-tô Malô; giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm “Không gia đình”. - Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc một số trích đoạn trong tác phẩm “Không	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân và nhóm ở nhà của NH. - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục 4.2.1, 4.2.2. - Giao nhiệm vụ về nhà mục 4.2.2 9 (tiếp) và 4.2.3.

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			gia đình” và tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu, kể chuyện.		NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3,6,8]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi, bổ sung. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	4.2.2. <i>Andécxen và tác phẩm “Truyện cổ Andecxen”</i> 4.2.2.1. Tiểu sử - sự nghiệp 4.2.2.2. Tác phẩm “ <i>Truyện cổ Andecxen</i> ”	2 LT	- Trình bày được cơ bản tiểu sử tác giả Andécxen; giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm “ <i>Truyện cổ Andecxen</i> ”	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
14	* Thực hành - Tìm hiểu một số trích đoạn trong tác phẩm “ <i>Bà Chúa Tuyết</i> ” ở tiểu học - Tìm hiểu một số truyện/ trích đoạn trong tập “ <i>Truyện cổ Andécxen</i> ” ở tiểu học	2 TH	- Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc một số trích đoạn trong tác phẩm “ <i>Bà Chúa Tuyết</i> ”; truyện/ trích đoạn trong tập “ <i>Truyện cổ Andécxen</i> ”; tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu, kể chuyện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ ở nhà của NH. - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức thực hành mục 4,2.2 (tiếp) và 4.2.3. - Giao nhiệm vụ về nhà thực hiện mục 4.2.4, ôn tập chuẩn bị kiểm tra bài số 2.
	4.2.3. <i>Grim và tác phẩm “Truyện cổ Grim”</i> 4.2.3.1. Tiểu sử - sự nghiệp 4.2.3.2. Tác phẩm “ <i>Truyện cổ Grim</i> ” * Thực hành - Tìm hiểu một số trích đoạn trong tác phẩm “ <i>Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn</i> ”	1 LT 1 TH	- Trình bày được cơ bản tiểu sử tác giả Grim; giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm “ <i>Truyện cổ Grim</i> ” - Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc một số trích đoạn trong tác phẩm “ <i>Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn</i> ”; truyện/ trích đoạn trong	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3,6,7]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi, bổ sung trước lớp. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Tuần/ Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Tìm hiểu một số truyện/ trích đoạn trong tập “Truyện cổ Grim” ở tiểu học		tập “Truyện cổ Grim”; tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu, kể chuyện.		
15	4.2.4. <i>Mácxim Gorki và tác phẩm “Thời thơ ấu”</i> 4.2.4.1. Tiểu sử - sự nghiệp 4.2.4.2. Tác phẩm “Thời thơ ấu” * Thực hành - Tìm hiểu một số trích đoạn trong tác phẩm “Thời thơ ấu” ở tiểu học	1 LT 2 TH	- Trình bày được cơ bản tiểu sử tác giả Mácxim Gorki; giá trị nội dung, nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm “Thời thơ ấu”. - Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc một số trích đoạn trong tác phẩm “Thời thơ ấu” và tích hợp được vào hoạt động đọc hiểu, kể chuyện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Thuyết giảng, tổ chức thực hành, báo cáo, thảo luận, chốt kiến thức mục 4.2.4. - Giao nhiệm vụ về nhà: ôn tập tất cả các chương chuẩn bị thi hết học phần. NH: - Nghiên cứu tài liệu [1,2,3,9]. - Báo cáo, thảo luận, phản hồi, bổ sung trước lớp. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	Kiểm tra số 2	1	- Phân tích, chứng minh được giá trị nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa giáo dục tác phẩm/ trích đoạn VHTN Việt Nam/ VHTN nước ngoài ở tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV tổ chức, hướng dẫn kiểm tra. - NH thực hiện làm bài kiểm tra.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của các ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số tiết dự lớp; - Tinh thần thái độ học tập trên lớp; - Ý thức tự học, tự nghiên cứu.	30% 30% 40%		CLO4	- Theo dõi ý thức học tập của NH. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Điểm danh, thống kê ngày tham gia/ngỉ của NH.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	- Kiến thức chương 1: Lý luận văn học - Kiến thức chương 2: Văn học dân gian Việt Nam	Câu 1: 40% Câu 2: 60%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.
		- Kiến thức chương 3: Văn học thiếu nhi Việt Nam - Kiến thức chương 4: Văn học thiếu nhi nước ngoài.	Câu 1: 60% Câu 2: 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Kiến thức chương 1 (Lý luận văn học), Chương 4 (Văn học thiếu nhi nước ngoài) - Kiến thức chương 2 (Văn học dân gian Việt Nam), Chương 3 (Văn học thiếu nhi Việt Nam).	Câu 1: 40% Câu 2: 60%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 – 5.4	Điểm 5.5 – 6.9	Điểm 7.0 – 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực trao đổi, thảo luận	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ**Bài kiểm tra định kỳ số 1**

- Nội dung: chương 1, 2.
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1^{vi}

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc Chương 1: Lý luận văn học	Theo đáp án và biểu điểm.	4,0
2	Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc Chương 2: Văn học dân gian	Theo đáp án và biểu điểm.	6,0
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: chương 3, 4.
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2^{vii}

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc Chương 3: Văn học thiếu nhi Việt Nam	Theo đáp án và biểu điểm.	6,0
2	Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc Chương 4: Văn học thiếu nhi nước ngoài	Theo đáp án và biểu điểm.	4,0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: chương 1, 2, 3, 4.
- Hình thức: thi viết (tự luận).
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần^{viii}

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc Chương 1, Chương 4. (Chương 1. Lý luận văn học Chương 4. Văn học thiếu nhi nước ngoài)	Theo đáp án và biểu điểm.	4,0
2	Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc Chương 2, Chương 3. (Chương 2. Văn học dân gian Việt Nam Chương 3. Văn học thiếu nhi Việt Nam)	Theo đáp án và biểu điểm.	6,0
Tổng điểm			10

Hiệu trưởng**Trưởng khoa***Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021***Trưởng bộ môn****Người biên soạn****Vũ Vương Trưởng****Bùi Thị Lan Hương****Hà Ngọc Yến**

6.2.41. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622027
1.2. Tên học phần:	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1
1.3. Tên tiếng Anh:	Methods of teaching Vietnamese in primary schools 1
1.4. Số tín chỉ:	3 (2 lí thuyết + 1 thực hành)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lí, phụ trách học phần	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	TS.GVC. Bùi Thị Lan Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Bế Thị Thu Huyền ThS. Nguyễn Thị Gấm
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	SP622025
- Học phần song hành:	

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung (CO)

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học; về phương pháp dạy học các kỹ năng đọc, viết, nghe, nói trong dạy học Học văn, Tập viết, Chính tả; vận dụng được những kiến thức đã học vào học tập, nghiên cứu và giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học và những kiến thức về phương pháp dạy học các kĩ năng đọc, viết, nghe, nói trong dạy học Học văn, Tập viết, Chính tả ở tiểu học.

- CO2: Có kiến thức về cách thức xác định mục tiêu môn tiếng Việt, mục tiêu bài dạy, cách vận dụng các nguyên tắc và phương pháp trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kĩ năng vận dụng những hiểu biết về những vấn đề chung của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, về phương pháp dạy học Học văn, Tập viết, Chính tả để giải quyết các vấn đề về dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tự giác trong việc tự học, tự nghiên cứu về chương trình, phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học và có ý thức vận dụng, tự rèn tay nghề để dạy tốt môn học này ở tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Đánh giá được chương trình, sách giáo khoa hiện hành môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CO1
CLO2	Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp dạy học Tiếng Việt vào dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3
CLO3	Xác định được mục tiêu (những phẩm chất, năng lực cần hình thành và phát triển ở người học) của môn học, bài học, hoạt động dạy học Tiếng Việt cụ thể: Học văn, Tập viết, Chính tả.	CO1, CO2, CO3
CLO4	Phân tích được quy trình dạy học Học văn, Tập viết, Chính tả.	CO1, CO2, CO3
CLO5	Thiết kế được hoạt động dạy học, xây dựng được kế hoạch bài dạy Tiếng Việt (Học văn, Tập viết, Chính tả) theo hướng tích hợp, phát triển năng lực và trải nghiệm sáng tạo.	CO1, CO2, CO3
CLO6	Có ý thức tự giác trong học tập, tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện tác phong của người giáo viên; yêu nghề, có trách nhiệm trong bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tự rèn tay nghề để nâng cao năng lực sư phạm của bản thân trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		R	I	I	I	I	I		I	R
CLO 2		R	R	R	M	M	I		I	R
CLO 3		M	M	M	M	M	I		M	M
CLO 4		M	M	M	M	M	I		R	M
CLO 5		R	M	M	M	M	R		M	M
CLO 6		R	R	R	M	M	R		R	M
Tổng hợp học phần		R	M	M	M	M	I		R	M

5. Học liệu**5.1. Tài liệu chính thức**

[1]. Lê Phương Nga (chủ biên) (2015), Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1*, Nxb. Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Đinh Thị Oanh, Vũ Thị Kim Dung, Phạm Thị Thanh (2006), *Tiếng Việt và Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học*, Nxb. Giáo dục và Nxb. Giáo dục.

[2]. Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga (2007), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học*, Nxb. Giáo dục và Nxb. Đại học Sư phạm.

[3]. Đỗ Ngọc Thống (Tổng Chủ biên, 2018) – Đỗ Xuân Thảo (Chủ biên) – Phan Thị Hồ Điệp – Lê Phương Nga, *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4]. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2020), *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình Giáo dục Phổ thông 2018*, Nxb. Đại học Sư phạm.

[5]. Bộ SGK Tiếng Việt tiểu học hiện hành.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
1	(*) Giới thiệu học phần				- Giáo viên (GV) thuyết giảng - Người học (NH) lắng nghe, trao đổi, nghiên cứu ĐCCT.
	CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC	20T 10LT 10T H			
1	1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của phương pháp dạy học Tiếng Việt (PPDHTV) 1.1.1. Phương pháp dạy học tiếng Việt là gì? 1.1.1.1. Khái niệm 1.1.1.2. Vị trí 1.1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của phương pháp dạy học Tiếng Việt 1.1.2.1. Đối tượng của PPDHTV ở tiểu học 1.1.2.2. Nhiệm vụ của PPDHTV ở tiểu học 1.1.2.3. Nhiệm vụ của bộ môn PPDHTV ở trường sư phạm	1LT	- Trình bày được khái niệm, vị trí của PPDH Tiếng Việt. - Xác định được đối tượng và nhiệm vụ của Phương pháp dạy học Tiếng Việt tiểu học.	CLO1 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính thức và TLTK số 2; Tìm hiểu về Bộ môn Phương pháp học học Tiếng Việt ở tiểu học: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ,... + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					+ Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
	1.2. Cơ sở khoa học của Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1.2.1. Cơ sở khoa học của Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1.2.1.1. Cơ sở pháp lý 1.2.1.2. Cơ sở Triết học Mác – Lênin 1.2.1.3. Cơ sở ngôn ngữ học, văn học 1.2.1.4. Cơ sở giáo dục học 1.2.1.5. Cơ sở tâm lý học và tâm lý ngôn ngữ học 1.2.2. Những điểm cần lưu ý khi dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1.2.2.1. Đảm bảo sự thành công của học sinh những ngày đầu đến trường 1.2.2.2. Chú ý hình thành ở học sinh ý thức về “chuẩn mực ngôn ngữ” và “chuẩn văn hóa lời nói” 1.2.2.3. Chú ý hình thành dạng ngôn ngữ độc thoại và phong cách ngôn ngữ viết cho học sinh 1.2.2.4. Hình thành ở học sinh thói quen và kĩ	2LT	- Phân tích và lí giải được các cơ sở khoa học của Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. - Xác định và lí giải được những điểm cần lưu ý khi dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	CLO1 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính thức và TLTK số 2; Tìm hiểu về những cơ sở khoa học của Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học và những điểm cần lưu ý khi dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham dự bài giảng trên lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	năng quan sát ngôn ngữ, tự điều chỉnh ngôn ngữ của mình.				
	1.3. Phương pháp nghiên cứu trong Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1.3.1. Vai trò của nghiên cứu khoa học trong PPDHTV 1.3.2. Yêu cầu của nghiên cứu khoa học trong PPDHTV 1.3.2.1. Bảo đảm tính khách quan của nghiên cứu PPDHTV 1.3.2.2. Xây dựng giả thuyết trong nghiên cứu PPDH 1.3.2.3. Bảo đảm tính lịch sử cụ thể của nghiên cứu PPDHTV	1LT	- Phân tích và lí giải được vai trò của nghiên cứu khoa học, yêu cầu của nghiên cứu khoa học trong Phương pháp dạy học Tiếng V	CLO1 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính thức và TLTK số 2 và tìm hiểu: - Vai trò của nghiên cứu khoa học trong PPDHTV - Yêu cầu của nghiên cứu khoa học trong PPDHTV + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm.
2	1.4. Môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học 1.4.1. Vị trí của môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học	5 T (3LT - 2TH)	Mô tả, phân tích được môn học Tiếng Việt ở	CLO2 CLO4 CLO5	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.4.2. Mục tiêu môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học * Thực hành: Xác định mục tiêu bài Tiếng Việt 1.4.3. Các cơ sở xây dựng chương trình Tiếng Việt tiểu học và nguyên tắc biên soạn Sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt ở tiểu học 1.4.3.1. Những căn cứ để xây dựng chương trình Tiếng Việt ở trường tiểu học 1.4.3.2. Những nguyên tắc để xây dựng chương trình Tiếng Việt ở tiểu học 1.4.3.3. Nguyên tắc soạn thảo và tiêu chuẩn của SGK Tiếng Việt tiểu học	1LT 1TH 1LT	trường tiểu học: + Xác định được vị trí, mục tiêu của môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học. + Xác định được mục tiêu cho một bài học, một hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. + Phân tích, lí giải được các cơ sở xây dựng chương trình Tiếng Việt tiểu học mới và nguyên tắc biên soạn, tiêu chuẩn Sách giáo khoa Tiếng Việt ở tiểu học; đánh giá được sách giáo khoa Tiếng	CLO6	nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính thức và TLTK số 2,3,4,5; Tìm hiểu môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học: - Tìm hiểu và xác định vị trí, mục tiêu môn Tiếng Việt tiểu học. - Thực hành xác định mục tiêu cho bài học và hoạt động dạy học Tiếng Việt cụ thể. - Phân tích, lí giải các cơ sở xây dựng chương trình Tiếng Việt tiểu học mới và nguyên tắc biên soạn Sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt ở tiểu học. - Thực hành mô tả, phân tích, đánh giá nội dung chương trình Tiếng Việt tiểu học. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày,

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.4.4. Chương trình môn Tiếng Việt ở trường tiểu học 1.4.4.1. Cấu trúc chương trình 1.4.4.2. Nội dung chương trình	1LT	Việt tiểu học. + Trình bày được cấu trúc, nội dung chương trình Tiếng Việt tiểu học.		báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm.
3	1.4. (Tiếp) * Thực hành: Mô tả, phân tích, đánh giá nội dung chương trình Tiếng Việt tiểu học. 1.5. Các nguyên tắc dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1.5.1. Phân loại các nguyên tắc trong dạy học Tiếng Việt 1.5.1.1. Khái niệm nguyên tắc dạy học Tiếng Việt 1.5.1.2. Phân loại các nguyên tắc trong dạy học Tiếng Việt	1TH 4T (1LT - 3TH) 0.5LT	Phân tích, đánh giá được nội dung chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Trình bày được khái niệm nguyên tắc dạy học Tiếng Việt. - Phân loại được các nguyên tắc trong dạy học Tiếng Việt.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: - Đọc giáo trình chính thức và TLTK số 2, 4, 5; - Tìm hiểu về các nguyên tắc dạy học Tiếng Việt. - Thực hành, luyện tập vận dụng các nguyên tắc dạy học vào hoạt động dạy học Tiếng Việt tiểu học - Thiết kế hoạt động dạy học đảm bảo nguyên tắc

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>1.5.1.2.1. Các nguyên tắc có cơ sở lí luận dạy học</i> <i>1.5.1.2.2. Các nguyên tắc xuất phát từ chức năng tâm lí xã hội của ngôn ngữ</i> <i>1.5.1.2.3. Các nguyên tắc dựa vào các quy luật chung của việc nắm ngôn ngữ và lời nói của học sinh</i> 1.5.2. Các nguyên tắc đặc trưng của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1.5.2.1. Nguyên tắc giao tiếp (phát triển lời nói) 1.5.2.2. Nguyên tắc phát triển tư duy 1.5.2.3. Nguyên tắc chú ý đến đặc điểm tâm lí và trình độ tiếng mẹ đẻ của học sinh * Thực hành: Vận dụng các nguyên tắc vào dạy học tiếng Việt ở tiểu học	0.5L T 2TH	- Mô tả, phân tích được các nguyên tắc dạy học Tiếng Việt đặc trưng. - Phân tích và vận dụng được các nguyên tắc vào dạy Tiếng Việt ở tiểu học.		dạy học Tiếng Việt ở tiểu học và tập giảng theo nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Báo cáo, thực hành luyện tập vận dụng, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
4	1.5. (Tiếp) * Thực hành: (Tiếp) Vận dụng các nguyên tắc vào dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1.6. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1.6.1. Các bình diện khác nhau của Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1.6.1.1. Khái niệm phương pháp dạy học Tiếng Việt 1.6.1.2. Vấn đề phương pháp dạy học trong lí luận dạy tiếng 1.6.2. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt cơ bản thường được dùng ở tiểu học 1.6.2.1. Phương pháp phân tích ngôn ngữ 1.6.2.2. Phương pháp luyện theo mẫu 1.6.2.3. Phương pháp giao tiếp	1TH 6T (2LT - 4TH) 1LT 1LT	Thực hành phân tích và vận dụng được các nguyên tắc vào dạy Tiếng Việt ở tiểu học. - Trình bày được khái niệm phương pháp dạy học Tiếng Việt. - Phân loại được các phương pháp dạy học tiếng Việt. - Phân tích, vận dụng được các phương pháp dạy học Tiếng Việt cơ bản thường được dùng ở tiểu học (phương pháp phân	CLO3 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: - Đọc giáo trình chính thức và TLTK số 2,4,5; - Tìm hiểu về các phương pháp dạy học Tiếng Việt thường dùng ở tiểu học. - Với mỗi một phương pháp hãy thiết kế một hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học có sử dụng phương pháp đó và thực hành tập giảng theo nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Tìm hiểu, báo cáo, thực hành luyện tập, lắng nghe GV và các bạn nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	* Thực hành: Tổ chức vận dụng các phương pháp dạy học Tiếng Việt bằng hệ thống bài tập thực hành	1TH	tích ngôn ngữ, luyện theo mẫu, giao tiếp). - Vận dụng được các phương pháp dạy học cơ bản vào dạy học các bài học Tiếng Việt ở tiểu học.		
5	1. 6. (Tiếp) * Thực hành: (Tiếp) Tổ chức vận dụng các phương pháp dạy học Tiếng Việt bằng hệ thống bài tập thực hành	3TH	Vận dụng được các phương pháp dạy học cơ bản vào dạy học các bài học Tiếng Việt ở tiểu học.	CLO3 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: - Đọc giáo trình chính thức và TLTK số 2,4,5; - Tìm hiểu về các phương pháp dạy học Tiếng Việt thường dùng ở tiểu học. - Với mỗi một phương pháp hãy thiết kế một hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học có sử dụng phương pháp đó và thực hành tập giảng

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					theo nội dung bài học. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Tìm hiểu, báo cáo, thực hành luyện tập, lắng nghe GV và các bạn nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
5 6	Bài kiểm tra số 1	1KT	- Xác định được mục tiêu môn Tiếng Việt ở tiểu học, mục tiêu bài học, mục tiêu hoạt động dạy học tiếng Việt ở tiểu học. - Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp vào dạy học tiếng Việt ở tiểu học. - Phân tích, đánh giá chương trình và sách giáo khoa Tiếng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	- GV: Tổ chức, hướng dẫn SV kiểm tra. - NH làm bài kiểm tra tại lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
7	CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC HỌC VẦN 2.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Học vần 2.1.1. Vị trí của dạy học Học vần 2.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của dạy học Học vần 2.1.3. Thực hành xác định mục tiêu cho bài dạy học vần cụ thể trong SGK 2.2. Cơ sở khoa học của dạy học Học vần 2.2.1. Đặc điểm tâm, sinh lí, đặc điểm ngôn ngữ của học sinh lớp 1 2.2.2. Chức năng của ngôn ngữ và đặc điểm tiếng Việt 2.3. Các nguyên tắc dạy học Học vần 2.3.1. Nguyên tắc chung 2.3.2. Nguyên tắc đặc thù 2.4. Nội dung dạy Học vần 2.4.1. Dạy chữ cái ghi âm 2.4.2. Dạy âm, vần mới 2.4.3. Dạy bài Ôn tập 2.5. Tổ chức dạy học Học vần	13T (6LT 7TH) 1LT-1TH 1LT 1LT 1LT 2LT	Việt tiểu học. - Xác định được vị trí, mục tiêu; mô tả được nhiệm vụ của dạy học Học vần. - Phân tích, lí giải được các cơ sở khoa học của dạy học Học vần - Mô tả, đánh giá được nội dung chương trình, sách giáo khoa dạy học Học vần - Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp dạy học vào thiết kế bài học và thực hành tập giảng bài	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: - Đọc giáo trình chính thức và TLTK số 1,2,3,4,5; - Tìm hiểu kiến thức lí thuyết về dạy học Học vần: vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ, cơ sở khoa học, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, quy trình... dạy học Học vần. - Dự giờ dạy mẫu Học vần trong chương trình Tiếng Việt lớp 1. - Thực hành thiết kế hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy Học vần theo định hướng phát triển năng lực người học và tập giảng trên lớp. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
8					

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	2.5.1. Các phương pháp dạy học Học vần 2.5.2. Quy trình dạy Học vần 2.6. Thực hành dạy học Học vần 2.6.1. Dạy bài làm quen 2.6. Thực hành dạy học Học vần (Tiếp) 2.6.2. Dạy bài âm mới 2.6.3. Dạy bài vần mới 2.6.4. Dạy bài ôn tập	1TH 4TH	Học vần trong chương trình Tiếng Việt lớp 1.		- NH: Báo cáo, thực hành luyện tập vận dụng, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
9	CHƯƠNG 2. (Tiếp) 2.6. Thực hành dạy học Học vần (Tiếp) CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TẬP VIẾT 3.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Tập viết 3.1.1. Vị trí của dạy học Tập viết 3.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của dạy học Tập viết 3.2. Cơ sở khoa học của dạy học Tập viết	1TH 13T (7LT 6TH) 1LT-1TH 1LT	Tập dạy được nội dung dạy học vần trong chương trình Tiếng Việt lớp 1. - Xác định được vị trí, mục tiêu; mô tả được nhiệm vụ của dạy học Tập viết. - Phân tích, lí giải được các cơ sở khoa học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: - Đọc giáo trình chính thức và TLTK số 3,4,5; - Tiếp tục chuẩn bị cho giờ tập giảng (1 tiết TH). - Tìm hiểu kiến thức lí thuyết về dạy học Tập viết ở giáo trình chính thức và TLTK số 1,2,3,4,5: vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ, cơ sở khoa học, nguyên tắc, nội dung, phương

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
10	3.2.1. Chữ viết là một phương tiện – chất liệu biểu hiện ngôn ngữ 3.2.2. Cơ chế của việc viết và vấn đề dạy học tập viết 3.2.3. Quy định về chữ viết của các cơ quan chức năng 3.3. Các nguyên tắc dạy học Tập viết 2.3.1. Nguyên tắc chung 2.3.2. Nguyên tắc đặc thù 3.4. Nội dung dạy học Tập viết 3.4.1. Chương trình Tập viết ở các lớp 1,2,3 3.4.2. Hệ thống nét chữ cơ bản và nét chữ bổ sung trong tiếng Việt 3.4.3. Cấu tạo và cách viết hệ thống chữ cái, chữ số tiếng Việt 3.4.4. Cấu tạo và cách viết các chữ cái hoa tiếng Việt 3.4.5. Cấu tạo và cách viết các chữ số tiếng Việt 3.4.6. Viết ứng dụng 3.5. Tổ chức dạy học Tập viết 3.5.1. Những điều kiện chuẩn bị cho việc dạy học Tập viết	1LT 2LT	của dạy học Tập viết. - Mô tả, đánh giá được nội dung chương trình, sách giáo khoa dạy học Tập viết.		pháp, quy trình... dạy học Tập viết. - Dự giờ dạy mẫu Tập viết trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Thực hành thiết kế hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy Tập viết theo định hướng phát triển năng lực người học và tập giảng trên lớp. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Báo cáo, thực hành luyện tập vận dụng, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
11	3.4.6. Viết ứng dụng 3.5. Tổ chức dạy học Tập viết 3.5.1. Những điều kiện chuẩn bị cho việc dạy học Tập viết	2LT	- Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp dạy học vào thiết kế bài học và thực hành tập giảng bài		

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.5.2. Các phương pháp dạy học Tập viết 3.5.3. Quy trình dạy Tập viết 3.6. Thực hành dạy học Tập viết 3.6.1. Dạy Tập viết lớp 1 3.6.2. Dạy Tập viết lớp 2	3TH	Tập viết trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.		
12	CHƯƠNG 3. (Tiếp) 3.6. Thực hành dạy học Tập viết (Tiếp) 3.6.3. Dạy Tập viết lớp 3	2TH	Tập dạy được nội dung dạy tập viết trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: - Chuẩn bị tập giảng Tập viết. - Tìm hiểu kiến thức lí thuyết về dạy học Chính tả ở giáo trình chính thức và TLTK số 1,2,3,4,5: vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ, cơ sở khoa học, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, quy trình... dạy học Chính tả. - Dự giờ dạy Chính tả trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Thực hành thiết kế hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy Chính tả theo định
13	CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CHÍNH TẢ 4.1. Vị trí, tính chất, nhiệm vụ của dạy học Chính tả 4.1.1. Vị trí của dạy học Chính tả 4.1.2. Tính chất của dạy học Chính tả 4.1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ của dạy học Chính tả	13T (7LT - 6 TH) 1LT-1TH	- Xác định được vị trí, mục tiêu; mô tả được nhiệm vụ của dạy học Chính tả. - Phân tích, lí giải được các cơ sở khoa học của dạy học Chính tả. - Mô tả, đánh giá được nội		

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			trình Tiếng Việt tiểu học.		
15	CHƯƠNG 4. (Tiếp) 4.6. Thực hành dạy học Chính tả (Tiếp) 4.6.2. Dạy bài Chính tả Nghe - viết 4.6.3. Dạy bài Chính tả Nhớ - viết	3TH	Tập giảng được các bài Chính tả Nghe viết, Nhớ viết trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: - Đọc giáo trình chính thức và TLTK số 3,4,5; - Thực hành thiết kế hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy Chính tả theo định hướng phát triển năng lực người học và tập giảng trên lớp. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Báo cáo, thực hành luyện tập vận dụng, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
15	Bài kiểm tra số 2	1KT	- Phân tích được các nguyên tắc, phương pháp, quy trình dạy học Học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: Tổ chức, hướng dẫn SV kiểm tra. - NH làm bài kiểm tra tại lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			văn, Tập viết, Chính tả. - Thiết kế được hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy Học văn, Tập viết, Chính tả theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.		
	Bài kiểm tra số 2	1KT	- Phân tích được các nguyên tắc, phương pháp, quy trình dạy học Học văn, Tập viết, Chính tả. - Thiết kế được hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy Học văn, Tập viết, Chính tả theo định	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: Tổ chức, hướng dẫn SV kiểm tra. - NH làm bài kiểm tra tại lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.		

*** Giới thiệu học phần:** Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric(đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số tiết dự lớp; - Tinh thần thái độ học tập trên lớp; - Ý thức tự học, tự nghiên cứu.	40% 30% 30%		CLO6	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Điểm danh, thống kê ngày tham gia/ngỉ của SV.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	- Kiến thức chung của phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học (môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học, các nguyên tắc và phương pháp	- Câu 1: 20% - Câu 2: 20% - Câu 3: 30%		CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric(đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		dạy học Tiếng Việt ở tiểu học...)	- Câu 4: 30%			
		Kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Học văn, Tập viết, Chính tả; Kỹ năng thiết kế một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Học văn, Tập viết, Chính tả trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	- Câu 1: 40% - Câu 2: 30% - Câu 3: 30%		CLO4, CLO5, CLO6	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Kiến thức về môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học; Kỹ năng xác định mục tiêu môn học, bài học; Kỹ năng vận dụng nguyên tắc, phương pháp vào dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. - Kiến thức lí thuyết về phương pháp	- Câu 1: 20 % - Câu 2: 20 % - Câu 3: 60%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	- Đánh giá bài thi tự luận trên giấy.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric(đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		dạy học Học văn, Tập viết, Chính tả; Kỹ năng thiết kế một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Học văn, Tập viết, Chính tả trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.				

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 – 5.4	Điểm 5.5 – 6.9	Điểm 7.0 – 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 100\%$ số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ	Ý thức học tập khá tốt, tích cực trao đổi,	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo	30%

			học.	thảo luận	luận, đặt câu hỏi	
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq$ 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq$ 75% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Chương 1. Những vấn đề chung của PPDH Tiếng Việt ở tiểu học
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	1.4. Môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học	- Xác định được mục tiêu môn Tiếng Việt ở tiểu học, mục tiêu bài học, mục tiêu hoạt động dạy học tiếng Việt ở tiểu học.	2.0
2	1.4. Môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học	- Mô tả, phân tích, đánh giá được chương trình và sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học.	2.0
3	1.5. Các nguyên tắc dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	- Mô tả, vận dụng được các nguyên tắc dạy học cơ bản vào dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	3.0
4	1.6. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	- Mô tả, vận dụng được các phương pháp dạy học cơ bản vào dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	3.0
Tổng điểm			10.0

*** Ghi chú:** Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn các hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra theo nhóm... Lựa chọn hình thức

nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 2, Chương 3, Chương 4
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Chương 2. Phương pháp dạy học Học vắn	Trình bày được những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Học vắn, vận dụng thiết kế được một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Học vắn trong chương trình Tiếng Việt lớp 1.	4.0
2	- Chương 3. Phương pháp dạy học Tập viết	Trình bày được những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Tập viết, vận dụng thiết kế được một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Tập viết trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	3.0
3	- Chương 4. Phương pháp dạy học Chính tả	Trình bày được những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Chính tả, vận dụng thiết kế được một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Chính tả trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	3.0
Tổng điểm			10.0

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1 (1.4, 1.5, 1.6); Chương 2, Chương 3, Chương 4
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1. 1.4. Môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học	- Xác định được mục tiêu môn Tiếng Việt ở tiểu học, mục tiêu bài học, mục tiêu hoạt động dạy học tiếng Việt ở tiểu học. <i>Hoặc:</i> - Mô tả, phân tích, đánh giá được về chương trình Tiếng Việt tiểu học. <i>Hoặc:</i> - Mô tả, phân tích, đánh giá được về SGK Tiếng Việt tiểu học.	2.0
2	Chương 1. 1.5. Các nguyên tắc dạy học Tiếng Việt ở tiểu học <i>Hoặc:</i> 1.6. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	- Trình bày được những hiểu biết về các nguyên tắc dạy học tiếng Việt đặc thù và vận dụng được các nguyên tắc này vào thực hiện một hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. <i>Hoặc:</i> - Trình bày được những hiểu biết về các phương pháp dạy học tiếng Việt cơ bản và vận dụng được các phương pháp này vào thực hiện một hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	2.0
3	- Chương 2. Phương pháp dạy học Học vần <i>Hoặc:</i> - Chương 3. Phương pháp dạy học Tập viết <i>Hoặc:</i> - Chương 4. Phương pháp dạy học Chính tả	- Trình bày được những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Học vần, vận dụng thiết kế được một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Học vần trong chương trình Tiếng Việt lớp 1. - Trình bày được những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Tập viết, vận dụng thiết kế được một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Tập viết trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Trình bày được những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Chính tả, vận dụng thiết	6.0

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
		kế được một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Chính tả trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	
Tổng điểm			10.0

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương Bùi Thị Lan Hương

- CO1: có kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học các kỹ năng đọc, viết, nghe, nói trong dạy học Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn và Kể chuyện ở tiểu học.

- CO2: có kiến thức về cách thức xây dựng kế hoạch bài học, hoạt động học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: có kỹ năng vận dụng những hiểu biết về phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học để phân tích cơ sở khoa học; đánh giá nội dung dạy học, chương trình, SGK; giải quyết các tình huống dạy học Tiếng Việt cụ thể ở tiểu học và xây dựng kế hoạch bài dạy Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn và Kể chuyện ở tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: có ý thức nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tự giác trong việc tự học, tự nghiên cứu về chương trình, phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học và có ý thức vận dụng, tự rèn tay nghề để dạy tốt môn học này ở tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Lí giải được cơ sở khoa học của phương pháp dạy học Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn và Kể chuyện ở tiểu học.	CO1
CLO2	Đánh giá được chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt (Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn và Kể chuyện) ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3
CLO3	Phân tích, vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp dạy học vào dạy Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn và Kể chuyện ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3
CLO4	Xác định được vị trí, mục tiêu (những phẩm chất, năng lực cần phát triển ở người học) của môn học, bài học, hoạt động dạy học Tiếng Việt cụ thể: Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn và Kể chuyện.	CO1, CO2, CO3
CLO5	Xây dựng được kế hoạch bài học; thiết kế được hoạt động dạy học Tiếng Việt (Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Kể chuyện) theo hướng tích hợp, phát triển năng lực và trải nghiệm sáng tạo và thiết kế một số hình thức ngoại khóa Tiếng Việt ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3
CLO6	Tự giác tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện tác phong của người giáo viên; yêu nghề, có trách nhiệm trong bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tự rèn tay nghề để nâng cao năng lực sư phạm của bản thân.	CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		R	I	I	I	I	I		I	R
CLO 2		R	R	R	M	M	R		I	R
CLO 3		M	M	M	M	M	M		R	R
CLO 4		M	M	M	M	M	M		M	M
CLO 5		M	M	M	M	M	M		M	M
CLO 6									M	M
Tổng hợp học phần										

5. Học liệu**5.1. Chương trình phổ thông và giáo trình**

[1]. Lê Phương Nga (2016), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2*, Nxb. Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Đinh Thị Oanh, Vũ Thị Kim Dung, Phạm Thị Thanh (2006), *Tiếng Việt và Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học*, Nxb. Giáo dục và Nxb. Giáo dục.

[2]. Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga (2007), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học*, Nxb. Giáo dục và Nxb. Đại học Sư phạm.

[3]. Đỗ Ngọc Thống (Tổng Chủ biên, 2018) – Đỗ Xuân Thảo (Chủ biên) – Phan Thị Hồ Điệp – Lê Phương Nga, *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4]. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2020), *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình Giáo dục Phổ thông 2018*, Nxb. Đại học Sư phạm.

[5]. Bộ SGK Tiếng Việt tiểu học hiện hành.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
1-4	(*) Giới thiệu học phần				- GV thuyết giảng - Người học lắng nghe, trao đổi, nghiên cứu ĐCCT.
	Chương 1. Phương pháp dạy học Tập đọc	13T (6LT 7TH			
	1.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy đọc ở tiểu học 1.1.1. Vị trí của dạy đọc 1.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của dạy đọc 1.1.3. Thực hành xác định mục tiêu cho bài dạy đọc cụ thể trong SGK TV 1.2. Cơ sở khoa học của dạy học Tập đọc 1.2.1. Cơ chế của đọc - cơ sở khoa học để xác định quy trình rèn kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học 1.2.2. Bình diện âm thanh của ngôn ngữ - cơ sở khoa học để luyện đọc thành tiếng cho học sinh tiểu học 1.2.3. Bình diện ngữ nghĩa của văn bản - cơ sở khoa học để luyện đọc hiểu cho học sinh tiểu học 1.3. Nội dung dạy Tập đọc	1LT-1TH 1LT 2LT	- Xác định được vị trí, mục tiêu; mô tả được nhiệm vụ của dạy đọc ở tiểu học. - Phân tích, lí giải được các cơ sở khoa học của dạy đọc. - Mô tả, đánh giá được nội dung chương trình, sách giáo khoa dạy học Tập đọc. - Vận dụng được các phương pháp dạy học vào	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: - Đọc giáo trình chính và tài liệu tham khảo số 1,2,3,4,5; - Tìm hiểu kiến thức lí thuyết về dạy học Tập đọc: vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ, cơ sở khoa học, nội dung, phương pháp, quy trình... dạy học Tập đọc. - Thị phạm giờ dạy mẫu Tập đọc trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	dạy từ, câu cụ thể trong SGK TV 2.2. Các nguyên tắc dạy học Luyện từ và câu 2.2.1. Nguyên tắc giao tiếp 2.2.2. Nguyên tắc tích hợp 2.2.3. Nguyên tắc trực quan 2.2.4. Nguyên tắc bảo đảm tính hệ thống của từ, câu 2.2.5. Nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất giữa nội dung và hình thức ngữ pháp 2.3. Nội dung dạy học Luyện từ và câu 2.3.1. Chương trình dạy học Luyện từ và câu 2.3.2. Các kiểu bài học Luyện từ và câu trong sách giáo khoa 2.3.3. Các nhóm, dạng bài tập Luyện từ và câu 2.4. Tổ chức dạy học Luyện từ và câu 2.4.1. Tổ chức dạy bài lí thuyết về từ và câu 2.4.2. Tổ chức dạy bài thực hành về từ và câu 2.5. Thực hành dạy học Luyện từ và câu 2.5.1. Thực hành dạy bài lí thuyết về từ và câu 2.5.2. Thực hành dạy bài thực hành về từ và câu	1LT 2LT 2LT 6TH	- Phân tích, lí giải được các nguyên tắc của dạy học Luyện từ và câu. - Mô tả, đánh giá được nội dung chương trình, sách giáo khoa dạy học Luyện từ và câu. - Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp dạy học vào thiết kế bài học và thực hành thi phạm, tập giảng bài Luyện từ và câu trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.		tài liệu tham khảo số 1,2,3,4,5; - Tìm hiểu kiến thức lí thuyết về dạy học Luyện từ và câu: vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, quy trình... dạy học Luyện từ và câu. - Thị phạm giờ dạy mẫu Luyện từ và câu trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Thực hành thiết kế hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy Luyện từ và câu theo định hướng phát triển năng lực người học và tập giảng trên lớp. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- NH: Nghiên cứu, chuẩn bị, báo cáo, thực hành luyện tập vận dụng vào tập giảng, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
7	Bài kiểm tra số 1	1KT	- Trình bày được các nguyên tắc, phương pháp, quy trình dạy học Tập đọc và Luyện từ và câu. - Thiết kế được hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy Tập đọc, Luyện từ và câu theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: Tổ chức, hướng dẫn SV kiểm tra. - NH làm bài kiểm tra tại lớp.
7 - 10	Chương 3. Phương pháp dạy học Tập làm văn	13T (7LT-6 TH)			

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Tập làm văn 3.1.1. Vị trí của dạy học Tập làm văn 3.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của dạy học Tập làm văn 3.1.3. Thực hành xác định mục tiêu cho bài tập làm văn cụ thể trong SGK 3.2. Cơ sở khoa học của dạy học Tập làm văn 3.2.1. Hoạt động giao tiếp và ứng dụng vào dạy học Tập làm văn 3.2.2. Ngữ pháp văn bản và ứng dụng vào dạy học Tập làm văn 3.2.3. Loại thể văn học và dạy học Tập làm văn 3.3. Nội dung chương trình và sách giáo khoa dạy học Chính tả ở tiểu học 3.3.1. Chương trình dạy học Tập làm văn 3.3.2. Các kiểu bài học Tập làm văn trong sách giáo khoa 3.3.3. Các kiểu dạng bài tập Tập làm văn 3.4. Tổ chức dạy học Tập làm văn 3.4.1. Tổ chức dạy bài lí thuyết Tập làm văn 3.4.2. Tổ chức dạy bài thực hành Tập làm văn	1LT-1TH 2LT 2LT 2LT 5TH	- Xác định được vị trí, mục tiêu; mô tả được nhiệm vụ của dạy học Tập làm văn. - Phân tích, lí giải được các cơ sở khoa học của dạy học Tập làm văn. - Mô tả, đánh giá được nội dung chương trình, sách giáo khoa dạy học Tập làm văn. - Vận dụng được các phương pháp dạy học vào thiết kế bài học và thực hành thị phạm, tập giảng bài Tập làm văn trong chương	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: - Đọc giáo trình chính và tài liệu tham khảo số 1,2,3,4,5; - Tìm hiểu kiến thức lí thuyết về dạy học Tập làm văn: vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ, cơ sở khoa học, nội dung, phương pháp, quy trình... dạy học Tập làm văn. - Thị phạm giờ dạy Tập làm văn trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Thực hành thiết kế hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy Tập làm văn theo định hướng phát

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.5. Thực hành dạy học Tập làm văn 3.5.1. Thực hành dạy bài lí thuyết Tập làm văn 3.5.2. Thực hành dạy bài thực hành Tập làm văn		trình Tiếng Việt tiểu học.		triển năng lực người học và tập giảng trên lớp. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Nghiên cứu, chuẩn bị, báo cáo, thực hành luyện tập vận dụng, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
11-14	Chương 4. Phương pháp dạy học Kể chuyện	13T (6LT 7TH)			
	4.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy học Kể chuyện 4.1.1. Vị trí của dạy học Kể chuyện 4.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của dạy học Kể chuyện 4.1.3. Thực hành xác định mục tiêu bài/ hoạt động kể chuyện cụ thể trong SGK 4.2. Nội dung chương trình và sách giáo khoa dạy học Kể chuyện ở tiểu học 4.2.1. Chương trình dạy học Kể chuyện	1LT-1TH 2LT	- Xác định được vị trí, mục tiêu; mô tả được nhiệm vụ của dạy học Kể chuyện. - Mô tả, đánh giá được nội dung chương trình, sách giáo khoa dạy học Kể chuyện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: - Đọc giáo trình chính và tài liệu tham khảo số 1,2,3,4,5; - Tìm hiểu kiến thức lí thuyết về dạy học Kể chuyện: vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ, nội

[illegible]

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			Viết ở tiểu học (Viết báo tường, Câu đố, trò chơi ngôn ngữ, dạ hội tiếng Việt...)		ngôn ngữ, dạ hội tiếng Việt...) + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: Nghiên cứu, tìm hiểu, báo cáo, thực hành luyện tập vận dụng, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.
15	Bài kiểm tra số 2	1KT	- Trình bày được các nguyên tắc, phương pháp, quy trình dạy học Tập làm văn và Kể chuyện - Thiết kế được hoạt động dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy Tập làm văn, Kể chuyện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: Tổ chức, hướng dẫn SV kiểm tra. - NH làm bài kiểm tra tại lớp.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			lực người học.		

** Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.*

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số tiết dự lớp; - Tinh thần thái độ học tập trên lớp; - Ý thức tự học, tự nghiên cứu.	40% 30% 30%		CLO6	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Điểm danh, thống kê ngày tham gia/ngỉ của SV.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Tập đọc, Luyện từ và câu; Kỹ năng thiết kế một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Tập đọc, Luyện từ và câu trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	- Câu 1: 50% - Câu 2: 50%		CLO2, CLO3 CLO4 CLO5	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		- Kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Tập làm văn, Kể chuyện; Kỹ năng thiết kế một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Tập làm văn, Kể chuyện trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Kiến thức lí thuyết về hoạt động ngoại khóa và kỹ năng Thực hành thiết kế được một số hình thức ngoại khóa Tiếng Việt ở tiểu học.	- Câu 1: 40% - Câu 2: 40% - Câu 3: 20%		CLO4, CLO5, CLO6	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Tập đọc, Luyện từ và câu; Kỹ năng thiết kế một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Tập đọc, Luyện từ và câu trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	- Câu 1: 50 % - Câu 2: 50 %		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	- Đánh giá bài thi tự luận trên giấy.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		- Kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Tập làm văn, Kể chuyện; Kỹ năng thiết kế một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Tập làm văn, Kể chuyện trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.				

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 – 5.4	Điểm 5.5 – 6.9	Điểm 7.0 – 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 100\%$ số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ	Ý thức học tập khá tốt, tích cực trao đổi,	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo	30%

			học.	thảo luận	luận, đặt câu hỏi	
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq$ 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq$ 75% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40 %

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Chương 4 và Chương 5
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Chương 4: Phương pháp dạy học Tập đọc	Trình bày những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Tập đọc, vận dụng thiết kế minh họa một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Tập đọc trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	5.0
2	- Chương 5: Phương pháp dạy học Luyện từ và câu	Trình bày những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Luyện từ và câu, vận dụng thiết kế minh họa một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Luyện từ và câu trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	5.0
Tổng điểm			10.0

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: Chương 6, Chương 7, Chương 8

- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Chương 6: Phương pháp dạy học Tập làm văn	Trình bày những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Tập làm văn, vận dụng thiết kế minh họa một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Tập làm trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	4.0
2	- Chương 7: Phương pháp dạy học Kể chuyện	Trình bày những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Kể chuyện, vận dụng thiết kế minh họa một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Kể chuyện trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	4.0
3	- Chương 8: Hướng dẫn hoạt động ngoại khóa Tiếng Việt	Trình bày những kiến thức lí thuyết về hoạt động ngoại khóa Tiếng Việt và thực hành thiết kế được một số hình thức ngoại khóa Tiếng Việt ở tiểu học.	2.0
Tổng điểm			10.0

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 4, Chương 5, Chương 6, Chương 7
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	- Chương 4. Phương pháp dạy học Tập đọc Hoặc: - Chương 5. Phương pháp dạy học Luyện từ và câu	- Trình bày những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Tập đọc, vận dụng thiết kế minh họa một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Tập đọc trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Trình bày những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Luyện từ và câu, vận dụng thiết kế minh họa một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Luyện từ và câu trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	5.0
	- Chương 6. Phương pháp dạy học Tập làm văn Hoặc: - Chương 7. Phương pháp dạy học Kể chuyện	- Trình bày những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Tập làm văn, vận dụng thiết kế minh họa một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Tập làm văn trong chương trình Tiếng Việt tiểu học. - Trình bày những kiến thức lí thuyết về phương pháp dạy học Kể chuyện, vận dụng thiết kế minh họa một hoạt động dạy học hoặc xây dựng kế hoạch dạy học một bài dạy Kể chuyện trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	5.0
Tổng điểm			10.0

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương Bùi Thị Lan Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622029
1.2. Tên học phần:	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1
1.3. Tên tiếng Anh:	Teaching Maths for Primary Students 1
1.4. Số tín chỉ:	3 (2LT - 1 TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lí, phụ trách học phần	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Bùi Văn Chương ĐT 0914628884 Email: buivanchuong@daihochalong.edu.vn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Hoàng Vân ĐT: 0936217077 Email: nguyenhoangvan@daihochalong.edu.vn ThS. Nguyễn Thị Quý Kim ĐT: 0988866910 Email: nguyenthiquykim@daihochalong.edu.vn
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Cơ sở Toán học của môn Toán ở Tiểu học 1, 2, 3
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kiến thức bao quát về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá môn Toán ở Tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Trình bày và giải thích được mục tiêu, nội dung, chương trình môn Toán ở Tiểu học, chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Toán Tiểu học; phân loại được các phương pháp dạy học Toán cơ bản thường dùng ở trường tiểu học hiện nay; các phương pháp đánh giá cơ bản trong dạy học Toán, các phương tiện đồ dùng dạy học Toán ở Tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Lập được kế hoạch dạy học và tổ chức giờ học Toán ở Tiểu học có hiệu quả.

- CO3: Vận dụng có hiệu quả các PPDH để dạy các nội dung Toán học ở Tiểu học; có kỹ năng đánh giá trong dạy học Toán ở Tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức tự tìm hiểu, tự nghiên cứu và vận dụng các PPDH để dạy tốt các nội dung trong môn Toán ở Tiểu học; phát triển khả năng phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, khả năng diễn đạt, trình bày; có ý thức thường xuyên rèn luyện năng lực, phẩm chất của người giáo viên.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các kiến thức về phương pháp dạy học bộ môn Toán ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO2	Mô tả được hình thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học toán ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO3	Thiết lập được ma trận đề kiểm tra, đề thi trong kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO4	Giải quyết được một số tình huống trong dạy học toán ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	R	A	A	A	A	M		I	R	R

CLO2	R	A	A	A	A	M		I	R	R
CLO 3	R	A	A	A	A	M	M	I	R	R
CLO4	R	M	M	M	M	M		I	R	R
Tổng hợp học phần	R	A	A	A	A	M	M	I	R	R

5. Học liệu

5.1. Sách, giáo trình chính

[1] Vũ Thị Bình, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Phương pháp dạy học Toán tiểu học (tập 1)*, NXB ĐH Thái Nguyên, 2021.

[2] Vũ Quốc Chung (chủ biên), *Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học (tài liệu đào tạo giáo viên)*, NXB Giáo dục và NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2007

5.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định về đánh giá học sinh Tiểu học* của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán* năm 2018.

[5] Hà Huy Khoái (tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (chủ biên), *Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[6] Đỗ Đức Thái (tổng chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (chủ biên), *Sách giáo khoa,, sách giáo viên môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm;

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	1	Chương 1.TỔNG QUAN VỀ BỘ MÔN PHƯƠNG	4	- Trình bày được vị trí, mục tiêu và	CLO1, CLO2,	- GV: Trình bày và phân tích những điểm cần chú ý trong dạy học toán ở tiểu học.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		PHÁP DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC 1.1. Học sinh tiểu học học Toán như thế nào? Những điểm cần lưu ý trong khi dạy học Toán ở tiểu học 1.2. Vị trí, mục tiêu và nhiệm vụ của môn Toán ở tiểu học		nhiệm vụ của môn Toán ở tiểu học. - Phân tích được các đặc điểm tư duy học sinh tiểu học.	CLO3	-GV cho sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu vị trí, mục tiêu và nhiệm vụ của môn toán tiểu học; giao nhiệm vụ về nhà cho SV làm. -SV lên trình bày các nội dung đã chuẩn bị vào lần sau. - SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 9-15.
2	2	Chương 2. CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN Ở TIỂU HỌC 2.1. Chương trình và cấu trúc chương trình môn Toán ở tiểu học 2.1.1. Các mạch kiến thức trong chương trình Toán tiểu học 2.1.2. Nội dung các mạch kiến thức trong CT Toán tiểu học	4	-Mô tả được chương trình và cấu trúc chương trình môn Toán tiểu học. -Trình bày được các đặc điểm nội dung chương trình môn Toán tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày và phân tích nội dung và cấu trúc chương trình môn Toán tiểu học, giao nhiệm vụ (bài tập) cho SV - SV: Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà; ghi lại những ý kiến thắc mắc; thảo luận ở trên lớp (GV và SV kết hợp giải quyết những thắc mắc). - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1]Tr. 16-26.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.1.3. Đặc điểm nội dung CT môn Toán tiểu học 2.1.4. Các giai đoạn trong CT Toán tiểu học				
3	3	2.2. Giới thiệu sách giáo khoa môn Toán ở tiểu học 2.2.1. Quan niệm về sách giáo khoa môn Toán ở tiểu học 2.2.2. Tìm hiểu SGK môn Toán cấp Tiểu học 2.2.3. Tìm hiểu nội dung và cấu trúc SGK Toán các lớp 1-5 2.3. Phân tích cơ sở toán học của nội dung môn Toán ở tiểu học 2.3.1. Vai trò của việc phân tích cơ sở toán học của nội dung môn Toán ở tiểu học	4	- Trình bày quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Toán ở tiểu học. - Kể tên được các chủ đề của chương trình môn Toán tiểu học. - Phân tích được cơ sở toán học của nội dung môn Toán ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-GV: Trình bày quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Toán ở tiểu học; giao nhiệm vụ cho SV. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. -GV cho sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu về sách giáo khoa môn Toán cấp Tiểu học. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [6]

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.3.2. Phân tích cơ sở toán học của nội dung dạy học số tự nhiên, phân số, số thập phân 2.3.3. Phân tích cơ sở toán học của nội dung dạy học yếu tố đại số; đại lượng, đo đại lượng; hình học; thống kê				
4	4	Chương 3. LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC 3.1. Kế hoạch dạy học cho từng năm học 3.1.1. Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của kế hoạch dạy học môn Toán 3.1.2. Cấu trúc và cách xây dựng kế hoạch dạy học của năm học	4	-Mô tả được kế hoạch dạy học của từng năm học. -Thực hành thiết kế được kế hoạch dạy học của từng năm học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-GV:Trình bày khái quát kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học; giao nhiệm vụ cho SV. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. -GV cho sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu về sách giáo khoa môn Toán cấp Tiểu học. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1]tr.129-137.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		3.1.3. Thực hành thiết kế KHDH năm học				
5	5	3.2. Kế hoạch dạy học cho từng tiết lên lớp 3.2.1. Các loại bài học/tiết học trong môn Toán ở tiểu học 3.2.2. Các bước thiết kế kế hoạch bài học (KHBH) 3.3.3. Thực hành thiết kế KHBH	4	-Kể tên được các loại bài học, tiết học trong môn Toán ở tiểu học. -Trình bày được các bước thiết kế kế hoạch bài học. -Thực hành thiết kế được kế hoạch dạy học của các loại bài học/tiết học trong môn Toán ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-GV: Trình bày khái quát kế hoạch dạy học cho từng tiết lên lớp của môn Toán ở tiểu học; giao nhiệm vụ cho SV. SV lên trình bày nội dung đã chuẩn bị đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1]tr.145-148.
6	6	Chương 4. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC 4.1. Một số phương pháp dạy học thường dùng trong dạy học toán ở tiểu học 4.1.1. Phương pháp trực quan	4	-Kể tên được các phương pháp dạy học thường dùng trong dạy học toán ở tiểu học. -Trình bày được các nội dung chính của các phương pháp dạy học này. -Vận dụng thiết kế được các hoạt động dạy học cụ thể trong dạy học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình về các phương pháp dạy học thường dùng trong dạy học toán ở tiểu học; giao nhiệm vụ (bài tập) cho SV. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1] Tr. 31-63.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		trong dạy học môn Toán ở tiểu học 4.1.2. Phương pháp Gọi mở-Vấn đáp 4.1.3. Phương pháp Thực hành-Luyện tập 4.1.4. Phương pháp Giảng giải - Minh họa		toán ở tiểu học.		
7	7	4.1.5. Phương pháp dạy học hợp tác nhóm trong dạy học Toán ở tiểu học 4.1.6. Tổ chức các hoạt động cá nhân, trò chơi, ngoại khóa trong dạy học Toán ở tiểu học	4	-Kể tên được các phương pháp dạy học thường dùng trong dạy học toán ở tiểu học. -Trình bày được các nội dung chính của các phương pháp dạy học này. -Vận dụng thiết kế được các hoạt động dạy học cụ thể trong dạy học toán ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình về các phương pháp dạy học thường dùng trong dạy học toán ở tiểu học; giao nhiệm vụ (bài tập) cho SV. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1] Tr. 31-63.
8	8	4.1.7. Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề 4.1.8. Vận dụng lí thuyết kiến tạo trong	4	-Trình bày được các nội dung chính của các phương pháp dạy học này. -Vận dụng tạo được tình huống có vấn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày về phương pháp dạy học giải quyết vấn đề và dạy học kiến tạo trong dạy học toán ở tiểu học; giao nhiệm vụ (bài

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		dạy học Toán ở tiểu học <i>Bài kiểm tra định kì số 1</i>		đề trong dạy học nội dung cụ thể. - Vận dụng thiết kế được các hoạt động dạy học cụ thể trong dạy học toán ở tiểu học.		tập) cho SV. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1] Tr. 64-93. Ra đề kiểm tra, chấm bài.
9	9	4.2. Vận dụng các phương pháp dạy học trong dạy học Toán ở tiểu học 4.2.1. Phân tích việc vận dụng các phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học qua các ví dụ (Bài dạy, kế hoạch dạy)	4	- Nhận xét được các hoạt động dạy học được thể hiện qua các giờ dạy minh họa. - Nhận xét được ưu, nhược điểm của các tiết dạy minh họa. - Chỉ ra được các phương pháp dạy học được thể hiện qua các giờ dạy minh họa.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Cho SV xem băng hình các giờ dạy minh họa, SV trao đổi, nhận xét, GV chốt lại, giao nhiệm vụ cho SV. Giao nội dung thực hành về nhà cho SV làm. SV lên tập dạy bài đã giao vào lần sau.
10	10	4.2.2. Thực hành vận dụng các phương pháp dạy học thiết kế, thể hiện (tập dạy) với nội dung Số và các phép tính ở tiểu học.	4	- Nhận xét được các hoạt động dạy học được thể hiện qua các giờ tập dạy của các nhóm. - Nhận xét được ưu, nhược điểm của các tiết dạy của các nhóm. - Chỉ ra được các phương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Giao nội dung thực hành về nhà cho SV làm. SV lên tập dạy bài đã giao vào lần sau. SV trao đổi, nhận xét, GV tổng kết, chốt lại.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				pháp dạy học được thể hiện qua các giờ dạy được thể hiện.		
11	11	4.2.2. Thực hành vận dụng các phương pháp dạy học thiết kế, thể hiện (tập dạy) với nội dung Hình học và đo lường ở tiểu học.	4	- Nhận xét được các hoạt động dạy học được thể hiện qua các giờ tập dạy của các nhóm. - Nhận xét được ưu, nhược điểm của các tiết dạy được thể hiện của các nhóm SV. - Chỉ ra được các phương pháp dạy học được thể hiện qua các giờ tập dạy.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Giao nội dung thực hành về nhà cho các nhóm SV làm. SV lên tập dạy bài đã giao vào lần sau. SV trao đổi, nhận xét, GV tổng kết, chốt lại.
12	12	4.2.2. Thực hành vận dụng các phương pháp dạy học thiết kế, thể hiện (tập dạy) với nội dung Thống kê và Xác suất ở tiểu học.	4	- Nhận xét được các hoạt động dạy học được thể hiện qua các giờ tập dạy của các nhóm. - Nhận xét được ưu, nhược điểm của các tiết dạy được thể hiện. - Chỉ ra được các phương pháp dạy học được thể hiện qua các giờ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Giao nội dung thực hành về nhà cho các nhóm SV làm. SV lên tập dạy bài đã giao vào lần sau; SV trao đổi, nhận xét, GV tổng kết, chốt lại.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				dạy của các nhóm.		
13	13	Chương 5. MỘT SỐ HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC 5.1. Tổng quan về đánh giá dạy học Toán ở Tiểu học 5.1.1. Khái niệm về đánh giá trong dạy học 5.1.2. Các nội dung của chủ trương đổi mới đánh giá trong dạy học môn Toán ở tiểu học 5.1.3. Mục tiêu, nội dung, chức năng, ý nghĩa, nguyên tắc và yêu cầu cơ bản của việc đánh giá trong môn Toán ở tiểu học	4	-Trình bày được các khái niệm về đánh giá và đánh giá trong dạy học. -Vận dụng được các qui định về đánh giá lập được hồ sơ đánh giá. -Thiết kế được các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học toán ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-GV trình bày khái quát về đánh giá trong dạy học môn Toán ở Tiểu học. -GV giới thiệu bốn dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, hướng dẫn SV cách xây dựng. - GV giao bài tập về nhà cho SV; SV lên làm bài tập đã giao vào lần sau; SV trao đổi, nhận xét, GV tổng kết, chốt lại. -GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1] Tr. 95-114.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		5.1.4. Các loại hình đánh giá 5.1.5. Những điểm mới của đánh giá trong môn Toán ở tiểu học 5.1.6. Lập hồ sơ đánh giá 5.1.7. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong môn Toán ở tiểu học				
14	14	5.2. Các hình thức và phương pháp đánh giá trong dạy học toán ở tiểu học 5.2.1. Các hình thức đánh giá trong môn Toán ở Tiểu học 5.2.2. Một số phương pháp thường được sử dụng để đánh giá trong môn Toán ở tiểu học 5.2.3. Quy trình đánh giá thường xuyên và đánh	4	-Trình bày được các hình thức và phương pháp đánh giá trong dạy học toán ở tiểu học. -Vận dụng được các qui định về đánh giá lập ma trận đề thi. -Thiết kế được đề thi định kì theo quy định hiện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-GV trình bày khái quát các hình thức và phương pháp đánh giá trong dạy học toán ở tiểu học. -GV giới thiệu quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn SV cách xây dựng ma trận đề thi, thiết kế đề thi. - GV giao bài tập về nhà cho SV; SV lên làm bài tập đã giao vào lần sau; SV trao đổi, nhận xét, GV tổng kết, chốt lại. -GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1] Tr. 95-114; [7].

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		giá định kì một số bài ở tiểu học 5.2.4. Xây dựng ma trận đề thi và ra đề thi định kì theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.		hành của Bộ GD&ĐT;		
15	15	Chương 6. SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC 6.1. Vai trò tác dụng của các phương tiện dạy học 6.2. Một số phương tiện đồ dùng dạy học Toán ở tiểu học 6.3. Yêu cầu cơ bản khi sử dụng phương tiện dạy học Toán ở tiểu học <i>Bài kiểm tra định kì số 2</i>	4	-Trình bày được vai trò của các phương tiện dạy học. -Trình bày được các yêu cầu cơ bản khi sử dụng phương tiện dạy học Toán ở tiểu học	CLO1, CLO2, CLO3	-GV trình bày khái quát vai trò, các yêu cầu cơ bản của các phương tiện dạy học trong dạy học toán ở tiểu học, giới thiệu một số phương tiện, đồ dùng dạy học Toán ở tiểu học - GV giao nhiệm vụ về nhà cho SV; SV lên làm bài tập đã giao vào lần sau. -GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1] Tr. 115-128. Ra đề kiểm tra, chấm bài. GV hướng dẫn SV ôn tập học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra số 1	50%		CLO1, CLO2, CLO3	Thang điểm 10
		Bài kiểm tra số 2	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: 100 % tự luận			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10

8.2. Tiêu chí đánh giá**8.2.1. Đánh giá chuyên cần****Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp.	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Học tập thụ động.	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực.	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: chương 1, 2, 3
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Tổng quan về bộ môn PPDH toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
2	Chương trình và sách giáo khoa toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
3	Một số PP và hình thức tổ chức dạy học toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: chương 3, 4, 5
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Một số PP và hình thức tổ chức dạy học toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
2	Một số hình thức và phương pháp đánh giá trong dạy học môn Toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
3	Lập kế hoạch dạy học môn toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: chương 1, chương 2, chương 3, chương 4, chương 5, chương 6
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1. Tổng quan về bộ môn phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học, hoặc Chương 2: Chương trình và sách giáo khoa toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
2	Chương 4. Một số PP và hình thức tổ chức dạy học toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
3	Chương 5. Một số hình thức và phương pháp đánh giá trong dạy học môn Toán ở tiểu học hoặc Chương 6: Sử dụng thiết bị dạy học toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
4	Chương 3. Lập kế hoạch dạy học môn toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	4
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Nguyễn Thị Quý Kim

Bùi Văn Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622030
1.2. Tên học phần:	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2
1.3. Tên tiếng Anh:	Teaching Maths for Primary Students 2
1.4. Số tín chỉ:	3 (2LT – 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lí, phụ trách học phần	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Bùi Văn Chương ĐT 0914628884 Email: buivanchuong@daihochalong.edu.vn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Hoàng Vân ĐT: 0936217077 Email: nguyenhoangvan@daihochalong.edu.vn ThS. Nguyễn Thị Quý Kim ĐT: 0988866910 Email: nguyenthiquykim@daihochalong.edu.vn
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1
- Học phần học trước:	Cơ sở Toán học của môn Toán ở Tiểu học 1, 2, 3
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kiến thức chung về phương pháp dạy học các nội dung cụ thể theo các nội dung kiến thức trong chương trình môn Toán ở Tiểu học. Thông qua nghiên cứu, nghe giảng, thảo luận, làm bài tập cá nhân, hoạt động nhóm, thực

hành, rút kinh nghiệm, học phần giúp người học hình thành, củng cố, phát triển kỹ năng dạy học các nội dung cụ thể trong chương trình môn Toán ở Tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức về những yêu cầu tối thiểu cần đạt của các nội dung kiến thức trong chương trình môn Toán ở Tiểu học; trình bày được các phương pháp dạy học các nội dung kiến thức trong chương trình môn Toán ở Tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Lập được kế hoạch dạy học và tổ chức giờ học Toán ở Tiểu học có hiệu quả.

- CO3: Vận dụng có hiệu quả các PPDH để thiết kế bài học và tổ chức thực hành dạy các nội dung Toán học cụ thể trong chương trình Tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức tự tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng các PPDH để dạy tốt các nội dung trong môn Toán ở Tiểu học; thường xuyên rèn luyện năng lực và phẩm chất của người giáo viên; vận dụng các kiến thức đã học vào việc giải quyết các tình huống thực tế trong quá trình dạy học môn Toán ở Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các kiến thức về phương pháp dạy học các nội dung cụ thể trong chương trình môn toán tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO2	Mô tả được các bài toán trong chương trình môn học bằng đồ thị, bảng ma trận.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO3	Thiết kế được kế hoạch bài học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO4	Giải quyết được một số tình huống cơ bản trong dạy học toán ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	R	A	A	A	A	M		I	R	R
CLO2	R	A	A	A	A	M		I	R	R
CLO 3	R	A	A	A	A	M	M	I	R	R
CLO4	R	M	M	M	M	M		I	R	R
Tổng hợp học phần	R	A	A	A	A	M	M	I	R	R

5. Học liệu**5.1. Giáo trình**

[1] Vũ Thị Bình, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Phương pháp dạy học Toán tiểu học (tập 2)*, NXB ĐH Thái Nguyên, 2021.

[2] Vũ Quốc Chung (chủ biên – 2007), *Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học (tài liệu đào tạo giáo viên)*, NXB Giáo dục và NXB Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định về đánh giá học sinh Tiểu học* của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán* năm 2018.

[4] Trần Nam Dũng (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;

[5] Hà Huy Khoái (tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (chủ biên), *Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[6] Đỗ Đức Thái (tổng chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (chủ biên), *Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi, 1 buổi/ tuần, tổng 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
1	1	Chương 1. DẠY HỌC SỐ VÀ PHÉP TÍNH 1.1. Dạy học số tự nhiên và các phép tính trên số tự nhiên 1.1.1. Nội dung và yêu cầu cần đạt (tối thiểu) khi dạy học số tự nhiên ở tiểu học 1.1.2. Phương pháp dạy học số tự nhiên ở tiểu học	4	- Hiểu và trình bày được mục đích, yêu cầu nội dung và PPDH số tự nhiên và các phép tính trên tập số tự nhiên. - Trình bày được các phương pháp dạy học số tự nhiên ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài, tập dạy nội dung số tự nhiên ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày và phân tích vị trí, nội dung và yêu cầu cần đạt khi dạy học số tự nhiên ở tiểu học, hướng dẫn SV tìm hiểu PPDH các số tự nhiên ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa về PPDH một số nội dung cụ thể về số tự nhiên; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 149-162.
2	2	1.2. Dạy học phân số và các phép tính trên phân số 1.2.1. Nội dung và yêu cầu cần đạt (tối thiểu) khi dạy học phân số ở tiểu học 1.2.2. Phương pháp dạy học phân số ở tiểu học	4	- Hiểu và trình bày được các phương pháp dạy học nội dung phân số ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài, tập dạy nội dung phân số ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày và phân tích nội dung và yêu cầu cần đạt khi dạy học nội dung phân số ở tiểu học, hướng dẫn SV tìm hiểu PPDH nội dung phân số ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa về PPDH một số nội dung cụ thể về phân số;

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 163-169.
3	3	1.3. Dạy học số thập phân và các phép tính trên số thập phân 1.3.1. Nội dung và yêu cầu cần đạt (tối thiểu) khi dạy học số thập phân ở tiểu học 1.3.2. Phương pháp dạy học số thập phân ở tiểu học	4	- Hiểu và trình bày được các phương pháp dạy học nội dung số thập phân ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài, tập dạy nội dung số thập phân ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Hướng dẫn SV tìm hiểu PPDH nội dung số thập phân ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa về PPDH một số nội dung cụ thể về số thập phân; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 170-176.
4	4	1.4. Dạy học yếu tố đại số ở Tiểu học 1.4.1. Mục đích, yêu cầu cơ bản khi dạy học yếu tố đại số ở tiểu học	4	- Trình bày được các yêu cầu cơ bản khi dạy học yếu tố đại số ở tiểu học. - Trình bày được các	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày và phân tích nội dung và yêu cầu cần đạt khi dạy học yếu tố đại số ở tiểu học, hướng dẫn SV tìm hiểu PPDH nội dung yếu tố đại số ở

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		1.4.2. Phương pháp dạy học yếu tố đại số ở tiểu học		phương pháp dạy học yếu tố đại số ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài, tập dạy nội dung yếu tố đại số ở tiểu học.		tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa về PPDH một số nội dung cụ thể về yếu tố đại số; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 177-185.
5	5	Chương 2. DẠY HỌC CÁC YẾU TỐ HÌNH HỌC 2.1. Yêu cầu tối thiểu cần đạt khi dạy học yếu tố hình học ở tiểu học 2.2. Phương pháp dạy các yếu tố hình học ở tiểu học 2.2.1. Quan điểm cơ bản về dạy học yếu tố hình học ở tiểu học 2.2.2. Dạy học hình thành khái niệm về một đối tượng hình học 2.2.3. Dạy học hình thành quy tắc tính	4	- Hiểu và trình bày được yêu cầu tối thiểu cần đạt khi dạy học yếu tố hình học ở tiểu học. - Trình bày được các phương pháp dạy học yếu tố hình học ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài, tập dạy nội dung yếu tố hình học ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích vị trí, nội dung và yêu cầu cần đạt khi dạy học yếu tố hình học ở tiểu học, hướng dẫn SV tìm hiểu PPDH các yếu tố hình học ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa về PPDH một số nội dung cụ thể về yếu tố hình học; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		chu vi (độ dài) của một hình hình học				nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 187-210.
6	6	2.2.4. Dạy học hình thành quy tắc tính diện tích (hoặc thể tích) của một hình hình học 2.2.5. Dạy học hình thành kỹ năng vẽ (cắt, ghép, xếp) một hình hình học 2.2.6. Phát triển trí tưởng tượng không gian cho học sinh Tiểu học	4	- Trình bày được các phương pháp dạy học yếu tố hình học ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài, tập dạy nội dung yếu tố hình học ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và hướng dẫn SV tìm hiểu PPDH các yếu tố hình học ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa về PPDH một số nội dung cụ thể về yếu tố hình học; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.187-210.
7	7	Chương 3. DẠY HỌC ĐẠI LƯỢNG VÀ ĐO ĐẠI LƯỢNG 3.1. Nội dung, yêu cầu tối thiểu cần đạt, định hướng dạy học đại lượng ở tiểu học 3.1.1. Nội dung dạy học đại lượng ở tiểu học 3.1.2. Mục đích, yêu cầu tối thiểu cần đạt	4	- Hiểu và trình bày được nội dung, yêu cầu tối thiểu cần đạt khi dạy học đại lượng ở tiểu học. - Trình bày được các phương pháp dạy học đại lượng ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài,	CLO1, CLO2, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích vị trí, nội dung và yêu cầu cần đạt khi dạy học đại lượng ở tiểu học, hướng dẫn SV tìm hiểu PPDH về đại lượng ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa về PPDH một số nội dung cụ thể về đại lượng; giao nhiệm vụ và bài

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		3.1.3. Những định hướng chung về dạy học đại lượng và đo đại lượng ở tiểu học 3.2. Một số gợi ý về dạy học một số đại lượng cụ thể 3.2.1. Dạy học đại lượng độ dài và đo độ dài 3.2.2. Dạy học đại lượng diện tích và thể tích		tập dạy nội dung đại lượng ở tiểu học.		tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 211-226.
8	8	3.2.3. Dạy học đại lượng khối lượng 3.2.4. Dạy học đại lượng dung tích 3.2.5. Dạy học đại lượng thời gian <i>Bài kiểm tra định kì số 1</i>	4	- Trình bày được các phương pháp dạy học đại lượng khối lượng, dung tích và thời gian ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài, tập dạy nội dung đại lượng ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và hướng dẫn SV tìm hiểu PPDH về đại lượng khối lượng, thể tích, thời gian ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa về PPDH một số nội dung cụ thể về đại lượng; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 226-232. GV ra đề kiểm tra, chấm bài.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
9	9	Chương 4. DẠY HỌC THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT 4.1. Vai trò, vị trí, mục tiêu, quan điểm dạy học nội dung thống kê và xác suất ở tiểu học 4.2. Nội dung và phương pháp dạy học các nội dung thống kê và xác suất ở tiểu học 4.2.1. Nội dung dạy thống kê và xác suất ở tiểu học 4.2.2. Phương pháp dạy học nội dung thống kê và xác suất ở tiểu học	4	- Hiểu và trình bày được vai trò, vị trí, mục tiêu, quan điểm dạy học khi dạy học các yếu tố thống kê ở tiểu học. - Trình bày được các phương pháp dạy học yếu tố thống kê ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài, tập dạy nội dung yếu tố thống kê ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích vị trí, nội dung và yêu cầu cần đạt khi dạy học nội dung thống kê và xác suất ở tiểu học, hướng dẫn SV tìm hiểu PPDH nội dung thống kê và xác suất ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 233-246.
10	10	4.3. Thực hành dạy nội dung thống kê và xác suất trong chương trình Toán ở Tiểu học	4	- Trình bày được các phương pháp dạy học nội dung thống kê và xác suất ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài, tập dạy nội dung thống kê và xác suất ở tiểu học.	CLO3, CLO4	- GV: Hướng dẫn SV thực hành nội dung thống kê và xác suất trong chương trình toán tiểu học, cho SV xem băng hình giờ dạy minh họa về PPDH một số nội dung cụ thể về thống kê và xác suất; giao nhiệm vụ và bài tập về

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 233-246.
11	11	Chương 5. DẠY HỌC GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN 5.1. Tổng quan về dạy học giải toán có lời văn 5.1.1. Tìm hiểu chung về giải toán có lời văn 5.1.2. Phân loại các bài toán có lời văn trong chương trình Toán ở tiểu học	4	- Hiểu biết về các dạng toán thường gặp trong dạy học toán ở tiểu học, cách phân loại các dạng toán ở tiểu học. - Trình bày được các cách phân loại các bài toán có lời văn ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày và phân tích vị trí, nội dung và yêu cầu cần đạt khi dạy học giải toán có lời văn ở tiểu học, hướng dẫn SV cách phân loại bài toán có lời văn ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên giải các bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 247-254
12	12	5.1.3. Tổ chức dạy học giải toán có lời văn ở tiểu học 5.1.4. Hoạt động hình thành phương pháp	4	- Trình bày được phương pháp chung để giải một bài toán.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày phương pháp chung để giải một bài toán ở tiểu học, hướng dẫn SV cách hình thành

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		giải, rèn kỹ năng giải toán		- Hình thành và rèn kỹ năng giải được một số bài toán ở tiểu học. - Biết khai thác và phát triển một số bài toán ở tiểu học.		và rèn kỹ năng giải toán ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên giải các bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 254-267
13	13	5.2. Thực hành: Sinh viên giải và hướng dẫn học sinh tiểu học giải một số dạng toán có lời văn ở tiểu học 5.2.1. Tìm hiểu phương pháp sơ đồ đoạn thẳng 5.2.2. Tìm hiểu phương pháp rút về đơn vị và phương pháp tỉ số	4	- Trình bày được cách giải các bài toán ở tiểu học bằng phương pháp sơ đồ đoạn thẳng, phương pháp rút về đơn vị và phương pháp tỉ số. - Thực hành hướng dẫn học sinh tiểu học giải toán bằng các phương pháp trên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Nhắc lại phương pháp chung để giải một bài toán ở tiểu học, thực hiện các ví dụ minh họa; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên giải các bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 254-267.
14	14	5.2.3. Tìm hiểu phương pháp chia tỉ lệ	4	- Trình bày được cách giải các bài toán ở	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV nêu định nghĩa, thực hiện các ví dụ minh họa.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		5.4.4. Tìm hiểu phương pháp thay thế		tiểu học bằng phương pháp chia tỉ lệ, phương pháp thay thế. - Vận dụng giải và hướng dẫn được học sinh tiểu học giải toán bằng các phương pháp trên.		- Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [2]Tr. 267-277.
15	15	5.2.5. Tìm hiểu phương pháp thử chọn <i>Kiểm tra bài số 2</i>	4	-Trình bày được cách giải các bài toán ở tiểu học bằng phương pháp thử chọn. -Vận dụng giải và hướng dẫn được học sinh tiểu học giải toán bằng các phương pháp thử chọn.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV nêu định nghĩa, thực hiện các ví dụ minh họa. - SV lên chữa bài tập đã giao vào lần trước. GV nhận xét góp ý. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [2]Tr. 278-284. Ra đề kiểm tra, chấm bài. GV hướng dẫn SV ôn tập học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra số 1	50%		CLO1, CLO2, CLO3	Thang điểm 10
		Bài kiểm tra số 2	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: 100 % tự luận			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Học tập thụ động.	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực.	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: chương 1, 2, 3
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Dạy học số và các phép tính	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
2	Dạy học đại lượng và đo đại lượng	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
3	Dạy học hình học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: chương 4, 5
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Dạy học thống kê và xác suất	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
2	Dạy học giải toán có lời văn	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	6
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: chương 1, chương 2, chương 3, chương 4, chương 5
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Trắc nghiệm toán tiểu học và đổi đơn vị đo đại lượng ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
2	Chương 1. Dạy học số và các phép tính hoặc Chương 2: Dạy học đại lượng và đo đại lượng	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
3	Chương 3. Dạy học hình học hoặc Chương 4: Dạy học thống kê và xác suất	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
4	Chương 5. Dạy học giải toán có lời văn và Hướng dẫn học sinh tiểu học giải toán	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm thi	4
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng

Nguyễn Thị Quý Kim

Bùi Văn Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622031
1.2. Tên học phần:	Thực hành giải toán ở Tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Practising Maths at Primary Education
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT-1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lí, phụ trách học phần	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Bùi Văn Chương ĐT 0914628884 Email: buivanchuong@daihochalong.edu.vn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Hoàng Vân ĐT: 0936217077 Email: nguyenhoangvan@daihochalong.edu.vn ThS. Nguyễn Thị Quý Kim ĐT: 0988866910 Email: nguyenthiquykim@daihochalong.edu.vn
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Cơ sở toán học của môn Toán ở Tiểu học 1,2
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kiến thức về cách nhận dạng các bài toán ở tiểu học, 12 phương pháp giải toán ở tiểu học: khái niệm, các bước giải và các ứng dụng của mỗi phương pháp để giải các dạng toán thường gặp ở tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức về: Hệ thống các phương pháp giải toán tiểu học, phân loại được các dạng toán thường gặp ở tiểu học; trình bày, phân tích được các phương pháp thường dùng để giải toán ở tiểu học, hướng dẫn học sinh tiểu học giải toán.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có kỹ năng vận dụng các bước giải toán trong dạy giải toán ở tiểu học, hướng dẫn được học sinh tiểu học giải toán;

- CO3: Có kỹ năng nhận dạng và lựa chọn các phương pháp giải cho một bài toán ở tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Say mê giải toán, ham thích học tập và nghiên cứu toán tiểu học; thường xuyên rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức học tập nâng cao tay nghề, nâng cao năng lực bản thân; phát triển khả năng phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, khả năng diễn đạt, trình bày.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về các dạng toán thường gặp ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO2	Mô tả được các bài toán trong chương trình môn học bằng sơ đồ, đồ thị, ma trận.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO3	Thiết lập được tư duy toán học trong phân tích, thiết kế thuật toán đối với từng dạng toán cụ thể.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO4	Giải quyết được một số bài toán có ứng dụng trong thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	M	A			M	M	I	I	I	M
CLO2	M	A			M	M	I	I	I	M

CLO 3	M	A			M	M	R	I	I	M
CLO4	M	A			M	M	I	I	I	M
Tổng hợp học phần	M	A			M	M	R	I	I	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Trần Diên Hiền, *Thực hành giải toán tiểu học*, tập 1, 2, NXB Đại học Sư phạm, 2018.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Diên Hiền, *Rèn kỹ năng giải toán tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, 2011

[3] Hà Huy Khoái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2017.

[4] Đỗ Đức Thái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi, 1 buổi/ tuần, tổng 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	1	* Giới thiệu học phần CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ GIẢI TOÁN Ở TIỂU HỌC 1.1. Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giải toán trong dạy học toán ở tiểu học	1	- Phân loại được các dạng bài toán có lời văn ở tiểu học. - Trình bày được các phương pháp giải	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày và phân tích vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giải toán ở tiểu học; cách phân dạng các bài toán có lời văn ở tiểu học.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		1.2. Phân dạng các bài toán có lời văn ở tiểu học 1.3. Các phương pháp giải toán ở tiểu học CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP SƠ ĐỒ ĐOẠN THẲNG 2.1. Khái niệm về phương pháp sơ đồ đoạn thẳng 2.2. Ứng dụng phương pháp sơ đồ đoạn thẳng để giải các bài toán đơn	2	toán ở tiểu học. -Trình bày được khái niệm phương pháp sơ đồ đoạn thẳng. -Vận dụng vào giải được các bài toán đơn.	CLO1, CLO2	- GV nêu định nghĩa, thực hiện các ví dụ mẫu về phương pháp sơ đồ đoạn thẳng; giao bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - SV nghiên cứu tài liệu [2]Tr. 11-35.
2	2	2.3. Ứng dụng phương pháp sơ đồ đoạn thẳng để giải các bài toán hợp 2.4. Một số ứng dụng khác của phương pháp sơ đồ đoạn thẳng	3	- Trình bày được các ứng dụng của phương pháp sơ đồ đoạn thẳng để giải các bài toán hợp, vận dụng vào giải các bài toán hợp. - Vận dụng vào giải được các bài toán hợp, bài toán nâng cao của dạng này.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình; giao nhiệm vụ (bài tập) cho SV - SV: Giải bài tập ở nhà; ghi lại những ý kiến thắc mắc; thảo luận ở trên lớp (GV và SV kết hợp giải quyết những thắc mắc). - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						trình, áp dụng: [2]Tr. 36-56.
3	3	Chương 3:PHƯƠNG PHÁP RÚT VỀ ĐƠN VỊ VÀ TỶ SỐ 3.1. Khái niệm phương pháp rút về đơn vị và phương pháp tỉ số 3.2. Ứng dụng phương pháp rút về đơn vị và phương pháp tỉ số để giải các bài toán về đại lượng tỷ lệ thuận 3.3. Ứng dụng phương pháp rút về đơn vị và phương pháp tỉ số để giải các bài toán về đại lượng tỷ lệ nghịch 3.4. Ứng dụng phương pháp rút về đơn vị và phương pháp tỉ số để giải các bài toán về tỷ lệ kép	3	-Trình bày được khái niệm phương pháp rút về đơn vị và tỉ số. -Vận dụng vào giải được các bài toán về đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch. -Vận dụng vào giải được các bài toán về tỷ lệ kép.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình về phương pháp rút về đơn vị và phương pháp tỉ số; giao nhiệm vụ (bài tập) cho SV. Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [2] Tr. 57-69.
4	4	CHƯƠNG 4:PHƯƠNG PHÁP CHIA TỶ LỆ 4.1. Khái niệm về phương pháp chia tỷ lệ 4.2. Ứng dụng phương pháp chia tỷ lệ để giải toán về tìm	3	-Trình bày được khái niệm phương pháp chia tỷ lệ. -Vận dụng phương pháp chia tỷ lệ vào	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình về phương pháp chia tỷ lệ; giao nhiệm vụ (bài tập) cho SV. Giao bài tập về

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		hai số khi biết tổng và hiệu của chúng 4.3. Ứng dụng phương pháp chia tỷ lệ để giải các bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỷ số của chúng. 4.4. Ứng dụng phương pháp chia tỷ lệ để giải các bài toán về cấu tạo số tự nhiên, cấu tạo phân số và cấu tạo số thập phân 4.5. Ứng dụng phương pháp chia tỷ lệ để giải toán có văn điển hình trên tập phân số		giải được các dạng toán điển hình ở tiểu học. - Vận dụng vào giải được các bài toán về cấu tạo phân số và số thập phân; bài toán có lời văn trên tập phân số và số thập phân.		nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [2] Tr. 70-88.
5	5	4.6. Ứng dụng phương pháp chia tỷ lệ để giải các bài toán có nội dung hình học. 4.7. Ứng dụng phương pháp chia tỷ lệ để giải toán về chuyển động đều 4.8. Ứng dụng phương pháp chia tỷ lệ để giải toán về tìm ba số khi biết tổng và tỷ số của chúng 4.9. Ứng dụng phương pháp chia tỷ	3	- Vận dụng vào giải được các bài toán có nội dung hình học, toán chuyển động đều. - Vận dụng vào giải được các bài toán tìm ba số khi biết tổng và tỷ, hiệu và tỷ của chúng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV nêu các ứng dụng của phương pháp chia tỷ lệ, thực hiện các phép tính mẫu Giao bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. Nghiên cứu giáo trình: [2]Tr. 88-98;

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		lệ để giải các bài toán về tìm ba số khi biết hiệu và tỷ số của chúng. 4.10. Ứng dụng phương pháp chia tỷ lệ để giải toán vui và toán cổ ở tiểu học		- Vận dụng vào giải được các bài toán vui và toán cổ ở tiểu học.		
6	6	CHƯƠNG 5: PHƯƠNG PHÁP THỬ CHỌN 5.1. Khái niệm về phương pháp thử chọn 5.2. Ứng dụng phương pháp thử chọn để giải toán về cấu tạo số tự nhiên, cấu tạo phân số và cấu tạo số thập phân 5.3. Ứng dụng phương pháp thử chọn để giải toán có lời văn 5.4. Ứng dụng phương pháp thử chọn để giải toán có nội dung hình học	3	- Trình bày được khái niệm phương pháp thử chọn. - Vận dụng phương pháp thử chọn vào giải được các dạng toán về cấu tạo số tự nhiên, cấu tạo phân số và cấu tạo số thập phân, các bài toán có nội dung hình học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình về phương pháp thử chọn; giao nhiệm vụ cho SV. Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [2] Tr.99-110.
7	7	5.5. Ứng dụng phương pháp thử chọn để giải toán về suy luận logic	1	- Vận dụng phương pháp thử chọn vào giải được các bài toán về suy luận logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày ứng dụng của phương pháp thử chọn, thực hiện các ví dụ mẫu. Giao bài tập về nhà cho SV làm.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		CHƯƠNG 6: PHƯƠNG PHÁP KHỬ 6.1. Khái niệm về phương pháp khử 6.2. Ứng dụng phương pháp khử để giải toán	2	- Trình bày được khái niệm về phương pháp khử. - Áp dụng phương pháp khử để giải toán.		- SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - Nghiên cứu giáo trình: [2]Tr. 111-112. - GV nêu định nghĩa, thực hiện các phép tính mẫu. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [2]Tr. 113-117.
8	8	CHƯƠNG 7: PHƯƠNG PHÁP GIẢ THIẾT TẠM 7.1. Khái niệm về phương pháp giả thiết tạm 7.2. Ứng dụng phương pháp giả thiết tạm để giải toán <i>Bài kiểm tra định kì số 1</i>	2 1	- Trình bày được khái niệm, ứng dụng của phương pháp giả thiết tạm. - Làm được bài tập ứng dụng của phương pháp giả thiết tạm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày khái niệm, ứng dụng của phương pháp giả thiết tạm, thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [2]Tr. 118-121. - Ra đề kiểm tra, chấm bài.
9	9	CHƯƠNG 8: PHƯƠNG PHÁP TÍNH NGƯỢC TỪ CUỐI	3	-Trình bày được khái niệm, ứng dụng của phương pháp tính ngược từ cuối	CLO1, CLO2, CLO3	- GV trình bày khái niệm, ứng dụng của phương pháp tính ngược từ cuối

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		8.1. Khái niệm về phương pháp tính ngược từ cuối 8.2. Ứng dụng phương pháp tính ngược từ cuối để giải toán số học 8.3. Ứng dụng phương pháp tính ngược từ cuối để giải toán có văn 8.4. Giải toán về tính ngược từ cuối gộp 8.5. Ứng dụng phương pháp tính ngược từ cuối để giải toán vui và toán cổ ở tiểu học		pháp tính ngược từ cuối. - Làm được bài tập ứng dụng của phương pháp tính ngược từ cuối. - Vận dụng vào giải được các bài toán vui và toán cổ ở tiểu học.		cuối, thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [2]Tr. 122-132.
10	10	CHƯƠNG 9: PHƯƠNG PHÁP THAY THẾ 9.1. Khái niệm về phương pháp thay thế 9.2. Ứng dụng phương pháp thay thế để giải toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng	3	- Trình bày được khái niệm, ứng dụng của phương pháp thay thế. - Làm được bài tập ứng dụng của phương pháp thay thế.	CLO1, CLO2,	- GV nêu định nghĩa, ứng dụng của phương pháp thay thế, thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [2]Tr. 133-136.
11	11	CHƯƠNG 10: PHƯƠNG PHÁP DIỆN TÍCH VÀ CÁC	3	- Phân loại được các bài toán có nội dung hình học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày cách phân dạng các bài toán có nội dung hình học, thực hiện

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		BÀI TOÁN CÓ NỘI DUNG HÌNH HỌC 10.1. Phân dạng các bài toán có nội dung hình học 10.2. Giải toán về nhận dạng hình học 10.3. Giải toán về chu vi và diện tích các hình		-Giải được các dạng toán về nhận dạng hình học, các bài toán về chu vi và diện tích.		các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [2]Tr. 137-141.
12	12	10.4. Ứng dụng phương pháp diện tích để giải toán về diện tích các hình 10.5. Giải toán về cắt ghép hình 10.6. Giải toán về hình học không gian	3	-Giải được các dạng toán về diện tích, các bài toán về cắt ghép hình và các bài toán về hình học không gian.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày ứng dụng, thực hiện ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 137-141.
13	13	CHƯƠNG 11: PHƯƠNG PHÁP ĐỒ THỊ 11.1. Khái niệm về phương pháp đồ thị 11.2. Ứng dụng phương pháp đồ thị để giải toán số học 11.3. Ứng dụng phương pháp đồ thị để giải toán có lời văn 11.4. Ứng dụng phương pháp đồ thị để giải toán về suy luận logic	3	-Trình bày được khái niệm, ứng dụng của phương pháp đồ thị.. - Vận dụng phương pháp đồ thị để giải được các bài toán số học, giải toán có lời văn. - Vận dụng phương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV nêu định nghĩa, thực hiện các phép tính mẫu. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [2]Tr. 142-148.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				pháp đồ thị để giải được các bài toán về suy luận logic.		
14	14	CHƯƠNG 12: PHƯƠNG PHÁP ĐẠI SỐ 12.1. Khái niệm về phương pháp đại số 12.2. Ứng dụng phương pháp đại số để giải toán về tìm thành phần chưa biết của phép tính 12.3. Ứng dụng phương pháp đại số để giải toán về điền chữ số vào phép tính 12.4. Giải toán về tìm các chữ số chưa biết của một số tự nhiên	3	- Trình bày được khái niệm, ứng dụng của phương pháp đại số. - Vận dụng phương pháp đại số để giải được các bài toán về tìm thành phần chưa biết của phép tính, bài toán về điền chữ số vào phép tính, bài toán về tìm các chữ số của một số tự nhiên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV nêu định nghĩa, thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [2]Tr. 149-157.
15	15	CHƯƠNG 13: PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG NGUYÊN LÝ ĐI- RÍC-LÊ 13.1. Khái niệm về Nguyên lý Đi-ríc-lê 13.2. Ứng dụng nguyên lý Đi-ríc-lê để giải toán	3	- Trình bày được khái niệm, của phương pháp ứng dụng nguyên lý Đi-ríc-lê. - Ứng dụng nguyên lý Đi-ríc-lê để giải các bài toán phát	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV nêu định nghĩa, thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. GV nhận xét góp ý. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		Bài kiểm tra định kỳ số 2		triển tự duy học sinh tiểu học.		tài liệu giáo trình: [2]Tr. 158-161. Ra đề kiểm tra, chấm bài. GV hướng dẫn SV ôn tập học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra số 1	50%		CLO1, CLO2, CLO3	Thang điểm 10
		Bài kiểm tra số 2	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: 100 % tự luận			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30 %)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)

4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp.	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp.	Học tập thụ động.	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực.	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: chương 2, 3, 6
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Phương pháp sơ đồ đoạn thẳng	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
2	Phương pháp rút về đơn vị và tỷ số	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
3	Phương pháp khử	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: chương 9, 10, 12
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Phương pháp thay thế	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
2	Phương pháp diện tích	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
3	Phương pháp đại số	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: chương 2, chương 3, chương 6, chương 10, chương 11
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Phương pháp sơ đồ đoạn thẳng	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
2	Phương pháp rút về đơn vị và tỷ số	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm thi	2
3	Phương pháp khử	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm thi	2
4	Phương pháp diện tích	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm thi	2
5	Phương pháp đại số	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm thi	2
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng**Trưởng khoa****Trưởng bộ môn****Người biên soạn**

Nguyễn Thị Quý Kim**Bùi Văn Chương**

6.2.46. Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622032
1.2. Tên học phần:	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Methods of teaching Natural – Society in primary school
1.4. Số tín chỉ:	03
1.5. Phân bố thời lượng:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần:	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Vũ Thị Doan ThS. Đinh Thị Tuyết
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Văn Lâm ThS. Trần Thị Thu Trang
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức chung về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá các môn học về Tự nhiên và Xã hội và hướng dẫn thực hành lập kế hoạch bài học, thực hành tập giảng bộ môn theo nội dung các chủ đề trong chương trình Tiểu học. Từ đó giúp người học có khả năng lập kế hoạch dạy học và tiến hành dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về mục tiêu, nội dung chương trình các môn học về Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học.

- CO2: Có kiến thức về các phương pháp, hình thức tổ chức và các phương tiện dạy học; kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn học Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng lựa chọn và sử dụng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đặc trưng trong dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội.

- CO4: Có kỹ năng lập kế hoạch bài giảng và tiến hành dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

- CO5: Có kỹ năng sử dụng các loại hình, phương pháp và công cụ đánh giá; sử dụng có hiệu quả và tự làm một số đồ dùng dạy học đơn giản phục vụ môn học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có ý thức tự học, tự nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học để giảng dạy tốt nội dung trong các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được những kiến thức lí luận chung về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, kiểm tra đánh giá các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.	CO1; CO2
CLO2	Thiết kế được các hoạt động dạy học phù hợp trong một tiết dạy/chủ đề, thiết kế được các công cụ kiểm tra, đánh giá ở các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.	CO3; CO4
CLO3	Thiết kế, sử dụng hiệu quả một số đồ dùng dạy học đặc trưng cho các môn học về Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.	CO5
CLO4	Vận dụng được những kiến thức đã học để tiến hành dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức: I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	M	M	I	R	M	R	I		I	R
CLO2	I	R	R	M	R	R	R		R	M
CLO3	M	R	M	R	R	R	R		M	M
CLO4	M	R	M	M	R	R	R		M	M
Tổng hợp học phần	M	R	R	M	R	R	M		M	M

5. Học liệu**5.1. Giáo trình**

[1]. Nguyễn Thị Thán (chủ biên), Nguyễn Thượng Giao, Đào Đình Hồng, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Tuyết Nga (2015), *Giáo trình Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ GD&ĐT (2006), *Tự nhiên – Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở Tiểu học*, NXB Giáo dục.

[2]. Bộ GD&ĐT (2007), *Tự nhiên – Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội*, Tập 2, NXB Giáo dục.

[3]. Nguyễn Hữu Hợp (2020), *Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

[4]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên) (2020), *Dạy học phát triển năng lực Tự nhiên và Xã hội*, NXB Đại học Sư phạm.

[5]. Mai Sỹ Tuấn (chủ biên) (2020), *Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

[6]. Nghiêm Đình Vỹ, Lê Thông (đồng chủ biên) (2020), *Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lý tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kỳ: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài.

7. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	(*)Giới thiệu học phần	2 (1LT+			

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	Chương 1. Các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học	1TH)			
1	1.1. Lịch sử phát triển các môn học về tự nhiên và xã hội 1.2. Đặc điểm chung các môn học về tự nhiên và xã hội	1LT	- Trình bày được khái quát lịch sử phát triển và tên gọi các môn học về tự nhiên và xã hội cùng với các cuộc cải cách giáo dục ở Việt Nam. -Trình bày và phân tích được đặc điểm của các môn học về tự nhiên và xã hội để định hướng yêu cầu về PPDH các môn học này.	CLO1 CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
	1.3. Thời lượng thực hiện chương trình dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội 1.4. Hình thành các biểu tượng và khái niệm về tự nhiên và xã hội		- Trình bày được thời lượng thực hiện chương trình dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội. - Xác định được các bước và có kỹ năng hình thành biểu tượng và khái niệm cho HS về tự nhiên và xã hội.	CLO1 CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.5 Thực hành - Xác định được các mạch nội dung trong sách giáo khoa các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí	1 TH	- Xác định được các mạch nội dung trong sách giáo khoa các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	CLO2	GV: - Tổ chức thảo luận, thực hành, - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu nội dung chương trình, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	Chương 2. Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội	(8 LT + 9 TH)			
1	2.1. Định hướng đổi mới các phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội	1 LT	- Xác định được các định hướng đổi mới PPDH trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
	2.2. Các phương pháp dạy học chủ yếu trong các môn học về tự nhiên và xã hội	7 LT			

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
1	2.2.1. <i>Phương pháp quan sát</i> 2.2.2. <i>Phương pháp thực hành</i>	1 LT	- Trình bày được khái niệm, ưu – nhược điểm, cách tiến hành và những yêu cầu cơ bản khi sử dụng phương pháp quan sát, thí nghiệm .	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
2	2.2.3. <i>Phương pháp thí nghiệm</i>	1 LT	- Trình bày được khái niệm, ưu – nhược điểm, cách tiến hành và những yêu cầu cơ bản khi sử dụng phương pháp thí nghiệm.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
2	2.2.4. <i>Phương pháp kể chuyện</i>	1 LT	- Trình bày được khái niệm, ưu – nhược điểm, cách tiến hành và những yêu cầu cơ bản khi sử dụng phương pháp kể chuyện.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
2	2.2.5. <i>Phương pháp giải quyết vấn đề</i>	1 LT	- Trình bày được khái niệm, ưu – nhược điểm, cách tiến hành và những yêu cầu cơ bản khi sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
2	2.2.6. <i>Phương pháp đóng vai</i>	1 LT	- Trình bày được khái niệm, ưu – nhược điểm, cách tiến hành và những yêu cầu cơ bản khi sử dụng phương pháp đóng vai.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
3	2.2.7. <i>Phương pháp điều tra</i> 2.2.8. <i>Phương pháp bàn tay nặn bột</i>	2 LT	- Trình bày được khái niệm, ưu – nhược điểm, cách tiến hành và những yêu cầu cơ bản khi sử dụng phương pháp điều tra, bàn tay nặn bột.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
3	2.3. Thực hành 2.3.1. <i>Sử dụng phương pháp quan sát, thực hành, thí nghiệm</i>	1 TH	- Lập được kế hoạch dạy học có sử dụng phương pháp quan sát. - Thực hiện dạy và nhận xét được trích đoạn có sử dụng phương pháp quan sát.	CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành, lập kế hoạch và tiến hành dạy học, nhận xét NH khác.
3	2.3.1. <i>Sử dụng phương pháp quan sát, thực hành, thí nghiệm</i>	1TH	- Lập được kế hoạch dạy học có sử dụng phương pháp thực hành. - Thực hiện dạy và nhận xét được trích đoạn có sử dụng phương pháp thực hành.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,...

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				CLO3 CLO4	- Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành, lập kế hoạch và tiến hành dạy học, nhận xét NH khác.
4	2.3.1. Sử dụng phương pháp quan sát, thực hành, thí nghiệm	1TH	- Lập được kế hoạch dạy học có sử dụng phương pháp thí nghiệm. - Thực hiện dạy và nhận xét được trích đoạn có sử dụng phương pháp thí nghiệm.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành, lập kế hoạch và tiến hành dạy học, nhận xét NH khác.
4	2.3.2. Sử dụng phương pháp kể chuyện, giải quyết vấn đề, đóng vai	1 TH	- Lập được kế hoạch dạy học có sử dụng phương pháp kể chuyện. - Thực hiện dạy trích đoạn có sử dụng phương pháp kể chuyện.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành, lập kế hoạch và tiến hành dạy

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
4					học, nhận xét NH khác.
	2.3.2. Sử dụng phương pháp kể chuyện, giải quyết vấn đề, đóng vai	1 TH	- Lập được kế hoạch dạy học có sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề. - Thực hiện dạy trích đoạn có sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành, lập kế hoạch và tiến hành dạy học, nhận xét NH khác.
	2.3.2. Sử dụng phương pháp kể chuyện, giải quyết vấn đề, đóng vai	1 TH	- Lập được kế hoạch dạy học có sử dụng phương pháp đóng vai. - Thực hiện dạy trích đoạn có sử dụng phương pháp đóng vai.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành, lập kế hoạch và tiến hành dạy học, nhận xét NH khác.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
5	2.3.3. Sử dụng phương pháp điều tra, bàn tay nặn bột	1 TH	- Lập được kế hoạch dạy học có sử dụng phương pháp điều tra, bàn tay nặn bột. - Thực hiện dạy trích đoạn có sử dụng phương pháp điều tra, bàn tay nặn bột.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành, lập kế hoạch và tiến hành dạy học, nhận xét NH khác.
5	2.3.4. Vận dụng các phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực cho học sinh	3 TH	- Xây dựng được kế hoạch dạy học có sử dụng các phương pháp dạy học bộ môn nhằm phát triển năng lực cho học sinh. - Thực hiện dạy trích đoạn có sử dụng các phương pháp dạy học bộ môn nhằm phát triển năng lực cho học sinh.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành, lập kế hoạch và tiến hành dạy học, nhận xét NH khác.
	Chương 3. Hình thức tổ chức dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội	6 (4LT+ 2TH)			

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
6	3.1. Định hướng đổi mới các hình thức tổ chức dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội	1 LT	- Phân tích được những định hướng đổi mới các hình thức tổ chức dạy học.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
6	3.2. Các hình thức dạy học chủ yếu trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội 3.2.1. Dạy học cả lớp 3.2.2. Dạy học theo nhóm	1 LT	- Trình bày được khái niệm, tác dụng, những điểm cần lưu ý khi tiến hành các hình thức dạy học: cả lớp, theo nhóm.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
6	3.2.3. Dạy học cá nhân 3.2.4. Dạy học ngoài thiên nhiên	1 LT	- Trình bày được khái niệm, tác dụng, những điểm cần lưu ý khi tiến hành các hình thức dạy học: cá nhân, ngoài thiên nhiên.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ...

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
6	3.2.5. <i>Thăm quan</i> 3.2.6. <i>Trò chơi học tập</i>	1 LT	- Trình bày được khái niệm, tác dụng, những điểm cần lưu ý khi tiến hành các hình thức dạy học: thăm quan, trò chơi học tập.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
7	3.3. Thực hành 3.3.1. <i>Sử dụng hình thức dạy học theo nhóm và cá nhân</i> 3.3.2. <i>Lập kế hoạch một bài học ngoài thiên nhiên</i> 3.3.3. <i>Lập kế hoạch tổ chức một buổi tham quan cho HS</i>	1 TH	- Xây dựng được kế hoạch dạy học có vận dụng các hình thức dạy học theo nhóm và cá nhân, bài học ngoài thiên nhiên, buổi tham quan các môn Tự nhiên và xã hội nhằm phát triển năng lực HS. - Thực hiện dạy trích đoạn các môn tự nhiên và xã hội theo các hình thức	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành, lập kế hoạch và tiến hành dạy

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			dạy học theo nhóm và cá nhân, bài học ngoài thiên nhiên, buổi tham quan các môn Tự nhiên và xã hội nhằm phát triển năng lực HS.	CLO2 CLO3 CLO4	học, nhận xét NH khác.
7	<i>3.3.4. Sử dụng phối hợp các hình thức tổ chức dạy học</i>	1 TH	- Xây dựng được kế hoạch dạy học có vận dụng phối hợp các hình thức dạy học các môn Tự nhiên và xã hội nhằm phát triển năng lực HS. - Thực hiện dạy trích đoạn có sử dụng phối hợp các hình thức dạy học.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành, lập kế hoạch và tiến hành dạy học, nhận xét NH khác.
	Chương 4. Phương tiện dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội	6 (4LT+ 2TH)			
7	<i>4.1. Khái niệm và vai trò của các phương tiện dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội</i>	1 LT	- Trình bày được khái niệm, tác dụng, vai trò của các phương tiện dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
7	4.2. Nguyên tắc sử dụng các phương tiện dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội	1 LT	- Trình bày được các nguyên tắc sử dụng các phương tiện dạy học các môn Tự nhiên và xã hội.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
8	4.3. Các phương tiện dạy học chủ yếu của các môn học về Tự nhiên và Xã hội	1 LT	- Trình bày được khái niệm, cách sử dụng các phương tiện dạy học chủ yếu các môn về Tự nhiên và Xã hội.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
8	4.3. Các phương tiện dạy học chủ yếu của các môn học về Tự nhiên và Xã hội	1 LT	- Trình bày được khái niệm, cách sử dụng các phương tiện dạy học chủ yếu các môn về Tự		GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			nhiên và Xã hội.		Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
8	4.4. Thực hành 4.4.1. Thiết kế và sử dụng phiếu học tập 4.4.2. Sử dụng dụng cụ thí nghiệm, thực hành	1TH	- Thiết kế và sử dụng được phiếu học tập dạy học các môn về Tự nhiên và Xã hội. - Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học các môn về Tự nhiên và Xã hội. -Tự làm được đồ dùng dạy học, đánh giá và sử dụng.	CLO2 CLO3 CLO3 CLO2 CLO3	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành sử dụng và thiết kế các phương tiện dạy học chủ yếu trong các môn Tự nhiên và Xã hội, nhận xét NH khác.
8	4.4.3. Sử dụng bản đồ, lược đồ, quả địa cầu 4.4.4. Sử dụng tranh ảnh, mẫu chuyện lịch sử	1TH	- Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội. -Tự làm đồ dùng dạy học, đánh giá và sử dụng.	CLO2 CLO3 CLO2 CLO3	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,...

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			trình giáo dục phổ thông 2018.		
9	5.3. Một số hình thức kiểm tra, đánh giá 5.3.1. Đánh giá bằng nhận xét	4 LT 1 LT	- Trình bày được hình thức đánh giá bằng nhận xét trong dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
9	5.3.2. Đánh giá bằng điểm số 5.3.3. Đánh giá động viên	1 LT	- Hiểu được hình thức đánh giá bằng điểm số, đánh giá động viên trong dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
9	5.3.4. Công cụ đánh giá	1 LT	- Phân tích được các công cụ đánh giá trong dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
9	5.3.4. Công cụ đánh giá	1 LT	- Phân tích được các công cụ đánh giá trong dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
10	5.4. Thực hành 5.4.1. Thiết kế câu hỏi kiểm tra, đánh giá 5.4.2. Thiết kế bài tập kiểm tra, đánh giá	1 TH	- Thiết kế được câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội.	CLO2 CLO3	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					thiết kế câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá trong các môn Tự nhiên và Xã hội, nhận xét NH khác.
10	5.4.3. Thiết kế bảng kiểm 5.4.4. Thiết kế thang đo 5.4.5. Thiết kế về đề kiểm tra	1 TH	- Thiết kế được bảng kiểm, thang đo, đề kiểm tra trong dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội.	CLO2 CLO3	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành thiết kế bảng kiểm, thang đo, đề kiểm tra trong các môn Tự nhiên và Xã hội, nhận xét NH khác.
10	Bài kiểm tra định kì số 1	1		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
	Chương 6. Hướng dẫn dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội	20 (8 LT, 12 TH) 1 KT			
	6.1. Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và Xã hội	2 LT 3 TH			

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
10	6.1.1. Đặc điểm môn học, quan điểm xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên và Xã hội 6.1.2. Phương pháp và hình thức dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên và Xã hội	1 LT	- Phân tích được đặc điểm môn học, quan điểm xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên và Xã hội. - Trình bày được các phương pháp và hình thức dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên và Xã hội.	CLO1 CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
11	6.1.3. Hướng dẫn dạy học các chủ đề	1LT	- Xác định được những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cho từng chủ đề.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
11	6.1.4. Thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng	2 TH	- Có kỹ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề. - Vận dụng được kiến thức lý thuyết vào tổ chức các hoạt động dạy học trong các chủ đề. - Nhận xét, đánh giá được một tiết dạy khi dự giờ từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
11	6.1.4. Thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng	1 TH	- Có kỹ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề. - Vận dụng được kiến thức lý thuyết vào tổ chức các hoạt động dạy học trong các chủ đề. - Nhận xét, đánh giá được một tiết dạy khi dự giờ từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
	6.2. Hướng dẫn dạy học môn Khoa học	2 LT 3 TH			
12	6.2.1. Đặc điểm môn học, quan		- Phân tích được đặc điểm môn học, quan		GV:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>điểm xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học phát triển năng lực môn Khoa học</i> <i>6.2.2. Phương pháp và hình thức dạy học phát triển năng lực môn Khoa học</i>	1 LT	điểm xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học phát triển năng lực môn Khoa học. - Trình bày được các phương pháp và hình thức dạy học phát triển năng lực môn Khoa học.	CLO1 CLO1	- Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
12	<i>6.2.3. Hướng dẫn dạy học các chủ đề</i>	1 LT	- Xác định được những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Khoa học cho từng chủ đề.	CLO1	
12	<i>6.2.4. Thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng</i>	2 TH	- Có kĩ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề. - Tổ chức được các hoạt động dạy học từng chủ đề theo lí thuyết đã học. - Nhận xét, đánh giá được một giờ thực hành soạn giảng từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
13	<i>6.2.4. Thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng</i>	1 TH	- Có kỹ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề. - Tổ chức được các hoạt động dạy học từng chủ đề theo lý thuyết đã học. - Nhận xét, đánh giá được một giờ thực hành soạn giảng từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
	6.3. Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lí	4 LT 6 TH			
	<i>6.3.1. Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử</i>	2 LT 3 TH			
13	<i>6.3.1.1. Đặc điểm môn học, quan điểm xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử</i> <i>6.3.1.2. Phương pháp và hình thức dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử</i>	1 LT	- Phân tích được đặc điểm môn học, quan điểm xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử. - Trình bày được các phương pháp và hình thức dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử.	CLO1 CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
13	6.3.1.3. Hướng dẫn dạy học các chủ đề	1 LT	- Xác định được những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Lịch sử cho từng chủ đề.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho SV. NH: Quan sát, thực hành, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
13	6.3.1.4. Thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng	1 TH	- Có kỹ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề. - Tổ chức được các hoạt động dạy học từng chủ đề theo lý thuyết đã học. - Nhận xét, đánh giá được một giờ thực hành soạn giảng từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
14	6.3.1.4. Thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng	2 TH	- Có kỹ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề. - Tổ chức được các hoạt động dạy học	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			từng chủ đề theo lí thuyết đã học. - Nhận xét, đánh giá được một giờ thực hành soạn giảng từng chủ đề.		luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
	<i>6.3.2. Hướng dẫn dạy học môn Địa lí</i>	2 LT 3 TH			
14	<i>6.3.2.1. Đặc điểm môn học, quan điểm xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học phát triển năng lực môn Địa lí</i> <i>6.3.2.2. Phương pháp và hình thức dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử</i>	1 LT	- Phân tích được đặc điểm môn học, quan điểm xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học phát triển năng lực môn Địa lí. - Trình bày được các phương pháp và hình thức dạy học phát triển năng lực môn Địa lí.	CLO1 CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
14	<i>6.3.2.3. Hướng dẫn dạy học các chủ đề</i>	1LT	- Xác định được những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Địa lí cho từng chủ đề.	CLO1	
15	<i>6.3.2.4. . Thực hành lập kế</i>	3 TH			GV:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>hoạch bài học và tập giảng</i>		- Có kỹ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề. - Tổ chức được các hoạt động dạy học từng chủ đề theo lý thuyết đã học. - Nhận xét, đánh giá được một giờ thực hành soạn giảng từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	- Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
15	Bài kiểm tra định kỳ số 2	1		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	30% 30% 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	15%	Bài kiểm tra định kỳ số 01	70% 30%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài tập nhóm. Đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm, bài thuyết trình của nhóm.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
	15%	Bài kiểm tra định kì số 02	50% 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kì	Câu 1: 30% Câu 2: 30% Câu 3: 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thực hiện theo lịch thi của Nhà trường.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5a: Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ	40%

		giảng viên giao.		học tập giáo viên giao.	động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	

8.2.2. Kiểm tra định kì

Bài kiểm tra định kì số 1

- Nội dung: Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4, Chương 5
- Hình thức: Thuyết trình
- Thời gian: Mỗi nhóm tối đa 20 phút

Bảng 5b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung tương đối phù hợp với yêu cầu, nhưng hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung khá phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	Nội dung rất phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận).	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu.	25%
	Bố cục 3 phần không	Bố cục chưa rõ ràng. Bài trình	Bố cục 3 phần rõ	Bố cục 3 phần rõ	Bố cục 3 phần rõ ràng.	

Thuyết trình	rõ ràng; Trình bày không đầy đủ, logic; Vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	bày đầy đủ, logic, vượt quá thời gian quy định. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng một số thuật ngữ phức tạp. Chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	ràng. Bài trình bày đầy đủ, thời gian trình bày đúng quy định. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, đã có sự tương tác với người nghe. Người nghe hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	ràng. Bài trình bày đầy đủ, thời gian trình bày đúng quy định. Giọng nói lưu loát, tương tác tốt với người nghe. Người nghe hiểu nội dung trình bày.	Bài trình bày đầy đủ, thời gian trình bày đúng quy định. Giọng nói lưu loát, thu hút sự chú ý của người nghe. Người nghe dễ hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	25%

* Giảng viên sẽ kết hợp kiểm tra thông qua các giờ thực hành trên lớp. Trước khi kiểm tra, GV cần thông báo trước lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 6
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
2	Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lí	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4, Chương 5, Chương 6
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1: Các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học Chương 2: Phương pháp dạy học các môn học	Theo đáp án và biểu điểm	3

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	về Tự nhiên và Xã hội Chương 3: Hình thức tổ chức dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội	chấm	
2	Chương 4: Phương tiện dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội Chương 5: Kiểm tra và đánh giá trong dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội	Theo đáp án và biểu điểm chấm	3
3	Chương 6: Hướng dẫn dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội	Theo đáp án và biểu điểm chấm	4
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường Bùi Thị Lan Hương

**Đinh Thị Tuyết
Vũ Thị Doan**

6.2.47. Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở Tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG

KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622033
1.2. Tên học phần:	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở Tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Technology and technology teaching methods
1.4. Số tín chỉ:	03
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Lâm Sung
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Cử nhân: Nguyễn Thị Thu Hiền ThS. Lại Thế Sơn
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

- Sau khi học xong học phần này, Sinh viên (SV) có:
- + Một số kiến thức cơ bản về công nghệ và mối quan hệ của công nghệ với khoa học, kĩ thuật, vai trò công nghệ với đời sống; cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ thông dụng trong gia đình.

+ Một số kiến thức về vật liệu và các phương pháp gia công, sáng tạo kỹ thuật, các nội dung, thao tác, quy trình thực hiện thủ công kỹ thuật. Một số kiến thức về thiết kế và lắp ghép mô hình kỹ thuật, mô hình điện, làm đồ chơi dân gian, kỹ thuật trồng hoa và cây cảnh.

+ Một số kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần thiết về tổ chức dạy học công nghệ trong trường tiểu học, bao gồm: đánh giá về vai trò, sự cần thiết của dạy học công nghệ cho HSTH, xây dựng mục tiêu, nội dung và môi trường dạy học công nghệ cho HS theo các chủ đề; lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phần công nghệ; thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học cho HS ở trường tiểu học.

+ Phát triển các năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học công nghệ cho HSTH theo các dạng hoạt động/hình thức giáo dục đa dạng trong nhà trường tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, cách thức sử dụng, bảo dưỡng bảo quản, những sửa chữa nhỏ các thiết bị điện – điện tử dân dụng đặc trưng và phổ biến trong gia đình.

- CO2: Cung cấp những kiến thức cơ bản về an toàn điện trong quá trình sử dụng các thiết bị điện – điện tử dân dụng.

- CO3: Cung cấp những kiến thức cơ bản về làm đồ dùng học tập, đồ chơi.

- CO4: Cung cấp những kiến thức cơ bản về thiết kế và lắp ghép mô hình kỹ thuật, mô hình điện.

- CO5: Cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh.

- CO6: Sinh viên hiểu và vận dụng được kiến thức lý thuyết cơ bản về phương pháp dạy môn Công nghệ ở tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO7: Liên hệ, vận dụng kiến thức về điện – điện tử dân dụng, làm đồ dùng đồ chơi, trồng hoa và cây cảnh, thiết kế và lắp ghép mô hình điện, mô hình kỹ thuật trong giảng dạy những nội dung liên quan của chương trình môn Tin học và Công nghệ ở Tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO8: Sinh viên có ý thức tự giác học tập các kỹ thuật cơ bản, từ đó biết ứng dụng vào trong cuộc sống và trong việc học tập, giảng dạy của mình.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về Công nghệ và cuộc sống: Cấu tạo và cách sử dụng, bảo quản các thiết bị điện, điện tử dân dụng trong gia đình.	C01, C06 C07, C08
CLO2	- Cung cấp những quy tắc và các bước xử lý liên quan đến An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình.	C02, C06, C07, C08
CLO3	Cung cấp những kiến thức cơ bản về làm đồ dùng học tập, đồ chơi.	C03, C06, C07, C08
CLO4	Cung cấp những kiến thức cơ bản về thiết kế và lắp ghép mô hình kỹ thuật, mô hình điện, làm đồ chơi dân gian.	C04, C06, C07, C08
CLO5	Cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò, kỹ thuật trong trồng hoa và cây cảnh.	C05, C06, C07, C08
CLO6	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về PP dạy học môn Công nghệ ở tiểu học.	C06, C07, C08

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức: I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	M	M			M	R	I		I	R
CLO2	I	R			R	R	R		R	M
CLO3	M	M			R	R	R		M	M
CLO4	M	M			R	M	R		M	M
Tổng hợp học phần	M	M			R	R	R		M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Hồ Cẩm Hà (Tổng chủ biên), Nguyễn Chí Trung, Lê Viết Chung, Kiều Phương Thùy (2018), *Giáo trình Công nghệ và Phương pháp dạy học Công Nghệ ở Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Nguyễn Thanh Trà, Thái Vĩnh Hiền, *Giáo trình điện tử dân dụng*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Đào Quang Trung (chủ biên) (2007), *Thủ công - kỹ thuật và PPDH thủ công - kỹ thuật ở Tiểu học*, NXB giáo dục (sách dự án)

[4]. Đào Quang Trung (2011), *PPDH thủ công - kỹ thuật ở Tiểu học*, NXB Đại học sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nghệ thuật xếp giấy ORIGAMI (2005), NXB tổng hợp TP. Hồ Chí Minh

[2]. Lương Thị Bình, Lê Bích Ngọc (1994), *Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên*, NXB Hà Nội

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông môn công nghệ (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hà Nội, 2018.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định ban hành chương trình bồi dưỡng giáo viên tin học dạy học môn tin học và công nghệ ở Tiểu học, Quyết định số 2453/QĐ-BGDĐT, Hà nội 2021

[5] Lê Huy Hoàng (CB), Đặng Văn Nghĩa, Đồng Huy Giới, Vũ Thị Ngọc Thuý (2018), *Hướng dẫn dạy học Tiểu học theo CT GDPT mới môn Tin học và Công nghệ - phần Công nghệ*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[6] Nguyễn Văn Khôi (2005), *Lý luận dạy học công nghệ*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

[7]. Nguyễn Lâm Sung (2023), *Phương pháp dạy học công nghệ ở Tiểu học*, Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ).

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 02 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 01 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

T T	Nội dung dạy học	Số giờ	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học	Học liệu sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	PHẦN 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG (35 tiết)				

T T	Nội dung dạy học	Số giờ	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học	Học liệu sử dụng
	A. Phần Công nghệ				
1	Chương I. Tự nhiên và sản phẩm công nghệ 1. Đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ 1.1. Đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ. 1.2. Nhà sáng chế. 1.2.1. Vai trò của sáng chế 1.2.2. Lịch sử của sáng chế 1.2.3. Các công trình sáng chế 1.2.4. Thực hành sáng chế một sản phẩm. 1.3 Tìm hiểu thiết kế. 1.3.1. Vai trò của thiết kế 1.3.2. Các công việc chính của thiết kế.	4	CLO1	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc nội dung mục 1; - SV thực hiện các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV; Tranh vẽ. video về tự nhiên, công nghệ, - GV chốt kiến thức; - SV nhiệm vụ nghiên cứu chuẩn bị cho học nội dung mục 2.	GT [1]. TLTK 7
2	2. Thiết bị điện dân dụng 2.1 Khái quát về thiết bị điện dân dụng dùng trong gia đình. 2.2. Thiết bị điện dân dụng trong gia đình 2.2.1. Đèn học 2.2.2. Quạt điện 2.2.3 Nồi cơm điện 2.2.4. Tủ lạnh 2.2.5 Thiết bị đóng cắt và bảo vệ	5	CLO1	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc mục 2. - SV thực hiện các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV; Tranh vẽ. video về tự nhiên, công nghệ, - GV chốt kiến thức; - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả; nhận nhiệm vụ thực hành và thảo luận mục 2 và nhiệm vụ nghiên cứu chuẩn bị cho học mục 3	GT [1] TLTK 7

T T	Nội dung dạy học	Số giờ	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học	Học liệu sử dụng
3	3. Thiết bị điện tử dân dụng 3.1. Giới thiệu hệ thống thông tin và viễn thông. 3.2. Thiết bị điện tử dân dụng trong gia đình 3.2.1. Máy thu thanh 3.2.2. Máy thu hình 3.2.3. Điện thoại	4	CLO1	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc mục 3; - SV thực hiện các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV; Tranh vẽ, video về tự nhiên, công nghệ, - GV chốt kiến thức; - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả; nhận nhiệm vụ thực hành và thảo luận chương 1 và nhiệm vụ nghiên cứu chuẩn bị cho học mục 4	GT [1], TLTK 7
4	4. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình 4.1. An toàn điện 4.2. An toàn cháy, nổ	01	CLO2	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc mục 4. - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả cho học mục 4 - GV chốt kiến thức Ôn tập chương	GT [1] TLTK 7
5	Kiểm tra điều kiện lần 1	1	CLO1, CLO2	Tổng hợp và vận dụng kiến thức chương 1	
6	Chương 2: Hoa và cây cảnh 2.1. Hoa và cây cảnh trong đời sống 2.1.1. Lợi ích của hoa, cây cảnh trong đời sống.	04	CLO5	GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc chương 2; - SV thực hiện các nhiệm vụ học tập	GT [3],

T T	Nội dung dạy học	Số giờ	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học	Học liệu sử dụng
	2.1.2. Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến. 2.1.3. Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu. 2.2. Kỹ thuật trồng hoa và cây cảnh 2.2.1. Kỹ thuật làm đất 2.2.2. Kỹ thuật gieo ươm 2.2.3. Kỹ thuật trồng hoa và cây cảnh 2.2.4. Một số yếu tố ngoại cảnh đối với sự sinh trưởng, phát triển của hoa và cây cảnh 3. Thực hành trồng hoa và cây cảnh trong chậu			theo yêu cầu của GV; - GV chốt kiến thức; - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả; nhận nhiệm vụ thực hành và thảo luận chương 2 và nhiệm vụ nghiên cứu chuẩn bị cho học chương 3.	
	B. Thủ công – kỹ thuật				
7	Chương 3: Kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa 3.1 Những vấn đề chung về kỹ thuật tạo hình. 3.1.1 Mục đích, ý nghĩa, đặc điểm của kỹ thuật tạo hình. 3.1.2 Vật liệu và dụng cụ để làm thủ công. 3.1.3 Những kỹ thuật cơ bản của gấp, xé, cắt, ghép, dán hình bằng giấy bìa. 3.2. Kỹ thuật làm đồ dùng, đồ chơi 3.2.1 Làm đồ dùng học tập 3.2.2 Kỹ thuật làm đồ chơi bằng vật liệu dễ kiếm 3.3. Làm đồ chơi dân gian 3.3.1 Kể tên 1 số loại đồ chơi dân gian	08	CLO3 CLO4	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc chương 3; - SV thực hiện các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV; - GV chốt kiến thức; - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả; nhận nhiệm vụ thực hành và thảo luận chương 3 và nhiệm vụ nghiên cứu chuẩn bị cho học chương 4..	GT [3], TLTK 1,2

T T	Nội dung dạy học	Số giờ	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học	Học liệu sử dụng
	3.3.2 Sử dụng đồ chơi dân gian 3.3.3 Vật liệu và dụng cụ làm đồ chơi dân gian. 3.3.4 Tính toán chi phí cho 1 đồ chơi dân gian tự làm. A. 3.3.5 Thực hành làm đồ chơi dân gian				
8	Chương 4: Lắp ghép mô hình kỹ thuật 4.1. Tìm hiểu một số vấn đề về lắp ghép kỹ thuật.. 4.1.1 Mục đích ý nghĩa của lắp ghép mô hình kỹ thuật. 4.1.2. Tìm hiểu các chi tiết dụng cụ của bộ lắp ghép kỹ thuật. 4.2. Thực hành lắp ghép mô hình kỹ thuật 4.3. Bài tập thực hành	4	CLO4	GV thuyết giảng, tổ chức cho HV thảo luận các nội dung thuộc chương 4; - SV thực hiện các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV; - GV chốt kiến thức; - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả; nhận nhiệm vụ thực hành và thảo luận chương 4, nhiệm vụ nghiên cứu chuẩn bị cho học chương 5.	GT [3],
9	Chương 5: Lắp ghép mô hình điện 5.1. Tìm hiểu vật liệu, thiết bị, dụng cụ kỹ thuật điện 5.2. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin. 5.3. Lắp ráp mô hình máy phát điện gió. 5.4. Lắp ráp mô hình điện mặt trời. 5.5., Bài tập thực hành	4	CLO4	GV thuyết giảng, tổ chức cho HV thảo luận các nội dung thuộc chương 5; - SV thực hiện các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV; - GV chốt kiến thức; - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả; nhận nhiệm vụ thực hành	GT [3],

T T	Nội dung dạy học	Số giờ	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học	Học liệu sử dụng
				và thảo luận chương 5.	
	PHẦN 2. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÔNG NGHỆ Ở TIỂU HỌC (25 tiết)				
1	Chương 6. Phương pháp dạy học Công nghệ ở Tiểu học 6.1. Khái quát chung về phương pháp dạy học Công nghệ ở Tiểu học 6.1.1. Đối tượng và nhiệm vụ. 6.1.2. Mối liên hệ giữa PPDH Công nghệ với các môn học khác 6.1.3. Phương pháp nghiên cứu của PPDH Công nghệ ở Tiểu học.	01	CLO6	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc mục 6.1. - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả - GV chốt kiến thức	GT [1], [3], [4], TLTK 3,4,5,6,8
2	6.2. Môn Công nghệ ở Tiểu học 6.2.1. Vị trí đối tượng 6.2.2. Nội dung chương trình. 6.2.3. Các nhiệm vụ cơ bản của môn công nghệ ở Tiểu học.	01	CLO2; CLO1; CLO3 CLO6	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc mục 6.2. - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả - GV chốt kiến thức	GT [1], [3], [4], TLTK 3,4,5,6,8
3	6.3. Phương pháp và phương tiện dạy học Công nghệ ở TH 6.3.1. Khái niệm 6.3.2. Các PPDH Công nghệ ở Tiểu học. 6.3.3. Các phương tiện dạy học Công nghệ ở Tiểu học.	04	CL06	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc mục 6.3. - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả - GV chốt kiến thức	GT [1], [3], [4], TLTK 3,4,5,6,8
4	6.4. Hình thức tổ chức dạy học Công nghệ ở Tiểu học 6.4.1 Khái niệm 6.4.2. Một số hình thức dạy học Công nghệ ở Tiểu học.	03	CLO6	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc mục 6.4.	GT [1], [3], [4], TLTK 3,4,5,6,8

T T	Nội dung dạy học	Số giờ	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học	Học liệu sử dụng
	6.4.3. Hướng dẫn thiết kế bài học Công nghệ.			- SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả - GV chốt kiến thức	
5	6.5. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Công nghệ ở Tiểu học 6.5.1. Khái niệm về kiểm tra đánh giá trong dạy học công nghệ. 6.5.2. Phương pháp kiểm tra và đánh giá môn Công nghệ	01	CLO6	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc mục 6.1. - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả - GV chốt kiến thức	GT [1], [3], [4], TLTK 3,4,5,6,8
6	6.6. Thiết kế bài giảng 6.6.1. Thiết kế bài giảng Công nghệ và đời sống. 6.6.2. Thiết kế bài giảng Thủ công - Kỹ thuật.	06	CLO1. CLO2 CLO6; CLO3.	- GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận các nội dung thuộc mục 6.1. - SV nhận bài tập, thảo luận và báo cáo kết quả - GV chốt kiến thức	GT [1], [3], [4], TLTK 3,4,5,6,8
7	6.7. Tập giảng 6.7.1. Tập giảng những bài về Công nghệ và đời sống. 6.7.2. Tập giảng những bài về Thủ công - Kỹ thuật.	09	CLO1. CLO2 CLO6; CLO3.	-SV tập giảng - Nhóm SV thảo luận - GV tổng kết, rút kinh nghiệm	

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	30% 30% 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	15%	Bài kiểm tra định kỳ số 01	70% 30%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
	15%	Bài kiểm tra định kỳ số 02	50% 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Bài tập nhóm. Đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm, bài thuyết trình của nhóm.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ	Câu 1: 20% Câu 2: 20% Câu 3: 60%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thực hiện theo lịch thi của Nhà trường.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	

Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq$ 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq$ 75% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao;	40%

8.2.2. Kiểm tra định kì

Bài kiểm tra định kì số 1

- Nội dung: Chương 1
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1: Tự nhiên và sản phẩm công nghệ - Đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ - Thiết bị điện dân dụng; Thiết bị điện tử dân dụng	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	10
Tổng điểm			10

* Giảng viên sẽ kết hợp kiểm tra thông qua các giờ thực hành trên lớp. Trước khi kiểm tra, GV cần thông báo trước lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

* Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 3,4,5
- Hình thức: Thực hành trên lớp
- Thời gian: Tùy từng nội dung GV quy định thời gian cụ thể.

Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 3 hoặc chương 4 Kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa, Làm đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ chơi dân gian.	- Theo đáp án chấm: Đúng quy trình, sản phẩm đẹp có tính thẩm mỹ. - Chấm sản phẩm ngay tại lớp	5
2	Chương 4,5: Lắp ghép mô hình kỹ thuật. Lắp ghép mô hình điện	- Theo đáp án chấm: Đúng quy trình, sản phẩm đẹp có tính thẩm mỹ. - Chấm sản phẩm ngay tại lớp.	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 6
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1: Tự nhiên và sản phẩm công nghệ Chương 2: Hoa và cây cảnh Chương 6: Phương pháp dạy học môn công nghệ ở Tiểu học	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	1 2 7
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Bùi Thị Lan Hương

Nguyễn Lâm Sung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622034
1.2. Tên học phần:	Giáo dục Âm nhạc ở Tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Music education in primary schools
1.4. Số tín chỉ:	03 (2LT + 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	Ths. Liễu Quỳnh Như SĐT: 0949302185 Email: quynhnh85@gmail.com
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Ths. Phạm Trung Kiên SĐT: 0399424699 Email: kienphamtrung@daihochalong.edu.vn Ths. Vũ Mạnh Hùng SĐT: 0912017288 Email: vumanhhung.dhhl@gmail.com
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mô tả học phần:

Học phần Giáo dục Âm nhạc ở Tiểu học trang bị cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học những kiến thức cơ bản về nhạc lý, kỹ năng hát, đọc nhạc, thiết kế và tổ chức các hoạt động âm nhạc cho học sinh Tiểu học. Sinh viên được rèn luyện khả năng thiết kế bài dạy, vận dụng phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ và giáo dục cảm xúc cho học sinh Tiểu học.

3. Mục tiêu học phần:

Người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản về nhạc lý phổ thông, nắm vững cách đọc xướng âm trong các điệu thức trưởng, điệu thức thứ và trong phạm vi có đến một dấu hóa. Có kỹ năng thiết kế tiết học âm nhạc một cách khoa học, phù hợp với đối tượng người học. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc được thực hiện một cách chủ động, linh hoạt, phát huy tính tích cực và sáng tạo của người học giúp người học phát triển toàn diện năng lực chuyên môn và khả năng sư phạm trong dạy học âm nhạc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các khái niệm về âm nhạc; lí luận cơ bản về âm nhạc; Những kiến thức cơ bản về giáo dục âm nhạc	CO1
CLO2	Trình bày được những nội dung cơ bản về những vấn đề về lý thuyết âm nhạc, cách đọc xướng âm, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc tại các cơ sở giáo dục Tiểu học.	CO2
CLO3	Đọc chính xác các bài tập xướng âm.	CO3, CO4
CLO4	Thiết kế, tổ chức, đánh giá, điều chỉnh được các hoạt động âm nhạc trong các cơ sở giáo dục Tiểu học	CO4
CLO5	Tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hợp tác, chia sẻ, kiên trì trong tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ tại các cơ sở giáo dục Tiểu học	CO5

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CLO 1		M	I		R				I
CLO 2		R	I						R
CLO 3		R	I		R				R
CLO 4		M	I	M	R	I			R
CLO 5		R	I	M	M	I			I
Tổng hợp học phần		M	I	M	R	I			R

6. Học liệu:

6.1. Giáo trình chính thức:

[1]. Hoàng Long – Hoàng Lâm, *Âm nhạc và phương pháp dạy học Âm nhạc*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2016.

[2]. Lê Anh Tuấn, *Thiết kế bài giảng âm nhạc 1,2* Nhà xuất bản Hà Nội, 2012.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hà Thị Hoa, Nhập môn Âm nhạc cổ truyền, Nhà xuất bản Âm nhạc, 2014
- [2]. Lê Anh Tuấn, *Thiết kế bài giảng âm nhạc 3*, Nhà xuất bản Hà Nội, 2012.
- [3]. Lê Anh Tuấn, *Thiết kế bài giảng âm nhạc 4*, Nhà xuất bản Hà Nội, 2012.
- [4]. Lê Anh Tuấn, *Thiết kế bài giảng âm nhạc 5*, Nhà xuất bản Hà Nội, 2012.
- [5] Vũ Mạnh Hùng, *Phương pháp giảng dạy âm nhạc ở tiểu học - Đại học Hạ Long*, 2020.
- [6]. Phạm Tú Hương, *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.
- [7]. Nông Thị Ninh - Hồng Thao, *Âm nhạc dân gian một số dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn hoá dân tộc, 2012.
- [8]. Phạm Thanh Vân - Nguyễn Hoàng Thông, *Đọc – Ghi nhạc*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2011.
- [9]. Nhiều tác giả, *70 ca khúc thường dùng trong sinh hoạt Đoàn - Hội - Đội*, Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, 2011

7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: Thi thực hành vấn đáp.

8. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hoạt động dạy - học	Hướng tới CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	• Giới thiệu về học phần: <i>Chương 1 giới thiệu những kiến thức lý thuyết âm nhạc cơ bản làm nền tảng cho việc học và giảng dạy âm nhạc ở Tiểu học. Nội dung bao gồm các yếu tố chính như cao độ,</i>				CLO 1, CLO5

	<i>trường độ, nhịp, phách, ký hiệu và các dấu hiệu thường gặp trong bản nhạc, giúp sinh viên nắm vững ngôn ngữ âm nhạc để áp dụng hiệu quả trong thực hành và giảng dạy. Kết thúc chương sẽ có một bài kiểm tra tự luận bao gồm những câu hỏi về các khái niệm và bài tập thực hành thực hiện tìm các quãng hoà âm và các giọng trưởng thứ.</i> Chương 1: Lý thuyết Âm nhạc cơ bản Bài 1: Âm thanh - Cao độ âm thanh 1.1. Khái niệm về âm thanh và âm nhạc 1.2. Hệ thống âm thanh - Ký hiệu âm thanh bằng chữ cái . 1.3. Các cách kí âm 1.3.1 Các hình nốt 1.3.2. Khuông nhạc 1.3.3. Khóa nhạc Bài 2: Trường độ âm thanh 2.1. Giá trị độ dài tương đối giữa các hình nốt 2.2. Dấu Lặng 2.3. Dấu chấm chấm đôi, dấu nối , dấu luyện, dấu ngân tự do. Bài 3: Nhịp & phách	2LT 2LT	- Giải thích được các khái niệm âm thanh âm nhạc - Giải thích được trường độ của âm thanh.	- GV đặt câu hỏi - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. - SV thực hiện theo hướng dẫn của GV	

	3.1. Trọng âm, tiết nhịp, ô nhịp, vạch nhịp, số chỉ nhịp, nhịp lấy đà. 3.2. Các loại nhịp thông dụng ($2/4$; $3/4$; $3/8$ và $4/4$; $6/8$) 3.2.1. Nhịp đơn 3.2.2. Nhịp phức 3.3. Dấu nhắc lại		- Giải thích được nhịp và phách. - Giải thích được trọng âm, tiết nhịp, ô nhịp, vạch nhịp, số chỉ nhịp, nhịp lấy đà, nhịp $2/4$, $3/4$, $4/4$.		
2	Bài 4: Dấu hóa – Hóa biểu 4.1. Cung , nửa cung , dấu hoá 4.2. Dấu hóa bất thường 4.3. Dấu hóa theo khóa (hóa biểu) Bài 5: Quãng. 5.1. Khái niệm về quãng 5.2. Các loại quãng: Giai điệu, hoà âm, quãng đơn, quãng thuận , quãng nghịch. 5.3. Thực hành xây dựng các quãng	2LT 2LT	- Giải thích được các loại dấu hóa và hóa biểu. -Xác định được dấu hóa, nửa cung và cung. - Giải thích được khái niệm về quãng	- GV trình chiếu, phân tích. - SV phân tích bài và thực hiện theo sự hướng dẫn của GV	CLO 1, CLO5
3	Bài 6: Điệu thức – giọng. 6.1. Khái niệm điệu thức . 6.2. Điệu thức trưởng, các giọng trưởng, các giọng trưởng có dấu thăng và dấu giáng, điệu trưởng hoà thanh ,điệu trưởng giai điệu	2LT	- Giải thích được khái niệm về điệu thức và giọng	- GV trình chiếu, hướng dẫn. - SV phân tích bài và thực hiện theo sự hướng dẫn của GV	CLO 1, CLO5

	6.3. Điều thức thứ, các giọng thứ có dấu thăng và dấu giáng điều thứ hoà thanh ,điều thứ giai điệu 6.4. Sơ lược về thang âm điều thức trong âm nhạc dân gian Việt nam Bài 7: Quan hệ họ hàng giữa các giọng 7.1. Giọng song song 7.2. Giọng cùng tên 7.3. Chuyển giọng, chuyển điệu 7.4. Xác định giọng 7.5. Dịch giọng.	2LT	- Phân tích và so sánh được sự giống và khác nhau của điều thức trưởng và thứ - Giải thích được giọng song song, giọng cùng tên. - Giải thích được các giọng, cách xác định giọng, dịch giọng	- GV trình chiếu, hướng dẫn và cho bài tập. - SV phân tích bài và thực hiện làm bài tập theo sự hướng dẫn của GV	
4	Bài 8: Sơ lược về hợp âm 8.1. Khái niệm về hợp âm 8.2. Hợp âm 3 8.3. Hợp âm bảy át. Bài 9: Các kí hiệu, các sắc thái trong biểu diễn âm nhạc 9.1.Các cách biểu diễn 9.2. Nhịp độ 9.3. Cường độ Ôn tập – Kiểm tra	3LT	- Giải thích được khái niệm về hợp âm. - Phân tích được các kí hiệu, sắc thái âm nhạc cơ bản	- GV trình chiếu, hướng dẫn và cho bài tập. - SV phân tích bài và thực hiện làm bài tập theo sự hướng dẫn của GV	CLO 1, CLO5

		1TH			
5	• <i>Giới thiệu về chương 2: Chương 2 trang bị cho sinh viên kỹ năng xướng âm – đọc nhạc theo ký hiệu – nhằm phát triển khả năng cảm thụ và thể hiện chính xác cao độ, trường độ trong bản nhạc. Thông qua các bài tập từ đơn giản đến nâng cao, sinh viên rèn luyện khả năng đọc, hát đúng nốt nhạc, từ đó hỗ trợ hiệu quả cho việc dạy hát và dạy đọc nhạc ở bậc Tiểu học. Kết thúc chương này sẽ có một bài kiểm tra thực hành vấn đáp bao gồm đọc gam và đọc bài tập ứng dụng với hình thức bốc thăm.</i> Chương 2: Xướng Âm Bài 1: Giọng C dur – Nhịp 2/4: Nốt trắng, đen, móc đơn 1.1. Đọc Gam. 1.2. Luyện tiết tấu. 1.3. Bài tập ứng dụng	4TH	- Đọc được gam Đô trưởng, luyện tiết tấu. Vận dụng được vào bài tập ứng dụng.	- GV: + Trình chiếu, hướng dẫn và cho bài tập. + Hướng dẫn SV đọc gam và xướng âm. - SV phân tích bài và thực hiện đọc gam, luyện tiết tấu, đọc bài thực hành theo sự hướng dẫn của GV	CLO2 CLO3 CLO4, CLO5
6	Bài 2: Giọng C dur – Nhịp 2/4: Dấu lặng đen, lặng đơn, dấu chấm đôi, nhịp lấy đà 2.1. Đọc Gam. 2.2. Luyện tiết tấu. 2.3. Bài tập ứng dụng	4TH	- Đọc được gam Đô trưởng, luyện tiết tấu. Vận dụng vào bài tập ứng dụng.	- GV: + Trình chiếu, hướng dẫn và cho bài tập. + Hướng dẫn SV đọc gam và xướng âm. - SV phân tích bài và thực hiện thực hành đọc gam, luyện tiết tấu theo sự hướng dẫn của GV	CLO2 CLO3 CLO4, CLO5

7	Bài 3: Giọng C dur – Nhịp 3/4. 3.1. Đọc Gam. 3.2. Luyện tiết tấu. 3.3. Bài tập ứng dụng Bài 4: Giọng G dur – Nhịp 2/4. 4.1. Đọc Gam. 4.2. Luyện tiết tấu. 4.3. Bài tập ứng dụng	2TH 2TH	- Đọc được gam Đô trưởng, luyện tiết tấu. Vận dụng vào bài tập ứng dụng.	- GV: + Trình chiếu, hướng dẫn và cho bài tập. + Hướng dẫn SV đọc gam và xướng âm. - SV phân tích bài và thực hiện đọc gam, luyện tiết tấu, đọc bài thực hành theo sự hướng dẫn của GV	CLO2 CLO3 CLO4, CLO5
8	Bài 5: Giọng G dur – Nhịp 3/4. 5.1. Đọc Gam. 5.2. Luyện tiết tấu. 5.3. Bài tập ứng dụng	4TH	- Đọc được gam Sol trưởng, luyện tiết tấu. Vận dụng vào bài tập ứng dụng.	- GV: + Trình chiếu, hướng dẫn và cho bài tập. + Hướng dẫn SV đọc gam và xướng âm. - SV phân tích bài và thực hiện đọc gam, luyện tiết tấu, đọc bài thực hành theo sự hướng dẫn của GV	CLO2 CLO3 CLO4, CLO5
9	Bài 6: Giọng Pha trưởng – Nhịp 2/4. 6.1. Đọc Gam. 6.2. Luyện tiết tấu. 6.3. Bài tập ứng dụng	4TH	- Đọc được gam Pha trưởng, luyện tiết tấu. Vận dụng vào bài tập ứng dụng.	- GV: + Trình chiếu, hướng dẫn và cho bài tập. + Hướng dẫn SV đọc gam và xướng âm. - SV phân tích bài và thực hiện đọc gam, luyện tiết tấu,	CLO2 CLO3 CLO4, CLO5

				đọc bài thực hành theo sự hướng dẫn của GV	
10	Bài 7: Giọng Pha trưởng – Nhịp 3/4 7.1. Đọc Gam. 7.2. Luyện tiết tấu. 7.3. Bài tập ứng dụng	4TH	- Đọc được gam Pha trưởng, luyện tiết tấu. Vận dụng vào được bài tập ứng dụng.	- GV: + Trình chiếu, hướng dẫn và cho bài tập. + Hướng dẫn SV đọc gam và xướng âm. - SV phân tích bài và thực hiện đọc gam, luyện tiết tấu, đọc bài thực hành theo sự hướng dẫn của GV	CLO2 CLO3 CLO4, CLO5
11	Bài 8: Giọng La thứ- Mi thứ 8.1. Đọc Gam. 8.2. Luyện tiết tấu. 8.3. Bài tập ứng dụng	4TH	- Đọc được gam La thứ – Mi thứ, luyện tiết tấu. Vận dụng vào được bài tập ứng dụng.	- GV: + Trình chiếu, hướng dẫn và cho bài tập. + Hướng dẫn SV đọc gam và xướng âm. - SV phân tích bài và thực hiện đọc gam, luyện tiết tấu, đọc bài thực hành theo sự hướng dẫn của GV	CLO2 CLO3 CLO4, CLO5
12	* Giới thiệu về chương 3: <i>Chương 3 giới thiệu các phương pháp giảng dạy âm nhạc ở Tiểu học, giúp sinh viên nắm vững cách tổ chức các hoạt động âm nhạc như dạy hát, dạy đọc nhạc, nghe nhạc</i>	4LT	- Trình bày được vai trò giáo dục của âm nhạc đối	- GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các	CLI, CLO5

và trò chơi âm nhạc. Nội dung tập trung vào việc lựa chọn phương pháp phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của học sinh Tiểu học, qua đó phát triển năng lực âm nhạc và tạo hứng thú học tập cho các em. Chương 3: Phương pháp giảng dạy âm nhạc ở Tiểu học 1. Một số vấn đề chung. 1.1. Vai trò giáo dục của âm nhạc đối với học sinh tiểu học 1.1.1. Âm nhạc trong vai trò giáo dục tình cảm đạo đức trong sáng. 1.1.2. Âm nhạc với vai trò phát triển thính giác nhạy cảm ở trẻ 1.1.3. Âm nhạc với vai trò phát triển khả năng tư duy, trí tuệ. 1.1.4. Âm nhạc với vai trò giáo dục thẩm mỹ. 1.2. Nhiệm vụ của môn học. 1.3. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học liên quan đến học âm nhạc. 1.3.1. Một vài đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học 1.3.2. Đặc điểm giọng hát của học sinh tiểu học. 2. Phương pháp dạy học hát. 2.1. Mục đích và những yêu cầu chính đối với tiết dạy hát ở tiểu học. 2.2. Các bước dạy học hát cho học sinh tiểu học.	với học sinh Tiểu học được vai trò của âm nhạc đối với phát triển thính giác nhạy cảm ở trẻ được vai trò của âm nhạc đối với phát triển khả năng tư duy, trí tuệ Trình bày được vai trò của âm nhạc đối với giáo dục thẩm mỹ Trình bày được đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học Trình bày được mục đích và những yêu cầu chính đối với tiết dạy hát ở tiểu học.	hoạt động dạy học. - SV + Nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu. + Nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của GV.	

	2.3. Soạn giáo án.. 2.4. Xem băng dạy mẫu, soạn giáo án chuyên đề về dạy học hát – Tập giảng.		- Trình bày được các bước dạy học hát cho học sinh Tiểu học. - Vận dụng các bước tiến hành dạy trẻ hát		
13	3. Phương pháp dạy tập đọc nhạc. 3.1. Mục đích, yêu cầu 3.2. Các bước dạy tập đọc nhạc 3.3. Các phương tiện và hoạt động kết hợp trong dạy tập đọc nhạc 3.4. Soạn giáo án	4LT	- Phân tích và so sánh được sự giống và khác nhau của dạy hát và tập đọc nhạc - Soạn giáo án và thực hiện dạy được tiết tập đọc nhạc	- GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học. - SV + Nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu. + Nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của GV.	CL1, CL2, CLO5
14	4. Phương pháp dạy nghe nhạc, dạy âm nhạc thường thức hoặc phát triển khả năng âm nhạc. 4.1. Mục đích, yêu cầu. 4.2. Các bước dạy nghe nhạc và phương tiện, thiết bị phục vụ cho việc nghe nhạc 4.3. Phương pháp dạy phát triển khả năng âm nhạc hoặc dạy âm nhạc thường thức 4.4. Tập giảng	4LT	- Phân tích và so sánh được sự giống và khác nhau của tập đọc nhạc và nghe nhạc. - Hiểu được và so sánh giữa nghe nhạc, âm nhạc thường	- GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học. - SV: + Nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu.	CL1, CL2, CLO5

			thức hoặc phát triển khả năng âm nhạc. - Soạn giáo án và thực hiện dạy được tiết học âm nhạc.	+ Nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của GV.	
15	5. Tập giảng (tiếp) Ôn tập và kiểm tra	4LT	Soạn giáo án và thực hiện dạy được tiết học âm nhạc	- NH tập giảng - NH thực hiện ôn tập và kiểm tra	<i>CL1, CL2, CLO5</i>

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần				10%
A2. Đánh giá định kỳ				30%
A2.1	Tự luận	- Câu hỏi	CLO1,CLO5	
A2.2	Thực hành vấn đáp	- Rubric	CLO2,3,4,5	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
A3.1 (Lý thuyết)	Thực hành vấn đáp	- Câu hỏi	CLO1,2,3,4,5	
A3.2 (Thực hành)	Thực hành vấn đáp	- Rubric 3	CLO1,2,3,4,5	
Công thức tính điểm tổng kết:				

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. Đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học tập trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao;

			Chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Tham gia dự học đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Nghiêm túc học tập (không nói chuyện, làm việc riêng; ghi chép bài đầy đủ); tích cực thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận,	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao
2	Tham gia dự học, đúng giờ từ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập GV giao
1	Tham gia dự học, đúng giờ từ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập GV giao
0	Tham gia dự học, đúng giờ ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi học phần	Làm việc, nói chuyện riêng trong lớp, không có ý thức thực hiện các nhiệm vụ trên lớp	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập GV giao

9.2.2. Kiểm tra định kỳ:

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Những vấn đề cơ bản về Âm nhạc, Thành lập các quãng – Giọng trưởng tự nhiên, hòa thanh, giai điệu.

- Thứ tự nhiên, thứ hòa thanh, giai điệu.

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

Bảng 5.a. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Trọng số %
1	Những vấn đề cơ bản về âm nhạc	Theo đáp án: - Đủ ý, rõ ràng, có minh chứng - Có liên hệ với thực tiễn	3đ
2	- Thành lập quãng hoà âm - Thành lập giọng trưởng, thứ.	Theo đáp án: - Viết chính xác nốt nhạc, các dấu hóa có	3đ 3đ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Trọng số %
		trong bài. - Trình bày sạch, đẹp, rõ ràng.	1đ

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: Phương pháp giảng dạy âm nhạc; Đọc xướng âm
- Hình thức: Thực hành
- Thời gian: 7 phút/ SV

Bảng 5.b. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Chuẩn bị (40 %)	Tiến hành (30 %)	Báo cáo kết quả (30 %)
Từ 8 đến 10	- Trả lời chính xác câu hỏi lý thuyết. - Đọc đúng tên nốt nhạc - Đọc đúng cao độ nốt nhạc	- Gõ phách, tiết tấu chính xác - Chính xác các trường độ của câu nhạc, nốt nhạc	- Đọc to, rõ ràng. - Đọc đúng sắc thái, tính chất của tác phẩm
Từ 6 đến cận 8	- Trả lời tương đối chính xác câu hỏi lý thuyết. - Đọc được tên nốt nhạc - Đọc được cao độ nốt nhạc	- Gõ được phách, được tiết tấu. - Thực hiện tương đối chính xác trường độ của câu nhạc, nốt nhạc	- Đọc to, rõ ràng. - Đọc không rõ sắc thái, tính chất của tác phẩm
Từ 4 đến cận 6	- Trả lời được một số ý câu hỏi lý thuyết. - Đọc tên nốt nhạc tuy nhiên vẫn còn sai một số tên nốt nhạc. - Đọc được cao độ nốt nhạc tuy nhiên vẫn còn sai cao độ một số nốt.	- Gõ được phách, tuy nhiên sai một số chỗ tiết tấu. - Ngân chưa đủ trường độ của câu nhạc, nốt nhạc.	- Đọc chưa to, rõ ràng. - Đọc không rõ sắc thái, tính chất của tác phẩm
Từ 2 đến cận 4	- Trả lời được 1,2 ý câu hỏi lý thuyết.	- Biết cách gõ phách nhưng sai tiết tấu của bài hát. - Trường độ của câu nhạc chưa ngân đúng.	- Đọc nhỏ. - Chưa có sắc thái, tính chất của tác phẩm

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Chuẩn bị (40 %)	Tiến hành (30 %)	Báo cáo kết quả (30 %)
	- Đọc được tên nốt nhạc và đọc sai đa số cao độ các nốt.		
Từ 0 đến cận 2	- Trả lời được một số ý câu hỏi lý thuyết. - Đọc sai tên nốt nhạc và sai cao độ nốt nhạc.	- Gõ phách sai. - Trường độ nốt nhạc đúng nhưng câu nhạc chưa ngân đủ.	- Đọc nhỏ, không nghe thấy. - Không có sắc thái, tính chất của tác phẩm

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những vấn đề cơ bản về Âm nhạc; Phương pháp giảng dạy Âm nhạc; Đọc xướng âm.

- Hình thức: Thực hành – vấn đáp

- Thời gian: 10 phút/ SV

Bảng 5.c. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra cuối kỳ

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Chuẩn bị (40 %)	Tiến hành (30 %)	Báo cáo kết quả (30 %)
Từ 8 đến 10	- Trả lời chính xác câu hỏi lý thuyết. - Đọc đúng tên nốt nhạc - Đọc đúng cao độ nốt nhạc	- Gõ phách, tiết tấu chính xác - Chính xác các trường độ của câu nhạc, nốt nhạc	- Đọc to, rõ ràng. - Đọc đúng sắc thái, tính chất của tác phẩm
Từ 6 đến cận 8	- Trả lời tương đối chính xác câu hỏi lý thuyết. - Đọc được tên nốt nhạc - Đọc được cao độ nốt nhạc	- Gõ được phách, được tiết tấu. - Thực hiện tương đối chính xác trường độ của câu nhạc, nốt nhạc	- Đọc to, rõ ràng. - Đọc không rõ sắc thái, tính chất của tác phẩm
Từ 4 đến cận 6	- Trả lời được một số ý câu hỏi lý thuyết. - Đọc tên nốt nhạc tuy nhiên vẫn còn sai một số tên nốt nhạc.	- Gõ được phách, tuy nhiên sai một số chỗ tiết tấu. - Ngân chưa đủ trường độ của câu nhạc, nốt nhạc.	- Đọc chưa to, rõ ràng. - Đọc không rõ sắc thái, tính chất của tác phẩm

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Chuẩn bị (40 %)	Tiến hành (30 %)	Báo cáo kết quả (30 %)
	- Đọc được cao độ nốt nhạc tuy nhiên vẫn còn sai cao độ một số nốt.		
Từ 2 đến cận 4	- Trả lời được 1,2 ý câu hỏi lý thuyết. - Đọc được tên nốt nhạc và đọc sai đa số cao độ các nốt.	- Biết cách gõ phách nhưng sai tiết tấu của bài hát. - Trường độ của câu nhạc chưa ngân đúng.	- Đọc nhỏ. - Chưa có sắc thái, tính chất của tác phẩm
Từ 0 đến cận 2	- Trả lời được một số ý câu hỏi lý thuyết. - Đọc sai tên nốt nhạc và sai cao độ nốt nhạc.	- Gõ phách sai. - Trường độ nốt nhạc đúng nhưng câu nhạc chưa ngân đủ.	- Đọc nhỏ, không nghe thấy. - Không có sắc thái, tính chất của tác phẩm

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương Liễu Quỳnh Như

6.2.49. Giáo dục mỹ thuật ở tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622035
1.2. Tên học phần:	Giáo dục mỹ thuật ở tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	
1.4. Số tín chỉ:	03 (2 lí thuyết + 01 thực hành)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lí, phụ trách học phần	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Hải Thanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. PHạm Quang Huy
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung (CO)

Có hiểu biết về kiến thức cơ bản về mỹ thuật, nhận biết được đặc trưng của các thể loại tạo hình và mối liên hệ mỹ thuật trong cuộc sống, giải thích được phương pháp thực hành các bài tập mỹ thuật. Có kĩ năng thực hành sáng tạo các bài tập của từng thể loại mỹ thuật ở mức độ đơn giản, bước đầu cảm thụ thẩm mỹ đối với một số tác phẩm mỹ

thuật và sản phẩm mỹ thuật gắn với đời sống. Nhận diện được nội dung, chương trình và thực hành mỹ thuật tiểu học. Có khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng thực hành mỹ thuật vào giáo dục thẩm mỹ cho học sinh tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Có hiểu biết về những kiến thức về mỹ thuật và các thể loại tạo hình; mỹ thuật và ứng dụng trong cuộc sống, nội dung chương trình mỹ thuật ở tiểu học;

-CO 2: Phân tích được phương pháp thực hành cơ bản của một số thể loại mỹ thuật và cảm nhận thẩm mỹ, đánh giá về vẻ đẹp tác phẩm mỹ thuật và sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống ở mức độ ban đầu.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 3: Thể hiện được kỹ năng mỹ thuật ở mức đơn giản về các thể loại tạo hình tương ứng với các hoạt động mỹ thuật ở tiểu học. Biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành, sáng tạo ở mức độ đơn giản;

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 4: Có năng lực tự chủ và tự học và sáng tạo thẩm mỹ; tình cảm trung thực và trách nhiệm với nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Nhận diện được ngôn ngữ và đặc điểm cơ bản các thể loại của mỹ thuật, mỹ thuật dân gian và nội dung chương trình mỹ thuật ở tiểu học; Mối liên hệ giữa mỹ thuật và cuộc sống.	CO 1; CO 2;
CLO2	Phân tích được phương pháp thực hành sáng tạo một số thể loại cơ bản của mỹ thuật và thực hành mỹ thuật tiểu học.	CO 2; CO 3
CLO3	Vận dụng thực hành sáng tạo các dạng bài tập đơn giản các thể loại cơ bản của mỹ thuật, tạo hình ứng dụng.	CO 3; CO 4
CLO4	Nhận biết, cảm thụ thẩm mỹ đối với sản phẩm mỹ thuật cơ bản và sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống.	CO 4; CO 3;

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	R	I		I						I
CLO 2	I	I	R	I	I					I
CLO 3	R	R		I	R	R				R
CLO 4	I	R	I	R					I	
Tổng hợp học phần										

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Quốc Toàn (2014), *Giáo trình Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật (Đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học)*, NXB Đại học Sư phạm.

[2]. Ngô Bá Công (2018), *Giáo trình Mỹ thuật cơ bản*, NXB Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Thị Đông (chủ biên) (2019), *Hướng dẫn dạy học môn nghệ thuật tiểu học theo chương trình mới- phần mỹ thuật*, NXB Đại học Sư phạm.

[4]. Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thế Hùng, Phạm Ngọc Tới (1998); *Giáo trình Trang trí*, NXB Giáo dục.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Kiểm tra cuối kì: 1 bài;
 - + Đánh giá học phần: $= (\text{điểm chuyên cần} \times 1 + \text{TB kiểm tra ĐK} \times 3 + \text{KTCK} \times 6) / 10$

7. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	1	<i>Giới thiệu nội dung học phần và phương pháp đánh giá</i> Chương 1. Một số vấn đề chung về mỹ thuật <i>1.1. Khái quát về mỹ thuật</i> <i>1.2. Các loại hình mỹ thuật</i> <i>1.3. Mỹ thuật và cuộc sống</i>	4 LT	- Mô tả được vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT. - Nắm được khái quát nội dung học phần, các hình thức, trọng số, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; yêu cầu và phương pháp học tập. - Mô tả khái quát được các khái niệm và ngôn ngữ tạo hình cơ bản của mỹ thuật - Mô tả khái quát được thể loại cơ bản mỹ thuật và mối quan hệ với cuộc sống.	CLO1, CLO2	-GV: Giới thiệu, phân tích qua hình ảnh. -GV: Giới thiệu, đặt câu hỏi, phân tích. -Tìm hiểu khái niệm mỹ thuật, nghệ thuật tạo hình -Tìm hiểu về ngôn ngữ tạo hình, các thể loại mỹ thuật cơ bản -Tìm hiểu về mỹ thuật và cuộc sống -SV: Quan sát, tìm hiểu nhận xét. GTTL: [1], [2]
		Chương 2. Phương pháp thực hành mỹ thuật <i>2.1. Trang trí và phương pháp</i>	2 LT	- Nhận diện được khái quát về trang trí, đặc điểm họa tiết trang trí		-GV: Giới thiệu, đặt câu hỏi, phân tích qua hình ảnh.. - SV: Quan sát, tìm hiểu nhận xét.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
2	2	thực hành tạo hình trang trí 2.1.1. Khái quát về tạo hình trang trí 2.1.2. Họa tiết trang trí 2.1.3. Phương pháp thực hành trang trí 2.1.4. Thực hành Bài Trang trí cơ bản cơ bản -Tìm hiểu nội dung - Bố cục - Vẽ họa tiết	2 TH	- Nhận diện, phân biệt được đặc điểm, phương pháp vẽ trang trí cơ bản và ứng dụng. -Thực hiện được các bước tiến hành bài vẽ trang trí cơ bản	CLO 1, CLO 2, CLO 3.	. -GV: Giới thiệu, nêu yêu cầu, theo dõi giúp đỡ SV thực hành SV: Quan sát, tìm hiểu, thực hành. GTTL: [1], [2], [4]
3	3	Bài Trang trí cơ bản cơ bản (tiếp) - Vẽ màu, hoàn thiện bài Bài Thực hành trang trí ứng dụng 1: Vẽ trang trí thiệp -Tìm hiểu nội dung - Bố cục -Vẽ hình ảnh, họa tiết	2 TH 2 TH	- Hoàn thiện, bài vẽ trang trí cơ bản. - Nhận xét, đánh giá sản phẩm, cảm thụ về đẹp của sản phẩm trang trí -Thực hiện được các bước tiến hành bài vẽ trang trí cơ bản	CLO 2, CLO 3, CLO 4,	-GV: Theo dõi, phân tích giúp đỡ SV thực hành SV: Quan sát, tìm hiểu, thực hành. - Nhận xét, rút kinh nghiệm bài vẽ. GV: Giới thiệu, nêu yêu cầu, theo dõi giúp đỡ SV thực hành

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						SV: Quan sát, tìm hiểu, thực hành. GTTL: [1], [2], [4]
4	4	Vẽ trang trí thiệp (tiếp) - Vẽ màu, hoàn thiện bài Bài Thực hành trang trí ứng dụng 2: Vẽ trang trí đồ vật -Tìm hiểu nội dung - Bố cục -Vẽ hình ảnh, họa tiết	2 TH 2 TH	- Vận dụng vẽ được bài trang trí thiệp - Nhận xét, đánh giá sản phẩm, cảm thụ vẻ đẹp của sản phẩm trang trí -Thực hiện được các bước tiến hành bài vẽ trang trí đồ vật	CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO 3, CLO 4,	GV: Theo dõi, phân tích giúp đỡ SV thực hành SV: Quan sát, tìm hiểu, thực hành. - Nhận xét, rút kinh nghiệm bài vẽ. GV: Giới thiệu, nêu yêu cầu, theo dõi giúp đỡ SV thực hành SV: Quan sát, tìm hiểu, thực hành. GTTL: [1], [2], [4]

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
5	5	Vẽ trang trí đồ vật (tiếp) 2.2. Hội họa và phương pháp thực hành tạo hình hội họa 2.2.1. Khái quát tạo hình hội họa 2.2.2. Phương pháp thực hành tạo hình hội họa Bài thực hành hội họa 1: Vẽ tranh đề tài phong cảnh - Tìm và chọn đề tài - Bố cục, vẽ mảng	2 TH 1 LT 1 TH	- Hoàn thiện bài trang trí đồ vật - Cảm thụ vẻ đẹp của sản phẩm trang trí - Nhận diện được khái quát về hội họa Trình bày được, nguyên tắc cơ bản về bố cục tranh, các bước tiến hành bài vẽ tranh - Vận dụng chọn đề tài, vận dụng vào vẽ bố cục, hình mảng	CLO 2, CLO 3, CLO 4.	GV: Theo dõi, phân tích giúp đỡ SV thực hành SV: Quan sát, tìm hiểu, thực hành. - Nhận xét, rút kinh nghiệm bài vẽ. GV: Giới thiệu, trình chiếu, đặt câu hỏi, phân tích. - Nêu yêu cầu, theo dõi giúp đỡ SV thực hành SV: Quan sát, tìm hiểu, trả lời, thực hành. GTTL: [1], [2], [4]
6	6	Vẽ tranh đề tài phong cảnh (tiếp) - Vẽ hình ảnh, vẽ màu hoàn thiện bài Bài thực hành hội họa 2: Xé dán tranh đề tài	2 TH	- Hoàn thành được bài vẽ tranh đề tài tranh đề tài phong cảnh ở mức độ đơn giản. - Nhận xét, đánh giá tác phẩm, cảm thụ vẻ đẹp của tranh phong cảnh	CLO 2, CLO 3, CLO 4.	- GV: Theo dõi, phân tích giúp đỡ SV thực hành SV: Quan sát, tìm hiểu, thực hành. - Nhận xét, rút kinh nghiệm bài vẽ.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		-Tìm chọn được đề tài, xác định được bố cục, lựa chọn giấy màu	2 TH	- Vận dụng chọn đề tài, vận dụng vào bố cục, hình mảng, chất liệu giấy màu		GV: Giới thiệu, trình chiếu, nêu yêu cầu, theo dõi giúp đỡ SV thực hành SV: Quan sát, tìm hiểu, thực hành.
7	7	Xé dán tranh đề tài (tiếp) - Xé dán hình ảnh, chi tiết, hoàn thiện bài Kiểm tra định kì 1 Bài thực hành hội họa 3: Vẽ tranh đề tài - Tìm và chọn đề tài - Bố cục, vẽ mảng	2 TH 2 TH	- Hoàn thành được bài xé dán tranh đề tài ở mức độ đơn giản. - Nhận xét, đánh giá tác phẩm, cảm thụ về đẹp của tranh xé dán - Vận dụng chọn đề tài, vẽ được bài tranh đề tài	CLO 2, CLO 3, CLO 4. .	-GV: Nêu yêu cầu, theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV. -SV: Tìm hiểu, thực hành -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm bài vẽ. -GV: Giới thiệu, đặt câu hỏi, phân tích qua hình ảnh, , nêu yêu cầu. -SV: Thực hành vẽ GTTL: [1], [2], [4]

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
8	8	Vẽ tranh đề tài (tiếp) - Vẽ hình ảnh, vẽ màu hoàn thiện bài 2.3. Đồ họa và phương pháp thực hành tạo hình đồ họa <i>2.3.1. Khái quát về đồ họa</i> <i>2.3.2. phương pháp thực hành đồ họa</i> Bài thực hành đồ họa 1: Kỹ thuật chấm màu - Tìm và chọn đối tượng - Bố cục, vẽ mảng, hình - Sử dụng chấm màu tạo đậm nhạt	2 TH 1 LT 1 TH	- Hoàn thành được bài vẽ tranh đề tài ở mức độ đơn giản. - Cảm thụ vẻ đẹp của tranh đề tài - Trình bày được khái quát về tạo hình đồ họa, nguyên tắc cơ bản về thực hành đồ họa. - Mô tả được phương pháp tạo hình đồ họa chấm màu. - Vận dụng chọn đối tượng, bố cục, hình mảng, phương pháp chấm màu - Cảm thụ vẻ đẹp của sản phẩm	CLO 2, CLO 3, CLO 4. .	-GV: Nêu yêu cầu, theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV. -SV: Tìm hiểu, thực hành - GV: Giới thiệu, trình chiếu, đặt câu hỏi, phân tích. - Nêu yêu cầu, theo dõi giúp đỡ SV thực hành SV: Quan sát, tìm hiểu, trả lời, thực hành. GTTL: [1], [2], [4]
9		Bài thực hành đồ họa 2: In hoa lá - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu - Tìm hiểu đối tượng - Sắp xếp bố cục - Thực hành in	4 TH	- Thực hành các kỹ năng đơn giản của phương pháp in - Tạo hình ra sản phẩm in đơn giản	CLO 2, CLO 3, CLO 4.	-GV: Nêu yêu cầu, làm mẫu, theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV. -SV: Tìm hiểu, thực hành

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						-GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm GTTL: [1], [2], [4]
10		Kiểm tra định kì 2 Bài thực hành đồ họa 3: In theo đề tài - Chuẩn bị vật liệu, đối tượng in - Sắp xếp bố cục - Chuẩn bị hình ảnh - Hoàn thiện	4 TH	-Thực hành kĩ năng in đề tài đơn giản. - Cảm thụ vẻ đẹp của sản phẩm in	CLO 2, CLO 3 CLO 4.	-GV: Nêu yêu cầu, làm mẫu, theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV. -SV: Tìm hiểu, thực hành -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm GTTL: [1], [2], [4]
11	11	Bài thực hành đồ họa 4: Tranh chấm màu 2.4. Phương pháp thực hành tạo hình 3D <i>2.4.1. Đặc điểm của tạo hình 3D</i> <i>2.4.2. Phương pháp tạo hình nặn</i>	2 TH 1 LT	-Thực hành kĩ năng chấm màu vào đề tài - Cảm thụ vẻ đẹp của sản phẩm -Nắm được, nguyên tắc cơ bản về tạo hình 3D	CLO 2, CLO 3 CLO 4.	-GV: Nêu yêu cầu, theo dõi và giúp đỡ SV. -SV: Tìm hiểu, thực hành -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm bài. - GV: Giới thiệu, trình chiếu, đặt câu hỏi, phân tích.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.4.3. Phương pháp tạo hình vật liệu tổng hợp Thực hành 3D 1: Tạo hình nặn quả, đồ vật -Tìm hiểu hình khối màu sắc quả, đồ vật -Nặn khối lớn các bộ phận	1 TH	Mô tả được phương pháp tạo hình đồ họa 3D đơn giản. - Vận dụng thực hành kỹ năng tạo hình nặn		SV: Quan sát, tìm hiểu, trả lời, thực hành.. GV: Nêu yêu cầu, làm mẫu, theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV. -SV: Tìm hiểu, thực hành GTTL: [1], [2], [4]
12	12	Thực hành 3D 2: Tạo hình nặn theo chủ đề -Tìm hiểu đề tài, đặc điểm hình khối của đối tượng (con vật, người..) -Nặn các đối tượng -Trình bày bố cục chủ đề nặn Thực hành 3D 3: Tạo hình giấy bìa -Chuẩn bị vật liệu -Tìm hiểu chất liệu, xác định đối tượng	2 TH 2 TH	- Vận dụng thực hành kỹ năng tạo hình nặn các đối tượng theo đề tài - Hoàn thành được bài tạo hình nặn quả, đồ vật ở mức độ đơn giản. - Cảm thụ vẻ đẹp của sản phẩm - Vận dụng thực hành kỹ năng tạo hình cắt dán đối tượng	CLO 2, CLO 3 CLO 4.	-GV: Giới thiệu, hướng dẫn, phân tích, nêu yêu cầu, theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV. -SV: Quan sát, tìm hiểu, thực hành. -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm bài -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm bài. GTTL: [1], [2], [4]

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		-Tạo hình cắt dán đối tượng				
13	13	Thực hành 3D 3: Tạo hình giấy bìa (tiếp) Chương 3: Giới thiệu tác phẩm mỹ thuật và hoạt động mỹ thuật ở tiểu học 3.1 Giới thiệu Mỹ thuật <i>3.1.1. Một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu</i>	2 TH 2 LT	- Hoàn thành được bài tạo hình 3D bằng giấy bìa	CLO3, CLO 4 CLO 1, CLO 2,	GV: Giới thiệu, nêu yêu cầu, theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV. -GV cùng SV nhận xét, rút kinh nghiệm bài. GV: Giới thiệu, phân tích qua hình ảnh, đặt câu hỏi. SV: Quan sát, tìm hiểu, trả lời. GTTL: [1], [3], [5]
14	14	<i>3.1.2. Tranh Dân gian Đông Hồ</i> 3.2. Hoạt động mỹ thuật của học sinh tiểu học <i>3.2.1. Chương trình mỹ thuật tiểu học</i> <i>3.2.2. Nội dung hoạt động mỹ thuật tiểu học</i>	2 LT 2 LT	- Trình bày được các yếu tố để cảm nhận, đánh giá tranh Dân gian Đông Hồ. - Trình bày được đặc điểm chương trình mỹ thuật tiểu học - Trình bày được các nội dung thực hành mỹ thuật tiểu học	CLO 1, CLO 2,	GV: Giới thiệu, phân tích qua hình ảnh, đặt câu hỏi. SV: Quan sát, tìm hiểu, trả lời GTTL: [1], [3], [5]
		Kiểm tra cuối kì				

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
15	15	<i>Bài thực hành: Tạo hình sản phẩm thẩm mỹ (lựa chọn các phương pháp tạo hình, chất liệu)</i> - Chuẩn bị nguyên vật liệu - Sử dụng kiến thức tạo hình, phương pháp tạo hình để tạo hình để hoàn thiện sản phẩm	4 TH	- Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng thực hành kỹ năng để tạo hình sản phẩm theo đề tài - Hoàn thành được sản phẩm - Cảm thụ vẻ đẹp của sản phẩm	CLO 1, CLO 2,	GV: Giới thiệu, phân tích qua hình ảnh, nêu yêu cầu. SV: Quan sát, tìm hiểu, thực hành. -GV theo dõi và chỉ dẫn giúp đỡ SV -GV nhận xét, rút kinh nghiệm GTTL: [1], [2], [4]

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số tiết dự lớp; - Tinh thần thái độ học tập trên lớp; - Ý thức tự học, tự nghiên cứu.	40% 30% 30%		CLO6	- Thống kê ngày học trên lớp của SV. - Theo dõi ý thức học tập của SV.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
						-Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.
A2 Đánh giá định kỳ	30	Sản phẩm Tạo hình Hội họa	50%		CLO1, CLO2, CLO3,CLO4,	- Bài thực hành.
		Sản phẩm Tạo hình Đồ họa, 3 D	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	- Bài thực hành.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60	Tạo hình sản phẩm sáng tạo thẩm mỹ	100%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	- Bài thực hành.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Đảm bảo dự học trên lớp đủ số tiết theo quy định
- Tinh thần thái độ học tập trên lớp: Tham gia xây dựng bài, phát biểu ý kiến; tham gia tạo đối thảo luận, làm bài tập cá nhân, nhóm.
- Ý thức tự học, tự nghiên cứu: Làm đầy đủ các bài tập được giao, tìm kiếm kiến thức, thông tin cho việc học tập môn học trong thời gian ngoài giờ lên lớp..

Bảng 5. Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0- 5.4	Điểm 5.5- 6.9	Điểm 7.0- 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 100\%$ số tiết trên lớp.	40%

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0- 5.4	Điểm 5.5- 6.9	Điểm 7.0- 8.4	Điểm 8.5 - 10	
	* Không đủ ĐK dự thi kết thúc HP					
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập, thực hành.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học, thực hành.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thực hành.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, , đặt câu hỏi, thực hành.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 100\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập; có ý thức chủ động, nghiên cứu tài liệu, làm bài tập ở nhà.	30%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Kiến thức, kỹ năng thực hành tạo hình hội họa, đồ họa.
- Hình thức: Thực hành
- Thời gian: Theo bài thực hành trong Kế hoạch dạy học

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ^{ix}

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung chủ đề	Sản phẩm đúng nội dung chủ đề	1
2	Bố cục, chất liệu	Sản phẩm có bố cục cân đối, hài hòa trong tờ giấy; Lựa chọn chất liệu phù hợp.	2
3	Hình ảnh, không gian	Sắp xếp các hình ảnh hợp lý, có đặc điểm, có kích thước, tỉ lệ tương ứng; có thể hiện không gian đơn giản phù hợp đặc trưng thể loại tạo hình.	3
4	Màu sắc, đậm nhạt	- Màu sắc có sự lựa chọn, kỹ năng phối hợp màu sắc và đậm nhạt tương đối hài hòa, phù hợp với các hình ảnh và không gian	2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
5	Sáng tạo, tính thẩm mỹ	- Sản phẩm thể hiện sự thuận mắt, có nét riêng mới thể hiện sáng tạo và mang tính thẩm mỹ	2
Tổng điểm			10

8.2.3. Kiểm tra cuối học phần

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra cuối kì

- Nội dung: Kiến thức, kỹ năng tạo hình (trang trí, hội họa, đồ họa, 3D) sản phẩm mang tính sáng tạo thẩm mỹ

- Hình thức: Thực hành

- Thời gian: Theo bài thực hành trong Kế hoạch dạy học.

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung chủ đề	Sản phẩm có nội dung chủ đề phù hợp	1
2	Bố cục, hình khối	Sản phẩm có bố cục cân đối thể hiện đặc điểm hình khối đặc trưng của đối tượng, thể loại tạo hình.	3
3	Chất liệu	Sử dụng nguyên vật liệu đa dạng đã học của nghệ thuật tạo hình, phù hợp với chủ đề.	2
4	Màu sắc, đậm nhạt	- Màu sắc có sự chọn lọc, kỹ năng phối hợp màu sắc và đậm nhạt hài hòa, phù hợp chủ đề.	2
5	Sáng tạo, tính thẩm mỹ	- Sản phẩm tạo hình thể hiện sự thuận mắt, sinh động; có nét riêng thể hiện sáng tạo thẩm mỹ.	2
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Lê Hải Thanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, người học có kiến thức cơ bản về Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường Tiểu học. Có các kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá, điều chỉnh linh hoạt, sáng tạo các hoạt động giáo dục sức khỏe và thể chất cho học sinh ở trường Tiểu học.

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức chung về hoạt động Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường Tiểu học.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về thiết kế và tổ chức các hoạt động Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường Tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường Tiểu học.

- CO4: Có kỹ năng xử lý tình huống trong quá trình tổ chức các hoạt động Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường Tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có trách nhiệm, ý thức trong việc tổ chức các hoạt động Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được những kiến thức về sự phát triển thể chất, tác dụng của các bài tập đối với sự phát triển thể chất của học sinh ở trường Tiểu học.	CO1
CLO2	Vận dụng được kiến thức về cấu trúc, mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường Tiểu học.	CO1, CO2
CLO3	Thiết kế, tổ chức, đánh giá và điều chỉnh được các hoạt động giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường Tiểu học.	CO2, CO3
CLO4	Giải quyết được các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường Tiểu học.	CO4
CLO5	Tích cực chủ động, linh hoạt, hợp tác, chia sẻ trong việc tổ chức hoạt động giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường Tiểu học.	CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I,R,M,A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		I	I							I

CLO 2		I	I						I	I
CLO 3		R	R	R	R	R			I	R
CLO 4		R	R	R	R	R			R	R
CLO 5		R	R	R	R	R			R	R
Tổng hợp học phần		R	R	R	R	R			I	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Viết Minh (Chủ biên) – Đậu Bình Hương, (2007), Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh Tiểu học, Nhà xuất bản Giáo dục – Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đồng Văn Triệu (Chủ biên) – Lê Anh Thơ, (2000), Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất trong trường học, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3]. Vũ Đức Thu (Chủ biên) - Đinh Mạnh Cường - Trần Đình Thuận - Hồ Đắc Sơn, (2006), Giáo dục thể chất -Thể dục và phương pháp dạy học thể dục ở Tiểu học - Nhà xuất bản Giáo dục.

[4]. Đặng Đức Thao (chủ biên) - Phạm Khắc Học, Vũ Đào Hùng- Trần Thị Thuận, (1999), Thể dục và phương pháp dạy học. Giáo trình chính thức đào tạo giáo viên tiểu học hệ CĐSP và hệ 12 + 2. Tập 1, Nhà xuất bản giáo dục.

[5]. Vũ Đào Hùng - Trần Đồng Lâm - Đặng Đức Thao, (1999), Thể dục và phương pháp dạy học. Giáo trình chính thức đào tạo giáo viên tiểu học hệ CĐSP và hệ 12 + 2. Tập 2, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao (Chủ biên) - Phạm Vĩnh Thông, (1999), Thể dục và phương pháp dạy học. Giáo trình chính thức đào tạo giáo viên tiểu học hệ CĐSP và hệ 12 + 2. Tập 3, Nhà xuất bản giáo dục.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 3 giờ;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3giờ/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(65	(6)
1	(*) Giới thiệu học phần Chương 1. Những vấn đề chung về giáo dục thể chất và Giáo dục sức khỏe cho học sinh tiểu học 1.1. Một số khái niệm cơ bản trong thể dục thể thao. 1.1.1. Giáo dục thể chất 1.1.2. Sức khỏe 1.1.3. Phong trào thể dục thể thao. 1.1.4. Thể chất và phát triển thể chất 1.2. Đặc điểm tâm lí và sinh lí vận động của học sinh tiểu học. 1.3. Tác dụng của tập luyện thể dục thể thao đối với con người nói chung và học sinh tiểu học. 1.4. Phương pháp tập luyện nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất vận động cho học sinh tiểu học	4LT	Mô tả được vị trí, vai trò của học phần (HP) trong chương trình đào tạo - Trình bày được một số khái niệm cơ bản trong giáo dục thể chất. - Phân tích được đặc điểm tâm lý, vận động của HSTH -Phân tích ảnh hưởng và tác dụng của TLTDĐT đối với con người nói chung và với HSTH - Xác định được Phương pháp tập luyện nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất vận động cho HSTH	CLO1	*GV: giao nhiệm vụ đọc tài liệu *NH nghiên cứu tài liệu [1, tr 60-66], *NH nghiên cứu tài liệu [1, tr 07-11], *NH nghiên cứu tài liệu [1, tr 14-18], *NH nghiên cứu tài liệu [1, tr 21-31], * GV: - Giới thiệu HP - Cung cấp minh chứng; - Đàm thoại, gợi mở; - Giao nhiệm vụ cho học tập NH; - Tổ chức cho NH thảo luận; báo cáo kết quả tự học;

					* NH: - Phản hồi tích cực; - HĐ nhóm; - Quan sát, lắng nghe, phản biện, trình bày quan điểm, ghi lại những thông tin (TT) cần thiết.
2	Chương 2. Mục đích, nhiệm vụ, phương tiện, nguyên tắc, nội dung giáo dục thể chất cho học sinh tiểu học. 2.1. Mục đích giáo dục thể chất ở trường tiểu học. 2.2. Nhiệm vụ giáo dục thể chất ở trường tiểu học. 2.3. Phương tiện giáo dục thể chất. 2.4. Các nguyên tắc Giáo dục thể chất cho học sinh tiểu học. 2.4.1. Nguyên tắc phát huy tính tự giác, tích cực. 2.4.2. Nguyên tắc trực quan. 2.4.3. Nguyên tắc hệ thống.	4LT	Trình bày được mục đích giáo dục thể chất ở trường tiểu học. Xác định được các nhiệm vụ giáo dục thể chất ở trường tiểu học. - Xác định được bài tập thể chất - Vận dụng được nguyên tắc tự giác tích cực trong giáo dục thể chất cho HSTH - Vận dụng được nguyên tắc trực quan trong giáo dục thể chất cho HSTH - Vận dụng được nguyên tắc hệ thống	CLO1	*NH nghiên cứu tài liệu [1, tr 80-82], *NH nghiên cứu tài liệu [1, tr 92-109], *NH nghiên cứu tài liệu [1, tr 110-132], * GV: - Đàm thoại, gợi mở; - Giao nhiệm cho học tập NH; - Tổ chức cho NH thảo luận; báo cáo kết quả tự học; * NH: - Phản hồi tích cực; - HĐ nhóm;

	2.4.4. Nguyên tắc vừa sức và phù hợp với đặc điểm cá nhân. 2.4.5. Nguyên tắc tăng tiến. 2.4.6. Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong tập luyện. 2.4.7. Mối quan hệ giữa các nguyên tắc giáo dục thể chất		trong giáo dục thể chất cho HSTH - Vận dụng được nguyên tắc vừa sức và phù hợp với đặc điểm cá nhân trong giáo dục cho HSTH. - Vận dụng được nguyên tắc tăng tiến trong giáo dục thể chất cho HSTH. - Vận dụng được mối quan hệ giữa các nguyên tắc trong giáo dục thể chất cho HSTH		- Quan sát, lắng nghe, phản biện, trình bày quan điểm, ghi lại những thông tin (TT) cần thiết.
3	2.5. Nội dung giáo dục thể chất cho học sinh tiểu học. 2.5.1. Thể dục tay không	4TH	- Phân tích và thực hiện được bài tập Thể dục tay không cho học sinh tiểu học.	CLO1 CLO2	- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Chia nhóm NH 5-6 SV 1 nhóm: Tập bài Thể dục tay không + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - SV: Thực hiện nhiệm vụ GV giao, hướng dẫn trước lớp, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu

					về bài tập Nhảy dây ngắn.
4	2.5.1. Thẻ đục tay không (tiếp)	4TH	- Phân tích và thực hiện được bài tập Thẻ đục tay không cho học sinh tiểu học.	CLO1 CLO2	- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Chia nhóm NH 5-6 SV 1 nhóm: Tập bài Thẻ đục tay không + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - SV: Thực hiện nhiệm vụ GV giao, hướng dẫn trước lớp, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu về bài tập Nhảy dây ngắn.
5	2.5.2. Kỹ thuật nhảy dây ngắn	4TH	Phân tích và thực hiện được Kỹ thuật nhảy dây ngắn	CLO1 CLO2	- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Chia nhóm NH 5-6 SV 1 nhóm: Tập Kỹ thuật nhảy dây ngắn. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.

					- SV: Thực hiện nhiệm vụ GV giao, hướng dẫn trước lớp, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu về bài tập Nhảy dây dài.
6	2.5.3. Kỹ thuật nhảy dây dài	4TH	Phân tích và thực hiện được Kỹ thuật nhảy dây dài	CLO1 CLO2	- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Chia nhóm NH 5-6 SV 1 nhóm: Tập Kỹ thuật nhảy dây dài. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - SV: Thực hiện nhiệm vụ GV giao, hướng dẫn trước lớp, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu về Trò chơi vận động cho HSTH
7	2.5.4. Trò chơi vận động	4TH	Phân tích và thực hiện được các bước		- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH

			tổ chức trò chơi vận động cho HSTH	CLO1 CLO2	thực hiện nhiệm vụ: Chia nhóm NH 5-6 SV 1 nhóm: Tập tổ chức TCVD + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - SV: Thực hiện nhiệm vụ GV giao, hướng dẫn trước lớp, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu về Kỹ thuật đá cầu cho HSTH
8	2.5.4. Trò chơi vận động (tiếp)	4TH	Phân tích và thực hiện được các bước tổ chức trò chơi vận động cho HSTH	CLO1 CLO2	- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Chia nhóm NH 5-6 SV 1 nhóm: Tập tổ chức TCVD + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - SV: Thực hiện nhiệm vụ GV giao, hướng dẫn trước lớp, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV

					nhận xét, rút kinh nghiệm. + Giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu về Kỹ thuật đá cầu cho HSTH
9	2.5.5. Đá cầu	4TH	Phân tích và thực hiện kỹ thuật đá cầu	CLO1 CLO2	- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Chia nhóm NH 5-6 SV 1 nhóm: Tập Kỹ thuật đá cầu + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - SV: Thực hiện nhiệm vụ GV giao, hướng dẫn trước lớp, nhận xét, trao đổi, lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Giao nhiệm vụ về nhà: tập luyện kỹ thuật đá cầu.
10	2.5.5. Đá cầu (tiếp)	4TH	Phân tích và thực hiện kỹ thuật đá cầu	CLO1 CLO2	- GV: Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Chia nhóm NH 5-6 SV 1 nhóm: Tập Kỹ thuật đá cầu

					điểm, ghi lại những thông tin (TT) cần thiết.
12	3.1.3. Phương pháp sửa chữa động tác sai. 3.1.4. Phương pháp lên lớp giờ thể dục 3.1.5. Đổi mới phương pháp giảng dạy môn thể dục. 3.1.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học thể dục.	4LT	- Xác định được hệ thống các phương pháp Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học. - Vận dụng được nhóm các phương pháp vào tổ chức hoạt động Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học. - Vận dụng thực tế đổi mới phương pháp Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học. - Kiểm tra, đánh giá kết quả Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học.	CLO1	*NH: nghiên cứu tài liệu [1,tr 133- 208], * GV: - Đàm thoại, gợi mở; - Giao nhiệm cho học tập NH; - Tổ chức cho NH thảo luận; báo cáo kết quả tự học; * NH: - Phản hồi tích cực; - HĐ nhóm; - Quan sát, lắng nghe, phản biện, trình bày quan điểm, ghi lại những thông tin (TT) cần thiết.
13	3.1.7. Phương pháp lập kế hoạch giáo dục thể chất.	4TH	- Xây dựng kế hoạch giảng dạy năm học, học kì, tháng	CLO1	NH: nghiên cứu tài liệu [1,tr 133-208], * GV: - Đàm thoại, gợi mở; - Giao nhiệm cho học tập NH; - Tổ chức cho NH thảo luận; báo cáo kết quả tự học; * NH: - Phản hồi tích cực; - HĐ nhóm;

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu		x	CLO5	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Điểm danh, thống kê ngày học/ngỉ của SV.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Kiến thức về kỹ năng vận dụng các bài tập vào Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học.	40 %		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Đánh giá trực tiếp Sv thực hiện.
		Kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học.	60 %			
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Kiến thức về vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức cho học sinh tiểu học. Tập luyện kèm	50 % 50 %	x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV thi Thực hành – vấn đáp

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		liên hệ, vận dụng thực tế. - Kiến thức về vận dụng các bài tập vận động trong chương trình nhằm Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học.				

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: thời gian dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học cụ thể theo bảng 5.

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%

Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, tập luyện trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, tập luyện, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi, bài tập, thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Chương 1,2
- Hình thức: Thực hành
- Thời gian:

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: Chương 3
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1,2: Nội dung Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học: Bài thể dục tay không, Nhảy dây, Trò chơi vận động, Đá cầu	Nêu được bài tập đó có tác dụng và nhằm phát triển tố chất nào cho trẻ MN	3
		Thực hiện đúng đẹp, phân tích rõ ràng động tác, bài tập vận động cho trẻ MN.	7
Tổng điểm			10

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Cấu trúc, nội dung, phương pháp, thiết kế các hoạt động Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học	- Nội dung đủ ý, chính xác, rõ ràng - Có liên hệ với thực tiễn về công tác giáo dục cho học sinh tiểu học	10
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1, 2, 3.
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian:

Bảng 8. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp, cấu trúc tổ chức hoạt động Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học.	Theo đáp án chấm: Trình bày đủ ý, chính xác, rõ ràng, có minh chứng, có liên hệ thực tiễn về công tác tại trường tiểu học.	40%
2	Nội dung và thiết kế tổ chức các hoạt động Giáo dục sức khỏe và thể chất ở trường tiểu học.	Theo đáp án chấm: Trình bày đủ ý, chính xác, rõ ràng, có minh chứng, có liên hệ thực tiễn về công tác tại trường tiểu học.	60%
Tổng điểm			100%

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng**Trưởng khoa****Trưởng bộ môn****Người biên soạn****Đào Thị Vương**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về HP

1.1	Mã học phần:	SP622037
1.2	Tên học phần:	Đạo đức và phương pháp giáo dục Đạo đức ở tiểu học
1.3	Tên tiếng Anh:	
1.4	Số tín chỉ:	02
1.5	Phân bố thời gian:	
	- Lý thuyết:	15 tiết.
	- Thực hành:	30 tiết
	- Tự học:	60 giờ
1.6	Quản lý, phụ trách học phần:	
	- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học cơ bản
	- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Võ Thị Thu Hằng
	- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
	- Học phần tiên quyết:	
	- Học phần học trước:	
	- Học phần song hành:	

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức cơ bản, hệ thống về đạo đức học, vấn đề giáo dục đạo đức trong giai đoạn hiện nay, vị trí, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học... Qua đó, giúp người học vận dụng được các tri thức đã có vào việc thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức và dạy học môn Đạo đức cho học sinh Tiểu học.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về đạo đức học, vấn đề giáo dục đạo đức trong giai đoạn hiện nay, vị trí, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng:

- CO2: Thiết kế được các hoạt động giáo dục đạo đức và các hoạt động dạy học môn Đạo đức cho học sinh Tiểu học.

- CO3: Tổ chức được các hoạt động giáo dục đạo đức và các hoạt động dạy học môn Đạo đức cho học sinh Tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Nâng cao tính chủ động, tự tin, khả năng làm việc độc lập cho sinh viên

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được nội dung các phạm trù của Đạo đức học, các vấn đề chung về giáo dục đạo đức trong giai đoạn hiện nay	CO1
CLO2	Phân tích được vị trí, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức ở tiểu học	CO1
CLO3	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động giáo dục đạo đức và dạy học môn Đạo đức cho học sinh Tiểu học	CO2, CO3
CLO4	Phát triển được các kỹ năng tư duy logic, tự nghiên cứu, thuyết trình, phản biện, thực hành tập giảng...	CO4

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	M	R	M	R	M	M	M		A	R
CLO2	M	R	M	M	R	R	M		A	A
CLO3	I	M	R	M	R	M	R		R	A
CLO4	I	M	R	R	R	R	R		M	A
Tổng hợp học phần	M	M	R	R	R	R	R		A	A

5. Học liệu:

4.1. Giáo trình

[1]. Giáo trình Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức, tài liệu đào tạo giáo viên, Nguyễn Hữu Hợp (chủ biên), Nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội I, 2007

4.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Giáo trình đạo đức và giáo dục đạo đức, Hà Nhật Thăng, Nhà xuất bản Đại học sư phạm, 2007

[3]. Sách giáo viên môn Đạo đức

[4]. Sách Đạo đức

- [5]. Luật giáo dục Việt Nam (sửa đổi) 2019
 [6]. Luật trẻ em 2016
 [7]. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Chương 1: Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học 1.1. Đạo đức và đạo đức học 1.2. Một số phạm trù đạo đức cơ bản 1.2.1. Thiện và ác Bài tập	2 LT 1 TH	Hiểu được nguồn gốc, bản chất, chức năng của đạo đức Trình bày được cấu trúc của đạo đức Phân tích được nội dung phạm trù thiện và ác. Lấy ví dụ minh họa Làm được các bài tập trong phần đánh giá hoạt động	CLO1	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 11 - 20 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
2	1.2.2. Nghĩa vụ và trách nhiệm 1.2.3. Lương tâm	2 LT 1 TH	Phân tích được nội dung phạm nghĩa vụ và trách nhiệm. Lấy ví dụ minh họa Phân tích được nội dung phạm trù lương tâm. Lấy ví dụ minh họa Phân tích được nội dung phạm trù	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 22 - 29 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm

	1.2.4. Hạnh phúc		hạnh phúc. Lấy ví dụ minh họa Làm được các bài tập trong phần đánh giá hoạt động		từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp, làm bài tập thực hành.
	Bài tập				
3	Chương 2 Một số vấn đề cơ bản của giáo dục đạo đức trong giai đoạn hiện nay 2.1. <i>Cơ sở để xác định nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh</i> 22.2. <i>Các quyền và bốn phận của trẻ em</i> 2.3. <i>Giáo dục đạo đức và sự phát triển của trẻ em</i> 2.3.1. <i>Tầm quan trọng của giáo dục đạo đức đối với sự phát triển nhân cách của trẻ em.</i>	2 LT 1 TH	Trình bày được những vấn đề đặt ra đối với con người trong thế kỉ mới Trình bày được những vấn đề đặt ra trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN. Phân tích, làm rõ những yêu cầu cơ bản của con người Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH. Phân tích được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của trẻ em theo quy định của công ước Liên hiệp quốc về quyền trẻ em Hiểu và phân tích được tầm quan trọng của giáo dục đạo đức đối với sự phát triển nhân cách của trẻ em.	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 36 - 42 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

4	2.3.2. Giáo dục đạo đức và sự phát triển của trẻ em 2.4. <i>Nhiệm vụ, nội dung, con đường giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.</i>	2 LT 1 TH	Hiểu và phân tích được vai trò quan trọng của giáo dục đạo đức đối với sự phát triển nhân cách của trẻ em Trình bày, phân tích được nhiệm vụ nội dung, con đường và phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], các tài liệu tham khảo khác [1], [2], [3] [4], [5], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 42 - 60 và các tài liệu tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
5	Chương 3 Vị trí, nhiệm vụ, nội dung môn Đạo đức ở Tiểu học 3.1. <i>Vị trí môn đạo đức ở tiểu học</i> 3.2. <i>Nhiệm vụ môn đạo đức ở tiểu học</i> 3.3. <i>Nội dung, chương trình môn đạo đức ở tiểu học</i> 3.4. <i>Sách học sinh và sách giáo viên môn đạo đức</i>	2 LT 1 TH	Trình bày, phân tích được vị trí môn đạo đức ở tiểu học Trình bày, phân tích được nhiệm vụ môn đạo đức ở tiểu học Trình bày được nội dung, chương trình đạo đức ở tiểu học Hiểu và trình bày được nội dung sách học sinh môn đạo đức Hiểu và trình bày được nội dung sách giáo viên môn đạo đức	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], các tài liệu tham khảo khác [1], [2], [3] [4], [5], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 72 - 94 và các tài liệu tham khảo khác [1], [2], [4], [5], lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
6	Chương 4 Phương pháp, phương tiện dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học	1 LT 2 TH		CLO1 CLO2	GV sử dụng tài liệu [1], và các tài liệu tham khảo [1], [2], [4], [5], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng

	4.1. Khái niệm phương pháp, phương tiện dạy học môn Đạo đức ở tiểu học 4.2. Một số phương pháp dạy học môn đạo đức ở tiểu học 4.2.1. Phương pháp kể chuyện 4.2.2. Phương pháp đàm thoại 4.2.3. Phương pháp thảo luận nhóm		Trình bày, giải thích được khái niệm phương pháp, phương tiện dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học Phân tích được khái niệm, ý nghĩa tác dụng, cách tiến hành và yêu cầu sư phạm của phương pháp kể chuyện. Phân tích được khái niệm, ý nghĩa tác dụng, cách tiến hành và yêu cầu sư phạm của phương pháp đàm thoại. Phân tích được khái niệm, ý nghĩa tác dụng, cách tiến hành và yêu cầu sư phạm của phương pháp thảo luận nhóm		dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 100 - 116 và các tài liệu tham khảo khác [1], [2], [4], [5]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
7	4.2.4. Phương pháp tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân 4.2.5. Phương pháp tổ chức trò chơi	2 LT 1 TH	Phân tích được khái niệm, ý nghĩa tác dụng, cách tiến hành và yêu cầu sư phạm của phương pháp tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân Phân tích được khái niệm, ý nghĩa tác dụng, cách tiến hành và yêu cầu sư phạm của phương pháp tổ chức trò chơi Phân tích được khái niệm, ý nghĩa tác dụng,		GV sử dụng tài liệu [1], các tài liệu tham khảo khác [1], [2], [3] [4], [5], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 121 - 148 và các tài liệu tham khảo khác [1], [2], [4], [5]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.

	4.2.6. Phương pháp tổ chức điều tra 4.2.7. Phương pháp rèn luyện 4.2.8. Phương pháp báo cáo		cách tiến hành và yêu cầu sư phạm của phương pháp tổ chức điều tra Phân tích được khái niệm, ý nghĩa tác dụng, cách tiến hành và yêu cầu sư phạm của phương pháp rèn luyện. Phân tích được khái niệm, ý nghĩa tác dụng, cách tiến hành và yêu cầu sư phạm của phương pháp báo cáo		
8	4.3. <i>Phương tiện dạy học môn đạo đức</i> 4.4. <i>Lựa chọn và vận dụng phương pháp, phương tiện dạy học môn đạo đức.</i> Chương 5: Hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức 5.1. <i>Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học môn đạo đức</i> 5.2. <i>Bài lên lớp môn đạo đức</i> 5.3. <i>Một số hình thức tổ chức dạy học khác của môn đạo đức</i>	1 LT 2 TH	Nêu được các phương tiện dạy học môn đạo đức. Biết cách lựa chọn và vận dụng phương pháp, phương tiện dạy học môn đạo đức. Trình bày được khái niệm hình thức tổ chức dạy học môn đạo đức Hiểu và vận dụng được hình thức bài lên lớp môn đạo đức.	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], các tài liệu tham khảo khác [1], [2], [3] [4], [5], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 150 - 165 và các tài liệu tham khảo khác [1], [2], [3], [4], [5], lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
9	5.3. <i>Một số hình thức tổ</i>	1 LT	Hiểu và vận dụng được các hình	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], các tài liệu tham

	chức dạy học khác của môn đạo đức 5.4. Hướng dẫn thiết kế giáo án môn đạo đức	2TH	thức dạy học khác của môn đạo đức.		khảo khác [1], [2], [3] [4], [5], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 165 – 181 và các tài liệu tham khảo khác [1], [2], [3] [4], [5], lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
10	Chương 6: Kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học 6.1. Khái niệm, mục đích, yêu cầu kiểm tra, nội dung, hình thức đánh giá trong dạy học môn đạo đức 6.2. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá Bài kiểm tra số 1	1LT 2TH	Trình bày được khái niệm, mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức và các phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn đạo đức	CLO1 CLO2	- GV sử dụng các tài liệu tham khảo [1], [2], [3] [4], [5], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận. - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 184 - 200 và các tài liệu tham khảo khác [1], [2], [3] [4], [5], lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.
11	Thực hành soạn giáo án	3 TH	Sinh viên biết cách thiết kế giáo án môn đạo đức	CLO3 CLO4	- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn SV thiết kế giáo án một bài đạo đức trong chương trình môn Đạo đức (Lớp 1 – Lớp 5) - SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo [1], [2], [3] [4], [5], thiết kế giáo án 1 bài Đạo đức trong

					chương trình (Lớp 1 – Lớp 5)
12	Thực hành tập giảng	3TH	Sinh viên biết cách tổ chức các hoạt động dạy học môn đạo đức	CLO3 CLO4	- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn SV tập giảng theo nhóm ở nhà; dự giảng, nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết tập giảng của SV. - SV tập giảng theo nhóm ở nhà; giảng và dự giảng trên lớp, nhận xét và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết tập giảng.
13	Thực hành tập giảng	3TH	Sinh viên biết cách tổ chức các hoạt động dạy học môn đạo đức	CLO3 CLO4	- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn SV tập giảng theo nhóm ở nhà; dự giảng, nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết tập giảng của SV. - SV tập giảng theo nhóm ở nhà; giảng và dự giảng trên lớp, nhận xét và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết tập giảng.
14	Thực hành tập giảng	3TH	Sinh viên biết cách tổ chức các hoạt động dạy học môn đạo đức	CLO3 CLO4	- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn SV tập giảng theo nhóm ở nhà; dự giảng, nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết tập giảng của SV. - SV tập giảng theo nhóm ở nhà; giảng và dự giảng trên lớp, nhận xét và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết tập giảng.
15	Thực hành tập giảng	2TH 1KT	Sinh viên biết cách tổ chức các hoạt động dạy học môn đạo đức	CLO3 CLO4	- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn SV tập giảng theo nhóm ở nhà; dự giảng, nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết tập giảng của SV.

					- SV tập giảng theo nhóm ở nhà; giảng và dự giảng trên lớp, nhận xét và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết tập giảng.
Thi cuối kì					

8. Đánh giá HP

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến			CLO 4	GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá.
A2. Đánh giá định kỳ	30%	Các phạm trù cơ bản của Đạo đức học; vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Đạo đức ở tiểu học; các phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học; vận dụng một phương pháp cụ thể	50%		CLO1 CLO 2 CLO3	SV làm bài kiểm tra tự luận trên lớp theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV

		vào soạn một hoạt động dạy học (tuần 8)				
		Thực hành soạn giáo án và soạn giảng (tuần 10 -15)	50%		CLO 2 CLO3	SV thực hành soạn giáo án và tập giảng 1 tiết trước lớp giả định theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng soạn giảng của SV
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: tự luận			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV theo biểu điểm cụ thể.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Dự học đầy đủ, đúng giờ
- Hoàn thành tốt bài tập thực hành soạn, giảng
- Tích cực phát biểu ý kiến, tham gia hoạt động nhóm

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung:

* Bài số 1: Các phạm trù cơ bản của Đạo đức học, Vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Đạo đức ở tiểu học Các phạm trù cơ bản của Đạo đức học, Vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Đạo đức ở tiểu học - Hình thức:

- Thời gian: 90 phút

* Bài số 2: SV thực hành soạn giáo án và tập giảng 1 tiết trước lớp giả định theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng soạn giảng của SV

- Hình thức: trình bày giáo án, tập giảng
- Thời gian: 40 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng - Biết vận dụng kiến thức vào tình huống	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
		giáo dục thực tế.	
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng - Biết vận dụng các phương pháp dạy học vào việc thiết kế một hoạt động dạy học	(5.0) 2.5 0,5 0,5 1.5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Các phạm trù cơ bản của Đạo đức học; vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Đạo đức ở tiểu học; các phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học; vận dụng một phương pháp cụ thể vào soạn một hoạt động dạy học Các phạm trù cơ bản của Đạo đức học; vị trí, nhiệm vụ và nội dung môn Đạo đức ở tiểu học; các phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học; vận dụng một phương pháp cụ thể vào soạn một hoạt động dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 90 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt. - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, trích dẫn hợp lý và ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ. - Biết vận dụng kiến thức vào tình huống giáo dục thực tế.	(5.0) 2.5 1.0 0,5 1.0
2	Câu 2	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt.	(5.0) 2.5 1.0

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
		- Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, trích dẫn hợp lý và ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ.	0,5
		Biết vận dụng các phương pháp dạy học vào việc thiết kế một hoạt động dạy học	1.5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Bùi Thị Lan Hương

Võ Thị Thu Hằng

6.2.52. Công tác chủ nhiệm lớp và phụ trách chi Đội ở tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622038
1.2. Tên học phần:	Công tác chủ nhiệm lớp và phụ trách chi Đội ở tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Classroom leader and team leader in elementary school
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT+1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Nguyễn Thị Thương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S Vũ Thanh Hòa Th.S Trần Thị Hòa Th.S Trần Thị Kim Loan Th.S Nguyễn Thị Diệp
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tâm lý học Tiểu học ; Giáo dục học đại cương, giáo dục học Tiểu học
- Học phần song hành:	

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên chủ nhiệm lớp và phụ trách Chi Đội và nhi đồng trong trường tiểu học

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về những nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm cụ thể của người giáo viên tiểu học
- CO2: Có kiến thức về phương pháp công tác Đội và sao nhi đồng trong trường tiểu học

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Vận dụng các phương pháp thu thập thông tin cơ bản về học sinh lớp chủ nhiệm làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch chủ nhiệm
- CO4: Thiết kế, tổ chức và đánh giá các kế hoạch chủ nhiệm trong trường tiểu học
- CO5: Thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động Đội và sao nhi đồng cho học sinh tiểu học

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có năng lực tự chủ linh hoạt, sáng tạo trong việc thiết kế, tổ chức thực hiện các kế hoạch chủ nhiệm cho học sinh trong trường tiểu học

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Nghiên cứu được đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm	CO1, CO2
CLO2	Lựa chọn nội dung và xây dựng kế hoạch chủ nhiệm phù hợp với lớp chủ nhiệm	CO2, CO3, CO4
CLO3	Tổ chức thực hiện kế hoạch chủ nhiệm đã xây dựng	CO4, CO5
CLO4	Tổ chức thực hiện các hoạt động Đội và sao nhi đồng	CO4, CO5
CLO5	Đánh giá các kế hoạch và kết quả tổ chức hoạt động công tác chủ nhiệm và phụ trách chi Đội trong trường tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I	M		R	M				M
CLO 2	I	I	M		I		M		M	M
CLO 3	I	I	M		R	M	M			M
CLO4	R	I	A		I	M			M	M
CLO5		I	I			I			I	
Tổng hợp học phần	R	I	M		I	M	M		M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình chính thức

[1]. Nguyễn Thanh Bình (chủ biên), Đào Thị Oanh, Vũ Thị Sơn, Nguyễn Kim Dung, Lục Thị Nga, Nguyễn Thị Hằng (2011), *Một số vấn đề trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT hiện nay*. NXB ĐHSP Hà Nội

[2]. *Phương pháp công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh* – Giáo trình đào tạo GV tiểu học hệ CĐSP và SP 12 +2 - NXBGD, 1998

[4]. Trần Như Tinh (chủ biên), *Lý luận và phương pháp công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh*, dự án đào tạo giáo viên tiểu học và THCS – NXBĐHSP 2004

5.2. Tài liệu tham khảo

[5]. Nguyễn Hữu Hợp (2019). Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường Tiểu học. NXB ĐHSP Hà Nội

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1	<i>Giới thiệu học phần (*)</i> Chương 1. Những vấn đề chung về giáo viên chủ nhiệm lớp trong trường tiểu học (3 tiết) 1.1. Giáo viên chủ nhiệm và công tác chủ nhiệm trong trường tiểu học hiện nay	1 LT 2TH TH	-Trình bày được những kiến thức lý luận về công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên tiểu học như vị	CLO1 CLO2 CLO4	GV: - Giới thiệu chương trình và yêu cầu môn học - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.1.1.Vị trí, vai trò, chức năng của giáo viên chủ nhiệm lớp 1.1.2.Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp 1.1.3.Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp 1.2. Đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học <i>* Thực hành:</i> Tìm hiểu những nội dung công tác của giáo viên chủ nhiệm đang làm trong các trường tiểu học		trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, những khó khăn ... -Có kỹ năng nghiên cứu quan nhiệm vụ tìm hiểu những nội dung công tác của giáo viên chủ nhiệm đang làm trong các trường tiểu học		- Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Giao nhiệm vụ tự học SV: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập
Tuần 2	Chương 2. Nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp trong trường tiểu học (21 tiết) 2.1.Tìm hiểu và xây dựng hồ sơ học sinh 2.1.1. Mục đích, ý nghĩa xây dựng hồ sơ học sinh 2.1.2. Những thông tin trong hồ sơ học sinh 2.1.3. Phương pháp, kỹ thuật xây dựng hồ sơ học sinh <i>*Thực hành</i> -Nghiên cứu đặc điểm cá nhân từng học sinh	1 LT 2 TH	-Sinh viên biết được ý nghĩa việc xây dựng hồ sơ học sinh, những phương pháp, xây dựng hồ sơ học sinh - Có kỹ năng nghiên	CLO1 CLO2 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Nghiên cứu đặc điểm tính cách học sinh - Thiết kế phiếu trưng cầu ý kiến phụ huynh về hoạt động giáo dục của trường		cứu học sinh để thu thập thông tin cho hồ sơ học sinh		các hoạt động học tập của sinh viên
Tuần 3	<i>Tiếp chương 2</i> 2.2. Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm 2.2.1. Ý nghĩa xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp 2.2.2. Nội dung kế hoạch chủ nhiệm 2.2.3. Phương pháp xây dựng kế hoạch chủ nhiệm <i>*Thực hành:</i> - Xây dựng 1 kế hoạch chủ nhiệm dài hạn - Xây dựng 1 kế hoạch chủ nhiệm ngắn hạn	1 LT 2 TH	- Sinh viên biết được những nội dung cơ bản của kế hoạch chủ nhiệm cũng như phương pháp cần thiết để xây dựng được kế hoạch chủ nhiệm - Biết thiết kế được kế hoạch chủ nhiệm	CLO1 CLO2 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên
Tuần 4	<i>Tiếp chương 2</i> 2.3. Giáo dục kỷ luật tích cực 2.3.1. Ý nghĩa của giáo dục kỷ luật tích cực 2.3.2. Biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực	1 LT 2 TH	- Sinh viên hiểu được ý nghĩa của phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực	CLO1 CLO2 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>*Thực hành:</i> Xây dựng một tình huống giáo dục, giải quyết tình huống đó bằng phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực		- Nắm được phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực và vận dụng trong thực tiễn - Có kỹ năng giải quyết tình huống giáo dục bằng phương pháp kỹ luật tích cực		GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên
Tuần 5	<i>Tiếp chương 2</i> 2.4. Xây dựng tập thể học sinh và môi trường lớp học thân thiện 2.4.1. Sự cần thiết xây dựng tập thể học sinh và môi trường giáo dục 2.4.2. Nội dung và biện pháp xây dựng tập thể học sinh và môi trường lớp học thân thiện <i>*Thực hành:</i> - Xây dựng 1 tình huống giáo dục, giải quyết tình huống đó theo hướng tiếp cận cá nhân	1 LT 2 TH	- Sinh viên hiểu được sự cần thiết phải xây dựng tập thể học sinh và môi trường lớp học thân thiện. - Biết vận dụng phương pháp cụ thể để giải quyết những tình huống thực tiễn	CLO1 CLO2 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Phân tích những yếu tố xung đột có thể xảy ra ảnh hưởng tới quá trình xây dựng tập thể, cách giải quyết xung đột?		nhằm xây dựng tập thể và môi trường lớp học tốt - Có kỹ năng giải quyết tình huống giáo dục theo hướng tiếp cận cá nhân - Có kỹ năng giải quyết những xung đột trong tập thể học sinh		học tập của sinh viên
Tuần 6	<i>Tiếp chương 2</i> 2.5. Giáo dục học sinh cá biệt, học sinh có hành vi không mong đợi 2.5.1. Vì sao cần quan tâm giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi, học sinh cá biệt. 2.5.2. Nội dung giáo dục học sinh cá biệt, học sinh có hành vi không mong đợi	1 LT 2 TH	- Biết được ý nghĩa, nội dung của việc giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi, học sinh cá biệt. - Có kỹ năng vận dụng các biện pháp giáo dục học sinh có hành vi	CLO1 CLO2 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	2.5.3. Biện pháp giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi, học sinh cá biệt <i>*Thực hành:</i> Nhận diện tình huống học sinh cá biệt, học sinh có hành vi không mong đợi và xác định các biện pháp giáo dục học sinh trong tình huống đó.		không mong đợi, học sinh cá biệt.		- Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên
Tuần 7	<i>Tiếp chương 2</i> 2.6. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học 2.6.1. Vai trò, ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm đối với học sinh trường phổ thông 2.6.2. Một số hình thức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học <i>*Thực hành:</i> Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường tiểu học (sinh hoạt lớp theo chủ đề, lao động, hội thi, câu lạc bộ)	1 LT 2 TH	-Hiểu ý nghĩa của các hoạt động giáo dục -Biết các hoạt động trải nghiệm đang thực hiện ở trường tiểu học -Biết thiết kế và tổ chức, đánh giá các hoạt động trải nghiệm phù hợp cho học sinh tiểu học	CLO1 CLO2 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
Tuần 8	<i>Tiếp chương 2</i> 2.7. Liên kết với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh 2.7.1. Liên kết các lực lượng trong nhà trường để giáo dục học sinh. 2.7.2. Liên kết với các lực lượng khác ngoài nhà trường để giáo dục học sinh. <i>*Thực hành:</i> Phân tích các biện pháp phối kết hợp các lực lượng giáo dục của giáo viên chủ nhiệm. <i>Kiểm tra 1 tiết</i> (bài kiểm tra số 1) -Nội dung kiểm tra: từ chương 1 đến chương 2 - Hình thức tự luận - Thời gian kiểm tra: 1 tiết	1 LT 1TH 1 KT	-Hiểu được ý nghĩa của quá trình phối kết hợp các lực lượng giáo dục -Vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong quá trình phối kết hợp các lực lượng giáo dục cùng tham gia giáo dục học sinh -Có những kiến thức và kỹ năng về nội dung, phương pháp công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp.	CLO1 CLO2 CLO4	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập và làm bài kiểm tra 1 tiết. GV: - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên - Thiết kế đề kiểm tra số
Tuần 9	Chương 3: Phương pháp công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong trường tiểu học (12 tiết)	1 LT 2 TH	Thực hiện được những kỹ năng cơ bản đối với Đội viên;	CLO3 CLO5 CLO6	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.1. Khái quát chung 3.1.1. Khái niệm về nghi thức Đội 3.1.2. Nghi thức đội thiếu niên TP HCM 3.2. Những kỹ năng cơ bản đối với đội viên 3.2.1. Thuộc, hát đúng Quốc ca, Đội ca và một số bài hát truyền thống 3.2.2. Thắt khăn, tháo khăn quàng đỏ <i>Thực hành:</i> - Hát đúng Quốc ca, Đội ca và một số bài hát truyền thống của Đội - Thắt khăn, tháo khăn quàng đỏ		hát đúng Quốc ca, Đội ca, một số bài hát truyền thống của Đội, biết tháo thắt khăn quàng, chào Đội viên, hô đáp khẩu hiệu Đội,		- Thực hiện các nhiệm vụ học tập: - GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên
Tuần 10	<i>Tiếp chương 3</i> 3.2.3. Chào kiểu đội viên 3.2.4. Cầm cờ, giương cờ, vác cờ, kéo cờ 3.2.5. Hô đáp khẩu hiệu Đội 3.2.6. Các động tác cá nhân tại chỗ và di động 3.2.7. Các bài trống Đội - Trống chào cờ - Trống hành tiến - Trống chào mừng <i>Thực hành:</i> - Chào kiểu đội viên	3 TH	Thực hiện được các động tác cá nhân tại chỗ và di động, các bài trống Đội, nghi thức Đội	CLO3 CLO5 CLO6	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: - GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	- Cầm cờ, giương cờ, vác cờ, kéo cờ - Hô đáp khẩu hiệu Đội - Các động tác cá nhân tại chỗ và di động - Các bài trống Đội				- Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên
Tuần 11	<i>Tiếp chương 3</i> 3.3. Chỉ huy nghi thức Đội 3.3.1. Vị trí, vai trò của người chỉ huy nghi thức Đội 3.3.2. Quy định đối với người chỉ huy nghi thức Đội 3.3.3. Những động tác chỉ huy đội hình của người chỉ huy nghi thức Đội 3.3.4. Khẩu lệnh của người chỉ huy nghi thức 3.4. Đội hình - Đội ngũ <i>*Thực hành:</i> Sinh viên thực hiện các nội dung thực hành nghi thức Đội	1 LT 2 TH	Xây dựng kế hoạch tổ chức rèn luyện Đội viên thực hiện được những kỹ năng về nghi thức Đội để học sinh tham gia vào các hoạt động Đội trong trường tiểu học	CLO3 CLO5 CLO6	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên
Tuần 12	<i>Tiếp chương 3</i> 3.5. Các hoạt động sinh hoạt Đội 3.5.1. Sinh hoạt chi Đội theo chủ đề 3.5.2. Đại hội chi Đội	3 TH	Thiết kế, tổ chức và đánh giá được các hoạt động sinh hoạt	CLO3 CLO5 CLO6	SV thực hiện các nhiệm vụ học tập GV Tổ chức, điều khiển các hoạt

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.5.3. Các hội thi về Đội * <i>Thực hành</i> : Thiết kế và tổ chức các hoạt động sinh hoạt chi Đội theo chủ đề; đại hội chi Đội; 1 hội thi thiếu nhi		Đội ở trường Tiểu học		động học tập của sinh viên
Tuần 13	Chương 4. Công tác Sao nhi đồng ở trường tiểu học (6 tiết) 4.1. Những quy định chung về tổ chức nhi đồng 4.1.1. Khái quát chung về nhi đồng và sao nhi đồng 4.1.2. Cách tổ chức Sao nhi đồng 4.1.3. Phụ trách Sao nhi đồng 4.1.4. Bài hát chính thức và lời hứa của nhi đồng 4.1.5. Các biểu trưng của Sao nhi đồng <i>Thực hành</i> : Tập luyện các bài hát về nhi đồng	1 LT 2 TH	- Trình bày được các kiến thức về hoạt động sao nhi đồng Thuộc một số bài hát sao nhi đồng	CLO3 CLO5 CLO6	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên
Tuần 14	<i>Tiếp chương 4</i> 4.2. Tổ chức hoạt động nhi đồng 4.2.1. Lễ công nhận Sao nhi đồng 4.2.2. Bầu trưởng sao nhi đồng	3 TH	- Có kỹ năng thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động sao nhi đồng cho học sinh	CLO3 CLO5 CLO6	SV: - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	4.2.3. Tổ chức sinh hoạt Sao nhi đồng 4.2.4. Phụ trách Sao nhi đồng <i>* Thực hành:</i> - Tổ chức buổi sinh hoạt sao nhi đồng. - Tổ chức buổi lễ công nhận sao.		trong trường tiểu học.		GV: Kiểm tra nhiệm vụ tự học của sinh viên, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên
Tuần 15	Chương 5. Các hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh (3 tiết) 5.1. Múa, hát thiếu nhi 5.2. Trò chơi thiếu nhi 5.3. Trại thiếu nhi <i>*Thực hành:</i> Hướng dẫn thiếu nhi múa, hát, tổ chức trò chơi, tổ chức hội trại thiếu nhi <i>* Kiểm tra 1 tiết</i> (bài kiểm tra số 2) - Hình thức: tự luận - Nội dung: từ chương 3 đến chương 5 - Thời gian: 1 tiết	1 LT 1 TH 1 KT	-Trình bày được các kiến thức về hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP HCM - Thiết kế, tổ chức, đánh giá được các hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP HCM	CLO3 CLO5 CLO6	SV:- Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập và làm bài kiểm tra. GV: Nhận xét kết quả tự học, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Thiết kế đề kiểm tra 1 tiết số 2

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến		x	CLO 4	Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Nội dung kiểm tra trong chương 1	50%	x	CLO 1 CLO2 CLO3	Rubic đánh giá bài kiểm tra (bảng 6)
		Nội dung kiểm tra trong chương 2	50%	x	CLO 1 CLO 2 CLO3	Rubic đánh giá bài kiểm tra (bảng 6)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ (theo ngân hàng đề thi)		R1	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	SV thực hiện bài thi cuối kỳ theo quy định

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5: Rubric đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 90% đến 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 70% đến 90% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% đến 70% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
0-5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Hình thức: Kiểm tra tự luận
- Thời gian: 50 phút (1 tiết)

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 1. + Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm + Những thuận lợi và khó khăn trong công tác của giáo viên chủ nhiệm	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề.	3.5
		- Trình bày logic, khoa học.	0.5
		- Liên hệ thực tiễn	1.0
2	Câu 2: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 2. - Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp - Xây dựng hồ sơ học sinh - Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm - Giáo dục kỷ luật tích cực - Xây dựng tập thể học sinh và môi trường lớp học - Giáo dục học sinh cá biệt - Tổ chức hoạt động giáo dục	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề.	3.5
		- Trình bày logic, khoa học.	0.5
		- Liên hệ thực tiễn	1.0
3	Tổng điểm		10

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 3. - Phương pháp Đội TNTP Hồ Chí Minh trong trường tiểu học	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề.	3.5
		- Trình bày logic, khoa học.	0.5
		- Liên hệ thực tiễn	1.0
2	Câu 2: Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 4,5. - Công tác Sao nhi đồng - Các hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề.	3.5
		- Trình bày logic, khoa học.	0.5
		- Liên hệ thực tiễn	1.0
3	Tổng điểm		10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Kiến thức trong chương trình đã học từ tuần 1 đến tuần 15
- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 90 phút
- Tiêu chí đánh giá: Theo hướng dẫn chấm bài trong ngân hàng đề thi

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Câu 1 (5 điểm) - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 1,2. + Những vấn đề chung về giáo viên chủ nhiệm lớp trong trường tiểu học + Nội dung, phương pháp công tác chủ nhiệm lớp	Theo bộ đề trong ngân hàng đề thi	Theo biểu điểm của đáp án đề thi
	- Câu 2 (5 điểm) - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc chương 3,4,5. + Phương pháp công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh + Công tác Sao nhi đồng + Các hoạt động nghiệp vụ của Đội		
2	Tổng điểm		10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn

Vũ Vương Trường Nguyễn Thị Thương Nguyễn Thị Thương

6.2.53. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622039
1.2. Tên học phần:	Bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	
1.4. Số tín chỉ:	2 (1 LT + 1 TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Bé Thị Thu Huyền ThS. Nguyễn Thị Gấm
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Bùi Thị Lan Hương
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Tiếng Việt thực hành, Tiếng Việt 1, Tiếng Việt 2, Tiếng Việt 3, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2.
- Học phần song hành:	Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm thường xuyên 2

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có được những kiến thức cơ bản về bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học; có kỹ năng thiết kế, tổ chức và thực hiện các hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức lí luận cơ bản về bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về nội dung và phương pháp bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kĩ năng nhận diện, phân tích những biểu hiện của học sinh có hứng thú học tập, có năng khiếu tiếng Việt, văn học.

- CO4: Có kĩ năng xác định phạm vi, nội dung kiến thức bồi dưỡng học sinh năng khiếu; kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu; kĩ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các bài tập hỗ trợ, nâng cao, đề thi học sinh giỏi môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có ý thức trau dồi vốn ngôn ngữ, vốn văn học, vốn sống của bản thân; say mê nghiên cứu, tìm tòi các phương pháp luyện tập, bồi dưỡng năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học; nâng cao ý thức sử dụng chuẩn mực ngôn ngữ trong dạy học; yêu quý và có ý thức giữ gìn, phát huy sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được các kiến thức lí luận cơ bản về bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CO1, CO3, CO5
CLO2	Phát hiện và bồi dưỡng được những học sinh có năng khiếu tiếng Việt, văn học.	CO1, CO3, CO5
CLO3	Phân tích được phạm vi, nội dung kiến thức, phương pháp bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt; xây dựng và tổ chức thực hiện các bài tập hỗ trợ, nâng cao môn Tiếng Việt.	CO2, CO4, CO5
CLO4	Nghiêm túc trong học tập; có ý thức vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường tiểu học.	CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I,R,M,A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		M								R
CLO 2		R	R							
CLO 3		M	M	R	R		R		R	R
CLO4		R	R	R	R	R	R		R	
Tổng hợp học phần		M	M	R	R	R	R		R	R

5. Học liệu**5.1. Giáo trình**

[1]. Lê Phương Nga (2015), *Bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Phương Nga (chủ biên), Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1*, Nxb. Đại học Sư phạm, 2021.

[3]. Lê Phương Nga (chủ biên), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021.

[4]. Đỗ Ngọc Thống (Tổng Chủ biên) – Đỗ Xuân Thảo (Chủ biên) – Phan Thị Hồ Điệp – Lê Phương Nga, *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2021.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: **45** tiết;
- Tổng số tuần học: **15** tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = **45** tiết.
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kỳ: 02 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 01 bài

7. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học^x**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Giới thiệu học phần (*) CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ BỒI DƯỠNG HỌC SINH NĂNG KHIẾU MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC 1.1. Ý nghĩa, sự cần thiết của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu	2LT	- Mô tả được vị trí, vai trò, nội dung dạy học học phần. - Phân tích được ý nghĩa, sự cần thiết của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt. - Trình bày được những định hướng của việc bồi dưỡng	CLO1 CLO4	- Giảng viên (GV) thuyết giảng, tổ chức hướng dẫn người học (NH) tìm hiểu ĐCCT học phần. GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Chốt kiến thức mục 1.1; 1.2; - Giao nhiệm vụ tự học cho NH.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	môn Tiếng Việt 1.2. Những định hướng của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt 1.3. Nhiệm vụ của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt	1TH	học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt. - Phân tích được nhiệm vụ của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt. - Liên hệ được với thực tế bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học hiện nay.		NH: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 1.1; 1.2; - Lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập do GV giao.
2	CHƯƠNG 2. BỒI DƯỠNG HỨNG THÚ HỌC TẬP VÀ VỐN SỐNG CHO HỌC SINH NĂNG KHIẾU MÔN TIẾNG VIỆT 2.1. Phát hiện những học sinh có hứng thú học tập và năng khiếu Tiếng Việt 2.2. Bồi dưỡng hứng thú học tập Tiếng Việt cho học sinh	1LT 2TH	- Trình bày được những biểu hiện của học sinh có hứng thú học tập và năng khiếu Tiếng Việt. - Thiết kế được các phiếu điều tra nhằm phát hiện những học sinh có hứng thú học tập và năng khiếu môn Tiếng Việt. - Trình bày được những cách thức và nội dung bồi dưỡng hứng thú học tập Tiếng Việt cho học sinh. - Soạn thảo được một số nội dung dạy học tạo hứng thú học tập Tiếng Việt cho học sinh.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ tự học của NH; - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận thực hiện nhiệm vụ mục 2.1; 2.2; - Chốt kiến thức; - Giao nhiệm vụ về nhà. NH: - Báo cáo, trao đổi kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 2.1; 2.2; - Lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập do GV giao.
3	2.2. Bồi dưỡng hứng thú học tập Tiếng Việt cho học sinh (tiếp) 2.3. Bồi dưỡng vốn sống cho học sinh	1LT 2TH	- Trình bày được những cách thức và nội dung bồi dưỡng hứng thú học tập Tiếng Việt và bồi dưỡng vốn sống cho học sinh. - Thiết kế được một số hoạt động dạy học nhằm bồi dưỡng hứng thú học tập Tiếng Việt và bồi dưỡng	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ ở nhà của NH; - Thuyết giảng; - Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ mục 2.2 và 2.3; - Chốt kiến thức; - Giao nhiệm vụ về nhà.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			vốn sống cho học sinh.		NH: - Báo cáo, trao đổi kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 2.2; 2.3; - Lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập do GV giao.
4	CHƯƠNG 3. BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH NĂNG KHIẾU MÔN TIẾNG VIỆT 3.1. Ngữ âm, chữ viết, chính tả 3.1.1. Kiến thức ngữ âm, chữ viết, chính tả 3.1.2. Kĩ năng phân tích cấu tạo tiếng và viết đúng chính tả 3.2. Đơn vị từ, câu 3.2.1. Kiến thức về từ, câu 3.2.2. Kĩ năng xác định đơn vị từ, câu, phân cắt ranh giới từ và tách đoạn thành câu	1LT 2TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản về ngữ âm, chữ viết; đơn vị từ, câu. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về ngữ âm, chữ viết, chính tả; đơn vị từ, câu. - Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về ngữ âm, chữ viết, chính tả; đơn vị từ, câu.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ ở nhà của NH; - Thuyết giảng. - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ mục 3.1; 3.2; - Chốt kiến thức; - Giao nhiệm vụ về nhà. NH: - Báo cáo, trao đổi kết quả thực hiện nhiệm vụ 3.1; 3.2; - Lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện các nhiệm vụ học tập do GV giao.
5	3.3. Làm giàu vốn từ 3.3.1. Kiến thức về mở rộng, làm giàu vốn từ 3.3.2. Kĩ năng nắm nghĩa, mở rộng vốn từ và sử dụng từ	1LT 2TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản về làm giàu, mở rộng vốn từ cho học sinh tiểu học. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập thường được sử dụng cho học sinh năng	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Giao nhiệm vụ cho NH nghiên cứu tài liệu, báo cáo trước lớp các nội dung lí thuyết cơ bản mục 3.3; - Giao nhiệm vụ thực hành mục

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			khiêu theo mạch kiến thức về làm giàu, mở rộng vốn từ. - Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về làm giàu, mở rộng vốn từ.		3.3, kiểm tra, uốn nắn, chỉnh sửa cho NH; - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp, lắng nghe GV chốt kiến thức mục 3.3; - Thực hành nhiệm vụ mục 3.3.
6	3.4. Cấu tạo từ 3.4.1. Kiến thức về cấu tạo từ 3.4.2. Kỹ năng nhận diện, nắm nghĩa, tạo từ và sử dụng từ theo kiểu cấu tạo	1LT 2TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản về cấu tạo từ. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về cấu tạo từ. - Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về cấu tạo từ.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Giao nhiệm vụ cho NH nghiên cứu tài liệu, báo cáo nội dung lí thuyết mục 3.4; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.4; - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Thực hiện các nhiệm vụ mục 3.4, báo cáo, trao đổi trước lớp, lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.4.
7	3.5. Từ loại 3.5.1. Kiến thức về từ loại 3.5.2. Kỹ năng nhận diện, sử dụng từ theo đúng từ loại, tiểu loại	1LT 2TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản về từ loại. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về từ loại.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Giao nhiệm vụ cho NH nghiên cứu tài liệu, báo cáo nội dung lí thuyết mục 3.5; 3.6; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.5;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			- Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về từ loại.		- Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Thực hiện các nhiệm vụ mục 3.5, báo cáo, trao đổi trước lớp, lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.5.
8	3.6. Biện pháp tu từ 3.6.1. Kiến thức về một số biện pháp tu từ 3.6.2. Kỹ năng nhận diện, sử dụng biện pháp tu từ	1LT 2TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản về các biện pháp tu từ. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về các biện pháp tu từ. - Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về các biện pháp tu từ.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Giao nhiệm vụ cho NH nghiên cứu tài liệu, báo cáo nội dung lí thuyết mục 3.6; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.6; - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Thực hiện nhiệm vụ mục 3.6, báo cáo, trao đổi trước lớp, lắng nghe GV chốt kiến thức; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.6.
9	Bài kiểm tra số 1	1KT	- Trình bày, phân tích được những vấn đề lí thuyết đã học. - Vận dụng được các vấn đề lí thuyết làm các nhiệm vụ thực hành tương ứng.	CLO2 CLO3 CLO4	- GV phát đề kiểm tra. - NH làm bài kiểm tra dưới sự hướng dẫn của GV.
	3.7. Câu phân loại theo chức năng của vị ngữ 3.7.1. Kiến thức về câu phân loại theo chức năng của vị ngữ 3.7.2. Kỹ năng nhận diện, sử dụng đúng kiểu	1LT 1TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản về câu phân loại theo chức năng của vị ngữ. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của NH; - Giao nhiệm vụ thực hành mục

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	câu phân loại theo chức năng của vị ngữ		thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về câu phân loại theo chức năng của vị ngữ. - Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về câu phân loại theo chức năng của vị ngữ.		3.7, kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho NH; - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.7.
10	3.8. Câu phân loại theo mục đích nói 3.8.1. Kiến thức về câu phân loại theo mục đích nói 3.8.2. Kỹ năng nhận diện, sử dụng đúng kiểu câu phân loại theo mục đích nói	1LT 2TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản về câu phân loại theo mục đích nói. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về câu phân loại theo mục đích nói. - Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về câu phân loại theo mục đích nói.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của NH; - Giao nhiệm vụ cho SV nghiên cứu tài liệu, báo cáo nội dung lí thuyết mục 3.8; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.8, kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho NH; - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.8.
11	3.9. Câu phân loại theo cấu tạo 3.9.1. Kiến thức về câu phân loại theo cấu tạo 3.9.2. Kỹ năng nhận diện, sử dụng đúng kiểu câu theo cấu tạo	1LT 2TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản câu phân loại theo cấu tạo. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về câu phân loại theo cấu tạo.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của NH; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.9, kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho NH; - Giao nhiệm vụ tự học. NH:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			- Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về câu phân loại theo cấu tạo.		- Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.9.
12	3.10. Liên kết câu 3.10.1. Kiến thức về liên kết câu 3.10.2. Kỹ năng nhận diện, phân tích các kiểu liên kết câu	1LT 2TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản về liên kết câu. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về liên kết câu. - Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về liên kết câu.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của NH; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.10, kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho NH; - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.10.
13	3.11. Cảm thụ văn học 3.11.1. Kiến thức cơ bản về cảm thụ văn học 3.11.2. Kỹ năng đọc hiểu, cảm thụ văn học	1LT 2TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản về cảm thụ văn học. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về cảm thụ văn học. - Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về cảm thụ văn học.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của NH; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.11, kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho NH; - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.11.
14	3.12. Làm văn 3.12.1. Kiến thức cơ bản về làm văn 3.12.2. Kỹ năng viết đoạn văn, bài văn	2LT 1TH	- Trình bày được mạch kiến thức cơ bản về làm văn. - Trình bày được một số kiểu dạng bài tập	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của NH;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về làm văn. - Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về kỹ năng viết đoạn văn, bài văn.		- Giao nhiệm vụ cho NH nghiên cứu tài liệu, báo cáo nội dung lí thuyết mục 3.12; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.12; kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho NH; - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.12.
15	3.12. Làm văn (tiếp) 3.12.3. Kỹ năng viết đoạn văn, bài văn	2TH	- Trình bày được một số kiểu dạng bài tập thường được sử dụng cho học sinh năng khiếu theo mạch kiến thức về làm văn. - Thiết kế, giải mẫu và làm đáp án bài tập tiếng Việt nâng cao theo mạch kiến thức về kỹ năng viết đoạn văn, bài văn.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tự học của NH; - Giao nhiệm vụ thực hành mục 3.12, kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho NH; - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Báo cáo kết quả tự học; - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 3.12.
	Bài kiểm tra số 2	1KT	- Trình bày, phân tích được những vấn đề lí thuyết đã học. - Vận dụng được các vấn đề lí thuyết làm các nhiệm vụ thực hành tương ứng.	CLO2 CLO3 CLO4	- GV giao đề bài - NH làm bài kiểm tra theo hướng dẫn của GV.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của các ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	40% 30% 30%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Theo dõi ý thức học tập của NH. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5).
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra định kỳ số 01 Câu 1 Câu 2 Câu 3	30% 30% 40 %		CLO1 CLO2	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.
		Bài kiểm tra định kỳ số 02 Câu 1 Câu 2	50% 50 %		CLO2 CLO3 CLO4	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ Câu 1 Câu 2 Câu 3	10% 30% 60%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Đánh giá bài thi tự luận trên giấy.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 – 5.4	Điểm 5.5 – 6.9	Điểm 7.0 – 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%

	kiện dự thi kết thúc học phần.					
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực trao đổi, thảo luận	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ >= 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ >= 75% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Chương 2, 3
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chọn một trong các nội dung sau: - Bồi dưỡng hứng thú học tập cho học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt - Bồi dưỡng vốn sống cho học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt	- Theo đáp án chấm: đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3
2	Lựa chọn một trong các nội dung sau xây dựng bài tập (kèm theo đáp án, biểu điểm chấm) bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học: - Ngữ âm, chữ viết, chính tả - Đơn vị từ, câu - Làm giàu vốn từ	- Theo đáp án chấm: đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3
3	Lựa chọn một trong các nội dung sau xây dựng bài tập (kèm theo đáp án, biểu điểm chấm) bồi dưỡng học sinh	- Theo đáp án chấm: đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp	4

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học: - Cấu tạo từ - Từ loại - Biện pháp tu từ	án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	
Tổng điểm			10

* Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra theo nhóm,... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: Chương 3
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Lựa chọn một trong các nội dung sau xây dựng bài tập (kèm theo đáp án, biểu điểm chấm) bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học: - Câu phân loại theo chức năng của vị ngữ - Câu phân loại theo mục đích nói - Câu phân loại theo cấu tạo - Liên kết câu	- Theo đáp án chấm: đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	5
2	Lựa chọn một trong các nội dung sau xây dựng bài tập (kèm theo đáp án, biểu điểm chấm) bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học: - Cảm thụ văn học - Làm văn	- Theo đáp án chấm: đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	5
Tổng điểm			10

* Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra theo nhóm,... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1, Chương 2, Chương 3.
- Hình thức: Tự luận.
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần^{xi}

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Lựa chọn một vấn đề lí thuyết thuộc Chương 1. yêu cầu trình bày và liên hệ thực tế ở tiểu học:	- Theo đáp án chấm: đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách	1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	- Phân tích ý nghĩa, sự cần thiết của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt. - Trình bày những định hướng của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt. - Phân tích nhiệm vụ của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt.	khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	
2	Lựa chọn một vấn đề thuộc Chương 2: - Trình bày những cách thức và nội dung bồi dưỡng hứng thú học tập Tiếng Việt và bồi dưỡng vốn sống cho học sinh. - Thiết kế hoạt động dạy học bồi dưỡng hứng thú học tập Tiếng Việt và bồi dưỡng vốn sống cho học sinh.	- Theo đáp án chấm: đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3
3	Lựa chọn hai trong các nội dung thuộc Chương 3. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng Tiếng Việt cho học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt yêu cầu xây dựng bài tập (kèm theo đáp án, biểu điểm chấm) bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học. - Ngữ âm, chữ viết, chính tả - Đơn vị từ, câu - Làm giàu vốn từ - Cấu tạo từ - Từ loại - Biện pháp tu từ - Câu phân loại theo chức năng của vị ngữ - Câu phân loại theo mục đích nói - Câu phân loại theo cấu tạo - Liên kết câu - Cảm thụ văn học - Làm văn	- Theo đáp án chấm: đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	6
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn

Vũ Vương Trường Bùi Thị Lan Hương Bé Thị Thu Huyền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo: Đại học
học**

Ngành: Giáo dục Tiểu

Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:

SP622040

1.2. Tên học phần:

Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học

1.3. Tên tiếng Anh:

Teaching methods of developing Vietnamese language capability in primary schools

1.4. Số tín chỉ:

03 (1 lý thuyết, 1 thực hành)

1.5. Phân bố thời gian

- Lý thuyết:

15 tiết.

- Thực hành:

30 tiết

- Tự học:

60 giờ

1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- Khoa quản lý học phần:

Khoa Sư phạm

- Giảng viên phụ trách chính:

ThS. Nguyễn Thị Gấm

TS. Bế Thị Thu Huyền

- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

TS. Bùi Thị Lan Hương

ThS. Nguyễn Thị Minh Thái

1.7. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Tiếng Việt thực hành, Tiếng Việt 1, Tiếng Việt 2, Tiếng Việt 3, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2, Văn học

- Học phần song hành:

Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm thường xuyên 3

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có được những kiến thức chuyên môn về dạy học phát triển năng lực (PTNL) môn Ngữ văn nói chung, môn Tiếng Việt ở tiểu học

nói riêng; có khả năng vận dụng những phương pháp dạy học (PPDH), kĩ thuật dạy học PTNL vào thiết kế kế hoạch dạy học, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức chuyên môn về dạy học PTNL môn Ngữ văn nói chung và môn Tiếng Việt ở tiểu học nói riêng.

- CO2: Có kiến thức chuyên môn về phương pháp dạy học, quy trình dạy học và quy trình kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng PTNL.

2.2.2. Về kỹ năng:

- CO3: Có kỹ năng vận dụng những phương pháp, kĩ thuật dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng PTNL vào thiết kế kế hoạch dạy học.

- CO4: Có kỹ năng thiết kế kế hoạch dạy học, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng PTNL người học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có ý thức chủ động tìm tòi, nghiên cứu, rèn luyện các phương pháp, kĩ thuật dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng PTNL người học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần “Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học” (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Lí giải được những kiến thức chuyên môn về dạy học PTNL môn Ngữ văn nói chung và dạy học PTNL môn Tiếng Việt ở tiểu học nói riêng.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO2	Giải thích được các phương pháp, kĩ thuật dạy học, nội dung đổi mới kiểm tra, đánh giá, quy trình kiểm tra đánh giá và quy trình dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng PTNL người học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO3	Thiết kế được kế hoạch dạy học, công cụ kiểm tra, đánh giá và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng PTNL người học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO4	Nhận thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu các phương pháp, kĩ thuật dạy học PTNL môn tiếng Việt ở tiểu học và có ý thức tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng PTNL người học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR học phần (CLO) với CDR các Chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

I (Introduced) - CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) - CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) - CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) - Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		M	M	I	I	R			R	R
CLO 2		M	M	I	I	R			R	R
CLO 3		M	A	I	I	R			R	R
CLO 4		M	M	R	R	R			R	R
Học phần		M	M	I	I	R			R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) (2020), *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, tháng 12 năm 2018.

[3] Sách giáo khoa và sách giáo viên môn Tiếng Việt bậc tiểu học – Bộ sách Cánh diều.

[4] Sách giáo khoa và sách giáo viên môn Tiếng Việt bậc tiểu học – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: **45** tiết;
- Tổng số tuần học: **15** tuần;
- Phân bố: **3** tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = **15** buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: **02** bài;
 - + Thi kết thúc học phần: **01** bài.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần /Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					- Giảng viên (GV) thuyết giảng, tổ

Tuần /Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	Giới thiệu học phần (*)		- Mô tả được vị trí, vai trò, nội dung học phần.	CLO 4	chức hướng dẫn người học (NH) tìm hiểu ĐCCT học phần; - NH lắng nghe, trao đổi về ĐCCT.
	CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC MÔN NGỮ VĂN 1.1. Dạy học phát triển năng lực <i>1.1.1. Năng lực và dạy học phát triển năng lực</i> <i>1.1.2. Dạy học định hướng nội dung và dạy học phát triển năng lực</i> 1.2. Năng lực ngữ văn <i>1.2.1. Năng lực văn học</i> <i>1.2.2. Năng lực ngôn ngữ</i> 1.3. Phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu PTNL <i>1.3.1. Phương pháp dạy học</i> <i>1.3.2. Dạy học định hướng nội dung và dạy học PTNL trong môn Ngữ văn</i> <i>1.3.3. Yêu cầu của phương pháp dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh</i> * Thực hành - Phân tích, đánh giá bài minh họa dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.	3LT 3TH 1LT 1LT 1TH	- Trình bày được khái niệm năng lực và dạy học PTNL. - Phân biệt được dạy học định hướng nội dung và dạy học PTNL. - Lí giải được các biểu hiện cụ thể của năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ. - Giải thích được khái niệm PPDH và các PPDH đặc thù của môn Ngữ văn theo định hướng PTNL. - Phân biệt được dạy học định hướng nội dung và dạy học PTNL môn Ngữ văn. - Trình bày được một số yêu cầu cơ bản của PPDH Ngữ văn theo hướng PTNL. - Đánh giá được mức độ phù hợp và hiệu quả của bài minh họa và các PPDH PTNL đặc	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 1 CLO 2 CLO 4	GV: - Thuyết giảng; - Hướng dẫn NH nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3] để thực hiện nhiệm vụ học tập (NVHT); - Giao NVHT chương 1. - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT mục 1.1, 1.2, 1.3 của NH; - Chốt kiến thức mục 1.1, 1.2, 1.3. NH: - Lắng nghe, ghi chép; - Thực hiện NVHT mục 1.1, 1.2, 1.3 theo phân công, hướng dẫn của GV; - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT mục 1.1, 1.2, 1.3; - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT mục 1.1, 1.2, 1.3.

Tuần /Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy- học
			thù môn Tiếng Việt ở tiểu học.		
2	1.4. Kiểm tra đánh giá năng lực môn Ngữ văn 1.4.1. Mục tiêu đánh giá 1.4.2. Căn cứ đánh giá 1.4.3. Nội dung đánh giá 1.4.4. Cách thức đánh giá * Thực hành - Phân tích, đánh giá đề kiểm tra minh họa. - Phân tích, đánh giá bài minh họa dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học (tiếp).	1LT 2TH	- Giải thích được mục tiêu, căn cứ, nội dung và cách thức đánh giá năng lực môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học. - Đánh giá được mức độ phù hợp và hiệu quả của đề kiểm tra minh họa. - Đánh giá được mức độ phù hợp và hiệu quả của bài minh họa và các PPDH PTNL đặc thù môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CLO 1 CLO 2 CLO 4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT mục 1.4 của NH; - Chốt kiến thức mục 1.4; - Giao NVHT chương 2, mục 2.1. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT mục 1.4; - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT mục 1.4. - Nhận NVHT mục 2.1 và thực hiện trước NVHT ở nhà.
3	CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC 2.1. Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản văn học 2.1.1. Đặc điểm của văn bản văn học (VBVH) trong trường tiểu học 2.1.2. Yêu cầu và quy trình dạy đọc VBVH ở tiểu học 2.1.3. Thiết kế bài dạy đọc hiểu VBVH ở tiểu học	10LT 23TH 2LT 1TH	- Giải thích được các đặc điểm của VBVH, yêu cầu và quy trình dạy đọc VBVH ở tiểu học. - Thiết kế được bài dạy đọc hiểu VBVH ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của kế hoạch dạy học	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT mục 2.1 của NH; - Chốt kiến thức mục 2.1. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT mục 2.1; - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT mục 2.1.

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
			đọc hiểu VBTT ở tiểu học.		quả thực hiện NVHT mục 2.2.
6	* Thực hành - Tổ chức dạy bài đọc hiểu VBTT ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá quy trình dạy đọc hiểu VBTT ở tiểu học.	3TH	- Tổ chức được bài dạy đọc hiểu VBTT ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của quy trình dạy đọc hiểu VBTT ở tiểu học.	CLO 3 CLO 4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT mục 2.2 (nội dung thực hành tiếp theo); - Chốt kiến thức; - Hướng dẫn ôn tập, chuẩn bị làm bài kiểm tra định kỳ số 01; - Giao NVHT mục 2.3. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT mục 2.2 (tiếp theo); - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT mục 2.2 (tiếp theo); - Chuẩn bị làm bài kiểm tra 01 theo hướng dẫn ôn tập; - Nhận NVHT mục 2.3 và thực hiện trước NVHT ở nhà.
	Kiểm tra định kỳ: Bài kiểm tra số 01 (**) - Chương 1. Một số vấn đề về dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn. - Chương 2. Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học.	1TH	- Lí giải được một số vấn đề về dạy học PTNL môn Tiếng Việt ở tiểu học. - Lí giải được các PPDH đọc hiểu VBTVH và VBTT ở tiểu học.	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	- GV giao đề bài; - NH nghiêm túc làm bài kiểm tra theo hướng dẫn của GV.

Tuần /Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy- học
					- Nhận NVHT mục 2.4 và thực hiện trước NVHT ở nhà.
9	2.4. Phương pháp dạy viết 2.4.1. Mục đích và yêu cầu dạy viết ở tiểu học 2.4.2. Phương pháp dạy viết đúng 2.4.2.1. Phương pháp dạy Tập viết 2.4.2.2. Phương pháp dạy Chính tả 2.4.2.3. Phương pháp dạy kĩ thuật viết theo định hướng PTNL * Thực hành - Thiết kế và tổ chức bài dạy viết đúng ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá kế hoạch bài dạy và quy trình dạy viết đúng ở tiểu học.	1LT 2TH	- Trình bày được mục đích và yêu cầu dạy viết ở tiểu học. - Lí giải được các phương pháp dạy viết đúng ở tiểu học. - Thiết kế và tổ chức được bài dạy viết đúng ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của kế hoạch bài dạy và quy trình dạy viết đúng ở tiểu học.	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 3 CLO 4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.4.1, 2.4.2 của NH; - Chốt kiến thức tiểu mục 2.4.1, 2.4.2. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.4.1, 2.4.2; - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.4.1, 2.4.2.
10	2.4.3. Phương pháp dạy viết đoạn văn, văn bản (tập làm văn) trong chương trình môn Tiếng Việt theo định hướng PTNL 2.4.3.1. Quan điểm tích hợp trong dạy học viết văn 2.4.3.2. Phương pháp dạy viết đoạn văn, văn bản * Thực hành	2LT 1TH	- Giải thích được quan điểm tích hợp trong dạy học viết văn và các phương pháp dạy viết đoạn văn, văn bản ở tiểu học theo định hướng PTNL. - Thiết kế được bài dạy viết đoạn văn, văn bản ở tiểu học.	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.4.3 của NH; - Chốt kiến thức tiểu mục 2.4.3. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện

Tuần /Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy- học
	- Thiết kế bài dạy viết đoạn văn, văn bản ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá kế hoạch bài dạy viết đoạn văn, văn bản ở tiểu học.		- Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của kế hoạch dạy học đọc hiểu VBVH ở tiểu học.	CLO 3 CLO 4	NVHT tiểu mục 2.4.3; - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.4.3.
11	* Thực hành (tiếp) - Tổ chức bài dạy viết đoạn văn, văn bản ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá quy trình tổ chức bài dạy viết đoạn văn, văn bản ở tiểu học.	3TH	- Tổ chức được bài dạy viết đoạn văn, văn bản ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của quy trình dạy học viết đoạn văn, văn bản ở tiểu học.	CLO 3 CLO 4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.4.3 (nội dung thực hành tiếp theo) của NH; - Chốt kiến thức. - Giao NVHT mục 2.5. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.4.3 (tiếp); - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.4.3 (tiếp) - Nhận NVHT mục 2.5 và thực hiện trước NVHT ở nhà.
12	2.5. Phương pháp dạy nói và nghe 2.5.1. Mục đích và yêu cầu dạy nói và nghe ở tiểu học 2.5.2. Phương pháp dạy nói và nghe ở tiểu học 2.5.3. Thiết kế bài dạy nói và nghe ở tiểu học	2LT 1TH	- Trình bày được mục đích và yêu cầu dạy nói và nghe ở tiểu học. - Giải thích được các phương pháp dạy nói và nghe ở tiểu học.	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT mục 2.5 của NH; - Chốt kiến thức mục 2.5. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết

Tuần /Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy- học
			- Thiết kế được bài dạy nói và nghe ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của kế hoạch bài dạy nói và nghe ở tiểu học.		quả thực hiện NVHT mục 2.5. - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT mục 2.5.
13	* Thực hành (tiếp) - Tổ chức bài dạy nói và nghe ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá quy trình tổ chức bài dạy nói và nghe ở tiểu học.	3TH	- Tổ chức được bài dạy nói và nghe ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của quy trình dạy nói và nghe ở tiểu học.	CLO 3 CLO 4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT mục 2.5 (nội dung thực hành tiếp theo) của NH; - Chốt kiến thức; - Giao NVHT chương 3. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT mục 2.5 (tiếp); - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT mục 2.5 (tiếp); - Nhận NVHT chương 3 và thực hiện trước NVHT ở nhà.
14	CHƯƠNG 3. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC 3.1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá 3.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá	2LT 4TH 2LT	- Trình bày được một số vấn đề chung về kiểm tra đánh giá và đổi mới kiểm tra đánh giá	CLO 1 CLO 2	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT chương 3 của NH; - Chốt kiến thức; - Hướng dẫn ôn tập, chuẩn bị làm bài

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	3.3. Nội dung, mức độ đánh giá 3.4. Quy trình xây dựng bộ công cụ đánh giá * Thực hành - Xây dựng công cụ đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học.	1TH	năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học. - Lí giải được nội dung, mức độ đánh giá và quy trình xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học. - Xây dựng được các công cụ đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học: Đề kiểm tra, bảng kiểm, thang đo...	CLO 3 CLO 4 CLO 3 CLO 4	kiểm tra định kì số 02. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT chương 3. - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT chương 3; - Ôn tập, chuẩn bị làm bài kiểm tra số 02 theo hướng dẫn.
15	* Thực hành (tiếp) - Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá các công cụ đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học.	2TH	- Xây dựng được các công cụ đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học: Đề kiểm tra, bảng kiểm, thang đo... - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của các công cụ đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CLO 3 CLO 4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT chương 3 (nội dung thực hành tiếp theo) của NH; - Chốt kiến thức; NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT chương 3 (tiếp); - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT chương 3 (tiếp).
	Kiểm tra định kỳ: Bài kiểm tra số 02 (**)	1TH	- Lí giải được các phương pháp dạy	CLO 1	- GV giao đề bài;

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	- Chương 2. Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học. - Chương 3. Kiểm tra, đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học.		học KTTV, phương pháp dạy viết, phương pháp dạy nói và nghe theo hướng PTNL. - Thiết kế được kế hoạch bài dạy KTTV, kế hoạch bài dạy viết hoặc kế hoạch bài dạy nói và nghe. - Thiết kế được các công cụ đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CLO 2 CLO 3 CLO 4	NH nghiêm túc làm bài kiểm tra theo hướng dẫn của GV.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của các ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

(**) Bài kiểm tra định kì: GV có thể linh hoạt lựa chọn các hình thức kiểm tra đánh giá khác nhau cho phù hợp với đối tượng NH ở các lớp học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá chuyên cần	10%	- Số tiết dự lớp; - Tinh thần thái độ học tập trên lớp; - Ý thức tự học, tự nghiên cứu.	30% 30% 40%	X	CLO4	- Theo dõi ý thức học tập của NH; Kiểm tra việc thực hiện NVHT của NH. - Điểm danh, thống kê ngày tham gia/ngỉ của NH.
A2. Đánh	30%	A2.1. Bài kiểm tra số 01: - Chương 1.	30%		CLO1 CLO2	- Đánh giá theo hướng dẫn chấm

giá định kì		- Chương 2.	70%		CLO3 CLO4	bài kiểm tra định kì số 01.
		A2.2. Bài kiểm tra số 02: - Chương 2. - Chương 3.	70% 30%		CLO2 CLO3 CLO4	- Đánh giá theo hướng dẫn chấm bài kiểm tra định kì số 02.
A3. Đánh giá cuối kì	60%	Bài thi cuối kì: - Chương 1, 3. - Chương 2.	30% 70%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Đánh giá theo hướng dẫn chấm bài thi tự luận.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	- Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. - Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các NVHT giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq$ 50% các NVHT giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq$ 75% các NVHT giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các NVHT giảng viên giao.	Thực hiện 100% các NVHT giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kì

Bài kiểm tra số 01 (tuần 7)

- Nội dung: Chương 1, Chương 2
- Hình thức: Tự luận (*)
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra số 01

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1. Một số vấn đề về dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn - Dạy học phát triển năng lực. - Năng lực ngữ văn. - Phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu PTNL. - Kiểm tra đánh giá năng lực môn Ngữ văn.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3
2	Chương 2. Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học - Phương pháp dạy đọc hiểu VBVH. - Phương pháp dạy đọc hiểu VBTT. - Thiết kế kế hoạch dạy học một VBVH, VBTT hoặc một hoạt động dạy học cụ thể trong bài dạy VBVH, VBTT.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	7
Tổng điểm			10

(*) Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn các hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra trắc nghiệm, kiểm tra theo nhóm... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

Bài kiểm tra số 02

- Nội dung: Phần 2
- Hình thức: Tự luận (*)
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra số 02

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 2. Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học - Phương pháp dạy học KTTV. - Phương pháp dạy viết. - Phương pháp dạy nói và nghe.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho	7

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	- Thiết kế kế hoạch một bài dạy KTTV, kế hoạch dạy viết hoặc kế hoạch dạy nói và nghe.	điểm tối đa.	
2	Chương 3. Kiểm tra, đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học - Đổi mới kiểm tra, đánh giá - Nội dung, mức độ đánh giá - Quy trình xây dựng bộ công cụ đánh giá - Thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá một bài học hoặc một hoạt động dạy học cụ thể.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3
Tổng điểm			10

(*) Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn các hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra trắc nghiệm kết hợp kiểm tra tự luận, kiểm tra theo nhóm... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1, Chương 2, Chương 3
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: **90** phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1. Một số vấn đề về dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn - Năng lực ngữ văn - Phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu PTNL - Kiểm tra đánh giá năng lực môn Ngữ văn Chương 3. Kiểm tra, đánh giá năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học - Đổi mới kiểm tra, đánh giá - Nội dung, mức độ đánh giá - Quy trình xây dựng bộ công cụ đánh giá - Thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá một bài học hoặc một hoạt động dạy học cụ thể.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3
2	Chương 2. Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ	

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điể m
	- Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản văn học - Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản thông tin - Phương pháp dạy học kiến thức tiếng Việt - Phương pháp dạy viết - Phương pháp dạy nói và nghe - Thiết kế kế hoạch dạy học một bài học hoặc một hoạt động dạy học cụ thể.	ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	7
Tổng			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Bùi Thị Lan Hương

Nguyễn Thị Gấm



6.2.55. *Dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:

SP622041

1.2. Tên học phần:

Dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới

1.3. Tên tiếng Anh:

Teaching Vietnamese at primary level under the new General Education Program

1.4. Số tín chỉ:

2 (1 lí thuyết, 1 thực hành)

1.5. Phân bố thời gian

- Lý thuyết:

15 tiết.

- Thực hành:

30 tiết

- Tự học:

45 giờ

1.6. Quản lí, phụ trách học phần

- Khoa quản lí học phần:

Khoa Sư phạm

- Giảng viên phụ trách chính:

ThS. Nguyễn Thị Gấm

TS. Bế Thị Thu Huyền

- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

TS. Bùi Thị Lan Hương

ThS. Nguyễn Thị Minh Thái

1.7. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Tiếng Việt thực hành, Tiếng Việt 1, Tiếng Việt 2, Tiếng Việt 3, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2, Văn học

- Học phần song hành:

Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm thường xuyên 3

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có được những kiến thức chuyên môn về Chương trình môn tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới;

có khả năng vận dụng các kiến thức và kĩ năng của môn học vào thiết kế kế hoạch dạy học, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức chuyên môn về Chương trình môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) mới.

- CO2: Có kiến thức nền tảng về các phương pháp dạy học và các phương pháp kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo CTGDPT mới.

2.2.2. Về kỹ năng:

- CO3: Có kỹ năng phân tích và phát triển Chương trình môn Tiếng Việt bậc tiểu học.

- CO4: Có kỹ năng vận dụng những kiến thức về Chương trình môn tiếng Việt bậc tiểu học theo CTGDPT mới vào thiết kế các kế hoạch dạy học, thiết kế các công cụ kiểm tra, đánh giá và tổ chức các hoạt động dạy học cụ thể.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có ý thức chủ động tìm tòi, nghiên cứu, rèn luyện, đổi mới các phương pháp, kĩ thuật dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo CTGDPT mới.

3. Chuẩn đầu ra của học phần “Dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới” (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Giải thích được Chương trình tiếng Việt bậc tiểu học theo CTGDPT mới: quan điểm xây dựng; mục tiêu; yêu cầu cần đạt (YCCĐ) về phẩm chất và năng lực; phương pháp, kĩ thuật dạy học; quy trình dạy học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO2	Phân tích được cấu trúc nội dung các Chương trình môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo CTGDPT mới và các bộ sách giáo khoa Tiếng Việt hiện hành.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO3	Vận dụng được kiến thức về Chương trình môn tiếng Việt bậc tiểu học theo CTGDPT mới vào thiết kế kế hoạch dạy học, thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
CLO4	Nhận thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu Chương trình môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo CTGDPT mới và có ý thức tích cực học tập, nghiên cứu các cách thức dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR học phần (CLO) với CDR các Chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

I (Introduced) - CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) - CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) - CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) - Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		R	M	R	M	R			R	R
CLO 2		R	M	R	M	R			R	R
CLO 3		M	M	R	M	R			R	R
CLO 4		M	M	R	M	R			R	R
Học phần		M	M	R	M	R			R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2020), *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, tháng 12 năm 2018.

[3] Sách giáo khoa và sách giáo viên môn Tiếng Việt bậc tiểu học – Bộ sách Cánh diều.

[4] Sách giáo khoa và sách giáo viên môn Tiếng Việt bậc tiểu học – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: **45** tiết;
- Tổng số tuần học: **15** tuần;
- Phân bố: **3** tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = **15** buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: **02** bài;
 - + Thi kết thúc học phần: **01** bài.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1				CLO4	- Giảng viên (GV) thuyết

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	Giới thiệu học phần (*)		- Mô tả được vị trí, vai trò, nội dung học phần.		giảng, tổ chức hướng dẫn người học (NH) tìm hiểu ĐCCT học phần; - NH lắng nghe, trao đổi về ĐCCT.
	CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN MỚI 1.1. Chương trình Giáo dục phổ thông mới (tự học) 1.1.1. Quan điểm xây dựng 1.1.2. Những điểm mới 1.2. Chương trình môn Ngữ văn mới 1.2.1. Đặc điểm môn học 1.2.2. Quan điểm xây dựng chương trình 1.2.3. Mục tiêu chung của chương trình 1.2.4. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực 1.2.5. Cấu trúc nội dung 1.2.6. Phương pháp giáo dục 1.2.7. Phương pháp kiểm tra đánh giá * Thực hành: - So sánh, đối chiếu Chương trình môn Ngữ văn mới với	1LT 1TH 1LT 1TH 7LT 13TH	- Trình bày được quan điểm xây dựng và những điểm mới trong CTGDPT mới. - Tóm tắt được những vấn đề chung về Chương trình môn Ngữ văn trong CTGDP mới. - Lí giải được những điểm mới của Chương trình Ngữ văn mới để có định hướng phát	CLO1 CLO2 CLO4 CLO1 CLO4	GV: - Thuyết giảng; - Hướng dẫn NH nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3] để thực hiện nhiệm vụ học tập (NVHT); - Giao NVHT mục 1.1, 1.2, 2.1; - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT mục 1.1, 1.2, 2.1 của NH; - Chốt kiến thức mục 1.1, 1.2, 2.1. NH: - Lắng nghe, ghi chép; - Thực hiện NVHT mục 1.1, 1.2, 2.1 theo phân công, hướng dẫn của GV; - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT mục 1.1, 1.2, 2.1;

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	Chương trình môn Ngữ văn trước đó. CHƯƠNG 2. CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIẾNG VIỆT BẬC TIỂU HỌC 2.1. Quan điểm xây dựng và mục tiêu của chương trình 2.1.1. <i>Quan điểm xây dựng chương trình</i> 2.1.2. <i>Mục tiêu của chương trình</i>	1LT	triển chương trình và dạy học Ngữ văn từ bậc tiểu học. - Lí giải được quan điểm xây dựng chương trình và mục tiêu của chương trình môn Tiếng Việt bậc tiểu học.	CLO1 CLO4	- Chính sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT mục 1.1, 1.2, 2.1.
2	2.2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của môn Tiếng Việt bậc tiểu học 2.2.1. <i>Căn cứ xác định các YCCĐ (tự học)</i> 2.2.2. <i>Các YCCĐ về phẩm chất và năng lực</i> 2.2.2.1. YCCĐ về các phẩm chất chủ yếu 2.2.2.2. YCCĐ về các năng lực chung 2.2.2.3. YCCĐ về các năng lực đặc thù của môn học * Thực hành - So sánh, đối chiếu giữa YCCĐ của	1LT 2TH	- Trình bày được căn cứ để xác định các YCCĐ về phẩm chất và năng lực của môn Tiếng Việt bậc tiểu học. - Giải thích được các YCCĐ về phẩm chất, năng lực của môn Tiếng Việt bậc tiểu học.	CLO1 CLO4 CLO1 CLO2 CLO4	GV: - Thuyết giảng; - Giao NVHT mục 2.2; - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT mục 2.2 của NH; - Chốt kiến thức mục 2.2. NH: - Lắng nghe, ghi chép; - Thực hiện NVHT; - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT mục 2.2.; - Chính sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	Chương trình môn Tiếng Việt mới với Chương trình môn Tiếng Việt trước đó. - So sánh, đánh giá YCCĐ của Chương trình môn Tiếng Việt lớp 1, 2, 3, 4, 5.		- Lí giải được những điểm mới về nội dung và cách trình bày YCCĐ của Chương trình môn Tiếng Việt mới. - Lí giải được các mức độ của YCCĐ về kiến thức và kĩ năng của các Chương trình môn Tiếng Việt lớp 1, 2, 3, 4, 5.		hiện NVHT mục 2.2. GV: - Giao trước NVHT mục 2.3; - Hướng dẫn NH nghiên cứu tài liệu [4, 5, 6, 7] để thực hiện NVHT. NH: - Nhận NVHT mục 2.3; - Nghiên cứu tài liệu, thực hiện NVHT mục 2.3 ở nhà.
3	2.3. Nội dung của chương trình 2.3.1. <i>Chương trình môn Tiếng Việt lớp 1</i> 2.3.1.1. Bộ sách Cánh diều 2.3.1.2. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống 2.3.1.3. Bộ sách Chân trời sáng tạo * Thực hành - Phân tích quan điểm tiếp cận, cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 1. - So sánh, đối chiếu cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 1.	1LT 2TH	- Giải thích được cấu trúc nội dung của Chương trình môn Tiếng Việt lớp 1. - Phân tích được quan điểm tiếp cận, cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 1. - Lập được bảng so sánh, đối chiếu cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.3.1 của NH; - Chốt kiến thức tiểu mục 2.3.1. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.3.1; - Chính sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.3.1.

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	- Đánh giá ưu điểm, nhược điểm về nội dung và cách trình bày của các bộ sách Tiếng Việt lớp 1.		bộ sách Tiếng Việt lớp 1. - Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm về nội dung, cách trình bày của các bộ sách Tiếng Việt lớp 1.		
4	2.3.2. <i>Chương trình môn Tiếng Việt lớp 2</i> 2.3.2.1. Bộ sách Cánh diều 2.3.2.2. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống 2.3.2.3. Bộ sách Chân trời sáng tạo * Thực hành - Phân tích quan điểm tiếp cận, cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 2. - So sánh, đối chiếu cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 2. - Đánh giá ưu điểm, nhược điểm về nội dung và cách trình bày của các bộ sách Tiếng Việt lớp 2.	1LT 2TH	- Giải thích được cấu trúc nội dung của Chương trình môn Tiếng Việt lớp 2. - Phân tích được quan điểm tiếp cận, cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 2. - Lập được bảng so sánh, đối chiếu cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 2. - Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm về nội dung, cách trình bày của các bộ sách Tiếng Việt lớp 2.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.3.2 của NH; - Chốt kiến thức tiểu mục 2.3.2. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.3.2; - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 2.3.2.

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
5	2.3.3. <i>Chương trình môn Tiếng Việt lớp 3</i> 2.3.3.1. Bộ sách Cánh diều 2.3.3.2. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống 2.3.3.3. Bộ sách Chân trời sáng tạo	1LT	- Giải thích được cấu trúc nội dung của Chương trình môn Tiếng Việt lớp 3.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 2.3.3 của NH;
	* Thực hành - Phân tích quan điểm tiếp cận, cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 3. - So sánh, đối chiếu cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 3. - Đánh giá ưu điểm, nhược điểm về nội dung và cách trình bày của các bộ sách Tiếng Việt lớp 3.	2TH	- Phân tích được quan điểm tiếp cận, cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 3. - Lập được bảng so sánh, đối chiếu cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 3. - Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm về nội dung, cách trình bày của các bộ sách Tiếng Việt lớp 3.	CLO2 CLO3 CLO4	- Chốt kiến thức tiêu mục 2.3.3. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 2.3.3; - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 2.3.3.
6	2.3.4. <i>Chương trình môn Tiếng Việt lớp 4</i> 2.3.4.1. Bộ sách Cánh diều 2.3.4.2. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống 2.3.4.3. Bộ sách Chân trời sáng tạo	1LT	- Giải thích được cấu trúc nội dung của Chương trình môn Tiếng Việt lớp 4.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 2.3.4 của NH;
		2TH		CLO2 CLO3	- Chốt kiến thức tiêu mục 2.3.4.

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	* Thực hành - Phân tích quan điểm tiếp cận, cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 4. - So sánh, đối chiếu cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 4. - Đánh giá ưu điểm, nhược điểm về nội dung và cách trình bày của các bộ sách Tiếng Việt lớp 4.		- Phân tích được quan điểm tiếp cận, cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 4. - Lập được bảng so sánh, đối chiếu cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 4. - Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm về nội dung, cách trình bày của các bộ sách Tiếng Việt lớp 4.	CLO4	NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 2.3.4; - Chính sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 2.3.4.
7	2.3.5. Chương trình môn Tiếng Việt lớp 5 2.3.5.1. Bộ sách Cánh diều 2.3.5.2. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống 2.3.5.3. Bộ sách Chân trời sáng tạo * Thực hành - Phân tích quan điểm tiếp cận, cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 5.	1LT 2TH	- Giải thích được cấu trúc nội dung của Chương trình môn Tiếng Việt lớp 5. - Phân tích được quan điểm tiếp cận, cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 5. - Lập được bảng so sánh,	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 2.3.5 của NH; - Chốt kiến thức tiêu mục 2.3.5; - Hướng dẫn NH ôn tập chương 1, 2; - Giao trước NVHT mục 3.1. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	- So sánh, đối chiếu cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 5. - Đánh giá ưu điểm, nhược điểm về nội dung và cách trình bày của các bộ sách Tiếng Việt lớp 5.		- đối chiếu cấu trúc sách, cấu trúc các bài học trong mỗi bộ sách Tiếng Việt lớp 5. - Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm về nội dung, cách trình bày của các bộ sách Tiếng Việt lớp 5.		- hiện NVHT tiêu mục 2.3.5; - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 2.3.5; - Nghe và ghi chép hướng dẫn ôn tập chương 1,2; chuẩn bị làm bài kiểm tra định kì số 01. - Nhận NVHT mục 3.1; thực hiện NVHT mục 3.1 ở nhà.
8	Kiểm tra định kỳ: Bài kiểm tra số 01 (**) - Chương 1. Những vấn đề chung về Chương trình môn Ngữ văn mới. - Chương 2. Chương trình môn Tiếng Việt bậc tiểu học.	1TH	- Lí giải được những vấn đề chung về Chương trình môn Ngữ văn mới và Chương trình môn Tiếng Việt bậc tiểu học. - Phân tích được cấu trúc nội dung của các Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học và các bộ sách Tiếng Việt hiện hành.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV giao đề bài; - NH nghiêm túc làm bài kiểm tra theo hướng dẫn của GV.
	CHƯƠNG 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC	5LT 12TH			GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiêu

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	3.1. Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học <i>3.1.1. Phương pháp dạy đọc</i> 3.1.1.1. Đọc lưu loát 3.1.1.2. Đọc hiểu 3.1.1.3. Đọc mở rộng * Thực hành - Thiết kế kế hoạch dạy học (KHDH) đọc lưu loát. - Nhận xét, đánh giá KHDH đọc lưu loát.	1LT 1TH	- Giải thích được các PPDH đọc ở tiểu học. - Thiết kế được các KHDH đọc lưu loát theo yêu cầu. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của KHDH đọc lưu loát.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	mục 3.1.1 của NH; - Chốt kiến thức tiểu mục 3.1.1. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 3.1.1; - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 3.1.1.
9	* Thực hành (tiếp) - Thiết kế KHDH đọc hiểu và KHDH đọc mở rộng. - Nhận xét, đánh giá KHDH đọc hiểu và KHDH đọc mở rộng. <i>3.1.2. Phương pháp dạy viết</i> 3.1.2.1. Viết chính tả 3.1.2.2. Viết câu 3.1.2.3. Viết đoạn văn 3.1.2.4. Viết văn bản * Thực hành - Thiết kế KHDH viết chính tả và KHDH viết câu.	1TH 1LT 1TH	- Thiết kế được các KHDH đọc hiểu và đọc mở rộng theo yêu cầu. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của KHDH đọc hiểu và đọc mở rộng. - Giải thích được các PPDH viết ở tiểu học. - Thiết kế được các KHDH viết chính tả và KHDH viết câu theo yêu cầu.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 3.1.1 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiểu mục 3.1.2 của NH; - Chốt kiến thức tiểu mục 3.1.1 và tiểu mục 3.1.2. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 3.1.1 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiểu mục 3.1.2; - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	- Nhận xét, đánh giá KHDH viết chính tả và KHDH viết câu.		- Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của KHDH viết chính tả KHDH và viết câu.		cáo kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 3.1.1 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiêu mục 3.1.2.
10	* Thực hành (tiếp) - Thiết kế KHDH viết đoạn văn và KHDH viết văn bản. - Nhận xét, đánh giá KHDH viết đoạn văn và KHDH văn bản. <i>3.1.3. Phương pháp dạy nói và nghe</i> - Nói và nghe kết nối bài học - Nói và nghe theo nghi thức giao tiếp - Nói và nghe tương tác - Nói và nghe trong kể chuyện * Thực hành - Thiết kế KHDH nói và nghe kết nối bài học và KHDH nói và nghe theo nghi thức giao tiếp. - Nhận xét, đánh giá KHDH nói và nghe đã thiết kế.	1TH 1LT 1TH	- Thiết kế được các KHDH viết đoạn văn và KHDH viết văn bản theo yêu cầu. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của KHDH viết đoạn văn và KHDH viết văn bản. - Giải thích được các PPDH nói và nghe ở tiêu học. - Thiết kế được các KHDH nói và nghe theo yêu cầu. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 3.1.2 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiêu mục 3.1.3 của NH; - Chốt kiến thức tiêu mục 3.1.2 và tiêu mục 3.1.3. - Giao trước NVHT mục 3.2. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 3.1.2 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiêu mục 3.1.3; - Chính sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 3.1.2 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiêu mục 3.1.3.

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
			của KHDH nói và nghe.		- Thực hiện NVHT mục 3.2 ở nhà.
11	* Thực hành (tiếp) - Thiết kế KHDH nói và nghe tương tác và KHDH nói và nghe trong kể chuyện. - Nhận xét, đánh giá KHDH nói và nghe đã thiết kế. 3.2. Hình thức tổ chức dạy học 3.2.1. Một số hình thức tổ chức dạy học nói chung (tự học) 3.2.2. Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học cụ thể 3.2.2.1. Hoạt động khởi động 3.2.2.2. Hoạt động cơ bản 3.2.2.3. Hoạt động thực hành 3.2.2.4. Hoạt động ứng dụng * Thực hành - Tổ chức hoạt động khởi động và hoạt động cơ bản. - Nhận xét, đánh giá các bước tổ chức hoạt động khởi động và hoạt động cơ bản.	1TH 1LT 1TH	- Thiết kế được các KHDH nói và nghe theo yêu cầu. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của KHDH nói và nghe. - Mô tả được một số hình thức dạy học nói chung và hình thức tổ chức dạy học đặc thù của môn Tiếng Việt ở tiểu học theo CTGDPT mới. - Tổ chức được hoạt động khởi động và hoạt động cơ bản trên lớp. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 3.1.3 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiểu mục 3.2.1, 3.2.2 của NH; - Chốt kiến thức tiểu mục 3.1.3 và tiểu mục 3.2.1, 3.2.2. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 3.1.2 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiểu mục 3.2.1, 3.2.2; - Chính sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiểu mục 3.1.3 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiểu mục 3.2.1, 3.2.2.

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
			của các bước tổ chức hoạt động khởi động và hoạt động cơ bản.		
12	* Thực hành (tiếp) - Tổ chức hoạt động thực hành và hoạt động ứng dụng. - Nhận xét, đánh giá các bước tổ chức hoạt động thực hành và hoạt động cơ bản. <i>3.2.3. Quy trình dạy học</i> <i>3.2.4. Một số kĩ thuật dạy học tích cực</i> * Thực hành - Lựa chọn KTDH tích cực phù hợp với nội dung bài dạy. - Vận dụng phối hợp các KTDH tích cực vào thiết kế và tổ chức dạy học các bài học cụ thể trong Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá việc lựa chọn và vận dụng các KTDH tích cực trong thiết kế KHDH.	1TH 1LT 1TH	- Tổ chức được hoạt động thực hành và hoạt động ứng dụng trên lớp. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của các bước tổ chức hoạt động thực hành và hoạt động ứng dụng. - Lí giải được quy trình dạy học và một số kĩ thuật dạy học (KTDH) tích cực. - Lựa chọn được các KTDH tích cực, phù hợp với nội dung bài dạy. - Vận dụng phối hợp được các KTDH tích cực một cách linh hoạt để thiết kế và tổ chức dạy học các bài học Tiếng Việt ở tiểu học theo yêu cầu.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 3.2.2 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiêu mục 3.2.3, 3.2.4 của NH; - Chốt kiến thức tiêu mục 3.1.2 và tiêu mục 3.2.3, 3.2.4; - Giao NVHT chương 4. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 3.2.2 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiêu mục 3.2.3, 3.2.4; - Chính sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 3.2.2 (nội dung thực hành tiếp theo) và tiêu mục 3.2.3, 3.2.4 - Thực hiện NVHT chương 4 ở nhà.

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
			- Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của việc lựa chọn và vận dụng các KTDH tích cực trong thiết kế KHDH.		
13	* Thực hành (tiếp) - Vận dụng phối hợp các KTDH tích cực vào thiết kế và tổ chức dạy học các bài học cụ thể trong Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học. - Nhận xét, đánh giá việc lựa chọn và vận dụng các KTDH tích cực trong tổ chức dạy học. CHƯƠNG 4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT BẬC TIỂU HỌC 4.1. Mục tiêu đánh giá 4.2. Nội dung đánh giá 4.2.1. Đánh giá hoạt động đọc 4.2.2. Đánh giá hoạt động viết 4.2.3. Đánh giá hoạt động nói và nghe	2TH 2LT 5TH 1LT	- Vận dụng phối hợp được các KTDH tích cực một cách linh hoạt để thiết kế và tổ chức dạy học các bài học Tiếng Việt ở tiểu học theo yêu cầu. - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của việc lựa chọn và vận dụng các KTDH tích cực trong tổ chức dạy học. - Lí giải được những điểm mới về mục tiêu và nội dung đánh giá môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo CTGDPT mới.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 3.2.4 (nội dung thực hành tiếp theo) và mục 4.1, 4.2 của NH; - Chốt kiến thức tiêu mục 3.2.4 và mục 4.1, 4.2. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 3.2.4 (nội dung thực hành tiếp theo) và mục 4.1, 4.2; - Chính sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT tiêu mục 3.2.4 (nội dung thực hành tiếp theo) và mục 4.1, 4.2.

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
	4.2.4. <i>Đánh giá phẩm chất và năng lực</i>				
14	4.3. Cách thức đánh giá 4.3.1. <i>Đánh giá thường xuyên</i> 4.3.2. <i>Đánh giá định kì</i> * Thực hành - Xây dựng công cụ đánh giá hoạt động đọc và công cụ đánh giá hoạt động viết. - Nhận xét, đánh giá các công cụ đánh giá hoạt động đọc và hoạt động viết.	1LT 2TH	- Lí giải được những điểm mới về cách thức đánh giá môn Tiếng Việt bậc tiểu học theo CTGDPT mới. - Xây dựng được một số công cụ đánh giá hoạt động đọc và hoạt động viết: Đề kiểm tra, bảng kiểm, thang đo... - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của các công cụ đánh giá hoạt động đọc và hoạt động viết.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT mục 4.3 của NH; - Chốt kiến thức mục 4.3. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện NVHT mục 4.3; - Chính sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT mục 4.3.
15	* Thực hành (tiếp) - Xây dựng công cụ đánh giá hoạt động nói và nghe. - Nhận xét, đánh giá các công cụ đánh giá hoạt động nói và nghe.	2TH	- Xây dựng được một số công cụ đánh giá hoạt động nói và nghe: Đề kiểm tra, bảng kiểm, thang đo... - Nhận xét, đánh giá được mức độ phù hợp, hiệu quả của các công cụ đánh giá	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Tổ chức báo cáo, thảo luận, nhận xét, góp ý cho kết quả thực hiện NVHT mục 4.3 (nội dung thực hành tiếp theo) của NH; - Chốt kiến thức. NH: - Báo cáo, thảo luận, đánh giá kết quả thực

Tuần/Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy-học
			hoạt động nói và nghe.		hiện NVHT mục 4.3 (tiếp); - Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện NVHT mục 4.3 (tiếp).
	Kiểm tra định kì: Bài kiểm tra số 02 (**) - Chương 3. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. - Chương 4. Đánh giá kết quả dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học.	1TH	- Lí giải được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. - Thiết kế được các KHDH và các công cụ đánh giá kết quả dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo yêu cầu.	CLO2 CLO3 CLO4	- GV giao đề bài; - NH nghiêm túc làm bài kiểm tra theo hướng dẫn của GV.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của các ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

(**) Bài kiểm tra định kì: GV có thể linh hoạt lựa chọn các hình thức kiểm tra đánh giá khác nhau cho phù hợp với đối tượng NH ở các lớp học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá chuyên cần	10%	- Số tiết dự lớp; - Tinh thần thái độ học	30% 30%	X	CLO4	- Theo dõi ý thức học tập của NH; Kiểm tra

		tập trên lớp; - Ý thức tự học, tự nghiên cứu.	40%			việc thực hiện NVHT của NH. - Điểm danh, thống kê ngày tham gia/ngỉ của NH.
A2. Đánh giá định kì	30%	A2.1. Bài kiểm tra số 01: - Chương 1. - Chương 2.	10% 90%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Đánh giá theo hướng dẫn chấm bài kiểm tra định kì số 01.
		A2.2. Bài kiểm tra số 02: - Chương 3. - Chương 4.	70% 30%		CLO2 CLO3 CLO4	- Đánh giá theo hướng dẫn chấm bài kiểm tra định kì số 02.
A3. Đánh giá cuối kì	60%	Bài thi cuối kỳ: - Chương 2. - Chương 3. - Chương 4.	30% 40% 30%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Đánh giá theo hướng dẫn chấm bài thi tự luận.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	- Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. - Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.	Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ	Có ý thức học tập, trao đổi,	Ý thức học tập khá tốt, tích cực	Ý thức học tập tốt, tích cực trao	30%

trên lớp		động trong học tập.	thảo luận trong giờ học.	học tập, trao đổi, thảo luận.	đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các NVHT giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các NVHT giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các NVHT giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các NVHT giảng viên giao.	Thực hiện 100% các NVHT giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kì

Bài kiểm tra số 01 (tuần 8)

- Nội dung: Chương 1, Chương 2
- Hình thức: Tự luận ^(*)
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra số 01

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1. Những vấn đề chung về Chương trình môn Ngữ văn mới - Đặc điểm môn học - Quan điểm xây dựng - Mục tiêu chung - Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực - Phương pháp giáo dục	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	1
2	Chương 2. Chương trình môn Tiếng Việt bậc tiểu học - Chương trình và SGK môn Tiếng Việt lớp 1. - Chương trình và SGK môn Tiếng Việt lớp 2. - Chương trình và SGK môn Tiếng Việt lớp 3. - Chương trình và SGK môn Tiếng Việt lớp 4. - Chương trình và SGK môn Tiếng Việt lớp 5.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	9
Tổng điểm			10

(*) Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn các hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra trắc nghiệm, kiểm tra theo nhóm... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

Bài kiểm tra số 02 (tuần 15)

- Nội dung: Phần 2
- Hình thức: Tự luận (*)
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra số 02

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 3. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học - Các phương pháp dạy học. - Các hình thức dạy học. - Thiết kế kế hoạch dạy học.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	7
2	Chương 4. Đánh giá kết quả dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học. - Các cách thức đánh giá kết quả dạy học. - Thiết kế công cụ đánh giá kết quả dạy học.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3
Tổng điểm			10

(*) Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn các hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra trắc nghiệm kết hợp kiểm tra tự luận, kiểm tra theo nhóm... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 2, Chương 3, Chương 4
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: **90** phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 2. Chương trình môn Tiếng Việt bậc tiểu học - Chương trình và SGK môn Tiếng Việt lớp 1.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ;	3

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	- Chương trình và SGK môn Tiếng Việt lớp 2. - Chương trình và SGK môn Tiếng Việt lớp 3. - Chương trình và SGK môn Tiếng Việt lớp 4. - Chương trình và SGK môn Tiếng Việt lớp 5.	- Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	
2	Chương 3. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học - Các phương pháp dạy học. - Các hình thức dạy học. - Thiết kế kế hoạch dạy học.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	4
3	Chương 4. Đánh giá kết quả dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học. - Các cách thức đánh giá kết quả dạy học. - Thiết kế công cụ đánh giá kết quả dạy học.	- Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng, sạch sẽ; - Có thể trình bày theo cách khác đáp án, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.	3
Tổng			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương



Nguyễn Thị Gám

6.2.56. *Phát triển năng lực tư duy toán học cho học sinh ở Tiểu học*
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622042
1.2. Tên học phần:	Phát triển năng lực tư duy toán học cho học sinh ở Tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Developing Ability of Maths Thinking for Primary Students
1.4. Số tín chỉ:	2 (1LT-1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Bùi Văn Chương ĐT 0914628884 Email: buivanchuong@daihochalong.edu.vn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Hoàng Vân ĐT: 0936217077 Email: nguyenhoangvan@daihochalong.edu.vn ThS. Nguyễn Thị Quý Kim ĐT: 0988866910 Email: nguyenthiquykim@daihochalong.edu.vn
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Thực hành giải Toán ở Tiểu học
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kiến thức về:

- Cơ sở lí luận chung về việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học;

- Một số dạng toán điển hình trong bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học;
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng, phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở trường tiểu học; vận dụng vào bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở trường tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức về cơ sở lí luận chung về việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở trường tiểu học; rèn luyện và phát triển năng lực vận dụng hai dạng suy luận quy nạp và suy diễn vào việc giải toán, khai thác bài toán, sáng tạo toán học; nâng cao khả năng hệ thống hóa và khái quát hóa toán học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giải toán cho học sinh có năng khiếu toán ở trường tiểu học.
- CO3: Say mê giải toán và luôn có ý thức tìm tòi, sưu tầm, lưu trữ các dạng toán Tiểu học nâng cao trong dạy học giải toán ở tiểu học;.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Thường xuyên rèn luyện tác phong, chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức học tập, nâng cao năng lực bản thân; phát triển các khả năng phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, khả năng diễn đạt, trình bày; vận dụng các kiến thức học phần vào việc giải quyết các tình huống thực tế trong quá trình dạy học môn Toán ở Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các kiến thức về phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO2	Mô tả được các dạng toán phát triển năng lực tư duy toán học cho học sinh tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO3	Thiết lập được tư duy toán học trong việc giải các dạng toán, phát triển năng lực tư duy toán học cho học sinh tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO4	Giải quyết được một số bài toán có ứng dụng thực tiễn, biết phát triển và mở rộng các bài toán nhằm phát triển tư duy học sinh tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	R	M				R	R			M
CLO2	R	M				R	R			R
CLO 3	R	R				R	R			M
CLO4	R	M				R	R			M
Tổng hợp học phần	R	M				R	R			M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Trần Diên Hiên, *Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi toán Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, 2018.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Thị Bình, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Phương pháp dạy học Toán tiểu học (tập 1)*, NXB ĐH Thái Nguyên, 2021.

[3] Vũ Quốc Chung, *Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển giáo viên Tiểu học, NXB Giáo dục, 2007.

[4] Trần Diên Hiên, *10 Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 4,5*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi, 1 buổi/ tuần, tổng 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	
1	1	Chương 1. LÍ LUẬN CHUNG VỀ		- Biết cách phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích vị trí, vai trò và tầm quan

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		PHÁT HIỆN VÀ BỒI DƯỠNG HỌC SINH CÓ NĂNG KHIẾU TOÁN 1.1. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở Tiểu học 1.2. Một số phép suy luận trong giải toán ở Tiểu học	3	khieu Toán ở tiểu học. - Trình bày được các phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở tiểu học. - Vận dụng được các phép suy luận trong giải toán ở tiểu học.		trọng của việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở tiểu học. - GV nêu các phép suy luận, thực hiện các ví dụ minh họa về các phép suy luận; giao bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [2]Tr. 138-158.
2	2	1.3. Phương pháp chứng minh tổng hợp và phân tích trong toán tiểu học 1.4. Phương pháp chung để giải một bài toán 1.5. Một số phương pháp khai thác bài toán ở Tiểu học	3	- Trình bày được các phương pháp chứng minh tổng hợp và phân tích trong toán tiểu học. - Vận dụng phương pháp chung để giải một bài toán vào các bài tập cụ thể. - Biết cách khai thác bài toán ở tiểu học, vận dụng vào giải được các bài toán cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình; giao nhiệm vụ (bài tập) cho SV - SV: Giải bài tập ở nhà; ghi lại những ý kiến thắc mắc; thảo luận ở trên lớp (GV và SV kết hợp giải quyết những thắc mắc). - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau - GV giới thiệu, SV nghiên cứu

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						tài liệu giáo trình, áp dụng: [2]Tr. 138-158.
3	3	Chương 2. MỘT SỐ DẠNG TOÁN NHẪM BỒI DƯỠNG HỌC SINH CÓ NĂNG KHIẾU TOÁN 2.1. Các bài toán về số và chữ số 2.1.1. Viết số tự nhiên từ những chữ số cho trước 2.1.2. Các bài toán giải bằng phân tích cấu tạo số 2.1.3. Các bài toán giải bằng phương pháp thử chọn 2.1.4. Các bài toán về xét chữ số tận cùng của số	3	-Trình bày được kiến thức về phân tích cấu tạo số tự nhiên, qui tắc so sánh hai số tự nhiên. -Trình bày được cách giải bài toán bằng phương pháp thử chọn và xét chữ số tận cùng của số. -Vận dụng vào giải được các bài toán về số và chữ số.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình về các bài toán về số và chữ số ; giao nhiệm vụ cho SV. Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1] Tr. 7-24.
4	4	2.2. Các bài toán về dãy số 2.2.1. Điền thêm số hạng vào sau, giữa hoặc trước một dãy số 2.2.2. Xác định số a có thuộc dãy số đã cho hay không 2.2.3.Tìm số số hạng của dãy số 2.2.4. Dãy chữ	3	- Trình bày được các qui luật của dãy số. -Xác định được các qui luật của các dãy số cụ thể. -Vận dụng vào giải được các bài toán về dãy số và dãy chữ.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV trình bày được các qui luật của dãy số, nêu các ví dụ minh họa, giao bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						trình, áp dụng: [1] Tr.25-42.
5	5	2.3. Các bài toán về điền số vào phép tính 2.3.1. Các bài toán về vận dụng quy tắc thực hành bốn phép tính 2.3.2. Các bài toán về tìm chữ số thay cho các chữ trong phép tính 2.3.3. Các bài toán về tìm chữ số thay cho các dấu * trong phép tính 2.3.4. Các bài toán về điền dấu phép tính	3	-Trình bày được những điều cần ghi nhớ về dạng toán điền số vào phép tính. -Vận dụng vào giải được các bài toán về điền số vào phép tính.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình về dạng toán về điền số vào phép tính; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình, áp dụng: [1] Tr.43-64.
6	6	2.3.5. Vận dụng tính chất của các phép tính để tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện nhất 2.3.6. Tìm thành phần chưa biết trong dãy tính 2.3.7. Một số phép tính có kết quả đặc biệt	3	-Trình bày được tính chất của bốn phép toán. -Vận dụng vào giải được các bài toán về tính nhanh, tìm thành phần chưa biết của dãy tính và một số phép tính có kết quả đặc biệt.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV nêu tính chất của bốn phép toán, thực hiện các ví dụ minh họa. Giao bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 43-64.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
7	7	2.4. Các bài toán về chia hết 2.4.1. Vận dụng dấu hiệu chia hết để viết các số tự nhiên 2.4.2. Vận dụng dấu hiệu chia hết để xác định các chữ số chưa biết của một số tự nhiên 2.4.3. Các bài toán về vận dụng tính chất chia hết của một tổng hoặc một hiệu 2.4.4. Các bài toán về phép chia có dư 2.4.5. Vận dụng tính chất chia hết và phép chia có dư để giải các bài toán có lời văn <i>Bài kiểm tra định kì số 1</i>	3	- Hiểu, trình bày được các dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9 và 4. - Giải được bài tập ứng dụng của phép chia hết và chia có dư. - Vận dụng tính chất chia hết và phép chia có dư để giải các bài toán có lời văn trong thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày các dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9 và 4; thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 65-76. Ra đề kiểm tra, chấm bài.
8	8	2.5. Các bài toán về phân số và số thập phân 2.5.1. Các bài toán về phân số 2.5.1.1. Các bài toán về cấu tạo phân số 2.5.1.2. Các bài toán về so sánh phân số	3	- Hiểu, trình bày được các dạng toán về phân số, các kiến thức cần lưu ý về phân số. - Vận dụng vào giải được các bài toán về phân số.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV trình bày khái niệm, kiến thức cần nhớ về phân số, thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.5.1.3. Các bài toán về thực hành bốn phép tính với phân số				- GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 77-89.
9	9	2.5.2. Các bài toán về số thập phân 2.5.2.1. Các bài toán về cấu tạo số thập phân 2.5.2.2. Các bài toán về so sánh số thập phân 2.5.2.3. Các bài toán về thực hành bốn phép tính với số thập phân	3	- Hiểu, trình bày được các dạng toán về số thập phân, các kiến thức cần lưu ý về số thập phân. - Vận dụng vào giải được các bài toán về số thập phân.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV trình bày khái niệm, kiến thức cần nhớ về số thập phân, thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 90-114.
10	10	2.6. Một số dạng toán có lời văn điển hình 2.6.1. Các bài toán tính tuổi 2.6.2. Các bài toán về quan hệ tỉ lệ 2.6.3. Các bài toán về trung bình cộng	3	-Biết phân loại các bài toán có lời văn điển hình. -Vận dụng giải được các dạng toán về tính tuổi, các bài toán về quan hệ tỷ lệ, các bài toán về trung bình cộng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày các dạng toán có lời văn điển hình, thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 115-137.
11	11	2.7. Các bài toán về chuyển động	3	-Trình bày được các kiến thức về các đại lượng thường gặp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày các kiến thức cần lưu ý của toán chuyển động có một

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.7.1. Các bài toán có một chuyển động tham gia 2.7.2. Các bài toán về hai chuyển động cùng chiều 2.7.3. Các bài toán về hai chuyển động ngược chiều 2.7.4. Vật chuyển động trên dòng nước		trong chuyển động đều. - Vận dụng vào giải được các bài toán có một hoặc hai chuyển động cùng chiều, ngược chiều và vật chuyển động trên dòng nước. - Vận dụng vào giải được một số bài toán thực tế.		hoặc hai chuyển động cùng chiều, ngược chiều, thực hiện ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 138-160.
12	12	2.8. Các bài toán về suy luận logic 2.8.1. Các bài toán giải bằng phương pháp lập bảng 2.8.2. Các bài toán giải bằng phương pháp lựa chọn tình huống 2.8.3. Các bài toán giải bằng phương pháp suy luận đơn giản 2.8.4. Các bài toán giải bằng phương pháp biểu đồ Ven	3	-Biết phân loại các bài toán về suy luận logic. -Vận dụng giải được các dạng toán về suy luận logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày cách phân dạng các bài toán về suy luận logic, thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 161-172.
13	13	2.9. Các bài toán có nội dung hình học 2.9.1. Các bài toán về nhận dạng hình 2.9.2. Các bài toán về	3	-Phân loại được các bài toán có nội dung hình học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày cách phân dạng các bài toán có nội dung hình học, thực hiện

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		vi và diện tích các hình		- Vận dụng giải được các dạng toán về nhận dạng hình học, các bài toán về chu vi và diện tích.		các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 173-192.
14	14	2.9.3. Các bài toán về ghép hình 2.9.4. Các bài toán về hình học không gian	3	- Phân loại được các bài toán có nội dung hình học. - Giải được các dạng toán về cắt, ghép hình; các bài toán về hình học không gian.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày các bài toán về cắt và ghép hình, các bài toán về hình học không gian, thực hiện các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 192-202.
15	15	2.10. Các bài toán vui Toán cổ ở tiểu học 2.10.1. Các bài toán giải bằng phương pháp tính ngược từ cuối 2.10.2. Các bài toán giải bằng phương pháp giả thiết tạm 2.10.3. Các bài toán vui		- Phân loại được các bài toán vui và toán cổ ở tiểu học - Giải được các bài toán vui và toán cổ ở tiểu học. - Vận dụng giải được một	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV trình bày một số phương pháp giải các bài toán vui và toán cổ thông qua các ví dụ điển hình. - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		chuyển động 2.10.4. Một số bài toán khác <i>Bài kiểm tra định kì số 1</i>		số bài toán vui trong thực tế.		giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình: [1]Tr. 203-216. Ra đề kiểm tra, chấm bài. GV hướng dẫn SV ôn tập học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra số 1	50%		CLO1, CLO2, CLO3	Thang điểm 10
		Bài kiểm tra số 2	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: 100 % tự luận			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Học tập thụ động.	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực.	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ**Bài kiểm tra định kỳ số 1**

- Nội dung: chương 2: 2.1; 2.2; 2.4
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Các bài toán về số và chữ số	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
2	Các bài toán về điền số vào phép tính	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
3	Các bài toán về chia hết	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: chương 2: 2.5; 2.7; 2.9
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Các bài toán về phân số và số thập phân	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
2	Các bài toán về chuyển động	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	3
3	Các bài toán có nội dung hình học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: chương 2: 2.1; 2.2; 2.5; 2.7; 2.9
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Các bài toán về số và chữ số	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
2	Các bài toán về điền số vào phép tính	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
3	Các bài toán về phân số và số thập phân	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
4	Các bài toán về chuyển động	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
5	Các bài toán có nội dung hình học	Theo đáp án, biểu điểm đề thi	2
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng

Nguyễn Thị Quý Kim

Bùi Văn Chương

6.2.57. *Dạy học môn Toán ở Tiểu học bằng tiếng Anh*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

<i>Mã học phần:</i>	SP622043
<i>Tên học phần:</i>	Dạy học môn Toán ở Tiểu học bằng tiếng Anh
<i>Tên tiếng Anh:</i>	<i>Teaching Primary Mathematics in English</i>
<i>Số tín chỉ:</i>	02 (1LT-1TH)
<i>Phân bố thời gian:</i>	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
<i>Quản lý, phụ trách học phần:</i>	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Quý Kim SĐT: 0988866910 Email: nguyenthiquykim@daihochalong.edu.vn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Hoàng Vân SĐT: 0936217077 Email: nguyenhoangvan@daihochalong.edu.vn
<i>Điều kiện tham gia học phần:</i>	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung: Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống từ vựng cũng như phương pháp soạn giáo án, phương pháp dạy học môn Toán bằng tiếng Anh đối với một trong 5 phân ngành của kiến thức Toán học ở tiểu học là: Số học, Hình học, Đại lượng, Thống kê, Giải toán.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Nắm được hệ thống từ vựng, cấu trúc câu trong tiếng Anh liên quan đến môn Toán ở tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (tiếng Anh) và phương pháp dạy học toán để dạy học toán ở tiểu học bằng tiếng Anh, trình bày được hệ thống từ vựng, cấu trúc câu trong tiếng Anh liên quan đến môn Toán ở tiểu học.

- CO3: Thực hành được các nội dung trên vào việc chuẩn bị kế hoạch bài học, thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học bằng tiếng Anh.

- CO4: Vận dụng được những hiểu biết về ngôn ngữ và phương pháp dạy học để thiết kế kế hoạch dạy học, thực hiện kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá bằng tiếng Anh.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Có ý thức tự tìm hiểu, tự nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống thực tế, trong quá trình dạy học các yếu tố thống kê trong môn Toán bằng Tiếng Anh ở Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra HP (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các mạch kiến thức toán học và mục tiêu từng lớp bằng tiếng Anh thông qua hệ thống từ vựng và cấu trúc câu liên quan đến các mạch kiến thức toán ở Tiểu học.	CO1, CO2 CO3, CO4
CLO2	Thiết kế được kế hoạch dạy học môn toán bằng tiếng Anh các nội dung: Số, vị trí giá trị, làm tròn số; Cộng và trừ; Nhân và chia; Phân số, số thập phân và tỷ lệ phần trăm; Tỷ lệ và tỷ lệ; Đo đạc; Hình học; Thống kê và xác suất	CO1, CO2, CO4, CO3
CLO3	Có ý thức cập nhật phương pháp, hình thức dạy học mới, đổi mới việc kiểm tra – đánh giá và thường xuyên rèn luyện năng lực sư phạm.	Vấn đáp, sản phẩm học tập

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		A	A	I	M	M		A	I	I
CLO 2		A	A	I	M	M		A	I	M
CLO 3		M	M	I	M	M		M	I	M
Tổng hợp học phần		A	M	I	M	M		A	I	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Cherri Moseley & Janet Rees, 2021, *Cambridge Primary Mathematics learned Book (1-6)*, Cambridge University Press 2021.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán* năm 2018.

[3] Vũ Thị Bình, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Phương pháp dạy học Toán tiểu học (tập 1)*, NXB ĐH Thái Nguyên, 2021.

[4] Vũ Quốc Chung (chủ biên), *Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học (tài liệu đào tạo giáo viên)*, NXB Giáo dục và NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2007

[5] Trương Công Thành, *Từ điển toán học ở Tiểu học* (Song ngữ Việt - Anh), NXB Giáo dục Việt Nam, 2007

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7 . Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1-5	1-5	Chapter 1 Primary mathematics curriculum analysis 1.1.Overview of mathematicscurriculum 1.2.Overview of eachprogression 1.2.1.Overview of progress in Year1 1.2.2.Overview of progress in Year2 1.2.3.Overview of progress in Year3 1.2.4.Overview of progress in Year 4 1.2.5. Overview of progress in Year 5	15	Trình bày được các mạch kiến thức toán học và mục tiêu từng lớp bằng tiếng Anh thông qua hệ thống từ vựng và cấu trúc câu liên quan đến các mạch kiến thức toán ở Tiểu học.	CLO 1	- Thuyết trình, giảng giải. - SV nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm
6	6	Chapter 2 Teaching Primary Mathematics in English 2.1.Teaching numbers, place value,rounding 2.2.Teaching addition and subtration	3	Nắm được phương pháp dạy con số và các phép tính cộng, trừ	CLO1, CLO2	
7	7	2.3.Teaching munltiplcation and division. 2.4. Teaching fractions, decimals and percentages	3		CLO 1 CLO2	Thuyết trình, giảng giải. - SV nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
8	8	2.5. Teaching ratio and proportion 2.6. Teaching measurement. Length Mass Capacity Perimeter Area Volume Time Money	3	Nắm được phương pháp dạy học về đo lường	CLO1 CLO2	- Thuyết trình, giảng giải. - SV nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm-GV.
9	9	2.7. Teaching geometry Some geometry's concepts 2D shapes 3D shapes	3	Nắm được phương pháp dạy học về các hình hình học, trong mặt phẳng, trong không gian	CLO1, CLO2	Thuyết trình, giảng giải. - SV nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.
10	10	2.8. Teaching statistics and probability Tally chart Pictogram Data table Bar chart Ven diagram Pie Chart Some concept of probability	3	Nắm được phương pháp dạy học về các nội dung có yếu tố thống kê	CLO1, CLO2	- Thuyết trình, giảng giải. - SV nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
11	11	Chapter 3: Applying into practice teaching 3.1. Lesson plan Sample lesson plan 3.1.1.Lesson plan about number, place value and rounding. 3.1.2.Lesson plan about addition and subtraction 3.1.3.Lesson plan about multiplication and division. 3.1.4.Lesson plan about fraction, decimals and percertages.	3	Xây dựng được kế hoạch bài học tương ứng với các nội dung về số, phép tính, làm tròn số, phân số.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, giảng giải. - SV nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.
12	12	3.1.5. Lesson plan about ratio and proportion. 3.1.6. Lesson plan about measurement. 3.1.7. Lesson about geometry. 3.1.8. Lesson plan about statistics and probability.		Xây dựng được kế hoạch bài học tương ứng với các nội dung về tỉ lệ, đo lường, thống kê	CLO1, CLO2	Thuyết trình, giảng giải. - SV nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.
13	13	3.2.Practicetaching 3.2.1. Practice taching about number, place value androunding. 3.2.2.Practice taching about addition andsubtraction 3.2.3.Practice taching about multiplication	3	Có khả năng thiết kế, thực hành giảng dạy các nội dung về số, phép tính, phân số..	CLO1, CLO2	Thuyết trình, giảng giải. - SV nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		anddivision 3.2.4.Practice taching about fraction, decimals andpercentages				- Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.
14	14	3.2.5.Practice taching aboutratio and proportion 3.2.6.Practice taching about measurement. 3.2.7.Practice taching aboutgeometry 3.2.8.Practice taching about statistics andprobability	3	Có khả năng thiết kế, thực hành giảng dạy các nội dung hình học, thống kê	CLO1, CLO2	Thuyết trình, giảng giải. - SV nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.
15	15	3.3. Assessment 3.3.1. Selecting and implementing assessment stratetegies techniques 3.3.2.Practising assessment.	3	Có kĩ thuật và phương pháp đánh giá học sinh phù hợp.	CLO1, CLO2	- Thuyết trình, giảng giải, phát vấn nội dung - Thuyết trình, giảng giải. - SV nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm - Làm bài tập trong tài liệu [1] - Trình bày bài tập theo yêu cầu của GV.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2,	Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra số 1	50%		CLO1	Bài kiểm tra tự luận 50 phút
		Bài kiểm tra số 2	50%		CLO1, CLO2	Video bài giảng
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi tự luận			CLO1, CLO2	Bài thi tự luận.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Đi học đầy đủ: 6 điểm (60%, nghỉ 3 tiết học không lý do trừ 1 điểm)
- Hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên: 2 điểm (20%)
- Tích cực phát biểu, thảo luận trên lớp: 1 điểm (10%)
- Tự học, chủ động tìm tòi kiến thức: 1 điểm (10%)

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: chương 1
- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 50 phút

Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Overview of mathematics curriculum	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	2
2	Overview of each progression	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	8
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: chương 2,3
- Hình thức: Bài tập lớn
- Thời gian: 15 phút

Bảng 5.3. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Video tập giảng (Chapter 2,3)	Kế hoạch bài học: đảm bảo về nội dung, hình thức phù hợp, đáp ứng mục tiêu bài học.	5
		Chất lượng bài giảng: tác phong, giọng nói, phương pháp.	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: chương 1, chương 2, chương 3
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	2
2	Chương 2	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
3	Chương 3	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn



Nguyễn Thị Quý Kim

Nguyễn Hoàng Vân

6.2.58. *Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

<i>Mã học phần:</i>	SP622044
<i>Tên học phần:</i>	Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm
<i>Tên tiếng Anh:</i>	Teaching math in elementary school by experiential activities
<i>Số tín chỉ:</i>	02 (1LT + 1TH)
<i>Phân bố thời gian:</i>	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 giờ
<i>Quản lý, phụ trách học phần:</i>	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Quý Kim SĐT: 0988866910 Email: nguyenthiquykim@daihochalong.edu.vn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Bùi Văn Chương SĐT: 0914628884 Email: buivanchuong@daihochalong.edu.vn ThS. Hoàng Thị Vân SĐT: 0936217077 Email: nguyenhoangvan@daihochalong.edu.vn
<i>Điều kiện tham gia học phần:</i>	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Người học có các kiến thức và kỹ năng về thiết kế hoạt động dạy học các nội dung Toán tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Hiểu được cơ sở toán học của việc hình thành kiến thức toán cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm

- CO2: Hiểu được quy trình xây dựng các hoạt động dạy học Toán tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Biết tìm tòi tài liệu để nghiên cứu, trang bị hiểu biết về tổ chức hoạt động trải nghiệm và vận dụng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học khi học toán.

- CO4: Phát hiện vấn đề và các kiến thức toán trong các hoạt động trải nghiệm được tổ chức và đưa ra được giải pháp giải quyết

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Phát triển năng lực suy luận toán học, khai thác bài toán, sáng tạo toán học.

3. Chuẩn đầu ra HP (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm trong hoạt động dạy toán cho học sinh Tiểu học.	CO1, CO3
CLO2	Vận dụng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học toán cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.	CO2, CO3, CO4
CLO3	Giải thích được cơ sở toán học của việc hình thành kiến thức toán cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.	CO3, CO4, CO5
CLO4	Trình bày quy trình tổ chức hoạt động dạy toán thông qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học	CO2; CO3
CLO5	Vận dụng thực hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh Tiểu học học toán	CO3, CO4, CO5
CLO6	Đề ra được các điều chỉnh trong kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm để phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lớp	CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I		I	I	R			R	R
CLO 2	R	R		R	R	R	R		R	R
CLO 3	M	M		M	M	R			R	R
CLO 4	I	I		I	I	R			R	R
CLO 5	R	R		R	R	R	R		R	R
CLO 6	M	M		M	M	R			R	R
Tổng hợp học phần	R	M		M	M	R	R		R	R

5. Học liệu

5.1. Sách, giáo trình chính

[1] Vũ Thị Bình, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Phương pháp dạy học Toán tiểu học (tập 1)*, NXB ĐH Thái Nguyên, 2021.

[2] Vũ Quốc Chung (Chủ biên), Đào Thái Lai, Đỗ Tiến Đạt, Trần Ngọc Lan, Nguyễn Hùng Quang, Lê Ngọc Sơn, *Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học (Sách dự án phát triển giáo viên Tiểu học)*, NXB Đại học Sư phạm, Nhà xuất bản Giáo dục, 2007

5.2. Tài liệu tham khảo

[3] Cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, 2018

[4] Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm, 2019

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7.Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	<i>* Giới thiệu học phần</i> Chương 1: Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm trong dạy toán cho học sinh Tiểu học 1.1. Cở sở lí luận 1.2. Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy toán cho học sinh Tiểu học Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy toán cho học sinh Tiểu học	3	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm trong hoạt động dạy toán cho học sinh Tiểu học	CLO1	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.1; 1.2 - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
2	1.2. Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy toán cho học sinh Tiểu học (tiếp)	3	Vận dụng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học toán cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.	CLO2	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 1.2. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

					- SV thực hành thiết kế một hoạt động dạy toán cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm
3	1.2. Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy toán cho học sinh Tiểu học (tiếp)	3	Giải thích được cơ sở toán học của việc hình thành kiến thức toán cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.	CLO3	- SV trình bày bài thực thực hành. - SV khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, góp ý.
4	Chương 2: Tổ chức hoạt động dạy toán cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm 2.1. Dạy học số học qua hoạt động trải nghiệm	3	Trình bày quy trình tổ chức hoạt động dạy học số học thông qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học	CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.1. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên. - SV thực hành thiết kế một hoạt động dạy số học cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm
5	2.1. Dạy học số học qua hoạt động trải nghiệm	3	Vận dụng thực hành tổ chức các hoạt động dạy học số học thông	CLO5; CLO6	- SV trình bày bài thực thực hành. - SV khác lắng nghe, nhận xét, góp ý.

			qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học học toán.		- GV nhận xét, góp ý.
6	2.1. Dạy học số học qua hoạt động trải nghiệm Bài kiểm tra định kì số 1	3	Đề ra được các điều chỉnh trong kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học số học qua hoạt động trải nghiệm để phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lớp.	CLO5; CLO6	- SV trình bày bài thực thực hành. - SV khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, góp ý. - GV chuẩn bị đề kiểm tra. SV làm bài kiểm tra nghiêm túc. GV chấm bài theo biểu điểm.
7	2.2. Dạy học đại lượng và các phép đo đại lượng qua hoạt động trải nghiệm	3	Trình bày quy trình tổ chức hoạt động dạy học đại lượng và các phép đo đại lượng thông qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học	CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.2. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên. - SV thực hành thiết kế một hoạt động dạy đại lượng và phép đo đại lượng cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm
8	2.2. Dạy học đại lượng và các phép đo đại lượng qua hoạt động trải nghiệm	3	Vận dụng thực hành tổ chức các hoạt động dạy học đại lượng và	CLO5; CLO6	- SV trình bày bài thực thực hành.

			các phép đo đại lượng thông qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học học toán.		- SV khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, góp ý.
9	2.3. Dạy học các yếu tố hình học qua hoạt động trải nghiệm	3	Trình bày quy trình tổ chức hoạt động dạy học các yếu tố hình học thông qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học	CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.3. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên. - SV thực hành thiết kế một hoạt động dạy học các yếu tố hình học cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm
10	2.3. Dạy học các yếu tố hình học qua hoạt động trải nghiệm	3	Vận dụng thực hành tổ chức các hoạt động dạy học các yếu tố hình học thông qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học học toán.	CLO5; CLO6	- SV trình bày bài thực thực hành. - SV khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, góp ý.
11	2.4. Dạy học yếu tố thống kê qua hoạt động trải nghiệm	3	Trình bày quy trình tổ chức hoạt động dạy học các yếu tố	CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2].

			thống kê thông qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học		- GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.4. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên. - SV thực hành thiết kế một hoạt động dạy học các yếu tố thống kê cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm
12	2.4. Dạy học yếu tố thống kê qua hoạt động trải nghiệm	3	Vận dụng thực hành tổ chức các hoạt động dạy học các yếu tố thống kê thông qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học học toán.	CLO5; CLO6	- SV trình bày bài thực thực hành. - SV khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, góp ý.
13	2.5. Dạy học giải toán có lời văn qua hoạt động trải nghiệm	3	Trình bày quy trình tổ chức hoạt động dạy học giải toán có lời văn thông qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học	CLO4	- SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong tài liệu [1],[2]. - GV thuyết trình, giảng giải, vấn đáp và tổ chức các hoạt động dạy học nội dung 2.4. - SV nghe giảng, ghi chép, thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

					- SV thực hành thiết kế một hoạt động dạy học giải toán có lời văn cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm
14	2.5. Dạy học giải toán có lời văn qua hoạt động trải nghiệm	3	Vận dụng thực hành tổ chức các hoạt động dạy học giải toán có lời văn thông qua trải nghiệm cho học sinh Tiểu học học toán.	CLO5; CLO6	- SV trình bày bài thực thực hành. - SV khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, góp ý.
15	2.5. Dạy học giải toán có lời văn qua hoạt động trải nghiệm Bài kiểm tra định kì số 2	3	Đề ra được các điều chỉnh trong kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học giải toán có lời văn qua hoạt động trải nghiệm để phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lớp.	CLO5; CLO6	- SV trình bày bài thực thực hành. - SV khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, góp ý. - GV chuẩn bị đề kiểm tra. SV làm bài kiểm tra nghiêm túc. GV chấm bài theo biểu điểm.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng			CLO1, CLO2, CLO3,	Theo dõi và đánh giá cả

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
Đánh giá chuyên cần		hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO4, CLO5; CLO6	quá trình học tập.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm trong dạy toán cho học sinh Tiểu học; Dạy học số học qua hoạt động trải nghiệm	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5; CLO6	Bài kiểm tra tự luận 50 phút
		Dạy học đại lượng đo lường; thống kê; hình học; giải toán có lời văn qua hoạt động trải nghiệm	50%		CLO4; CLO5; CLO6	Bài kiểm tra tự luận 50 phút
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Dạy học các nội dung Toán học thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5; CLO6	Bài thi tự luận + trắc nghiệm 90 phút

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 4.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 100\%$ số tiết trên lớp.	30%

Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

7.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bảng 4.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm trong dạy toán cho học sinh Tiểu học.	Làm đúng đáp án	5
2	Dạy học số học qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh Tiểu học.	Làm đúng đáp án	5
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

Bảng 4.3. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Dạy học đo lường qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh Tiểu học	Làm đúng đáp án	2,5
2	Dạy học thống kê qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh Tiểu học	Làm đúng đáp án	2,5
3	Dạy học hình học qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh Tiểu học	Làm đúng đáp án	2,5
4	Dạy học giải toán có lời văn qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh Tiểu học	Làm đúng đáp án	2,5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Kiến thức, kỹ năng sinh viên được học trong nội dung học phần.
- Hình thức: Tự luận.
- Thời gian: 90 phút

Bảng 4.4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm trong dạy toán cho học sinh Tiểu học.	Làm đúng đáp án	3
2	Dạy học các nội dung Toán học cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.	Làm đúng đáp án	7
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Nguyễn Thị Quý Kim Nguyễn Thị Quý Kim

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục Tiểu học

1.1. Mã học phần:	SP622045
1.2. Tên học phần:	Dạy học phát triển năng lực các môn về Tự nhiên và xã hội
1.3. Tên tiếng Anh:	Developing teaching capacity of Natural and Social subjects in primary school
1.4. Số tín chỉ:	02
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Đinh Thị Tuyết ThS. Vũ Thị Doan
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Ngô Thị Hoàn ThS. Hoàng Thị Bích Hồng ThS. Hoàng Văn Hùng TS. Nguyễn Mai Hùng
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Cơ sở Tự nhiên- Xã hội; Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học
- Học phần song hành:	Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: dạy học phát triển năng lực; phương pháp dạy học phát triển năng lực; kiểm tra, đánh giá năng lực môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học. Từ đó, người học có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào lựa chọn phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá

kết quả học tập, xây dựng kế hoạch bài học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về dạy học phát triển năng lực, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá năng lực môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có kỹ năng lập kế hoạch bài giảng và tiến hành dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội theo định hướng phát triển năng lực.

- CO3: Có kỹ năng sử dụng các loại hình, phương pháp và công cụ đánh giá được kết quả học tập của học sinh tiểu học theo định hướng phát triển năng lực.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức tự học, tự nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học để giảng dạy tốt nội dung trong các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các khái niệm về phẩm chất, năng lực, cấu trúc của năng lực, các năng lực cốt lõi của học sinh; phương pháp dạy học phát triển năng lực; kiểm tra, đánh giá năng lực môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.	CO1
CLO2	Vận dụng những kiến thức lí luận về phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học để thiết kế các hoạt động dạy học phù hợp trong một tiết dạy/ chủ đề, thiết kế các công cụ kiểm tra, đánh giá ở các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học nhằm phát triển năng lực của học sinh.	CO2; CO3
CLO3	Vận dụng được những kiến thức đã học để tiến hành dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh và biết cách nhận xét, đánh giá được một tiết dạy khi dự giờ từng chủ đề.	CO1; CO2; CO3; CO4;
CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; tích cực, chủ động tham gia thuyết trình, làm việc nhóm, tập giảng.	CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức: I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	R	R	M	R	R	M	R		M	R
CLO2	R	R	M	R	R	M	R		M	R
CLO3	R	R	M	R	R	M	R		M	R
CLO4	R	R	M	R	R	M	R		M	R
Tổng hợp học phần	R	R	M	R	R	M	R		M	R

5. Học liệu**5.1. Giáo trình**

[1]. Mai Sỹ Tuấn (Chủ biên) (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học*, Nxb Đại học Sư phạm.

[2]. Mai Sỹ Tuấn (Chủ biên) (2020), *Dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên và Xã hội*, Nxb Đại học Sư phạm.

[3]. Nghiêm Đình Vỳ - Lê Thông (đồng chủ biên) (2019), *Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí*, Nxb Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Phó Đức Hòa (2012), *Đánh giá trong giáo dục tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.

[2]. Nguyễn Hữu Hợp (2020), *Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: **2 bài**;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy – học
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>
1	* Giới thiệu học phần	6 (2LT+ 4TH)			

	Chương 1: Một số vấn đề về dạy học phát triển năng lực				
	<i>1.1. Dạy học phát triển năng lực</i> <i>1.2. Đặc điểm và yêu cầu dạy học phát triển năng lực các môn Tự nhiên và xã hội ở Tiểu học</i>	2LT	- Trình bày được khái niệm năng lực và dạy học phát triển năng lực, đặc điểm và yêu cầu dạy học phát triển năng lực các môn Tự nhiên và xã hội ở Tiểu học. - Phân biệt được dạy học định hướng nội dung và dạy học phát triển năng lực; các năng lực chuyên biệt trong môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học. - Vận dụng những kiến thức được trang bị vào dạy các môn Tự nhiên và xã hội.	CLO1 CLO1 CLO3; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
	<i>1.3. Thực hành</i> - Xác định nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3	1TH	- Xác định được các mạch nội dung và yêu cầu cần đạt trong sách giáo khoa môn Tự nhiên và xã hội lớp 1,2,3.	CLO1	GV: - Tổ chức thảo luận, thực hành, - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu nội dung chương trình, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
2	<i>1.3. Thực hành</i>	3 TH	- Xác định được các mạch nội		GV:

	- Xác định nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí lớp 4, 5		dung và yêu cầu cần đạt trong sách giáo khoa môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí lớp 4,5.	CLO1	- Tổ chức thảo luận, thực hành, - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu nội dung chương trình, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	Chương 2: Phương pháp dạy học phát triển năng lực các môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học	29 (9LT +19TH +1KT)			
3	2.1. Một số vấn đề về phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và xã hội 2.1.1. Định hướng chung 2.1.2. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung 2.1.3. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển năng lực khoa học	1LT 1LT 1LT	- Trình bày được định hướng chung và định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực khoa học các môn Tự nhiên và xã hội ở Tiểu học.	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
4	2.2. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 2.2.1. Một số phương pháp dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 2.2.1.1. Phương pháp quan sát		- Trình bày được khái niệm, ưu –nhược điểm, cách tiến hành và những yêu cầu cơ bản khi sử dụng phương pháp quan sát, thí nghiệm, thực hành, kể	CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học

	<i>Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí</i> 2.3.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3. 2.3.2.1. Lập kế hoạch bài dạy	2TH	Địa lí. - Có kỹ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học.
7	2.3.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3 2.3.2.2. Tập giảng	3TH	- Vận dụng được kiến thức lí thuyết vào tổ chức các hoạt động dạy học trong các chủ đề. - Nhận xét, đánh giá được một tiết dạy khi dự giờ từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
8	2.3.2. Hướng dẫn dạy học các chủ đề trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3 2.3.2.2. Tập giảng 2.3.3. Hướng dẫn dạy học các chủ đề trong môn Khoa học lớp 4, 5 2.3.3.1. Lập kế hoạch bài dạy	2TH 1TH	- Vận dụng được kiến thức lí thuyết vào tổ chức các hoạt động dạy học trong các chủ đề. - Nhận xét, đánh giá được một tiết dạy khi dự giờ từng chủ đề. - Có kỹ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
9	2.3.3. Hướng dẫn dạy học trong môn các		- Có kỹ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề.		GV: - Nêu và giải quyết vấn đề;

	<i>chủ đề Khoa học lớp 4, 5</i> 2.3.3.1. Lập kế hoạch bài dạy 2.3.3.2. Tập giảng	1TH 2TH	- Vận dụng được kiến thức lí thuyết vào tổ chức các hoạt động dạy học trong các chủ đề. - Nhận xét, đánh giá được một tiết dạy khi dự giờ từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
10	2.3.3 <i>Hướng dẫn dạy học các chủ đề trong môn Khoa học lớp 4, 5</i> 2.3.3.2. Tập giảng 2.3.4 <i>Hướng dẫn dạy học các chủ đề trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5</i> 2.3.4.1. Lập kế hoạch bài dạy	2TH 1TH	- Có kĩ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề. - Vận dụng được kiến thức lí thuyết vào tổ chức các hoạt động dạy học trong các chủ đề. - Nhận xét, đánh giá được một tiết dạy khi dự giờ từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. SV: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
11	2.3.4. <i>Hướng dẫn dạy học các chủ đề trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5</i> 2.3.4.1. Lập kế hoạch bài dạy 2.3.4.2. Tập giảng	1TH 2TH	- Có kĩ năng lập kế hoạch bài học qua từng chủ đề. - Vận dụng được kiến thức lí thuyết vào tổ chức các hoạt động dạy học trong các chủ đề. - Nhận xét, đánh giá được một tiết dạy khi dự giờ từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét,

					đánh giá các tiết dạy NH khác.
12	2.3.4. Hướng dẫn dạy học các chủ đề trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5 2.3.4.2. Tập giảng	2TH	- Vận dụng được kiến thức lí thuyết vào tổ chức các hoạt động dạy học trong các chủ đề. - Nhận xét, đánh giá được một tiết dạy khi dự giờ từng chủ đề.	CLO2 CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành lập kế hoạch bài học và tập giảng, nhận xét, đánh giá các tiết dạy NH khác.
	Chương 3: Kiểm tra, đánh giá năng lực các môn học về Tự nhiên và Xã hội 3.1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá năng lực 3.1.1. Định hướng, mục đích và ý nghĩa của việc kiểm tra, đánh giá	10 (3LT+ 6TH 1KT) 1LT	- Trình bày được những vấn đề chung về kiểm tra đánh giá năng lực trong dạy học Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.	CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập
	Chương 3: Kiểm tra, đánh giá năng lực các môn học về Tự nhiên và Xã hội	10 (3LT+ 6TH 1KT)			

13	3.1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá năng lực 3.1.2. Yêu cầu của việc kiểm tra, đánh giá 3.1.3. Một số hình thức kiểm tra, đánh giá	2LT	- Trình bày được những vấn đề chung về kiểm tra đánh giá năng lực trong dạy học Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.	CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, ... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả học tập.
	3.2. Thiết kế các công cụ kiểm tra, đánh giá các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 3.2.1. Thiết kế câu hỏi kiểm tra, đánh giá	1TH			
14	3.2. Thiết kế các công cụ kiểm tra, đánh giá các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 3.2.1. Thiết kế câu hỏi kiểm tra, đánh giá 3.2.2. Thiết kế bài tập kiểm tra, đánh giá	3TH	- Thiết kế được câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn về tự nhiên và xã hội.	CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành thiết kế câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá trong các môn Tự nhiên và Xã hội, nhận xét các NH khác.
15	3.2.3. Thiết kế bảng kiểm 3.2.4. Thiết kế thang đo	2TH	- Thiết kế được bảng kiểm, thang đo, đề kiểm tra trong dạy học các	CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo

	3.2.5. Thiết kế đề kiểm tra		môn về Tự nhiên và Xã hội.		luận, thực hành,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: Nghiên cứu tài liệu, thực hành thiết kế bảng kiểm, thang đo, đề kiểm tra trong các môn Tự nhiên và Xã hội, nhận xét các NH khác.
	Bài kiểm tra số 2	1 KT	+ GV: phát đề kiểm tra. + NH: làm bài kiểm tra dưới sự hướng dẫn của GV.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	30% 30% 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A2 Đánh giá định kỳ	15%	Bài kiểm tra định kỳ số 01	70%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài tập nhóm. Đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm, bài thuyết trình của nhóm.
	15%	Bài kiểm tra định kỳ số 02	50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ	Câu 1: 30% Câu 2: 30% Câu 3: 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thực hiện theo lịch thi của Nhà trường.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động	Có ý thức học	Ý thức học tập khá tốt,	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi,	30%

trên lớp		trong học tập.	tập, trao đ ôi, thảo luận trong giờ học.	tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	thảo luận, đặt câu hỏi.	
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ >= 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ >= 75% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kì

Bài kiểm tra số 1:

- Nội dung: Chương 1, chương 2
- Hình thức: Thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thời gian: 20 phút/nhóm

Bảng 5b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung tương đối phù hợp với yêu cầu, nhưng hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung khá phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	Nội dung rất phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%
Trình bày	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3	25%

slide	lượng theo quy định	dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	phần (mở bài, thân bài, kết luận).	gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	phần. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu.	
Thuyết trình	Bố cục 3 phần không rõ ràng; Trình bày đầy đủ, logic; Vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bố cục chưa rõ ràng. Bài trình bày đầy đủ, logic, vượt quá thời gian quy định. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng một số thuật ngữ phức tạp. Chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Bố cục 3 phần rõ ràng. Bài trình bày đầy đủ, thời gian trình bày đúng quy định. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, đã có sự tương tác với người nghe. Người nghe hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Bố cục 3 phần rõ ràng. Bài trình bày đầy đủ, thời gian trình bày đúng quy định. Giọng nói lưu loát, tương tác tốt với người nghe. Người nghe hiểu nội dung trình bày.	Bố cục 3 phần rõ ràng. Bài trình bày đầy đủ, thời gian trình bày đúng quy định. Giọng nói lưu loát, truyền cảm, thu hút sự chú ý của người nghe. Người nghe dễ hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	25%

Bài kiểm tra số 2:

- Nội dung: Chương 2, Chương 3
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 2	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
2	Chương 3	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Toàn bộ nội dung học phần.
- Hình thức: Thi viết (Tự luận)

- Thời gian: 60 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1: Một số vấn đề về dạy học phát triển năng lực Chương 2: Phương pháp dạy học phát triển năng lực các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí Chương 3: Kiểm tra, đánh giá năng lực các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí	Trình bày, giải thích được những kiến thức cơ bản về dạy học và phương pháp dạy học phát triển năng lực. Trình bày được những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá năng lực trong từng môn học.	5
2	Chương 2: Phương pháp dạy học phát triển năng lực các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí Chương 3: Kiểm tra, đánh giá năng lực các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí	Thiết kế được kế hoạch dạy học các chủ đề về các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học nhằm phát huy năng lực của HS. Thiết kế được đề kiểm tra, đánh giá năng lực các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

**Vũ Vương Trường Bùi Thị Lan Hương Vũ Thị Doan
Đinh Thị Tuyết**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622046
1.2. Tên học phần:	Dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương ở tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Teaching local history and geography in primary school
1.4. Số tín chỉ:	2
1.5. Phân bố thời lượng:	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần:	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Vũ Thị Doan ThS. Đinh Thị Tuyết
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Trung Dũng ThS. Hoàng Thị Bích Hồng
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về lịch sử, địa lí các tỉnh, thành phố trên đất nước Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ninh nói riêng. Từ đó giúp người học có năng lực vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào dạy học môn Lịch sử và Địa lí cũng như các hoạt động giáo dục ở bậc tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Trình bày được kiến thức cơ bản về các tỉnh, thành phố qua các thời kì.
- CO2: Phân tích được đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố; lịch sử phát triển của các tỉnh, thành phố qua các thời kì.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Tích hợp, lồng ghép được các nội dung về Lịch sử - Địa lí địa phương trong các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.
- CO4: Thiết kế được các kế hoạch bài dạy Lịch sử và Địa lí địa phương ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- CO5: Tổ chức được các hoạt động tham quan, tìm hiểu thực tế tại các danh lam thắng cảnh, trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội tiêu biểu, các di tích lịch sử, công trình văn hóa, kiến trúc của một số tỉnh, thành phố.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có ý thức tự học, tự nghiên cứu và vận dụng các kiến thức về Lịch sử - Địa lí đã học để dạy tốt nội dung môn Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày, xác định được những kiến thức cơ bản về lịch sử và địa lí các tỉnh, thành phố qua các thời kì.	CO1; CO2
CLO2	Vận dụng được kiến thức về Lịch sử và Địa lí địa phương trong việc tích hợp, thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học ở Tiểu học .	CO3; CO4
CLO3	Tổ chức được các hoạt động tham quan, tìm hiểu thực tế tại các danh lam thắng cảnh, trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội tiêu biểu, các di tích lịch sử, công trình văn hóa, kiến trúc của Quảng Ninh và một số tỉnh, thành phố;	CO5
CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, cập nhật và tìm hiểu nội dung liên quan đến bài học, rèn luyện để hoàn thiện phẩm chất của người giáo viên Tiểu học	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức: I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	M	M	R	R	M	M	M		M	M
CLO2	M	M	R	R	M	M	M		M	M

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO3	M	M	R	R	M	M	M		M	M
CLO4	M	M	R	R	M	M	M		M	M
Tổng hợp học phần	M	M	R	R	M	M	M		M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. PGS. TS Lê Huỳnh, PGS. TS Nguyễn Thu Hằng (2005), *Giáo trình Giáo dục dân số - Môi trường và giảng dạy địa lí địa phương*, NXB Đại học Sư phạm.

[2]. Đinh Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Thanh (2010), *Lịch sử địa phương tỉnh Quảng Ninh*.

[3]. ThS. Nguyễn Hữu Sinh, Phạm Trọng Bình (2009), *Địa lí địa phương tỉnh Quảng Ninh* (Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ Cao đẳng Sư phạm), NXB Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Thị Thùy Dương, Cao Thị Thường (2021), *Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam*, Quảng Ninh, Tài liệu lưu hành nội bộ.

[2]. Phan Thị Huệ (2018), *Di tích và danh thắng tiêu biểu Quảng Ninh*, NXB Đại học Thái Nguyên.

[3]. Tô Thị Hương, Nguyễn Thị Thùy Dương (2007), *Địa chí Quảng Ninh*, Quảng Ninh.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	(*) Giới thiệu học phần	17 (5 LT)			

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	Chương 1. Tìm hiểu địa lí địa phương	+12 TH)			
	1.1. Địa lí tự nhiên các tỉnh, thành phố 1.1.1. Vị trí địa lí 1.1.2. Đặc điểm tự nhiên	3LT	- Trình bày, phân tích được đặc điểm vị trí địa lí và tự nhiên của các tỉnh, thành phố. - Tổ chức được các hoạt động tham quan, tìm hiểu thực tế tại các danh lam thắng cảnh, trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội tiêu biểu của một số tỉnh, thành phố. - Có khả năng tích hợp, lồng ghép các nội dung về Địa lí địa phương trong các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học	CLO1; CLO4 CLO3;CLO4 CLO2;CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
2	1.2. Địa lí kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố 1.2.1. Đặc điểm dân cư 1.2.2. Đặc điểm	2LT	- Trình bày, phân tích được đặc điểm kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố.	CLO1; CLO4 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát...

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>kinh tế</i> 1.3. Thực hành <i>1.3.1. Tìm hiểu vị trí địa lí tỉnh Quảng Ninh</i>	1TH	- Liên hệ được thực tế để tìm hiểu vị trí địa lí tỉnh Quảng Ninh. - Tổ chức được các hoạt động tham quan, tìm hiểu thực tế tại các danh lam thắng cảnh, trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội tiêu biểu của một số tỉnh, thành phố. - Có khả năng tích hợp, lồng ghép các nội dung về Địa lí địa phương trong các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.	CLO3;CLO4 CLO2;CLO4	- Giao nhiệm vụ tự học cho NH. - NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
3	<i>1.3.2. Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên tỉnh Quảng Ninh</i>	3TH	- Liên hệ được thực tế để tìm hiểu đặc điểm tự nhiên tỉnh Quảng Ninh. - Tổ chức được các hoạt động tham quan, tìm hiểu thực tế tại các danh lam	CLO4 CLO3	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			thắng cảnh, trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội tiêu biểu của một số tỉnh, thành phố. - Có khả năng tích hợp, lồng ghép các nội dung về Địa lí địa phương trong các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.	CLO2;CLO4	NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
4	1.3.2. Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên tỉnh Quảng Ninh 1.3.3. Tìm hiểu đặc điểm dân cư tỉnh Quảng Ninh	1TH 2TH	- Liên hệ được thực tế để tìm hiểu đặc điểm tự nhiên và dân cư tỉnh Quảng Ninh. - Tổ chức được các hoạt động tham quan, tìm hiểu thực tế tại các danh lam thắng cảnh, trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội tiêu biểu của một số tỉnh, thành phố. - Có khả năng tích hợp, lồng	CLO4 CLO3;CLO4 CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			ghép các nội dung về Địa lí địa phương trong các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.		
5	1.3.3. Tìm hiểu đặc điểm dân cư tỉnh Quảng Ninh 1.3.4. Tìm hiểu đặc điểm kinh tế tỉnh Quảng Ninh	1TH 2TH	- Liên hệ được thực tế để tìm hiểu đặc điểm kinh tế và dân cư tỉnh Quảng Ninh. - Tổ chức được các hoạt động tham quan, tìm hiểu thực tế tại các danh lam thắng cảnh, trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội tiêu biểu của một số tỉnh, thành phố. - Có khả năng tích hợp, lồng ghép các nội dung về Địa lí địa phương trong các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.	CLO4 CLO3;CLO4 CLO2;CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
6	<i>1.3.4. Tìm hiểu đặc điểm kinh tế tỉnh Quảng Ninh</i>	2TH	- Liên hệ được thực tế để tìm hiểu đặc điểm kinh tế tỉnh Quảng Ninh. - Tổ chức được các hoạt động tham quan, tìm hiểu thực tế tại các danh lam thắng cảnh, trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội tiêu biểu của một số tỉnh, thành phố. - Có khả năng tích hợp, lồng ghép các nội dung về Địa lí địa phương trong các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.	CLO4 CLO3;CLO4 CLO2;CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
6-12	Chương 2. Tìm hiểu lịch sử địa phương	18 (5 LT + 12 TH+ 1 KT)			
6	<i>2.1. Tên gọi của tỉnh, thành phố qua các thời kì lịch sử</i>	1 LT	- Trình bày và phân tích được tên gọi của tỉnh, thành phố qua các thời kì lịch sử.	CLO1; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
7	2.2. Sự phát triển của tỉnh, thành phố qua các thời kì lịch sử	1 LT	-Trình bày và phân tích được sự phát triển của tỉnh, thành phố qua các thời kì lịch sử.	CLO1; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	2.3. Một số nhân vật, sự kiện lịch sử tiêu biểu của tỉnh, thành phố	1 LT	-Trình bày được một số nhân vật, sự kiện lịch sử tiêu biểu của tỉnh,	CLO1; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>trong công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm</i>		thành phố trong công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.		luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	<i>2.4. Một số di tích lịch sử tiêu biểu của tỉnh, thành phố</i>	1 LT	-Trình bày được một số di tích lịch sử tiêu biểu của tỉnh, thành phố.	CLO1; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
8	<i>2.5. Văn hóa đặc trưng của tỉnh, thành phố</i>	1 LT	-Trình bày được văn hóa đặc trưng của	CLO1; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			tỉnh Quảng Ninh.		Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	2.6. Thực hành <i>2.6.1. Tìm hiểu tên gọi của tỉnh Quảng Ninh qua các thời kì lịch sử</i>	1TH	-Trình bày được tên gọi của tỉnh Quảng Ninh qua các thời kì lịch sử.	CLO1; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>2.6.2. Tìm hiểu sự phát triển của tỉnh Quảng Ninh qua các thời kì lịch sử</i>	1TH	-Trình bày được sự phát triển của tỉnh Quảng Ninh qua các thời kì lịch sử	CLO1;CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
9	<i>2.6.2. Tìm hiểu sự phát triển của tỉnh Quảng Ninh qua các thời kì lịch sử</i>	1TH	-Trình bày được sự phát triển của tỉnh Quảng Ninh qua các thời kì lịch sử.	CLO1;CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					thực hiện nhiệm vụ.
	2.6.3. <i>Tìm hiểu một số nhân vật, sự kiện lịch sử tiêu biểu của tỉnh Quảng Ninh trong công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm</i>	2TH	- Trình bày được một số nhân vật, sự kiện lịch sử tiêu biểu của tỉnh Quảng Ninh trong công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. - Có khả năng tích hợp, lồng ghép các nội dung về Lịch sử địa phương trong các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học. - Tổ chức được các hoạt động giảng dạy, tham quan, tìm hiểu thực tế các nhân vật, sự kiện lịch sử tiêu biểu.	CLO1;CLO4 CLO2;CLO4 CLO3;CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
10	2.6.3. <i>Tìm hiểu một số nhân vật, sự kiện lịch sử tiêu biểu của tỉnh Quảng Ninh trong công cuộc kháng</i>	1TH	- Tổ chức được các hoạt động giảng dạy, tham quan, tìm hiểu thực tế các nhân vật, sự kiện lịch sử tiêu biểu.	CLO3;CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	<i>chiến chống ngoại xâm</i>				hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
10	<i>2.6.4. Một số di tích lịch sử tiêu biểu của tỉnh Quảng Ninh</i>	2TH	- Trình bày được một số di tích lịch sử tiêu biểu của tỉnh Quảng Ninh. - Có khả năng tích hợp, lồng ghép các nội dung về Lịch sử địa phương trong các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học.	CLO1;CLO4 CLO2;CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
11	<i>2.6.4. Một số di tích lịch sử tiêu biểu của tỉnh Quảng Ninh</i>	1TH	- Tổ chức được các hoạt động giảng dạy, tham quan, tìm hiểu thực tế các di	CLO3;CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			tích lịch sử tiêu biểu.		luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	2.6.5. Tìm hiểu văn hóa đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh	2TH	Trình bày được văn hóa đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh.	CLO1;CLO4	- Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
12	2.6.5. Tìm hiểu văn hóa đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh	1TH	-Trình bày được văn hóa đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh.	CLO1;CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
12	Bài kiểm tra định kì số 1	1		CLO1; CLO2; CLO3; CLO4	
12-15	Chương 3. Hướng dẫn thiết kế và tổ chức dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương ở tiểu học	9 (3LT + 6 TH)			
12	3.1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương 3.1.1. Phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương	1LT	Trình bày được các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra – đánh giá Lịch sử và Địa lí địa phương.		GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
13	<i>3.1.2. Hình thức tổ chức dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương</i>	1LT	Trình bày được các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra – đánh giá Lịch sử và Địa lí địa phương.		GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	3.2. Lập kế hoạch lên lớp, thiết kế bài giảng <i>3.2.1. Xác định năng lực, phẩm chất cần đạt; phương pháp và nội dung đánh giá; hoạt động dạy học</i>	1LT	- Thiết kế được các kế hoạch bài dạy Lịch sử và Địa lí địa phương ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. - Vận dụng các kiến thức đã	CLO1;CLO4 CLO2; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Sử dụng bản đồ, biểu đồ; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận,... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	3.2.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy		học để lập kế hoạch dạy học các nội dung liên quan đến Lịch sử, Địa lí địa phương ở Tiểu học.		NH: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
13	3.3. Thực hành giảng	1TH	- Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Lịch sử và Địa lí địa phương ở Tiểu học.	CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, kết luận. - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành giảng; Giảng trước lớp và NH khác nhận xét.
14	3.3. Thực hành giảng	2TH	- Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Lịch sử và Địa lí địa phương ở Tiểu học.	CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, kết luận. - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành giảng; Giảng trước lớp và

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					NH khác nhận xét.
15	3.3. Thực hành giảng	2TH	- Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Lịch sử và Địa lí địa phương ở Tiểu học.	CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, kết luận. - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành giảng; Giảng trước lớp và NH khác nhận xét.
15	Bài kiểm tra định kì số 2	1		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	30% 30% 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.

						- Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra định kì	50% 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kì	Câu 1: 50% Câu 2: 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thực hiện theo lịch thi của Nhà trường.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 100\%$ số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém.	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm	Thực hiện từ $\geq 50\%$	Thực hiện từ $\geq 75\%$	Thực hiện từ	Thực hiện 100% các	

tự học	vụ học tập giảng viên giao.	các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.	100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.	nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kì

Bài kiểm tra định kì 01

- Nội dung: Từ chương 1 đến 2
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung kiến thức thuộc Chương 1.	- Nội dung trình bày đầy đủ, rõ ràng, chính xác. - Hình thức trình bày sạch sẽ, khoa học. - Có ví dụ minh họa.	5
2	Nội dung kiến thức, kĩ năng thuộc Chương 2.	- Nội dung trình bày đầy đủ, rõ ràng, chính xác. - Hình thức trình bày sạch sẽ, khoa học. - Có ví dụ minh họa.	5
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: Chương 3.
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung kiến thức, kĩ năng thuộc Chương 3.	- Nội dung trình bày đầy đủ, rõ ràng, chính xác. - Hình thức trình bày sạch sẽ,	10

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
		khoa học. - Có ví dụ minh họa.	
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Toàn bộ nội dung học phần.
- Hình thức: Thi viết (Tự luận)
- Thời gian: 60 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Lý thuyết Chương 1: Tìm hiểu địa lí địa phương Chương 2: Tìm hiểu lịch sử địa phương Chương 3: Hướng dẫn thiết kế và tổ chức dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương ở tiểu học	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
2	Thực hành: Xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động dạy học Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí địa phương	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn

**Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương Vũ Thị Doan
Đinh Thị Tuyết**

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có khả năng thiết kế các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

- CO3: Có khả năng tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Tự chủ trong hoạt động học tập và hoạt động nghề nghiệp; Hiểu biết sâu sắc về trách nhiệm, vai trò, sứ mạng của người giáo viên trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; trau dồi và phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.	CO1, CO2
CLO2	Thiết kế được hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CO2, CO3
CLO3	Tổ chức được hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CO2, CO3, CO4
CLO4	Đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	R	M	I	I	M	R			R	R
CLO 2		M	R	I	M	M			R	R
CLO 3	R	M	R	R	M	M			R	R
CLO 4	R	M	R	M	M	M			R	R
Tổng hợp học phần	R	M	R	R	M	M			R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Thanh Bình, Lê Thu Hà, Trịnh Thúy Giang (2014). *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*. NXB Đại Học Sư Phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Khánh Hà, (2017). *Rèn kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng đặt mục tiêu*. NXB Đại học Sư phạm

[3]. Nguyễn Thanh lâm, Nguyễn Tú Phương, (2018). *Rèn kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng tự nhận thức*. NXB Đại học Sư phạm

[4]. Nguyễn Thanh lâm, Nguyễn Tú Phương, (2017). *Rèn kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng giao tiếp* NXB Đại học Sư phạm

[5]. Nguyễn Thanh lâm, Nguyễn Tú Phương, (2017). *Rèn kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng kiểm soát cảm xúc*. NXB Đại học Sư phạm

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1	* <i>Giới thiệu học phần</i> Chương 1: Những vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống 1.1. Kỹ năng sống 1.1.1. Khái niệm kỹ năng sống 1.1.2. Phân loại kỹ năng sống 1.1.3. Ý nghĩa của kỹ năng sống 1.2. Giáo dục kỹ năng sống 1.2.1. Khái niệm giáo dục kỹ năng sống	2LT 1TH	- Phân tích được các khái niệm cơ bản về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống; - Chứng minh được tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. - Lí giải được nguyên tắc, con đường giáo dục kỹ	CLO1, CLO2	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.2.2. Sự cần thiết phải giáo dục kỹ năng sống cho học sinh 1.2.3. Các nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống 1.2.4. Các con đường giáo dục kỹ năng sống Thực hành: Nhiệm vụ 1: Chứng minh sự cần thiết phải trang bị, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nhiệm vụ 2: Phân tích những con đường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.		năng sống cho học sinh tiểu học.		
Tuần 2	Chương 2: Một số chủ đề giáo dục những kỹ năng sống cơ bản cho học sinh tiểu học 2.1. Đặc điểm tâm, sinh lý cơ bản của lứa tuổi học sinh tiểu học 2.2. Định hướng xây dựng các chủ đề 2.2.1. Các cách tiếp cận khi thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống 2.2.2. Cấu trúc của mỗi chủ đề 2.2.3. Các bước cơ bản và phương pháp giáo dục kỹ năng sống trong các chủ đề 2.3. Một số kỹ năng sống cơ bản cần giáo	2LT 1TH	- Xác định được mục tiêu, thông điệp, tài liệu, phương pháp, phương tiện, và yêu cầu giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh; - Mô tả được cấu trúc hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	dục cho học sinh tiểu học. Thực hành: Nhiệm vụ 1: Liên hệ thực tiễn việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường tiểu học.				
Tuần 3	Tiếp chương 2 Thực hành: Nhiệm vụ 2: Quan sát băng hình, nhận xét cách thức giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. <i>Kiểm tra 1 tiết.</i>	2TH 1KT	- Nhận xét được cách thức giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Hoàn thành bài kiểm tra số 1. GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.
Tuần 4	Chương 3: Thực hành thiết kế và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học 3.1. Hướng dẫn thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học 3.2. Thực hành thiết kế và tổ chức giáo dục một số KNS cơ bản cho học sinh tiểu học 3.2.1. Kỹ năng tự nhận thức	1LT 2TH	- Thiết kế được hoạt động giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh. - Đánh giá được hiệu quả của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong trường tiểu học.	CLO2, CLO3, CLO4.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
Tuần 5	Tiếp chương 3 3.2.1. Kỹ năng tự nhận thức (Tiếp theo) 3.2.2. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng tự nhận thức, KN kiểm soát cảm xúc cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.
Tuần 6	Tiếp chương 3 3.2.2. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc (Tiếp theo)	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng kiểm soát cảm xúc cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 7	Tiếp chương 3 3.2.3. Kỹ năng làm chủ bản thân	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng làm chủ bản thân cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
Tuần 8	Tiếp chương 3 3.2.3. Kỹ năng làm chủ bản thân (Tiếp theo)	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng làm chủ bản thân cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 9	Tiếp chương 3 3.2.4. Kỹ năng giao tiếp	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 10	Tiếp chương 3 3.2.4. Kỹ năng giao tiếp (Tiếp theo)	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Giao bài tập về nhà
Tuần 11	Tiếp chương 3 3.2.5. Kỹ năng xác định mục tiêu	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng xác định mục tiêu cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 12	Tiếp chương 3 3.2.6. Kỹ năng giải quyết vấn đề	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 13	Tiếp chương 3 3.2.7. Kỹ năng tư duy sáng tạo và tư duy tích cực	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng tư duy sáng tạo và tư duy tích cực cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Giao bài tập về nhà
Tuần 14	Tiếp chương 3 3.2.8. Kỹ năng ra quyết định	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng ra quyết định cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 15	Tiếp chương 3 Thực hành: Nhiệm vụ 1: Tự chọn một/một vài KNS để thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh tiểu học. Nhiệm vụ 2: Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh tiểu học. <i>Kiểm tra 1 tiết.</i>	2TH 1KT		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Hoàn thành bài kiểm tra số 2. GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Hướng dẫn ôn tập, đánh giá môn học.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến				Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra 1 (thực hiện vào tuần 3)	50%	X		Theo rubric (bảng 6)
		Bài kiểm tra 2 (thực hiện vào tuần 15)	50%	X		Theo rubric (bảng 6)
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ (theo ngân hàng đề thi)				SV thực hiện bài thi cuối kỳ theo quy định

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5: Rubric đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 90% đến 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 70% đến 90% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% đến 70% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
0-5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp *Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: khối lượng kiến thức, kỹ năng thuộc nội dung chương trình đã nghiên cứu.
- Hình thức: Tự luận
- Thời điểm thực hiện: tuần thứ 3 và tuần thứ 15.
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6. Rubric đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Toàn bộ khối kiến thức đã nghiên cứu trong chương trình.
- Hình thức: Bài thi tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Tiêu chí đánh giá: Theo hướng dẫn chấm bài trong ngân hàng đề thi

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Nguyễn Thị Thương

Vũ Thanh Hòa

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có khả năng thiết kế các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

- CO3: Có khả năng tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Tự chủ trong hoạt động học tập và hoạt động nghề nghiệp; Hiểu biết sâu sắc về trách nhiệm, vai trò, sứ mạng của người giáo viên trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; trau dồi và phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.	CO1, CO2
CLO2	Thiết kế được hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CO2, CO3
CLO3	Tổ chức được hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CO2, CO3, CO4
CLO4	Đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	R	M	I	I	M	R			R	R
CLO 2		M	R	I	M	M			R	R
CLO 3	R	M	R	R	M	M			R	R
CLO 4	R	M	R	M	M	M			R	R
Tổng hợp học phần	R	M	R	R	M	M			R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Thanh Bình, Lê Thu Hà, Trịnh Thúy Giang (2014). *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*. NXB Đại Học Sư Phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Khánh Hà, (2017). *Rèn kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng đặt mục tiêu*. NXB Đại học Sư phạm

[3]. Nguyễn Thanh lâm, Nguyễn Tú Phương, (2018). *Rèn kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng tự nhận thức*. NXB Đại học Sư phạm

[4]. Nguyễn Thanh lâm, Nguyễn Tú Phương, (2017). *Rèn kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng giao tiếp* NXB Đại học Sư phạm

[5]. Nguyễn Thanh lâm, Nguyễn Tú Phương, (2017). *Rèn kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng kiểm soát cảm xúc*. NXB Đại học Sư phạm

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1	<i>* Giới thiệu học phần</i> Chương 1: Những vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống 1.1. Kỹ năng sống 1.1.1. Khái niệm kỹ năng sống 1.1.2. Phân loại kỹ năng sống 1.1.3. Ý nghĩa của kỹ năng sống 1.2. Giáo dục kỹ năng sống 1.2.1. Khái niệm giáo dục kỹ năng sống	2LT 1TH	- Phân tích được các khái niệm cơ bản về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống; - Chứng minh được tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. - Lí giải được nguyên tắc, con đường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CLO1, CLO2	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.2.2. Sự cần thiết phải giáo dục kỹ năng sống cho học sinh 1.2.3. Các nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống 1.2.4. Các con đường giáo dục kỹ năng sống Thực hành: Nhiệm vụ 1: Chứng minh sự cần thiết phải trang bị, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nhiệm vụ 2: Phân tích những con đường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.				- Giao bài tập về nhà
Tuần 2	Chương 2: Một số chủ đề giáo dục những kỹ năng sống cơ bản cho học sinh tiểu học 2.1. Đặc điểm tâm, sinh lý cơ bản của lứa tuổi học sinh tiểu học 2.2. Định hướng xây dựng các chủ đề 2.2.1. Các cách tiếp cận khi thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống 2.2.2. Cấu trúc của mỗi chủ đề 2.2.3. Các bước cơ bản và phương pháp giáo dục kỹ năng sống trong các chủ đề 2.3. Một số kỹ năng sống cơ bản cần giáo	2LT 1TH	- Xác định được mục tiêu, thông điệp, tài liệu, phương pháp, phương tiện, và yêu cầu giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh; - Mô tả được cấu trúc hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	dục cho học sinh tiểu học. Thực hành: Nhiệm vụ 1: Liên hệ thực tiễn việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường tiểu học.				
Tuần 3	Tiếp chương 2 Thực hành: Nhiệm vụ 2: Quan sát băng hình, nhận xét cách thức giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. <i>Kiểm tra 1 tiết.</i>	2TH 1KT	- Nhận xét được cách thức giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Hoàn thành bài kiểm tra số 1. GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.
Tuần 4	Chương 3: Thực hành thiết kế và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học 3.1. Hướng dẫn thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học 3.2. Thực hành thiết kế và tổ chức giáo dục một số KNS cơ bản cho học sinh tiểu học 3.2.1. Kỹ năng tự nhận thức	1LT 2TH	- Thiết kế được hoạt động giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh. - Đánh giá được hiệu quả của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong trường tiểu học.	CLO2, CLO3, CLO4.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
Tuần 5	Tiếp chương 3 3.2.1. Kỹ năng tự nhận thức (Tiếp theo) 3.2.2. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng tự nhận thức, KN kiểm soát cảm xúc cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4.	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà.
Tuần 6	Tiếp chương 3 3.2.2. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc (Tiếp theo)	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng kiểm soát cảm xúc cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 7	Tiếp chương 3 3.2.3. Kỹ năng làm chủ bản thân	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng làm chủ bản thân cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 8	Tiếp chương 3 3.2.3. Kỹ năng làm chủ bản thân (Tiếp theo)	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng làm chủ bản thân cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 9	Tiếp chương 3 3.2.4. Kỹ năng giao tiếp	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
Tuần 10	Tiếp chương 3 3.2.4. Kỹ năng giao tiếp (Tiếp theo)	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 11	Tiếp chương 3 3.2.5. Kỹ năng xác định mục tiêu	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng xác định mục tiêu cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 12	Tiếp chương 3 3.2.6. Kỹ năng giải quyết vấn đề	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 13	Tiếp chương 3 3.2.7. Kỹ năng tư duy sáng tạo và tư duy tích cực	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng tư duy sáng tạo và tư duy tích cực cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 14	Tiếp chương 3 3.2.8. Kỹ năng ra quyết định	1LT 2TH	- Thiết kế, tổ chức, đánh giá được hoạt động giáo dục kỹ năng ra quyết định cho học sinh.	CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Giao bài tập về nhà
Tuần 15	Tiếp chương 3 Thực hành:	2TH 1KT		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	SV: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập; - Thảo luận; - Hoàn thành bài

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	Nhiệm vụ 1: Tự chọn một/một vài KNS để thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh tiểu học. Nhiệm vụ 2: Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh tiểu học. <i>Kiểm tra 1 tiết.</i>				kiểm tra số 2. GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức cho SV làm bài tập trên lớp; - Hướng dẫn ôn tập, đánh giá môn học.

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến				Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra 1 (thực hiện vào tuần 3)	50%	X		Theo rubric (bảng 6)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		Bài kiểm tra 2 (thực hiện vào tuần 15)	50%	X		Theo rubric (bảng 6)
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ (theo ngân hàng đề thi)				SV thực hiện bài thi cuối kỳ theo qui định

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5: Rubric đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 90% đến 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thầy cô, bạn bè	Thực hiện từ 70% đến 90% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% đến 70% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

0-5	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp *Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: khối lượng kiến thức, kỹ năng thuộc nội dung chương trình đã nghiên cứu.
- Hình thức: Tự luận
- Thời điểm thực hiện: tuần thứ 3 và tuần thứ 15.
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6. Rubric đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Câu 1	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
2	Câu 2	- Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề. - Trình bày logic, khoa học. - Liên hệ thực tiễn	3.5 0.5 1.0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Toàn bộ khối kiến thức đã nghiên cứu trong chương trình.
- Hình thức: Bài thi tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Tiêu chí đánh giá: Theo hướng dẫn chấm bài trong ngân hàng đề thi.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường Nguyễn Thị Thương Vũ Thanh Hòa

6.2.63. Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục tiểu học

1. Thông tin chung về học phần

1.8 Mã học phần:	SP622051
1.9 Tên học phần:	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1
1.10 Tên tiếng Anh:	
1.11 Số tín chỉ:	1 (0LT + 1TH)
1.12 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	0 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	15 giờ
1.13 Quản lý, phụ trách học phần:	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Quý Kim SĐT: 0988866910 Email: nguyenthiquykim@daihochalong.edu.vn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Bùi Văn Chương; ThS. Nguyễn Hoàng Vân
1.14 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Phương pháp dạy học môn Toán Tiểu học 1
- Học phần song hành:	Phương pháp dạy học môn Toán Tiểu học 2

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần rèn luyện cho sinh viên năng lực nghiên cứu chương trình, SGK môn Toán ở tiểu học, nắm chắc chuẩn kiến thức, kỹ năng môn toán ở lớp 1, 2, 3, 4, 5; thực hành giải các bài toán có lời văn ở lớp 1, 2, 3, 4, 5.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Trình bày được các nội dung cơ bản theo từng mạch kiến thức trong sách giáo khoa Toán lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- CO2: Trình bày và phân tích được chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Toán lớp 1, 2, 3; Cơ sở toán học. của việc xây dựng nội dung các kiến thức toán ở tiểu học. Giải các bài tập trong SGK Toán ở tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Phân loại và giải thành thạo các bài toán có lời văn trong SGK Toán lớp 1, 2, 3, 4, 5.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Rèn luyện tác phong của người giáo viên, bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ, có trách nhiệm trong rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức học tập, tự rèn tay nghề nâng cao năng lực bản thân. Rèn luyện các đức tính cần thiết của một giáo viên tiểu học: mô phạm, cẩn thận, chu đáo, tỉ mỉ và khiêm tốn nhã nhặn...

3. Chuẩn đầu ra HP (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về các dạng toán thường gặp ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO2	Mô tả được các bài toán trong chương trình môn học bằng sơ đồ, đồ thị, ma trận.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO3	Thiết lập được tư duy toán học trong phân tích, thiết kế thuật toán đối với từng dạng toán cụ thể.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO4	Giải quyết được một số bài toán có ứng dụng trong thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	M	A			M	M	I	I	I	M
CLO2	M	A			M	M	I	I	I	M
CLO3	M	A			M	M	R	I	I	M

CLO4	M	A			M	M	I	I	I	M
Tổng hợp học phần	M	A			M	M	R	I	I	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Trần Diên Hiền, *Thực hành giải toán tiểu học*, tập 1, 2, NXB Đại học Sư phạm, 2018.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Diên Hiền, *Rèn kỹ năng giải toán tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, 2011

[3] Hà Huy Khoái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2017.

[4] Đỗ Đức Thái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học

7. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	1	Chương 1: Thực hành giải các bài toán có lời văn trong chương trình toán Tiểu học 1. Bài toán liên quan đến rút về đơn vị 2. Bài toán tìm số trung bình cộng 3. Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó	2	Giải thành thạo giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị ; Bài toán tìm số trung bình cộng; Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình; giao nhiệm vụ (bài tập) cho SV - SV: Giải bài tập ở nhà; ghi lại những ý kiến thắc mắc; thảo luận ở trên lớp (GV và SV kết hợp giải quyết những thắc mắc). - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình
2	2	4. Tìm hai số biết tổng và tỉ số của hai số đó 5. Tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó 6. Bài toán về tỉ số phần trăm	2	Giải thành thạo giải các bài toán tìm hai số biết tổng và tỉ số của hai số đó; Tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó; Bài toán về tỉ số phần trăm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình; giao nhiệm vụ (bài tập) cho SV - SV: Giải bài tập ở nhà; ghi lại những ý kiến thắc mắc; thảo luận ở trên lớp (GV và SV kết hợp giải quyết những thắc mắc). - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau

						- GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình
3	3	1.3.7. Bài Toán về chuyển động đều 1.3.8. Bài toán có nội dung hình học	2	Giải thành thạo giải các bài toán Toán về chuyển động đều; Bài toán có nội dung hình học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Trình bày và phân tích những ví dụ điển hình; giao nhiệm vụ (bài tập) cho SV - SV: Giải bài tập ở nhà; ghi lại những ý kiến thắc mắc; thảo luận ở trên lớp (GV và SV kết hợp giải quyết những thắc mắc). - Giao bài tập về nhà cho SV làm. SV lên chữa bài tập đã giao vào lần sau - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu giáo trình
4	4	Chương 2: Thực hành soạn bài theo định hướng phát triển năng lực các nội dung Toán. 2.1. Tìm hiểu chương trình nội dung Toán 2.1.1. Tìm hiểu nội dung chương trình Toán 1. 2.1.2. Tìm hiểu nội dung chương trình Toán 2.	2	Trình bày được nội dung chương trình toán lớp 1,2,3 ở Tiểu học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong các tài liệu SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; nội dung theo sự phân công của GV); thảo luận trên lớp; GV chốt.

		2.1.3. Tìm hiểu nội dung chương trình Toán 3.				
5	5	2.1.1. Tìm hiểu nội dung chương trình Toán 4. 2.1.2. Tìm hiểu nội dung chương trình Toán 5.	2	Trình bày được nội dung chương trình toán lớp 4, 5 ở Tiểu học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong các tài liệu SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; nội dung theo sự phân công của GV); thảo luận trên lớp; GV chốt.
6	6	2.2. Thiết kế kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực các nội dung Toán. 2.2.1. Số và các phép tính 2.2.1.1. Thiết kế kế hoạch dạy học a, Xác định mục tiêu của chủ đề/bài học b, Thực hành soạn kế hoạch dạy học	2	Sử dụng được các phương pháp và các hình thức dạy học vào xây dựng kế hoạch bài học Số và các phép tính. Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức giảng các kế hoạch bài học nội dung Số và các phép tính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong các tài liệu SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; nội dung theo sự phân công của GV); thảo luận trên lớp; GV chốt.
7	7	2.2.1.2. Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học	2		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	

		a,Thực hành dạy học theo kế hoạch dạy học đã thiết kế b,Trao đổi và rút kinh nghiệm				
8	8	2.2.2. Hình học và đo lường 2.2.2.1. Thiết kế kế hoạch dạy học a, Xác định mục tiêu của chủ đề/bài học b,Thực hành soạn kế hoạch dạy học	2	Sử dụng được các phương pháp và các hình thức dạy học vào xây dựng kế hoạch bài học Hình học và đo lường. Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức giảng các kế hoạch bài học nội dung Hình học và đo lường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong các tài liệu SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; nội dung theo sự phân công của GV); thảo luận trên lớp; GV chốt.
9	9	2.2.1.2. Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học a,Thực hành dạy học theo kế hoạch dạy học đã thiết kế b,Trao đổi và rút kinh nghiệm	2		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV thực hành tổ chức dạy học - SV quan sát, ghi chép nhận xét tiết dạy - GV, SV trao đổi, góp ý, rút kinh nghiệm
10	10	2.2.3. Thống kê và xác suất 2.2.3.1. Thiết kế kế hoạch dạy học a, Xác định mục tiêu của chủ đề/bài học b,Thực hành soạn kế hoạch dạy học	2		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong các tài liệu SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; nội dung theo sự phân công của GV); thảo luận trên lớp; GV chốt.

11	11	2.2.3.2. Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học a, Thực hành dạy học theo kế hoạch dạy học đã thiết kế b, Trao đổi và rút kinh nghiệm	2		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV thực hành tổ chức dạy học - SV quan sát, ghi chép nhận xét tiết dạy - GV, SV trao đổi, góp ý, rút kinh nghiệm
12	12	Dự giờ ở trường phổ thông	2		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Sinh viên soạn bài trước khi đi dự giờ. - SV quan sát, ghi chép nhận xét tiết dạy - GV, SV trao đổi, góp ý, rút kinh nghiệm.
13	13	2.2.4. Giải toán có lời văn 2.2.4.1. Thiết kế kế hoạch dạy học a, Xác định mục tiêu của chủ đề/bài học b, Thực hành soạn kế hoạch dạy học	2	Sử dụng được các phương pháp và các hình thức dạy học vào xây dựng kế hoạch bài học. Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức giảng các kế hoạch bài học nội dung Giải toán có lời văn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	SV nghiên cứu nội dung trước khi vào buổi học trong các tài liệu SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; nội dung theo sự phân công của GV); thảo luận trên lớp; GV chốt. - GV, SV trao đổi, góp ý, rút kinh nghiệm
14-15	14-15	2.2.4.2. Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học a, Thực hành dạy học theo kế hoạch dạy học đã thiết kế. b, Trao đổi và rút kinh nghiệm	4	Sử dụng được các phương pháp và các hình thức dạy học vào xây dựng kế hoạch bài học. Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức giảng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV thực hành tổ chức dạy học - SV quan sát, ghi chép nhận xét tiết dạy - GV, SV trao đổi, góp ý, rút kinh nghiệm

				các kế hoạch bài học nội dung Giải toán có lời văn		

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra số 1	100%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.

3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Học tập thụ động.	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực.	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Xây dựng kế hoạch 01 bài học Toán ở Tiểu học.
- Hình thức: Nộp bài làm trên giấy
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung	- Trình bày đầy đủ và chính xác các nội dung yêu cầu các bước xây dựng kế hoạch bài học - Trình bày không đầy đủ hoặc sai so với yêu cầu sẽ bị trừ điểm theo phần trăm so với tổng điểm.	8
2	Hình thức	- Trình bày đúng mẫu, có tính thẩm mỹ	2
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

Nội dung: Toàn bộ học phần.

- Hình thức: Thực hành giảng bài (1 hoạt động dạy học) theo nhóm.
- Thời gian: 15 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Nội dung	- Tổ chức dạy học thuận thực, đầy đủ các bước, vận	8

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
		dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực.	
2	Hình thức	- Bài giảng trình bày khoa học, có tính thẩm mỹ,...	2
Tổng điểm			10

Quảng Ninh ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Nguyễn Thị Quý Kim

Nguyễn Hoàng Vân

6.2.64. Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Ngành: Giáo dục Tiểu học**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	SP622051
1.2. Tên học phần:	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2
1.3. Tên tiếng Anh:	
1.4. Số tín chỉ:	1 (1 TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	0
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	30 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Bé Thị Thu Huyền ThS. Nguyễn Thị Gấm
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Bùi Thị Lan Hương ThS. Nguyễn Hữu Tới
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tiếng Việt thực hành, Tiếng Việt 1, Tiếng Việt 2, Tiếng Việt 3, Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1, Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2.
- Học phần song hành:	Bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học được có những kiến thức và các kỹ năng cơ bản về yêu cầu, cách thức thiết kế kế hoạch bài học và tổ chức giờ dạy môn Tiếng

Việt; biết vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học môn Tiếng Việt nói riêng và các hoạt động giáo dục nói chung ở bậc tiểu học sau này.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về yêu cầu, cách thức thiết kế kế hoạch bài học; yêu cầu, cách thức tổ chức giờ dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học theo chương trình và sách giáo khoa hiện hành.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học cập nhật với thực tế phổ thông.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có các kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học; kỹ năng tổ chức giờ dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học theo chương trình và sách giáo khoa hiện hành.

- CO4: Có kỹ năng vận dụng những hiểu biết về chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học cập nhật thực tế phổ thông vào thiết kế kế hoạch bài học, tổ chức giờ dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tự giác trong việc tự học, tự nghiên cứu về chương trình, phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học và có ý thức vận dụng, tự rèn nghề để dạy tốt môn học này ở tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được những yêu cầu, cách thức thiết kế kế hoạch bài học; yêu cầu, cách thức tổ chức giờ dạy môn Tiếng Việt.	CO1, CO3, CO5
CLO2	Phân tích được những kiến thức cập nhật thực tế phổ thông về chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	CO2, CO4, CO5
CLO3	Sử dụng được các phương pháp và các hình thức dạy học vào xây dựng kế hoạch bài học môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CO1, CO3, CO5
CLO4	Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học vào tổ chức giảng dạy các kế hoạch bài học môn Tiếng Việt ở tiểu học.	CO2, CO4, CO5
CLO5	Nghiêm túc trong học tập; có ý thức học hỏi, rèn luyện tay nghề, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực sư phạm của bản thân.	CO5

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I,R,M,A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		A								M
CLO 2		A	M		M	M	R			M
CLO 3		R	M							
CLO 4		A	M	M	M		R		R	M
CLO5		R	M	M	M	M	R		R	
Tổng hợp học phần		A	M	M	M	M	R		R	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Lê Phương Nga (chủ biên) (2015), Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1*, Nxb. Đại học Sư phạm.

[2]. Lê Phương Nga (2016), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2*, Nxb. Đại học Sư phạm.

5.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học*, Nxb. Giáo dục và Nxb. Đại học Sư phạm, 2007.

[4]. Đỗ Ngọc Thống (Tổng Chủ biên) – Đỗ Xuân Thảo (Chủ biên) – Phan Thị Hồ Điệp – Lê Phương Nga, *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2021.

[5]. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình Giáo dục Phổ thông 2018*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2021.

[6]. Bộ SGK Tiếng Việt tiểu học hiện hành.

6. Cấu trúc học phần

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 10 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 30 tiết;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 1 bài.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	<i>Giới thiệu học phần (*)</i>		- Mô tả được vị trí, vai trò, nội dung dạy học học phần.		- Giảng viên (GV) thuyết giảng, tổ chức hướng dẫn người học (NH) tìm hiểu ĐCCT học phần.
	CHƯƠNG 1. THỰC HÀNH DẠY HỌC HỌC VẤN 1.1. Thực hành thiết kế kế hoạch bài học học vấn 1.2. Thực hành dạy học học vấn	6TH 3TH	- Phân tích được những yêu cầu, cách thức thiết kế kế hoạch bài học; yêu cầu, cách thức tổ chức hoạt động dạy học học vấn. - Thiết kế được kế hoạch bài học và tổ chức được hoạt động dạy học học vấn theo chương trình tiểu học hiện hành. - Nhận xét, đánh giá được hiệu quả của kế hoạch bài học, hoạt động dạy học học vấn.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Chốt kiến thức mục 1.1; - Giao nhiệm vụ thực hành 1.1; 1.2 cho NH; - Tổ chức nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm cho các sản phẩm thực hành của NH. NH: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 1.1; - Thực hành mục 1.1; 1.2; - Nhận xét, góp ý cho bài thực hành của bạn.
2	CHƯƠNG 1. THỰC HÀNH DẠY HỌC HỌC VẤN (tiếp) 1.2. Thực hành dạy học học vấn (tiếp)	3TH	- Tổ chức được dạy học hoạt động học vấn theo chương trình tiểu học hiện hành. - Nhận xét, đánh giá được hiệu quả của hoạt động dạy học học vấn.	CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Giao nhiệm vụ thực hành 1.2 cho NH; - Tổ chức nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm cho các sản phẩm thực hành của NH. NH:

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					- Thực hành mục 1.2; - Nhận xét, góp ý cho bài thực hành của bạn.
3	CHƯƠNG 2. THỰC HÀNH DẠY HỌC TẬP VIẾT 2.1. Thực hành thiết kế kế hoạch bài học tập viết 2.2. Thực hành dạy học tập viết	3TH	- Trình bày, phân tích được những yêu cầu, cách thức thiết kế kế hoạch dạy học; yêu cầu, cách thức tổ chức hoạt động dạy học tập viết. - Thiết kế được kế hoạch dạy học và tổ chức được hoạt động dạy học tập viết theo chương trình tiểu học hiện hành. - Nhận xét, đánh giá được hiệu quả của kế hoạch dạy học tập viết.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Chốt kiến thức mục 2.1; - Giao nhiệm vụ thực hành 2.1; 2.2 cho NH; - Tổ chức nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm cho các sản phẩm thực hành của NH. NH: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 2.1; - Thực hành mục 2.1; 2.2; - Nhận xét, góp ý cho bài thực hành của bạn.
4	CHƯƠNG 3. THỰC HÀNH DẠY HỌC CHÍNH TẢ 3.1. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học chính tả 3.2. Thực hành dạy học chính tả	3TH	- Trình bày, phân tích được những yêu cầu, cách thức thiết kế kế hoạch dạy học; yêu cầu, cách thức tổ chức dạy học chính tả. - Thiết kế được kế hoạch dạy	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Chốt kiến thức mục 3.1; - Giao nhiệm vụ thực hành 3.1; 3.2 cho NH;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			học và tổ chức được hoạt động dạy học chính tả theo chương trình tiểu học hiện hành. - Nhận xét, đánh giá được hiệu quả của hoạt động dạy học Chính tả.		- Tổ chức nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm cho các sản phẩm thực hành của NH. NH: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 3.1; - Thực hành mục 3.1; 3.2; - Nhận xét, góp ý cho bài thực hành của bạn.
5	CHƯƠNG 4. THỰC HÀNH DẠY ĐỌC 4.1. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học tập đọc 4.2. Thực hành dạy tập đọc	6TH 3TH	- Trình bày, phân tích được những yêu cầu, cách thức thiết kế kế hoạch bài học; yêu cầu, cách thức tổ chức giờ dạy tập đọc. - Thiết kế được kế hoạch bài học và tổ chức được tiết dạy tập đọc theo chương trình tiểu học hiện hành. - Nhận xét, đánh giá được hiệu quả của kế hoạch bài học, hoạt động dạy học tập đọc.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Chốt kiến thức mục 4.1; - Giao nhiệm vụ thực hành 4.1; 4.2 cho NH; - Tổ chức nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm cho các sản phẩm thực hành của NH. NH: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 4.1; - Thực hành mục 4.1; 4.2; - Nhận xét, góp ý cho bài thực hành của bạn.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
6	4.2. Thực hành dạy đọc (tiếp)	3TH	- Tổ chức được tiết dạy Tập đọc theo chương trình tiểu học hiện hành. - Nhận xét, đánh giá được hiệu quả của hoạt động dạy đọc.	CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Giao nhiệm vụ thực hành 4.2 cho NH; - Tổ chức nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm cho các sản phẩm thực hành của NH. NH: - Thực hành mục 4.2; - Nhận xét, góp ý cho bài thực hành của bạn.
7	CHƯƠNG 5. THỰC HÀNH DẠY HỌC LUYỆN TỪ VÀ CÂU 5.1. Thực hành thiết kế kế hoạch bài học luyện từ và câu 5.2. Thực hành dạy học luyện từ và câu	4TH 3TH	- Trình bày, phân tích được những yêu cầu, cách thức thiết kế kế hoạch dạy học; yêu cầu, cách thức tổ chức dạy học luyện từ và câu. - Thiết kế được kế hoạch dạy học và tổ chức được hoạt động dạy học luyện từ và câu theo chương trình tiểu học hiện hành. - Nhận xét, đánh giá được hiệu quả của kế hoạch dạy học, hoạt động dạy học luyện từ và câu.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Chốt kiến thức mục 5.1; - Giao nhiệm vụ thực hành 5.1; 5.2 cho NH; - Tổ chức nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm cho các sản phẩm thực hành của NH. NH: - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 5.1; - Thực hành mục 5.1; 5.2; - Nhận xét, góp ý cho bài thực hành của bạn.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
8	5.2. Thực hành dạy học luyện từ và câu CHƯƠNG 6. THỰC HÀNH DẠY HỌC TẬP LÀM VĂN 6.1. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học tập làm văn	1TH 2TH	- Tổ chức được hoạt động dạy học luyện từ và câu theo chương trình tiểu học hiện hành. - Nhận xét, đánh giá được hiệu quả của hoạt động dạy học luyện từ và câu. - Trình bày, phân tích được những yêu cầu, cách thức thiết kế kế hoạch dạy học tập làm văn. - Thiết kế được kế hoạch dạy học tập làm văn theo chương trình tiểu học hiện hành.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Giao nhiệm vụ thực hành 5.2 cho NH; - Tổ chức nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm cho các sản phẩm thực hành của NH; - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Chốt kiến thức mục 6.1. NH: - Thực hành mục 5.2; - Nhận xét, góp ý cho bài thực hành của bạn; - Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 6.1.
9	6.2. Thực hành dạy học tập làm văn (tiếp) CHƯƠNG 7. THỰC HÀNH DẠY HỌC KỂ CHUYỆN 7.1. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học kể chuyện	2TH 3TH 1TH	- Tổ chức được hoạt động dạy học tập làm văn theo chương trình tiểu học hiện hành. - Nhận xét, đánh giá được hiệu quả của hoạt động dạy học tập làm văn. - Trình bày, phân tích được những yêu cầu, cách thức thiết	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Giao nhiệm vụ thực hành 6.2 cho NH; - Tổ chức nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm cho các sản phẩm thực hành của NH; - Thuyết giảng; - Tổ chức thảo luận; - Chốt kiến thức mục 7.1. NH: - Thực hành mục 6.2; - Nhận xét, góp ý cho bài thực hành của bạn;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			kế hoạch dạy học kể chuyện. - Thiết kế được kế hoạch dạy học kể chuyện theo chương trình tiểu học hiện hành.		- Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ mục 7.1.
10	7.2. Thực hành dạy học kể chuyện	2TH	- Nhận xét, đánh giá được hiệu quả của hoạt động dạy học kể chuyện.	CLO3 CLO4 CLO5	GV: - Giao nhiệm vụ thực hành mục 7.2, kiểm tra, chỉnh sửa, uốn nắn cho SV; - Giao nhiệm vụ tự học. NH: - Thực hiện nhiệm vụ thực hành mục 7.2.
	Bài kiểm tra (*)	1KT	- Thiết kế được kế hoạch bài học/ hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo chương trình và sách giáo khoa hiện hành.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- GV phát đề kiểm tra. - NH làm bài kiểm tra dưới sự hướng dẫn của GV.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	30%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	40% 30% 30%		CLO5	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Thống kê ngày nghỉ của SV.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A2 Đánh giá cuối kì	70%	Thiết kế hoạt động dạy học môn Tiếng Việt Câu 1 Câu 2	50% 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 – 5.4	Điểm 5.5 – 6.9	Điểm 7.0 – 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực trao đổi, thảo luận	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- Hình thức: tự luận*
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1, 2, 3	Theo đề kiểm tra, đáp án và biểu điểm	5
2	Chương 4, 5, 6, 7	Theo đề kiểm tra, đáp án và biểu điểm	5
Tổng điểm			10

* Ghi chú: Tùy vào đặc điểm tình hình lớp dạy, GV có thể lựa chọn hình thức kiểm tra khác phù hợp hơn như kiểm tra thực hành theo cá nhân, theo nhóm,... Lựa chọn hình thức nào, GV cần thông báo trước với lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường Bùi Thị Lan Hương Bé Thị Thu Huyền

học vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục các môn về Tự nhiên – Xã hội ở bậc tiểu học sau này.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: củng cố và hệ thống hóa kiến thức về phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Vận dụng được các phương pháp và các hình thức dạy học vào xây dựng kế hoạch bài học các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.

- CO3: Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức giảng các kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức tự học, tự nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học để dạy tốt nội dung trong các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Hệ thống hóa được các kiến thức về nội dung các chủ đề; phương pháp; các hình thức tổ chức dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.	CO1; CO2
CLO2	Xây dựng được kế hoạch bài học và hình thức cũng như phương pháp kiểm tra - đánh giá các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực.	CO2; CO3
CLO3	Thực hành giảng các kế hoạch bài học các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.	CO3
CLO4	Có ý thức cập nhật nội dung; phương pháp; hình thức dạy học mới, đổi mới việc kiểm tra – đánh giá và thường xuyên rèn luyện năng lực sư phạm.	CO4

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức: I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	R	R	M	R	M	M	R		R	M
CLO2	R	R	M	R	M	M	R		R	M

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO3	R	R	M	R	M	M	R		R	M
CLO4	R	R	M	R	M	M	R		R	M
Tổng hợp học phần	R	R	M	R	M	M	R		R	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Thị Thấn (2015), *Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ GD&ĐT (2007), *Tự nhiên – Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội*, tập 2, NXB Giáo dục.

[2]. Bộ GD&ĐT (2006), *Tự nhiên – Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học*, NXB Giáo dục.

[3]. *Sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội (1-3), Khoa học (4-5), Lịch sử và Địa lí (4-5)*.

[4]. Nguyễn Thị Thanh (2014), *Sử dụng phương pháp dạy học vi mô hướng dẫn sinh viên khoa Giáo dục tiểu học rèn luyện một số kỹ năng dạy học trong thực hành tập giảng môn Tự nhiên – Xã hội*, Đề tài nghiên cứu khoa học, trường Đại học Hạ Long.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 10 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 10 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 1 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	* Giới thiệu học phần Nội dung 1: Hệ thống hóa kiến thức đã học	4TH			
1	1.1. Tổng hợp các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra - đánh giá các môn Tự nhiên - Xã hội	3TH	- Hệ thống hóa được các phương pháp	CLO1; CLO2; CLO4;	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	1.1.1. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học 1.1.2. Các phương pháp và hình thức kiểm tra - đánh giá 1.2. Hệ thống hóa nội dung chủ đề các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học 1.2.1. Nội dung các chủ đề môn Tự nhiên và Xã hội 1.2.2. Nội dung các chủ đề môn Khoa học 1.2.3. Nội dung các chủ đề môn Lịch sử và Địa lí		và hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra – đánh giá các môn Tự nhiên- Xã hội. - Thiết lập được sơ đồ nội dung chủ đề các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.	CLO1; CLO4;	Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
2	1.2. Hệ thống hóa nội dung chủ đề các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học 1.2.1. Nội dung các chủ đề môn Tự nhiên và Xã hội 1.2.2. Nội dung các chủ đề môn Khoa học 1.2.3. Nội dung các chủ đề môn Lịch sử và Địa lí	1TH	- Thiết lập được sơ đồ nội dung chủ đề các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.	CLO1; CLO4;	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: -Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	Nội dung 2: Xây dựng kế hoạch bài học các môn Tự nhiên và Xã hội theo định hướng phát triển năng lực	10TH			
	2.1. Xây dựng kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội	2TH			GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình;

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	2.1.1. Hệ thống hoá chương trình, sách giáo khoa TNXH lớp 1 đến lớp 3; xác định các năng lực chung và năng lực đặc thù cần phát triển; lựa chọn PPDH và đánh giá HĐ học tập của HS		- Hệ thống hoá được chương trình, sách giáo khoa các môn TNXH; xác định được các năng lực chung và năng lực đặc thù cần phát triển; lựa chọn PPDH và đánh giá được HĐ học tập của HS.	CLO1; CLO2; CLO4;	Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
3	2.1.2 Xây dựng kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội 2.2. Xây dựng kế hoạch bài học môn Khoa học 2.2.1. Hệ thống hoá chương trình, sách giáo khoa Khoa học lớp 4,5; xác định các năng lực chung và năng lực đặc thù cần phát triển; lựa chọn PPDH và đánh giá HĐ học tập của HS	1TH 2TH	- Vận dụng và cập nhật được các kiến thức đã học để xây dựng kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội theo định hướng phát triển năng lực. - Hệ thống hoá được chương trình, sách giáo khoa môn Khoa học; xác định được các năng lực chung và năng lực đặc thù cần phát	CLO1; CLO2; CLO4; CLO1; CLO2; CLO4;	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			triển; lựa chọn PPDH và đánh giá được HĐ học tập của HS.		
4	2.2.2. Xây dựng kế hoạch bài học môn Khoa học 2.3. Xây dựng kế hoạch bài học môn Lịch sử và Địa lí 2.3.1 Hệ thống hoá chương trình, sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4,5; xác định các năng lực chung và năng lực đặc thù cần phát triển; lựa chọn PPDH và đánh giá HĐ học tập của HS	1TH 2TH	- Vận dụng và cập nhật được các kiến thức đã học để xây dựng kế hoạch bài học môn Khoa học theo định hướng phát triển năng lực. - Hệ thống hoá được chương trình, sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí; xác định được các năng lực chung và năng lực đặc thù cần phát triển; lựa chọn PPDH và đánh giá được HĐ học tập của HS.		
5	2.3.2 Xây dựng kế hoạch bài học môn Lịch sử và Địa lí	2TH	- Vận dụng và cập nhật được các kiến thức đã học để xây dựng kế hoạch bài		

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			học môn Lịch sử và Địa lí theo định hướng phát triển năng lực.		
	Nội dung 3: Thực hành giảng kế hoạch bài học các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học	15TH 1KT			
	3.1. Thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội	1TH	- Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.	CLO3; CLO4;	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, kết luận. - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành giảng; Giảng trước lớp và NH khác nhận xét.
6	3.1. Thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội	3TH	- Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.	CLO3; CLO4;	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, kết luận. - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành giảng; Giảng trước lớp và

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
					NH khác nhận xét.
7	3.1. Thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội 3.2. Thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Khoa học	1TH 2TH	- Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học. - Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức dạy môn Khoa học ở Tiểu học.	CLO3; CLO4; CLO3; CLO4;	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, kết luận. - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành giảng; Giảng trước lớp và NH khác nhận xét.
8	3.2. Thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Khoa học	3TH	Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức thực hành dạy môn Khoa học ở Tiểu học.	CLO3; CLO4;	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, kết luận. - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành giảng; Giảng trước lớp và NH khác nhận xét.
9	3.3. Thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Lịch sử và Địa lí	3TH	Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức thực hành dạy	CLO3; CLO4;	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			môn Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.		luận, thực hành, kết luận. - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành giảng; Giảng trước lớp và NH khác nhận xét.
10	3.3. Thực hành giảng các kế hoạch bài học môn Lịch sử và Địa lí	2TH	Vận dụng các kiến thức đã học vào tổ chức thực hành dạy môn Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.	CLO3; CLO4;	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, kết luận. - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Thực hành giảng; Giảng trước lớp và NH khác nhận xét.
	Bài kiểm tra điều kiện	1TH		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	

(*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	30% 30% 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Đánh giá thực hành	50% 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài tập nhóm. Đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm, bài thuyết trình của nhóm.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Đánh giá bài tập	50% 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài tập cá nhân

8.2. Tiêu chí đánh giá**8.2.1. Đánh giá chuyên cần****Bảng 5a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ $\geq 95\%$ số tiết trên lớp.	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	30%

	phần					
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Đánh giá thực hành

- Nội dung: Thực hành giảng 01 hoạt động học tập thuộc kế hoạch 01 bài học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.
- Hình thức: Giảng trực tiếp trên lớp
- Thời gian: 15 phút/nhóm.

Bảng 5b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thực hành

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Tổ chức nhóm	Trách nhiệm và nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm không	Nhiệm vụ phân công của mỗi thành viên chưa rõ ràng, chưa phù hợp với khả năng	Mỗi thành viên có nhiệm vụ riêng nhưng chưa rõ ràng và chưa phù hợp với khả năng của	Nhiệm vụ của mỗi thành viên trong nhóm rõ ràng và phù hợp với khả năng của họ. Sự phối hợp làm việc của nhóm khá tốt.	Nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm rất rõ ràng và phù hợp với khả năng của họ, phát huy	20%

	được phân công cụ thể, không có sự liên kết, phối hợp nhóm.	của họ. Không có sự phối hợp làm việc giữa các thành viên trong nhóm.	thành viên. Sự phối hợp làm việc của nhóm chưa tốt.		điểm mạnh của các thành viên. Sự phối hợp làm việc của nhóm rất tốt.	
Chuyên cần	< 30%	<50%	<70%	<90%	100%	10%
Thảo luận, nhận xét	Không tham gia thảo luận trong nhóm.	Ít khi tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến	Thường xuyên tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến	Luôn luôn tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến có hiệu quả cho các hoạt động của nhóm và giữa các nhóm.	20%
Nội dung kiến thức	Không có nội dung hoạt động.	Nội dung không đầy đủ (<50%), kết quả sai, trình tự các bước không hợp lý.	Nội dung đầy đủ (100%). Kết quả còn một số nhầm lẫn, sai sót.	Nội dung đầy đủ (100%). Kết quả đúng, có sử dụng phương tiện hỗ trợ nhưng chưa hợp lý	Nội dung đầy đủ (100%). Trình tự các bước hợp lý, kết quả đúng, sử dụng phương tiện hỗ trợ hợp lý.	20%
Trình bày thuyết minh/ tập giảng	Không thuyết minh/ thuyết minh không phù hợp.	Trình bày thuyết minh lan man, không đúng trình tự	Thuyết minh phù hợp với nội dung, nhưng còn một số lỗi	Thuyết minh logic, đúng nội dung, giải thích đầy đủ, ít sai sót	Thuyết minh đúng nội dung, chi tiết, rõ ràng, logic, đầy đủ.	15%

Kế hoạch giáo dục	Không có kế hoạch giáo dục hoặc kế hoạch chưa đầy đủ cấu trúc, nội dung không đúng.	Kế hoạch giáo dục không đầy đủ, không rõ ràng, còn nhiều sai sót.	Kế hoạch giáo dục đầy đủ, còn lỗi nhỏ về trình bày. Nội dung đúng, ghi chú đầy đủ.	Kế hoạch giáo dục đầy đủ, chi tiết, cấu trúc rõ ràng, trình bày hợp lý. Ghi chú rõ ràng, chi tiết.	Kế hoạch giáo dục đầy đủ, chi tiết và khoa học. Sắp xếp, trình bày hợp lý, sáng tạo, phù hợp thực tiễn	15%

8.2.3. Đánh giá cuối kì

- Nội dung: Xây dựng 01 kế hoạch bài học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.
- Hình thức: Làm bài tập trên giấy
- Thời gian: Chuẩn bị ở nhà

Bảng 5c. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá cuối kì

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập.	Nộp chưa đúng thời gian quy định. Số lượng bài tập chỉ đạt < 60% số lượng bài tập được giao.	Nộp bài tập đúng thời gian, số lượng bài tập thực hiện < 80%. Số lượng bài tập được giao	Nộp bài tập đúng thời gian đầy đủ <90% số lượng được giao.	Nộp bài tập đầy đủ 100% số lượng được giao. Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng).	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú...).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic.	30%

					Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu, cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ, rõ ràng, hợp lý, có một số nội dung chưa chi tiết.	Nội dung bài tập đủ, đúng theo yêu cầu, logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng

Bùi Thị Lan Hương

**Đinh Thị Tuyết
Vũ Thị Doan**

Trình độ đào tạo: Đại học **Ngành: Giáo dục tiểu học**

1.1. Mã học phần:	SP622053
1.2. Tên học phần:	Thực tập Sư phạm 1
1.3. Tên tiếng Anh:	Pedagogical Internship 1
1.4. Số tín chỉ:	02 (2TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	
- Thực hành:	60 tiết
- Tự học:	30 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Đơn vị phụ trách chính:	Phòng Đào tạo; Khoa Sư phạm
- Các bộ môn:	Tâm lý Giáo dục; Văn Tiếng Việt CNNN
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2.1. Mục tiêu chung.

Học phần TTSP 1 nhằm giúp người học củng cố và trải nghiệm thực tiễn các kiến thức đã học, làm giàu vốn kinh nghiệm thực tế của sinh viên về phương pháp giảng dạy bộ môn, phong pháp tổ chức các hoạt động đoàn – đội và công tác chủ nhiệm lớp. Người học được thực tập dự giờ theo các phân môn đồng thời rèn luyện kỹ năng quan sát, nghiên cứu, tổ chức và đánh giá sự tham gia của học sinh thông qua các hoạt động học tập và hoạt động trải nghiệm mà nhà trường tổ chức. Tìm hiểu thực tế giáo dục, rèn kỹ năng giao tiếp với học sinh và giáo viên ở trường phổ thông, được thường xuyên thực hành, luyện tập các kỹ năng sư phạm - là cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực sư phạm của người giáo viên.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Công tác thực tập sư phạm nhằm gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tiễn trong quá trình đào tạo giáo viên, tăng cường sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng nhân lực. Giúp sinh viên sư phạm đi sâu tìm hiểu thực tế giáo dục, tiếp xúc với học sinh và giáo viên các trường phổ thông, được thường xuyên thực hành, luyện tập các kỹ năng sư phạm, làm cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực sư phạm của người giáo viên.

- CO2: Tạo điều kiện cho sinh viên sư phạm chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức đã học và rèn luyện các kỹ năng giáo dục, dạy học trong thực tế nhà trường, từ đó rèn luyện và nâng cao năng lực sư phạm.

- CO3: Biết thực tế các hoạt động giảng dạy, giáo dục học sinh ở trường TH và THPT. Nắm bắt được các nhiệm vụ và các công việc hằng ngày của người GV.

- CO4: Biết cách viết bài thu hoạch theo đúng yêu cầu, đầy đủ các nội dung cần thiết.

- CO5: Phân tích, liên hệ được giữa kiến thức lý thuyết với thực tiễn ở các cơ sở giáo dục; Yêu cầu của các nhiệm vụ thực hành, thực tập.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO6: Vận dụng để lập kế hoạch thực tập phù hợp thực tế theo đúng yêu cầu.

- CO7: Vận dụng kiến thức lý luận và thực tế để tham gia các hoạt động cùng giáo viên. Tham gia dự giờ các hoạt động giảng dạy và xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm theo yêu cầu, vận dụng kiến thức xử lý tình huống sư phạm.

- CO8: Vận dụng được giữa kiến thức lý thuyết với thực tiễn ở các các nhà trường phổ thông để viết bản thu hoạch theo đúng yêu cầu.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO9: Có phẩm chất cá nhân, phẩm chất nghề nghiệp, phẩm chất xã hội đáp ứng chuẩn giáo viên và các yêu cầu của công việc chuyên môn; tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn, phát triển bản thân và cộng đồng.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích và xác định được nội dung, phương pháp, hình thức, công cụ đánh giá các hoạt động giáo dục, công tác chủ nhiệm ở nhà trường phổ thông.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
CLO2	Vận dụng hiệu quả các kiến thức cơ sở ngành vào lập kế hoạch dạy học, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và công tác chủ nhiệm theo yêu cầu, vận dụng kiến thức xử lý tình huống sư phạm. Đánh giá và điều chỉnh	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
	được kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục, phù hợp với đặc điểm của học sinh, của trường lớp và thực tế địa phương	
CLO3	Có các phẩm chất người giáo viên TH. Tự tin và chủ động làm việc độc lập, sáng tạo trong các môi trường khác nhau.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A¹cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	A	A	A	A	A	A	M		A	A
CLO2	M	M	M	M	M	M	M		M	M
CLO3	M	M	M	A	M	M	A		M	M
Tổng hợp học phần	M	M	M	M	M	M	M		M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình chính thức

[1]. Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, *ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008, *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên TH*, Ban hành theo Quyết định 02/2008.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số thời gian đi thực tập: 2 tín chỉ thực hành, (tương đương 3 tuần)
- Tổng số tuần học: 3 tuần;

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Chuẩn bị thảo luận, họp nhóm.
- Hoàn thành các bài tập được giao.

¹I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu; R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu; A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Dự lớp 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Các bài thực hành của môn học;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận:

- Đánh giá vị trí, vai trò của giáo viên Tiểu học với công tác giảng dạy và công tác chủ nhiệm của người GV trên quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm và quan điểm tích hợp.

- Viết báo cáo thu hoạch.

7. Kế hoạch dạy học

Theo kế hoạch thực tập sư phạm của Nhà trường, cụ thể theo từng năm học.

8. Đánh giá học phần

Theo hướng dẫn và theo quy chế đào tạo, quy chế thực tập hiện hành.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trường

Bùi Thị Lan Hương

Nguyễn Hữu Tới

Trình độ đào tạo: Đại học **Ngành: Giáo dục tiểu học**

1.1. Mã học phần:	SP622054
1.2. Tên học phần:	Thực Sư phạm tập 2
1.3. Tên tiếng Anh:	Pedagogical Internship 2
1.4. Số tín chỉ:	04 (4TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	00 tiết
- Thực hành:	120 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Đơn vị phụ trách chính:	Phòng Đào tạo; Khoa Sư phạm
- Các bộ môn:	Tâm lý Giáo dục; Văn Tiếng Việt CNNN
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

Học phần TTSP 2 nhằm giúp người học nắm vững lý thuyết về các hoạt động giảng dạy và công tác chủ nhiệm ở nhà trường phổ thông. Người học xây dựng được kế hoạch bài dạy đảm bảo theo đúng yêu hiện hành ở các nhà trường phổ thông. Đồng thời, sinh viên xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp. Ngoài ra, sinh viên tìm hiểu và thực hành các hoạt động giáo dục. Sau thời gian thực tập trên lớp, sinh viên viết 01 báo cáo chuyên môn với nội dung theo yêu cầu của phòng Đào tạo. Kết quả TTSP2, sinh viên phải hoàn thiện mọi hồ sơ theo yêu hướng dẫn của Phòng Đào tạo Trường Đại học Hạ Long để được đánh giá.

- CO1: Công tác thực tập sư phạm nhằm gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tiễn trong quá trình đào tạo giáo viên, tăng cường sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng nhân lực. Giúp sinh viên sư phạm đi sâu tìm hiểu thực tế giáo dục, tiếp xúc với học sinh và giáo viên các trường phổ thông, được thường xuyên thực hành, luyện tập các kỹ năng sư phạm, làm cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực sư phạm của người giáo viên.

- CO2: Tạo điều kiện cho sinh viên sư phạm chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức đã học và rèn luyện các kỹ năng giáo dục, dạy học trong thực tế nhà trường, từ đó rèn luyện và nâng cao năng lực sư phạm.

- CO3: Biết thực tế các hoạt động giảng dạy, giáo dục học sinh ở trường TH và THPT. Nắm bắt được các nhiệm vụ và các công việc hằng ngày của người GV.

- CO4: Biết cách viết bài thu hoạch theo đúng yêu cầu, đầy đủ các nội dung cần thiết.

- CO5: Phân tích, liên hệ được giữa kiến thức lý thuyết với thực tiễn ở các cơ sở giáo dục; Yêu cầu của các nhiệm vụ thực hành, thực tập.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO6: Vận dụng để lập kế hoạch thực tập phù hợp thực tế theo đúng yêu cầu.

- CO7: Vận dụng kiến thức lý luận và thực tế để tham gia các hoạt động cùng giáo viên. Tham gia dự giờ các hoạt động giảng dạy và xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm theo yêu cầu, vận dụng kiến thức xử lý tình huống sư phạm.

- CO8: Vận dụng được giữa kiến thức lý thuyết với thực tiễn ở các các nhà trường phổ thông để viết bản thu hoạch theo đúng yêu cầu.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO9: Có phẩm chất cá nhân, phẩm chất nghề nghiệp, phẩm chất xã hội đáp ứng chuẩn giáo viên và các yêu cầu của công việc chuyên môn; tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn, phát triển bản thân và cộng đồng.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích và xác định được nội dung, phương pháp, hình thức, công cụ đánh giá các hoạt động giáo dục, công tác chủ nhiệm ở nhà trường phổ thông.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
CLO2	Vận dụng hiệu quả các kiến thức cơ sở ngành vào lập kế hoạch dạy học, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và công tác chủ nhiệm theo yêu cầu, vận dụng kiến thức xử lý tình huống sư phạm. Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục, phù hợp	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
	với đặc điểm của học sinh, của trường lớp và thực tế địa phương	
CLO3	Có các phẩm chất người giáo viên phổ thông. Tự tin và chủ động làm việc độc lập, sáng tạo trong các môi trường khác nhau.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	A	A	A	A	A	A	A		A	A
CLO2	A	A	A	M	A	A	M		A	A
CLO3	M	M	M	A	M	M	A		M	M
Tổng hợp học phần	A	A	A	A	A	A	A		A	A

5. Học liệu

5.1. Giáo trình chính thức

[1]. Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, *ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008, *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên TH*, Ban hành theo Quyết định 02/2008.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số thời gian đi thực tập: 4 tín chỉ thực hành, (tương đương 6 tuần)
- Tổng số tuần học: 6 tuần;

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Chuẩn bị thảo luận, họp nhóm.
- Hoàn thành các bài tập được giao.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Dự lớp 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Các bài thực hành của môn học;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận:

- Đánh giá vị trí, vai trò của giáo viên TH với công tác giảng dạy và công tác chủ nhiệm của người GV trên quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm và quan điểm tích hợp.

- Viết báo cáo thu hoạch.

7. Kế hoạch dạy học

Theo kế hoạch thực tập sư phạm của Nhà trường, cụ thể theo từng năm học.

8. Đánh giá học phần

Theo hướng dẫn và theo quy chế đào tạo, quy chế thực tập hiện hành.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng

Bùi Thị Lan Hương

Nguyễn Hữu Tới

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học

1.1. Mã học phần:	SP622053
1.2. Tên học phần:	Thực hành rèn luyện và phát triển một số kỹ năng dạy học toán cho giáo viên tiểu học
1.3. Tên tiếng Anh:	Practising and Developing Skills of Maths Teaching for Primary Teachers
1.4. Số tín chỉ:	3 (2LT – 1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	120 tiết
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Sư phạm
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Bùi Văn Chương ĐT 0914628884 Email: buivanchuong@daihochalong.edu.vn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Hoàng Vân ĐT: 0936217077 Email: nguyenhoangvan@daihochalong.edu.vn ThS. Nguyễn Thị Quý Kim ĐT: 0988866910 Email: nguyenthiquykim@daihochalong.edu.vn
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1, 2
- Học phần học trước:	Cơ sở Toán học của môn Toán ở Tiểu học 1, 2, 3
- Học phần song hành:	Không có

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kiến thức chuyên sâu về phương pháp dạy học toán ở tiểu học; rèn luyện một số kỹ năng về phương pháp dạy học toán gồm: kỹ năng phân tích chương trình, kỹ năng thực hành thiết kế kế hoạch dạy học môn Toán bậc Tiểu học, kỹ năng thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung hệ thống bài tập và kỹ năng xử lý một số tình huống sư phạm trong dạy học toán ở tiểu học. Thông qua nghiên cứu, trao đổi, thảo luận, thực hành, rút kinh nghiệm, học phần giúp người học hình thành, củng cố, phát triển kỹ năng dạy học, từ đó dần hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên theo yêu cầu đối với giáo viên tiểu học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức về chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học và những yêu cầu tối thiểu cần đạt của các mạch kiến thức trong chương trình môn Toán ở Tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Rèn luyện một số kỹ năng về phương pháp dạy học toán gồm: kỹ năng phân tích chương trình, kỹ năng thực hành thiết kế kế hoạch dạy học môn Toán bậc Tiểu học, kỹ năng thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung hệ thống bài tập, kỹ năng xử lý một số tình huống sư phạm trong dạy học toán ở tiểu học.

- CO3: Vận dụng có hiệu quả các PPDH để thiết kế kế hoạch bài học và tổ chức thực hành dạy các nội dung Toán học cụ thể trong chương trình Tiểu học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức tự tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng các PPDH để dạy tốt các nội dung trong môn Toán ở Tiểu học; có ý thức rèn luyện tác phong, chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực bản thân; vận dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống thực tế trong quá trình dạy học môn Toán ở tiểu học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO2	Mô tả được các yêu cầu cơ bản khi phân tích chương trình môn Toán bậc Tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO3	Thiết kế bổ sung được hệ thống bài tập trong dạy học môn Toán.	CO1, CO2, CO3, CO4

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO4	Phát hiện và xử lý được một số tình huống sự phạm trong dạy học Toán ở Tiểu học.	CO1, CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	R	R				R	R		R	R
CLO2	R	R				R	R		R	R
CLO 3	M	R				R	R		R	M
CLO4	M	R				R	R		R	M
Tổng hợp học phần	M	R				R	R		R	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Trần Ngọc Lan, *Giáo trình thực hành phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2019.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Thị Bình, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Phương pháp dạy học Toán tiểu học (tập 2)*, NXB ĐH Thái Nguyên, 2021.

[2] Vũ Quốc Chung (chủ biên), *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*, Nhà xuất bản Giáo dục – Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2007.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định về đánh giá học sinh Tiểu học* của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán* năm 2018.

[5] Hà Huy Khoái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[6] Đỗ Đức Thái (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Toán lớp 1,2,3,4,5*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm;

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	1	Chương 1. MỘT SỐ KIẾN THỨC CÓ LIÊN QUAN 1.1. Chuẩn nghề nghiệp của GVTH đối với việc dạy học môn Toán 1.2. Phân biệt một số khái niệm và mối quan hệ 1.2.1. Phương pháp dạy học 1.2.2. Kỹ thuật dạy học 1.2.3. Phương tiện dạy học 1.3. Nội dung và đặc điểm cấu trúc nội dung môn Toán ở tiểu học	4	- Trình bày được chuẩn kiến thức và kỹ năng đối với giáo viên tiểu học trong dạy học. - Mô tả được nội dung môn Toán tiểu học ở từng lớp. -Phân biệt được các khái niệm phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học và phương tiện dạy học.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; cho SV ôn lại một số khái niệm và mối quan hệ đã học trong các học phần trước đó; giao nhiệm vụ về nhà cho SV làm. - SV trình bày các nội dung đã chuẩn bị đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 11-19; [4] Tr.6-46.
2	2	1.4. Ôn tập về các phương pháp dạy học thường dùng trong dạy học Toán ở tiểu học 1.4.1. Phương pháp Trực quan	4	- Hiểu và trình bày được khái niệm, cách tiến hành của các phương pháp dạy học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Cho SV ôn tập lại các phương pháp dạy học thường dùng trong dạy học Toán ở tiểu học; giao nhiệm vụ và bài

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		1.4.2. Phương pháp Gọi mở-Vấn đáp 1.4.3. Phương pháp Thực hành- Luyện tập 1.4.4. Phương pháp Giảng giải - Minh họa 1.4.5. Phương pháp dạy học hợp tác 1.4.6. PHDH phát hiện và giải quyết vấn đề 1.4.7. Dạy học theo lối kiến tạo.		thường dùng trong dạy học Toán ở tiểu học. - Vận dụng vào soạn bài, tập dạy một số hoạt động trong dạy học toán ở tiểu học.		tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [2]Tr. 31-93.
3	3	Chương 2. THỰC HÀNH PHÂN TÍCH CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC 2.1. Ý nghĩa mục đích của việc phân tích chương trình môn Toán ở tiểu học 2.2. Tìm hiểu một số yêu cầu cơ bản khi phân tích chương trình môn Toán ở tiểu học. 2.3. Tìm hiểu các bước thực hành khi phân tích chương trình môn Toán	4	- Hiểu và trình bày được một số yêu cầu cơ bản khi phân tích chương trình môn Toán ở tiểu học. - Mô tả được các bước thực hành khi phân tích chương trình môn Toán ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Trình bày một số yêu cầu cơ bản khi phân tích chương trình môn Toán ở tiểu học; hướng dẫn SV tìm hiểu các bước thực hành khi phân tích chương trình môn Toán ở tiểu học; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên trình bày nội dung đã

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						được giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 20-26.
4	4	2.4. Thực hành phân tích chương trình môn Toán bậc tiểu học 2.5. Tự đánh giá kết quả thực hành phân tích chương trình	4	- Trình bày được các yêu cầu cơ bản khi thực hành phân tích chương trình môn Toán bậc Tiểu học. -Phân tích được chương trình của một chương, một chủ đề cụ thể trong chương trình toán ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV: Hướng dẫn SV thực hành phân tích chương trình môn Toán bậc tiểu học; giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên trình bày nội dung đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 26-38.
5	5	Chương 3. THỰC HÀNH THIẾT KẾ VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC 3.1. Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa, tác dụng của việc thiết kế kế hoạch dạy học môn Toán ở Tiểu học 3.2. Tìm hiểu các dạng kế hoạch dạy	4	- Hiểu và trình bày được kế hoạch dạy học môn Toán ở Tiểu học. - Mô tả được các dạng kế hoạch dạy học và cấu trúc của một kế hoạch dạy học theo định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV: Hướng dẫn SV tìm hiểu mục đích, ý nghĩa, tác dụng của việc thiết kế kế hoạch dạy học môn Toán ở Tiểu học; các dạng kế hoạch dạy học và cấu trúc của nó, các bước thiết kế kế

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		học và cấu trúc của một kế hoạch dạy học theo định hướng mới, các bước thiết kế kế hoạch dạy học 3.2.1. Các dạng kế hoạch dạy học 3.2.2. Cấu trúc của một kế hoạch dạy học 3.2.3. Các bước thiết kế kế hoạch dạy học		hướng mới, các bước thiết kế kế hoạch dạy học.		hoạch dạy học; giao nhiệm vụ về nhà cho SV làm. - SV lên trình bày nội dung đã được giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr. 39-45.
	6	3.3. Thực hành thiết kế hoạch dạy học môn Toán theo yêu cầu 3.3.1. Dạng bài dạy hình thành khái niệm về một đối tượng toán học mới 3.3.2. Dạng bài dạy hình thành quy tắc tính toán với 4 phép tính 3.3.3. Dạng bài hình thành tính chất của một phép tính	4	- Vận dụng thiết kế được kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học với ba dạng bài: Hình thành khái niệm, hình thành qui tắc tính toán, hình thành tính chất của phép tính.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-SV trình bày bài tập của nhóm, GV cho SV nhận xét, GV bổ sung, chốt lại. - GV: Giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên trình bày kế hoạch dạy học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.45-63
7	7	3.3.4. Dạng bài hình thành các công thức tính (chu vi, diện tích, thể tích) các hình hình học 3.3.5. Dạng bài dạy giải toán có lời văn	4	- Vận dụng thiết kế được kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học với ba dạng bài:	CLO1, CLO2, CLO4	-SV trình bày bài tập của nhóm, GV cho SV nhận xét, GV bổ sung, chốt lại. - GV: Giao nhiệm vụ và bài

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		3.3.6. Dạng bài ôn tập, luyện tập, luyện tập chung <i>Bài kiểm tra định kì số 1</i>		Hình thành công thức tính; giải toán có lời văn; ôn tập, luyện tập, luyện tập chung.		tập về nhà cho SV làm. - SV lên trình bày kế hoạch dạy học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.45-63. Ra đề kiểm tra, chấm bài.
8	8	3.4. Thực hành thực hiện kế hoạch dạy học 3.4.1. Dạng bài dạy hình thành khái niệm về một đối tượng toán học mới 3.4.2. Dạng bài dạy hình thành quy tắc tính toán với 4 phép tính	4	- Thực hành dạy được hai dạng bài: Hình thành khái niệm, hình thành qui tắc tính toán đã chuẩn bị trong buổi trước. - Nhận xét được ưu, nhược điểm của các giờ học. - Nêu được các hoạt động được tiến hành trong giờ học, các phương pháp, kĩ thuật,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-SV tập dạy giờ học của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, GV chốt lại. - GV: Giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.45-63

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				phương tiện được sử dụng.		
9	9	3.4.3. Dạng bài hình thành tính chất của một phép tính 3.4.4. Dạng bài hình thành các công thức tính (chu vi, diện tích, thể tích) các hình hình học	4	- Thực hành dạy được hai dạng bài: Hình thành tính chất của phép tính, hình thành công thức tính đã chuẩn bị trong buổi trước. - Nhận xét được ưu, nhược điểm của các giờ dạy. - Nêu được các hoạt động được tiến hành trong giờ học, các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện được sử dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- Các nhóm SV tập dạy, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, GV chốt lại. - GV: Giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.45-63
10	10	3.4.5. Dạng bài dạy giải Toán có lời văn 3.4.6. Dạng bài ôn tập, luyện tập, luyện tập chung	4	- Thực hành dạy được dạng bài: Dạy giải toán có lời văn và	CLO3, CLO4	- Các nhóm SV tập dạy, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, GV chốt lại.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				dạng bài ôn tập, luyện tập, luyện áp dụng chuẩn bị trong buổi trước. - Nhận xét được ưu, nhược điểm của các giờ dạy. - Nêu được các hoạt động được tiến hành trong giờ học, các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện được sử dụng.		- GV: Giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên tập dạy bài học đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.45-63
11	11	Chương 4. THỰC HÀNH KỸ NĂNG PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM TRONG DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC 4.1. Mục đích, ý nghĩa của việc phát hiện và xử lý các tình huống sự phạm trong	4	-Trình bày được mục đích, ý nghĩa của việc phát hiện và xử lý các tình huống sự phạm trong dạy học Toán của giáo viên tiểu học. -Mô tả được một số tình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-GV trình bày được mục đích, ý nghĩa của việc phát hiện và xử lý các tình huống sự phạm trong dạy học Toán của giáo viên tiểu học; giới thiệu một số tình huống sự phạm thường gặp trong dạy học toán ở tiểu học và cách xử lý của giáo viên.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		dạy học Toán của giáo viên tiểu học 4.2. Một số tình huống sư phạm thường gặp trong dạy học toán ở tiểu học và cách xử lý của giáo viên		huống sư phạm thường gặp trong dạy học toán ở tiểu học và cách xử lý của giáo viên.		- GV: Giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên hoàn thành bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.84-92.
12	12	4.3.Thực hành kỹ năng phát hiện và xử lý tình huống sư phạm trong dạy học Toán ở tiểu học 4.3.1. Quan điểm và phương châm xử lý 4.3.2. Các bước phát hiện và xử lý tình huống trong dạy học Toán ở tiểu học 4.3.3. Thực hành phát hiện và xử lý tình huống sư phạm trong dạy học Toán ở tiểu học 4.3.4.Tự đánh giá kết quả thực hành xử lý tình huống sư phạm trong dạy học Toán ở tiểu học	4	-Thực hành phát hiện và xử lý được các tình huống sư phạm trong dạy học Toán của giáo viên tiểu học. -Tự đánh giá được kết quả xử lý một số tình huống sư phạm thường gặp trong dạy học toán ở tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-GV cho SV thực hành phát hiện và xử lý các tình huống sư phạm trong dạy học Toán của giáo viên tiểu học qua một số tình huống sư phạm thường gặp. - GV: Giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. - SV lên hoàn thành bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.92-125.
13	13	Chương 5. THỰC HÀNH LỰA CHỌN VÀ THIẾT KẾ BỒ	4	-Trình bày được mục đích, ý nghĩa của việc lựa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-GV trình bày mục đích, ý nghĩa của việc lựa chọn và

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		SUNG NHẪM PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG BÀI TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC 5.1. Mục đích, ý nghĩa của việc lựa chọn và phát triển hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học 5.2. Yêu cầu cơ bản khi lựa chọn, phát triển hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học 5.3. Quy trình lựa chọn và quy trình thiết kế bổ sung hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học		chọn và phát triển hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học. -Mô tả được các yêu cầu cơ bản và qui trình thiết kế bổ sung hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học. -Thực hành được quy trình thiết kế bổ sung hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học.		phát triển hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học; các yêu cầu cơ bản và qui trình thiết kế bổ sung hệ thống bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học. - GV: Giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. -SV lên hoàn thành bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.64-76.
14	14	5.4. Thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung các bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học	4	-Thực hành đánh giá được hệ thống bài tập, sắp xếp và lựa chọn bài toán theo yêu cầu trong dạy học Toán ở Tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-GV cho SV thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung các bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học. -GV: Giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. -SV lên hoàn thành bài tập đã

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.76-84.
15	15	5.4. Thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung các bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học (tiếp)	4	-Thực hành đánh giá được hệ thống bài tập, sắp xếp và lựa chọn bài toán theo yêu cầu trong dạy học Toán ở Tiểu học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-GV cho SV thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung các bài tập trong dạy học Toán ở Tiểu học. -GV: Giao nhiệm vụ và bài tập về nhà cho SV làm. -SV lên hoàn thành bài tập đã giao vào lần sau. - GV giới thiệu, SV nghiên cứu tài liệu [1]Tr.76-84. Ra đề kiểm tra, chấm bài. GV hướng dẫn SV ôn tập học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến.			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra số 1	50%		CLO1, CLO2, CLO3	Thang điểm 10
		Bài kiểm tra số 2	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: 100 % tự luận			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thang điểm 10

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	Học tập thụ động.	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực.	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: chương 2, 3
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hành phân tích chương trình môn Toán tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
2	Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	6
Tổng điểm			10

Bài kiểm tra định kỳ số 2

- Nội dung: chương 4, 5
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	Thực hành kỹ năng phát hiện và xử lý một số tình huống sư phạm trong dạy học toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	4
	Thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung nhằm phát triển hệ thống bài tập trong dạy học môn Toán ở tiểu học	Theo đáp án, biểu điểm đề kiểm tra	6
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: chương 3, chương 4, chương 5
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học	Theo đáp án đề thi	4
2	Thực hành kĩ năng phát hiện và xử lí một số tình huống sư phạm trong dạy học toán ở tiểu học	Theo đáp án đề thi	2
3	Thực hành lựa chọn và thiết kế bổ sung nhằm phát triển hệ thống bài tập trong dạy học môn Toán ở tiểu học	Theo đáp án đề thi	4
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2021

Hiệu trưởng Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Nguyễn Thị Quý Kim Bùi Văn Chương

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: có kiến thức cơ bản về những căn cứ để xây dựng, giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt (bài tập tiếng Việt, những khó khăn thường gặp của học sinh tiểu học khi giải bài tập tiếng Việt và cách khắc phục; nguyên tắc và kỹ thuật thiết kế bài tập tiếng Việt ở tiểu học)

- CO2: có kiến thức về cách thức xây dựng, giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: có kỹ năng thiết kế, xây dựng đáp án và hướng dẫn học sinh giải được các bài tập tiếng Việt đúng chương trình, phù hợp để đánh giá kết quả và quá trình học tập của học sinh theo chương trình.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: có ý thức nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tự giác trong việc tìm hiểu chương trình, bài tập Tiếng Việt để xây dựng, giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Phân tích được vai trò và cơ sở khoa học của bài tập tiếng Việt ở tiểu học	CO1, CO2
CLO2	Phân loại được bài tập tiếng Việt ở tiểu học.	CO1, CO2, CO3
CLO3	Dự tính được những khó khăn của học sinh tiểu học khi giải bài tập tiếng Việt.	CO1, CO2, CO3
CLO4	Thiết kế được bài tập tiếng Việt dành cho học sinh tiểu học đúng chương trình, phù hợp để đánh giá kết quả và quá trình học tập của học sinh theo chương trình.	CO2, CO3
CLO5	Giải được bài tập tiếng Việt dành cho học sinh tiểu học và hướng dẫn học sinh tiểu học giải được bài tập tiếng Việt.	CO2, CO3
CLO6	Yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức học hỏi, tìm tòi, sáng tạo, rèn nghề trong dạy học Tiếng Việt tiểu học.	CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A, cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		M	R							
CLO 2		M	R							
CLO 3		M	R	R						

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 4		M	R		I	I	I		M	M
CLO 5		M	R		I	M	I		M	M
CLO 6		M	R						M	M
Tổng hợp học phần		M	R							

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Lê Phương Nga (2013), *Giáo trình bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga (2007), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học*, Nxb. Giáo dục và Nxb. Đại học Sư phạm.

[2]. Lê Phương Nga (CB), Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo (2015), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội. (TV)

[3]. Lê Phương Nga (2016), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội. (TV)

[4]. Đỗ Ngọc Thống (Tổng Chủ biên, 2018) – Đỗ Xuân Thảo (Chủ biên) – Phan Thị Hồ Điệp – Lê Phương Nga, *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5]. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2020), *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình Giáo dục Phổ thông 2018*, Nxb. Đại học Sư phạm.

[6]. Bộ SGK Tiếng Việt tiểu học hiện hành.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 2 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	1	(*) Giới thiệu học phần				- GV thuyết giảng

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						- Người học lắng nghe, trao đổi, nghiên cứu ĐCCT.
		Chương 1. Những căn cứ để thiết kế và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt 1.1. Bài tập tiếng Việt 1.1.1. Vai trò, cơ sở khoa học của bài tập tiếng Việt ở tiểu học 1.1.2. Những căn cứ để xây dựng và đánh giá một bài tập tiếng Việt 1.1.3. Hệ thống bài tập tiếng Việt	12LT 4 LT	Mô tả, lí giải được những căn cứ để thiết kế và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt đúng chương trình tiểu học. - Mô tả được các bài tập tiếng Việt trong chương trình tiểu học. - Phân tích được vai trò, cơ sở khoa học của bài tập tiếng Việt ở tiểu học. - Lí giải được những căn cứ để xây dựng và đánh giá một bài tập tiếng Việt ở tiểu học. - Mô tả được hệ thống bài tập tiếng Việt	CLO1 CLO2 CLO3	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 4,5,6 (1) Tìm hiểu về vấn đề những căn cứ để thiết kế và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt. (2) Tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học và thống kê, phân loại các bài tập tiếng Việt. + Tổ chức thảo luận + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH:

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						+ Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
2	2	Chương 1. (Tiếp) 1.2. Những khó khăn thường gặp của học sinh tiểu học khi giải bài tập tiếng Việt – cách khắc phục 1.2.1. Không hiểu yêu cầu của bài tập 1.2.2. Thiếu hụt kiến thức 1.2.3. Ngữ liệu trong bài tập không điển hình	4LT	Mô tả, lí giải được những khó khăn thường gặp của học sinh tiểu học khi giải bài tập tiếng Việt và đề ra được cách khắc phục những khó khăn đó.	CLO1 CLO2 CLO3	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 4,5,6 (1) Tìm hiểu về vấn đề những căn cứ để thiết kế và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt. (2) Dự tính về những khó khăn thường gặp của học sinh tiểu học khi giải bài tập tiếng Việt và

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						tìm biện pháp khắc phục. + Tổ chức thảo luận + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
3	3	Chương 1. (Tiếp) 1.3. Nguyên tắc và kỹ thuật thiết kế bài tập tiếng Việt ở tiểu học 1.3.1. Nguyên tắc thiết kế 1.3.2. Các bước thiết kế	4LT	- Trình bày, lí giải những nguyên tắc thiết kế bài tập tiếng Việt ở tiểu học. - Phân tích được các bước trong kỹ thuật thiết kế bài tập tiếng Việt tiểu học.	CLO1 CLO2 CLO3	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 4,5,6 (1) Tìm hiểu về vấn đề những nguyên tắc và kỹ thuật thiết kế bài tập tiếng Việt ở tiểu học.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						(2) Tìm hiểu các bước thực hiện trong kỹ thuật thiết kế bài tập tiếng Việt ở tiểu học. + Tổ chức thảo luận + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
4	4	Chương 2. Thiết kế và hướng dẫn giải các bài tập về tri thức tiếng Việt 2.1. Các bài tập về ngữ âm, chữ viết 2.1.1. Bài tập về ngữ âm	6LT 10TH 4	Xây dựng được và hướng dẫn giải được các bài tập về tri thức tiếng Việt. - Phân loại được các bài	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.1.2. Bài tập về chữ viết		tập về tri thức tiếng Việt tiểu học, kiểu bài tập ngữ âm và chữ viết. - Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập ngữ âm và chữ viết tiếng Việt.		liệu tham khảo số 1,2,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tri thức tiếng Việt tiểu học. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập về ngữ âm và chữ viết tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
5	5	Chương 2. (Tiếp) 2.2. Các bài tập về từ ngữ 2.2.1. Bài tập về từ vựng	4	- Phân loại được các bài tập về tri thức tiếng Việt tiểu học, kiểu bài tập về từ ngữ.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.2.2. Bài tập về từ loại		- Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập từ ngữ tiếng Việt.		chính và các tài liệu tham khảo số 3,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tri thức tiếng Việt tiểu học. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập về từ ngữ tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
6	6	Chương 2. (Tiếp) 2.3. Các bài tập về câu 2.3.1. Bài tập về các loại câu theo cấu tạo ngữ pháp	4	- Phân loại được các bài tập về tri thức tiếng Việt tiểu học, kiểu bài tập về câu.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.3.2. Bài tập về các loại câu theo mục đích nói 2.3.3. Bài tập về hệ thống dấu câu		- Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập về câu tiếng Việt.		giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 3,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tri thức tiếng Việt tiểu học. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập về câu tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
7	7	Chương 2. (Tiếp) 2.4. Các bài tập về phương tiện, biện pháp tu từ 2.4.1. Bài tập về phương tiện tu từ	3	- Phân loại được các bài tập về tri thức tiếng Việt tiểu học, kiểu bài tập phương tiện	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		2.4.2. Bài tập về biện pháp tu từ		và biện pháp tu từ. - Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt.		giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 1,3,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tri thức tiếng Việt tiểu học. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập về phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
		<i>Bài kiểm tra số 1</i>	1	- Mô tả, lí giải được những căn cứ để xây dựng và hướng dẫn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- GV: + Tổ chức, hướng dẫn SV kiểm tra.

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				giải bài tập tiếng Việt tiểu học. - Thiết kế được và hướng dẫn giải được kiểu bài tập về tri thức tiếng Việt.	CLO6	- SV: làm bài kiểm tra.
8	8	Chương 3. Thiết kế và hướng dẫn giải các bài tập tiếp nhận lời nói <i>3.1. Bài tập tái hiện, nhận diện</i> 3.1.1. Bài tập tái hiện	6LT 10TH 8 4	Xây dựng được và hướng dẫn giải được các bài tập tiếp nhận lời nói tiếng Việt - Phân loại được các bài tập tiếp nhận lời nói tiếng Việt tiểu học, kiểu bài tập tái hiện. - Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập tái hiện tiếng Việt.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 1,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tiếp nhận lời nói tiếng Việt. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập tái hiện tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày,

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
						báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
9	9	Chương 3. (Tiếp) 3.1. Bài tập tái hiện, nhận diện 3.1.2. Bài tập nhận diện		- Phân loại được các bài tập tiếp nhận		- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			4	lời nói tiếng Việt tiểu học, kiểu bài tập nhận diện. - Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập nhận diện tiếng Việt.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	liệu tham khảo số 1,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tiếp nhận lời nói tiếng Việt. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập nhận diện tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
10	10	Chương 3. (Tiếp) 3.2. Bài tập cắt nghĩa	4	- Phân loại được các bài tập về tiếp nhận lời nói tiếng Việt tiểu học, kiểu bài tập cắt	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				nghĩa tiếng Việt. - Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập cắt nghĩa tiếng Việt.	CLO6	giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 2,3,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tiếp nhận lời nói tiếng Việt. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập cắt nghĩa tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
11	11	Chương 3. (Tiếp) 3.3. Bài tập hỏi đáp	4	- Phân loại được các bài tập về tiếp nhận lời nói tiếng Việt tiểu học, kiểu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				bài tập hỏi đáp. - Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập hỏi đáp tiếng Việt.		nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 2,3,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tiếp nhận lời nói tiếng Việt. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập hỏi đáp tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
12	12	Chương 4: Xây dựng và hướng dẫn giải các bài tập tạo lập lời nói	6LT 10TH	Xây dựng và hướng dẫn giải được các bài tập tạo lập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH thực hiện

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		4.1. Xây dựng và hướng dẫn giải các bài tập đọc hiểu 4.1.1. Đọc hiểu văn bản văn học 4.1.2. Đọc hiểu văn bản thông tin	4	lời nói tiếng Việt. - Phân loại được các bài tập về tạo lập lời nói tiếng Việt tiêu học, kiểu bài tập đọc hiểu. - Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập đọc hiểu tiếng Việt.	CLO5 CLO6	nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 1,3,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tạo lập lời nói tiếng Việt. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập đọc hiểu tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
13	13	Chương 4. (Tiếp) 4.2. Xây dựng và hướng dẫn giải các bài tập viết	8	- Phân loại được các bài	CLO1 CLO2	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		4.2.1. Bài tập viết chữ (tập viết, chính tả)	4	tập về tạo lập lời nói tiếng Việt tiểu học, kiểu bài tập viết chữ. - Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập viết chữ tiếng Việt.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 1,2,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tạo lập lời nói tiếng Việt. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập viết chữ tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
14	14	Chương 4. (Tiếp) <i>4.2. Xây dựng và hướng dẫn giải các bài tập viết</i>			CLO1	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển, hướng dẫn NH

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		4.2.2. Bài tập viết sáng tạo (viết câu, đoạn, bài tự sự, miêu tả; viết văn bản thông tin)	4	- Phân loại được các bài tập về tạo lập lời nói tiếng Việt tiểu học, kiểu bài tập viết sáng tạo. - Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập viết sáng tạo tiếng Việt.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 1,3,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tạo lập lời nói tiếng Việt. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập viết sáng tạo tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
15	15	Chương 4. (Tiếp) 4.3. Xây dựng và hướng dẫn giải	3	- Phân loại được các bài	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV: + Giao nhiệm vụ, tổ chức, điều khiển,

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		<i>các bài tập nghe – nói</i> 4.3.1. Bài tập nghe hiểu (nghe – kể / trả lời câu hỏi) 4.3.2. Bài tập nghe – nói (hội thoại) 4.3.3. Bài tập nói lời độc thoại		tập về tiếp nhận lời nói tiếng Việt tiểu học, kiểu bài tập hỏi đáp. - Thiết kế và hướng dẫn giải được các bài tập hỏi đáp tiếng Việt.	CLO5 CLO6	hướng dẫn NH thực hiện nhiệm vụ: Đọc giáo trình chính và các tài liệu tham khảo số 1,3,4,5,6 (1) Tìm hiểu, thống kê, phân loại bài tập tạo lập lời nói tiếng Việt. (2) Định hướng xây dựng và thực hành giải các bài tập nghe - nói tiếng Việt. + Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - NH: + Thực hiện nhiệm vụ được giao, trình bày, báo cáo kết quả, nhận xét, trao đổi, lắng nghe các bạn và GV nhận xét, rút kinh nghiệm. + Tham gia bài giảng/ luyện tập trên lớp.
		<i>Bài kiểm tra số 2</i>	1	Thiết kế, giải và hướng dẫn giải được các	CLO4 CLO5	- GV:

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
				bài tập tiếp nhận lời nói và tạo lập lời nói tiếng Việt.	CLO6	+ Tổ chức, hướng dẫn NH kiểm tra. - NH làm bài kiểm tra.

*** Giới thiệu học phần:** Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số tiết dự lớp; - Tinh thần thái độ học tập trên lớp; - Ý thức tự học, tự nghiên cứu.	40% 30% 30%		CLO6	- Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Điểm danh, thống kê ngày tham gia/ngỉ của SV.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Kiến thức về những căn cứ để thiết kế và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt; kỹ năng về thiết kế bài tập tiếng Việt, giải và hướng dẫn giải các bài tập về tri thức tiếng Việt.	- Câu 1: 50% - Câu 2: 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		Kiến thức, kỹ năng về thiết kế, giải và hướng dẫn giải các bài tập tiếp nhận lời nói, tạo lập lời nói tiếng Việt.	- Câu 1: 50% - Câu 2: 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Đánh giá bài kiểm tra tự luận trên giấy.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Kiến thức về những căn cứ để xây dựng và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt. - Kiến thức, kỹ năng về thiết kế bài tập tiếng Việt, giải và hướng dẫn giải các bài tập tri thức tiếng Việt. - Kiến thức, kỹ năng về thiết kế, giải và hướng dẫn giải các bài tập tiếp nhận lời nói tiếng Việt. - (Hoặc) Kiến thức, kỹ năng về thiết kế, giải và hướng dẫn giải các bài tập tạo lập lời nói tiếng Việt.	- Câu 1: 20 % - Câu 2: 40 % - Câu 3: 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Đánh giá bài thi tự luận trên giấy.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 – 5.4	Điểm 5.5 – 6.9	Điểm 7.0 – 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự	Dự đủ,	Dự đủ,	Dự đủ,	Dự đủ,	30 %

	ít hơn 80% số tiết trên lớp. * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.	đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp.	đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp.	đúng giờ 95% số tiết trên lớp.	đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực trao đổi, thảo luận	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ số 1

- Nội dung: Chương 1, Chương 2
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Chương 1: Những căn cứ để thiết kế và hướng dẫn giải bài tập	- Mô tả và lí giải được những căn cứ để thiết kế và hướng dẫn giải	5,0

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	tiếng Việt	bài tập tiếng Việt trong chương trình tiểu học.	
2	- Chương 2: Thiết kế và hướng dẫn giải các bài tập về tri thức tiếng Việt	- Xây dựng được và hướng dẫn giải được các bài tập tri thức tiếng Việt trong chương trình tiểu học theo yêu cầu về: ngữ âm, từ ngữ, câu, phương tiện và biện pháp tu từ...	5,0
Tổng điểm			10,0

Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 3, Chương 4
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Chương 3: Thiết kế và hướng dẫn giải các bài tập tiếp nhận lời nói	- Xây dựng được và hướng dẫn giải được các bài tập tiếp nhận lời nói tiếng Việt trong chương trình tiểu học theo yêu cầu.	5,0
2	- Chương 4: Thiết kế và hướng dẫn giải các bài tập tạo lập lời nói	- Xây dựng được và hướng dẫn giải được các bài tập tạo lập lời nói tiếng Việt trong chương trình tiểu học theo yêu cầu.	5,0
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Chương 1: Những căn cứ để thiết kế và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt	- Mô tả và lí giải được những căn cứ để thiết kế và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt trong chương trình tiểu học.	2,0
2	- Chương 2: Thiết kế và hướng dẫn giải các bài tập về tri thức tiếng Việt	- Xây dựng được và hướng dẫn giải được các bài tập tri thức tiếng Việt trong chương trình tiểu học theo yêu cầu về: ngữ	4,0

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
		âm, từ ngữ, câu, phương tiện và biện pháp tu từ...	
3	- Chương 3: Thiết kế và hướng dẫn giải các bài tập tiếp nhận lời nói Hoặc: - Chương 4: Thiết kế và hướng dẫn giải các bài tập tạo lập lời nói	- Xây dựng được và hướng dẫn giải được các bài tập tiếp nhận lời nói tiếng Việt trong chương trình tiểu học theo yêu cầu. Hoặc: - Xây dựng được và hướng dẫn giải được các bài tập tạo lập lời nói tiếng Việt trong chương trình tiểu học theo yêu cầu.	4,0
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng Bùi Thị Lan Hương Bùi Thị Lan Hương

xã hội. Từ đó, giúp người học tích cực và chủ động tích hợp nội dung giáo dục môi trường vào bài dạy các môn học về tự nhiên và xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Trình bày được những kiến thức về môi trường và tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội; phương pháp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có kỹ năng khái quát hóa những kiến thức về môi trường, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, vai trò của các môn học về tự nhiên và xã hội trong giáo dục môi trường cho học sinh Tiểu học; tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội; phương pháp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội.

- CO3: Có kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức được các hoạt động học tập có tích hợp nội dung giáo dục môi trường trong dạy học các môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

- CO4: Có kỹ năng nhận xét, đánh giá và dạy bài học có tích hợp nội dung giáo dục môi trường trong dạy học các môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

- CO5: Có kỹ năng tìm kiếm, xử lý các tư liệu sưu tầm được để báo cáo, hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO6: Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, quan tâm đến công tác bảo vệ và giáo dục môi trường; tích cực, chủ động tích hợp nội dung giáo dục môi trường; sáng tạo trong việc lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mang lại hiệu quả cao trong dạy học các môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	- Trình bày được những kiến thức về môi trường và tích hợp giáo dục môi trường, các phương pháp và hình thức tổ chức dạy các bài học có tích hợp nội dung giáo dục môi trường.	CO1, CO4
CLO2	- Khái quát hóa được những kiến thức về môi trường và tích hợp giáo dục môi trường; phương pháp tổ chức dạy các bài học có tích hợp nội dung giáo dục môi trường trong các môn học về tự nhiên và xã hội.	CO2
CLO3	- Xây dựng được kế hoạch, nhận xét đánh giá và dạy bài học có tích hợp nội dung giáo dục môi trường.	CO3; CO4
CLO4	- Tích cực, chủ động bảo vệ môi trường và tích hợp nội dung giáo dục môi trường vào dạy các môn học về tự	CO5; CO6

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
	nhiên và xã hội, tham gia thuyết trình, làm việc nhóm, tập giảng.	

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức: I, R, M, A cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	R	M	A	M	I	M	R		M	M
CLO2	R	M	A	M	I	M	R		M	M
CLO3	R	M	A	M	I	M	R		M	M
CLO4	R	M	A	M	I	M	R		M	M
Tổng hợp học phần	R	M	A	M	I	M	R		M	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Thị Thán (2009), *Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Thanh Vân (2019), *Con người và môi trường*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2]. Trịnh Thúy Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng, Nguyễn Nam Phương, Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Thị Thanh Trà, Trần Bá Trình (2021), *Đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Thán (2015), *Giáo trình Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Tài liệu tập huấn Dạy học tích hợp ở trường Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kỳ: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy – học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	* Giới thiệu học phần Chương 1: Môi trường và các vấn đề về môi trường	6 (2LT+4TH)			
1	1.1. Khái niệm môi trường và các thành phần cơ bản của môi trường 1.1.1. Khái niệm môi trường 1.1.2. Các thành phần cơ bản của môi trường 1.2. Ô nhiễm môi trường 1.2.1. Ô nhiễm nước 1.2.2. Ô nhiễm không khí 1.2.3. Ô nhiễm đất 1.2.4. Ô nhiễm khác (âm thanh, ánh sáng,...) 1.3. Sự tác động của con người đến tài nguyên thiên nhiên 1.3.1. Khái niệm về tài nguyên, tài nguyên thiên nhiên 1.3.2. Tác động của con người đến tài nguyên thiên nhiên 1.4. Thực hành 1.4.1. Tuyên truyền tác hại các	2LT 1TH	- Trình bày được những kiến thức về môi trường, ô nhiễm môi trường, tài nguyên, tài nguyên thiên nhiên và sự tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được thực trạng môi trường, tài nguyên thiên nhiên hiện nay. - Tuyên truyền được tác hại các sản phẩm nhựa sử dụng một và sử dụng thay thế bằng các loại sản phẩm thân thiện với môi trường	CLO1; CLO2 CLO1; CLO2 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

	<i>sản phẩm nhựa sử dụng một lần</i>				
2	1.4. Thực hành: 1.4.2. Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương 1.4.3. Chăm sóc, bảo vệ cây xanh ở nhà, ở trường	3TH	- Phân loại được rác thải tại nguồn - Thực hiện được tái chế đơn giản đối với rác thải. - Sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng, tài nguyên. - Tích cực sử dụng các nguồn năng lượng xanh - Chăm sóc và bảo vệ được những cây trồng ở nhà và trường.	CLO4 CLO4 CLO4 CLO4 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	Chương 2: Mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung giáo dục môi trường trong trường Tiểu học	9 (3LT+5TH + 1KT)			
3	2.1. Những khái niệm cơ bản về giáo dục môi trường 2.1.1. Trên thế giới 2.1.2. Ở Việt Nam 2.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục môi trường ở Tiểu học 2.2.1 Mục tiêu 2.2.2 Nhiệm vụ 2.3. Nội dung giáo dục môi trường	3LT	- Trình bày, phân tích được khái niệm cơ bản về giáo dục môi trường, mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục môi trường trong trường tiểu học. - Khái quát được các nội dung giáo dục môi trường trong trường Tiểu học.	CLO1; CLO2 CLO2; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp

	trường trong trường Tiểu học 2.3.1. Các kiến thức về môi trường và tài nguyên thiên nhiên 2.3.2. Tác động của con người đối với môi trường và tài nguyên thiên nhiên 2.3.3. Ý thức bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên 2.3.4. Thực hành bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên				về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
4	2.4. Thực hành 2.4.1. Xác định mục tiêu giáo dục môi trường qua các môn Tự nhiên và Xã hội trong trường Tiểu học 2.4.2. Xác định kiến thức giáo dục môi trường và tài nguyên thiên nhiên qua các môn Tự nhiên và Xã hội trong trường Tiểu học	3TH	- Xác định được mục tiêu giáo dục môi trường qua các môn Tự nhiên và Xã hội. - Xác định được kiến thức giáo dục môi trường và tài nguyên thiên nhiên qua các môn Tự nhiên và Xã hội.	CLO2; CLO4 CLO2; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
5	2.4. Thực hành (tiếp theo) 2.4.3. Xác định nội dung tác	2TH	- Xác định được nội dung tác động của con người đối với môi trường và	CLO2; CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Tổ

	<i>động của con người đối với môi trường và tài nguyên thiên nhiên qua các môn Tự nhiên – Xã hội trong trường Tiểu học.</i> <i>2.4.4. Bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên</i>		tài nguyên thiên nhiên qua các môn Tự nhiên – Xã hội trong trường Tiểu học. - Thực hiện hành động bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên	CLO4	chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
5	Bài kiểm tra số 1	1KT		CLO1 CLO2 CLO4	
	Chương 3: Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội	9 (3LT+6TH)			
6	<i>3.1. Vai trò của các môn học về tự nhiên và xã hội trong giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học</i> <i>3.1.1. Vai trò của môn Tự nhiên và xã hội</i> <i>3.1.2 Vai trò của môn Khoa học</i> <i>3.1.3 Vai trò của môn Lịch sử và Địa lí</i> <i>3.2. Khái niệm về tích hợp và các nguyên tắc, hình thức tích hợp</i>	3LT	- Phân tích được nội dung chương trình các môn học để xác định được khả năng giáo dục môi trường, vị trí của các môn học về tự nhiên và xã hội trong giáo dục môi trường. - Lý giải được sự cần thiết của việc tích hợp giáo dục môi trường trong chương trình học tập ở trường học và khái niệm tích hợp. - Liệt kê và phân biệt được các hình thức tích hợp giáo dục môi trường	CLO2 CLO1 CLO1	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả

					trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
8	3.4. Thực hành (tiếp theo) 3.4.2. Xác định nội dung, địa chỉ, hình thức tích hợp giáo dục môi trường trong môn Khoa học 3.4.3. Xác định nội dung, địa chỉ, hình thức tích hợp giáo dục môi trường trong môn Lịch sử và Địa lí	1TH 2TH	- Xác định được nội dung, địa chỉ, hình thức tích hợp giáo dục môi trường trong môn Khoa học lớp 4, 5. - Xác định được nội dung, địa chỉ, hình thức tích hợp giáo dục môi trường trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5.	CLO4 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
	Chương 4: Phương pháp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội	21 (6LT+14TH+1KT)			
9	4.1. Các phương pháp và hình thức giáo dục môi trường thông qua các môn học 4.1.1. Các phương pháp giáo dục môi trường thông	3LT	- Xác định được các phương pháp và hình thức tổ chức dạy các bài học có tích hợp nội dung giáo dục môi trường thông qua các môn học về tự nhiên và xã hội.	CLO1; CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát...

	qua các môn học về tự nhiên và xã hội 4.1.2. Các hình thức giáo dục môi trường thông qua các môn học về tự nhiên và xã hội				- Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
10	4.2. Phương pháp dạy các bài có tích hợp nội dung giáo dục môi trường 4.2.1. Phương pháp dạy học tích cực 4.2.2. Kỹ thuật dạy học tích cực	3LT	- Xác định được các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực vào bài học có tích hợp nội dung giáo dục môi trường thông qua các môn học về tự nhiên và xã hội.	CLO1; CLO2	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
11	4.3. Thực hành giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội 4.3.1. Xây dựng kế hoạch dạy học	3TH	- Xây dựng được kế hoạch dạy học có tích hợp nội dung giáo dục môi trường trong các môn học về Tự nhiên và Xã hội.	CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ

					tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
12	4.3. Thực hành giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội (tiếp theo) 4.3.2. Đánh giá trong dạy học tích hợp giáo dục môi trường	3TH	- Đánh giá được bài học có tích hợp nội dung giáo dục môi trường trong dạy học các môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.	CLO3 CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
13	4.3. Thực hành giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội (tiếp theo) 4.3.3. Tập giảng	3TH	- Dạy được các bài giáo dục môi trường trong dạy học các môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.	CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành;

					Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
14	4.3. Thực hành giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội (tiếp theo) 4.3.3. Tập giảng	3TH	- Thực hành tập giảng được các bài giáo dục môi trường trong dạy học các môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.	CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ.
15	4.3. Thực hành giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội (tiếp theo) 4.3.3. Tập giảng	2TH	- Dạy được các bài có tích hợp nội dung giáo dục môi trường trong dạy học các môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.	CLO4	GV: - Nêu và giải quyết vấn đề; Tổ chức thảo luận, thực hành, quan sát... - Giao nhiệm vụ tự học cho NH. NH: - Quan sát; Thực hành; Báo cáo, trao đổi trước lớp về kết quả

					thực hiện nhiệm vụ.
	Bài kiểm tra số 2	1 KT		CLO1; CLO2; CLO3; CLO4	

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Số buổi đi học đầy đủ. - Ý thức xây dựng bài. - Ý thức tự học.	30% 30% 40%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao. - Rubric đánh giá chuyên cần (bảng 5)
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra định kỳ	50% 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ	Câu 1: 50% Câu 2: 50%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thực hiện theo lịch thi của Nhà trường.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5a: Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Dự lớp	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên	Dự đủ, đúng giờ 95% số tiết	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên	30%

	* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	lớp.	lớp.	trên lớp.	lớp.	
Ý thức học trên lớp	Ý thức học tập kém	Chưa có ý thức, thụ động trong học tập.	Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trong giờ học.	Ý thức học tập khá tốt, tích cực học tập, trao đổi, thảo luận.	Ý thức học tập tốt, tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	30%
Ý thức tự học	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 50\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ $\geq 75\%$ các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.	40%

8.2.2. Kiểm tra định kì

Bài kiểm tra định kì số 1

- Nội dung: Chương 1, Chương 2.
- Hình thức: Thuyết trình
- Thời gian: Mỗi nhóm tối đa 20 phút.

Bảng 5b. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm <4.0	Điểm 4.0 - 5.4	Điểm 5.5 - 6.9	Điểm 7.0 - 8.4	Điểm 8.5 - 10	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung tương đối phù hợp với yêu cầu, nhưng hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung khá phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng,	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng,	Nội dung rất phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%

			đẹp.	đẹp, phong phú.		
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận).	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu.	25%
Thuyết trình	Bố cục 3 phần không rõ ràng; Trình bày không đầy đủ, logic; Vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bố cục chưa rõ ràng. Bài trình bày đầy đủ, logic, vượt quá thời gian quy định. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng một số thuật ngữ phức tạp. Chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Bố cục 3 phần rõ ràng. Bài trình bày đầy đủ, thời gian trình bày đúng quy định. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, đã có sự tương tác với người nghe. Người nghe hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Bố cục 3 phần rõ ràng. Bài trình bày đầy đủ, thời gian trình bày đúng quy định. Giọng nói lưu loát, tương tác tốt với người nghe. Người nghe hiểu nội dung trình bày.	Bố cục 3 phần rõ ràng. Bài trình bày đầy đủ, thời gian trình bày đúng quy định. Giọng nói lưu loát, truyền cảm, thu hút sự chú ý của người nghe. Người nghe dễ hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	25%

Giảng viên sẽ kết hợp kiểm tra thông qua các giờ thực hành trên lớp. Trước khi kiểm tra, GV cần thông báo trước lớp và thực hiện công khai tiêu chí, biểu điểm đánh giá trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

Bài kiểm tra định kì số 2

- Nội dung: Chương 3, Chương 4
- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 3	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
2	Chương 4	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Toàn bộ nội dung học phần.
- Hình thức: Thi viết (Tự luận)
- Thời gian: 60 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Lý thuyết Chương 1: Môi trường và các vấn đề về môi trường Chương 2: Mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung giáo dục môi trường trong trường tiểu học Chương 3: Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội Chương 4: Phương pháp giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
2	Thực hành: Xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động dạy học Đánh giá trong dạy học tích hợp giáo dục môi trường	Theo đáp án và biểu điểm chấm	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Vũ Vương Trưởng

Bùi Thị Lan Hương

**Vũ Thị Doan
Đinh Thị Tuyết**

6.2.71. Giáo dục Quốc phòng –An ninh

6.2.71.1. Giáo dục Quốc phòng –An ninh 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA HỌC CƠ BẢN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

Trình độ đào tạo: Đại học, Cao đẳng Sư phạm

Ngành: Tất cả các ngành học

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601024
1.2. Tên học phần:	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam
1.3. Tên tiếng Anh:	National defense and security policy of the Communist Party of Vietnam
1.4. Số tín chỉ:	3 (3LT)
1.5. Phân bố thời gian	45 tiết
- Lý thuyết:	37 tiết
- Thảo luận/Thực hành:	8 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	Phạm Văn Hoàng – SĐT: 0965112658
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Nguyễn Văn Anh - SĐT: 0986674158 Nguyễn Thế Anh – SĐT: 0335669666 Phạm Huy Công – SĐT: 0934345559
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học và những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, kết hợp kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh và những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Sinh viên xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu học phần, môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nắm vững các nội dung đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam; vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Giáo dục cho sinh viên hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học và những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

- CO2: Hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam vào công việc học tập và thực tiễn.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có khả năng nhận thức và đánh giá được những quan điểm của CN Mác-Lênin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc;

- CO4: Có kỹ năng phát hiện, phân tích vấn đề kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam Trên cơ sở đó vận dụng vào học tập và thực tiễn

- CO5: Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, nắm vững các nội dung đường lối quân sự của Đảng vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 6: Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

- CO 7: Luôn xác định động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

- CO 8: Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối quân sự xây dựng của Đảng.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Nắm được những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh	CO 1, CO 3
CLO 2	Giáo dục cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh	CO 2, CO 3,
CLO 3	Vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống góp phần xây dựng nhà nước VN XHCN vững mạnh	CO 3, CO 4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1		I											
CLO 2		I											
CLO 3		R									R	R	R
Tổng hợp học phần		I									R	R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 1	Năm 2014	Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, NXB giáo dục Việt Nam	NXB Giáo dục Việt Nam

5.2. Tài liệu tham khảo

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45tiết;
- Tổng số tuần học: tuần;
- Phân bố: tiết/ buổi, buổi/ tuần = buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 1 bài tự luận;
 - + Thi kết thúc học phần:1 bài tự luận

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thảo luận/thực hành	(5)	(6)	(7)
1	1	Bài 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC 1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Phương pháp luận và các	2	2		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		phương pháp nghiên cứu 1.3. Giới thiệu về môn học Giáo dục Quốc phòng – An ninh						cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
2	2	Bài 2: QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC 2.1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh 2.2. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội 2.3. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bảo vệ Tổ quốc	4	2	2	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
3	3	Bài 3: XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT					CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 3.1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân 3.2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa 3.3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay	4	4		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài		SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
4	4	Bài 4:CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 4.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 4.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 4.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.	4	4		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
5	5	Bài 5: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ	4	4			CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM 5.1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. 5.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới. 5.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân .				-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài		trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
6	6	Bài 6:KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CUNG CỐ QUỐC PHÒNG – AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI 6.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh ở Việt Nam. 6.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.	4	4		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài		GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		6.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh ở Việt Nam hiện nay.						
7	7	Bài 7: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM 7.1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta. 7.2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. 7.3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.	6	4	2	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
8	8	Bài 8: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐÀO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI 8.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.	4	4		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		8.2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia 8.3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.						chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
9	9	Bài 9: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG 9.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 9.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 9.3. Động viên công nghiệp Quốc phòng	6	4	2	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
10	10	Bài 8: XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC 10.1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 10.2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào	4	2	2	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ,

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 10.3. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.						trình bày theo yêu cầu của GV
11	11	Bài 6: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI 11.1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 11.2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. 11.3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới. 11.4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 11.5. Một số quan điểm của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia,	3	3		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài		GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		trật tự, an toàn xã hội. 11.6. Vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.						

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học - Số lượng giờ lên lớp			CLO 3	- Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Viết bài tiểu luận			CLO 2	- Thang điểm 10
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi Lý thuyết			CLO 2	- Thang điểm 10

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Số buổi đi học đầy đủ: 3 điểm
- Tích cực trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên: 4 điểm
- Ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập được giao, sau giờ lên lớp: 3 điểm

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ

- Nội dung:
 - + Viết bài tiểu luận
- Hình thức: Viết bài theo cá nhân
- Thời gian: 60 phút

Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Viết bài	Viết bài đúng đủ nội dung, có liên hệ với bản thân	10
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thi viết	Viết bài đúng đủ nội dung, có liên hệ với bản thân	10
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thế Anh

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH**

Trình độ đào tạo: Đại học, Cao đẳng sư phạm

Ngành:

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601024
1.2. Tên học phần:	Công tác quốc phòng, an ninh
1.3. Tên tiếng Anh:	National defense and security work
1.4. Số tín chỉ:	2 (2LT)
1.5. Phân bố thời gian	30 tiết
- Lý thuyết:	22 tiết
- Thảo luận/Thực hành:	8 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lí, phụ trách học phần	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Khoa học Cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Văn Anh – SĐT: 0986674158
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Nguyễn Thế Anh – SĐT: 0335669666 Phạm Huy Công – SĐT: 0934345559 Phạm Văn Hoàng – SĐT: 0965112658
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Đường lối quân sự của Đảng
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này cung cấp các kiến thức: Những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng

- CO 2: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 3: Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 4:

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm các yêu cầu của tổ chức lớp học và giáo viên.

+ Nghiêm túc tự giác tích cực trong học tập và rèn luyện.

+ Xây dựng được ý thức tự học, góp phần thiết thực cho công tác học tập sinh hoạt rèn luyện bản thân có kết quả tốt.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	CO 1, CO 3
CLO 2	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng	CO 2, CO 3,

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
	phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	
CLO 3	Vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống góp phần xây dựng nhà nước VN XHCN vững mạnh	CO 3, CO 4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1		I											
CLO 2		I											
CLO 3		R									R	R	R
Tổng hợp học phần		I									R	R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 1	Năm 2014	Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng	NXB Giáo dục Việt Nam
	Sách, giáo trình tham khảo			

5.2. Tài liệu tham khảo

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: tuần;
- Phân bố: tiết/ buổi; buổi/ tuần = buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 1 bài lý thuyết
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài lý thuyết

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			Tổng số tiết	Lý thuyết	Thảo luận/thực hành			
(1)	(2)	(3)				(5)	(6)	(7)
1	1	Bài 1: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “ DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM 1.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch chống phá CNXH. 1.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch	4	4		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		chống phá cách mạng Việt Nam. 1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta. 1.4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.						
2	2	Bài 2: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM 2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc. 2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo. 2.3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.	6	4	2	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
3	3	Bài 3: PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 3.1. Những hiểu biết cơ bản về môi trường. 3.2. Những khó khăn vướng mắc 3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	4	4		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
4	4	Bài 4: PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG 4.1. Khái niệm căn bản và cơ sở pháp lý về đảm bảo trật tự an toàn giao thông. 4.2. Nguyên nhân vi phạm trật tự an toàn giao thông 4.3. Giải Pháp Phòng, chống vi phạm pháp luật	4	4		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		về bảo đảm trật tự an toàn giao thông.						
5	5	Bài 5: PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC 5.1. Một số hiểu biết chung 5.2. Phòng ngừa tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người 5.3. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người.	4	2	2	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
6	6	Bài 6: AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG 6.1.nhận thức chung về an toàn thông tin, phòng, chống vi phạm	4	2	2	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng,

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		pháp luật trên không gian mạng. 6.2. các mối đe dọa trong bảo vệ an toàn thông tin, phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng. 6.3. Chủ thể, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin và phòng, chống các vi phạm pháp luật trên không gian mạng.						ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV
7	7	Bài 7: AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM 7.1. Khái niệm, đặc điểm, bối cảnh nảy sinh. 7.2. Nội dung. 7.3. Ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thông.	4	2	2	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài	CLO 2 CLO 3	GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học - Số lượng giờ lên lớp			CLO 3	- Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Viết bài tiểu luận			CLO 2	- Thang điểm 10
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi Lý thuyết			CLO 2	- Thang điểm 10

8.2. Tiêu chí đánh giá**8.2.1. Đánh giá chuyên cần**

- Số buổi đi học đầy đủ: 4 điểm
- Tích cực trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên: 3 điểm
- Ý thức tự học thực hiện nhiệm vụ học tập được giao, sau giờ lên lớp: 3 điểm

8.2.2. Kiểm tra định kỳ**Bài kiểm tra định kỳ**

- Nội dung:
 - + Viết bài tiểu luận
- Hình thức: Viết bài theo cá nhân
- Thời gian: 45 phút

Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Viết bài	Viết bài đúng đủ nội dung, có liên hệ với bản thân	10
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thi viết	Viết bài đúng đủ nội dung, có liên hệ với bản thân	10
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thế Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

Trình độ đào tạo: Đại học, Cao đẳng Sư phạm

Ngành:

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601024
1.2. Tên học phần:	Quân sự chung
1.3. Tên tiếng Anh:	general military
1.4. Số tín chỉ:	2 (2LT)
1.5. Phân bố thời gian	30 tiết
- Lý thuyết:	14 tiết
- Thực hành:	16 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Thế Anh – SĐT: 0335669666
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Phạm Huy Công – SĐT: 0934345559 Nguyễn Văn Anh – SĐT: 0986674158 Phạm Văn Hoàng – SĐT: 0965112658
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Công tác quốc phòng an ninh
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Nhằm huấn luyện cho sinh viên nắm chắc cách thức bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại, những hiểu biết cơ bản về các quân binh chủng trong Quân Đội, góp phần nâng cao nhận thức xây dựng lòng tự hào về truyền thống Quân Đội anh hùng. Làm cơ sở vận dụng vào trong học tập, công tác tại đơn vị đúng theo nề nếp, chế độ quy định.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Huấn luyện cho sinh viên biết và thực hiện đúng chế độ sinh hoạt, học tập, công tác để vận dụng thực hiện đúng nền nếp, chế độ ngày, tuần đúng quy định, giáo dục và cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động thực tiễn của các đơn vị thuộc Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam

- CO 2: Sinh viên có những hiểu biết về các nội dung cơ bản của quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 3: Vận dụng các kỹ năng cơ bản đã được học để trực tiếp giao lưu, học hỏi, sinh hoạt trong môi trường Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

- CO 4: Có khả năng nhận thức và bổ sung kiến thức về đặc thù của lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 5: Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

- CO 6: Luôn xác định động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

- CO 7: Chấp hành tốt kỷ luật. Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối quân sự xây dựng của Đảng.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động thực tiễn của các đơn vị thuộc Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	CO 1, CO 3
CLO 2	Sinh viên có những hiểu biết về các nội dung cơ bản của quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự.	CO 2, CO 3,
CLO 3	Vận dụng những kiến thức đã học vào học tập, cuộc sống góp phần xây dựng nhà nước VN XHCN vững mạnh	CO 3, CO 4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1		I											
CLO 2		I											
CLO 3		R									R	R	R
Tổng hợp học phần		I									R	R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Thiện Hải...	Năm 2012	Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 2	NXB giáo dục việt Nam
	Sách, giáo trình tham khảo			

5.2. Tài liệu tham khảo

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi; buổi/ tuần = buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 1 bài thực hành;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài thực hành

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			Tổng số tiết	Lý thuyết	Thảo luận/thực hành			
(1)	(2)	(3)				(5)	(6)	(7)
1	1	Bài 1: CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN 1.1. Phân phối thời gian. 1.2. Chế độ làm việc và sinh hoạt.	2	2		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện được các nội dung thực hành	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, giảng giải, phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
2	2	Bài 2: CÁC CHẾ ĐỘ NẾP CHÍNH QUY, BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI 1.1. Cách sắp xếp nội vụ, gấp chăn màn. 1.2. Chế độ cách thức kiểm tra nội vụ.	2	2		-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện được các nội dung thực hành	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, giảng giải, phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
3	3	Bài 3: HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC	4	4		-Nắm được các nội	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình,

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		QUÂN BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI 3.1. Quân chủng lục quân. 3.2. Quân chủng hải quân. 3.3. Quân chủng phòng không không quân. 3.4. Bộ đội biên phòng. 3.5. Quân khu				dung chính, trọng tâm của bài		giảng giải, phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
4	4	Bài 4: ĐIỀU LỆNH TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG 4.1.VĐHL 1. Nghiệm nghi có súng. 4.2.VĐHL 2. Quay tại chỗ khi có súng tiểu liên AK. 4.3.VĐHL 3. Khám sung. 4.4.VĐHL 4. Đặt súng, lấy sungsúng tiểu liên AK47. 4.5.VĐHL 5. Giá súng, lấy súng	4		4	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện được các nội dung thực hành	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải, phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
5	5	Bài 5: ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ 5.1.VĐHL 1: Đội hình tiểu đội hàng dọc.	4		4	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải, phân tích nội dung

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		5.2.VĐHL 2: Đội hình tiểu đội hàng ngang. 5.3.VĐHL 3: Ra khỏi hàng về vị trí. 5.4. VĐHL 4: Giãn thu đội hình.				được các nội dung thực hành		SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
6	6	Bài 6: HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐẠI HÌNH QUÂN SỰ 6.1.VĐHL 1. Bản đồ và cơ sở toán học của bản đồ. 6.2.VĐHL2. Phân loại bản đồ, đặc điểm, công dụng của bản đồ. 6.3.VĐHL3. Cách chia mảnh ghi số hiệu bản đồ. 6.4.VĐHL4. Nội dung chi tiết bản đồ. 6.5.VĐHL5. Chắp ghép dán gấp và bảo quản bản đồ quân sự. 6.6.VĐHL6. Sử dụng bản đồ. .	4	2	2	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện được các nội dung thực hành	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
7	7	Bài 7: PHÒNG TRÁNH DỊCH TIẾN CÔNG	4	2	2	-Nắm được các nội dung	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, làm mẫu,

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO 7.1: Khái niệm đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh. 7.2. Một số biện pháp phòng chống địch tấn công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.				chính, trọng tâm của bài - Thực hiện được các nội dung thực hành		giảng giải , phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
8	8	Bài 8: BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP 8.1. Điều lệ. 8.2. Trách nhiệm, quyền hạn của người dự thi. 8.3. Trách nhiệm, quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng). 8.4. Thủ tục khiếu nại. 8.5. Xác định thành tích xếp hạng. 8.6. Quy tắc thi đấu. 8.7. Cách tính thành tích.	6	2	4	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện được các nội dung thực hành	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học - Số lượng giờ lên lớp			CLO 3	- Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Thực hành			CLO 2	- Thang điểm 10
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi Thực hành			CLO 2	- Thang điểm 10

8.2. Tiêu chí đánh giá**8.2.1. Đánh giá chuyên cần**

- Số buổi đi học đầy đủ: 4 điểm
- Tích cực trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên: 3 điểm
- Ý thức tự học thực hiện nhiệm vụ học tập được giao, sau giờ lên lớp: 3 điểm

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- + Thực hành.
- Hình thức: Từng cá nhân thực hiện nội dung thực hành theo yêu cầu của giảng viên.
- Thời gian: 3-5 phút.

Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hành	Theo mức độ thực hiện	10
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hành	Theo mức độ thực hiện	10
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thế Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

Trình độ đào tạo: Đại học, Cao đẳng Sư phạm

Ngành:

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CB601024
1.2. Tên học phần:	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật
1.3. Tên tiếng Anh:	Infantry combat techniques and tactics
1.4. Số tín chỉ:	(2TH)
1.5. Phân bố thời gian	60 tiết
- Lý thuyết:	4 tiết
- Thực hành:	56 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Khoa học cơ bản
- Giảng viên phụ trách chính:	Phạm Huy Công – ĐT: 0934345559
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Nguyễn Văn Anh – SĐT: 0986674158 Nguyễn Thế Anh – SĐT: 0335669666 Phạm Văn Hoàng – SĐT: 0965112658
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Quân sự chung
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách sử dụng lựu đạn và biết cách phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao. Nắm vững và thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO 1: Hiểu những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

- CO 1: Trang bị cho sinh viên kiến thức chung và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; các tư thế vận động cơ bản trên chiến trường.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO 3: Thực hiện một số kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu; biết vận dụng các kỹ năng quân sự trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng

- CO 4: Nắm vững và sử dụng thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, lựu đạn.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO 5: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm các yêu cầu của tổ chức lớp học và giáo viên.

- CO 6: Nghiêm túc tự giác tích cực trong học tập và rèn luyện, đảm bảo an toàn người và vũ khí trang bị..

- CO 7: Xây dựng được ý thức tự học, góp phần thiết thực cho công tác học tập sinh hoạt rèn luyện bản thân có kết quả tốt.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Sinh viên có kiến thức chung về quân sự phổ thông, sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; các tư thế vận động cơ bản trên chiến trường.	CO 1, CO 3
CLO 2	Thực hiện tốt cả kỹ năng sử dụng súng tiểu liên AK, súng trường CKC, lựu đạn.	CO 2, CO 3,
CLO 3	Vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống góp phần xây dựng nhà nước VN XHCN vững mạnh.	CO 3, CO 4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1		I											
CLO 2		I											
CLO 3		R									R	R	R
Tổng hợp học phần		I									R	R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Thiến Hải...	Năm 2012	Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 2 Dành cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng	NXB Giáo dục Việt Nam
	Sách, giáo trình tham khảo			

5.2. Tài liệu tham khảo

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: tuần;
- Phân bố: tiết/ buổi; buổi/ tuần = buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 1 bài thực hành
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài thực hành

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
			Tổng số tiết	Lý thuyết	Thảo luận/thực hành			
(1)	(2)	(3)				(5)	(6)	(7)
1	1							
		Bài 1: KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK 1.1. Ngắm bắn 1.2. Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng tiểu liên AK 1.3. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK	24	2	22	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện được các nội dung thực hành	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải, phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
2	2	Bài 2: TÍNH NĂNG, CẤU TẠO VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI Lựu Đạn Thường Dùng, Ném Lựu Đạn Bài 1 2. 1. Tính năng chiến đấu, đặc	8	2	6	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện được các nội dung thực hành	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải, phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		điểm số liệu, cấu tạo, nguyên lý gây nổ của các loại Lựu đạn 2. 2. Kiểm tra giữ gìn và chuẩn bị lựu đạn. 2. 3. Các tư thế động tác ném lựu đạn xa trúng đích.						giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
3	3	Bài 3: TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG 1.1. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật. 1.2. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ. 1.3. Thực hành chiến đấu.	16		16	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện được các nội dung thực hành	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
4	4	Bài 4: TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ 4.1. Đặc điểm tiến công của địch.	8		8	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung

Tuần	Buổi	Nội dung dạy học	Số tiết (4)			CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
		4.2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật. 4.3. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ. 4.4. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu.				được các nội dung thực hành		SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên
5	5	Bài 5: TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ CANH GÁC (CẢNH GIỚI) 5.1: Hành động của chiến sỹ sau khi nhận nhiệm vụ. 5.2: Hành động của chiến sỹ thực hành canh gác. 5.3: Hành động của chiến sỹ sau khi nhận nhiệm vụ.	4		4	-Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài - Thực hiện được các nội dung thực hành	CLO 1 CLO 2	GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải, phân tích nội dung SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theo yêu cầu của giáo viên

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học - Số lượng giờ lên lớp			CLO 3	- Thang điểm 10
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Thực hành			CLO 2	- Thang điểm 10
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi Thực hành			CLO 2	- Thang điểm 10

(*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

- Số buổi đi học đầy đủ: 4 điểm.
- Tích cực trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên: 3 điểm.
- Ý thức tự học thực hiện nhiệm vụ học tập được giao, sau giờ lên lớp: 3 điểm.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Bài kiểm tra định kỳ

- Nội dung:
+ Thực hành.
- Hình thức: Từng cá nhân thực hiện nội dung thực hành theo **yêu cầu của gv.**
- Thời gian: 3-5 phút.

Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ số 1

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hành	Theo mức độ thực hiện	10
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thực hành	Theo mức độ thực hiện	10
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thế Anh

i Một số lưu ý khi xây dựng bảng 3 thuộc mục 7. Kế hoạch dạy học:

1. Cần xác định rõ tuần thứ bao nhiêu, buổi thứ bao nhiêu sẽ có bài kiểm tra định kì.
2. Nếu buổi học nào có yêu cầu đặc biệt về cơ sở vật chất phục vụ dạy học (phương tiện hỗ trợ, phòng học, không gian học tập/ thực hành/ dã ngoại, ...) thì GV bổ sung xuống phần chú ý ở sau bảng 3.

ii Mục tiêu chung của học phần bắt đầu bằng: Sau khi học xong học phần, sinh viên

iii Mục tiêu chung của học phần bắt đầu bằng: Sau khi học xong học phần, sinh viên

iv Mục tiêu cụ thể (Cos) bắt đầu bằng từ “Có....”; số CO nên trong khoảng từ 4-6 CO.

v Một số lưu ý khi xây dựng các CLO:

- Bắt đầu các CLO bằng các động từ có thể “đo” được, như “phân tích được...”, “lí giải được...”, “nhận diện được...”, “đọc thành tiếng...”, “viết được...”, “vận dụng được...”.
- Số CLO nên trong khoảng từ 4-6 CLO.
- Các CLO phải hướng tới hỗ trợ đạt tất cả các CO đã xác định ở trên từ 1 đến n. Nếu một CO không có CLO nào hỗ trợ thì bị bỏ. Nếu một CLO không hỗ trợ CO nào thì bỏ CLO đó đi.

ix Bảng 5 này mô tả tiêu chí cho hình thức kiểm tra viết. Nếu hình thức kiểm tra khác (như vấn đáp, dự án, ...) mà cần Rubric thì thay bảng 5 này bởi Rubric tương ứng với hình thức kiểm tra.